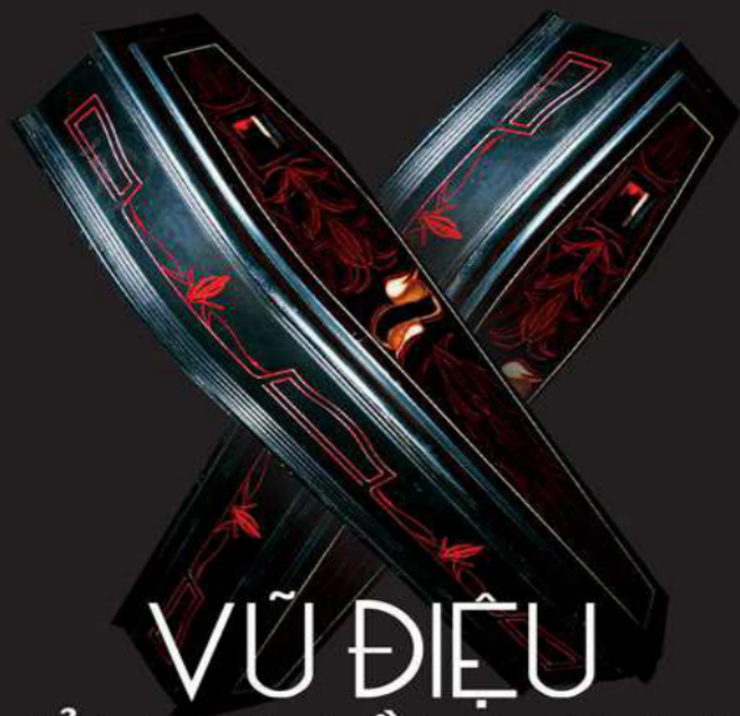
Bestselling Author

JEFFERY DEAVER

THE COFFIN DANCER



VŨ ĐIỆU CỦA THẦN CHẾT

Công ty Sách Bách Việt

Nhà xuất bản Văn học

NXB Văn Học

Lincoln Rhyme [2]

Vũ Điệu Của Thần Chết

The Coffin Dancer

Jeffery Deaver

Đỗ Tuấn Anh dịch

† † † †

Điều hắn mạnh nhất chính là "**đánh lạc hướng**"

Cập nhật: 21/12/2015

Để tưởng nhớ bà tôi Ethel May Rider

PHẦN MỘT
QUÁ NHIỀU CÁCH ĐỂ CHẾT

Đừng nghĩ đến chuyện có thể nuôi chim ưng làm cảnh. Ở đây không có chỗ cho sự ủy mị. Xét ở góc độ nhất định, đó là nghệ thuật của một bác sĩ tâm thần. Là một cuộc đấu trí giữa hai bên với động cơ và lợi ích chết người!

CHIM ƯNG,
T. H. WHITE

Chương 1

Khi Edward Carney chào tạm biệt vợ là Percey, anh không hề nghĩ rằng đó sẽ là lần cuối cùng anh được nhìn thấy cô.

Anh trèo vào chiếc xe đang đậu trên một khoảng trống hiếm hoi ở phố Tám mươi mốt Đông trong khu Mahattan của mình và hoà vào dòng xe trên đường. Vốn là người có óc quan sát bẩm sinh, Carney chợt để ý thấy một chiếc xe thùng màu đen đang đậu gần nhà anh. Một chiếc xe thùng với những cửa kính gương phản quang lấm tấm vết bùn. Anh liếc nhìn chiếc xe cà tàng và nhận thấy nó mang biển số bang West Virginia, anh chợt nhớ ra là đã mấy lần nhìn thấy chiếc xe ngoài phố trong vài ngày vừa qua. Nhưng rồi dòng xe trước mặt anh bỗng nhiên tăng tốc. Anh kịp chạy vọt lên khi đèn giao thông vừa chuyển sang màu vàng và hoàn toàn quên bẵng chiếc xe thùng. Trong giây lát anh đã rẽ ra đường cao tốc FDR(1), hướng thẳng về phía bắc.

Hai mươi phút sau, anh nhấc điện thoại gắn trong xe và gọi cho vợ. Anh hơi bồn chồn khi không thấy cô nghe máy. Theo kế hoạch thì lẽ ra Percey sẽ bay cùng anh hôm nay – đêm qua họ đã tung đồng xu để tranh nhau chiếc ghế bên trái(2) trong buồng lái và cô là người chiến thắng, thậm chí cô còn tặng anh một nụ cười đắc chí không lẫn vào đâu được. Nhưng rồi lúc ba giờ sáng nay, cô thức dậy với một cơn đau nửa đầu nhức buốt đến hoa mắt suốt cả ngày không dứt. Sau vài cuộc điện thoại họ đã tìm được một phi công phụ thay thế, Percey uống một viên Fiorinal và quay lại giường nằm nghỉ.

Cơn đau nửa đầu là chứng bệnh duy nhất có thể bắt cô ở lại mặt đất.

Edward Carney – năm nay bốn mươi lăm tuổi, với thân hình xương xương và cao lòng khòng, mái tóc vẫn để húi cua kiểu quân đội – hơi nghiêng đầu, căng tai lắng nghe tiếng chuông điện thoại đang đổ dồn cách đó vài dặm(3). Chiếc máy trả lời tự động ở nhà bật lên, anh đặt điện thoại xuống giá để ống nghe, bắt đầu thấy lo lắng.

Anh giữ cho xe chạy ở tốc độ chính xác 60 dặm một giờ, căn chính giữa làn đường bên phải; giống như các phi công khác, anh là người bảo thủ khi ngồi sau vô lăng. Anh tin tưởng những phi công khác nhưng lại cho rằng hầu hết dân lái xe trên đường đều là lũ điên rồ.

Trong văn phòng công ty bay dịch vụ Hudson Air Charters nằm trong sân bay khu vực Mamaroneck ở Westchester, một chiếc bánh ngọt đã chờ sẵn. Bà Sally Anne nghiêm nghị và chỉn chu – người thơm nức chẳng khác gì gian bán nước hoa tại một cửa hàng Macy – đã tự tay nướng chiếc bánh để chào mừng hợp đồng mới của công ty. Cài trên đầu chiếc trâm xấu mù hình chiếc máy bay hai

tầng cánh bằng kim cương giả do lũ cháu nội tặng từ hồi Giáng sinh năm ngoái, bà nhìn một lượt khắp phòng để bảo đảm là mỗi người trong số hơn chục nhân viên công ty đều đã có phần bánh to bự của mình. Ed Carney ăn qua loa vài miếng bánh và trao đổi về chuyến bay đêm nay với Ron Talbot, cái bụng khổng lồ của người đàn ông này khiến người ta có cảm giác ông ta thích bánh trái, mặc dù thực tế ông ta sống chủ yếu bằng thuốc lá và cà phê. Talbot đảm nhiệm cả hai cương vị giám đốc điều hành bay và giám đốc kinh doanh, ông ta không giấu nổi nỗi lo lắng liệu chuyến hàng có đưa tới nơi kịp thời gian không, liệu khoản tiêu hao nhiên liệu cho chuyến bay được tính toán chính xác chưa, và liệu họ đề nghị mức giá như vậy đã thỏa đáng chưa. Carney đưa nốt cho ông ta chỗ bánh còn lại của mình và bảo ông ta cứ yên tâm.

Chợt anh lại nghĩ đến Percey và bước vào phòng làm việc của mình, nhấc điện thoại lên.

Vẫn không thấy có ai ở nhà nhấc máy.

Giờ thì cảm giác bồn chồn đã trở thành lo lắng thực sự. Những người có con cái và những người có công ty riêng bao giờ cũng phải ngay lập tức nhấc điện thoại đang đổ chuông. Anh dập mạnh ống nghe xuống, thoáng nghĩ đến việc gọi điện nhờ một người hàng hàng xóm qua kiểm tra xem Percey thế nào. Nhưng rồi chiếc xe màu trắng đồ sộ đã dừng lại phía trước cái hangar[4] bên cạnh văn phòng và cũng là lúc bắt tay vào công việc.

Talbot đưa cho Carney cả một chồng tài liệu cần ký, đúng lúc đó anh chàng Tim Randolph trẻ tuổi xuất hiện trong bộ đồ sẫm màu, áo sơ mi trắng tinh và một chiếc cà vạt mảnh màu đen. Tim tự giới thiệu mình là “phi công phụ” và Carney thấy thích như thế. Những “cơ trưởng hàng đầu” bao giờ cũng là người của công ty, những sản phẩm tiêu biểu của ngành hàng không, và mặc dù Carney tôn trọng bất kỳ ai có năng lực thực sự trên chiếc ghế bên phải trong buồng lái, thói tự phụ đã ngăn anh thể hiện điều đó ra ngoài.

Cô nàng Lauren ngăm đen dong dỏng, trợ lý của Talbot, đã mặc chiếc váy may mắn cho buổi tối nay, chiếc váy màu xanh da trời này kết hợp rất hài hoà với gam màu trên logo của công ty Hudson Air – mang hình in nghiêng của một con chim ưng đang bay trên quả địa cầu. Cô ta ghé sát vào Carney và thì thầm, “Giờ thì mọi chuyện sẽ tốt đẹp, đúng không?”.

“Tất cả sẽ ổn thôi”, anh trấn an cô ta. Hai người choàng tay ôm nhau trong giây lát. Sally Anne cũng ôm Carney và đưa cho anh một ít bánh để mang theo trong chuyến bay. Anh thoáng ngần ngại. Ed Carney chỉ muốn lên đường ngay. Tránh xa cái trò ủy mị này, tránh xa những màn nghi lễ, ăn mừng này. Tránh xa mặt đât.

Và anh sớm được toại nguyện. Lơ lửng cách mặt đất hơn ba dặm, điều khiển một chiếc Lear 35A, loại máy bay phản lực tư nhân tuyệt vời nhất từng được chế

tạo, hoàn toàn không có những chi tiết rườm rà như tên công ty hay biểu tượng này nọ, ngoài số hiệu đăng kiểm hàng không tiêu chuẩn, toàn thân máy bay óng lên một màu bạc tuyệt đẹp, lấp lánh như một mũi thương thon thả.

Họ bay về phía hoàng hôn đẹp đến ngỡ ngàng – một chiếc đĩa khổng lồ màu da cam hoàn hảo đang chìm dần vào giữa những đám mây mênh mông và bướng bỉnh, hồng và tím biếc, toả những tia nắng rực rỡ lên nền trời.

Chỉ có vẻ đẹp của bình minh mới sánh được. Và cũng chỉ có cảnh sấm chớp mới kỳ vĩ hơn.

Từ nơi cất cánh đế O'Hare là 723 dặm, và họ hoàn thành chặng đường đó trong vòng chưa đầy hai giờ. Trung tâm Kiểm soát Không lưu Chicago lịch sự yêu cầu họ hạ xuống độ cao 14000 feet(5), rồi bàn giao họ cho Trung tâm Kiểm soát Tiếp cận Chicago.

Tim thực hiện cuộc gọi. "Trung tâm Kiểm soát Tiếp cận Chicago. Lear 94 *Charlie Juliet* gọi từ độ cao 14000 feet."

"Xin chào, 94 *Charlie Juliet*", giọng nói điềm tĩnh một nhân viên Kiểm soát Không lưu sân bay cất lên. "Hạ xuống và duy trì độ cao 8000 feet. Cao kế(6) Chicago mức 37,1. Theo hướng đường băng 27 trái."

"Đã nghe rõ, Chicago. 94 *Charlie Juliet* đang chuyển từ độ cao 14000 xuống độ cao 8000."

O'Hare là sân bay bận rộn nhất thế giới và Trung tâm Kiểm soát Không lưu yêu cầu thực hiện chế độ bay lòng vòng trên khu ngoại ô phía tây thành phố, chờ đến lượt mình hạ cánh.

Mười phút sau, vẫn giọng nói dễ nghe, rành rọt đó cất lên. "94 *Charlie Juliet*, duy trì hướng 090, xuôi theo chiều gió, hướng đường băng 27 trái."

"090. 94 *Charlie Juliet* nghe rõ", Tim nhắc lại.

Carney ngẩng lên nhìn những chòm sao lấp lánh rực rỡ trên bầu trời đêm màu thép lạnh đẹp lộng lẫy và thầm nghĩ: Nhìn kìa, Percey, tất cả những vì sao đêm…

Và cùng với ý nghĩ đó, trong anh chợt trào lên một cảm xúc thôi thúc rất thiếu chuyên nghiệp, có lẽ lần duy nhất trong toàn bộ sự nghiệp bay của anh. Nỗi lo lắng về Percey bừng bừng trong anh như một cơn sốt. Anh bỗng cảm thấy muốn được nói chuyện với cô một cách tuyệt vọng.

"Cầm lái này", anh nói với Tim.

"Rõ", chàng thanh niên trả lời, hai bàn tay nắm lấy cần lái không chút do dự.

Giọng nói từ Trung tâm Kiểm soát Không lưu vang lên, "94 *Charlie Juliet*, hạ xuống độ cao 4000 feet. Duy trì hướng bay".

"Rõ, Chicago", Tim nói. "94 *Charlie Juliet* đang chuyển từ độ cao 8000

xuống độ cao 4000.”

Carney chuyển tần số trên máy radio để thực hiện một cuộc gọi riêng[7]. Tim liếc nhìn anh với ánh mắt dò hỏi. “Gọi về Công ty”, Carney giải thích. Khi Talbot trả lời, anh yêu cầu ông ta nối máy về nhà cho mình.

Trong lúc chờ đợi, Carney và Tim thực hiện nốt khâu kiểm tra bắt buộc trước khi hạ cánh.

“Nâng cánh tà hai bên… 20 độ”

“20, 20, đèn xanh:, Carney trả lời.

“Kiểm tra tốc độ”.

“180 knot[8]”.

Trong khi Tim đang nói vào mic của mình – “Chicago, 94 *Charlie Juliet*, đang giảm dần độ cao, từ 5000 xuống 4000” – Carney căng tai nghe tiếng điện thoại bắt đầu đổ chuông từ ngôi nhà trong khu Mahattan của họ, cách đó hơn 700 dặm đường.

Nhanh lên nào, Percey. Nghe máy đi! Em đang ở đâu vậy?

Xin em…

Trung tâm Kiểm soát Không lưu lên tiếng, “94 *Charlie Juliet*, giảm tốc độ xuống 180. Liên lạc với Đài Kiểm soát Không lưu sân bay. Chúc vui vẻ.”

“Nghe rõ, Chicago. Tốc độ 180 knot. Xin chào.”

Ba hồi chuông.

Cô ấy đang ở chỗ quái nào nhỉ? Chẳng lẽ có chuyện gì không hay?

Cảm giác bồn chồn trong bụng anh mỗi lúc một cồn cào.

Tiếng cánh quạt trong động cơ turbo gầm lên, một âm thanh chói tai. Tiếng động cơ thủy lực rít lên ken két. Tiếng tích điện lách tách trong tai nghe của Carney.

Giọng Tim vang lên rành rọt, “Nâng cánh tà lên 30 độ. Hạ bánh xe xuống”.

“Nâng cánh tà, 30, 30, đèn xanh. Hạ bánh xe. Ba đèn xanh.”

Và rồi, cuối cùng – trong tai nghe của anh – một tiếng cạch khô khan khẽ vang lên.

Giọng nói của vợ anh, “Alô”.

Anh bật cười thành tiếng, thở phào nhẹ nhõm.

Carney đang định trả lời nhưng, trước khi anh cất tiếng, chiếc máy bay bỗng giật mạnh một cái thật khủng khiếp – dữ dội đến nỗi chỉ trong một phần nghìn giây sức ép của vụ nổ đã giật tung bộ tai nghe nặng trịch ra khỏi tai anh và cả hai người đàn ông bị ném thẳng vào bảng điều khiển phía trước. Tia lửa và những mảnh vụn văng tung toé xung quanh họ.

Choáng váng, theo bản năng Carney chụp lấy chiếc cần lái bất động bằng bàn tay trái của mình; bàn tay phải của anh đã bay đâu mất. Anh quay sang phía Tim đúng lúc cơ thể nát bấy và máu me của chàng thanh niên đang dần biến mất qua lỗ hổng há hoác bên sườn thân máy bay.

“Ôi, lạy Chúa. Không, không…”

Rồi toàn bộ buồng lái tách rời khỏi thân máy bay đang vỡ tan và bắn thẳng lên không trung, bỏ lại phần thân, hai cánh và những động cơ của chiếc Lear phía sau, tất cả đều bị trùm trong một quả cầu lửa cháy rừng rực.

“Ôi, Percey”, anh thì thầm, “Percey…”. Mặc dù lúc này đã không còn chiếc mic nào cho anh nói nữa.

Chương 2

To như những tiểu hành tinh, màu vàng xương.

Nhũng hạt cát lấp lánh trên màn hình máy tính. Người đàn ông ngồi cúi hẳn về phía trước, đôi mắt nheo lại chăm chú – vì tập trung cao độ, chứ không phải bị tật về thị giác.

Tiếng sấm ầm ì từ xa vẳng lại. Bầu trời buổi sáng sớm vàng vọt pha lẫn sắc xanh với cơn bão có thể ập tới bất cứ lúc nào. Đây được coi là mùa xuân ẩm ướt nhất trong lịch sử khí tượng thành phố.

Những hạt cát…

“Phóng to”, anh ra lệnh, và ngay lập tức hình ảnh trên máy tính được phóng to gấp hai lần.

Lạ thật, anh nghĩ bụng.

“Kéo con trỏ xuống… Dừng lại.”

Lại cúi sát người về phía trước, căng mắt, chăm chú nhìn vào màn hình.

Cát, Lincoln thầm nghĩ, là nguồn vui đối với một nhà hình sự học; những mẩu đá vụn, nhiều khi nằm lẫn với các vật liệu khác, có kích cỡ từ 0,05 đến hai milimet (to hơn thế thì được gọi là sỏi, nhỏ hơn thì được gọi là hạt bùn). Cát bám vào quần áo của thủ phạm giống như chất sơn dính và chờ lúc thuận tiện sẽ rơi ra hiện trường một vụ án hoặc nơi trú ẩn nào đó tạo nên mối liên hệ giữa nạn nhân và kẻ thủ ác. Nó cũng có thể nói lên rất nhiều điều về việc kẻ tình nghi đã từng ở những đâu. Cát mờ đục có nghĩa là hắn đã ở trên sa mạc. Cát trong suốt cũng đồng nghĩa với những bãi biển. Cát dạng khoáng chất hocblende nghĩa là Canada. Cát obsidian, Hawaii. Cát thạch anh và cát đá mờ từ núi lửa, New England. Cát quặng sắt có từ tính màu xám mịn, miền tây vùng Great Lakes[9].

Nhưng những hạt cát trong trường hợp này có nguồn gốc ở đâu, Rhyme hoàn toàn không có manh mối gì. Hầu hết cát trong khu vực New York là cát thạch anh và cát khoáng feldspar. Cát đá ở mạn eo biển Long Island, cát bụi ở bờ Đại Tây Dương và cát bùn dọc trên sông Hudson. Nhưng đây lại là loại cát trắng tinh, lấp lánh, có viền sắc lởm chởm, pha lẫn với những ánh đỏ nhỏ li ti. Và lại còn những cái vòng ngấn kia nữa chứ? Những vòng đá trắng trông chẳng khác gì lát cắt ngang thân của một con mực bút. Tóm lại là anh chưa bao giờ nhìn thấy thứ gì như thế này.

Câu hỏi hóc búa đó đã khiến Rhyme thức đến tận bốn giờ sáng. Anh vừa mới gửi một mẫu cát tới phòng thí nghiệm kỹ thuật hình sự của một đồng nghiệp FBI[10] ở Washington. Anh đã phải miễn cưỡng lắm mới quyết định gửi nó đi –

Lincoln Rhyme ghét phải nhờ người khác trả lời thay cho những câu hỏi của chính anh.

Có sự chuyển động bên ngoài cửa sổ cạnh giường anh. Anh nhìn ra phía đó. Hàng xóm của anh – hai con chim ưng hoang dã – đã thức dậy và chuẩn bị cho một ngày săn mồi. Lũ bồ câu hãy dè chừng, Rhyme thầm nghĩ. Rồi anh hơi nghiêng đầu, miệng lầm rầm, “Chết tiệt”, mặc dù câu rủa của anh không hề liên quan đến nỗi bực bội vì chưa giải mã được bằng chứng cứng đầu này mà là vì sự phiền nhiễu sắp đến với anh.

Những tiếng bước chân gấp gáp đang vang lên ngoài cầu thang. Thom đã để khách vào nhà còn trong lúc này Rhyme chẳng muốn khách khứa gì hết. Anh giận dữ lườm về sảnh trước. “Ôi, không phải lúc này đấy chứ, vì Chúa.”

Nhưng họ không nghe thấy, tất nhiên rồi, mà cho dù có nghe thấy đi chăng nữa họ cũng không bao giờ dừng lại.

Có hai người…

Một người nặng nề. Người kia thì không.

Một tiếng gõ rất nhanh vang lên trên cánh cửa để mở và họ bước vào.

“Lincoln.”

Rhyme càu nhàu.

Lon Sellito là một thám tử hạng nhất của NYPD[11], và chính là người có bước chân ầm ầm, nặng nề. Nhẹ nhàng bước bên cạnh viên thám tử là người cộng sự trẻ tuổi và thon thả của anh ta, Jerry Banks, bảnh chọe trong bộ vét màu xám may bằng vải len đắt tiền. Chàng trai đã cố vuốt mớ tóc bò liếm xuống sát đầu bằng keo xịt – Rhyme có thể ngửi thấy mùi propane, isobutan và cả vinyl acetate – nhưng chỏm tóc ngộ nghĩnh vẫn cứ vểnh lên như chàng Dagwood[12].

Viên thám tử béo ục ịch nhìn quanh căn phòng ngủ trên tầng hai, với kích thước mỗi chiều khoảng hơn sáu mét. Bốn bức tường trống trơn, không một bức tranh. “Có khác gì đâu chứ, Linc? Ý tôi là cái chỗ này ấy?”

“Chẳng có gì.”

“Ồ, chậc, tôi biết rồi – phải nói là nó sạch sẽ thật”, Banks nói, rồi bỗng im bặt khi nhận ra mình vừa lỡ lời.

“Sạch sẽ, chắc chắn rồi”, Thom nói, trông anh chàng chỉn chu không thể chê vào đâu được với chiếc quần màu nâu vàng là thẳng ly, áo sơ mi trắng và chiếc cà vạt hoa mà theo Rhyme lòa loẹt một cách vô ích mặc dù chính anh đã đặt mua nó, bằng dịch vụ bán hàng qua bưu điện, cho chàng thanh niên. Đến lúc này người trợ lý trẻ tuổi đã ở với Rhyme được vài năm – và mặc dù anh ta từng bị Rhyme đuổi việc hai lần cộng với một lần tự thôi việc thì cũng đã ngần ấy lần nhà hình sự học tàn phế phải thuê lại cậu y tá kiêm trợ lý mát tính của mình. Thom có đủ hiểu biết về bệnh tê liệt tứ chi để trở thành một bác sĩ, và cũng đã

học được nhiều điều về khoa học hình sự, đủ để trở thành một thám tử, Nhưng anh chàng bằng lòng với chức danh mà công ty bảo hiểm gọi là “người chăm sóc”, mặc dù cả Rhyme và Thom đều không đồng ý với thuật ngữ này. Tùy từng lúc mà Rhyme có thể gọi anh ta là “gà mái mẹ” hoặc “nữ thần báo oán”, cả hai cách gọi đều khiến anh chàng trợ lý vô cùng thích thú. Lúc này anh ta đang lăng xăng quanh những vị khách. “Anh ấy không thích thế nhưng tôi cứ thuê dịch vụ Molly Maids về kỳ cọ và dọn dẹp thật sạch chỗ này. Nói cho đúng là phải xông hơi tẩy uế. Sau vụ đó anh ấy nhất định không thèm nói chuyện với tôi đúng một ngày.”

“Đâu cần phải dọn sạch chứ. Tôi không thể tìm được thứ gì cả.”

“Nhưng mà anh ấy làm sao *phải* tìm thứ gì nhỉ?” Thom phản pháo. “Đó không phải là trách nhiệm *của tôi* sao?”

Không có tâm trạng đùa cợt. “Sao đây?” Rhyme hất khuôn mặt đẹp trai của mình về phía Sellitto. “Có chuyện gì?”

“Đang có một vụ án. Chợt nghĩ là có thể anh muốn giúp một tay.”

“Tôi đang bận.”

“Những cái gì thế này?”, Banhks vừa hỏi vừa bước lại gần chiếc máy tính mới đặt ngay cạnh giường của Rhyme.

“Ồ”, Thom thốt lên với vẻ hớn hở làm Lincoln lộn ruột, “giờ thì anh ấy sành điệu về công nghệ lắm rồi. Cho họ xem đi, Lincoln. Cho họ xem đi”.

“Tôi không *muốn* cho họ xem đấy.”

Thêm một loạt sấm ùng oàng nhưng vẫn không một giọt mưa. Giống mọi khi, hôm nay thiên nhiên lại đang trêu ngươi.

Thom vẫn khăng khăng. “Cho họ xem nó làm việc như thế nào đi.”

“Đã bảo không muốn mà.”

“Anh ta xấu hổ đấy.”

“Thom”, Rhyme lầm bầm.

Nhưng anh chàng trợ lý trẻ tuổi hoàn toàn không thèm đếm xỉa đến những lời dọa nạt hay đay nghiến. Anh ta chỉnh thẳng lại chiếc cà vạt lụa gớm ghiếc, hay cũng có thể gọi là sành điệu, của mình. “Tôi không biết tại sao hôm nay anh ấy lại dở chứng thế. Mọi hôm anh ấy tỏ ra tự hào về hệ thống máy móc này lắm cơ mà.”

“Không có đâu.”

Thom tiếp tục. “Chiếc hộp kia” – anh chàng chỉ tay về phiá một thiết bị kì cục màu be – “dẫn thẳng tới máy tính.”

“Oao, những 200 megahertz cơ à?”, Banks hỏi và gật gù trước cái máy tính. Để thoát khỏi cái lườm cáu kỉnh của Rhyme, anh ta vội chộp lấy câu hỏi đó như

một con cú mèo vừa vồ được con nhái.

“Vâng”, Thom nói.

Nhưng Lincoln Rhyme không thèm quan tâm đến máy tính. Ngay lúc này đây Lincoln Rhyme chỉ quan tâm đến những vòng tròn nhỏ li ti như thân mực cắt ngang và những hạt cát.

Thom vẫn thao thao nói. “Chiếc mic nối thẳng với máy tính. Tất cả những gì anh ấy nói đều được máy tính nhận dạng ngay. Phải mất một thời gian máy tính mới quen với giọng của anh ấy. Chẳng là anh ấy nói năng lập bập quá cơ.”

Kỳ thực Rhyme rất lấy làm hài lòng với hệ thống này – chiếc máy tính cực nhanh, một hộp ECU(13) và một phần mềm nhận dạng giọng nói. Chỉ bằng giọng nói của mình, anh có thể chỉ huy con trỏ thực hiện tất cả những gì một người bình thường có thể làm với bàn phím và con chuột. Và anh còn có thể ra những mệnh lệnh cụ thể, Giờ đây, bằng giọng nói, anh có thể tăng giảm nhiệt độ trong phòng, bật đèn lên hoặc tắt đi, bật dàn âm thanh stereo hoặc tắt mở ti vi, soạn thảo trên phần mềm xử lý văn bản riêng của mình, thực hiện các cuộc điện thoại, gửi và nhận fax.

“Thậm chí anh ấy còn viết nhạc được nữa cơ”, Thom say sưa khoe với các vị khách. “Anh ấy chỉ cần ra lệnh cho máy tính đánh dấu lại những nốt nào trên khuông nhạc.”

“Giờ thì điều đó mới hữu ích làm sao chứ”, Rhyme thốt lên chua chát. “Âm nhạc.”

Đối với một người tứ chi bất toại kiểu C4 – chấn thương của Rhyme xảy ra ở đốt sống cổ thứ tư – thì việc gật đầu vẫn khá dễ dàng. Thậm chí anh còn có thể nhún vai, mặc dù không được kiêu bạc như anh muốn. Một trò khác của anh là nhúc nhắc ngón tay đeo nhẫn bên tay trái khoảng vài milimét theo bất kỳ hướng nào anh muốn. Đó là tất cả vốn liếng biểu diễn liên quan đến thể chất của anh trong suốt mấy năm vừa rồi; sáng tác một bản sonata cho đàn violin có lẽ là một chuyện thật viễn vông.

“Anh ấy còn chơi được game nữa cơ đấy.”

“Tôi ghét game. Tôi không bao giờ chơi game.”

Sellitto, người làm Rhyme liên tưởng đến một chiếc giường lớn bề bộn, hờ hững nhìn chiếc máy tính và không lấy gì làm ấn tượng với nó cho lắm. “Lincoln này”, anh ta bắt đầu với vẻ nghiêm trọng. “Có một vụ đặc biệt đây. Liên quan đến cả các cơ quan điều tra của liên bang. Đêm qua chúng tôi húc phải một vấn đề gay go.”

“Húc phải một bức yường gạch thì đúng hơn”, Banks đánh liều chen ngang.

“Chúng tôi nghĩ… hừm, *tôi* nghĩ biết đâu anh lại muốn giúp chúng tôi thoát khỏi chuyện này.”

Muốn giúp họ thoát khỏi là sao?

"Hiện tại tôi đang bận việc khác rồi", Rhyme giải thích. "Thực ra là làm cho Perkins." Thomas Perkins, đặc vụ phụ trách văn phòng địa bàn Manhattan của FBI. "Một trong những chàng trai của Fred Dellray đang mất tích."

Đặc vụ Fred Dlllray, một nhân viên kỳ cựu của Cục, là người chỉ đạo hầu hết các đặc vụ ngầm của văn phòng địa bàn Manhattan. Bản thân Dellray cũng từng là một trong những đặc vụ ngầm hàng đầu của Cục. Thậm chí anh còn nhận được lời tuyên dương đặc biệt của đích thân giám đốc FBI vì thành tích đã thâm nhập vào đủ một loạt mục tiêu, từ hang ổ của những băng đảng ma túy trong khu Harlem(14) cho tới các tổ chức vũ trang của dân da đen. Một trong những đặc vụ của Dellray là Tony Panelli đã biến mất từ vài ngày trước đó.

"Perkins cũng có kể cho chúng tôi biết", Banks nói. "Quái đản thật."

Rhyme hơi nhướng mắt trước cụm từ hơi sỗ sàng đó. Mặc dù anh cũng không thể phản bác được. Tay đặc vụ kia đã biến mất khỏi xe của mình ngay trước cửa Toà nhà Liên bang ở khu Hạ Manhattan(15) vào khoảng chín giờ tối. Đường phố khi đó không còn đông đúc nhưng cũng không vắng vẻ gì. Động cơ của chiếc Crown Victoria do Cục trang bị vẫn đang nổ, cánh cửa xe mở toang. Không có vết máu, không có dư chất của thuốc súng, không có những vết trầy xước thường thấy khi xảy ra vật lộn. Không một nhân chứng nào – ít nhất thì cũng không có nhân chứng nào dám ra mặt khai báo bất cứ thông tin gì.

Quả thật quái đản.

Dưới quyền Perkins có cả một đơn vị khám nghiệm hiện trường vụ án, bao gồm cả PERT(16) của Cục. Nhưng chính Rhyme mới là người thành lập và tổ chức ra PERT, và cũng chính Rhyme là người được Dellray yêu cầu nghiên cứu hiện trường vụ mất tích. Người sĩ quan phụ trách khám nghiệm hiện trường làm việc với tư cách cộng sự của Rhyme đã mất mấy giờ đồng hồ liền săm soi bên trong chiếc xe của Panelli và quay về mà không tìm được dấu vân tay lạ nào, ngoài mười túi bằng chứng vô nghĩa, và – có lẽ là đầu mối duy nhất – mấy chục hạt của loại cát rất kỳ quái.

Những hạt cát đó lúc này đang sáng lấp lánh trên màn hình máy tính của anh, mịn màng và đồ sộ như những thiên thể lửng lơ trong vũ trụ.

Sellitto nói tiếp. "Perkins sẽ cho người khác điều tra tiếp về vụ Panelli, Lincoln, nếu anh đồng ý giúp chúng tôi. Vả lại, tôi nghĩ là anh sẽ muốn vụ này."

Lại là động từ đó – *muốn*. Tất cả chuyện này là thế quái nào nhỉ?

Rhyme và Sellitto đã làm việc cùng nhau trong những cuộc điều tra trọng án cách đây vài năm. Những vụ án hắc búa – và cả những vụ gây om sòm dư luận. Anh hiểu rõ Sellitto cũng giống như anh hiểu bất kỳ cảnh sát nào. Thường thì Rhyme vẫn hoài nghi khả năng của mìmh trong việc đọc suy nghĩ của người

khác (vợ cũ của anh, Blaine, vẫn nói – khá thường xuyên, và gay gắt – rằng Rhyme có thể nhìn thấy một chiếc vỏ đạn cách xa cả dặm nhưng lại không đếm xỉa gì đến một con người bằng xương bằng thịt đang đứng ngay trước mặt anh), nhưng lúc này anh có thể cảm thấy rằng Sellitto đang giấu giếm điều gì đó.

"Được rồi, Lon. Có chuyện gì vậy? Kể cho tôi nghe đi."

Sellitto gật đầu với Banks.

"Phillip Hansen", chàng thám tử trẻ hơi nhướng mày và nói với vẻ nghiêm trọng.

Rhyme chỉ biết cái tên này qua một vài bài báo. Hansen – một doanh nhân cỡ bự xuất thân gian khó từ vùng Tampa, Florida – sở hữu một công ty bán buôn tại Armonk, New York. Công ty này làm ăn cực kỳ phát đạt và nhờ nó mà ông ta đã trở thành triệu phú. Hansen có tất cả những gì một doanh nhân bình thường phải thèm muốn. Ông ta không bao giờ phải nhọc công tìm kiếm khách hàng, không bao giờ quảng cáo, không bao giờ gặp những vấn đề liên quan đến hoá đơn thanh toán. Trên thực tế, nếu phải kể ra một khía cạnh tiêu cực liên quan đến PH Distributors, Inc., thì đó là việc chính quyền liên bang và chính quyền bang New York đang dồn rất nhiều tâm trí cho mục tiêu đóng cửa công ty này và tống vị chủ tịch hội đồng quản trị của nó vào tù. Bởi vì sản phẩm mà công ty của ông ta bán ra không phải là các loại xe quân sự cũ đã thanh lý, như ông ta khẳng định, mà là vũ khí, phần lớn đều được ăn trộm từ các căn cứ quân sự hoặc do nhập khẩu trái phép từ nước ngoài. Hồi đầu năm đã có hai binh sĩ lục quân bị giết trong vụ cướp một xe tải chở đầy các loại vũ khí hạng nhẹ xảy ra gần cầu George Washington khi chiếc xe đang trên đường tới New Jersey. Hansen đứng sau vụ này – đó là một thực tế mà Bộ Tư pháp Hoa Kỳ và Chưởng lý New York đều biết mà không có cách nào chứng minh được.

"Perkins và chúng tôi đang phối hợp điều ra vụ này", Sellitto nói. "Làm việc cả với Cục Điều tra Hình sự Quân đội nữa. Nhưng phải công nhận là vụ này xương thật."

"Và không một ai dám ra mặt tố cáo hắn", Banks nói. "Từ trước đến giờ."

Rhyme cũng thừa hiểu rằng, không, không một ai dám đứng ra vạch mặt một kẻ như Hansen. Chàng thám tử trẻ tuổi tiếp tục, "Nhưng cuối cùng thì, tuần trước, chúng tôi cũng gặp may. Anh biết đấy, Hansen vốn là một phi công. Công ty của hắn có mấy gian nhà kho và hangar ở sân bay Mamaroneck – cái sân bay gần White Plains ấy! Tòa án đã ký lệnh kiểm tra những chỗ đó. Như mọi khi, chúng tôi vẫn không phát hiện được gì cả. Nhưng rồi tuần trước, lúc nửa đêm nhỉ? Khi đó sân bay đã đóng cửa nhưng vẫn còn một số người ở lại, làm việc rất khuya. Họ nhìn thấy một người trùng hợp với đặc điểm nhận dạng của Hansen lái xe tới chỗ chiếc máy bay tư nhân đó, chất mấy cái túi vải bạt to đùng lên máy bay, rồi cất cánh. Trái phép. Không có lịch trình chuyến bay. Cứ cất cánh thế

thôi. Khoảng bốn mươi phút sau đó thì quay lại, hạ cánh, leo lên xe của mình và rú ga lao khỏi sân bay đến khét lẹt cả lốp xe. Không còn thấy bóng dáng những chiếc túi bạt đâu nữa. Các nhân chứng đã báo lại số đăng ký của chiếc máy bay cho FAA[17]. Hoá ra đó là chiếc máy bay riêng của Hansen, chứ không phải máy bay của công ty hắn".

Rhyme nói. "Vậy là hắn biết các anh đang theo dõi sát sao và hắn muốn phi tang thứ gì đó có thể là bằng chứng về việc hắn có liên quan đến vụ giết người kia". Anh bắt đầu hiểu tại sao họ lại muốn anh tham gia vụ này. Có vài hạt giống quan tâm đang nảy mầm đây. "Trung tâm Kiểm soát Không lưu có theo được dấu hắn không?"

"LaGuardia đã bám sát hắn được một lúc. Hắn bay thẳng qua eo biển Long Island. Rồi đột ngột hạ thấp khỏi tầm theo dõi của radar khoảng mười phút gì đó."

"Và các anh đã khoanh vùng xem hắn có thể bay qua khỏi eo biển được bao xa. Đã cho triển khai đội thợ lặn rồi chứ?"

"Đúng vậy. Còn trước mắt, chúng tôi xác định ngay là nếu Hansen biết chúng tôi có ba nhân chứng kiểu gì hắn cũng giở trò đối phó. Vì thế chúng tôi đã xoay xở được cách vô hiệu hoá hắn đến thứ Hai. Tống vào Trung tâm Tạm giam Liên bang."

Rhyme phá lên cười. "Các anh tìm được cớ để thuyết phục tòa án thông qua lệnh tạm giam rồi cơ à?"

"Đúng vậy, vì tội cất cánh trái phép", Sellitto nói. "Cùng với mấy cớ lằng nhằng vì vi phạm quy định của FAA và những nguy hiểm có thể xảy ra. Không có lịch trình chuyến bay, bay dưới độ cao tối thiểu theo quy định của FAA."

"Thế ngài Hansen có phản ứng gì không?"

"Hắn quá ranh ma trong trò này còn gì nữa. Không hé một lời với những người bắt giữ, không một lời với các công tố viên. Luật sư của hắn cãi bay tất cả và đang chuẩn bị đơn kiện tội bắt nhầm người, vân vân và vân vân.. Có nghĩa là nếu chúng tôi tìm thấy những cái túi chó chết kia, chúng tôi có thể đàng hoàng tới phiên triệu tập của bồi thẩm đoàn hôm thứ Hai, và pằng, hắn coi như tiêu đời."

"Với điều kiện", Rhyme nhấn mạnh, "là trong những cái túi đó phải có bằng chứng vạch tội hắn".

"Ồ, kiểu gì chẳng có bằng chứng vạch tội."

"Làm sao anh biết chắc thế?"

"Bởi vì Hansen đang sợ hãi. Hắn đã thuê người thủ tiêu các nhân chứng. Hắn xoá sổ được một người rồi. Cho nổ tung máy bay của anh ta lúc nửa đêm hôm qua bên ngoài Chicago."

Và, Rhyme thầm nghĩ, họ muốn mình tìm ra mấy cái túi vải bạt kia… Những câu hỏi thú vị đang lướt nhanh trong đầu anh. Liệu có thể xác định vị trí cụ thể của chiếc máy bay trên mặt biển căn cứ vào kiểu kết tủa hoặc dư chất muối hoặc xác côn trùng dính lại trên cánh máy bay không nhỉ? Liệu có ai tính toán được thời gian chết của một con côn trùng không? Lại còn thông số về nồng độ muối và các chất gây ô nhiễm khác trong nước nữa chứ? Khi bay sát mặt nước như vậy, liệu động cơ hoặc cánh máy bay có bị dính tảo với những dấu vết còn lưu lại trên thân và phần đuôi không nhỉ?

"Tôi sẽ cần đến một số bản đồ khu vực eo biển", Rhyme bắt đầu nói. "Bản vẽ động cơ và thiết kế loại máy bay của hắn…"

"À, ừm, Lincoln, đó không phải lý do chúng tôi có mặt ở đây", Sellitto nói.

"Không phải là để tìm mấy cái túi", Banks bổ sung.

"Không ư? Thế thì là cái gì?" Rhyme khó chịu lắc một lọn tóc đen nhánh đang lòa xòa trước trán và gườm gườm nhìn chàng thanh niên.

Ánh mắt Sellitto lơ đãng quét qua chiếc hộp ECU màu be. Từ chiếc hộp đâm ra những sợi dây điện màu đỏ quạch, vàng và đen rải loằng ngoằng trên sàn nhà, trông như những con rắn đang nằm sưởi nắng.

"Chúng tôi muốn anh giúp chúng tôi tìm tên sát thủ. Kẻ được Hansen thuê. Ngăn chặn hắn trước khi hắn kịp thủ tiêu hai nhân chứng còn lại".

"Và?" Vì Rhyme nhận thấy Sellitto chưa đề cập gì đến điều mà anh ta vẫn giấu kín từ đầu tới giờ.

Vừa hờ hững liếc ra ngoài cửa sổ viên thám tử vừa khẽ khàng nói, "Hình như đó là tên Vũ công, Lincoln ạ".

"Vũ công Quan tài ư?"

Sellitto quay mặt lại và gật đầu.

"Anh chắc chứ?"

"Chúng tôi nghe nói hắn mới làm một vụ ở thủ đô Washington D.C. cách đây vài tuần. Giết hại một trợ lý nghị sĩ Quốc hội liên quan đến những hợp đồng buôn bán vũ khí. Chúng tôi có mẫu đăng ký viết tay và phát hiện được cả những cuộc gọi từ một bốt điện thoại trả tiền bên ngoài ngôi nhà Hansen tới khách sạn, nơi tên Vũ công đang ở. Chắc chắn là hắn rồi, Lincoln."

Trên màn hình máy tính, những hạt cát lấp lánh, to như những tiểu hành tinh, mịn màng như bờ vai phụ nữ, bỗng nhiên vụt biến mất khỏi tâm trí của Rhyme.

"Hừm", anh trầm ngâm buột miệng, "đó lại là một vấn đề, phải không?".

Chương 3

Cô nhớ lại.

Đêm qua, những hồi chuông điện thoại lanh lảnh làm gián đoạn tiếng mưa rơi rả rích bên ngoài cửa sổ phòng họ.

Cô đã khinh khỉnh nhìn nó như thể NYNEX[18] phải chịu trách nhiệm cho cảm giác buồn nôn và cơn đau đến nghẹt thở trong đầu cô khi ấy, ánh đèn trên điện thoại nhấp nháy mờ ảo sau mí mắt.

Cuối cùng cô cũng gượng đứng dậy và nặng nề cầm ống nghe lên sau hồi chuông thứ tư.

"A lô?"

Trả lời cô là tiếng vọng xa xăm của những tín hiệu thường thấy ở một cuộc gọi nối máy từ sóng radio tần số riêng sang điện thoại.

Và rồi một giọng nói cất lên. Có lẽ thế.

Một tiếng cười. Có lẽ thế.

Một tiếng nổ đinh tai. Một tiếng cạch khô khan. Im lặng.

Không còn tín hiệu đường dây. Chỉ là sự im lặng, bao phủ bởi những dải sóng dao động vọng lại trong tai cô.

A lô? A lô?...

Cô đã gác máy và quay về chiếc sofa, lặng lẽ nhìn làn mưa trong đêm, nhìn cây sơn thù du ngoài cửa oằn mình xuống rồi lại bật thẳng lên dưới những trận gió của cơn bão mùa xuân. Rồi cô lại thiếp đi. Cho đến khi điện thoại lại đổ chuông sau đó khoảng nửa tiếng với cái tin chiếc Lear 94 *Charlie Juliet* nổ tung khi đang chuẩn bị hạ cánh khiến cả chồng cô và người phi công phụ trẻ tuổi Tim Randolph thiệt mạng.

Giờ đây, trong buổi sáng u ám này, Percey Rachel Clay mới biết rằng cuộc điện thoại bí hiểm đêm qua là của chồng mình. Ron Talbot – người có đủ can đảm để gọi điện thông báo cho cô cái tin khủng khiếp về vụ nổ – vừa giải thích rằng chính ông ta đã nối máy về nhà cho cô vào khoảng thời gian chiếc Lear nổ tung.

Tiếng cười nhẹ nhõm của Ed…

A lô? A lô...?

Percey vặn mở nắp nút chiếc chai bẹt, tu một hớp. Cô nghĩ về cái ngày lộng gió cách đây nhiều năm khi cô và Ed lái chiếc Cessna 180 có trang bị thêm phao nổi dưới càng tới Red Lake, ở tỉnh Ontario, và đáp xuống với chỉ khoảng sáu

ounce[19] nhiên liệu còn lại trong thùng. Họ đã ăn mừng lần chạm đích đó bằng một chai whiskey Canada vô danh, khiến cả hai bị một trận say bê bết đáng nhớ nhất trong đời. Ý nghĩ về kỷ niệm đó giờ đây lại khiến mắt cô ầng ậc nước, cũng giống như cơn đau hồi đó.

"Thôi nào, Percey, như thế là đủ lắm rồi, được chứ?" Người đàn ông ngồi đối diện cô trên sofa trong phòng khách lên tiếng. "Xin cô." Anh chỉ tay vào chiếc chai.

"Ồ, được chứ", giọng nói sầu thảm của cô bật lại với vẻ giễu cợt đầy kiềm chế. "Chắc chắn rồi." Và cô lại tu thêm một hơi nữa. Cảm thấy thèm một điếu thuốc lá, nhưng cô kìm được. "Thế quái nào mà anh ấy lại gọi cho tôi giữa lúc chuẩn bị hạ cánh nhỉ?", cô hỏi.

"Có lẽ anh ấy lo cho cô", Brit Hale gợi ý. "Vì cơn đau nửa đầu của cô."

Giống như Percey, cả đêm qua Hale cũng thức trắng. Talbot đã gọi điện cả cho anh với thông tin về vụ nổ, sau đó anh lái xe từ căn hộ của mình ở khu Bronxville xuống đây với Percey. Anh đã ở bên cô suốt đêm, giúp cô thực hiện những cuộc điện thoại cần phải gọi. Chính Hale, chứ không phải Percey, mới là người thông báo tin này cho bố mẹ cô ở Richmond.

"Anh ấy chẳng việc gì phải làm như thế cả, Brit. Ai lại gọi ngay lúc hạ cánh."

"Chuyện đó cũng đâu liên quan tới những gì đã xảy ra", Hale nhẹ nhàng nói.

"Tôi biết", cô nói.

Họ đã biết nhau nhiều năm nay. Hale là một trong những phi công đầu tiên của Hudson Air và đã làm việc không lương suốt bốn tháng đầu cho đến khi khoản tiền tiết kiệm của anh cạn sạch và anh buộc phải miễn cưỡng tới gặp Percey với đề nghị về một khoản lương nho nhỏ. Anh không bao giờ biết rằng cô đã phải trả lương cho anh bằng tiền túi của mình, vì công ty không hề có lợi nhuận trong suốt một năm sau khi đi vào kinh doanh. Nhìn Hale chẳng khác gì một giáo viên gầy gò, khắc khổ. Thực tế anh lại rất dễ gần – trái ngược hoàn toàn với Percey – và là người chuyên đùa cợt pha trò rất kỳ quặc, anh nổi tiếng vì sẵn sàng cho máy bay của mình bay lật ngửa nếu như hành khách trên máy bay tỏ ra thô lỗ hay ương ngạnh và anh cứ giữ nguyên như vậy cho đến khi đầu của họ nguội trở lại. Hale vẫn giữ chiếc ghế bên phải trong buồng lái của Percey và là phi công phụ được cô yêu mến trong giới đồng nghiệp. "Đặc quyền được bay cùng quý cô", anh vẫn nói như vậy bằng cai giọng bắt chước Elvis Presley dở ẹc. "Xin cảm ơn rất nhiều."

Đến lúc này, cơn đau phía sau hai mắt của cô gần như biến mất hoàn toàn. Percey đã mất bạn bè – chủ yếu là vì những vụ rơi máy bay – và cô biết rằng những mất mát tinh thần là loại thuốc gây tê đối với cơn đau thể xác.

Whiskey cũng như vậy.

Lại tu thêm một hơi từ chiếc chai bẹt. “Chết tiệt, Brit.” Cô đổ phịch người xuống chiếc sofa bên cạnh anh. “Ôi, chết tiệt thậ.”

Hale choàng cánh tay cứng cáp của mình quanh người cô. Percey gục mái đầu phủ kín những lọn tóc xoăn đen thẫm của mình lên vai anh. “Cố giữ gìn nhé, cưng”, anh thủ thỉ. “Hứa đi nào. Tôi có thể làm gì đây?”

Cô lắc đầu. Đó là một câu hỏi không có câu trả lời.

Lại một hớp rượu whiskey đầy miệng, rồi cô nhìn đồng hồ. Chín giờ sáng. Mẹ của Ed có thể tới đây bất kỳ lúc nào. Rồi còn bạn bè, họ hàng… Còn cả một buổi lễ tưởng niệm cần chuẩn bị…

Rất nhiều việc phải làm.

“Tôi phải gọi cho Ron”, cô nói. “Chúng ta phải làm gì đó. Công ty…”

Trong ngành hàng không và các hãng bay dịch vụ, cái từ “công ty” không hoàn toàn mang ý nghĩa giống như trong các lĩnh vực kinh doanh khác. Từ “Công ty”, với chữ “C” viết hoa, là một thực thể, một vật đang sống. Người ta nhắc đến nó với niềm trân trọng, tự hào hoặc bi phẫn. Thỉnh thoảng là với nỗi đau đớn. Cái chết của Ed đã để lại một vết thương trong rất nhiều cuộc sống, kể cả cuộc sống của chính Công ty, và đó là một vết thương có thể làm chết người.

Rất nhiều việc phải làm…

Vậy mà giờ đây Percey Clay – người phụ nữ chưa bao giờ biết sợ hãi, người phụ nữ đã từng bình tĩnh điều khiển những lắc thân máy bay kiểu Hà Lan[20] chết người, vốn là một tử huyệt thường gặp ở loại máy bay Lear 23, người đã từng bình tĩnh như không sau những cú lộn xoáy trôn ốc có thể khiến nhiều phi công dày dặn khác phải bổ nhào – đang ngồi chết lặng đến tê tái trên ghế. Quái đản thật, cô thầm nghĩ, như thể đang ở một chốn xa xăm nào đó nhìn về, mình không sao nhúc nhắc được. Thậm chí cô còn cúi xuống nhìn hai bàn tay và đôi chân mình như thể chúng chỉ còn là xương trắng hếu không một chút máu.

Ôi, Ed…

Tất nhiên còn cả Tim Randolph nữa chứ. Một phi công đồng hành có năng lực mà người ta có thể tìm được, những phi công hạng nhất như thế thường rất hiếm. Cô hình dung ra khuôn mặt tròn trịa và trẻ măng của chàng thanh niên, giống hệt như Ed thời trai trẻ. Lúc nào cũng cười toe toét mà không sao cắt nghĩa được. Luôn tập trung và biết nghe lời nhưng cũng rất kiên định – đưa ra những mệnh lệnh rất dứt khoát, ngay cả với Percey, một khi anh chàng là người chỉ huy chiếc máy bay.

“Cô cần một chút cà phê”, Hale tuyên bố rồi đi về phía bếp. “Tôi sẽ pha cho cô một ly mochaccino đặc quánh với váng sữa bốc khói cho mà xem.”

Một trong những câu chuyện đùa thân mật mà họ thường nói với nhau là về các loại cà phê nhạt thếch. Cả hai đều có chung quan điểm rằng, những phi công

thực thụ sẽ chỉ uống Maxwell House hoặc Folgers.

Mặc dù vậy, hôm nay Hale, cầu Chúa phù hộ cho anh, không thực sự muốn nói đến cà phê. Ý anh là: Đừng có nốc rượu nữa. Percey hiểu lời nhắc nhở bóng gió đó. Cô xoáy nút chiếc chai bẹt lại và vứt nó lên bàn nghe đánh keng một cái. “Được rồi, được rồi.” Cô đứng dậy và bắt đầu đi đi lại lại trong phòng khách. Cô chợt bắt gặp hình ảnh của mình trong gương. Khuôn mặt ngắn bè bè. Mái tóc đen xoăn tít thành từng lọn bướng bỉnh. Hồi còn ở tuổi dậy thì đau khổ, trong một giây phút tuyệt vọng vì vẻ ngoài của mình, cô đã từng tự cắt cho mình kiểu đầu cua. Cho chúng nó biết tay. Mặc dù tất cả những gì mà hành động ngỗ ngáo đó làm được chỉ là giúp cho bọn con gái quyến rũ ở trường Trung học Lee tại Richmond có thêm vũ khí để chống lại cô. Percey có một thân hình nhỏ nhắn và đôi mắt đen long lanh mà mẹ cô vẫn nói đi nói lại rằng đó là nét đẹp nhất của cô. Cũng đồng nghĩa với nét đẹp duy nhất mà cô có. Và đó lại là một nét đẹp mà bọn con trai, tất nhiên, chẳng bao giờ thèm mảy may quan tâm.

Hôm nay dưới đôi mắt đó là những viền thâm quầng và làn da mai mái tuyệt vọng – da của một người nghiện thuốc lá, cô nhớ lại quãng thời gian cô từng đốt hết hai bao Marlboro mỗi ngày. Những lỗ đeo khuyên trên dái tai của Percey cũng đã bị lấp kín từ lâu lắm rồi.

Một cái nhìn hướng ra ngoài cửa sổ, qua rặng cây, về đoạn phố chạy qua phía trước ngôi nhà. Cô nhìn thấy cảnh người xe đi lại và có gì đó chợt gợn lên trong tâm trí cô. Điều gì đó thật bất an.

Cái gì? Cái gì mới được chứ?

Cám giác đó vụt biến mất, bị đẩy sang một bên cùng với tiếng chuông cửa vừa vang lên.

Percey mở cửa và nhìn thấy hai sĩ quan cảnh sát to như hộ pháp đứng ở ngưỡng cửa.

“Bà Clay phải không ạ?”

“Vâng.”

“NYPD.” Xuất trình phù hiệu. “Chúng tôi có mặt tại đây để trông chừng cho bà đến khi chúng tôi điều tra xong những gì vừa xảy ra với chồng bà.”

“Vào đi”, cô nói. “Brit Hale đang ở đây.”

“Ông Hale ư?” Một trong hai viên cảnh sát vừa nói vừa gật đầu. “Ông ấy cũng ở đây à? Tốt lắm. Chúng tôi cũng vừa cử hai cảnh sát vũ trang của hạt Westchester tới nhà ông ấy.”

Đúng lúc đó cô ngước nhìn qua lưng một viên cảnh sát ra ngoài đường phố và ý nghĩ mơ hồ kia lại chợt hiện ra trong đầu cô.

Cô bước vòng qua hai viên cảnh sát ra hẳn bậc thềm trước nhà.

“Chúng tôi mong là bà sẽ ở bên trong thì hơn, thưa bà Clay…”

Cô trân trối nhìn ra đường phố. Là cái gì nhỉ?

Và rồi cô chợt hiểu.

“Có điều này các ông nên biết”, cô nói với hai viên cảnh sát, “Một chiếc xe thùng màu đen.”

“Một...?”

“Một chiếc xe thùng màu đen. Lúc trước còn có một chiếc xe thùng màu đen.”

Một viên cảnh sát rút quyển sổ ghi chép ra. “Tốt nhất là bà nên kể rõ lại chuyện này cho tôi.”

* * * *

“Chờ chút”, Rhyme nói.

Lon Sellitto tạm ngừng lời kể của mình.

Lúc này Rhyme nghe thấy một loạt tiếng bước chân khác đang bước đến, không nặng nhưng cũng không nhẹ. Anh biết đó là tiếng bước chân của ai. Đây không phải là suy đoán. Anh đã nghe tiếng bước chân đặc biệt này rất nhiều lần rồi.

Khuôn mặt xinh đẹp của Amelia Sachs, với mái tóc dài đỏ rực bao quanh, hiện ra trên cầu thang và Rhyme thấy cô hơi lưỡng lự trong giây lát, rồi tiếp tục tiến thẳng vào phòng. Cô mặc nguyên cả bộ sắc phục tuần tra màu xanh hải quân, chỉ thiếu mũ và cà vạt. Tay cô xách một túi mua hàng của Jefferson Market.

Jerry Banks vụt nở một nụ cười về phía cô. Việc anh chàng tha thiết bày tỏ niềm si mê của mình đối với cô đã quá rõ ràng, chỉ có điều là không đúng thời điểm cho lắm – không có nhiều sĩ quan cảnh sát tuần tra từng có thời gian theo đuổi sự nghiệp người mẫu ở Đại lộ Madison[21] giống như cô nàng Amelia Sachs cao ráo. Mặc dù vậy ánh nhìn đắm đuối cùng vẻ cuồng si của anh chàng không hề được đáp lại và chàng thám tử trẻ tuổi, bản thân anh ta cũng là một thanh niên đẹp trai dù khuôn mặt có bị cạo nham nhở cùng một vệt tóc bò liếm trên trán, dường như đành chấp nhận tiếp tục công cuộc trồng cây si của mình thêm một thời gian nữa.

“Chào Jerry”, cô nói. Với Sellitto cô trao thêm một cái gật đầu nữa, cùng câu xưng hô “thưa ngài” đầy lễ độ. (Chẳng gì anh ta cũng là Đại úy Thám tử và là một huyền thoại trong lĩnh vực điều tra án mạng. Sachs mang gen cảnh sát di truyền trong người và cô đã được dạy dỗ chu đáo tại bàn ăn cũng như trong trường cảnh sát là phải biết kính trọng các bậc tiền bối.)

“Trông cô có vẻ mệt mỏi”, Sellitto nhận xét.

“Tôi có ngủ được đâu”, cô nói. “Phải đi tìm cát.” Cô rút ra một tá những túi nhỏ từ trong chiếc túi mua hàng. “Tôi vừa ra ngoài thu thập mẫu về.”

“Tốt lắm”, Rhyme nói. “Nhưng đó là tin cũ rồi. Chúng ta vừa nhận nhiệm vụ mới.”

“Nhiệm vụ mới?”

“Có kẻ mới xuất hiện trong thành phố. Và chúng ta phải tóm hắn.”

“Kẻ nào?”

“Một tên sát thủ”, Sellitto nói.

“Chuyên nghiệp?” Sachs hỏi. “Tội phạm có tổ chức?”

“Chuyên nghiệp, đúng vậy”, Rhyme nói. “Hiện chúng ta chưa phát hiện được mối liên hệ nào với tội phạm có tổ chức cả.” Tội phạm có tổ chức là đầu mối cung cấp những sát thủ giết thuê lớn nhất nước Mỹ.

“Hắn là sát thủ tự do”, Rhyme giải thích. “Chúng tôi gọi hắn là Vũ công Quan tài.”

Bất giác cô bồn chồn đưa móng tay lên gãi gãi một bên lông mày. “Tại sao?”

“Duy nhất chỉ có một nạn nhân từng tiếp cận với hắn mà còn sống thêm được đủ lâu để cung cấp cho chúng ta một số chi tiết. Hắn có – hoặc ít nhất cũng đã từng có – một hình xăm trên bắp tay: Thần Chết nhảy múa với một phụ nữ phía trước một chiếc quan tài.”

“Hừm, *đó đáng là* một chi tiết phải cho vào phóng sự vụ án trong chương trình *Dấu hiệu Nhận biết* mới đúng”, cô nói với vẻ chế giễu. “Chúng ta còn biết những gì về hắn nữa?”

“Nam giới, người da trắng, có lẽ khoảng ngoài ba mươi tuổi. Tất cả chỉ có vậy.”

“Chúng ta đã cho người lần theo hình xăm đó chưa?” Sachs hỏi.

“Tất nhiên”, Rhyme trả lời một cách khô khan. “Đến tận cùng trời cuối đất.” Điều anh nói là sự thật theo đúng nghĩa đen. Không một sở cảnh sát tại bất kỳ thành phố chính nào trên thế giới có thể cung cấp thông tin về một hình xăm như thế.

“Xin thứ lỗi, thưa các quý ông và cô đây”, Thom nói. “Có việc phải làm.” Cuộc trò chuyện tạm thời gián đoạn trong lúc chàng thanh niên bắt tay vào thực hiện các động tác xoay người cho ông chủ của mình. Mục đích của việc này là giúp Rhyme làm sạch phổi. Đối với những người liệt tứ chi thì một số bộ phận nhất định trên cơ thể trở nên có tính cách như con người; người bệnh phát triển những mối quan hệ đặc biệt với các bộ phận này. Sau khi cột sống của anh bị dập nát trong lúc khám nghiệm một hiện trường vụ án cách đây vài năm, hai tay

và hai chân của Rhyme đã trở thành những kẻ thù tàn độc nhất đối với chính anh và Rhyme đã từng phải tuyệt vọng dồn hết sức lực của mình cố gắng bắt chúng làm những gì anh muốn. Nhưng rồi chúng đã thắng, không phải tranh cãi gì thêm nữa, và suốt từ đó đến giờ lúc nào chúng cũng trơ ra như gỗ. Rồi anh lại còn phải đối mặt với những cơn co giật hành hạ cơ thể mình một cách không thương tiếc. Anh đã cố gắng bắt chúng phải chấm dứt. Cuối cùng thì chúng cũng dừng lại – duờng như là vì tự chúng muốn thế thì đúng hơn. Rhyme cũng không hoàn toàn tuyên bố chiến thắng mặc dù anh có chấp nhận sự đầu hàng của chúng. Sau đó anh lại quay sang với những thách thức ít gay cấn hơn và bắt đầu tuyên chiến với hai lá phổi của mình. Cuối cùng, sau một năm điều trị phục hồi chức năng, anh có thể tự giải phóng cho mình khỏi cái máy thở. Ngay khi chiếc ống khí quản nhân tạo được rút ra, anh có thể tự thở bình thường. Đó là chiến thắng duy nhất mà Rhyme giành được trong cuộc chiến với cơ thể mình và anh vẫn nuôi dưỡng một sự mê tín đen tối rằng hai lá phổi kia đang kiên trì mai phục chờ ngày trả thù. Anh tự hình dung ra cảnh mình sẽ chết vì viêm phổi hoặc chứng phù thủng chỉ sau một, hai năm nữa.

Cũng không hẳn là Lincoln Rhyme bị giày vò với ý nghĩ về cái chết. Chỉ có điều là có quá nhiều cách để chết; anh quyết tâm sẽ không chọn cho mình một cách quá khổ sở.

Sachs đang hỏi tiếp, “Có manh mối gì không? Phi vụ gần đây nhất?”

“Gần đây nhất hắn gây án ở khu vực Washington D.C”, Sellitto nói bằng cái giọng Brooklyn lè nhè của mình. “Thế thôi. Không có thêm gì sất. À, mà chúng tôi cũng có nghe một số thông tin về hắn. Thực ra là Dellray nghe được chứ không hẳn là chúng tôi, anh ta có những tay chỉ điểm và cơ sở mật mà, cô biết đấy. Tên Vũ công, cứ như thể hắn là mười con người khác nhau vậy. Thay thùy tai, cấy ghép mặt, độn silicon. Thêm sẹo, bớt sẹo. Tăng cân, giảm cân. Có lần hắn còn lột da xác chết – lấy cả phần bàn tay của nạn nhân rồi đeo vào tay mình cứ như người ta xỏ găng tay vậy, để đánh lừa cảnh sát về dấu vân tay.”

“Nhưng không phải tôi”, Rhyme nhắc. “Hắn đâu có qua mặt được tôi.”

Mặc dù chính mình cũng không tóm được hắn, anh cay đắng thầm nghĩ.

“Hắn lên kế hoạch cho mọi chi tiết”, viên thám tử nói tiếp. “Sắp đặt các biện pháp đánh lạc hướng rồi xâm nhập. Và ra tay. Sau đó thằng chó chết này dọn dẹp hiện trường gây án cực kỳ sạch sẽ.” Sellitto ngừng lời, trông anh có vẻ bức xúc lạ lùng, điểm ít thấy ở một người chuyên sống bằng nghề săn lùng những tên sát thủ.

Ngoảnh mặt ra ngoài cửa sổ, Rhyme không tỏ một chút xúc động trước sự uất ức của người cộng sự cũ. Anh chỉ lạnh lùng nói tiếp. “Vụ án đó – vụ hắn đã lột da bàn tay nạn nhân – là tội ác gần đây nhất của tên Vũ công ở New York. Năm, sáu năm trước. Hắn được một tay chủ ngân hàng đầu tư ở phố Wall thuê giết đối

tác làm ăn của mình. Hắn ra tay rất gọn gàng và nhanh chóng. CS[22] của tôi tới nơi hắn gây án và bắt đầu rà soát. Một thành viên trong đội đã nhấc một tập giấy ra khỏi thùng rác. Làm kích nổ một khối thuốc PETN[23]. Nặng khoảng tám ounce gì đó, được tăng cường bằng khí gas trong phòng. Cả hai nhân viên đều thiệt mạng và hầu hết mọi manh mối đều bị phá hủy.”

“Tôi rất tiếc”, Sachs nói. Giữa hai người có một sự im lặng thật khó xử. Cô vừa là học trò vừa là cộng sự của anh từ hơn một năm nay – và cũng đã trở thành bạn tâm giao của anh nữa. Thậm chí thỉnh thoảng còn nghỉ lại qua đêm tại đây, ngủ trên sôfa, hoặc hơn thế nữa, trong sáng như một người em gái, nằm ngay trên chiếc giường Clinitron nặng cả nửa tấn cuả Rhyme. Nhưng họ hầu như chỉ nói chuyện về khoa học hình sự, trong đó Rhyme ru cô vào giấc ngủ bằng câu chuyện về những tên giết người hàng loạt bệnh hoạn hoặc những tên trộm ranh ma chuyên đột vòm một cách thần tình. Họ hầu như không mấy khi đề cập tới những vấn đề riêng tư. Lúc này cô không thể nói gì thêm ngoài câu “Chuyện đó chắc vô cùng khó khăn”.

Rhyme xua đi sự cảm thông gượng gạo đó bằng một cái lắc đầu. Anh trân trân nhìn vào bức tường trống trơn. Một dạo đã từng có những tấm poster nghệ thuật được dán xung quanh căn phòng. Chúng đã được tháo bỏ từ lâu nhưng mắt anh vẫn cố hình dung ra khung cảnh cũ từ những mẩu băng dính còn sót lại. Hình dáng mà chúng tạo nên là một ngôi sao lệch, trong khi ấy, ở đâu đó trong sâu thẳm trong tâm hồn anh, Rhyme cảm thấy một nỗi tuyệt vọng trống rỗng khi hình dung lại hiện trường vụ án khủng khiếp sau khi quả bom phát nổ, chứng kiến những thi thể dập nát và cháy sém của hai đồng nghiệp.

Sachs hỏi, “Người đã thuê hắn ấy, ông ta có đồng ý tố cáo tên Vũ công không?”.

“Có đồng ý chứ, chắc chắn rồi. Nhưng ông ta cũng chẳng biết gì mà khai cả. Ông ta chuyển tiền mặt vào một thùng thư cùng những chỉ thị được viết cụ thể. Không có điện chuyển khoản, không có số tài khoản nào hết. Họ chưa bao giờ gặp nhau trực tiếp.” Rhyme hít một hơi thật sâu. “Nhưng điều tệ nhất trong chuyện này là tay chủ ngân hàng trả tiền cho vụ giết người cuối cùng lại đổi ý. Ông ta đã hoảng sợ. Nhưng ông ta không có cách nào để liên lạc với tên Vũ công. Chuyện đó cũng chẳng ảnh hưởng gì. Tên Vũ công đã nói thẳng với ông ta ngay từ đầu: Không bao giờ có chuyện hủy đơn đặt hàng.”

Sellitto kể tóm tắt lại cho Sachs biết về vụ án hiện tại liên quan đến Phillip Hansen, những nhân chứng đã nhìn thấy máy bay của hắn thực hiện cú cất cánh vào lúc nửa đêm và vụ đánh bom đêm qua.

“Nhân chứng còn lại gồm những ai?”, cô hỏi.

"Percey Clay, vợ của cái tay phi công Carney bị giết trên máy bay đêm qua. Cô ta là chủ tịch công ty dịch vụ bay của họ, Hudson Air Charters. Chồng cô ta

là phó chủ tịch. Nhân chứng còn lại là Britton Hale. Anh ta cũng là một phi công làm việc trong công ty. Tôi đã cử người tới canh chừng cho cả hai người này."

Rhyme nói, "Tôi vừa gọi cho Mel Cooper tới. Anh ta sẽ đảm trách phòng thí nghiệm dưới nhà. Vụ Hansen này huy động lực lượng tổng hợp cho nên chúng ta sẽ cần đến Fred Dellray để đại diện cho cơ quan an ninh liên bang. Anh ấy sẽ huy động các đặc vụ cho chúng ta trong trường hợp cần thiết đồng thời chuẩn bị một trong những ngôi nhà an toàn chuyên bảo vệ nhân chứng của Cảnh sát Tư pháp Hoa Kỳ dành riêng cho cô Clay kia và Hale".

Những ký ức bộn bề của Lyncoln Rhyme lại thoáng tràn về xâm chiếm khiến anh bất giác không còn nhận ra Sellitto đang nói gì nữa. Trong tâm trí anh lúc này là hình ảnh về một văn phòng làm việc, nơi tên Vũ công đã gài quả bom cách đây năm năm.

Hồi tưởng: Chiếc thùng rác, nổ toác miệng như một bông hồng đen ngòm. Mùi thuốc nổ – mùi hoá chất nồng nặc, hoàn toàn không giống chút nào so với mùi khói do gỗ cháy thông thường. Những vết nứt rạn óng ánh trên mặt gỗ cháy thành than. Thi thể bầm nát của hai nhân viên do anh cử đi, nát bấy và cong queo trong ngọn lửa.

Tiếng tít tít phát ra chiếc máy fax kéo anh khỏi dòng suy tưởng đau đớn. Jerry Banks giật lấy tờ giấy đầu tiên. "Báo cáo khám nghiệm hiện trường vụ nổ", anh ta thông báo.

Đầu Rhyme giật mạnh về phía chiếc máy fax đầy háo hức. "Đến lúc bắt tay vào việc rồi, các chàng trai, cô gái!"

*** * * ***

"Rửa thật sạch. Rửa sạch chúng đi."

"Quân nhân, những bàn tay đó sạch chưa?"

"Thưa ngài, sắp sạch rồi ạ, thưa ngài."

Người đàn ông vạm vỡ, khoảng ngoài ba mươi tuổi, đứng trong nhà vệ sinh của một quán cà phê trên Đại lộ Lexinhton, hoàn toàn chú tâm vào công việc của mình.

"Cọ mạnh, cọ mạnh, cọ mạnh vào…"

Hắn dừng lại và ngoái nhìn ra cửa nhà vệ sinh dành cho nam giới. Dường như không có ai mảy may quan tâm đến việc hắn đã ở trong này được gần mười phút.

Quay lại với việc kỳ cọ.

Stephen Kall chăm chú nhìn lớp biểu bì và những đốt ngón tay tấy đỏ của

mình.

Trông có vẻ sạch, trông có vẻ sạch. Không có giòi. Không một con.

Trước đó hắn đã cảm thấy thật dễ chịu sau khi lái chiếc xe thùng màu đen ra khỏi đường phố và giấu nó sâu tít bên dưới một ga ra ngầm. Stephen đã lấy những thứ mà hắn cần từ thùng sau chiếc xe và bước ngược dốc đi lên, len vào giữa con phố tấp nập người đi lại. Trước đây hắn cũng đã thực hiện một số vụ ở New York nhưng hắn chưa bao giờ có thể quen với cảnh biển người hỗn loạn, chỉ riêng đoạn phố này cũng đã có cả nghìn người rồi.

"Làm mình thấy ghê sợ."

"Làm mình thấy nhớp nhúa."

Và thế là hắn ghé vào nhà vệ sinh dành cho nam giới trong quán cà phê này để kỳ cọ qua một chút.

"Quân nhân, anh vẫn chưa xong việc đó cơ à? Anh còn hai mục tiêu phải tiêu diệt đấy."

"Thưa ngài, sắp xong rồi, thưa ngài. Phải loại bỏ bất kỳ nguy cơ để lại dấu vết nào trước khi bắt tay vào thực hiện chiến dịch tiếp theo, thưa ngài."

Ôi, lạy Chúa lòng lành…

Dòng nước nóng chảy tràn trên hai bàn tay của hắn. Kỳ cọ bằng một cái bàn chải hắn luôn mang theo bên mình trong một chiếc túi nylon. Xịt thêm chất xà phòng lỏng màu hồng từ trong bình lên tay. Và lại tiếp tục kỳ cọ thêm lúc nữa.

Cuối cùng hắn săm soi hai bàn tay đỏ bầm và hong khô chúng dưới luồng khí nóng của máy sấy. Không dùng khăn, không để lại những sợi vải có thể làm lộ chân tướng.

Và không có giòi.

Hôm nay Stephen vẫn mặc đồ cải trang, nhưng không phải đồ rằn ri quân sự màu xanh ô liu hoặc màu be kiểu trong chiến dịch Bão táp Sa mạc. Hắn mặc quần jean, áo sơ mi công nhân, chiếc áo khoác gió màu xám lấm tấm những giọt sơn, đi giày thể thao Reebok. Trên thắt lưng hắn là một chiếc điện thoại di động và cái thước dây lớn. Trông hắn chẳng khác bất kỳ nhà thầu xây dựng nào trong khu Manhattan, và sở dĩ hôm nay hắn diện bộ đồ này là vì không một ai để tâm đến một người công nhân xây dựng mang găng tay vải trong một ngày mùa xuân ấm áp cả.

Bước ra ngoài.

Vẫn còn rất nhiều người. Nhưng hai bàn tay hắn đã sạch sẽ và hắn không còn cảm thấy ghê sợ nữa.

Hắn dừng lại ở góc phố và nhìn về phía tòa nhà đã từng là ngôi nhà của Người chồng và Người vợ nhưng lúc này Người vợ chỉ còn một mình vì Người

chồng đã bị nổ tung thành hàng triệu mảnh trên Vùng đất của Lincoln[24].

Vậy là hai nhân chứng vẫn còn sống và cả hai sẽ phải chết trước khi bồi thẩm đoàn được triệu tập vào thứ Hai. Hắn liếc nhìn chiếc đồng hồ to đùng bằng thép không gỉ của mình. Bây giờ mới là chín rưỡi sáng thứ Bảy.

"Quân nhân, liệu còn đủ thời gian để tiêu diệt cả hai không?"

"Thưa ngài, lúc này có thể tôi không giết được cả hai cùng một lúc, nhưng tôi vẫn còn gần bốn mươi tám tiếng đồng hồ nữa, thưa ngài. Ngần đó thời gian là quá đủ để xác định và vô hiệu hóa cả hai mục tiêu, thưa ngài."

"Nhưng, quân nhân, anh có e ngại thách thức không?"

"Thưa ngài, tôi sống vì những thách thức, thưa ngài."

Có đúng một chiếc xe tuần tra của cảnh sát bên ngoài ngôi nhà. Đó là điều hắn đã dự kiến từ trước.

"Được rồi, chúng ta có một khu vực tiêu diệt quen thuộc ở phía trước ngôi nhà, một khu vực tiêu diệt xa lạ bên trong…"

Hắn nhìn quanh hai bên đường phố, rồi bắt đầu bước dọc theo vỉa hè, hai bàn tay vừa được kỳ cọ sạch, ngứa ran. Chiếc ba lô sau lưng nặng gần 60 pound[25] nhưng hắn hầu như không hề cảm thấy gì. Stephen đầu cua là một tên vạm vỡ.

Vừa bước đi hắn vừa tự hình dung bản thân như một người dân địa phương. Vô danh. Hắn không hề nghĩ mình là Stephen, ông Kall hay Todd Johnson hoặc Stan Bledsoe, hay bất kỳ ai trong số hàng chục cái tên giả khác mà hắn từng sử dụng trong suốt mười năm qua. Tên thật của hắn giống như một cái thang sét gỉ cho trẻ con leo trèo gắn ở sân sau, một thứ mà người ta lờ mờ biết là có nhưng cũng không mấy khi nhìn thấy.

Bất thình lình hắn rẽ và bước vào trong sảnh trước của tòa nhà đối diện với ngôi nhà của Người vợ. Stephen đẩy cánh cửa trước và cảnh giác quan sát những ô cửa sổ kính rộng bên kia phố, vốn bị cành lá lòa xòa của một cây sơn thù du đang ra hoa che phủ một phần. Hắn đeo một cặp kính tráng lớp bảo vệ màu vàng dành cho xạ thủ tập bắn và ánh chói lòa trên cửa sổ kính biến mất. Hắn nhận ra bóng những người chuyển động bên trong. Một tên cớm… không, hai tên cớm. Một người đàn ông quay lưng lại phía cửa sổ. Có thể là Người bạn, một nhân chứng khác mà hắn đã được thuê thủ tiêu. Và… đúng rồi! Có cả Người vợ nữa. Thấp bé. Thô kệch. Trông như trẻ con. Cô ta mặc một chiếc áo màu trắng. Một mục tiêu thật ngon ăn.

Cô ta bước khỏi tầm nhìn của hắn.

Stephen cúi xuống và kéo mở khóa ba lô.

Chương 4

Chuyển từ giường xuống ngồi vào chiếc xe lăn Storm Arrow[26]. Giờ là lúc Rhyme có thể tự xoay sở, miệng ngậm chặt chiếc ống hút bằng nhựa đóng vai trò như thiết bị điều khiển mút-và-hút, anh lái xe lăn vào chiếc thang máy bé tí – vốn là một cái tủ để đồ cũ được cải tạo lại. Đó là cách đơn giản và nhanh chóng nhất để đưa anh xuống tầng một của ngôi nhà.

Hồi những năm 1890, khi toà nhà mới được xây dựng, căn phòng mà Lyncoln Rhyme đang lăn xe vào lúc này vốn là phòng khách nằm bên ngoài phòng ăn chính. Kết cấu trát thạch cao và ốp gỗ chân tường, những gờ chỉ trần mang phong cách của các cung điện hoàng gia Pháp, những hốc tường hình cửa tò vò làm nơi đặt ảnh và tượng, sàn nhà lát gỗ sồi chắc chắn ăn khít với nhau như những tấm thép được hàn lại. Mặc dù vậy, một kiến trúc sư hẳn sẽ phải lấy làm kinh hoàng khi nhận ra rằng Rhyme đã cho phá bỏ bức tường cũ chia đôi hai phòng và đục những lổ rộng hoác trên những búc tường còn lại lấy chỗ luồn dây điện bổ sung. Hai căn phòng thông nhau giờ đây trở thành một khoảng không gian bừa bộn mà trong đó không có những tấm kính mờ của Tiffany hoặc những bức tranh phong cảnh đầy tâm trạng của George Innes mà chất đầy các hiện vật hoàn toàn khác: những ống nghiệm phân tích tỷ trọng vật chất, máy vi tính, kính hiển vi phức hợp, kính hiển vi đối chiếu, một chiếc máy sắc ký/phổ kế khối lượng, một đèn chiếu ánh sáng thay thế chuyên dụng PoliLight, máy in và phóng to vân tay. Chễm chệ trong góc phòng là một chiếc kính hiển vi quét bằng hạt electron đắt tiền gắn kèm với một tổ hợp thiết bị chụp X-quang năng lượng phân tán. Đây cũng là nơi tập trung những dụng cụ và trang thiết bị trần tục nhất cần thiết cho công việc của một nhà hình sự học: kính bảo hộ, găng tay cao su và găng tay chống trầy xước, ống nghiệm, tuốc nơ vít và kìm, thìa cong chuyên dụng dùng trong giám định pháp y, panh kẹp, dao mổ, thanh đè lưỡi, gạc bông, bình lọ, túi nhựa, khay kiểm tra, que thăm dò. Ngoài ra còn hơn một chục đôi đũa ăn bình thường (Rhyme ra lệnh cho các phụ tá của mình phải gắp những mẩu bằng chứng như thể họ đang gắp miếng sủi cảo tại quán ăn Trung Quốc Ming Wa vậy.).

Rhyme điều khiển chiếc xe lăn Storm Arrow chắc chắn, sơn màu đỏ lựng như táo chín, vào vị trí cạnh chiếc bàn làm việc. Thom đeo một chiếc mic lên tai ông chủ của mình và khởi động máy tính.

Một lát sau Sellitto và Banks hiện ra ở ngưỡng cửa, đi cùng họ còn có một người đàn ông khác vừa mới tới nơi. Đó là một tay cao kều, chân tay lòng khòng, da đen bóng như lốp xe. Anh ta mặc một bộ vest màu xanh, bên trong là

một chiếc áo sơ mi màu vàng trông thật lố lăng.

“Chào anh, Fred.”

“Lincoln.”

“Xin chào.” Sachs gật đầu với Fred Dellray khi cô bước vào phòng. Cô đã tha thứ cho anh ta tội bắt giữ cô cách đây chưa lâu – sau một vụ lộn xộn trong hiệp đồng giữa các cơ quan an ninh – và giờ đây họ đã có một sự đồng cảm rất lạ lùng, giữa cô cảnh sát xinh đẹp, cao ráo và tay đặc vụ tinh quái, cao lều nghều. Rhyme đã rút ra kết luận dứt khoát rằng, cả hai đều là những cảnh sát *con người* (trong khi anh tự coi mình là cảnh sát *bằng chứng*). Dellray tin tưởng vào khoa học hình sự cũng ít như Rhyme tin vào các lời khai của các nhân chứng. Mặc dù vậy, đối với một người từng là sĩ quan tuần tra thiên về hành động như Sachs, Rhyme cũng chẳng thể làm được gì để thay đổi những khuynh hướng bẩm sinh của cô, nhưng anh quyết định rằng cô cần phải gác lại những phẩm chất đó qua một bên để trở thành nhà hình sự học giỏi nhất New York, nếu không muốn nói là nhất nước Mỹ. Một mục tiêu quá dễ dàng trong khả năng của cô, cho dù chính bản thân cô cũng không ý thức được điều đó.

Dellray rảo bước ngang qua phòng, rồi dừng lại bên khung cửa sổ, hai cánh tay dài ngoẳng khoanh lại trước ngực. Không một ai – ngay cả Rhyme – thực sự hiểu được con người của tay đặc vụ. Anh ta sống độc thân trong một căm hộ nhỏ ở khu Brooklyn, thích nghiền ngẫm các tác phẩm văn học và triết học, thậm chí còn thích chơi bi a trong những quán rượu rẻ tiền. Một thời từng là viên kim cương trên vương miện giới đặc vụ ngầm FBI, giờ đây thỉnh thoảng Fred Dellray vẫn được nhắc đến bằng biệt danh quen thuộc khi anh còn đang hoạt động: “Kỳ nhông”. Anh từng là một kẻ nổi loạn, tất cả mọi người đều biết thế, nhưng những người lãnh đạo Dellray trong Cục luôn để anh tự do hành động theo ý mình; Dellray có công lớn trong hơn một nghìn vụ bắt giữ. Nhưng thời gian anh hoạt động ngầm đã quá lâu và bất chấp kỹ năng gần như hoàn hảo trong việc khoác lên mình những vỏ bọc khác nhau, dần dần anh cũng trở nên “nhẵn mặt”, như bất kỳ đặc vụ ngầm nào trong Cục. Sẽ chỉ còn là vấn đề thời gian trước khi anh bị lộ tẩy và bị thủ tiêu, vì vậy cuối cùng Dellray đành miễn cưỡng chấp nhận một công việc hành chính là chỉ đạo các đặc vụ ngầm khác cùng mạng lưới những CI – cơ sở mật.

“Vậy đấy, các chàng trai của tôi cho biết là chúng ta đang đối mặt với chính tên Vũ công”, viên đặc vụ nói nhấm nhẳng, bằng giọng mũi đặc trưng của dân Mỹ gốc Phi, nghe rất… Dellray. Vốn từ vựng và cú pháp của anh ta, cũng giống như chính cuộc đời của anh ta, đã được biến tấu đi rất nhiều.

“Có tin gì về Tony không?”, Rhyme hỏi.

“Anh chàng bị mất tích ấy à”, Dellray hỏi, mặt anh ta méo xệch đi vì giận dữ. “Không gì sất.”

Tony Panelli, người đặc vụ mất tích ngay trước cửa Toà nhà Liên bang trước đó vài ngày, đã để lại một người vợ ở nhà, một chiếc Ford màu xám động cơ vẫn đang chạy và những hạt cát bí hiểm đến bực mình – những thiên thể cuốn hút hứa hẹn mang đến câu trả lời, vậy mà từ đầu đến giờ mọi chuyện vẫn giậm chân tại chỗ.

"Khi chúng ta tóm được tên Vũ công", Rhyme nói, "chúng tôi sẽ quay lại vụ kia, Amelia và tôi. Tập trung toàn bộ thời gian. Tôi hứa".

Dellray cáu kỉnh gõ gõ đầu lọc của một điếu thuốc lá chưa châm kẹp đằng sau vành tai bên trái của mình. "Vũ công… Chó chết. Tốt nhất là lần này phải cho nó tiêu luôn. Chó chết."

"Thế còn vụ ra tay của hắn thì sao?", Sachs hỏi. "Vụ nổ đêm qua ấy. Đã có manh mối gì chưa?"

Sellitto đọc lướt qua một tập bản fax và một số trang ghi chép tay của mình. Anh ngẩng lên nhìn mọi người. "Ed Carney cất cánh từ sân bay Mamaroneck khoảng bảy giờ mười lăm phút tối qua. Hudson Air là công ty bay dịch vụ tư nhân. Họ chuyên chở hàng cho các công ty có nhu cầu, như chúng ta biết. Cho thuê máy bay. Họ cũng vừa nhận được một hợp đồng bay mới – nói thế nào nhỉ – vận chuyển các bộ phận cơ thể cần cấy ghép tới các bệnh viện thuộc miền Trung Tây và dải bờ biển miền Đông. Nghe nói ngày nay đây là một ngành kinh doanh phải cạnh tranh rất ghê."

"Cắt cổ", Banks nhận xét, và là người duy nhất mỉm cười với câu nói đùa của chính mình.

Sellitto nói tiếp. "Khách hàng là Tập đoàn U.S. Medical. Đặt trụ sở tại Somers. Đây là một trong những hệ thống bệnh viện hoạt động vì lợi nhuận. Carney có một lịch trình bay rất căng. Theo kế hoạch anh ta phải bay tới Chicago, Saint Louis, Memphis, Lexinhton, Cleverland rồi dừng lại ở Erie, Pennsylvania. Đến sáng nay thì quay về."

"Có hành khách nào không?", Rhyme hỏi.

"Hành khách nguyên vẹn thì không" Sellitto càu nhàu. "Chỉ có hàng thôi. Chuyến bay khởi đầu rất suôn sẻ. Thế rồi cách O'Hare khoảng mười phút, một quả bom phát nổ. Làm máy bay tan tành. Cả Carney và người phi công phụ của anh ta đều thiệt mạng. Bốn người dưới mặt đất cũng bị thương. Tiện đây cũng nói luôn là lẽ ra đêm qua vợ anh ta sẽ cùng bay nhưng sau đó cô ta bị ốm và phải hủy kế hoạch bay."

"Đã có báo cáo của NTSB[27] chưa", Rhyme hỏi và tự trả lời. "Không, tất nhiên là không. Không thể có được. Chắc là chưa."

"Chắc phải đến hai ba ngày nữa mới có báo cáo."

"Hừ, chúng ta không thể đợi hai hoặc ba ngày được!", Rhyme hét ầm lên.

“Tôi cần nó ngay bây giờ!”

Trên cổ anh vẫn còn vết sẹo hồng hồng của ống thông khí quản trước kia. Nhưng Rhyme đã đoạn tuyệt được những lá phổi giả và anh hoàn toàn có thể tự thở như một người bình thường. Lincoln Rhyme là một người tàn tật tứ chi bất toại nhưng vẫn có thể thở dài, ho hắng và quát tháo không khác gì một thủy thủ. “Tôi phải biết tất cả những gì có thể liên quan đến quả bom.”

“Tôi sẽ gọi cho một người bạn ở Windy City[28]”, Dellray lên tiếng. “Hắn còn mắc nợ tôi. Sẽ cho hắn biết chuyện vụ nổ và yêu cầu hắn chuyển ngay cho chúng ta bất kỳ thứ gì có thể.”

Rhyme gật đầu với tay đặc vụ, rồi xem xét lại những gì Sellitto vừa cho anh biết. “Được rồi, vậy là chúng ta có hai hiện trường. Hiện trường vụ nổ ở Chicago. Chỗ đó thì quá muộn cho cô rồi, Sachs. Chắc hẳn là đã bị làm lộn tung lên. Chúng ta đành phải hy vọng là mấy tay ở Chicago làm ăn không đến nỗi cẩu thả quá. Hiện trường còn lại là sân bay Mamaroneck – nơi tên Vũ công cài quả bom lên máy bay.”

“Làm sao chúng ta biết hắn đã làm như vậy ở sân bay?” Sachs hỏi. Cô đang vấn mái tóc đỏ rực của mình lại và buộc thành một búi ở trên đầu. Những sợi tóc nổi bật như thế này có thể gây khó khăn tại các hiện trường vụ án: chúng có nguy cơ làm xáo trộn những bằng chứng nguyên bản. Sachs luôn bắt tay thực hiện nhiệm vụ của mình với vũ khí là một khẩu Glock 9 ly và cả tá những chiếc kẹp ghim cho mái tóc.

“Thông minh lắm, Sachs.” Anh thích thấy cô tỏ ra tinh quái hơn mình. “Chúng ta không biết và chúng ta sẽ không thể biết cho đến khi chúng ta tìm thấy nơi hắn cài quả bom. Có thể nó được cài trong khoang chứa hàng, trong một chiếc túi xách đựng đồ bay, thậm chí là một bình cà phê cũng nên.”

Hoặc có thể là một thùng rác, anh rầu rĩ tự nhủ, và bất giác lại hình dung ra vụ nổ ở phố Wall.

“Tôi muốn có tất cả những mẩu vụn của quả bom đó tại đây càng sớm càng tốt. Chúng ta bắt buộc phải có”, Rhyme nói.

“E hèm, Lincoln”, Sellitto chậm rãi lên tiếng, “máy bay phát nổ khi cách mặt đất hơn một dặm. Những mảnh vụn chết tiệt bắn tung tóe khắp cả một khu vực rộng lớn”.

“Tôi không quan tâm”, Rhyme nói, những cơ bắp ở cổ anh căng cứng, đau nhức. “Họ vẫn đang tìm kiếm đấy chứ?”

Các nhân viên cứu hộ địa phương chịu trách nhiệm rà soát hiện trường những vụ tai nạn nhưng trách nhiệm điều tra thuộc về các cơ quan an ninh liên bang do vậy chính Fred Dellray là người gọi điện cho một đặc vụ FBI đang có mặt tại hiện trường.

“Bảo anh ta là chúng ta cần tất cả những mẩu vụn của vụ nổ có phản ứng dương tính với thuốc nổ. Ý tôi là chỉ cần một nanogam cũng đủ. Tôi muốn tìm quả bom đó.”

Dellray truyền đạt lại mệnh lệnh này. Rồi anh ngước lên và lắc đầu. “Hiện trường đã được giải phóng.”

“Gì cơ?, Rhyme hét lên. “Sau có mười giờ sao? Thật lố bịch. Không thể chấp nhận được.”

“Họ phải cho khai thông các đường phố. Anh ta nói…”

“Xe cứu hoả!”, Rhyme lại hét tướng lên.

“Cái gì?”

“Mọi xe cứu hoả, xe cứu thương, xe cảnh sát... tất cả những phương tiện ứng cứu khẩn cấp sau khi xảy ra vụ nổ. Tôi muốn cho người cạo lốp những chiếc xe này.”

Dellray quay cả khuôn mặt dài và đen bóng của mình lại, chằm chằm nhìn anh. “Anh muốn nhắc lại câu đó chứ? Cho ông bạn cũ tốt bụng của tôi đây?”. viên đặc vụ ấn chiếc điện thoại vào người anh.

Rhyme phớt lờ chiếc điện thoại và nói với Dellray. “Lốp của những chiếc xe cấp cứu, cả cứu hoả lẫn cứu thương, là một trong những nguồn lưu trữ bằng chứng tốt nhất tại tại các hiện trường vụ án bị xáo trộn. Chúng là các phương tiện đầu tiên có mặt tại hiện trường, và cũng thường đuợc trang bị lốp mới tinh với những rãnh ma sát còn sâu, hơn nữa chúng cũng không phải đi lại bất kỳ chỗ nào ngoài chỗ tập trung và hiện trường vụ nổ. Tôi muốn người của các anh cạo toàn bộ lốp xe và gửi các mẫu bằng chứng tới đây.”

Dellray cố lắm mới thuyết phục được đầu mối của mình ở Chicago cam kết sẽ tiến hành cho cạo lốp của số xe cấp cứu trong vụ nổ đêm qua, càng nhiều càng tốt.

“Không phải là càng nhiều càng tốt”, Rhyme quát chen vào. “Tất cả số lốp xe.”

Dellray nhướng mắt lên nhưng rồi cũng truyền đạt thông tin đó và gác máy.

Bất thình lình Rhyme gào ầm lên, “Thom! Thom, cậu đâu rồi?”.

Một lát sau anh chàng trợ lý mẫn cán xuất hiện ở ngưỡng cửa. “Ở phòng giặt đồ chứ còn ở đâu được nữa.”

“Quên chuyện giặt giũ đi. Chúng ta cần có một biểu đồ thời gian. Cậu viết đi, viết đi…”

“Viết gì cơ, Lincoln?”

“Thì viết lên tấm bảng đó, đằng kia kìa. Cái bảng to ấy.” Rhyme quay sang nhìn Sellitto. “Khi nào thì bồi thẩm đoàm được triệu tập?”

“Chín giờ sáng thứ Hai.”

“Công tố viên muốn các nhân chứng có mặt ở đó trước khoảng vài tiếng – sẽ có xe tới đón họ lúc khoảng sáu, bảy giờ sáng”. Anh ngước nhìn đồng hồ treo tường. Bây giờ là mười giờ sáng thứ Bảy.

“Chúng ta có chính xác là bốn mươi lăm tiếng đồng hồ nữa, Thom viết đi, “Giờ thứ 1 của 45”.”

Anh chàng trợ lý lưỡng lự.

“Viết ngay!”

Chàng thanh niên làm theo.

Rhyme liếc nhìn những người còn lại trong phòng. Anh nhận thấy ánh mắt của họ đang thể hiện nỗi băn khoăn, khó hiểu, một cái cau mày hoài nghi trên khuôn mặt Sachs. Bất giác cô đưa tay lên đầu và gãi mạnh.

“Nghĩ là tôi đang nghiêm trọng hóa sự việc sao?”, anh hỏi. “Nghĩ là chúng ta không cần gì để tự nhắc nhở mình sao?”

Thoạt đầu không ai nói năng gì. Cuối cùng Sellitto lên tiếng. “Chậc, Linc à, ý tôi là, từ giờ tới lúc đó chưa chắc đã có chuyện gì đâu.”

“Ồ, có đấy, chắc chắn có chuyện sắp xảy ra”, Rhyme nói, mắt nhìn con chim ưng đực đúng lúc con chim vạm vỡ đang nhẹ nhàng tung mình lên không trung bên trên Công viên Trung tâm. “Đến bảy giờ sáng thưa Hai, hoặc là chúng ta sẽ tóm được tên Vũ công, hoặc là cả hai nhân chứng chúng ta sẽ chết. Không thể có lựa chọn khác đâu.”

Thom lưỡng lự trong giây lát rồi cầm viên phấn lên và bắt đầu viết.

Sự im lặng ngột ngạt trong phòng bị phá vỡ bởi tiếng chuông khe khẽ phát ra từ điện thoại di động của Banks. Anh ta chăm chú nghe khoảng một phút, rồi ngẩng lên. “Có chuyện rồi đây”, anh ta nói.

“Gì vậy?”, Rhyme hỏi.

“Mấy cảnh sát bảo vệ Clay và nhân chứng còn lại, Britton Hale thì phải?”

“Họ làm sao?”

“Họ đang ở nhà cô ta. Một trong những cảnh sát đó vừa gọi tới. Hình như Clay cho biết mấy hôm trước có một chiếc xe thùng màu đen mà cô ta chưa thấy bao giờ đã đậu ở con phố ngay bên ngoài ngôi nhà. Mang biển số của một bang khác thì phải.”

“Cô ấy có nhớ biển số xe hay biết của bang nào không?”

“Không”, Banks trả lời. “Cô ấy cho biết chiếc xe biến mất một lát vào đêm qua, sau khi chồng cô ta rời nhà tới sân bay.”

Sellitto chăm chú nhìn anh ta.

Rhyme cũng căng thẳng ngẩng đầu lên. “Và?”

“Cô ta nói là sáng nay nó lại xuất hiện một lúc. Bây giờ thì lại biến mất rồi. Cô ấy đang…”

“Ôi, lạy Chúa”, Rhyme thì thầm.

“Sao thế?” Banks hỏi.

“Khu Trung tâm!”, nhà hình sự học gào lên. “Cho phong toả khu Trung tâm. Ngay lập tức!”

*** * * ***

Một chiếc taxi đỗ xịch ngay trước cửa nhà của Người vợ.

Một bà già bước xuống và lập cập bước về phía cửa.

Stephen đang theo dõi, cảnh giác.

"Quân nhân, đây có phải là một phát bắn dễ dàng không?"

Thưa ngài, một xạ thủ không bao giờ coi bất kỳ phát súng nào là dễ dàng cả. Mỗi phát súng đều đòi hỏi nỗ lực và khả năng tập trung tối đa. Nhưng, thưa ngài, tôi có thể thực hiện phát súng này và tạo ra những vết thương chí mạng, thưa ngài. Tôi có thể biến những mục tiêu của mình thành cám, thưa ngài.

Bà già bước lên bậc thềm và biến mất vào sảnh trước. Một lát sau Stephen thấy bà ta xuất hiện trong phòng khách của Người vợ. Một bóng vải trắng thoáng lướt qua – vẫn là áo của Người vợ. Hai người ôm choàng lấy nhau. Một bóng người nữa bước vào phòng. Một người đàn ông. Cớm chăng? Người đàn ông quay lại. Không, đó chính là Người bạn.

Cả hai mục tiêu, Stephen phấn khích nghĩ, chỉ cách chỗ hắn chưa đầy 30 thước[29].

Người phụ nữ cao tuổi – mẹ đẻ hoặc mẹ chồng – vẫn đứng phía trước Người vợ khi hai người nói chuyện, hai mái đầu cùng cúi xuống.

Khẩu Model 40 ưa thích của Stephen lại nằm trong thùng xe. Nhưng với khoảng cách này hắn cũng không cần đến khẩu súng trường bắn tỉa, chỉ khẩu Beretta nòng dài là đủ. Đó là một khẩu súng tuyệt cú mèo. Cũ rích, sứt sẹo và thô mộc. Khác với nhiều tên lính đánh thuê hoặc sát thủ chuyên nghiệp khác, Stephen không bao giờ tôn sùng vũ khí của mình đến mù quáng. Nếu như hòn đá là cách hiệu quả nhất để thủ tiêu một nạn nhân nào đó, hắn sẽ dùng hòn đá.

Hắn đánh giá khoảng cách đến mục tiêu, ước lượng góc tới của đường đạn, khả năng khúc xạ ánh sáng và làm biến dạng hình ảnh thật của kính cửa sổ. Người phụ nữ cao tuổi tách ra khỏi Người vợ và đứng ngay trước cửa kính.

"Quân nhân, chiến thuật của anh là gì?"

Hắn sẽ bắn xuyên qua cửa kính và bắn trúng đầu bà già. Bà ta sẽ ngã gục

ngay. Theo bản năng Người vợ sẽ lao tới bên bà già và cúi người xuống, tự biến mình thành một mục tiêu rất ngon ăn. Người bạn sẽ chạy vào trong phòng và cũng sẽ phơi mình ra trước nòng súng.

Thế còn lũ cớm thì sao?

Kể ra cũng hơi liều lĩnh. Nhưng mấy tên cớm mặc sắc phục tuần tra thường bắn rất tệ và thậm chí có khi chúng còn chưa bao giờ phải nổ súng thực sự trong suốt cả sự nghiệp của mình. Chắc chắn chúng sẽ hoảng sợ.

Sảnh trước của ngôi nhà vẫn trống trơn.

Stephen gạt cần búa của khẩu súng về phía sau để lên đạn và cho phép hắn kiểm soát tay cò chặt chẽ hơn khi chuyển sang sử dụng chế độ bắn từng phát một. Hắn đẩy khẽ cho cánh cửa mở hé ra, thò một bàn chân vào chặn nó lại, quan sát trước và sau con phố.

Không có ai.

"Hít sâu vào, quân nhân. Hít, thở. Hít, thở."

Hắn hạ thấp khẩu súng xuống lòng bàn tay, báng súng tì hẳn vào bàn tay đi găng. Hắn bắt đầu nhẹ nhàng gia tăng áp lực lên cò súng.

"Hít, thở. Hít, thở."

Hắn căng mắt nhìn người phụ nữ cao tuổi và hoàn toàn quên bẵng việc kéo cò, quên cả việc ngắm bắn, quên cả khoản tiền mà hắn kiếm được trong vụ này, quên đi tất cả mọi sự trên đời. Hắn chỉ cần giữ khẩu súng vững vàng như một hòn đá trên bàn tay thả lỏng và mềm dẻo của mình, chờ đến khi khẩu súng tự phát hỏa.

Chương 5

Bà cụ lau nước mắt. Người vợ đứng phía sau, hai tay khoanh trước ngực.

"Chúng chết rồi, chúng…"

"Quân nhân!"

Đột nhiên Stephen cứng đờ người. Ngón tay trên cò súng bỗng buông lỏng.

Ánh đèn!

Những ánh đèn lia loang loáng, lặng lẽ lia dọc con phố. Những ánh đèn gắn trên nóc một chiếc xe tuần tra của cảnh sát. Rồi thêm hai chiếc xe nữa, và rồi cả tá, một chiếc xe cấp cứu lao phăm phăm qua những ổ gà trên đường. Tất cả ập vào quanh ngôi nhà của Người vợ từ cả hai đầu con phố.

"Cài chốt an toàn súng đi, quân nhân."

Stephen hạ súng xuống, khẽ lùi vào trong gian tiền sảnh lờ mờ tối.

Cảnh sát từ trong những chiếc xe ùa ra như nước chảy. Họ tản ra dọc theo vỉa hè, ánh mắt lia khắp nơi và trên các mái nhà gần đó. Họ đạp tung những cánh cửa dẫn vào ngôi nhà của Người vợ, đập kính vỡ tan tành và lao vào trong.

Năm nhân viên thuộc ESU[30], nai nịt và vũ trang đầy đủ, triển khai dọc lề đường, phong toả rất gọn ghẽ tất cả những vị trí cần phong toả, những ánh mắt tinh tường mở to đầy cảnh giác, những ngón tay co lại đặt sẵn trên cò những khẩu tiểu liên đen sì. Cảnh sát tuần tra thực ra cũng chỉ là cảnh sát giao thông không hơn không kém, nhưng không thể có lực lượng nào thiện chiến hơn ESU của New York. Người vợ và Người bạn đã biến mất, có lẽ là bị đẩy nằm bẹp xuống sàn nhà. Cả bà già cũng vậy.

Lại thêm cơ man nào là xe ập đến, vây kín đường phố, phong tỏa các vỉa hè xung quanh.

Stephen Kall bắt đầu cảm thấy rùng mình. Nhớp nháp. Mồ hôi rịn ra ở hai lòng bàn tay và hắn phải nắm chặt hai bàn tay lại để vắt hơi ướt ra khỏi găng tay.

"Rút lui ngay, quân nhân…"

Hắn dùng một chiếc tuốc nơ vít để cạy tung ổ khoá trên cửa chính và lách người vào trong, hắn rảo bước thật nhanh nhưng không hề chạy, đầu cúi thấp, hướng thẳng về lối cửa lách dành cho người giúp việc dẫn ra con hẻm. Không một ai trông thấy hắn và hắn lẻn ra ngoài. Chỉ một lát sau hắn đã ở trên Đại lộ Lexinhton, rảo bước theo hướng nam xuyên qua đám đông về phía ga ra ngầm, nơi hắn đã để chiếc xe thùng.

"Nhìn thẳng về phía trước."

"Thưa ngài, lại có vấn đề rồi, thưa ngài."

Ngày càng đông cảnh sát.

Họ đã phong toả Đại lộ Lexinhton từ cách đó ba toà nhà về phía nam và đang thiết lập một vòng vây xung quanh ngôi nhà của Người vợ, chặn các xe lại, theo dõi những khách bộ hành trên đường phố, lục soát từ cửa nhà này sang nhà khác, chốc chốc lại rọi những chiếc đèn pin dài ngoẳng của mình vào dãy xe đậu hai bên đường. Stephen nhìn thấy hai cảnh sát, tay họ lăm lăm đặt sẵn trên báng những khẩu Glock, yêu cầu một người đàn ông bước ra khỏi xe trong khi họ kiểm tra bên dưới một đống chăn trên băng ghế sau. Điều khiến Stephen thấy chột dạ là người đàn ông đó là một người da trắng và cũng trạc tuổi hắn.

Toà nhà nơi hắn đã đậu chiếc xe lại nằm ngay trong vòng vây lục soát của cảnh sát. Hắn không thể lái xe ra ngoài mà không bị chặn lại. Hàng rào cảnh sát mỗi lúc một khép lại gần hơn. Hắn bước nhanh quay lại ga ra và kéo mở cánh cửa chiếc xe thùng. Hắn vội vàng thay quần áo – cởi bỏ vẻ ngoài của một nhà thầu xây dựng, quần jean màu xanh, giày bảo hộ (không có những dấu vết khiến hắn lộ tẩy), một chiếc áo phông màu đen, một chiếc áo gió màu xanh thẫm (không có bất kỳ chữ in nào) và một chiếc mũ lưỡi trai bóng chày (không có biểu tượng của đội nào). Chiếc ba lô màu đen đựng laptop của hắn, mấy cái điện thoại di động, những khẩu súng ngắn mà đạn bổ sung được lấy từ thùng xe ra. Hắn có thêm đạn, cặp ống nhòm, ống kính nhìn đêm, dụng cụ, mấy gói thuốc nổ, và vô số kíp nổ khác nhau. Stephen cho tất cả vào chiếc ba lô lớn.

Khẩu Model 40 được để trong một chiếc hộp đàn guitar bass hiệu Fender. Hắn nhấc hộp đàn ra khỏi thùng xe và đặt nó cùng chiếc ba lô xuống sàn ga ra. Hắn cân nhắc xem phải làm gì với chiếc xe. Stephen chưa hề động chạm vào bất kỳ bộ phận nào trên xe mà không đi găng tay nên trong xe sẽ không có gì có thể làm lộ danh tánh của hắn. Bản thân chiếc Dodge này cũng là xe ăn trộm và hắn đã tháo bỏ tất cả những biển số cũ của chiếc xe. Tự tay hắn đã làm những biển số giả thay thế. Hắn cũng đã tính đến chuyện sớm muộn cũng vứt bỏ chiếc xe và có thể làm nốt phi vụ mà không cần tới nó. Hắn quyết định bây giờ là lúc phải bỏ nó lại. Hắn trùm lên chiếc Dodge vuông chằn chặn một tấm vải bạt che xe màu xanh hiệu Wolf, rồi chọc mũi dao găm vào lốp xe khiến chúng xì hơi và xẹp xuống, làm ai nhìn qua cũng tưởng chiếc xe đã nằm đây từ vài tháng nay. Hắn rời ga ra bằng thang máy đi lên tòa nhà.

Ra đến ngoài, hắn lại lẻn vào giữa đám đông. Nhưng lúc này chỗ nào cũng có cảnh sát. Da hắn bắt đầu sởn gai ốc. Hắn cảm thấy nhớp nháp, giòi bọ. Hắn bước lại một cột điện thoại công cộng và làm ra vẻ đang gọi điện, đầu hắn cúi xuống bảng kim loại của cột điện thoại, cảm thấy mồ hôi đang túa ra trên trán, bên dưới cánh tay. Suy nghĩ. Chúng ở khắp mọi nơi. Tìm kiếm hắn, chòng chọc

nhìn thẳng vào hắn. Từ những chiếc xe. Từ đường phố.

Từ *những khung cửa sổ…*

Ký ức lại ùa về…

Khuôn mặt trên khung cửa sổ.

Hắn cố hít một hơi thật sâu.

Khuôn mặt trên khung cửa sổ…

Chuyện đó cũng vừa xảy ra gần đây. Stephen được thuê thực hiện một phi vụ tại Washington D.C. Công việc là thủ tiêu một trợ lý nghị sĩ Quốc hội chuyên bán những thông tin mật liên quan đến vũ khí trang thiết bị quân sự cho – theo Stephen đoán – một đối thủ cạnh tranh của kẻ đã thuê Stephen. Điều dễ hiểu là tay trợ lý cũng rất đề phòng và thận trọng, thậm chí anh ta còn có một ngôi nhà an toàn ở Alexandria, Virginia. Stephen đã biết vị trí ngôi nhà và cuối cùng hắn còn mò đến sát tận nơi, đủ gần cho một phát súng ngắn – mặc dù đó là phát súng đòi hỏi phải đặc biệt thận trọng.

Một cơ hội, một phát súng…

Stephen đã phải chờ suốt bốn tiếng đồng hồ, cho tới khi nạn nhân tới nơi và lao vọt về phía ngôi nhà của anh ta, Stephen đã kịp bắn đúng một phát duy nhất. Hắn tin là mình đã bắn trúng mục tiêu nhưng nạn nhân đã đổ ngã vào một khoảnh sân nằm ngoài tầm nhìn của hắn.

"Nghe tôi nói đây, cậu nhóc. Cậu vẫn nghe đấy chứ?"

"Thưa ngài, có ạ."

"Cậu phải lần theo tất cả các mục tiêu bị thương và làm nốt công việc. Cậu phải lần theo vết máu và quay lại cho dù nó có dẫn xuống địa ngục chăng nữa, cậu phải làm."

"Nhưng…"

"Không nhưng gì hết. Cậu phải khẳng định chắc chắn con mồi đã chết. Cậu hiểu tôi chứ? Không có lựa chọn khác đâu."

"Rõ, thưa ngài."

Và rồi Stephen đã trèo qua bức tường gạch vào khoảng sân nhà tay trợ lý. Hắn tìm thấy xác tay trợ lý nằm sõng soài trên nền đá hộc, bên cạnh một vòi phun nước hình đầu dê. Hóa ra đó đúng là một phát súng chí mạng.

Nhưng điều gì đó quái đản đã xảy ra. Điều gì đó chợt khiến hắn chợt rùng mình mà trên đời này không có nhiều thứ từng khiến hắn rùng mình. Có thể đó chỉ là tình cờ, do cách tay trợ lý gục xuống hoặc do cách viên đạn xuyên trúng anh ta. Nhưng hắn có cảm giác ai đó đã thận trọng rút vạt áo sơ mi của nạn nhân và vén nó lên để nhìn vết thương nhỏ xíu do viên đạn xuyên vào ngay phía trên xương ức.

Stephen quay ngoắc người, nhìn quanh xem kẻ nào đã làm việc đó. Nhưng, không, xung quanh không có một bóng người.

Hoặc ít ra lúc đầu hắn cũng đã tưởng vậy.

Rồi Stephen vô tình ngước lên nhìn qua bên kia sân. Có một ngôi nhà ngang cũ, những khung cửa sổ nhọ nhem và bẩn thỉu, mặt kính lấp loáng phản chiếu ánh hoàng hôn sắp tắt. Trong một khung cửa sổ như vậy, hắn đã nhìn thấy – hoặc cứ tưởng hắn đã nhìn thấy – một khuôn mặt đang chăm chú theo dõi mình. Hắn không nhìn rõ mặt người đàn ông – hoặc người phụ nữ. Nhưng dù có là ai chăng nữa thì người đó cũng không hề tỏ ra sợ hãi chút nào. Thậm chí kẻ đó còn không hề hụp đầu xuống hoặc tìm cách bỏ chạy.

"Một nhân chứng, anh đã để sổng một nhân chứng, quân nhân!"

"Thưa ngài, tôi sẽ triệt tiêu khả năng bị nhận diện ngay lập tức, thưa ngài."

Nhưng khi đạp tung cánh cửa của ngôi nhà ngang, hắn thấy nó hoàn toàn trống trơn.

"Di tản ngay, quân nhân…"

Khuôn mặt trên khung cửa sổ…

Lần đó Stephen đã đứng trong ngôi nhà ngang trống trơn trông thẳng ra khoảng sân nằm trong khuôn viên ngôi nhà của người trợ lý Quốc hội, ánh mặt trời từ phía tây rọi vào những khung kính sáng rực rỡ. Và hắn cứ đứng tại chỗ mà quay vòng, chậm rãi, như một người quẫn trí.

Kẻ đó là ai? Hắn làm gì trong này? Hay đó chỉ là sự hoang tưởng của Stephen? Giống như cha dượng hắn vẫn nhìn thấy những tay súng bắn tỉa nằm náu mình trong những tổ chim ưng treo vắt vẻo trên ngọn những cây sồi ở West Virginia.

Khuôn mặt trên khung cửa sổ đã nhìn chằm chằm Stephen giống hệt như cha dượng hắn nhiều lúc vẫn nhìn hắn, săm soi, dò xét hắn. Stephen còn nhớ rõ hồi đó thằng nhóc là hắn đã nghĩ: Mình vừa phạm lỗi à? Mình có làm tốt không? Ông ấy *đang nghĩ* gì về mình nhỉ?

Cuối cùng hắn không thể chờ đợi thêm được nữa và quyết định quay trở lại khách sạn của mình ở Washington.

Stephen đã từng bị bắn, bị đánh và bị đâm bầm dập. Nhưng chưa có gì từng khiến hắn rúng động khủng khiếp như chuyện xảy ra ở Alexandria. Không một lần nào hắn bận tâm tới khuôn mặt của các nạn nhân, dù còn sống hay đã chết. Nhưng khuôn mặt trên khung cửa sổ đó giống như một con giòi đang bò lên chân hắn.

Nhớp nhúa…

Đó chính xác là cảm giác của hắn lúc này, khi nhìn thấy từng hàng cảnh sát đang tiến gần về phía mình từ cả hai hướng trên Đại lộ Lexinhton. Còi xe rú lên

inh ỏi, cánh lái xe đang tức giận. Nhưng cảnh sát không hề bận tâm; họ vẫn tiếp tục quy trình lục soát dai dẳng của mình. Chỉ vài phút nữa thôi là họ sẽ để ý đến hắn – một người đàn ông da trắng vạm vỡ, khoác trên lưng một hộp đàn guitar có thể là nơi cất giấu lý tưởng cho khẩu súng trường bắn tỉa hoàn hảo nhất mà Chúa Trời tạo ra trên Trái Đất này.

Mắt hắn lướt qua những khung cửa sổ tối đen, cáu bẩn trông ra đường phố.

Hắn thầm cầu nguyện sẽ không nhìn thấy một khuôn mặt đang chằm chằm nhìn ra ngoài.

"Quân nhân, anh đang nói cái quái gì vậy?"

"Thưa ngài, tôi…"

"Thám thính đi, quân nhân."

"Rõ, thưa ngài."

Một mùi đăng đắng, cháy khét thoảng bay tới mũi hắn.

Hắn quay người lại và nhận ra hắn đang đướng bên ngoài một quán cà phê Starbucks. Hắn bước vào và trong khi làm như thể đang đọc quyển menu thì kỳ thực hắn đang chăm chú quan sát khách hàng trong quán.

Có một người phụ nữ to béo ngồi một mình tại bàn của cô ta với những chiếc ghế bé tí, vướng víu. Cô ả đang đọc một tờ tạp chí, tay mân mê cốc trà miệng cao. Trông cô ả trạc ba mươi tuổi, béo ục ịch, với một khuôn mặt to bè bè và cái mũi thô kệch. Starbucks, hắn bắt đầu liên tưởng mông lung… Seattle(31)… chẳng lẽ lại là dân lesbian?

Nhưng không, hắn không nghĩ vậy. Cô ả đang mải mê xem tờ *Vogue*(32) trên tay với ánh mắt ghen tỵ, chứ không có chút gì là thèm khát.

Stephen mua một cốc trà thảo dược thiên nhiên. Hắn xách hộp đàn lên và bắt đầu bước về phía một chiếc bàn gần cửa sổ. Stephen đang bước qua bàn của người phụ nữ thì chiếc cốc bỗng tuột ra khỏi tay hắn và rơi xuống cái ghế ngay trước mặt cô ta, nước trà nóng trong cốc đổ tràn khắp sàn nhà. Cô ả giật bắn mình, nhảy lùi lại và ngẩng lên nhìn vẻ khiếp đảm hiện rõ trên khuôn mặt Stephen.

“Ôi, lạy Chúa tôi”, hắn thì thào, “tôi vô cùng xin lỗi”. Hắn với tay chụp vội một nắm khăn giấy. “Hy vọng là tôi không làm đổ trà lên người cô đấy chứ. *Xin lỗi*!”

* * * *

Percey Clay giằng ra khỏi người thám tử trẻ tuổi vừa giữ cô nằm bẹp xuống sàn nhà.

Bà Joan Carney, mẹ của Ed, nằm cách đó vài feet, khuôn mặt như chết đờ vì choáng váng và bàng hoàng.

Brit Hale đứng dựa sát vào tường, vây kín quanh anh là hai cảnh sát là hai cảnh sát lực lưỡng. Trông chẳng khác gì họ đang bắt giữ anh vậy.

"Tôi xin lỗi, thưa bà Clay", một viên cảnh sát nói. "Chúng tôi…"

"Chuyện gì đang xảy ra vậy?" Hale không giấu nổi vẻ hoang mang. Khác với Ed và Ron Talbot, và ngay cả với chính Percey, Hale chưa từng phục vụ trong quân đội, chưa bao giờ phải đối mặt với những tình huống giao tranh. Anh thuộc mẫu người không biết sợ là gì – lúc nào anh cũng mặc áo dài tay thay cho chiếc sơ mi trắng ngắn tay truyền thống của phi công để che đi những vết sẹo bỏng nhằng nhịt trên hai cánh tay có từ sau lần anh trèo vào một chiếc Cessna 150 đang bốc cháy rừng rực để cứu một phi công và một hành khách mắc kẹt. Nhưng khái niệm tội ác – hành động cố tình gây tổn thương cho người khác – đối với anh lại hoàn toàn xa lạ.

"Chúng tôi vừa nhận được cuộc gọi từ nhóm điều tra hỗn hợp", viên thám tử giải thích. "Họ cho rằng kẻ giết ông Carney đã quay lại. Có lẽ là hắn bám theo cả hai người. Ông Rhyme nghĩ tên sát thủ chính là kẻ đã lái chiếc xe thùng màu đen mà bà nhìn thấy hôm nay."

"Hừ, đã có những người *kia* bảo vệ chúng tôi rồi còn gì?", Percey cáu kỉnh hất đầu về phía những cảnh sát đã tới từ trước.

"Lạy Chúa", Hale thốt lên khi nhìn ra bên ngoài. "Ngoài kia chắc phải có đến hai mươi cảnh sát."

"Xin ông tránh xa cửa sổ ngay lập tức", viên thám tử ra lệnh một cách dứt khoát. "Hắn có thể đang phục trên một mái nhà nào đó. Khu vực này chưa được bảo đảm an toàn."

Percey nghe thấy tiếng những bước chân chạy lên cầu thang. "Mái nhà ư?" Cô hỏi với một giọng cay độc. "Có khi hắn đang đào đường hầm dưới móng nhà cũng nên." Cô quàng tay quanh bà Carney. "Mẹ không sao chứ?"

"Chuyện đang xảy ra là gì vậy, tất cả chuyện này là thế nào?"

"Họ nghĩ rằng có thể mọi người ở đây đang gặp nguy hiểm", viên cảnh sát nói. "Không phải bà, thưa bà", anh ta giải thích thêm với mẹ của Ed. "Mà là bà Clay và ông Hale đây. Bởi vì họ là nhân chứng trong vụ án kia. Chúng tôi được lệnh phong tỏa khu vực quanh đây và đưa hai người tới sở chỉ huy."

"Họ đã nói chuyện với hắn chưa?", Hale hỏi.

"Không biết ông định nói đến ai, thưa ông?"

Người phi công cao gầy trả lời, "Thì kẻ mà chúng tôi đang làm chứng *chống lại* chứ còn ai nữa, tay Hansen ấy" Thế giới của Hale là thế giới của khoa học logic. Của những con người suy nghĩ theo lẽ thông thường. Của máy móc,

những con số và thủy lực học. Cả ba cuộc hôn nhân của anh đều thất bại bởi vì nơi duy nhất anh dồn cả con tim của mình vào là khoa học hàng không và lý lẽ không thể bác bỏ được của buồng lái. Còn lúc này anh hất những lọn tóc lòa xòa trước trán và nói, “Cứ thẩm vấn hắn đi. Hắn sẽ cho các anh biết tên sát thủ là ai. Chính hắn đã thuê tên kia mà”.

“À, ừm, tôi không nghĩ là mọi chuyện có thể dễ dàng như vậy được.”

Một sĩ quan cảnh sát khác xuất hiện ở ngưỡng cửa. “Đường phố đã an toàn, thưa ngài.”

“Xin vui lòng đi cùng chúng tôi. Cả hai người.”

“Thế còn mẹ của Ed thì sao?”

“Bà có sống trong khu vực này không ạ?”, viên cảnh sát hỏi.

“Không, tôi đang sống cùng em gái tôi”, bà Carney trả lời “Trong khu Saddle River.”

“Chúng tôi sẽ cho xe đưa bà về đó, rồi bố trí một cảnh sát vũ trang của bang New Jersey bảo vệ bên ngoài ngôi nhà. Bà không dính dáng đến vụ này nên tôi dám chắc là không có chuyện gì phải lo lắng cả.”

“Ôi, Percey.”

Hai người phụ nữ ôm chặt lấy nhau. “Mọi chuyện sẽ ổn thôi, mẹ ạ.” Percey cố gắng lắm mới ngăn được những giọt nước mắt chỉ chực trào ra.

“Không, không đâu”, bà cụ thút thít. “Sẽ không bao giờ yên ổn nữa…”

Một viên cảnh sát dẫn bà mẹ ra chiếc xe tuần tra của mình.

Percey đứng nhìn cho đến khi chiếc xe khuất hẳn, rồi quay sang hỏi viên cảnh sát đứng bên cạnh, “Bây giờ chúng ta sẽ đi đâu?”

“Đến gặp Lincoln Rhyme.”

Một viên cảnh sát khác nói, “Chúng ta sẽ bước ra cùng một lúc, mỗi bên sẽ có một cảnh sát bảo vệ các vị. Nhớ cúi thấp đầu xuống và không được ngẩng mặt lên trong bất kỳ tình huống nào. Chúng ta sẽ bước thật nhanh tới chiếc xe thùng thứ hai kia. Các vị thấy rồi chứ? Sau đó hai người nhảy ngay vào trong. Đừng nhìn ra ngoài cửa sổ và nhớ thắt dây an toàn. Chúng ta sẽ lái thật nhanh. Có câu hỏi gì nữa không?”.

Percey vặn mở chiếc chai bẹt và hớp một ngụm whiskey. “Có đấy, Lincoln Rhyme là thằng cha quái nào vậy?”

* * * *

“Cô may cái đó? Tự tay cô làm thật sao?”

“Tôi làm đấy”, người phụ nữ nói, tay vuốt ve lại chiếc áo gi lê thêu may bằng vải jean, cũng giống như chiếc váy xếp nếp mà cô ta đang mặc, hơi rộng một chút, được tính toán rất cẩn thận nhằm che bớt đi thân hình bồ tượng của mình. Những vết khâu làm hắn nhớ đến những vòng ngấn xung quanh thân một con giòi. Hắn rùng mình, chợt thấy buồn nôn.

Nhưng hắn chỉ mỉm cười và nói, “Ấn tượng thật”. Hắn đã thấm sạch chỗ trà đổ và xin lỗi một cách ngọt ngào như một quý ông lịch lãm mà thỉnh thoảng cha dượng hắn đã thể hiện.

Hắn hỏi cô ta có thấy phiền không nếu hắn ngồi cùng bàn với cô ta.

“À, vâng… không có gì”, cô ta nói và giấu vội tờ *Vogue* vào chiếc túi vải của mình như thể đó là một tạp chí khiêu dâm.

“Ồ, mà nhân tiện cũng xin tự giới thiệu”, Stephen nói “tôi là Sam Levine”. Mắt cô ả thoáng long lanh khi nghe đến cái họ mà Stephen bịa ra và tin ngay vào cái vẻ bề ngoài đậm chất Aryan của hắn. “Chậc, mọi người vẫn gọi tôi là Sammie”, hắn nói thêm. “Đối với mẹ tôi thì tôi là Samuel nhưng chỉ sau khi tôi đã gây ra chuyện không hay gì đó.” Một tiếng cười khúc khích.

“Tôi sẽ gọi là bạn”, cô ả nói dứt khoát. “Tôi là Sheila Horowitz.”

Hắn liếc nhìn ra phía cửa sổ để tránh phải bắt bàn tay ẩm ướt của cô ta, với năm con giòi béo trắng nhởn.

“Rất vui được gặp cô”, hắn quay mặt lại và nói, bắt đầu nhấm nháp cốc trà mới mà hắn thấy thật tởm lợm. Sheila chợt nhận ra hai móng tay múp míp của cô ta đầy cáu bẩn. Cô ả vội vàng kín đáo cạy lớp ghét bên trong chúng ra.

“Thư thái lắm”, cô ta giải thích. “Tôi nói việc may vá ấy. Tôi có một chiếc máy khâu Singer cũ. Một cái màu đen kiểu cổ ấy. Từ đời bà ngoại tôi để lại.” Cô ả cố vuốt thẳng mớ tóc ngắn ngủn và bóng nhẫy của mình, chắc chắn đang ước ao giá như hôm nay là cái ngày cô ta kịp gội đầu.

“Tôi không biết có cô gái nào còn muốn may vá nữa”, Stephen nói. “Cô bạn gái mà tôi hẹn hò ở trường đại học cũng làm thế. Tự may lấy hầu hết quần áo của cô ấy. Hồi đó tôi thấy thật ấn tượng.”

“À vâng, ở New York này hình như không còn ai, ý tôi là không một ai, may vá gì nữa.” Cô ta cười khẩy một cách khinh thị.

“Hồi xưa mẹ tôi cũng suốt ngày may vá, hết giờ này đến giờ khác”, Stephen nói. “Tất cả các đường kim mũi chỉ đều phải hoàn hảo. Ý tôi là hoàn hảo thực sự. Cứ ba mươi giây mới khâu được một inch.” Điều này là thật. “Tôi vẫn còn giữ một ít quần áo mà bà may. Nghe thật ngớ ngẩn, nhưng tôi giữ chúng lại vì mẹ tôi đã may chúng.” Điều này thì không.

Stephen vẫn còn nghe tiếng chiếc máy khâu Singer chạy xành xạch rồi dừng lại vẳng ra từ căn phòng chật chội và nóng nực của mẹ hắn. Suốt ngày suốt đêm.

Chăm lo từng đường kim mũi chỉ. Ba mươi giây một inch. Tại sao chứ? Bởi vì điều đó rất *quan trọng!* Này thì cái thước này, này thì cái thắt lưng da này, này thì con c…

“Hầu hết cánh đàn ông” – cái cách cô ta nhấn mạnh từ “đàn ông” nói lên rất nhiều điều về cuộc sống của Sheila Horowitz – “chẳng thèm quan tâm tới việc may vá. Họ chỉ thích những cô gái biết chơi thể thao hoặc rành về phim ảnh”. Cô ta vội nói thêm. “Ý tôi là tôi cũng biết những thứ đó chứ. Tôi vẫn trượt tuyết mà. Nhưng có lẽ tôi không giỏi bằng anh được. Và tôi cũng thích đi xem phim. Một số bộ phim.”

Stephen nói, “Ồ thật ra tôi không biết trượt tuyết. Tôi cũng không thích thể thao lắm”. Hắn nhìn ra bên ngoài và thấy cớm có mặt ở khắp mọi nơi. Sục sạo trong từng chiếc xe. Một đám giòi xanh lè…

"Thưa ngài, tôi không hiểu tại sao chúng lại tiến hành đợt càn quét này, thưa ngài."

"Quân nhân, nhiệm vụ của anh không phải là hiểu. Nhiệm vụ của anh là xâm nhập, đánh giá, đánh lạc hướng, cô lập và tiêu diệt. Đó là nhiệm vụ duy nhất của anh."

“Xin lỗi”, hắn hỏi lại, không để ý đến điều cô vừa nói.

“Tôi đang nói là, ồ, đừng an ủi tôi thế. Ý tôi là chắc tôi phải tập luyện, có lẽ là nhiều tháng mới có được thân hình như anh. Tôi đang định tham gia Câu lạc bộ Quần vợt và Sức khỏe. Thực ra tôi đã có kế hoạch tham gia từ lâu. Chỉ có điều tôi gặp trục trặc với cái lưng của mình. Nhưng thực sự, thực sự là kiểu gì tôi cũng sẽ tham gia.”

Stephen bật cười vui vẻ. “Ôi trời, tôi ngán đến tận cổ – chậc, chậc, tất cả những cô nàng ẽo uột ngày nay. Cô biết đấy! Tất cả đều gầy gò, nhợt nhạt. Cứ thử lấy một cô nàng gầy giơ xương mà cô thấy trên ti vi rồi đưa cô ta quay lại thời của Vua Arthur[(33)] mà xem, thế nào họ cũng cho triệu quan thái y đến để rồi ông ta sẽ cuống quýt tâu, “Cô ta sắp chết rồi, thưa bệ hạ”.”

Ánh mắt Sheila sáng bừng lên, rồi cô ả phá lên cười ngặt nghẽo, để lộ hàm răng thật thảm hại. Câu chuyện đùa cho cô ả một cái cớ để đặt tay lên tay hắn. Stephen cảm thấy năm con giòi đang ngoe ngẩy trên da hắn và cố chống chọi với cảm giác buồn nôn. “Bố tôi”, cô ta nói, “ông ấy từng là một sĩ quan quân đội chuyên nghiệp, đi rất nhiều nơi. Ông kể cho tôi nghe là ở những nước khác người ta cho rằng con gái Mỹ quá gầy gò”.

“Ông ấy là một quân nhân sao?”, Sam Sammie Samuel Levine hỏi với một nụ cười.

“Lúc về hưu ông ấy là đại tá.”

“Chà…”

Quá sức chịu đựng sao? Hắn tự hỏi. Không. Hắn nói, “Tôi cũng đang ở trong quân ngũ. Trung sĩ. Lục quân”.

“Không phải đấy chứ! Anh đóng quân ở đâu?”

“Tác chiến Đặc biệt. Ở New Jersey.” Cô à sẽ có đủ hiểu biết để không hỏi thêm bất kỳ điều gì liên quan đến hoạt động Tác chiến Đặc biệt. “Tôi rất mừng khi biết trong gia đình cô cũng có một quân nhân. Nhiều khi tôi không muốn nói cho mọi người biết tôi làm gì. Chẳng có gì hay ho cả. Đặc biệt là ở nơi này. Ý tôi là New York ấy.”

“Ôi, anh bận tâm tới chuyện đó làm gì. Tôi nghĩ đó là một nghề rất *hay* đấy chứ, anh bạn.” Cô ả hất đầu về phía chiếc hộp đàn Fender. “Anh còn là một nhạc công nữa sao?”

“Cũng không hẳn. Tôi làm việc tình nguyện tại một trung tâm chăm sóc cộng đồng. Dạy nhạc cho bọn trẻ. Nằm trong hoạt động chung của đơn vị.”

Ngoảnh nhìn ra ngoài. Những ánh đèn hiệu loang loáng. Xanh trắng. Một chiếc xe tuần tra của cảnh sát vừa vụt qua.

Cô ả nhích chiếc ghế của mình lại gần hơn và hắn nhận thấy một mùi thật tởm lợm. Hắn lại cảm thấy sởn gai ốc và trong đầu bất giác tưởng tượng ra hình ảnh những con giòi bò lổm ngổm trong mớ tóc nhởn nhơ của cô ta. Suýt nữa thì hắn nôn thốc nôn tháo. Hắn xin lỗi đứng dậy và vào nhà vệ sinh kỳ cọ hai bàn tay mấy phút liền. Khi quay lại hắn nhận ra hai chi tiết: chiếc cúc áo trên cùng của cô ta đã được mở ra và vạt sau chiếc áo len của cô ta dính khoảng một nghìn sợi lông mèo. Lũ mèo, đối với Stephen, cũng chỉ là những con giòi bốn chân.

Hắn nhìn ra ngoài và trông thấy những hàng cảnh sát đang tiến lại gần hơn. Stephen liếc nhìn đồng hồ và nói, “Có lẽ tôi phải qua lấy lại con mèo. Nó đang ở chỗ bác sĩ thú y…”

“Ôi, anh cũng nuôi một con mèo sao? Tên nó là gì?” Cô ả tì hẳn người về phía trước.

“Buddy.”

Mắt cô ta sáng bừng lên. “Ôi, cái tên nghe mới dễ thương làm sao. Anh có ảnh không?”

Của một con mèo chết tiệt ư?

“Tôi không mang theo”, Stephen nói, và tặc lưỡi ra vẻ tiếc nuối.

“Anh bạn Buddy tội nghiệp bị ốm à?”

“Chỉ là kiểm tra bình thường thôi.”

“Ôi, thế thì tốt quá. Phải cẩn thận với lũ sán[34].”

“Sao lại thế?”, hắn hỏi, chợt thấy chột dạ.

“Anh biết đấy, ví dụ như sán tim ở mèo chẳng hạn.”

“Ồ, vâng”.

“À, ừm, nếu anh quả là người tốt, anh bạn ạ”, Sheila nói, lại là cái giọng ưỡn ẹo điệu đàng đó, “có lẽ tôi sẽ giới thiệu anh với Garfield, Andrea và Essie. Vâng, đúng ra tên thật phải là Esmeralda nhưng nó chưa bao giờ chấp nhận cái tên đó, tất nhiên rồi”.

“Nghe mới đáng yêu làm sao”, hắn nói, mắt chăm chú nhìn những bức ảnh mà Sheila vừa lấy trong ví ra. “Tôi rất muốn gặp chúng.”

“Anh biết đấy”, cô ả buột miệng. “Tôi sống cách đây có ba khối phố. Trên phố Tám mươi mốt.”

“À, tôi có ý này.” Hắn làm ra vẻ phấn chấn. “Có lẽ tôi sẽ gửi chỗ cô món đồ này rồi tiện thể thăm những cục cưng của cô luôn. Sau đó cô có thể giúp tôi cùng đi đón Buddy.”

“Được thôi”, Sheila nói.

“Chúng ta đi nào.”

Ra đến ngoài, cô ta thốt lên. “Ôi trời, nhìn xem bao nhiêu là cảnh sát kìa. Có chuyện gì thế nhỉ?”

“Chậc, không biết.” Stephen khoác chiếc ba lô lên vai. Có tiếng kim loại gì đó kêu loảng xoảng. Có lẽ một quả lựu đạn va phải khẩu Beretta của hắn.

“Cái gì trong đó vậy?”

“Toàn nhạc cụ ấy mà. Cho bọn trẻ.”

“Ồ, kiểu như phách ba góc ấy à?”

“Đúng rồi, kiểu như phách ba góc.”

“Anh muốn tôi cầm hộ chiếc guitar không?”

“Có phiền cô không?”

“Ồ không, tôi nghĩ sẽ ổn mà.”

Cô ả cầm chiếc hộp đàn Fender và ngoắc cánh tay mình vào tay hắn. Cả hai cùng rảo bước qua một đống cảnh sát, những kẻ mù không để ý gì đến cặp tình nhân, rồi đi thẳng đến cuối phố, cười đùa vui vẻ và nói chuyện về lũ mèo điên rồ.

Chương 6

Thom hiện ra trên ngưỡng cửa phòng của Lincoln Rhyme và ra hiệu cho ai đó bước vào.

Một người đàn ông dong dỏng, tóc cắt cua, khoảng năm mươi tuổi. Đại úy Bo Haumann, chỉ huy ESU của NYPD – tức đội SWAT[(35)] của cảnh sát. Tóc hoa râm, khuôn mặt gân guốc, Haumann trông vẫn giống hệt một trung sĩ huấn luyện – cương vị mà anh ta từng đảm nhiệm khi còn trong quân đội. Anh ta nói năng chậm rãi và thấu đáo, và mỗi khi nói chuyện, bao giờ cũng nhìn xoáy vào mắt bạn với một nụ cười thoảng qua trên môi. Trong các đợt thực thi nhiệm vụ chiến thuật anh ta thường mặt áo giáp chống đạn, trùm mặt nạ Nomex và cũng luôn là một trong những sĩ quan đầu tiên lao mình qua cửa trong tình huống có chướng ngại vật.

“Thực sự là hắn sao?”, viên sĩ quan, “Tên Vũ công ấy?”

“Chúng ta mới nghe nói vậy”, Sellitto nói.

Một cái khẽ chép miệng phát ra từ người cảnh sát kỳ cựu tóc hoa râm này chẳng khác gì một tiếng thở dài thườn thượt từ người khác. Rồi anh ta lên tiếng, “Tôi có hai đội 32-E luôn sẵn sàng”.

Những sĩ quan 32-E, được đặt biệt danh như vậy theo số căn phòng điều hành tác chiến của họ tại tòa nhà Police Plaza, là một bí mật được nhiều người biết đến. Tên chính thức của họ là Sĩ quan Tình huống Đặc biệt thuộc ESU. Các thành viên của lực lượng này, cả nam lẫn nữ, hầu hết từng tham gia quân đội và kinh qua các nhiệm vụ trinh sát và do thám đầy khắc nghiệt, chưa kể nhiệm vụ chính là đột kích, bắn tỉa và giải cứu con tin. Thành viên của lực lượng này cũng không có nhiều. Mặc dù thành phố mang tiếng là có tỷ lệ tội phạm cao, trên thực tế ở New York lại có tương đối ít các hoạt động chiến thuật và các chuyên gia đàm phán con tin của thành phố – được đánh giá là những chuyên gia cừ nhất nước Mỹ – thường dùng biện pháp đàm phán kéo dài thời gian trước khi buộc phải huy động lực lượng đột kích. Hai đội mà Haumann cam kết huy động để truy lùng tên Vũ công, với khoảng mười người, coi như đã chiếm hầu hết lực lượng 32-E.

Lát sau một người đàn ông gầy gò và bắt đầu hói đeo cặp kính cực kỳ lỗi mốt bước vào phòng. Mel Cooper là chuyên viên khoa học hình sự giỏi nhất của IRD[(36)] mà Rhyme từng lãnh đạo. Mel Cooper chưa bao giờ trực tiếp kiểm tra một hiện trường vụ án, chưa từng bắt giữ một tên hung thủ và có lẽ cũng đã quên cả cách sử dụng khẩu súng ngắn bé tí mà anh miễn cưỡng đeo phía sau

chiếc thắt lưng da cũ kỹ của mình. Cooper hoàn toàn không ham hố đến bất kỳ nơi nào trên thế giới ngoài việc ngồi lỳ trên chiếc ghế trong phòng thí nghiệm, căng mắt nhìn vào ống kính hiển vi và phân tích những dấu vân tay rời rạc (vâng, đúng ra là anh chỉ thích ở trong phòng thí nghiệm và trên sàn khiêu vũ cổ điển, nơi anh cũng là một vũ công tango từng giật giải).

"Thám tử", Cooper lên tiếng, vẫn sử dụng cái chức vụ mà Rhyme từng nắm giữ khi anh kéo Cooper từ Sở Cảnh sát Albany về làm cho mình cách đây vài năm, "cứ đinh ninh tôi sắp phải phân tích các mẫu cát. Nhưng giờ thì nghe nói đó là tên Vũ công". Có một nơi duy nhất mà thông tin lan truyền nhanh hơn cả trên đường phố, Rhyme nghĩ thầm, đó chính là bên trong NYPD. "Lần này chúng ta sẽ tóm được hắn, Lincoln. Chúng ta sẽ tóm được hắn".

Trong lúc Banks thông báo qua tình hình cho những người mới đến Rhyme vô tình ngẩng đầu lên. Anh nhìn thấy một người phụ nữ đứng ở ngưỡng cửa phòng thí nghiệm. Cặp mắt đen quét qua căn phòng như muốn thâu tóm tất cả. Không cảnh giác. Không căng thẳng.

"Bà Clay phải không?", anh hỏi.

Cô gật đầu. Một người đàn ông cao gầy xuất hiện trên ngưỡng cửa bên cạnh cô. Chắc là Britton Hale, Rhyme thầm đoán.

"Xin mời vào", nhà hình sự học nói.

Cô bước hẳn vào giữa căn phòng, liếc nhìn Rhyme rồi lại nhìn dãy thiết bị khoa học hình sự chất cao như một bức tường gần Mel Cooper.

"Percey", cô nói. "Cứ gọi tôi là Percey. Anh là Lincoln Rhyme?"

"Đúng vậy. Tôi rất tiếc về chuyện của chồng cô."

Cô gật đầu một cách dứt khoát, có vẻ khó chịu với sự thông cảm đó.

Cũng giống tôi, Rhyme nghĩ thầm.

Anh hỏi người đàn ông đứng cạnh Percey. "Còn đây là ông Hale?"

Viên phi công cao lều nghều gật đầu và bước lên phía trước để bắt tay, rồi chợt nhận ra hai cánh tay của Rhyme đang được cột chặt vào thành chiếc xe lăn. "Ôi", anh khẽ làu bàu rồi đỏ bừng mặt. Anh bước lùi lại.

Rhyme giới thiệu họ với những thành viên còn lại trong nhóm điều tra, tất cả mọi người, trừ Amelia Sachs vì, theo yêu cầu của Rhyme, cô đang thay bộ sắc phục cảnh sát của mình ra và khoác lên người chiếc quần jean cùng cái áo len ngắn tay đang treo trong tủ quần áo của Rhyme ở tầng trên. Anh đã giải thích với cô rằng tên Vũ công thường giết hoặc làm bị thương cảnh sát như một trò tiêu khiển chết người; anh muốn cô trông càng dân sự càng tốt.

Percey rút một cái chai bẹt trong túi áo khoác của cô, một cái màu bạc và nhấp một ngụm nhỏ. Cô ta uống thứ rượu đó – Rhyme ngửi rõ mùi whiskey đắt tiền – như thể nó là thuốc vậy.

Bị chính cơ thể mình phản bội, Rhyme hiếm khi để ý đến những đặc điểm thể chất của người khác, trừ hung thủ và các nạn nhân. Nhưng thật khó mà bỏ qua Percey Clay. Có lẽ cô chỉ cao hơn năm feet một chút. Mặc dù vậy ở cô vẫn toát lên một sức hút thật dữ dội. Đôi mắt đen nhánh như màn đêm của cô làm say đắm lòng người. Chỉ khi nào đủ sức dứt ra khỏi sức quyến rũ của đôi mắt đó bạn mới để ý đến khuôn mặt cô, một khuôn mặt rất không đẹp – ngắn, bè bè, trông như con trai. Cô có mái tóc đen xoăn tít bù xù, đã vậy còn được cắt rất ngắn, mặc dù Rhyme nghĩ rằng những bím tóc dài có lẽ sẽ làm mềm mại hơn những đường nét góc cạnh trên khuôn mặt cô. Ở cô không hề thấy những hành động phòng thủ vô thức thường có ở một số người hạn chế về chiều cao như: hai tay chống nạnh, tay khoanh trước ngực, những ngón tay thường trực che trước miệng. Rhyme nhận ra rằng cô hầu như không có những động tác thừa, cũng giống anh.

Một ý nghĩ bất ngờ chợt hiện trong đầu anh: Trông cô chẳng khác nào một cô nàng Gypsy[37].

Anh nhận ra cô cũng đang chăm chú đánh giá mình. Và kể ra phản ứng của cô cũng thật đáng tò mò. Bình thường khi nhìn thấy anh lần đầu tiên, hầu hết mọi người đều cố rặn ra một nụ cười ngớ ngẩn trên mặt, rồi đỏ mặt tía tai, bắt ép mình phải dán mắt trừng trừng vào trán của Rhyme, sao cho mắt họ không vô tình đi lạc xuống phần cơ thể tàn phế của anh. Nhưng Percey thì nhìn một lần vào mặt anh – khuôn mặt đẹp trai với cặp môi thanh tú và cái mũi của Tom Cruise, một khuôn mặt trẻ hơn nhiều so với cái tuổi ngoài bốn mươi của chủ nó – rồi lại nhìn một lần vào đôi chân, hai cánh tay và phần thân trên bất động của anh. Nhưng sự chú ý của cô tập trung ngay vào mớ thiết bị lằng ngoằng – chiếc xe lăn Storm Arrow bóng loáng, ống điều khiển mút-và-hút, bộ giá đỡ đầu, chiếc máy tính.

Thom bước vào phòng và lại gần Rhyme để bắt đầu đo huyết áp cho anh.

“Không phải bây giờ”, ông chủ của anh nói.

“Đúng là bây giờ đấy.”

“Không.”

“Yên lặng nào”, Thom nói và cứ thế tiến hành việc đo huyết áp. Anh rút ống nghe ra. “Không tệ lắm. Nhưng anh mệt rồi và quá bận rộn trong thời gian vừa qua. Anh cần nghỉ ngơi một chút.”

“Biến đi”, Rhyme gầm gừ. Anh quay lại với Percey Clay. Bởi vì anh là một người tàn tật, một người tứ chi bất toại, bởi vì anh chỉ còn là một mẩu nhỏ của một con người bình thường, nên những vị khách mới đến dường như đều nghĩ rằng anh không thể hiểu nổi những gì họ nói; họ thường nói rất chậm rãi hoặc thậm chí còn nói với anh thông qua Thom. Lúc này Percey đang nói trực tiếp với Rhyme và giành được từ anh rất nhiều thiện cảm khi cô làm như vậy. “Anh

nghĩ chúng tôi đang gặp nguy hiểm sao, Brit và tôi ấy?”

“Ồ vâng, nguy hiểm thực sự."

Sachs bước vào phòng rồi liếc nhìn Percey và quay lại nhìn Rhyme.

Anh giới thiệu hai người với nhau.

“Amelia?”, Percey hỏi. “Tên cô là *Amelia*?”

Sachs gật đầu.

Một nụ cười thoáng hiện trên khuôn mặt Percey. Cô hơi quay người và chia sẻ nó với Rhyme.

“Tôi không được đặt tên theo bà ấy đâu – cái bà phi công ấy”, Sachs chợt nhớ ra và nói. Rhyme cũng nhớ ra rằng Percey là một phi công. “Tôi mang tên một trong những chị em gái của ông nội tôi. Amelia Earhart(38) là thần tượng của chị sao?”

“Không”, Percey nói. “Cũng không hẳn. Chỉ là trùng hợp ngẫu nhiên thôi.”

Hale nói, “Các anh sẽ có người bảo vệ cho cô ấy chứ, đúng không? 24/24?”. Anh gật đầu về phía Percey.

“Chắc chắn rồi, anh yên tâm”, Dellray nói.

“Được rồi”, Hale nói. “Tốt lắm… Còn điều này nữa. Tôi nghĩ là các anh thực sự cần phải nói chuyện với thằng cha đó. Phillip Hansen.”

“Nói chuyện ư?”, Rhyme tỏ vẻ hoài nghi.

“Vói Hansen ấy à?”, Sellitto hỏi. “Chắc chắn rồi. Nhưng hắn đang chối phăng tất cả và nhất định không chịu nói thêm bất kỳ lời nào.” Anh ta quay sang nhìn Rhyme. “Đã cho cặp Sinh đôi quần hắn một thời gian.” Rồi quay lại với Hale. “Họ là những chuyên gia thẩm vấn giỏi nhất của chúng tôi. Vậy mà hắn cứ trơ trơ. Chưa ăn thua gì cả.”

“Các anh không thể đe dọa hắn… hay gì đó được à?”

“Hừm, không”, viên thám tử nói. “Tôi không nghĩ thế.”

“Không sao”, Rhyme nói tiếp. “Đằng nào thì Hansen cũng chẳng có gì mà nói cho chúng ta biết cả. Tên Vũ công không bao giờ nhìn tận mặt thân chủ của mình và hắn cũng không bao giờ cho họ biết hắn sẽ thực hiện công việc như thế nào.”

“Tên Vũ công?”, Percey hỏi.

“Đó là biệt hiệu mà chúng tôi dùng để gọi tên sát thủ. Tên Vũ công Quan tài.”

“Vũ công *Quan tài*?”, Percey thoáng cười ruồi, như thể cái tên này có ý nghĩa gì đó đối với cô. Nhưng cô cũng không giải thích gì thêm.

“Hừ, nghe đáng sợ gớm nhỉ”, Hale nói với vẻ ngờ vực, cứ như thể cảnh sát không nên đặt ra những cái biệt danh kỳ quái cho những tên tội phạm của họ. Rhyme thầm nghĩ có lẽ anh ta đúng.

Percey nhìn thẳng vào đôi mắt của Rhyme, cũng đen gần như mắt cô. “Thế có chuyện gì xảy ra với anh vậy? Anh bị bắn à?”

Sachs – và cả Hale nữa – đều giật mình khi nghe những lời thẳng thừng không một chút ý tứ đó nhưng Rhyme không hề thấy phiền. Anh vẫn có cảm tình với những người giống mình – tức là những người không bận tâm đến cái trò tế nhị vô tích sự. Anh điềm đạm trả lời cô, “Tôi đang kiểm tra hiện trường vụ án tại một công trường xây dựng. Một thanh rầm rơi xuống. Tôi bị gãy cổ”.

“Giống tay diễn viên kia. Christopher Reeve[39] ấy”.

“Đúng rồi.”

Hale nói, “Đúng là khó khăn. Nhưng quả thật ông ấy mới dũng cảm làm sao. Tôi đã thấy ông ấy qua ti vi. Tôi nghĩ nếu ở vào cương vị của ông ấy chắc tôi sẽ tự tử mất”.

Rhyme liếc nhìn Sachs, cô cũng nhận ra ánh mắt của anh. Anh quay lại nhìn Percey. “Chúng tôi cần sự giúp đỡ của cô. Chúng tôi phải tìm ra cách hắn đã gài quả bom lên máy bay. Cô có ý gì không?”

“Không”, Percey nói rồi nhìn Hale, anh này cũng lắc đầu.

“Vậy cô có thấy bất kỳ ai lạ mặt lảng vảng gần máy bay trước khi chuyến bay khởi hành không?”

“Đêm qua tôi bị ốm”, Percey nói. “Tôi thậm chí còn không đến sân bay.”

Hale nói, “Còn tôi thì về miền quê, câu cá. Hôm qua tôi được nghỉ. Mãi tận tối tôi mới về nhà.”

“Chính xác thì chiếc máy bay được để ở đâu trước khi cất cánh?”

“Ở trong hangar của chúng tôi. Chúng tôi đang cho tiến hành sửa sang lại để phục vụ cho hợp đồng bay mới. Chúng tôi phải cho tháo ghế ra, lắp những giá để hàng đặc biệt có cả nguồn pin công suất cao. Phục vụ các thiết bị làm lạnh mà. Anh biết mặt hàng mà chúng tôi chuyên chở rồi, đúng không?”.

“Nội tạng”, Rhyme nói. “Các cơ quan nội tạng của người. Công ty cô có dùng chung cái hangar đó với công ty khác không?”

“Không, đó là hangar riêng của chúng tôi. Vâng, thật ra là chúng tôi thuê nó.”

“Việc ra vào trong đó có khó khăn không?”, Sellitto hỏi.

“Bình thường nếu không có ai thì được khóa kín nhưng trong mấy ngày vừa rồi chúng tôi có những kíp thợ thay nhau làm việc 24/24 để bố trí lại chiếc Lear.”

“Các vị biết rõ những kíp thợ đó chứ?”, Sellitto hỏi.

“Họ cũng như người nhà cả thôi”, Hale nói với vẻ đề phòng.

Sellitto nhướng mắt nhìn Banks. Rhyme đoán viên thám tử đang nghĩ rằng người nhà bao giờ cũng là đối tượng tình nghi số một trong các vụ giết người.

“Dù sao chúng tôi củng phải ghi lại tên tuổi những người đó, nếu các vị không phiền. Phải kiểm tra toàn bộ.”

“Sally Anne, người quản lý văn phòng của công ty, bà ấy sẽ cho các anh một danh sách.”

“Công ty sẽ phải cho niêm phong hangar”, Rhyme nói. “Cấm không một ai được ra vào.”

Percey lắc đầu dứt khoát. “Chúng tôi không thể…”

“Niêm phong đi”, anh nhắc lại. “Không một ai được ra vào. Không… một… ai”.

“Nhưng…”

Rhyme nói dứt khoát, “Chúng ta phải làm thế”.

“Oa”, Percey nói, “cứ biết vậy đã”. Cô nhìn Hale. “*Foxtrot Bravo?”*

Anh nhún vai. “Ron nói ít nhất cũng phải mất thêm một ngày nữa.”

Percey thở dài. “Chiếc Learjet mà Ed bay đêm qua là chiếc duy nhất đã được sửa sang lại cho hợp đồng mới. Theo lịch trình thì đêm mai chúng tôi sẽ có một chuyến bay nữa. Chúng tôi sẽ phải làm việc liên tục để chuẩn bị sẵn sàng chiếc máy bay còn lại cho chuyến bay đêm mai. Chúng tôi không thể đóng cửa hangar được.”

Rhyme nói, “Tôi rất tiếc. Nhưng không còn lựa chọn nào khác”.

Mắt Percey long lên, “Hừ, tôi không biết anh là ai mà lại có quyền bắt tôi phải chọn lựa…”.

“Tôi là kẻ đang tìm cách cứu mạng cô đấy”, Rhyme gằn giọng.

“Tôi không thể chấp nhận đánh mất hợp đồng này được.”

“Khoan đã, thưa cô”, Dellray nói. “Cô không hiểu tên khốn kiếp này đâu…”

“Hắn đã giết chồng tôi”, cô trả lời bằng một giọng đanh lại. “Tôi hiểu hắn quá rõ là khác. Nhưng tôi sẽ không để hắn đe dọa đến mức đánh mất công việc này đâu.”

Bất giác Sachs đưa hai tay lên chống nạnh. “Này, đừng có quá quắt thế. Nếu như có ai đó có thể cứu mạng cho chị thì đó chính là Lincoln Rhyme. Tôi không nghĩ chúng tôi cần có người làm mình làm mẩy ở đây đâu”.

Giọng nói của Rhyme vang lên xen vào cuộc cãi vã. Anh hỏi một cách bình tĩnh, “Cô có thể cho chúng tôi một giờ cho việc kiểm tra không?”.

“Một giờ ư?”, Percey vừa hỏi vừa suy nghĩ thật nhanh.

Sachs cười phá lên và hướng đôi mắt ngỡ ngàng vào sếp của mình. Cô hỏi, “Kiểm tra một cái hangar trong vòng một giờ sao? Thôi đi, Rhyme”. Vẻ mặt cô như muốn nói: Tôi đang bảo vệ anh đây này, vậy mà anh có thể nói như thế sao? Rốt cuộc thì anh đứng về bên nào đây?

Một số nhà hình sự học thường phân công các đội tiến hành kiểm tra hiện trường vụ án. Nhưng Rhyme luôn khăng khăng bắt Amelia Sachs phải kiểm tra một mình, đúng như anh vẫn làm trước kia. Một chuyên gia kiểm tra hiện trường vụ án hoạt động độc lập có khả năng tập trung mà bình thường sẽ không thể có được khi làm chung với những người khác. Một tiếng đồng hồ quả thật là quãng thời gian quá ngắn ngủi cho một người tiến hành kiểm tra hiện trường quá rộng như chiếc hangar. Rhyme biết điều đó nhưng anh không trả lời Sachs. Anh vẫn chăm chú nhìn Percey. Cô nói, “Một giờ ư? Được rồi. Ngần đó thì tôi có thể chấp nhận được.”

“Rhyme”, Sachs phản đối, “tôi sẽ cần nhiều thời gian hơn thế”.

“À, nhưng cô là người xuất sắc nhất mà, Amelia”, anh trêu cô. Điều đó có nghĩa là quyết định đã được đưa ra.

“Ở đó có ai có thể giúp đỡ chúng tôi không?”, Rhyme hỏi Percey.

“Ron Talbot. Anh ấy là cổ đông chính trong công ty và là giám đốc điều hành của chúng tôi.”

Sachs nguệch ngoạc ghi lại cái tên đó trong cuốn sổ của cô. “Tôi nên đi ngay bây giờ chứ?”, cô hỏi.

“Không”, Rhyme trả lời, “tôi muốn cô chờ đến khi chúng ta có kết quả về quả bom trong chuyến bay tới Chicago. Tôi cần cô giúp tôi phân tích nó”.

“Tôi chỉ có một tiếng đồng hồ”, cô gắt gỏng. “Anh nhớ chứ?”.

“Cô sẽ phải đợi.” Anh càu nhàu, rồi quay sang hỏi Fred Dellray, “Thế còn ngôi nhà an toàn thì sao?”.

“Ồ, chúng tôi có một chỗ chắc chắn quý vị sẽ thích”, viên đặc vụ nói với Percey. “Trong khu Manhattan. Những đồng đô la đóng thuế của quý vị được sử dụng triệt để đâu vào đấy. Chẹp, chẹp. Cảnh sát Tư pháp Hoa Kỳ chỉ sử dụng nó cho những chương trình bảo vệ nhân chứng quan trọng nhất. Vấn đề duy nhất là, chúng ta cần có ai đó ở NYPD cho công việc giữ trẻ. Ai đó biết và đánh giá đúng mức tên Vũ công.”

Và đúng lúc đó Jerry Banks ngước lên, và tự hỏi tại sao tất cả mọi người đều đang chằm chằm nhìn mình. “Gì cơ?”. Anh chàng hỏi *“Gì cơ?”* và lúng túng cố gắng một cách vô ích vuốt cho mảng tóc bò liếm ương bướng của mình xẹp xuống.

* * * *

Stephen Kall, kẻ chuyên nói bằng ngôn ngữ của quân nhân, kẻ sử dụng những loại vũ khí quân dụng, thực tế chưa bao giờ là một quân nhân.

Tuy nhiên lúc này hắn đang nói với Sheila Horowitz, “Tôi tự hào vì con đường binh nghiệp của mình. Và đó là sự thật”.

“Một số người không…”

“Không”, hắn ngắt lời cô ta, “một số người không biết tôn trọng những ai lựa chọn con đường đó. Nhưng đấy là vấn đề của họ”.

“Đấy là vấn đề của họ”, Sheila phụ họa.

“Chỗ của cô đẹp thật”. Hắn nói và nhìn quanh căn hộ tồi tàn, dán đầy những phiếu mua hàng giảm giá của hệ thống cửa hàng giá rẻ Conran.

“Cám ơn anh, anh bạn. E hèm, anh có thích, muốn chút gì đó để uống không? Ối trời, tôi lại sử dụng cái giới từ đó hơi lộn rồi thì phải. Mẹ tôi lúc nào cũng bắt bẻ tôi ghê lắm. Tại xem ti vi nhiều quá. Lúc nào cũng phải nói thế này, thế này, thế kia. Nói ra thật phát ngượng.”

Cô ả đang lải nhải cái quái gì thế nhỉ?

“Cô sống ở đây một mình à?”, hắn hỏi với nụ cười giả lả đầy vẻ tò mò.

“Vâng, chỉ có tôi với bộ ba năng động kia thôi. Tôi không biết tại sao chúng lại trốn biệt như thế. Mấy con quỷ nhỏ ngốc nghếch kia.” Sheila hồi hộp mân mê đường viền chiếc áo gi lê của mình. Và vì hắn chưa trả lời nên cô ta lại hỏi, “Thế nào? Chút gì đó để uống chứ?”.

“Nhất định rồi?”

Hắn nhìn thấy đúng một chai vang duy nhất, bụi bám thành mảng, nằm lăn lóc trên nóc tủ lạnh của cô ta. Chắc để dành cho một dịp đặc biệt. Liệu có phải dịp này không nhỉ?

Hình như là không phải. Cô ta bật một lon soda Dr. Pepper dành cho người ăn kiêng.

Hắn bước lại gần cửa sổ và nhìn ra ngoài. Không còn thấy bóng dáng cảnh sát trên con phố này. Và chỉ cách đây có nửa khối phố là một ga tàu điện ngầm. Căn hộ nằm trên tầng hai và mặc dù cô ta có gắn thêm lưới sắt trên những khung cửa sổ phía sau, chúng đều không có khóa. Nếu nguy cấp hắn có thể trèo xuống theo đường cầu thang cứu hỏa và biến mất vào Đại lộ Lexinhton, một nơi vốn lúc nào cũng đông đúc…

Cô ta cũng có cả máy tính để bàn và điện thoại. Tốt.

Hắn liếc nhìn một tờ lịch treo tường – hình ảnh những thiên thần. Có một số ký hiệu đánh dấu nhắc việc, nhưng cho cuối tuần này thì trống trơn.

“Sheila này, không biết cô…”, nói đến đây hắn bỗng ngừng lại và lắc đầu, rồi im lặng.

“Vâng, chuyện gì cơ?”

“À không, chỉ là… tôi biết hỏi thế này thật ngớ ngẩn. Ý tôi là kể cũng hơi

đường đột và này nọ. Tôi chỉ đang tự hỏi không biết cô có kế hoạch gì cho mấy ngày sắp tới không."

Bắt đầu có vẻ thận trọng rồi. "Ồ, tôi, à ừ, tôi đang định về thăm mẹ".

Stephen nhăn mặt tỏ vẻ thất vọng. "Tệ thật. Chẳng là, tôi có một ngôi nhà ở Cape May…"

"Bên bờ biển Jersey!"

"Đúng rồi. Tôi chuẩn bị tới đó…"

"Sau khi anh đón Buddy về?"

Buddy là thằng chó chết nào nhỉ"

À, con mèo. "Vâng. Nếu cô không bận chuyện gì, tôi cứ nghĩ chắc cô sẽ muốn ghé qua chơi."

"Anh có…?"

"Mẹ tôi cũng sẽ tới đó, cùng với một số bà bạn."

"Hừm, trời ơi, tôi cũng không biết nữa."

"Vậy tại sao cô không gọi điện cho mẹ mình và bảo bà ấy rằng bà ấy sẽ phải sống mấy ngày cuối tuần này không có cô nhỉ?"

"À, ừ… thực ra tôi cũng không nhất thiết phải gọi điện. Nếu tôi không đến, chắc cũng không có chuyện gì to tát đâu. Vì thật ra, cũng chưa chắc, có thể tôi sẽ về, có thể không".

Vậy là cô ta nói dối. Một cuối tuần trống trơn. Trong vài ngày tới sẽ không có ma nào để ý tới sự biến mất của cô ta.

Một con mèo nhảy lên bên cạnh hắn, dụi mặt nó vào người hắn. Hắn hình dung ra cảnh hàng nghìn con giòi đang lổm ngổm bò khắp cơ thể mình. Hắn hình dung ra lũ giòi đang quằn quại trong mái tóc của Sheila. Những ngón tay giòi bọ của cô ta. Stephen bắt đầu thấy căm thù người phụ nữ. Hắn chỉ muốn hét toáng lên.

"Ôi, nói xin chào với người bạn mới của chúng ta đi, Andrea. Nó thích anh đấy, Sam."

Hắn đứng dậy và nhìn quanh căn hộ. Suy nghĩ:

"Hãy nhớ lấy, chàng trai, bất kỳ thứ gì cũng có thể giết."

"Một số thứ giết nhanh và một số thứ giết chậm. Nhưng bất kỳ thứ gì cũng có thể giết."

"Này", hắn hỏi, "cô có cuộn băng dính gói đồ nào không nhỉ?"

"À, để…?" Cô ta bối rối không hiểu. "Để…?"

"Để cho mấy thứ nhạc cụ trong ba lô của tôi ấy mà. Tôi cần băng dính để buộc chặt mấy cái trống lại với nhau".

“Ồ, có chứ, tôi có một ít trong này.” Cô ta bước vào gian sảnh giữa. “Giáng sinh nào tôi cũng gửi những gói quà cho các dì của mình. Bao giờ tôi cũng mua một cuộn băng dính mới. Tôi không bao giờ nhớ được là trước đó tôi đã mua rồi thành thử cuối cùng tôi có cả tấn băng dính trong nhà. Chẳng biết tôi có ngốc nghếch không?”

Hắn không trả lời vì hắn còn bận nghiên cứu gian bếp và quyết định rằng đó là khu vực tiêu diệt tốt nhất trong căn hộ.

“Của anh đây.” Cô ta tung cho hắn cuộn băng dính một cách tinh nghịch. Theo bản năng hắn giơ tay bắt lấy. Hắn bục mình vì chưa có lúc nào thuận tiện để đeo găng tay. Hắn biết đã để lại dấu vân tay trên cuộn băng dính. Người hắn run lên vì giận dữ và khi hắn nhìn thấy Sheila cười toe toét cười nói, “Ê, bắt tốt đấy, anh bạn”, thì thực sự trước mắt hắn lúc này chỉ còn là một con giòi khổng lồ đang tiến lại gần hơn, gần hơn nữa. Hắn đặt cuộn băng dính xuống và xỏ găng tay vào.

“Găng tay ư? Anh lạnh à? Nói đi, anh bạn, anh đang…?”

Hắn phớt lờ cô ả và mở cánh cửa tủ lạnh, bắt đầu lôi thức ăn trong đó ra ngoài.

Cô ta bước thêm bước nữa vào trong phòng. Nụ cười ngớ ngẩn của cô ta bắt đầu biến mất. “À ừm, anh đói à?”

Hắn bắt đầu lôi những ngăn giá để đồ ra.

Một cái nhìn lướt qua giữa hai người và bất thình lình, từ sâu trong cổ họng cô ta, bật ra một tiếng ré khản đặc, *“Eeeeeeee”*.

Stephen chộp được con giòi béo đúng lúc cô ta mới chạy được nửa đường và ra đến cửa trước.

Nhanh hay chậm đây?

Hắn lôi cô ta vào trong bếp. Về phía chiếc tủ lạnh.

Chương 7

Không bao giờ hai mà không ba.

Percey Clay, người có bằng ưu về chuyên ngành cơ khí, kết cấu khung máy bay và động cơ, sở hữu tất cả các loại chứng chỉ mà FAA có thể trao cho một phi công, không có thời gian cho sự mê tín.

Vậy mà suốt thời gian ngồi trên chiếc xe thùng bọc thép xuyên qua Công viên Trung tâm trên đường tới ngôi nhà an toàn của cơ quan an ninh liên bang ở khu trung Manhattan, cô cứ nghĩ mãi về câu cửa miệng mà những người lữ hành mê tín vẫn lầm rầm nhắc đến như một lời thần chú nghiệt ngã. Không bao giờ hai mà không ba.

Nhất là với những bi kịch.

Đầu tiên là Ed. Giờ là nỗi thống khổ thứ hai: những gì cô đang nghe qua điện thoại di động từ Ron Talbot, ông ta đang ở văn phòng của mình tại Hudson Air.

Cô ngồi kẹp cứng giữa Brit Hale và tay thám tử trẻ, Jerry Banks. Đầu gối gục xuống. Hale chăm chú nhìn cô, còn Banks cảnh giác nhìn qua ngoài cửa sổ, quan sát người xe qua lại và cả những gốc cây.

"Tập đoàn U.S. Medical đã đồng ý cho chúng ta thêm cơ một cơ hội nữa." Hơi thở của Talbot nghe phì phò thât đáng sợ. Là một trong những phi công cừ khôi nhất mà Percey từng biết, nhưng từ nhiều năm nay Talbot không hề lái chiếc máy bay nào – phải "xuống đất" vì trình trạng sức khỏe tồi tệ của mình. Percey coi đó là một sự trừng phạt bất công khủng khiếp cho những tội lỗi liên quan đến rượu, thuốc lá và thức ăn của ông ta (chủ yếu là vì cô cũng chia sẻ những tội lỗi đó). "Ý tôi là họ hoàn toàn có thể hủy bỏ hợp đồng. Bom không được xếp vào yếu tố bất khả kháng. Họ không coi đó là lý do để chúng ta trì hoãn việc giao hàng."

"Nhưng họ vẫn cho phép chúng ta thực hiện chuyến bay vào ngày mai."

Một thoáng im lặng.

"Đúng vậy. Họ đồng ý."

"Thôi nào, Ron", cô gắt lên. "Giữa hai chúng ta thì đừng có vòng vo nữa." Cô nghe thấy tiếng ông ta đang châm một điếu thuốc khác. To béo và ám khói – đó là người đàn ông mà cô đã bám theo xin xỏ những điếu Camels vào quãng thời gian cô đang cố bỏ thuốc – Talbot rất chểnh mảng trong việc thay quần áo sạch và cạo râu. Và rất lúng túng khi phải thông báo những tin xấu.

"Đó là chuyện liên quan đến *Foxtrot Bravo*", ông ta miễn cưỡng nói.

“Nó làm sao?”

N695FB là chiếc Learjet 35A của Percey. Tất nhiên trên giấy tờ sở hữu thì không phải như thế. Về mặt pháp lý thì chiếc phản lực hai động cơ được Clay-Carney Holding Corporation Two, Inc., một công ty con thuộc sở hữu hoàn toàn của Hudson Air Charters, Ltd., thuê lại từ Morgan Air Leasing Inc., mà ngay công ty này cũng thuê lại chiếc máy bay từ La Jolla Holding Two, một công ty con của Transport Solutions Incorporated, vốn là một công ty giải pháp giao thông ở Delaware. Kiểu cho thuê lại chồng chéo và phức tạp này hoàn toàn hợp pháp và cũng rất phổ biến, xuất phát từ thực tế là cả máy bay và những vụ tai nạn máy bay đều cực kỳ đắt đỏ.

Nhưng tất cả mọi người ở Hudson Air Charters đều biết rằng chiếc November 695 *Foxtrot Bravo* là của Percey.. Cô đã bay hàng nghìn giờ trên chiếc máy bay này. Nó là con vật cưng của cô. Là con cái của cô. Và trong rất nhiều đêm Ed vắng nhà chỉ riêng ý nghĩ về chiếc máy bay thôi cũng làm nguôi bớt nỗi đau mà cảm giác cô đơn mang lại. Thanh thoát như một mũi thương, chiếc máy bay có thể thực hiện hành trình ở độ cao 45000 feet với tốc độ 460 knot – hơn 500 dặm một giờ. Riêng cá nhân cô thì biết rõ rằng nó hoàn toàn có thể bay cao và bay nhanh hơn thế, mặc dầu đây là một bí mật được giấu kín khỏi sự soi mói của Morgan Air Leasing, La Jolla Holding, Transport Solutions và FAA.

Cuối cùng Talbot cũng lên tiếng, “Sửa sang lại cho nó – chắc là sẽ khó khăn hơn tôi nghĩ lúc đầu.”

“Anh nói tiếp đi.”

“Được rồi”, cuối cùng ông ta cũng nói thật. “Stu bỏ việc rồi.” Stu Marquard, thợ cơ khí trưởng của họ.

“Cái gì?”

“Cái thằng chó đẻ đó bỏ việc rồi. Hừ, thật ra là chưa hẳn”, Talbot nói tiếp. “Hắn gọi điện đến báo ốm nhưng nghe thật lố bịch, tôi đã gọi đến một số nơi để kiểm tra. Hắn sắp tới làm cho Sikorsky. Đã nhận công việc đó rồi.”

Percey cũng không nói nên lời.

Đó là một vấn đề nghiêm trọng. Những chiếc Lear 35A được xuất xưởng như những chiếc phản lực chở khách tám chỗ ngồi. Để sửa sang lại chiếc máy bay sẵn sàng cho hợp đồng của Tập đoàn U.S. Medical, hầu hết ghế ngồi đều phải được gỡ bỏ, trang bị thêm những thiết bị chống va đập và lắp những ngăn làm lạnh, rồi lại còn những nguồn ắc quy bổ sung được nối với máy phát điện từ động cơ máy bay. Điều đó đồng nghĩa với khối lượng công việc rất lớn liên quan đến hệ thống điện và kết cấu khung máy bay.

Không thể kiếm đâu ra thợ cơ khí nào giỏi hơn Stu Marquard và anh ta đã sửa sang lại chiếc Lear của Ed trong khoảng thời gian kỷ lục. Mà không có anh ta

Percey không biết họ sẽ làm như thế nào để hoàn thành công việc chuẩn bị cho chuyến bay đêm mai.

“Có chuyện gì vậy Perce?”, Hale hỏi khi nhận ra khuôn mặt cô đang tối sầm lại.

“Stu bỏ rồi”, cô thì thầm.

Anh lắc đầu, không hiểu. “Bỏ gì?”

“Anh ta bỏ đi rồi”, cô lầm bầm. “Bỏ việc chứ còn gì nữa. Chuyển sang làm cho mấy hãng trực thăng chó chết.

Anh choáng váng nhìn cô. “Hôm nay à?”

Cô gật đầu.

Talbot nói tiếp. “Anh ta sợ, Perce ạ. Mọi người đều biết đó là một vụ đánh bom. Cảnh sát không nói gì nhưng tất cả mọi người đều biết chuyện gì đã xảy ra. Họ đều lo sợ. Lúc nãy tôi đã nói chuyện với John Ringle…”

“Johny?” Một phi công trẻ mà họ mới thuê vào làm từ năm ngoái. “Không phải cậu ta cũng ra đi đấy chứ?”

“Cậu ta chỉ hỏi xem liệu chúng ta có thể ngừng hoạt động một thời gian được không. Cho đến khi tất cả chuyện này qua đi.”

“Không, chúng ta sẽ không ngừng hoạt động”, cô nói dứt khoát. “Chúng ta sẽ không hủy bất kỳ một hợp đồng khốn kiếp nào cả. Công ty vẫn hoạt động như thường. Và nếu còn bất kỳ ai gọi điện xin nghỉ ốm, hãy sa thải ngay.”

“Percey…”

Talbot trong có vẻ khó tính nhưng ai cũng biết ông ta là người mềm mỏng nhất công ty.

“Được rồi”, cô gắt gỏng. “Tự tôi sẽ sa thải họ.”

“Nghe này, về chiếc *Foxtrot Bravo*, tôi có thể tự mình hoàn thành phần lớn công việc”, Talbot nói, bản thân ông ta cũng là một kỹ sư về kết cấu máy bay có chứng chỉ hẳn hoi.

“Hãy làm những gì anh có thể. Nhưng cứ cố xem có tìm được thợ cơ khí nào khác không”, cô bảo ông ta. “Chúng ta sẽ nói chuyện sau.”

Cô tắt máy.

“Thật không thể tin được”, Hale nói. “Hắn dám bỏ chạy.” Viên phi công không giấu nổi vẻ bàng hoàng.

Percey giận đến phát điên. Mọi người đang lũ lượt bỏ chạy – hành động tồi tệ nhất trên đời. Công ty thì đang sắp chết. Vậy mà cô vẫn chưa biết làm thế nào để cứu vãn tình hình.

Percey Clay không có những kỹ năng của loài khỉ trong việc điều hành doanh nghiệp.

Những kỹ năng của loài khỉ…

Một cụm từ cô đã từng nghe khi còn là phi công lái máy bay tiêm kích. Được thốt ra từ miệng một phi công hải quân kỳ cựu, một vị đô đốc, nó có nghĩa là những phẩm chất bí truyền và không thể nào học được của một phi công bẩm sinh.

Vâng, nhưng chắc chắn Percey có những kỹ năng của loài khỉ khi động đến lĩnh vực bay. Bất kỳ loại máy bay nào, cho dù cô có từng lái thử nó trước đó hay chưa cũng vậy, trong bất kỳ điều kiện thời tiết nào, dù là VFR hay IFR(40), ngày hay đêm. Cô có thể điều khiển chiếc máy bay một cách hoàn hảo và cho nó hạ cánh xuống đúng cái điểm kỳ diệu mà các phi công đều nhắm tới – chính xác là “quá vạch số 1000 feet” – cách hàng số hiệu sơn màu trắng ở đầu đường băng hạ cánh đúng 1000 feet. Tàu lượn, máy bay hai tầng cánh, máy bay vận tải quân sự Hercules, Boeing 737, MIC – cô luôn cảm thấy thoải mái trong bất kỳ buồng lái nào.

Nhưng tất cả những kỹ năng của loài khỉ trong Percey Raphael Clay cũng chỉ có thế.

Cô hoàn toàn không có chút kỹ năng nào của loài khỉ trong những mối quan hệ gia đình, điều đó thì quá chắc chắn rồi. Người cha có vai vế trong ngành sản xuất thuốc lá của Percey đã từ chối nói chuyện với với cô từ nhiều năm nay – thực tế ông còn truất quyền thừa kế của con gái mình – sau khi cô bỏ ngôi trường mà ông lựa chọn, Đại học Tổng hợp Virginia, để theo học trường Hàng không, thuộc Đại học Kỹ thuật Virginia. (Mặc dù cô đã nói cho cha mình biết rằng việc cô rời Charlottesville là không thề tránh khỏi – chỉ sáu tuần sau khi bắt đầu học kỳ thứ nhất Percey đã “hạ nốc ao” một cô chủ tịch hội nữ sinh sau khi cô nàng tóc vàng thon thả này thì thầm bình luận một cách hớ hênh rất có chủ ý rằng con bé lùn tịt kia chắc sẽ thích hợp với trường nông nghiệp hơn là với môi trường ký túc xá trường đại học(41)).

Và tất nhiên là cô càng không có kỹ năng của loài khỉ trong môi trường hải quân. Khả năng đáng ngưỡng mộ của cô trong việc điều khiển những chiếc máy bay hầm hố nhất cũng không đủ gỡ điểm cho thói quen rất không may của Percey là cứ toàng toạc nói thẳng những gì mình nghĩ trong khi tất cả mọi người đều khôn ngoan im lặng về nhiều vấn đề cụ thể.

Và không có kỹ năng trong việc điều hành ngay chính công ty bay dịch vụ mà cô là chủ tịch hội đồng quản trị. Cô hoàn toàn không hiểu tại sao lúc nào Hudson Air cũng bận tối mắt tối mũi như vậy mà nguy cơ phá sản vẫn luôn thường trực. Giống như Ed và Brit Hale cùng với các phi công khác trong biên chế, lúc nào cũng thấy Percey làm việc (một lý do khiến cô không muốn làm cho các hãng hàng không theo tuyến cố định là quy định ngu xuẩn của FAA rằng các phi công không được bay quá tám mươi giờ mỗi tháng). Vậy thì tại sao họ

lúc nào cũng gần như cháy túi? Nếu không nhờ vào khả năng quyến rũ của Ed trong việc tìm kiếm khách hàng và trông cậy vào Ron Talbot luôn gắt gỏng cắt giảm chi phí đồng thời xoay xở với cánh chủ nợ, chắc chắn họ đã không thể trụ nổi suốt hai năm qua.

Tháng trước Công ty đã gần như phá sản nhưng Ed may mắn giành được hợp đồng này từ Tập đoàn U.S. Medical. Mạng lưới các bệnh viện kiếm được nhiều tiền một cách đáng kinh ngạc từ việc cấy ghép các bộ phận trên cơ thể, mà Percey dần biết rằng đó là một lĩnh vực kinh doanh siêu lợi nhuận không chỉ bó hẹp quanh tim và thận. Khó khăn lớn nhất là phải đưa được nội tạng hiến tặng tới cho người nhận phù hợp trong khoảng thời gian cho phép. Các cơ quan nội tạng thường được vận chuyển trong những chuyến bay thương mại (được chuyên chở trong các thùng lạnh đặt trong buồng lái), nhưng việc vận chuyển lại phụ thuộc vào lịch trình và tuyến đăng ký hoạt động của hãng hàng không. Hudson Air thì không phải lệ thuộc vào những hạn chế như vậy. Công ty đồng ý dành riêng một chiếc máy bay phục vụ U.S. Medical. Nó sẽ bay theo một lộ trình ngược chiều kim đồng hồ từ bờ biển miền Đông qua miền Trung Tây tới sáu hay tám địa điểm của công ty, chuyển những cơ quan nội tạng đến nơi cần thiết. Việc chuyển hàng luôn luôn được bảo đảm. Bão tuyết, mưa gió, cuồng phong, tóm lại là trong những điều kiện thời tiết tối thiểu – chỉ cần sân bay vẫn mở cửa và có giấy phép bay, Hudson Air sẽ đưa hàng tới nơi đúng hẹn.

Tháng đầu tiên là một giai đoạn thử nghiệm. Nếu mọi việc suôn sẻ họ sẽ giành được một hợp đồng kéo dài mười tám tháng đóng vai trò xương sống cho sự tồn tại của Công ty.

Có vẻ như Ron đã thuyết phục được khách hàng để họ có thêm một cơ hội nữa, nhưng nếu *Foxtrot Bravo* không sẵn sàng cho chuyến bay ngày mai… Percey thậm chí còn không muốn nghĩ đến khả năng đó.

Trong lúc ngồi trên chiếc xe sảnh sát đi xuyên qua Công viên Trung tâm Percey ngắm nhìn những chồi lá non đầu xuân. Ed đã từng rất yêu thích công viên này và đến đây chạy khá thường xuyên. Bao giờ anh cũng chạy hai vòng liền quanh hồ rồi quay về nhà mồ hôi nhễ nhại, mái tóc bắt đầu ngả màu muối tiêu của anh bết lại thành từng lọn rủ trên khuôn mặt. Còn mình ư? Percey đau đớn cười một mình. Anh thường bắt gặp cô ngồi ở nhà, chăm chú dán mắt vào một quyển nhật ký kế hoạch bay không lưu hoặc một tập tài liệu hướng dẫn sửa chữa động cơ phản lực cánh quạt đẩy, có thể là đang phì phèo hút thuốc, có thể đang tu một chai Wild Turkey. Và, nhăn nhở cười, Ed sẽ dùng một ngón tay khỏe mạnh cù mạnh vào sườn vợ mình rồi hỏi liệu cô còn có thể làm việc *gì* có hại cho sức khỏe hơn thế được không. Và trong khi cả hai cùng cười sặc sụa, anh sẽ tu trộm liền một hơi mấy hớp whiskey của cô.

Rồi cô lại nhớ đến lúc anh thường cúi xuống và hôn lên vai cô như thế nào.

Khi họ làm tình, bao giờ anh cũng gục mặt vào đúng điểm nối đó, uốn cong người về phía trước, ghì sát vào da thịt cô, và Percey Clay tin rằng ở đúng chỗ đó, nơi chiếc cổ của cô xòe rộng ra thành hai bờ vai mịn màng, nếu như chỉ có chỗ đó, cô sẽ là một phụ nữ tuyệt đẹp.

Ed…

Tất cả những vì sao đêm…

Nước mắt lại giàn giụa, cô liếc nhìn lên bầu trời xám xịt. U ám. Cô đoán lúc này trần mây chỉ cao chừng 1500 feet, gió theo hướng 090 ở tốc độ 15 knot một giờ. Đủ điều kiện để gọi là có gió lớn. Cô bứt rứt ngọ ngoậy trên ghế. Những ngón tay cứng cáp của Brit Hale đang nắm chặt lấy cổ tay cô. Jerry Banks đang tán gẫu về chuyện gì đó. Cô cũng không để ý.

Percey đi đến một quyết định. Cô lại mở chiếc điện thoại di động của mình ra lần nữa.

Chương 8

Tiếng còi hiệu rú lên inh ỏi.

Lincoln Rhyme cứ đinh ninh sẽ nghe thấy hiệu ứng Doppler[42] khi chiếc xe của cảnh sát chạy vụt qua. Nhưng đúng ngay trước cửa nhà anh tiếng còi hiệu chợt hụ lên gấp gáp hơn trong giây lát và im bặt. Lát sau Thom dẫn theo một thanh niên vào phòng thí nghiệm dưới tầng trệt. Với quả đầu húi cua trông rất vui mắt và sành điệu, anh chàng cảnh sát vũ trang bang Illinois mặc một bộ cảnh phục màu xanh tím than, có lẽ hôm qua khi anh ta mới diện lên người trông nó hẳn phải rất phẳng phiu nhưng lúc này bộ quần áo đã trở nên nhàu nhĩ, lấm tấm bụi bẩn và muội đen. Trước đó anh ta đã dũi vội một chiếc máy cạo râu chạy pin qua mặt mình nhưng cũng đủ để tạo thành những vệt mờ mờ trên bộ râu quai nón đen thẫm tương phản với mái tóc màu vàng nhạt. Anh ta mang theo hai chiếc túi xách lớn bằng vải bạt, một cặp tài liệu màu nâu và Rhyme hạnh phúc khi nhìn thấy anh ta hơn là gặp bất kỳ ai trong suốt tuần qua.

“Quả bom”, anh gào toáng lên. “Quả bom đây rồi!”

Viên cảnh sát, ngỡ ngàng khi chứng kiến đội ngũ nhân viên công quyền lạ lùng tập trung trong phòng, chắc hẳn phải tự hỏi chuyện gì đang xảy ra với mình khi Cooper giằng ngay hai cái túi còn Sellitto nguệch ngoạc ký vội lên phiếu giao nhận bằng chứng rồi giúi trở lại vào tay anh ta. “Cảm ơn nhé, chờ cậu mãi”, viên thám tử thốt lên rồi quay lại với chiếc bàn để bằng chứng.

Thom nhã nhặn mỉm cười với viên cảnh sát vũ trang và dẫn anh ta ra khỏi phòng.

Rhyme gọi tướng lên, “Bắt tay vào việc thôi, Sachs. Cô lại đứng ngây ra đó rồi! Xem chúng ta có gì nào?”.

Cô giận dỗi cười nhạt rồi bước lại bên bàn của Cooper, nơi mà tay kỹ thuật viên đang thận trọng lôi những thứ có trong hai chiếc túi ra.

Hôm nay cô ấy *bị* làm sao thế nhỉ? Một tiếng đồng hồ là quá nhiều cho việc kiểm tra một hiện trường vụ án, nếu như đó là điều khiến cô ấy hậm hực. Chậc, anh lại thấy thích cái tính dễ nổi quạu của cô. Bản thân anh cũng luôn làm việc hiệu quả nhất theo cách đó. “Được rồi, Thom, giúp chúng tôi một chút nào. Tấm bảng đen kia kìa. Chúng ta cần lên danh sách các bằng chứng. Vẽ cho chúng tôi mấy cái biểu đồ. “HT-Một.” Dòng đầu tiên.”

“H, ừm, T là sao?”

“Hiện trường”, nhà chuyên gia tội phạm học gắt lên. “Thế cậu còn tưởng là

cái gì nữa? HT-Một, Chicago."

Trong một vụ án gần đây, Rhyme thậm chí còn sử dụng mặt sau của một tấm áp phích mềm oặt của bảo tàng Metropolitan làm bảng vẽ sơ đồ bằng chứng. Còn bây giờ anh đã ở đẳng cấp tiên tiến nhất – trên tường gắn mấy tấm bảng đen cỡ lớn, sực nức những mùi hương gợi cho anh nhớ về những ngày mùa xuân ấm áp được cắp sách đến trường ở vùng Trung Tây, háo hức trong những giờ khoa học, khinh thường môn đánh vần và tiếng Anh.

Cậu trợ lý ném một cái lườm giận dữ về phía ông chủ của mình nhưng rồi vẫn cầm viên phấn lên, phủi phủi mấy hạt bụi dính trên cái cà vạt hoàn hảo và trên những nếp quần là ly cáu cạnh của mình, bắt đầu viết.

"Chúng ta co những gì đấy, Mel? Sachs, giúp cậu ta đi."

Họ bắt đầu mở những túi và bình bằng plastic đựng tro, những mẩu nhựa cháy, kim loại và sợi vải. Hai người dốc những mẩu bằng chứng đó vào các khay gốm. Những kỹ thuật viên kiểm tra hiện trường vụ nổ – nếu họ ở cùng đẳng cấp với những kỹ thuật viên mà Rhyme từng huấn luyện trước đây – chắc hẳn đã dùng nam châm gắn trên đầu con lăn, máy hút bụi công suất lớn và một loạt các loại lưới mắt nhỏ để lọc những mẫu vụn bắn ra sau vụ nổ.

Rhyme, một chuyên gia trong hầu hết các lĩnh vực khoa học hình sự và cũng là bậc thầy về các loại bom. Bản thân anh cũng không đặc biệt quan tâm đến lĩnh vực này cho đến khi tên Vũ công để lại quả bom bé xíu trong thùng rác của tay nhân viên văn phòng phố Wall, nơi hai kỹ thuật viên của anh bị giết. Sau sự kiện đó Rhyme tự đặt cho mình nhiệm vụ phải nghiên cứu và học hỏi tất cả những gì có thể về chất nổ. Anh đã nghiên cứu với Đơn vị Thuốc nổ của FBI, một trong những phòng thí nghiệm liên bang nhỏ nhất – nhưng cũng tinh nhuệ nhất – bao gồm mười bốn chuyên gia phân tích hoạt chất và kỹ thuật viên. Họ không tìm kiếm IEDs – những thiết bị nổ tự chế – thuật ngữ để chỉ bom trong khoa học hình sự – và họ cũng không vô hiệu hóa chúng. Nhiệm vụ của họ là phân tích bom và hiện trường các vụ đánh bom để truy tìm và phân loại những kẻ chế tạo bom cùng đệ tử của chúng (trong nhiều nhóm nhất định, chế tạo bom được coi là một nghệ thuật và những kẻ mới vào nghề thường học tập rất chăm chỉ để học hỏi kỹ thuật của những kẻ chế tạo bom đã thành danh).

Sachs đang lục lọi những chiếc túi. "Chẳng phải là một quả bom vẫn tự phá hủy hết sao?"

"Không có gì là tự phá hủy hoàn toàn cả, Sachs. Hãy nhớ điều đó." Mặc dù vậy, khi anh đẩy xe lại gần hơn và tự mình xem xét những chiếc túi, anh cũng phải thừa nhận, "Vụ này tồi tệ thật. Thấy những mẩu vụn này không? Cả thanh nhôm phía bên trái nữa? Mẩu kim loại đã bị xé toang, chứ không bị uốn cong. Điều đó có nghĩa là quả bom có độ brisance rất cao…"

"Cái gì cao cơ?" Sellitto hỏi.

“Brisance.” Rhyme giải thích, “Thuật ngữ chỉ độ công phá của bom. Nhưng ngay cả như vậy thì vẫn có từ 60 đến 90% của quả bom còn sót lại sau khi nổ. Hừm, tất nhiên là không nói đến thuốc nổ. Mặc dù bao giờ cũng còn lại đủ dư chất để xác định xem đó là thuốc nổ gì. Chậc, những gì chúng ta có ở đây là quá nhiều rồi”.

“Nhiều ư?”, Dellray phá lên cười. “Tệ chẳng khác gì gắn Humpty-Dumpty[43] lại như cũ.”

“À, nhưng đó có phải là nhiệm vụ của chúng ta đâu cơ chứ, Fred”, Rhyme nói một cách dứt khoát. “Tất cả những gì mà chúng ta cần làm là tóm cổ thằng chó đẻ đã đẩy anh ta rơi từ trên tường xuống.” Anh đẩy xe tiếp về phía cuối bàn. “Trông quả bom thế nào, Mel? Tôi nhận ra pin, cả dây điện và đồng hồ hẹn giờ. Còn gì nữa không? Có thể là những mẩu va li hoặc túi đựng đồ chăng?”

Những chiếc va li là bằng chứng vạch mặt thủ phạm đánh bom nhiều hơn cả những chiếc đồng hồ hẹn giờ và kíp nổ. Tuy người ta không nói ra nhưng thực tế là những hành lý vô thừa nhận thường được các hãng hàng không tặng lại cho FBI để cơ quan này cho nổ tung với mục đích tái tạo lại các vụ nổ và tạo thành quy chuẩn cho các chuyên gia phân tích bom. Trong vụ đánh bom chuyến bay 103 của hãng hàng không Pan Am, FBI lần ra thủ phạm đánh bom không phải từ loại thuốc nổ được sử dụng mà thông qua chiếc radio bán dẫn hiệu Toshiba được dùng làm vật giấu quả bom, chiếc va li Samsonite đựng chiếc radio, cùng mớ quần áo quấn xung quanh. Người ta lần ra nguồn gốc mớ quần áo trong chiếc va li là từ một cửa hàng ở Sliema, Malta, mà chủ nhân lại là một nhân viên tình báo của Lybia cũng giống như kẻ đã mua những món đồ này.

Nhưng Cooper lắc đầu. “Không có gì xung quanh vùng nổ cả, trừ bản thân những thành phần chính của quả bom.”

“Vậy là nó không được giấu trong va li hoặc túi xách nào cả”, Rhyme trầm ngâm. “Thú vị đây. Làm thế quái nào mà hắn mò lên máy bay được nhỉ? Hắn đã gắn nó ở đâu? Lon, đọc cho tôi cái báo cáo của Chicago.”

“Khó xác định vị trí phát nổ chính xác”, Sellitto đọc, “do quy mô đám cháy và mức độ phá hủy của chiếc máy bay. Vị trí đặt thiết bị nổ có vẻ như ở dưới và đằng sau buồng lái”.

“Bên dưới và phía sau. Tôi đang phân vân liệu ở đó có ngăn chứa hàng gì không. Có thể…” Rhyme bỗng im bặt. Đầu anh gật gù, mắt vẫn dán chặt vào những túi bằng chứng. “Khoan! Khoan đã!”, anh chợt hét lên. “Mel, cho tôi xem những mẩu kim loại đằng kia. Túi thứ ba từ bên trái ấy. Những mảnh nhôm. Cho nó vào dưới kính hiển vi.”

Cooper đã nối đường video ra từ kính hiển vi điện tử của mình với máy tính của Rhyme. Những gì Cooper nhìn thấy thì Rhyme cũng nhìn thấy. Người kỹ thuật viên bắt đầu gắp những mẩu kim loại vụn nhỏ li ti lên đế quan sát và đặt

chúng dưới ống kính hiển vi.

Một lát sau Rhyme ra lệnh, “Kéo con trỏ xuống. Nháy đúp”.

Hình ảnh trên màn hình máy tính của anh được phóng to lên.

“Đấy, nhìn kìa! Vỏ của chiếc máy bay bị uốn cong vào phía trong”.

“Vào trong ư?”, Sachs hỏi. “Ý anh là quả bom được cài từ *bên ngoài*?”

“Tôi nghĩ vậy, đúng là như thế. Anh thấy sao, Mel?”

“Anh nói đúng. Tất cả những đầu đinh tán sáng loáng này đều bị uốn cong vào phía trong. Quả bom được đặt ở bên ngoài, chắc chắn là như vậy.”

“Một quả rocket chăng?” Dellray hỏi, “Đất đối không?”

Sellitto vừa xem bản báo cáo vừa trả lời, “Không, hệ thống radar không phát hiện được tín hiệu tên lửa nào cả”.

Rhyme lắc đầu. “Không, tất cả đều cho thấy đây là một quả bom.”

“Nhưng được gắn *ở bên ngoài* là sao?” Sellitto hỏi. “Chưa bao giờ nghe nói có chuyện như thế cả.”

“Thực tế đó giải thích cho chi tiết này”, Cooper nói to. Người kỹ thuật viên đeo kính phóng to lên mắt rồi cầm lấy một que thăm bằng gốm, bắt đầu xem lướt qua những mẩu kim loại nhanh nhoay nhoáy như một chàng cao bồi đang đếm đầu số đầu gia súc trong đàn. “Những mảnh kim loại có thành phần là sắt. Nam châm. Không dính vào bề mặt nhôm nhưng bên dưới lại có khung thép. Và tôi còn thấy ở đây có những mẩu dấu vết của keo dính epoxy. Hắn dính quả bom bên ngoài vỏ máy bay được giữ bằng nam châm cho đến keo cứng lại.”

“Và hãy xem những dấu sóng chấn động trong lớp keo epoxy kìa”, Rhyme nhận xét. “Lớp keo vẫn chưa dính hoàn toàn, có nghĩa là hắn gắn nó lên máy bay không lâu trước khi máy bay cất cánh.”

“Chúng ta có thể xác định được nhãn mác loại keo epoxy đó không?”

“Không, keo dán tổng hợp. Có bán ở khắp mọi nơi.”

“Có hy vọng tìm được dấu vân tay không? Cứ nói thật đi, Mel.”

Câu trả lời của Cooper là một tiếng cười khan đầy vẻ hoài nghi. Mặc dù vậy anh vẫn tiến hành các thao tác kiểm tra và dùng dải ánh sáng PoliLight quét qua những mảnh vỡ. Không có gì hiện lên ngoài những dư chất sau vụ nổ. “Chẳng thấy gì.”

“Tôi muốn ngửi qua một chút”, Rhyme đột ngột tuyên bố.

“Ngửi ấy à?” Sachs hỏi.

“Với mức độ công phá như vậy, chúng ta biết nó là loại thuốc nổ cực mạnh. Tôi muốn biết chính xác xem đó là loại gì.”

Nhiều thủ phạm đánh bom sử dụng thuốc nổ yếu – những hợp chất có khả năng bắt lửa nhanh nhưng khó nổ trừ phi được lèn chặt, trong những ống trụ

hoặc hộp cứng. Phổ biến nhất trong nhóm này chính là thuốc súng. Thuốc nổ mạnh – ví dụ như thuốc nổ dẻo và TNT – có thể nổ ở trạng thái tự nhiên và không cần phải gói hoặc lèn vào bất kỳ vật chứa nào. Chúng khá đắt tiền và cũng rất khó kiếm. Chủng loại và nguồn gốc của thuốc nổ có thể nói lên rất nhiều điều về đặc điểm của kẻ đánh bom.

Sachs mang một chiếc túi lại gần chỗ Rhyme và mở nó ra. Anh ngửi một hơi dài.

“RDX”, Rhyme thốt lên, anh nhận ra nó ngay lập tức.

“Ăn khớp với độ brisance”, Cooper nói. “Anh nghĩ đó là C3 hay C4?” Cooper hỏi. RDX là thành phần chủ yếu trong hai loại thuốc nổ dẻo nói trên, được sử dụng cho mục đích quân sự; những tổ chức và cá nhân dân sự sở hữu chúng sẽ bị coi là phạm pháp.

“Không phải C3”, Rhyme nói và lại hăm hở hít chỗ thuốc nổ như thể đó là rượu vang Bordeaux hảo hạng. “Không có mùi ngọt… Không chắc lắm. Và lạ thật đấy… Tôi còn ngửi thấy mùi gì đó… Cho phân tích bằng quang phổ kế đi, Mel.”

Người kỹ thuật viên cho mẫu đó chạy qua sắc ký khí. Chiếc máy tinh vi này có khả năng phân tách từng thành phần của các hợp chất và xác định chúng. Nó có thể phân tích những mẫu chỉ nhỏ bằng một phần triệu gam, và sau khi xác định được đó là những chất nào, chiếc máy sẽ tiến hành đối chiếu thông tin qua một cơ sở dữ liệu để, trong nhiều trường hợp, tìm ra nhà sản xuất.

Cooper kiểm tra kết quả. “Anh nói đúng, Lincoln. Đó là chất RDX. Có cả dầu nữa. Và chi tiết này mới lạ lùng đây – tinh bột…”

“Tinh bột!” Rhyme phấn khích thốt lên. “Đúng là tôi ngửi thấy mùi đó! Mùi bột guar(44)…”

Cooper bật cười vì quả thật từ Rhyme vừa nói bỗng hiện lên trên màn hình máy tính. “Làm sao anh lại biết vậy?”

“Bởi vì nó là thuốc nổ dynamite quân sự.”

“Nhưng không thấy có nitroglycerine”, Cooper phản đối. Hoạt chất chủ yếu trong thuốc nổ dynamite.

“Không, không, nó không hẳn là dynamite”, Rhyme nói. “Đó là hỗn hợp của RDX, TNT, dầu động cơ và bột guar. Không mấy khi được sử dụng đâu.”

“Quân sự à?”, Sellitto ngẫm nghĩ. “Đó là Hansen.”

“Thì đã hẳn rồi.”

Kỹ thuật viên tiếp tục gắp mẫu vật lên đế quan sát của chiếc kính hiển vi điện tử.

Những hình ảnh cũng đồng thời hiện lên trên màn hình máy tính của Rhyme.

Các mẩu sợi, dây điện, mảnh vụn, mẩu rác, bụi bẩn.

Anh chợt nhớ lại một hình ảnh tương tự cách đây nhiều năm, mặc dù trong những hoàn cảnh hoàn toàn khác. Khi ngắm nhìn qua một ống kính vạn hoa bằng đồng nặng trịch mà anh mua làm quà tặng sinh nhật cho một người bạn. Cho Claire Trilling, xinh đẹp và phong cách. Rhyme đã tìm thấy chiếc kính vạn hoa trong một cửa hàng ở SoHo. Cả hai đã thức trọn đêm để uống hết một chai vang đỏ Merlot và cố đoán xem những viên pha lê hiếm có hoặc đá quý đang tạo ra trước mắt họ vô số hình ảnh đẹp ngỡ ngàng đến nhường nào. Cuối cùng thì Claire, vốn cũng có tính tò mò khoa học không kém gì Rhyme, đã quyết định vặn mở đáy của ống trụ và dốc những thứ trong đó lên mặt bàn. Cả hai đã cười nghiêng ngả. Hoàn toàn không có gì ngoài những mẩu vụn kim loại, vỏ bào gỗ, một chiếc ghim giấy đã gãy, những mẩu giấy xé vụn ra từ một cuốn Những Trang Vàng, đinh bấm.

Rhyme gạt những ký ức đó qua một bên và tập trung vào những gì anh đang nhìn thấy trên màn hình máy tính: Một mẩu giấy làm từ sợi cây chuối sợi có tráng sáp – đó là loại giấy bọc đặc trưng cho thuốc nổ dynamite quân sự. Những mẩu sợi – tơ nhân tạo và bông tự nhiên – từ sợi dây dẫn nổ mà tên Vũ công đã buộc xung quanh khối thuốc dynamite vốn rất mềm và dễ dàng bám chặt vào sợi dây. Một mẩu nhôm và một sợi dây điện màu bé tí – văng ra từ kíp nổ điện. Thêm những mẩu dây điện và một mẩu than chì kích thước bằng cục tẩy từ nguồn pin của quả bom.

“Đồng hồ hẹn giờ”, Rhyme chợt nói to. “Tôi muốn xem cái đồng hồ.”

Cooper cầm một chiếc túi nhựa nhỏ trên bàn lên.

Bên trong là con tim bất động, lạnh lùng của quả bom.

Nó ở trạng thái gần như nguyên vẹn, khiến Rhyme ngạc nhiên. À, sai lầm đầu tiên của mày đây rồi, anh thầm nghĩ, như thể đang nói chuyện với tên Vũ công. Hầu hết những kẻ đánh bom đều bọc thuốc nổ quanh hệ thống kích nổ để phá hủy bằng chứng. Nhưng ở đây tên Vũ công lại vô tình đặt đồng hồ hẹn giờ đằng sau một gờ thép dày trên tấm kim loại có tác dụng đỡ quả bom. Gờ thép đã bảo vệ thiết bị hẹn giờ khỏi sức công phá của vụ nổ.

Cổ Rhyme đau buốt khi anh cố nhoài người về phía trước, chăm chú nhìn mặt đồng hồ bị vênh.

Cooper săm soi thiết bị hẹn giờ. “Tôi đã tìm thấy số model và tên nhà sản xuất.”

“Rà soát tất cả qua ERC[45].”

ERC là cơ sở dữ liệu đầy đủ nhất trên thế giới về các thiệt bị gây nổ. Nó bao gồm thông tin về tất cả các vụ đánh bom từng xảy ra tại Mỹ, cùng với bằng chứng cụ thể của rất nhiều vụ trong đó. Một số mẫu vật và bằng chứng trong bộ

sưu tập này đáng được coi là đồ cổ, được lưu trữ từ những năm 1920.

Cooper lúi húi gõ trên bàn phím máy tính. Một lát sau modem kết nối của anh kêu tít tít và bắt đầu hoạt động.

Hai phút sau, kết quả của lệnh kiểm tra được hiển thị.

“Không tốt rồi”, anh chàng hói nói, hơi nhăn mặt, đây là hình thức biểu hiện cảm xúc mạnh mẽ nhất ở người kỹ thuật viên. “Không có bất kỳ hồ sơ lưu trữ cụ thể nào ăn khớp với quả bom này.”

Hầu như tất cả những kẻ đánh bom đều đi theo một khuôn mẫu nhất định khi chế tạo thiết bị nổ của mình – chúng học một kỹ thuật nào đó và tuân thủ theo nó rất nghiêm túc. (Xuất phát từ đặc điểm của loại sản phẩm mà chúng chế tạo, tốt nhất là không nên mạo hiểm thử nghiệm quá nhiều.) Nếu những bộ phận trong quả bom của tên Vũ công trùng khớp với một Thiết bị nổ tự chế trước đó, ví dụ như Florida hay California chẳng hạn, nhóm điều tra có thể lần thêm đầu mối bổ sung từ những hiện trường đánh bom đó để tìm ra phạm vi hoạt động của thủ phạm. Quy tắc bất di bất dịch ở đây là nếu hai quả bom có ít nhất bốn điểm chung về kết cấu – ví dụ như những mối nối được hàn lại thay vì dán băng dính, hoặc dùng đồng hồ dạng analog thay vì đồng hồ kỹ thuật số – thì rất có thể chúng được chế tạo bởi cùng một người hoặc ít ra là cũng là dưới sự kèm cặp của hắn. Quả bom của tên Vũ công ở phố Wall cách đây vài năm khác hẳn với quả bom này. Nhưng Rhyme biết rằng quả bom này được chế tạo cho một mục đích hoàn toàn khác. Quả bom kia được gài lại để gây khó khăn cho quá trình khám nghiệm hiện trường vụ án; còn quả này là để làm nổ tung một chiếc máy bay lớn trên bầu trời. Và nếu như Rhyme có biết điều gì về tên Vũ công Quan tài, thì đó chính là việc hắn “đo ly đóng giày” cho những dụng cụ của hắn trong từng phi vụ.

“Còn tệ hơn nữa cơ à?”, Rhyme hỏi, anh đọc được ngay vẻ mặt của Cooper trong khi tay kỹ thuật viên vẫn chằm chằm nhìn vào màn hình máy tính.

“Thiết bị hẹn giờ.”

Rhyme thở dài. Anh hiểu. “Có hàng tỷ tỷ cái đã được sản xuất?”

“Riêng năm ngoái công ty Daiwana ở Seoul đã bán một trăm bốn mươi nghìn chiếc đồng hồ như vậy. Cho các cửa hàng bán lẻ, các nhà chế tạo thiết bị cơ bản, cho cả những doanh nghiệp nhượng quyền. Hoàn toàn không có mã số phân biệt từng lô hàng được đưa tới đâu.”

“Tuyệt thật. Quá tuyệt.”

Cooper vẫn dán mắt vào màn hình. “Hừm. Mấy tay ở ERC nói là họ rất quan tâm đến thiết bị này và hy vọng chúng ta sẽ bổ sung nó vào cơ sở dữ liệu của họ.”

“Ối trời, cứ như thể đó là ưu tiên số một của chúng ta lúc này vậy”, Rhyme

lầm bầm.

Những cơ vai của anh đột nhiên căng cứng lại và anh phải ngã đầu ra phía sau, dựa vào giá đỡ gắn trên xe lăn. Anh thở sâu trong vòng vài phút cho tới khi cơn đau tưởng chừng như không thể nào chịu nổi cũng dịu đi, rồi biến mất. Sachs, người duy nhất nhận ra vội bước lại gần, nhưng Rhyme lắc đầu về phía cô, nói, “Anh tìm được mấy sợi dây điện, Mel?”

“Chỉ hai thôi, có vẻ thế.”

“Dây nhiều lõi hay sợi quang?”

“Không, chỉ là dây điện bình thường cỡ trung bình thôi.”

“Không có dây mạch nhánh à?”

“Không.”

Dây mạch nhánh là một sợi dây điện riêng biệt, có vai trò hoàn thành kết nối trong trường hợp dây nối với nguồn pin hoặc với thiết bị hẹn giờ bị cắt trong một nỗ lực nhằm vô hiệu hóa quả bom. Tất cả những quả bom phức tạp đều có cơ chế dây mạch nhánh.

“Chà”, Sellitto thốt lên, “đó chẳng phải là tin tốt sao? Có nghĩa là hắn bắt đầu làm ăn cẩu thả”.

Nhưng Rhyme lại tin vào điều hoàn toàn ngược lại. “Tôi không nghĩ vậy, Lon. Tác dụng duy nhất của dây mạch nhánh là gây khó khăn cho việc vô hiệu hóa quả bom. Không có dây mạch nhánh tức là hắn thừa tự tin rằng không ai tìm thấy quả bom và nó sẽ phát nổ đúng như hắn dự đoán – trên không trung.”

“Cái của này”, Dellray hỏi với vẻ khinh bỉ, mắt nhìn vào những mảnh vụn của quả bom. “Thằng nhóc của chúng ta phải giao du với những loại người như thế nào để có thể tạo ra được cái của như thế này? Tôi có một số cơ sở mật biết khá rõ về những bọn chuyên cung cấp bom.”

Bản thân Fred Dellray cũng đã phải học rất nhiều về các loại bom, hơn cả những gì anh định biết. Người cộng sự và cũng là bạn thân lâu năm của anh, Toby Doolittle, đã ở tầng trệt của tòa nhà liên bang tại thành phố Oklahoma cách đây vài năm. Anh bị giết ngay lập tức trong vụ khủng bố bằng bom tự chế từ nguyên liệu sản xuất phân bón[46].

Nhưng Rhyme lắc đầu. “Đây toàn là những thứ có bán nhan nhản trên thị trường ấy mà, Fred. Chỉ trừ thuốc nổ và dây cháy chậm. Có thể Hansen đã cung cấp những thứ này. Mẹ kiếp, có lẽ tên Vũ công đã kiếm được tất cả những gì hắn cần tại Radio Shack[47]”.

“Sao cơ?”, Sachs hỏi với vẻ ngạc nhiên.

“Ồ, vâng”, Cooper nói và giải thích thêm, “chúng tôi gọi đó là Cửa hàng của dân đánh bom”.

Rhyme lăn xe dọc theo thành bàn tới gần một mẩu vỏ thép xoắn tít trông như một mảnh giấy nhàu nát, anh chăm chú nhìn nó hồi lâu.

Cuối cùng anh lùi xe lại và ngửa mặt lên trần nhà. “Nhưng tại sao lại gắn ở bên ngoài?”, anh trầm ngâm. “Percey nói lúc nào cũng có rất nhiều người xung quanh. Và chẳng phải tay phi công nào cũng phải đi quanh máy bay trước khi cất cánh để kiểm tra bánh xe và các chi tiết khác còn gì?”

“Tôi nghĩ thế”, Sellitto nói.

“Vậy tại sao Ed Carney và tay phi công bay cùng anh ta không nhìn thấy?”

“Bởi vì”, đột nhiên Sachs lên tiếng xen vào, “tên Vũ công không không thể gài quả bom lên máy bay cho đến khi hắn biết chắc những ai sẽ có mặt trên đó”.

Rhyme quay chiếc xe lại về phía cô. “Chính xác, Sachs! Hắn đã có mặt ở đó để theo dõi. Khi nhìn thấy Carney lên máy bay hắn biết ít nhất hắn đã có được một nạn nhân. Hắn đã cài bom ở đâu đó sau khi Carney lên máy bay và trước khi chiếc máy bay cất cánh. Cô phải tìm ra xem hắn làm việc này ở chỗ nào, Sachs. Và kiểm tra nơi đó. Tốt hơn là cô nên bắt đầu đi.”

“Chỉ có một tiếng đồng hồ – hừ, bây giờ, thậm chí lại còn ít hơn”, cô nàng Amelia Sachs mắt sắc lạnh nói và quay người bước ra phía cửa.

“Có chuyện này”, Rhyme nói.

Cô dừng lại.

“Tên Vũ công hơi khác so với tất cả những kẻ mà cô từng phải đương đầu.” Anh không biết phải giải thích như thế nào nữa? “Với hắn, những gì cô nhìn thấy cũng chưa chắc đã là sự thật.”

Cô sốt ruột nhướng mày lên, ý muốn nói: Cứ nói toạc ra đi.

“Có lẽ hắn không có ở đó, ở sân bay ấy. Nhưng nếu cô nhìn thấy bất kỳ ai lại gần mình, hừm… hãy bắn trước.”

“Cái gì cơ?”, cô phá lên cười.

“Hãy lo cho bản thân mình trước, hiện trường chỉ là chuyện phụ.”

“Tôi chỉ là người khám nghiệm hiện trường”, cô vừa trả lời vừa rảo bước qua ngưỡng cửa. “Hắn sẽ không bận tâm tới tôi đâu.”

“Amelia, nghe đã…”

Nhưng anh nghe thấy tiếng bước chân của cô xa dần. Những âm thanh quen thuộc: tiếng cồm cộp trên sàn gỗ sồi, những bước chân bịch bịch khi cô bước qua tấm thảm phương Đông và rồi tiếng lách cách trên ngưỡng cửa lát đá cẩm thạch. Cuối cùng , hồi kết – khi cánh cửa trước đóng lại đánh rầm một tiếng.

Chương 9

"Những người lính xuất sắc nhất là những người lính kiên nhẫn."

"Thưa ngài, tôi sẽ nhớ điều đó, thưa ngài."

Stephen Kall đang ngồi bên chiếc bàn trong bếp của Sheila, vừa tự nhủ hắn mới căm ghét Essie làm sao, một con mèo ghẻ lở, mà cái đồ tởm lợm đó tên là gì cũng thế, vừa chăm chú lắng nghe một cuộc trò chuyện dài trên máy ghi âm của mình. Thoạt đầu hắn đã quyết định tìm lũ mèo và giết hết chúng đi nhưng rồi hắn chợt nhận ra thỉnh thoảng chúng lại ngoao ngoao gào lên những tiếng thật đáng sợ. Nếu hàng xóm xung quanh đã quen với âm thanh đó, biết đâu họ sẽ sinh nghi nếu chỉ nghe thấy sự im lặng vọng ra từ căn hộ của Sheila Horowitz.

Kiên nhẫn… Chăm chú nhìn cuộn băng đang quay. Lắng nghe.

Phải hai mươi phút sau hắn mới nghe thấy trong cuốn băng những gì hắn đang chờ đợi. Hắn mỉm cười. Được rồi, tốt lắm. Hắn lôi khẩu Model 40 của mình trong chiếc hộp đàn Fender ra, nựng nó như nựng một đứa bé, rồi bước lại bên tủ lạnh. Hắn nghiêng tai lắng nghe. Những âm thanh đã im bặt. Chiếc tủ không còn rung rinh nữa. Hắn cảm thấy nhẹ nhõm đôi chút, bớt nhớp nháp, bớt sởn gai ốc khi con giòi trong tủ lúc này đã cứng đờ, lạnh băng. Hắn có thể an toàn rời khỏi đây. Hắn xách ba lô của mình lên và ra khỏi căn hộ u ám với mùi mèo lộn mửa, chai rượu vang bám bụi và hàng triệu dấu vết giòi bò lổm ngổm.

* * *

Ngoài vùng ngoại ô.

Amelia Sachs lái xe vun vút xuyên qua một đường hầm được tạo bởi những hàng cây mùa xuân, một bên là những tảng đá, một bên là vách núi đá thấp nhô ra biển. Một màu xanh mơn mởn phủ khắp và nhìn đâu cũng nhìn thấy những chùm hoa liên kiều[48] màu vàng nhợt.

Sachs là một cô gái thành phố, chào đời tại Bệnh viện Đa khoa Brooklyn và cả đời cô vẫn là công dân của cái quận đó. Đối với cô, thiên nhiên là công viên Prospect những ngày Chủ nhật hoặc những buổi tối trong tuần, khu bảo tồn rừng Long Island, nơi cô giấu chiếc Dodge Charger màu đen thanh thoát của mình khỏi những chiếc xe của cảnh sát tuần tra đang lùng tìm cô và đám bạn đua.

Giờ đây, ngồi sau tay lái chiếc RRV[49] của IRD – một chiếc wagon chuyên

phục vụ cho công tác khám nghiêm hiện trường – cô đạp mạnh chân ga, nghiêng vai hẳn qua một bên và vượt một chiếc xe thùng có gắn hình một con mèo Garfield lộn ngược ở cửa kính phía sau. Rồi quặt tay lái rẽ vào con đường dẫn cô đi sâu vào địa phận hạt Westchester.

Nhấc một tay lên khỏi vô lăng, cô cáu kỉnh luồn một ngón tay lên mái tóc và gãi gãi da đầu. Rồi cô lại nắm chặt lấy vòng vô lăng nhựa của chiếc RRV và đạp mạnh cần ga xuống cho đến khi cô lọt thỏm vào giữa nền văn minh ngoại ô của những dải cửa hàng thấp chạy dài, những tòa nhà thương mại nhếch nhác, các cửa hàng bán đồ ăn nhanh nhượng quyền.

Cô đang nghĩ về bom, về Percey Clay.

Và cả về Lincoln Rhyme.

Hôm nay ở anh có điều gì đó rất khác thường. Điều gì đó rất ý nghĩa. Đến lúc này họ đã làm việc cùng nhau được một năm, kể từ khi anh bắt cóc cô khỏi một công việc buồn tẻ ở phòng Quan hệ công chúng để giúp anh bắt một tên giết người hàng loạt. Vào thời điểm đó cuộc sống của Sachs có thể nói là đang xuống dốc – một mối tình chẳng đi đến đâu và một vụ bê bối tham nhũng trong sở làm cô vỡ mộng đến nỗi chỉ muốn nộp đơn rời khỏi ngành cảnh sát. Nhưng Rhyme nhất định không để cô làm thế. Đơn giản vậy thôi. Mặc dù chỉ là một chuyên gia tư vấn dân sự, anh vẫn bố trí để cô được thuyên chuyển sang CS. Cô đã phản đối đôi chút nhưng cũng nhanh chóng gạt bỏ vẻ bề ngoài miễn cưỡng; sự thật là cô yêu công việc này. Và cô thích được làm việc với Rhyme, sự sắc sảo của anh vừa khiến người khác phải ngỡ ngàng, e sợ vừa – một sự thú nhận mà cô không dám chia sẻ với bất kỳ ai – quyến rũ khủng khiếp.

Như thế cũng không hoàn toàn có nghĩa là cô có thể hiểu thấu con người anh. Lincoln Rhyme là một người sống khép mình và anh không đời nào thổ lộ tất cả cho cô biết.

Hãy bắn trước…

Tất cả chuyện này là thế quái nào nhỉ? Về nguyên tắc thì bạn không bao giờ được nổ súng tại hiện trường vụ án nếu như có cách tránh để chuyện đó xảy ra. Chỉ cần đúng một phát súng thôi cũng đủ làm “bẩn” hiện trường vụ án với carbon, lưu huỳnh, thủy ngân, antimony, chì, đồng và arsenic. Phát súng bắn ra và tác động của nó có thể phá hủy những bằng chứng tối quan trọng. Ngay chính Rhyme cũng đã kể cho cô nghe về lần anh buộc phải bắn một tên hung thủ đang ẩn náu tại hiện trường, mối quan tâm lớn nhất của anh là phát súng đã làm hỏng hầu hết bằng chứng. (Và khi Sachs cứ đinh ninh là cuối cùng cô đã suy nghĩ thấu đáo hơn anh, nói, “Nhưng điều đó thì quan trọng gì chứ, Rhyme? Chẳng phải anh đã tóm được hung thủ còn gì?”, anh đã lạnh lùng chỉ ra một sự thật, “Nhưng nếu như hắn có *tòng phạm* thì sao, hử? *Sau* đó thì sao nào?”.)

Có điều gì khác biệt giữa tên Vũ công Quan tài, ngoài cái biệt danh ngu ngốc

và thực tế là hắn có ranh ma hơn một chút so với một tên mafia gốc Ý hoặc một gã găngxtơ miền Tây điển hình?

Lại còn chuyện kiểm tra hiện trường tại hangar trong vòng một tiếng đồng hồ nữa chứ? Sachs có cạm giác anh đã đồng ý như vậy chỉ vì muốn chiều ý Percey. Điều đó hoàn toàn không giống con người anh chút nào. Bình thường Rhyme sẽ bắt niêm phong hiện trường nhiều ngày liền nếu anh thấy như vậy là cần thiết.

Những câu hỏi cứ trở đi trở lại trong đầu và Amelia Sachs vốn không thích những câu hỏi không có câu trả lời.

Mặc dù vậy cô cũng chẳng còn thời gian đâu mà phỏng đoán. Sachs đánh mạnh vô lăng chiếc RRV và rẽ ngoặt vào chiếc cổng lớn của sân bay khu vực Mamaroneck. Đó là một nơi bận rộn, nằm náu mình trong một khu vực có nhiều rừng cây rậm rạp của hạt Westchester, phía bắc Manhattan. Những hãng hàng không lớn cũng từng lập các chi nhánh bay dịch vụ ở đây – như United Express, American Eagle – nhưng hầu hết số máy bay đang đậu tại sân bay này đều là máy bay riêng của các công ty, tất cả đều không sơn biểu tượng hay tên riêng, có lẽ là vì lý do an ninh, cô đoán.

Tại lối vào có một số cảnh sát vũ trang của bang đang làm nhiệm kiểm tra giấy tờ tùy thân của những ai ra vào. Tất cả đều há hốc mồm kinh ngạc khi cô tấp xe lại – trước mắt họ lúc này là một cô nàng tóc hung xinh đẹp lái một chiếc RRV khám nghiệm hiện trường của NYPD nhưng lại mặc quần jean xanh, áo khoác gió, đội chiếc mũ lưỡi trai bóng chày. Họ vẫy tay cho cô qua. Cô theo những tấm biển hướng dẫn tới thẳng Hudson Air Charters và nhận ra tòa nhà nhỏ xây bằng khung lắp ghép ở cuối một dãy terminal của các hãng hàng không thương mại.

Cô đỗ xe phía trước tòa nhà và nhảy xuống. Cô tự giới thiệu mình với hai nhân viên cảnh sát đang làm nhiệm vụ canh gác hangar và chiếc máy bay màu nhũ bạc tuyệt đẹp bên trong. Cô hài lòng nhận thấy cảnh sát địa phương đã dựng hàng rào phong tỏa xung quanh khu vực hangar và cả thềm đế máy bay phía trước để giữ nguyên hiện trường. Nhưng cô thực sự nản khi nhận ra diện tích rộng mênh mông của khu vực đó.

Một giờ để kiểm tra ư? Có lẽ cô phải mất trọn vẹn một ngày ở đây mà chắc gì đã xong.

Cảm ơn nhiều nhé, Rhyme.

Cô vội rảo bước vào khu văn phòng.

Hơn chục người, cả nam lẫn nữ, một số người mặc trang phục công sở, một số người mặc đồ áo liền quần của công nhân. Hầu hết đầu trạc ngoài hai mươi hay ba mươi gì đó. Sachs thầm nghĩ họ đã từng là một nhóm thật trẻ trung và tràn đầy nhiệt huyết cho tới đêm qua. Giờ đây nét mặt ai cũng đều để lộ vẻ buồn

bã khiến họ như già đi hàng chục tuổi.

“Ở đây có ai tên Ron Talbot không?” Cô hỏi và chìa tấm phù hiệu cảnh sát màu bạc của mình ra.

Người lớn tuổi nhất trong phòng – một phụ nữ khoảng ngoài năm mươi, với mái tóc xơ xác ngả màu hoa râm, diện một bộ vest trông rất lôi thôi – bước lại gần Sachs. “Tôi là Sally Anne McCay”, bà ta nói. “Tôi làm quản lý văn phòng ở đây. Ồ, mà Percey thế nào rồi?”

“Chị ấy vẫn ổn”, Sachs nói vẻ đề phòng. “Ông Talbot đang ở đâu?”

Một cô nàng ngăm đen khoảng ngoài ba mươi mặc một chiếc váy màu xanh nhàu nhĩ bước ra từ một phòng làm việc và choàng tay quanh vai Sally Anne. Người phụ nữ lớn tuổi nắm chặt bàn tay cô gái. “ Lauren, cô không sao chứ?”

Lauren, khuôn mặt sưng húp như một chiếc mặt nạ che đậy cơn khủng hoảng, hỏi Sachs, “Người ta đã biết chuyện gì xảy ra chưa?”

“Chúng tôi chỉ mới bắt đầu cuộc điều tra… Giờ thì cho hỏi ông Talbot ạ?”

Sally Anne lau nước mắt rồi liếc nhìn về phía một phòng làm việc trong góc. Sachs bước tới ngưỡng của. Bên trong là một người đàn ông to béo với cái cằm lớn lởm chởm râu ria cùng mái tóc bù xù muối tiêu. Ông ta đang dán mắt vào một chồng giấy vừa in từ máy tính ra, hơi thở hổn hển. Ông ta ngẩng đầu lên, một vẻ u sầu hiện trên khuôn mặt. Có vẻ như cả ông ta cũng vừa mới khóc.

“Tôi là sĩ quan Sachs”, cô nói. “Người của NYPD.”

Ông ta gật đầu. “Các cô đã tóm được hắn chưa?”, ông ta hỏi, mắt nhìn ra ngoài cửa sổ như thể ông ta hy vọng sẽ nhìn thấy hồn ma của Ed Carney lượn lờ qua. Ông ta quay lại nhìn cô. “Kẻ giết người ấy?”

“Chúng tôi đang lần theo một số đầu mối.” Amelia Sachs, cảnh sát nhà nòi, sở hữu nghệ thuật trả lời lấp lửng không hề thua kém ai.

Lauren hiện ra ở ngưỡng cửa phòng Talbot. “Tôi không thể tin được là anh ấy đã ra đi”, cô ta thở hắt ra, giọng nói lộ rõ vẻ bàng hoàng. “Kẻ nào lại có thể làm một việc như vậy được? kẻ nào?” Là một cảnh sát tuần tra – cảnh sát hành động – Sachs đã không biết bao nhiêu lần phải làm cái việc báo tin dữ cho những người thân của nạn nhân. Cô không bao giờ quen được với sự tuyệt vọng mà cô nghe thấy trong giọng nói của những người thân và bạn bè còn sống.

“Lauren”, Sally Anne nắm lấy cánh tay đồng nghiệp. “Lauren, về nhà nào.”

“Không! Tôi không muốn về nhà. Tôi muốn biết kẻ khốn nạn nào đã làm chuyện này? Ôi, Ed…”

Bước sâu hẳn vào trong phòng làm việc của Talbot, Sachs nói, “Tôi cần sự giúp đỡ của ông. Dường như hung thủ đã gài quả bom bên ngoài máy bay, ngay dưới buồng lái. Chúng tôi phải tìm ra hắn đã làm thế ở đâu”.

“Bên ngoài ư?”, Talbot cau mày. “Bằng cách nào?”

“Dùng nam châm và keo dán. Chỗ keo còn chưa dính hoàn toàn trước khi vụ nổ xảy ra do vậy chắc chắn là nó được gắn lên máy bay không lâu trước khi cất cánh.”

Talbot gật đầu. “Bất kỳ điều gì tôi có thể làm. Nhất định rồi.”

Cô vỗ vào chiếc bộ đàm gắn bên hông. “Tôi sẽ liên lạc với sếp của mình. Anh ấy đang ở Manhattan. Chúng tôi cần hỏi ông vài câu.” Cô lấy chiếc bộ đàm hiệu Motorola ra, đeo tai nghe và bật mic.

“Được rồi, Rhyme, tôi đây. Anh có nghe thấy tôi nói không?”

Mặc dù hai người đang liên lạc qua tần số khu vực Tác chiến Đặc biệt và lẽ ra phải sử dụng mật danh và mật ngữ, theo đúng các thủ tục của Bộ Viễn thông, nhưng Sachs và Rhyme chẳng mấy khi bận tâm đến những quy tắc radio. Và lúc này thì càng không. Giọng nói của anh vang lên trong tai nghe, truyền qua, có Chúa mới biết, bao nhiêu vệ tinh cả thảy. “Rõ rồi. Có vẻ cô cũng mất khối thời gian đấy nhỉ?”

Đừng có giục giã, Rhyme.

Cô hỏi Talbot, “Chiếc máy bay đã ở vị trí nào trước khi cất cánh? Cụ thể, khoảng một giờ, một giờ mười lăm phút?”.

“Trong hangar”, Talbot nói.

“Theo ông thì liệu có thể hắn đã tiếp cận máy bay từ trong đó không? Sau quy trình – các ông gọi là gì ấy nhỉ? Khi phi công kiểm tra máy bay ấy?”

“Đi một vòng. Tôi nghĩ là cũng có thể.”

“Nhưng ở đó lúc nào cũng có người”, Lauren nói. Cơn nức nở tạm qua đi và cô ta đã lau khô nước mắt. Lúc này trông cô ta đã bình tĩnh hơn và đôi mắt ánh lên vẻ cương quyết thay cho nỗi tuyệt vọng.

“Xin lỗi, chị là ai?”

“Lauren Simmons.”

“Lauren là trợ lý giám đốc điều hành của chúng tôi”, Talbot nói. “Cô ấy làm việc cho tôi.”

Lauren nói tiếp, “Chúng tôi đã làm việc cùng với Stu – tay thợ cơ khí trưởng của chúng tôi, nguyên thợ cơ khí trưởng của chúng tôi thì đúng hơn – để sửa sang lại chiếc máy bay, lúc nào cũng có người làm việc 24/24. Nếu có bất kỳ ai lại gần chiếc máy bay chắc chắn chúng tôi đã nhìn thấy.”

“Vậy là”, Sachs nói, “hắn gài bom sau khi chiếc máy bay đã rời khỏi hangar.”

“Sắp xếp theo trình tự thời gian!”, giọng Rhyme lại vang lên trong tai nghe. “Chiếc máy bay đã ở đâu kể từ khi nó rời khỏi hangar cho đến khi cất cánh?”

Sau khi cô nhắc lại câu hỏi này Talbot và Lauren dẫn cô sang một căn phòng

họp. Trong đó để đầy những biểu bảng, sơ đồ, lịch công tác, hàng trăm cuốn sách, sổ ghi chép và những chồng giấy dày cộp. Lauren trải rộng một tấm bản đồ lớn của sân bay. Trong đó có cả nghìn con số và những ký hiệu mà Sachs không hiểu nổi, mặc dầu những tòa nhà và đường đi được hiển thị rất rõ ràng.

"Không chiếc máy bay nào được di chuyển lấy một inch", Talbot giải thích bằng cái giọng nam trung cộc lốc của mình, "trừ khi được Kiểm soát Mặt đất cho phép. *Charlie Juliet* được…".

"Cái gì cơ? *Charlie*…?"

"Đó là số hiệu của chiếc máy bay. Chúng tôi thường gọi tên máy bay bằng hai chữ cái cuối cùng trong số đăng ký. CJ. Vì thế chúng tôi gọi nó là *Charlie Juliet*. Nó được chất hàng lên trong hangar ở chỗ này…" Ông ta gõ lên mặt bản đồ. "Chúng tôi chất hàng xong…"

"Khi nào?" Rhyme hét tướng lên, to đến nỗi cô cũng không lấy làm ngạc nhiên nếu như Talbot nghe thấy. "Chúng ta cần thời gian! Những mốc thời gian chính xác."

Quyển nhật trình trên chiếc *Charlie Juliet* đã bị cháy thành tro còn cuốn băng ghi mốc thời gian theo quy định của FAA còn chưa được phân tích xong. Nhưng Lauren kiểm tra những hồ sơ nội bộ của công ty. "Đài Kiểm soát Không lưu Sân bay cho phép họ tiến ra đường băng lúc bảy giờ mười sáu phút. Và họ thông báo gấp bánh xe lên lúc bảy giờ ba mươi."

Rhyme cũng đã nghe thấy. "Mười bốn phút. Hỏi họ xem có lúc nào máy bay vừa khuất khỏi tầm nhìn và dừng lại trong khoảng thời gian đó không?"

Sachs hỏi theo hướng dẫn và Lauren trả lời, "Có lẽ là ở đây". Cô ta chỉ.

Một đoạn đường dẫn máy bay hẹp dài khoảng 200 feet. Dãy hangar đã che khuất nó khỏi phần còn lại của sân bay. Cuối đoạn đường dẫn này là một điểm giao nhau hình chữ T.

Lauren thốt lên, "Ôi, và đó là một khu vực No Vis của ATC".

"Đúng rồi", Talbot nói, như thể đó là một thông tin rất có ý nghĩa.

"Dịch ra!", Rhyme hét lên.

"Nghĩa là gì?", Sachs hỏi.

"Tức là khuất khỏi tầm quan sát của Đài Kiểm soát Không lưu", Lauren trả lời. "Một điểm mù."

"Đúng rồi", giọng nói reo lên trong tai nghe của cô. "Tốt lắm, Sachs. Niêm phong và kiểm tra. Giải phóng chiếc hangar."

Cô quay sang Talbot và nói, "Chúng tôi sẽ không cần phiền đến chiếc hangar nữa. Tôi sẽ cho nó mở cửa trở lại. Nhưng tôi muốn cho phong tỏa đoạn đường băng kia. Ông có thể gọi cho Đài Kiểm soát Không lưu của sân bay được chứ?

Họ có đường dẫn dự phòng không?”.

“Tôi *có thể*”, ông ta nói với vẻ nghi ngại. “Họ sẽ không thích chuyện này đâu.”

Cô nói, “Nếu có bất kỳ vấn đề gì, cứ bảo họ gọi cho Thomas Perkins, người phụ trách Văn phòng FBI khu vực Manhattan. Anh ta sẽ giải quyết mọi chuyện với Trụ sở chính của FAA.”

“FAA? Ở Washington ư?”, Lauren hỏi.

“Đúng nó đấy.”

Talbot gượng cười. “Thôi, được rồi.”

Sachs dợm bước về phía cửa, rồi bất chợt dừng lại, nhìn ra không gian sân bay tấp nập. “Ôi, mà tôi còn có một chiếc xe”, cô nói với Talbot. “Có điều gì đặc biệt mà ông phải làm khi lái xe loanh quanh sân bay không?”

“Có đấy”, ông ta nói, “cố gắng đừng có đâm vào chiếc máy bay nào cả”.

PHẦN HAI
KHU VỰC TIÊU DIỆT

Một con chim ưng, cho dù có được thuần hóa và trung thành đến đâu chăng nữa, vẫn là một con vật hoang dã trong những điều kiện và thói quen nhất định của một con vật chung sống với con người. Và trên tất thảy, nó là một con chim săn mồi.

CƠN THỊNH NỘ CỦA CHIM ƯNG,
STEPHEN BODIO

Chương 10

“Tôi ở đây rồi, Rhyme”, cô thông báo.

Sachs bước ra khỏi chiếc RRV và xỏ đôi găng cao su vào hai bàn tay rồi quấn những dải sao su quanh đôi giày của mình – để bảo đảm cho dấu chân của cô không lẫn với dấu chân của hung thủ, đúng như những gì Rhyme đã dạy cô.

“Nhưng mà *ở đây* là ở đâu, Sachs?”, Rhyme hỏi.

“Tại giao điểm giữa hai đường dẫn máy bay. Giữa một dãy hangar. Đây là nơi mà có lẽ máy bay của Carney đã phải dừng lại.”

Sachs bồn chồn liếc nhìn về phía rặng cây phía xa xa. Đó là một ngày nhiều mây, ẩm ướt. Một cơn bão nữa đang đe dọa ập đến. Cô cảm thấy thật trống trải. Có thể lúc này tên Vũ công đang ở đây – có thể hắn quay lại để hủy những bằng chứng hắn bỏ lại, có thể là để giết một cảnh sát và gây khó khăn cho quá trình điều tra. Cũng giống như quả bom ở phố Wall cách đây vài năm, quả bom đã giết chết những kỹ thuật viên của Rhyme.

Hãy bắn trước…

Quỷ tha ma bắt anh đi, Rhyme, anh làm tôi thấy sợ rồi! Tại sao anh cứ làm như tên này có thể đi xuyên qua hết bức tường này đến bức tường khác và phun ra chất độc vậy?

Cô nhấc chiếc hộp đèn PoliLight và cái va li to đùng ở phía sau thùng xe xuống. Cô mở va li. Bên trong là cả trăm thứ dụng cụ của cái nghề này: tuốc nơ vít, cờ lê, búa, kìm cắt dây thép, dao, thiết bị thu thập mẫu vân tay, ninhydrin(50), kẹp nhíp, chổi cọ, panh, kéo, búa nhổ đinh, một bộ thu thập dư chất thuốc súng, bút chì, túi nhựa và túi giấy, dải băng khoanh vùng khu vực bằng chứng…

Bước một, thiết lập vành đai phong tỏa khu vực cần kiểm tra.

Cô chăng dải băng cảnh sát màu vàng quanh toàn bộ khu vực.

Bước hai, tính toán đến cánh báo chí và tầm hoạt động của ống kính máy ảnh cũng như mic ghi âm.

Không thấy cánh báo chí. Ít nhất cũng là chưa. Tạ ơn Chúa.

“Cái gì cơ, Sachs?”

“Tôi đang tạ ơn Chúa là chưa có tay phóng viên nào.”

“Một lời cầu nguyện khôn ngoan đấy. Nhưng hãy cho tôi biết cô đang làm gì.”

“Vẫn đang khoanh vùng hiện trường.”

“Hãy để mắt đến…”

“Lối vào và đường tẩu thoát”, cô nói.

Bước ba, xác định lối vào và đường tẩu thoát của hung thủ - chúng có thể trở thành những hiện trường thứ cấp.

Nhưng cô hoàn toàn không biết chúng có thể ở chỗ nào nữa. Hắn có thể tới đây từ bất kỳ đâu. Rình mò quanh những góc đường băng, hoặc lái một chiếc xe chuyên chở hành lý, hoặc xe téc chở xăng vào đây…

Sachs đeo kính và bắt đầu quét chiếc đèn PoliLight trên bề mặt đường băng. Không được hiệu quả như khi ở trong một căn phòng tối, nhưng với bầu trời ầm ì toàn mây xám xịt cô cũng có thể nhìn thấy những vết lốm đốm và dấu chạy ngang dọc sáng lên dưới ánh đèn màu xanh-vàng ma quái. Tuy nhiên, không thấy dấu chân nào.

“Cho phun sạch sẽ chỗ này từ đêm qua rồi”, giọng nói vang lên phía sau lưng cô.

Sachs giật mình quay ngoắt lại, bàn tay nắm chặt khẩu Glock, đã rút được một nửa ra khỏi bao.

Tôi *chưa bao giờ* căng thẳng như thế này, Rhyme. Tất cả là lỗi của anh.

Mấy người đàn ông mặc áo bảo hộ liền quần đang đứng bên cạnh dải băng vàng. Cô cảnh giác bước lại gần họ và kiểm tra kỹ ảnh của họ trên thẻ tên. Tất cả đều ăn khớp với khuôn mặt của từng người. Bàn tay cô từ từ trượt khỏi báng súng.

“Tối nào người ta cũng dùng vòi phun rửa sạch sẽ đường băng. Nếu như cô đang tìm kiếm thứ gì đó. Cứ tưởng cô đang tìm gì.”

“Dùng vòi phun cao áp”, người thứ hai nói thêm.

Tuyệt thật. Tất cả mọi bằng chứng, mọi dấu chân, mọi mẫu sợi vải liên quan đến tên Vũ công đều đã biến mất.

“Đêm qua các anh có thấy ai ở đây không?”

“Chuyện này chắc có liên quan đến vụ đánh bom?”

“Khoảng bảy giờ mười lăm?”, cô vẫn kiên nhẫn.

“Không. Chẳng có ma nào mò ra đây cả. Những cái hangar này đều bỏ không. Có lẽ sớm muộn gì người ta cũng cho phá đi.”

“Các anh đang làm gì ở đây vậy?”

“Thì nhìn thấy cảnh sát. Cô là cảnh sát đúng không? Và chỉ nghĩ là chúng tôi phải lại xem thử thế nào. Chuyện này có liên quan đến vụ đánh bom phải không? Thủ phạm là ai vậy? Dân Ả Rập à? Hay mấy thằng cặn bã dân quân vũ trang?”

Cô xua họ đi chỗ khác. Rồi cô nói vào mic, “Rhyme, đêm qua họ cho rửa

sạch đường băng rồi. Có vẻ là bằng vòi phun nước cao áp”.

“Ôi, không.”

“Họ…”

“Này, đằng ấy.”

Cô thở dài, quay người lại, cứ đinh ninh nhìn thấy hai tay công nhân lúc nãy. Nhưng vị khách mới lần này là một tay cảnh sát vũ trang vênh váo, đội cái mũ hướng đạo sinh kiểu chú gấu Smokey và diện chiếc quần xám là ly thẳng tắp đến đứt tay. Anh ta cúi người luồn qua dải băng.

“Xin thứ lỗi”, cô lên tiếng phản đối, “đây là khu vực cấm ra vào”.

Anh ta đi chậm lại chứ vẫn không chịu đứng yên. Cô kiểm tra thẻ của anh ta. Hoàn toàn khớp. Bức ảnh chụp anh ta đang hơi nhìn nghiêng đi một chút. Một người mẫu trang bìa trên tạp chí thời trang dành cho nam giới.

“Cô là sĩ quan cảnh sát từ New York xuống phải không?”, anh ta cười toe toét. “Phải nói là đồng phục ở trên đó đẹp thật đấy”. Nhìn không chớp mắt vào chiếc quần jean bó sát của cô.

“Khu vực này đã được niêm phong.”

“Tôi có thể giúp đỡ mà. Tôi đã học qua một khóa về khoa học hình sự. Chủ yếu là tôi tuần tra trên đường cao tốc nhưng tôi cũng có kinh nghiệm điều tra trọng án. Tóc cô trông *bắt mắt* thật. Đoán là cô đã nghe câu đó nhiều rồi.”

“Tôi thực sự buộc phải yêu cầu anh…”

“Jim Everts.”

Đừng có dại mà sa vào cái bẫy xưng tên riêng; nó dính như giấy bẫy ruồi cho mà xem. “Tôi là sĩ quan Sachs.”

“Vụ này đúng là to chuyện. Đánh bom cơ đấy. Bung bét.”

“Nhìn này, Jim, dải băng này nằm đây là để giữ người khác *bên ngoài* hiện trường. Còn bây giờ, cách tốt nhất anh có thể giúp tôi là bước lùi lại như cũ, được chứ?”

“Khoan đã. Cô định nói là cả sĩ quan cảnh sát khác cũng bị cấm sao?”

“Đúng, tôi muốn nói thế đấy.”

“Ý cô là cả tôi sao?”

“Chính xác.”

Có năm yếu tố cơ bản làm hỏng hiện trường vụ án: thời tiết, người thân của nạn nhân, nghi phạm, những kẻ thích sưu tập vật lưu niệm, và – tồi tệ nhất – những cảnh sát đồng nghiệp.

“Tôi sẽ không động vào bất kỳ thứ gì. Xin thề đấy. Chỉ là muốn ngắm cô làm việc thôi, bé yêu ạ.”

“Sachs”, Rhyme thì thầm, “bảo hắn biến khỏi hiện trường vụ án của cô ngay”.

“Jim, biến ra khỏi hiện trường vụ án của tôi ngay.”

“Nếu không cô sẽ báo cho cấp trên của hắn.”

“Nếu không tôi sẽ báo cho cấp trên của anh.”

“Ô kìa, cứ nhất định là phải như vậy sao?” Anh ta giơ cả hai tay lên ra dấu hiệu đầu hàng. Câu tán tỉnh cuối cùng tắc lại trong nụ cười nhăn nhở của anh ta.

“Tiếp tục đi, Sachs.”

Tay cảnh sát bảnh trai lững thững bước đi đủ chậm rãi để cố vớt vát chút sĩ diện. Anh ta cũng ngoái lại một lần nhưng cái lườm sắc lẹm của cô khiến anh ta phải câm bặt.

Amelia Sachs bắt đầu bước theo khung chia ô.

Có nhiều cách để tiến hành khám nghiệm các hiện trường vụ án. Kiểm tra tổng quát – bước dọc hiện trường theo một đường ngoằn ngoèo – thường được áp dụng cho những hiện trường ngoài trời vì có thể bao quát một diện tích lớn trong khoảng thời gian ngắn. Nhưng Rhyme không bao giờ chấp nhận cách này. Anh sử dụng cách kiểm tra theo mô hình khung tọa độ vuông – tức là rà soát toàn bộ diện tích hiện trường từ đầu này đến đầu kia theo một hướng, mỗi lần chỉ được bước từng bàn chân một, sau đó rẽ theo một hướng vuông góc và bắt đầu bước tiếp theo chiều đó. Hồi Rhyme còn phụ trách IRD, “bước tọa độ” cũng đồng nghĩa với việc khám nghiệm hiện trường gây án, và có trời mới cứu được bất kỳ nhân viên cảnh sát nào bị Rhyme bắt quả tang đi đường tắt hoặc lơ đễnh khi họ đang bước trên khung tọa độ đó.

Lần này Sachs mất cả nửa tiếng đồng hồ đi đi lại lại. Mặc dù chiếc xe phun nước có thể đã xóa sạch các dấu vân tay và những bằng chứng dấu vết, nhưng nó cũng không thể nào phá hủy được những bằng chứng lớn hơn mà biết đâu tên Vũ công đã làm rơi, vả lại nó cũng xóa mất những dấu chân hoặc dấu cơ thể nằm ép xuống còn in trên bãi lầy bên cạnh đường băng.

Nhưng cô không tìm thấy gì.

“Chết tiệt thật, Rhyme, chẳng có gì cả.”

“Kìa, Sachs, tôi cá là thế nào cũng có. Tôi dám cá là có rất nhiều ấy chứ. Chỉ cần chịu khó nỗ lực hơn một chút so với hầu hết các hiện trường khác. Tên Vũ công không giống những hung thủ khác, hãy nhớ thế.”

Ôi trời, lại là *chuyện đó*.

“Sachs”. Giọng anh bỗng trầm xuống dỗ dành. Cô bỗng thấy rùng mình. “Hãy nhập vào hắn”, Rhyme thì thầm. “Cô hiểu ý tôi mà.”

Cô hiểu chính xác ý anh là gì. Căm ghét ý nghĩ đó. Nhưng, ôi trời, đúng vậy, Sachs biết. Những nhà hình sự học cừ khôi nhất phải có khả năng tìm thấy một

chỗ nào đó trong tâm trí mình, nơi mà ranh giới giữa kẻ đi săn và con mồi dường như không còn tồn tại. Họ bước qua những hiện trường vụ án không phải với cương vị cảnh sát đang đi tìm đầu mối mà là chính bản thân hung thủ, cảm nhận được những dục vọng, khát khao và nỗi sợ hãi của hắn. Rhyme sở hữu khả năng bẩm sinh đó. Và mặc dù Sachs cố gắng phủ nhận thì thực tế là cô cũng có. (Mới tháng trước cô đã khám nghiệm một hiện trường – một người cha đã sát hại vợ và con của mình – và tìm được hung khí gây án sau khi tất cả những người khác đã bó tay. Sau khi vụ án kết thúc, cả tuần liền cô không thể nào làm việc được và liên tục bị hành hạ bởi cảm giác kinh hoàng rằng chính cô là kẻ đã đâm chết các nạn nhân. Chứng kiến khuôn mặt họ, nghe rõ mồn một tiếng gào thét của họ.)

Một thoáng im lặng. “Hãy nói với tôi đi”, anh nói. Và cuối cùng sự gay gắt trong giọng nói của anh biến mất. “Cô chính là hắn. Cô đang bước qua những chỗ hắn đã từng bước qua, cô đang nghĩ hệt như cách hắn đang nghĩ…”

Tất nhiên trước đây anh vẫn nói những lời như vậy với cô. Nhưng lần này – cũng như tất cả những gì liên quan đến tên Vũ công – Sachs có cảm giác Rhyme còn ấp ủ nhiều điều trong đầu chứ không đơn giản chỉ là tìm kiếm những bằng chứng mơ hồ. Không, cô linh cảm thấy anh đang khát khao muốn biết tất cả những gì có thể ở tên giết người này. Hắn là ai, điều gì khiến hắn ra tay như vậy.

Lại một cái rùng mình. Một hình ảnh hiện lên trong suy nghĩ của cô: Quay lại cái đêm hôm đó. Những ánh đèn pha trên sân bay, âm thanh của những động cơ máy bay, mùi xăng cháy phụt ra từ động cơ phản lực.

“Cố lên, Amelia… Cô chính là hắn. Cô là Vũ công Quan tài. Cô biết Ed Carney đang ở trên máy bay, cô biết cô phải gài quả bom lên máy bay. Hãy tập trung một, hai phút nghĩ về điều đó.”

Và cô làm theo, khơi dậy từ đâu đó trong tiềm thức một khát khao được giết.

Anh vẫn tiếp tục, với một giọng nói nghe thật du dương, kỳ ảo. “Cô rất quỷ quyệt”, anh nói. “Cô hoàn toàn không có những rào cản về đạo đức. Cô sẽ giết *bất kỳ ai.* Cô sẽ làm *bất kỳ điều gì* để đạt được mục đích của mình. Cô đánh lạc hướng, cô lợi dụng người khác… Vũ khí đáng sợ nhất của cô là đánh lạc hướng.”

Tôi nằm chờ đợi.

Vũ khí đáng sợ nhất của tôi…

Cô nhắm nghiền mắt lại.

…là đánh lạc hướng.

Sachs cảm thấy một niềm hy vọng đen tối, một sự cảnh giác, một khát khao săn mồi.

“Tôi…”

Anh khẽ khàng tiếp lời. “Có chỗ nào để đánh lạc hướng không, bất kỳ nơi ẩn nấp nào?”

Lúc này cô mở choàng mắt. “Toàn bộ khu vực này trống trải. Không có gì để đánh lạc hướng các phi công cả.”

“Cô đang trốn ở đâu vậy?”

“Tất cả các hangar đều bị đóng kín. Cỏ mọc xung quanh lại quá thấp nên không thể trốn ở đó được. Không có xe tải hay thùng phuy dầu nào cả. Không ngóc ngách. Không góc khuất.”

Trong thâm tâm cô là sự tuyệt vọng. Mình phải làm gì bây giờ? Mình phải gài quả bom. Mình không còn nhiều thời gian nữa. Đèn pha… đèn pha sáng rực khắp mọi nơi. Cái gì? Mình phải làm gì bây giờ?

Cô nói: “Tôi không thể trốn ở bất kỳ đâu bên ngoài những hangar này. Có rất nhiều công nhân. Địa hình quá trống trải. Chắc chắn họ sẽ nhìn thấy tôi”.

Trong giây lát, Sachs lại chìm đắm vào dòng suy tưởng của mình và cô tự hỏi, như cô vẫn thường làm, tại sao Lincoln Rhyme lại có được quyền năng nhập hồn cô vào người khác. Thỉnh thoảng điều đó khiến cô tức giận. Thỉnh thoảng nó lại làm cô phấn khích.

Đổ phịch người xuống như một kẻ đang cần náu mình, bất chấp cơn đau ở hai đầu gối do chứng viêm khớp đã hành hạ Sachs dở sống dở chết suốt mười năm qua, trong cuộc đời ba mươi hai năm của cô. “Ở đây quá trống trải. Tôi cảm thấy bị phơi ra trần trụi.”

“Lúc này cô đang nghĩ gì?”

“Có rất nhiều người đang săn lùng tôi. Tôi không thể để họ tìm thấy tôi. Tôi không thể!”

Như thế này thật nguy hiểm. Phải lẩn trốn. Phải thấp người xuống.

Không có chỗ nào để trốn.

Nếu mình bị nhìn thấy, tất cả sẽ tan thành mây khói. Họ sẽ phát hiện ra quả bom, họ sẽ biết mình đang bám theo ba nhân chứng kia. Họ sẽ đưa các nhân nhân chứng vào chương trình bảo vệ đặc biệt. Mình sẽ không bao giờ hạ được chúng. Mình không thể để điều đó xảy ra.

Cảm nhận được nỗi hoảng sợ của hắn, cô quay lại đối diện với nơi duy nhất có thể lẩn trốn được. Chiếc hangar ngay bên cạnh đường băng. Trên bức tường trước mặt cô lúc này là một khung cửa sổ duy nhất bị vỡ, kích thước khoảng 3x4 feet. Trước đó cô đã bỏ qua nó vì khung cửa sổ được che kín bằng một tấm gỗ dán mục nát, được đóng đinh chặt với khung cửa từ phía bên trong.

Cô chậm rãi lại gần. Nền đất phía trước được trải sỏi; hoàn toàn không có dấu chân.

“Có một cửa sổ được đóng kín, Rhyme. Chắn bằng gỗ dán từ phía trong. Cửa kính bị đập vỡ.”

“Nó có bẩn không, mảng kính còn lại trên cửa số ấy?”

“Bẩn lắm.”

“Còn mép kính?”

“”Không, rất sạch sẽ.” Cô chợt hiểu tại sao anh lại hỏi câu hỏi đó. “Tấm kính mới bị đập vỡ!”

“Chính xác. Đẩy tấm gỗ đi. Đẩy mạnh vào.”

Nó đổ ập vào bên trong một cách dễ dàng và đập xuống nền nghe đánh rầm một tiếng rất to.

“Tiếng gì vậy?”, Rhyme quát lên. “Sachs, cô không sao đấy chứ?”

“Chỉ là tấm gỗ rơi xuống thôi”, cô trả lời, lại bắt đầu cảm thấy ớn lạnh vì sự bứt rứt và căng thẳng của anh.

Cô rọi chiếc đèn pin halogen của mình vào trong hangar. Nó bị bỏ không.

“Cô thấy những gì, Sachs?”

“Trống trơn. Vài cái hộp bụi bặm. Trên sàn nhà có sỏi…”

“Đúng là hắn rồi!”, Rhyme trả lời. “Hắn phá cửa sổ và ném sỏi vào trong, để hắn có thể đứng trên sàn nhà mà không để lại dấu chân. Đó là một thủ đoạn xưa như Trái Đất. Có dấu chân nào ở phía trước cửa sổ không? Thế nào chả đầy sỏi”, anh chua chát nói thêm.

“Đoán đúng rồi đấy.”

“Được rồi. Kiểm tra cửa sổ. Rồi trèo vào bên trong. Nhưng nhớ đề phòng xem có cái bẫy mìn nào không. Hãy nhớ chuyện thùng rác cách đây vài năm.”

Thôi đi, Rhyme. Thôi ngay đi.

Sachs lại lia đèn pin vào bên trong chiếc hangar một lần nữa. “Sạch sẽ, Rhyme. Không có bẫy gì cả. Tôi đang kiểm tra khung cửa sổ.”

Thiết bị PoliLight không hiển thị được gì ngoài một dấu mờ mờ của ngón tay đi găng vải để lại. “Không có sợi, chỉ có hoa văn của vải bông thôi.”

“Có gì trong hangar không? Bất kỳ thứ gì đáng đánh cắp?”

“Không. Hầu như trống trơn.”

“Tốt lắm”, Rhyme nói.

“Sao lại tốt?”, cô hỏi. “Tôi đã bảo là chẳng có dấu vân tay nào cả.”

“À, nhưng có nghĩa đó đúng là hắn rồi. Sẽ không logic nếu có ai đó khác phá cửa vào đây mà lại còn mang găng tay vải trong khi chẳng có gì đáng để ăn cắp cả.”

Cô thận rọng kiểm tra. Không dấu vân tay, không dấu chân, không có bất kỳ

bằng chứng nào. Cô cho chạy thiết bị hút bụi Dustbuster và cho những thứ hút được vào túi.

“Mảnh thủy tinh và sỏi”, cô hỏi. “Cho vào túi giấy chứ?”

“Ừ.”

Hơi ẩm thường phá hủy những bằng chứng dạng vi chất và mặc dù trông có vẻ không được chuyên nghiệp cho lắm thì thực tế là một số bằng chứng sẽ được bảo quản và vận chuyển tốt nhất trong những túi giấy màu nâu thay vì dùng túi nhựa.

“Được rồi, Rhyme. Tôi sẽ chuyển chúng về chỗ anh trong vòng bốn mươi phút nữa .”

Họ cắt liên lạc.

Trong lúc cẩn thận xếp đặt những chiếc túi vào trong chiếc RRV, Sachs cảm thấy bồn chồn, khó chịu, giống như mọi lần sau khi khám nghiệm một hiện trường mà cô không tìm thấy bằng chứng cụ thể nào – dao hoặc súng hay ít nhất cũng là ví của mhung thủ. Những dấu vết mà cô thu thập được có thể là đầu mối để lần ra tên Vũ công là ai và hắn đã trôn ở đâu. Nhưng toàn bộ nỗ lực của cô có thể cũng chỉ là vô ích. Cô nóng lòng muốn quay lại phòng thí nghiệm của Rhyme để kiểm tra xem mình đã tìm được những gì.

Sachs trèo lên chiếc wagon và lái xe quay trở lại văn phòng Hudson Air. Cô vội vã bước vào phòng làm việc của Ron Talbot. Ông ta đang nói chuyện với một người đàn ông cao gầy đứng quay lưng về phía cửa. Sachs lên tiếng, “Tôi vừa phát hiện ra nơi hắn ẩn nấp, ông Talbot. Hiện trường được giải phóng. Ông có thể thông báo cho Đài Kiểm soát…”.

Người đàn ông kia quay mặt lại. Đó là Brit Hale. Anh ta cau mày, cố gắng nghĩ đến tên cô, rồi cũng nhớ ra. “Ồ, sĩ quan Sachs. Này. Công việc của cô thế nào rồi?”

Theo phản xạ tự nhiên cô đang định gật đầu chào lại, rồi bỗng ngưng phắt lại.

Anh ta làm gì ở đây thế này? Lẽ ra anh ta phải đang ở trong ngôi nhà an toàn rồi chứ.

Cô nghe thấy tiếng nức nở khe khẽ và nhìn vào trong phòng họp. Trong đó là Percey Clay đang ngồi bên cạnh Lauren, cô nàng ngăm đen xinh đẹp mà theo Sachs nhớ là trợ lý của Ron Talbot. Lauren đang khóc và Percey, cứng cỏi ngay trong nỗi đau khổ của chính mình, đang cố an ủi cô ta. Percey ngước lên, nhận ra Sachs và gật đầu chào cô.

Không, không, không…

Và rồi cú sốc thứ ba.

“Xin chào, Amelia”, Jerry Banks vui vẻ thốt lên, vừa nhấp cà phê vừa đứng bên cạnh cửa sổ, nơi anh ta đang chiêm ngưỡng chiếc Learjet đậu trong hangar.

“Chiếc máy bay đó thật ấn tượng phải không?”

“Họ đang làm gì ở đây vậy?”, Sachs hỏi giật giọng, chỉ tay về phía Hale và Percey, quên phắt rằng Banks có cấp bậc cao hơn cô.

“Họ có vấn đề gì đó liên quan đến một tay thợ cơ khí”, Banks nói. “Percey muốn ghé qua đây. Cố gắng tìm…”

“Rhyme”, Sachs quát lên vào máy bộ đàm. “Chị ta đang ở đây.”

“Ai cơ?”, anh gắt gỏng hỏi. “Và đây là *ở đâu* chứ?”

“Percey. Và cả Hale nữa. Ở sân bay.”

“Không! Lẽ ra họ phải đang ở trong ngôi nhà an toàn chứ.”

“Hừ, họ không ở đó. Họ đang đứng ngay trước mặt tôi.”

“Không, không, không!”, Rhyme gầm lên. Một khoảnh khắc nặng nề trôi qua. Rồi anh hỏi, “Hỏi Banks xem họ có thực hiện quy trình lái xe chống bị bám đuôi không?”

Banks lúng túng trả lời là không. “Cô ấy cứ khăng khăng là phải cho họ ghé qua đây trước đã. Tôi đã tìm mọi cách thuyết phục cô ấy…”

“Lạy Chúa, Sachs. Hắn đang ở đó. Tên Vũ công. Tôi biết là hắn đang ở đó.”

“Làm sao hắn có thể làm thế được?” Ánh mắt của Sachs lia ra ngoài cửa sổ.

“Cho họ nằm thấp xuống”, Rhyme ra lệnh. “Tôi sẽ đề nghị Dellray điều một chiếc xe thùng bọc thép từ văn phòng địa bàn White Plains của FBI tới.”

Percey nghe thấy cuộc cãi vã. “Tôi sẽ tới ngôi nhà an toàn của các vị sau khoảng một giờ nữa. Tôi phải tìm bằng được một thợ cơ khí để tiếp tục công việc…”

Sachs vẫy tay ra hiệu cho cô im lặng và nói, “Jerry, giữ họ ở yên đây”. Cô chạy lại phía cửa và căng mắt nhìn khắp khoảng trống mênh mông của sân bay đúng lúc một chiếc máy bay phản lực đang ầm ầm lao xuống đường băng. Cô kéo cần mic lại gần miệng hơn. “Bằng cách nào, Rhyme?”, cô hỏi. “Hắn có thể tấn công chúng tôi bằng cách nào?”

“Tôi không biết nữa. Hắn có thể làm bất kỳ điều gì.”

Sachs cố gắng nhập trở lại suy nghĩ của tên Vũ công, nhưng không thể. Tất cả những gì cô nghĩ lúc này, đánh lạch hướng…

“Khu vực đó có được bảo đảm an ninh không?”, Rhyme hỏi.

“Khá chặt chẽ. Hàng rào thép gai. Cảnh sát vũ trang canh gác lối ra vào, kiểm tra vé và giấy tờ tùy thân.”

Rhyme hỏi, “Nhưng họ không kiểm tra giấy tờ tùy thân của cảnh sát, đúng không?”

Sachs nhìn những nhân viên cảnh sát mặc sắc phục và nhớ lại họ đã nhanh nhảu vẫy tay cho cô đi qua như thế nào. “Ôi, chết tiệt, Rhyme, có đến hàng tá xe

mang biển hiệu cảnh sát ở đây. Và vài chiếc xe bình thường khác. Tôi lại không biết mặt những nhân viên cảnh sát hay thám tử ở đây… Hắn có thể là bất kỳ ai trong số họ.”

“Được rồi, Sachs. Nghe này, hãy tìm hiểu xem có cảnh sát địa phương nào bị mất tích không. Trong vòng hai đến ba tiếng đồng hồ vừa qua. Rất có thể tên Vũ công đã sát hại một người và đánh cắp giấy tờ cùng sắc phục của nạn nhân.”

Sachs gọi một người cảnh sát vũ trang của bang lại bên cửa, kiểm tra mặt và phù hiệu của anh ta rất kỹ lưỡng, rồi khẳng định anh ta chính là người trong ảnh. Cô nói, “Chúng tôi cho rằng tên giết người có thể ở gần đây, có thể hắn đang đóng giả một sĩ quan cảnh sát. Tôi cần anh cho kiểm tra tất cả mọi người ở đây. Nếu có ai mà anh không biết mặt, hãy thông báo cho tôi ngay. Còn nữa, hãy kiểm tra xem có cảnh sát nào trong khu vực bị mất tích trong vài tiếng đồng hồ vừa qua không”.

“Tôi sẽ làm ngay, sĩ quan.”

Cô trở lại văn phòng. Trên các cửa sổ không có rèm che và Banks đã đưa cả Percey cùng với Hale tới căn phòng phía trong.

“Có chuyện gì thế?”, Percey hỏi.

“Hai người sẽ đi khỏi đây trong vòng năm phút nữa”, Sachs nói, mắt vẫn nhìn về phía cửa sổ, cố gắng suy đoán xem tên Vũ công sẽ ra tay bằng cách nào. Cô hoàn toàn không có manh mối gì.

“Tại sao?” Người nữ phi công hỏi, cau mày lại.

“Chúng tôi cho rằng kẻ giết chồng chị đang ở đây. Hoặc đang trên đường tới đây.”

“Ôi, thôi đi. Cảnh sát chẳng có mặt ở khắp mọi nơi còn gì. Ở đây tuyệt đối an toàn. Tôi cần phải…”

Sachs gằn giọng quát, “Không tranh cãi gì hết”.

Nhưng Percey vẫn không thôi. “Chúng tôi không thể đi được. Thợ cơ khí chính của chúng tôi vừa mới bỏ việc. Tôi còn phải…”

“Perce”, Hale nhẹ nhàng nói, “có lẽ chúng ta cần phải nghe theo lời cô ấy”.

“Chúng ta phải làm cho cái máy bay kia…”

“Quay vào. Trong kia kìa. Và im lặng đi.”

Percey há hốc miệng vì sững sờ. “Cô không được nói với tôi cái kiểu ấy. Tôi không phải là tù nhân.”

“Sĩ quan Sachs? Xin chào?” Người cảnh sát vũ trang mà cô vừa nói chuyện bên ngoài văn phòng đang bước vào qua ngưỡng cửa. “Tôi vừa kiểm tra lướt qua tất cả những cảnh sát mặc sắc phục và cả các thám tử ở đây nữa. Không có ai lạ mặt cả. Và cũng không có báo cáo nào về trường hợp một sĩ quan cảnh sát

của Westchester hay của bang bị mất thích. Nhưng trung tâm thông tin của chúng tôi có cho biết một chuyện mà có lẽ cô nên biết. Cũng có thể là chẳng có gì đâu. Nhưng…”

“Anh nói đi.”

Percey Clay nói, “Cô sĩ quan, tôi phải nói chuyện với cô…”

Sachs phớt lờ cô ta và gật đầu với người cảnh sát. “Nói tiếp đi.”

“Bộ phận Tuần tra Giao thông ở White Plains, cách đây khoảng hơn hai dặm. Họ phát hiện được một cái xác được giấu trong thùng rác. Họ cho rằng anh ta bị giết cách đây khoảng một giờ, có lẽ không đến.”

”Rhyme, anh vẫn nghe đấy chứ?”

“Có.”

Sachs hỏi viên cảnh sát. “Tại sao anh lại cho rằng đây là việc quan trọng?”

“Vì cái cách mà nạn nhân bị giết. Cực kỳ khủng khiếp.”

“Hỏi anh ta xem bàn tay và khuôn mặt của nạn nhân có bị mất không”, Rhyme nói.

“Cái gì cơ?”

“Cứ hỏi đi!”

Cô làm theo, và tất cả mọi người trong văn phòng đều im bặt, tròn mắt nhìn Sachs.

Viên cảnh sát vũ trang hấp háy mắt vì ngạch nhiên và thốt lên “Vâng, thưa cô, thưa sĩ quan. Vâng, ít nhất thì hai bàn tay cũng bị cắt. Nhân viên tổng đài không nói gì đến khuôn mặt cả. Nhưng làm sao cô lại biết…?”.

Rhyme hét lên, “Nó đang ở đâu? Cái xác của nạn nhân ấy?”.

Cô nhắc lại câu hỏi.

“Trong xe của chuyên viên pháp y. Họ đang chở nó tới nhà xác của hạt.”

“Không”, Rhyme nói. “Yêu cầu họ chở tới chỗ cô, Sachs. Tôi muốn cô khám nghiệm nó.”

“Cái…”

“Cái xác”, anh nói. “Nó có câu trả lời cho việc hắn sẽ tấn công cô như thế nào. Tôi không muốn cho Percey và Hale di chuyển đến chừng nào chúng ta biết phải đương đầu với điều gì.”

Cô nhắc lại cho viên cảnh sát nghe yêu cầu của Rhyme.

“Được rồi”, anh ta nói. “Tôi sẽ lo chuyện này. Mà… Ý cô là muốn chuyển cái xác tới *đây* sao?”

“Đúng thế. Ngay bây giờ.”

“Bảo họ đưa tới khẩn trương lên, Sachs”, Rhyme nói. Anh thở dài. “Ôi,

chuyện này tệ thật, quá tệ.”

Và Sachs chợt có suy nghĩ rất khó chịu rằng nỗi đau buồn sâu sắc của Rhyme lúc này không chỉ là dành cho người đàn ông mới không may bị giết một cách tàn nhẫn, cho dù anh ta là ai đi chăng nữa, mà còn cả cho những người, có thể, sắp trở thành nạn nhân tiếp theo.

* * *

Người ta vẫn tưởng rằng súng trường là công cụ quan trọng của một xạ thủ bắn tỉa, nhưng họ lầm to. Đó chính là cái kính ngắm.

"Chúng ta gọi nó là gì, quân nhân? Chúng ta có gọi nó là một cái ống ngắm từ xa không? Hay gọi đơn giản là kính?"

"Thưa ngài, chúng ta không gọi thế. Chúng ta gọi đó là kính ngắm. Đây là một chiếc kính ngắm hiệu Redfield, độ phóng đại 3x9 với khung ngắm hình chữ thập. Không thể có cái nào tốt hơn thế, thưa ngài."

Chiếc kính ngắm mà Stephen đang lắp lên trên khẩu Model 40 có chiều dài là 12,75 inch và chỉ nặng hơn 12 ounce một chút. Nó được sản xuất đi kèm với đúng khẩu súng trường này, với những số sêri hoàn toàn ăn khớp và thước ngắm cũng đã được hiệu chỉnh rất kỳ công. Dung sai của kính ngắm cũng đã được kỹ sư quang học của nhà máy sản xuất cố định sao cho hình chữ thập nằm ở mép trên trái tim của một người cách đó khoảng 500 thước sẽ hầu như không dịch chuyển khi đầu người bắn nghiêng sang trái hoặc sang phải. Thiết bị quang học này được thiết kế chính xác đến nỗi lực giật của khẩu súng chỉ làm chiếc kính ngắm giật lùi khoảng một milimét về phía lông mày của Stephen mà không chạm vào lấy một sợi lông nào.

Chiếc kính ngắm Redfield đen bóng loáng trông thật thích mắt, và Stephen luôn bọc nó rất cẩn thận trong một tấm vải nhung rồi đặt vào hộp xốp trong chiếc hộp đàn guitar của hắn.

Giờ đây, nằm ẩn mình trong một chiếc ổ lót bằng cỏ cách khu hangar và văn phòng của Hudson Air khoảng 300 thước, Stephen lắp chiếc kính ngắm đen bóng vào khe nấc cài, vuông góc với khẩu súng (lần nào hắn cũng nghĩ đến cây thánh giá của bố dượng khi hắn lắp chiếc kính ngắm), rồi xoay cái ống hình trụ nặng trịch này vào vị trí với một tiếng tách rất vui tai. Hắn vặn nốt những con ốc thật chắc chắn.

"Quân nhân, anh có phải là một xạ thủ bắn tỉa cừ khôi không?"

"Thưa ngài, tôi là người xuất sắc nhất."

"Những phẩm chất của anh là gì?"

"Thưa ngài, tôi có tình trạng thể lực hoàn hảo, tôi là người cẩn thận, tôi thuận tay phải, tôi có thị lực 20/20, tôi không hút thuốc, uống rượu hay sử dụng bất kỳ loại ma túy nào, tôi có thể nằm phục tại chỗ nhiều giờ liền, và tôi sống để nã đạn bắn tung đít kẻ thù của mình."

Hắn nằm nép sâu vào trong đống lá khô và cỏ.

Rất có thể ở đây có cả lũ giòi, hắn thầm nghĩ. Nhưng ngay lúc này hắn không hề cảm thấy nhớp nháp. Hắn đang thực hiện nhiệm vụ và điều đó hoàn toàn choán tâm trí của hắn.

Stephen ôm khẩu súng, hít hà mùi dầu máy tỏa ra từ chốt kéo khóa nòng và mùi mỡ bò từ sợi dây đeo đã cũ, mềm mại như len angora. Khẩu Model 40 là loại súng trường bắn tỉa tiêu chuẩn của NATO sử dụng cỡ đạn 7,62 milimét và nặng khoảng tám pound, mười ounce. Lực kéo cò dao động trong khoảng từ ba đến năm pound, nhưng Stephen đã đặt cao hơn một chút vì hắn có những ngón tay cực khỏe. Khẩu súng có tầm hoạt động hiệu quả hơn 1000 thước, mặc dù Stephen đã từng thực hiện những phát bắn tiêu diệt mục tiêu ở cự ly hơn 1300 thước.

Stephen hiểu tường tận khẩu súng. Trước kia bố dượng hắn thường nói, trong các đội bắn tỉa, bản thân xạ thủ bắn tỉa không được phép tháo lắp súng, và ông ta nhất định không bao giờ cho phép hắn tháo súng. Nhưng đối với Stephen thì nguyên tắc đó của ông ta hoàn toàn chẳng có gì là thỏa đáng và thế là, trong một hành động ương bướng rất khác với bản tính hay tuân thủ mệnh lệnh của hắn, Stephen đã bí mật tự mày mò cách tháo lắp khẩu súng trường, lau chùi sạch sẽ, sửa chữa, thậm chí cả những bộ phận cơ khí cần được hiệu chỉnh hoặc thay thế.

Qua chiếc kính ngắm hắn lia mắt qua Hudson Air. Hắn không nhìn thấy Người vợ, mặc dù hắn biết cô ta đang ở đó hoặc không sớm thì muộn cũng tới đó. Khi nghe lại cuốn băng ghi âm lén đường dây điện thoại của Hudson Air, Stephen đã nghe thấy cô ta nói chuyện với ai đó tên là Ron rằng họ sẽ thay đổi kế hoạch; thay vì đi tới ngôi nhà an toàn họ sẽ lái xe tới sân bay để tìm một vài thợ cơ khí có thể làm nốt công việc còn dang dở trên chiếc máy bay.

Sử dụng kỹ thuật trườn thấp người, lúc này Stephen đang di chuyển về phía trước cho đến khi hẳn ở trên một gờ đất thấp, vẫn nằm ẩn sau rặng cây và cỏ nhưng lại có thể quan sát tốt hơn toàn bộ hangar, khu văn phòng, bãi đỗ xe phía trước, chia tách hắn khỏi những bãi cỏ bằng phẳng và hai đoạn đường băng.

Đây thật là một khu vực tiêu diệt lý tưởng. Rộng rãi. Hầu như không có chỗ ẩn náu. Từ đây có thể dễ dàng phong tỏa được toàn bộ đường vào và lối ra.

Có hai người đứng bên ngoài cửa trước. Một người là cảnh sát của hạt hoặc của bang. Người kia là một phụ nữ – mái tóc đỏ rực thò ra dưới một chiếc mũ lưỡi trai bóng chày. Rất xinh đẹp. Cô ta cũng là cớm, dù mặc thường phục. Hắn có thể nhìn thấy đường viền vuông vắn của một khẩu Glock hoặc Sig-Sauer bên

hông cô ta. Hắn nâng chiếc thước ngắm đo khoảng cách lên và chiếu hình ảnh rời rạc đó lên mái tóc màu đỏ của người phụ nữ, hắn chậm rãi chỉnh chiếc vòng nhỏ cho đến khi những hình ảnh rời rạc đó khớp lại hoàn toàn với nhau.

316 thước.

Hắn đặt thước ngắm khoảng cách xuống và giương khẩu súng trường lên, nhắm thẳng vào người phụ nữ, đặt hình chữ thập trong kính ngắm vào mái tóc cô ta một lần nữa. Hắn liếc nhìn khuôn mặt xinh đẹp của cô ta. Vẻ quyến rũ của người phụ nữ làm hắn thấy khó chịu. Hắn không thích điều đó. Không thích cô ta. Bất giác hắn tự hỏi tại sao.

Cỏ bắt đầu loạt soạt xung quanh hắn. Hắn thầm nghĩ: Lũ giòi.

Bắt đầu cảm thấy nhớp nhúa.

Khuôn mặt trên khung cửa sổ…

Hắn chỉnh hình chữ thập xuống ngực cô ta.

Cảm giác nhớp nhúa chợt biến mất.

"Quân nhân, phương châm của một xạ thủ bắn tỉa là gì?"

"Thưa ngài, đó là “Một cơ hội, một phát súng, một mục tiêu bị tiêu diệt”."

Những điều kiện lúc này quả là hoàn hảo. Hơi có gió nhẹ thổi ngang từ phải sang trái, theo ước tính của hắn là với tốc độ khoảng bốn dặm một giờ. Độ ẩm trong không khí khá cao sẽ làm viên đạn ăn lên đôi chút. Hắn đang bắn qua một địa hình thống nhất giữa các luồng nhiệt tương đối cân bằng.

Hắn trườn trở lại xuống dưới gờ đất một chút, dùng một que thông nòng đầu có gắn vải bông mềm lau sạch nòng khẩu Model 40. Bao giờ cũng phải lau sạch súng trước khi bắn. Chỉ cần một giọt hơi nước hoặc dầu nhỏ nhất đọng lại trong nòng súng cũng có thể làm chệch phát súng khoảng một inch là ít. Rồi hắn quấn dây đeo súng lại và nằm xuống chiếc ổ của mình.

Stephen nạp năm viên đạn vào băng, Chúng đều là đạn tiêu chuẩn M-118, được sản xuất tại nhà máy lừng danh Lake City. Bản thân viên đạn nặng 173 grain[51] có đầu nhọn hình đuôi thuyền, xuyên thẳng vào mục tiêu với tốc độ hơn nửa dặm một giây. Tuy nhiên Stephen đã chỉnh sửa lại đầu đạn một chút. Hắn đã khoan sâu vào lõi đạn và đổ vào đó một lượng nổ bổ sung, đồng thời thay lớp vỏ thép tiêu chuẩn của viên đạn bằng đầu đạn gốm đặc biệt có khả năng xé toang bất kỳ loại áo giáp chống đạn nào.

Hắn lấy ra một tấm khăn rộng chuyên dùng để lau bát đĩa và trải nó xuống mặt đất để hứng những vỏ đạn bắn văng ra. Rồi hắn quấn thêm một vòng dây đeo súng quanh bắp tay trái của mình và tì khuỷu tay đó thật chắc chắn trên mặt đất, giữ cho cánh tay trước vuông góc tuyệt đối với mặt đất – như một giá đỡ bằng xương. Hắn “bắt cố định” má mình và ngón tay cái bên phải vào phần báng súng ngay phía trên tay cò.

Rồi hắn bắt đầu chậm rãi lia mắt qua khu vực tiêu diệt.

Thật khó có thể nhìn được bên trong khu văn phòng nhưng Stephen chợt thoáng thấy bóng Người vợ.

Đúng rồi! Chính là cô ta.

Cô ta đang đứng phía sau một người đàn ông to béo tóc xoăn mặc một chiếc áo sơ mi trắng nhàu nhĩ. Tay anh ta cầm một điếu thuốc. Một người đàn ông trẻ tuổi tóc vàng mặc bộ com lê, thắt lưng cài tấm phù hiệu, đẩy hai người vào trong, khuất khỏi tầm nhìn.

Cứ kiên nhẫn… cô ta sẽ lại thò mặt ra ngay. Chúng không biết là mình ở đây. Mình có thể chờ cả ngày cũng được. Chừng nào lũ giòi…

Lại những ánh đèn pha nhấp nhoáng.

Một chiếc xe cấp cứu của hạt xộc thẳng vào bãi đỗ xe. Cô ả cảnh sát tóc đỏ nhìn thấy nó ngay. Mắt cô ta sáng rực lên vì phấn khích. Cô ta chạy vội về phía chiếc xe.

Stephen hít một hơi thật sâu.

Một cơ hội…

"Ngắm súng vào mục tiêu đi, quân nhân."

"Góc nâng thông thường của khoảng cách 316 thước sẽ là khoảng ba phút, thưa ngài. Hắn chỉnh kính ngắm sao cho nòng súng sẽ được chỉnh ăn lên một chút để bù lại độ rơi của đường đạn do tác động của trọng lực."

Một phát súng…

"Tính toán tác động của gió thổi ngang, quân nhân."

"Thưa ngài, công thức tính là nhân khoảng cách vài trăm thước này với vận tốc của đường đạn rồi chia cho 15. Stephen tính rất nhanh trong đầu: Độ chệch do gió sẽ vào khoảng gần một phút. Hắn chỉnh lại kính ngắm theo thông số đó."

"Thưa ngài, tôi đã sẵn sàng, thưa ngài."

Một mục tiêu bị diệt…

Một vệt nắng hắt ra từ phía sau đám mây và chiếu sáng mặt tiền của khu văn phòng. Stephen bắt đầu thở thật sâu và chậm rãi.

Hắn gặp may; lũ giòi đã lánh xa. Và không còn khuôn mặt nào đang theo dõi hắn đằng sau những khung cửa sổ.

Chương 11

Tay nhân viên pháp y nhảy từ trên xe cứu thương xuống.

Cô gật đầu chào anh ta. “Tôi là sĩ quan Sachs.”

Anh ta xoay cái bụng tròn quay của mình về phía cô và hỏi với nét mặt tỉnh bơ, “Vậy đấy. Chính cô là người gọi bánh pizza à?”. Rồi cười khùng khục.

Cô thở dài. “Chuyện gì xảy ra vậy?”, Sachs hỏi.

“Chuyện gì đã xảy ra ấy à? Với gã này sao? Anh ta bị giết, chuyện xảy ra như vậy đấy.” Anh ta chăm chú nhìn cô, rồi lắc đầu. “Cô là cảnh sát kiểu gì vậy? Tôi chưa bao giờ nhìn thấy cô ở đây cả.”

“Tôi ở trên thành phố xuống.”

“À, thành phố cơ đấy. Cô ở trên thành phố xuống. Hừm, có lẽ nên hỏi cho chắc ăn”, anh ta nói thêm vẻ nghiêm trọng. “Thế trước đây cô đã bao giờ nhìn thấy xác chết chưa?”

Nhiều khi chúng ta cũng phải chịu nhún mình một chút. Còn việc nhún mình như thế nào và nhún mình đến đâu cũng đòi hỏi phải có thời gian, nhưng đó là một bài học rất giá trị. Nhiều khi còn hơn cả giá trị, nhiều khi đó là điều cần thiết. Cô mỉm cười. “Anh biết đấy, ở đây chúng tôi đang phải đối mặt với tình hình rất khẩn trương. Chắc chắn tôi sẽ đánh giá rất cao sự giúp đỡ của anh. Anh có thể cho biết các anh phát hiện ra nạn nhân ở đâu không?”

Anh ta chằm chằm nhìn vào ngực cô trong giây lát. “Lý do tôi hỏi cô về việc đã bao giờ nhìn xác chết chưa là vì chắc chắn cái xác này sẽ làm cô phải suy nghĩ. Tôi có thể làm tất cả những gì cần làm, kiểm tra này nọ.”

“Cảm ơn. Chúng ta sẽ xét đến chuyện đó sau. Còn bây giờ, xin hỏi lại lần nữa, các anh tìm thấy anh ta ở đâu?”

“Trong thùng rác tại một bãi đỗ xe cách đây khoảng hai nháy…”

“Có nghĩa là hai dặm”, một giọng nói khác bổ sung.

“Ê, Jim”, tay nhân viên pháp y nói.

Sachs quay người lại. Ôi trời, tuyệt thật. Lại là tay cảnh sát trên trang bìa tạp chí GQ. Chính anh chàng đã tán tỉnh cô trên đường dẫn máy bay. Anh ta đang sải bước lại gần chiếc xe cứu thương.

“Chào cưng, lại là anh đây. Cái dải băng niêm phong của em sao rồi? Cậu có gì đấy, Earl?”

“Một cái xác, không có bàn tay.” Earl mở toang cánh cửa xe, cúi người vào

trong và kéo mở khóa chiếc túi xác. Máu chảy tràn xuống cả sàn chiếc xe cứu thương.

"Ê, này." Earl nháy mắt. "Nói xem, Jim, sau khi xong việc ở đây, có muốn đi làm tí spagetti không?"

"Có lẽ móng giò lợn còn thích hơn".

"Cũng là một ý hay".

Rhyme nói chen ngang vào. "Sachs, có chuyện gì vậy? Cô nhận được cái xác chưa?"

"Tôi có nó đây rồi. Đang tìm hiểu xem đầu đuôi câu chuyện thế nào." Quay sang tay nhân viên pháp y cô nói, "Chúng ta phải giải quyết cho xong chuyện này đi. Có ai biết nạn nhân là ai không?".

"Không có gì để xác định danh tính của anh ta. Cũng chưa có trường hợp nào bị báo là mất tích. Không ai nhìn thấy gì."

"Liệu có khả năng anh ta cũng là cảnh sát không?"

"Không. Ít nhất cũng không có ai mà tôi biết", Jim nói. "Còn cậu thì sao, Earl?"

"Không. Nhưng mà tại sao chứ?"

Sachs không trả lời. Cô nói, "Tôi cần khám nghiệm anh ta".

"Được rồi, thưa quý cô", Earl nói. "Để tôi giúp cô một tay nhé?"

"Mẹ kiếp", tay cảnh sát nói, "nghe có vẻ như anh ta mới là người cần được giúp". Anh ta cười khùng khục; tay nhân viên pháp y cũng cười phụ họa hinh hích nghe như lợn kêu.

Cô trèo lên thùng sau của chiếc xe cứu thương và mở toang hẳn khóa chiếc túi đựng cái xác.

Và chỉ vì cô không chịu tụt bỏ chiếc quần jean của mình để lên giường với họ hoặc không ít nhất cũng phải đáp lại những lời ỡm ờ tán tỉnh, họ không còn sự lựa chọn nào khác là tiếp tục tra tấn cô.

"Vấn đề là, đây không đơn giản như những vụ va quệt giao thông mà cô vẫn quen nhìn đâu", Earl bảo cô. "Ê, Jim này, vụ này có tệ bằng vụ cậu nhìn thấy tuần trước không nhỉ?"

"Cái đầu mà chúng ta tìm thấy chứ gì?" Tay cảnh sát ngẫm nghĩ, " Mẹ kiếp, tớ thà ngày nào cũng vớ được một cái đầu mới rụng còn hơn là xác chết một tháng trời. Em đã bao giờ nhìn thấy xác chết sau một tháng chưa, cưng ơi? Nói chung là không thể có thứ gì khó chịu hơn. Cứ ngâm một xác chết trong khoảng ba, bốn tháng trong nước mà xem, chà chà, chẳng vấn đề gì sất – chủ yếu chỉ còn xương là cùng. Nhưng cứ thử tìm thấy một cái xác chết ngâm trong nước khoảng một tháng…"

“Kinh tởm”, Earl phụ họa. “Ặc, ặc…”

“Em đã bao giờ thấy xác chết một tháng chưa, cưng?”

‘Rất biết ơn nếu anh không nói như vậy nữa, Jim”, cô lơ đãng nói với tay cảnh sát.

“Xác chết một tháng ấy à?”

“Cưng.”

“Được chứ, chắc chắn rồi.”

“Sachs”, Rhyme gắt , “có chuyện quái gì đang diễn ra thế?”

“Không rõ danh tính, Rhyme. Không ai biết nạn nhân là ai. Hai bàn tay đã bị cắt bỏ bằng một chiếc cưa lưỡi mảnh sắc như dao cạo.”

“Percey vẫn an toàn chứ? Hale nữa?”

“Họ đang ở trong văn phòng. Banks đang ở cùng họ. Tránh xa khỏi cửa sổ rồi. Có tin tức gì về chiếc xe thùng chưa?”

“Sẽ có mặt tại đó sau mười phút nữa. Cô phải tìm hiểu bằng được từ cái xác đó.”

“Em đang nói chuyện một mình đấy à, cưng… à đồng nghiệp?”

Sachs chăm chú nhìn thi thể người đàn ông xấu số. Cô đoán hai bàn tay đã bị cắt bỏ ngay sau khi anh ta chết, hoặc khi anh ta đang hấp hối, vì lượng máu khổng lồ chảy tràn ra từ những vết thương. Cô xỏ đôi găng tay cao su vào và bắt đầu kiểm tra.

“Lạ thật, Rhyme. Tại sao anh ta chỉ bị xóa bỏ nhân dạng một phần?”

Nếu như hung thủ không có đủ thời gian để thủ tiêu hoàn toàn xác của nạn nhân, chúng thường gây khó khăn cho việc nhận dạng bằng cách cắt bỏ những điểm xác định danh tính chủ yếu: hai bàn tay và răng của nạn nhân.

“Tôi cũng không biết”, nhà hình sự học trả lời. “Cẩu thả không phải là cung cách ra tay của tên Vũ công, ngay cả khi hắn đang vội vàng. Nạn nhân đang mặc gì trên người?”

“Chỉ có quần lót thôi. Tại hiện trường không tìm thấy quần áo hay giấy tờ tùy thân.”

“Tại sao tên Vũ công lại chọn anh ta?”. Rhyme trầm ngâm tự hỏi.

“Nếu như đúng là tên Vũ công gây ra chuyện này.”

“Ở Westchester có bao nhiêu cái xác như vậy tìm thấy rồi?”

“Cứ nghe mấy tay cảnh sát địa phương khoe”, cô rầu rĩ nói. “thì hầu như ngày nào cũng có.”

“Cho tôi biết thêm về thi thể nạn nhân. Nguyên nhân gây ra tử vong?”

“Anh đã xác định nguyên nhân gây tử vong chưa?”, cô gọi với tay nhân viên

pháp y béo ú.

“Bị siết cổ”, anh ta trả lời.

Nhưng Sachs nhận thấy ngay rằng hoàn toàn không có những vết đốm do xuất huyết ở bề mặt bên trong của mi mắt. Cũng không có những tổn thương ở lưỡi. Hầu hết những nạn nhân bị siết cổ đều cắn phải lưỡi của mình tại một thời điểm nào đó trong quá trình gây án.

“Tôi không nghĩ vậy.”

Earl ném một cái nhìn về phía Jim và khịt mũi. “Chắc chắn là thế rồi. Cứ nhìn vết bầm màu đỏ trên cổ anh ta mà xem. Chúng tôi gọi đó là vết chỉ hằn, cưng ạ. Cô biết đấy, chúng ta không thể để anh ta ở đây mãi được. Nó bắt đầu trương lên cho mà xem, trong những ngày như thế này. Cam đoan đó sẽ là một thứ mùi cô không thể quên chừng nào cô còn sống.”

Sachs cau mày. “Anh ta không bị siết cổ.”

Cả hai cùng hùa nhau phản đối cô. “Cư… à đồng nghiệp, đó đúng là vết chỉ hằn mà”, Jim, tay cảnh sát vũ trang, nói. “Tôi chứng kiến hàng trăm vụ như thế rồi.”

“Không, không”, cô nói. “Chỉ là do hung thủ dứt một sợi dây chuyền ra khỏi cổ nạn nhân.”

Rhyme nói chen vào. “Có lẽ là vậy đấy, Sachs. Điều đầu tiên cô làm khi cần xóa bỏ những dấu hiệu có thể nói lên danh tính của nạn nhân chính là loại bỏ các món trang sức. Rất có thể đó là một chiếc thánh giá của Thánh Chritopher cũng nên, khéo lại còn có khắc chữ. Ai đang ở đó với cô vậy?”

“Hai thằng điên ấy mà”, cô nói.

“Ôi, trời ạ. Vậy nguyên nhân tử vong là gì?”

Chỉ sau một lúc kiểm tra chớp nhoáng cô đã tìm thấy ngay vết thương. “Dùi chọc đá hoặc dao lưỡi hẹp đâm vào sau hộp sọ.”

Thân hình phì nộn của tay nhân viên pháp y thò vào trong xe. “Lẽ ra chúng tôi cũng đã phát hiện được rồi”, anh ta thanh minh. “Ý tôi là, lúc đó chúng tôi đang vội vàng chở cái xác tới đây, vì các người đấy.”

Rhyme nói với Sachs, “Miêu tả anh ta đi”.

“Anh ta béo phì, bụng phệ. Người nhão nhoét.”

“Có cháy nắng hay rám nắng gì không?”

“Chỉ có trên hai cánh tay và phần thân trên thôi. Chân thì không. Móng chân không được cắt tỉa gì cả, có đeo một chiếc khuyên tai rẻ tiền – loại bằng thép, không phải bằng vàng. Quần lót rẻ tiền hiệu Sears, lại còn thủng lỗ chỗ nữa.”

“Được rồi, có vẻ anh ta là dân lao động tay chân.”, Rhyme nói. “Công nhân , người đưa hàng. Coi như chúng ta đang thu hẹp được phạm vi tìm kiếm. Kiểm

tra cổ họng của anh ta.”

“Cái gì cơ?”

“Để tìm ví hoặc giấy tờ. Nếu cô không muốn ai đó phát hiện ra danh tính của một cái xác trong khoảng vài giờ có thể cô chỉ cần tống giấy tờ tùy thân vào họng nạn nhân là xong. Chỉ đến khi mổ giám định tử thi cảnh sát mới tìm ra.”

Một tràng cười sằng sặc từ bên ngoài vọng vào.

Tiếng cười vụt tắt khi Sachs nắm chặt lấy hàm người đàn ông, kéo mạnh cho nó mở ra và bắt đầu thò tay vào trong.

“Chúa ơi”, Earl thốt lên. “Cô đang làm gì đấy?”

“Chẳng có gì ở đó cả, Rhyme.”

“Cô nên cắt nó ra. Cổ họng ấy. Thọc sâu vào.”

Trước đây, Sachs đã nhiều lần xù lông lên trước những yêu cầu quái gở của Rhyme. Nhưng hôm nay cô liếc nhìn hai gã đàn ông đang cười nhăn nhở phía sau mình và rút con dao bấm tự động bất hợp pháp nhưng rất được nâng niu từ túi quần jean ra, bấm cho lưỡi dao bật lên đánh tách một cái.

Nụ cười tắt ngấm trên cả hai khuôn mặt.

“Trời ơi, cưng, em đang định làm gì thế?”

“Tiểu phẫu ấy mà. Phải nhìn bên trong một chút”. Cứ như thể ngày nào cô cũng làm việc này.

“Tôi xin nhắc là tôi không thể chuyển cái xác này cho bác sĩ pháp y sau khi nó đã bị một cảnh sát New York cắt mổ lung tung.”

“Nếu thế thì anh làm đi.”

Cô chìa chuôi con dao của mình cho anh ta.

“Ôi trời, cô ả trêu tụi mình chắc, Jim.”

Cô nhíu một bên mày và thọc lưỡi dao vào yết hầu của nạn nhân như một người đánh cá đang mổ bụng một con cá hồi.

“Ôi, lạy Chúa, Jim, nhìn xem cô ta đang làm gì kìa. Ngăn cô ta lại đi.”

“Tôi ra khỏi đây đây, Earl… Tôi không nhìn thấy gì hết.” Tay cảnh sát bỏ đi chỗ khác.

Cô kết thúc vệt rạch rất gọn gàng,và nhìn vào trong, thở dài, “Không có gì?”

“Hắn đang âm mưu điều gì vậy nhỉ?” Rhyme hỏi. “Hãy nghĩ xem… Có lẽ nào hắn làm như thế này không phải để che giấu danh tính của nạn nhân? Vì nếu muốn làm thì hắn đã phải nhổ cả răng anh ta. Chẳng lẽ còn điều gì khác mà hắn muốn giấu không để chúng ta biết chăng?”

“Điều gì đó ở đôi tay của nạn nhân?”, Sachs gợi ý.

“Có lẽ”, Rhyme trả lời. “Điều gì đó mà hắn không thể rửa khỏi cái xác một

cách dễ dàng. Và cũng là điều có thể cho chúng ta biết ý đồ của hắn.”

“Dầu? Mỡ bò?”

“Có thể nạn nhân đang chuyển nhiên liệu máy bay đến sân bay!”. Rhyme nói. “Hoặc có thể anh ta là người đưa thực phẩm – biết đâu tay anh ta lại chẳng có mùi tỏi.”

Sachs nhìn quanh sân bay. Có đến hàng chục công nhân đang vận chuyển xăng dầu, nhân viên phục vụ mặt đất, thợ sửa chữa, công nhân xây dựng đang hoàn thành một cái chái mới của một trong những terminal trong sân bay.

Rhyme nói tiếp, “Nạn nhân là người to béo đúng không?”.

“Vâng.”

“Có thể hôm nay anh ta đã ra rất nhiều mồ hôi. Có thề anh ta đã lau trán. Hoặc cào gãi da đầu.”

Ngay chính tôi cũng đã làm thế cả ngày hôm nay rồi, Sachs nghĩ bụng, và chợt chỉ muốn cào tay vào tóc mình, gãi da đầu thật đau như cô vẫn làm mỗi khi thấy căng thẳng hoặc khó chịu.

“Kiểm tra da đầu của anh ta, Sachs. Phía sau chân tóc ấy.”

Cô làm theo.

Và đúng tại đây cô đã tìm thấy nó.

“Tôi thấy những vệt màu. Màu xanh. Và vài vết màu trắng nữa. Trên tóc và trên da đầu. Ôi, chết tiệt, Rhyme. Đó là sơn! Anh ta là người cung cấp sơn. Và có đến hai chục công nhân xây dựng đang làm việc trên mặt đất.”

“Vết bầm trên cổ”, Rhume nói tiếp. “Tên Vũ công đã giật tấm thẻ ghi tên đeo trên cổ nạn nhân.”

“Nhưng nếu thế thì ảnh sẽ phải khác chứ.”

“Trời ạ, tấm thẻ ghi tên có thể đã bị dính đầy sơn hoặc hắn đã dán ảnh giả. Hắn đang ở đâu đó trong sân bay, Sachs. Cho Percey và Hale nằm xuống sàn nhà ngay. Cho một người cảnh giác họ rồi huy động tất cả những người khác ra ngoài, săn tìm tên Vũ công. Đội SWAT đang trên đường tới rồi.”

* * *

Có vấn đề.

Hắn đang theo dõi cô ả cảnh sát tóc đỏ phía sau chiếc xe cứu thương. Qua chiếc kính ngắm Redfield hắn không thể nhìn rõ chính xác cô ta đang làm gì. Nhưng đột nhiên hắn cảm thấy bất an.

Hắn có cảm giác cô ta đang làm điều gì đó đối với *hắn*. Điều gì đó để làm hắn

lộ mặt, để triệt hạ hắn.

Stephen run rẩy.

Cô ta nhảy ra chiếc xe cứu thương, nhìn xung quanh sân bay.

"Có chuyện gì đó đang xảy ra, quân nhân."

"Thưa ngài, tôi biết rồi ạ, thưa ngài."

Tóc đỏ bắt đầu quát tháo, ra mệnh lệnh cho những cảnh sát khác. Hầu hết bọn chúng đều chăm chú nhìn cô ta, nghiêm nghị lắng nghe cô ta thông báo, rồi nhìn khắp xung quanh. Một người chạy tới xe của hắn, rồi người thứ hai.

Hắn nhìn thấy khuôn mặt xinh đẹp của tóc đỏ và đôi mắt của cô ta như hai con giòi đang quét qua bề mặt sân bay. Hắn đặt dấu chữ thập trong kính ngắm vào chiếc cằm xinh xắn của cô ta. Cô ta vừa phát hiện ra điều gì vậy? Cô ta đang tìm kiếm cái gì?

Cô ta chợt dừng lại và hắn thấy cô ta đang nói chuyện một mình.

Không, không phải một mình. Cô ta đang nói vào một chiếc mic. Cách cô ta lắng nghe, rồi gật đầu, dường như cô ta đang nhận mệnh lệnh từ một kẻ nào đó.

Kẻ nào? Hắn tự hỏi.

Kẻ bằng cách nào đó đã phát hiện ra việc mình đang ở đây. Stephen tự nhủ.

Kẻ đang săn lùng mình.

Kẻ có thể theo dõi mình qua những khung cửa sổ rồi biến mất trong nháy mắt. Kẻ có thể đi xuyên qua tường và những lỗ nhỏ hay khe nứt bé tí để rình mò và bắt mình.

Một cảm giác ớn lạnh chạy dọc sống lưng hắn – sự thật là hắn đã run rẩy – và trong chớp mắt dấu chữ thập của kính ngắm đi chệch khỏi cô nàng cảnh sát tóc đỏ và hắn đã để mất mục tiêu.

"Chuyện chó chết gì vậy, quân nhân?"

"Thưa ngài, tôi không biết, thưa ngài."

Khi lấy lại được mục tiêu là tóc đỏ hắn mới thấy là tình hình đã trở nên tồi tệ đến mức nào. Cô ta đang chỉ tay thẳng về chiếc xe của người cung cấp sơn mà hắn vừa đánh cắp được. Nó được đỗ cách chỗ hắn nằm khoảng 200 feet, trong một bãi đỗ xe nhỏ dành riêng cho những công nhân xây dựng.

Cho dù tóc đỏ đang nói chuyện với ai thì hắn kẻ đó cũng đã tìm được cái xác của tay thợ sơn và phát hiện ra việc hắn đột nhập vào trong khu vực sân bay này bằng cách nào.

Con giòi đang tiến lại gần hơn. Hắn cảm thấy cái bóng của nó, sự nhầy nhụa của nó.

Cảm giác nhớp nháp. Lũ giòi đang trườn lên chân hắn… lũ giòi đang bò lổm nhổm xuống cổ hắn…

Mình phải làm gì bây giờ? Hắn phân vân.

Một cơ hội… một phát súng…

Họ đang ở rất gần, Người vợ và Người bạn. Hắn có thể kết thúc mọi việc ngay lúc này. Tất cả chỉ cần đến năm giây. Có lẽ những gì hắn thấy trên cửa sổ có lẽ chính là cái bóng của họ. Cái bóng mờ mờ đó. Hoặc là cái kia… Nhưng Stephen biết rằng nếu hắn bắn qua lớp kính, tất cả mọi người sẽ nằm dán chặt xuống sàn nhà. Nếu hắn không giết được Người vợ bằng phát súng đầu tiên, coi như hắn đã phá hỏng một cơ hội.

Mình cần cô ta ra ngoài. Mình cần thu hút chúng ra khỏi nơi ẩn nấp để vào khu vực tiêu diệt. Ở đó thì mình không thể nào bắn trượt được.

Hắn không còn thời gian. Không còn thời gian! Nghĩ đi!

Nếu anh muốn giết con hươu mẹ, hãy nhắm vào con hươu con.

Stephen bắt đầu thở chậm lại. Hít, thở, hít, thở. Hắn tìm được mục tiêu. Bắt đầu tăng lực kéo, hầu như hoàn toàn vô thức, bóp cò. Khẩu Model 40 nổ đanh.

Tiếng nổ đinh tai vang lên khắp sân bay và tất cả cảnh sát đổ nhào xuống đất, rút súng ra lăm lăm.

Thêm một phát súng nữa, và cột khói thứ hai bốc lên từ phần động cơ gắn phía sau đuôi của chiếc phản lực màu bạc đậu trong hangar.

Cô nàng cảnh sát tóc đỏ, khẩu súng lăm lăm trên tay, đang bò thấp, mắt lia khắp nơi quan sát. Cô ta liếc nhìn hai lỗ khói tỏa ra từ vỏ chiếc máy bay, rồi quay ra nhìn sân bay một lần nữa, chĩa khẩu Glock ngắn ngủn ra phía trước.

Tiêu diệt cô ta không?

Có? Không?

"Không được, quân nhân. Tập trung vào mục tiêu của anh đi."

Hắn lại bắn tiếp. Viên đạn nổ tung bóc đi một mảnh nhỏ bay ra khỏi sườn chiếc máy bay.

Bình tĩnh. Thêm một phát nữa. Cảm giác báng súng giật tì lên vai, mùi thuốc súng cháy ngọt ngào. Một tấm kính chắn gió trong buồng lái nổ tung.

Đây mới là phát súng làm nên chuyện.

Và kia cô ta đột nhiên hiện ra – Người vợ – đang cố lách người chạy ra cửa văn phòng, giằng co với tay cảnh sát tóc vàng, người đang cố kéo cô ta quay vào trong.

Mục tiêu chưa hiện rõ. Cứ để cô ta chạy ra.

Siết cò. Một phát đạn nữa xuyên thẳng vào động cơ.

Người vợ, khuôn mặt kinh hoàng, giằng ra được và chạy thẳng xuống bậc thềm, tiến về phía chiếc hangar để đóng cửa, bảo vệ đứa con cưng của mình.

Nạp đạn.

Hắn đặt dấu ngắm hình chữ thập vào ngực Percey khi cô đặt chân xuống mặt đất và bắt đầu chạy.

Bắn chặn trước mục tiêu toàn thân khoảng bốn inch, Stephen thầm tính trong đầu như một chiếc máy. Hắn nhích mũi khẩu súng về phía trước người cô và siết cò. Súng nổ đúng lúc tay cảnh sát tóc vàng túm được cô và cả hai nằm phục xuống một mô đất nhỏ trên mặt đất. Trượt rồi. Và họ có đủ chỗ che chắn để ngăn hắn tiếp tục nã đạn vào lưng họ.

"Chúng đang ập vào đấy, quân nhân. Chúng đang tấn công hai bên sườn anh."

"Rõ, thưa ngài, tôi hiểu rồi."

Stephen liếc nhìn qua các đường băng. Những cảnh sát khác đã xuất hiện. Họ đang bò về phía xe của mình. Một chiếc xe đang lao thẳng về phía hắn, chỉ còn cách khoảng 50 thước. Stephen dùng một phát súng để vô hiệu hóa động cơ xe. Khói trắng bốc lên từ mũi xe, chiếc xe khựng lại.

Giữ bình tĩnh, hắn tự nhủ.

"Chúng ta đã sẵn sàng rút lui. Chúng ta chỉ cần thêm một phát súng dọn đường nữa."

Hắn nghe thấy tiến vài phát súng ngắn bắn rất rát. Hắn nhìn lại về phía tóc đỏ. Cô ta đang đứng với tư thế chiến đấu, khẩu súng ngắn ngủn chĩa về phía hắn, tìm vị trí nơi ánh lửa đầu nòng súng của hắn phát ra. Tiếng nổ của những phát súng không giúp gì được cho cô ta, tất nhiên; đó là lý do tại sao hắn không bao giờ bận tâm đến việc dùng ống giảm thanh. Những âm thanh điếc tai cũng khó xác định vị trí chẳng kém gì những tiếng động khẽ.

Cô cảnh sát tóc đỏ đang đứng thẳng người, nheo nheo mắt chăm chú nhìn về phía trước.

Stephen đóng khóa nòng của khẩu Model 40 lại.

Amelia Sachs nhìn thấy một vệt sáng lấp loáng hiện lên và cô biết chỗ tên Vũ công Quan tài đang trốn.

Đó là một rặng cây nhỏ nằm cách đó khoảng hơn 300 thước. Chiếc kính ngắm của hắn phản chiếu vệt sáng ló ra từ đám mây nhợt nhạt phía trên đầu.

“Đằng kia”, cô hét lên, chỉ trỏ, hai cảnh sát của hạt đang lái xe phăm phăm lao tới.

Những cảnh sát vũ trang cũng nhảy vào xe và nổ máy, đi vòng phía sau một hangar gần đó để đánh thọc sườn hắn.

“Sachs”, Rhyme gọi cô qua tai nghe. “Có chuyện gì…”

“Lạy Chúa, Rhyme, hắn đang ở trên sân bay, nổ súng vào chiếc máy bay.”

“Sao cơ?”

“Percey đang cố chạy đến chỗ hangar. Hắn bắn bằng đầu đạn chạm nổ. Hắn bắn như vậy để kéo chị ta ra ngoài.”

“Cô ở yên đấy, Sachs. Nếu Percey muốn tự sát, cứ để mặc cô ta. Nhưng cô thì ở yên đấy!”

Người cô túa đầm mồ hôi vì căm giận, hai bàn tay run lẩy bẩy, tim đập thình thịch. Cô cảm thấy cơn run rẩy vì kinh hoàng chạy dọc sống lưng.

“Percey”, Sachs gào lên.

Người phụ nữ đã lại giật tung ra khỏi Jerry Banks và guồng chân cắm đầu chạy. Cô đang chạy về phía cánh cửa của hangar.

“Không!”

Ôi, mẹ kiếp.

Mắt Sachs dán chặt vào vị trí nơi cô vừa nhìn thấy ánh lấp loáng hắt ra từ kính ngắm của tên Vũ công.

Quá xa, thực sự là quá xa, cô thầm nghĩ. Mình không thể bắn được từ khoảng cách xa như thế.

Nhưng nếu mày giữ được bình tĩnh, mày hoàn toàn có thể. Mày vẫn còn mười một viên đạn cơ mà. Trời đang lặng gió. Vấn đề duy nhất là độ rơi của đường đạn do khoảng cách. Nhắm cao lên và viên đạn sẽ ăn xuống là vừa.

Cô nhìn thấy mấy chiếc lá bắn tung ra khi tên Vũ công nổ súng lần nữa.

Trong chớp mắt sau đó một viên đạn bay sạt qua mặt cô chỉ cách vài centimét. Cô cảm nhận rõ sóng xung kích đập vào mặt và nghe thấy tiếng rít của viên đạn đang lao đi với vận tốc gấp hai lần vận tốc âm thanh đốt cháy không khí xung quanh.

Cô chỉ kịp bật ra một tiếng rên rất khẽ rồi đổ gục người nằm sấp xuống mặt đất, co rúm lại.

Không! Mày đã có một cơ hội để bắn trả. Trước khi hắn kịp nạp tiếp đạn. Nhưng giờ thì quá muộn rồi. Hắn đã đóng khóa nòng và nạp xong đạn.

Cô vụt ngẩng đầu lên, nâng súng lên ngắm, rồi lại mất sạch nhuệ khí. Thụp đầu xuống, khẩu Glock ngắm vu vơ về phía rặng cây, cô vội vàng bắn bừa năm phát liền.

Nhưng có lẽ chẳng thà cô bắn bằng súng không có đạn còn hơn.

Cố lên nào, cô gái. Đứng dậy. Ngắm hẳn hoi và nổ súng. Mày vẫn còn sáu viên trong buồng đạn và hai băng đạn cài ở thắt lưng cơ mà.

Nhưng ý nghĩ về viên đạn vừa bay sượt qua mặt giữ cô nằm chết gí trên mặt đất.

Làm đi! Cô giận dữ rủa thầm mình.

Nhưng cô không thể.

Tất cả những gì Sachs có đủ can đảm để làm là ngẩng đầu cao thêm vài phân – vừa đủ để nhìn thấy Percey Clay đang chạy như điên về phía cửa hangar đúng lúc Jerry Banks bắt kịp được cô ta. Tay thám tử đẩy cô ta ngã nhào xuống đất ngay phía sau một chiếc xe chở máy phát điện. Gần như đồng thời với tiếng nổ rền vang từ khẩu súng trường của tên Vũ công Quan tài là tiếng rắc rắc nghe thật ghê sợ khi viên đạn xuyên trúng Banks, anh lảo đảo quay một vòng như người say rượu trong lúc máu phun ra thành một đám mây xung quanh.

Và trên khuôn mặt của anh, đầu tiên là vẻ ngạc nhiên, rồi đến kinh hoàng, và rồi không còn gì nữa khi anh đổ gục xuống mặt bê tông ẩm ướt.

Chương 12

“Thế nào rồi?”, Rhyme hỏi.

Lon Sellitto gấp điện thoại lại. “Họ vẫn chưa biết”. Ánh mắt viên thám tử hờ hững liếc ra ngoài cửa sổ ngôi nhà của Rhyme, những ngón tay gõ gõ một cách vô thức lên mặt kính. Hai con chim ưng đã quay về đậu trên bậu cửa sổ nhưng vẫn giữ ánh mắt cảnh giác về phía Công viên Trung tâm, không thèm đếm xỉa gì đến tiếng động trên mặt kính phía sau.

Rhyme chưa bao giờ thấy viên thám tử chán chường như thế này. Khuôn mặt tròn trịa, lấm tấm mồ hôi của anh ta trông tái nhợt. Là một điều tra viên trọng án huyền thoại, bình thường Sellitto vẫn luôn điềm tĩnh như không trong mọi hoàn cảnh. Cho dù đang an ủi gia đình các nạn nhân hay đang tấn công không khoan nhượng vào những lỗ hổng trong những chứng cứ ngoại phạm của một kẻ tình nghi, bao giờ anh cũng tập trung toàn bộ tâm trí vào công việc trước mặt. Nhưng lúc này đây tâm trí anh dường như đang vơ vẩn cách đó vài dặm, nơi Jerry Banks đang được mổ cấp cứu – có lẽ đang hấp hối – trong một bệnh viện ở Westchester. Bây giờ là ba giờ chiều ngày thứ Bảy và Banks đã ở trong phòng mổ được một tiếng đồng hồ.

Sellitto, Sachs, Rhyme và Cooper đang ở dưới tầng một trong nhà của Rhyme, trong phòng thí nghiệm. Dellray đã ra ngoài để bảo đảm ngôi nhà an toàn đã được chuẩn bị sẵn sàng và kiểm tra xem NYPD đã phân công ai làm người giữ trẻ thay cho Banks.

Lúc ở sân bay họ đã đưa viên thám tử trẻ tuổi lên xe cứu thương – đúng chiếc xe cứu thương chở xác người thợ sơn mất tay đến. Earl, tay nhân viên pháp y, đã tạm cất đi bộ mặt khốn kiếp của mình và luýnh quýnh bắt tay vào việc để cầm dòng máu đang phun ra xối xả của Banks lại. Rồi anh ta hột tốc lái xe đưa viên thám tử xanh nhợt và bất tỉnh tới phòng cấp cứu cách đó vài dặm.

Các đặc vụ FBI ở văn phòng địa bàn White Plains đưa Percey và Hale vào trong một chiếc xe thùng bọc thép và chuyển bánh về phía nam, tới khu Manhattan, thận trọng sử dụng những biện pháp lái xe cắt đuôi an toàn. Sachs bắt tay vào lục soát hiện trường mới: cái tổ bắn tỉa, chiếc xe của người thợ sơn và phương tiện mà tên Vũ công dùng để bỏ trốn – một chiếc xe đưa thực phẩm. Nó được tìm thấy cách không xa nơi hắn đã giết người thợ sơn và nơi, theo họ đoán, hắn đã giấu chiếc xe hắn dùng để lái tới Westchester.

Rồi cô vội vàng quay lại Manhattan với những bằng chứng thu thập được.

“Chúng ta có những gì?”, Rhyme đang hỏi cô và Cooper. “Có đầu đạn súng trường nào không?”

Miệng nhay một đầu móng tay bị dập bầm máu, Sachs giải thích, “Chẳng còn sót lại gì cả. Chúng đều là đạn chạm nổ”. Trông cô có vẻ đang hoảng hốt, hai mắt đảo lia lịa như những con chim sợ hãi.

“Đó chính là cách ra tay của tên Vũ công. Không chỉ giết người một cách hiệu quả mà bằng chứng của hắn còn tự tiêu hủy.”

Sachs mở một chiếc túi nhựa ra. “Đây là những gì còn lại của một viên. Tôi cạy nó từ trên một bức tường xuống.”

Cooper dốc những thứ trong túi lên một chiếc khay sứ để kiểm tra. Anh đảo chúng tên. “Vẫn là đạn bọc đầu gốm. Áo giáp chống đạn cũng không ăn thua.”

“Thằng chó chết hạng nhất”, Sellitto lẩm bẩm rủa.

“Ồ, tên Vũ công luôn biết chế tạo dụng cụ cần thiết mà”, Rhyme nói.

Có tiếng ồn ào ngoài ngưỡng cửa và Thom dẫn hai đặc vụ FBI mặc áo giáp chống đạn vào phòng. Phía sau họ là Percey Clay và Brit Hale.

Percey hỏi Sellitto, “Cậu ấy thế nào rồi?”. Đôi mắt đen thẩm của cô nhìn quanh căn phòng, nhận ra sự lạnh lùng đang chào đón mình. Nhưng cô không hề tỏ ra bối rối. “Ý tôi là Jerry ấy.”

Sellitto không trả lời.

Rhyme lên tiếng, “Cậu ấy vẫn đang được mổ”.

Nét mặt cô ủ rũ, mái tóc còn bù xù hơn cả lúc sáng. “Tôi hy vọng cậu ấy sẽ không sao.”

Amelia Sachs quay sang nhìn Percey và lạnh lùng rít lên, “Chị làm sao cơ?”

“Tôi nói, tôi hy vọng cậu ấy sẽ không sao.”

“Chị *hy vọng* à?” Cô cảnh sát lừ lừ tiến lại gần người nữ phi công. Người phụ nữ lùn tịt vẫn đứng im tại chỗ trong khi Sachs tiến tới. “Không phải đã hơi quá muộn để nói thế rồi sao?”

“Cô có vấn đề gì vậy?”

“Câu đó phải là để tôi hỏi chị mới đúng. Chị đã khiến anh ấy bị bắn.”

“Này, sĩ quan”, Sellitto nói.

Percey điềm tĩnh nói, “Tôi không hề yêu cầu cậu ấy chạy đuổi theo tôi”.

“Chị đã mất mạng rồi nếu không có anh ấy.”

“Có thể. Chúng ta không thể biết được. Tôi rất tiếc là cậu ấy bị thương. Tôi…”

“Và chị tiếc đến ngần nào đây?”

“Amelia”, Rhyme quát giật giọng.

“Không, tôi muốn biết tiếc đến *mức nào*. Liệu chị có đủ lấy làm tiếc đến mức hiến máu không? Đến mức đẩy xe lăn trong trường hợp anh ấy không thể đi lại bình thường được nữa? Lên đọc điếu văn trong trường hợp anh ấy chết?”

Rhyme nạt khẽ, “Sachs, bình tĩnh nào. Đó không phải là lỗi của cô ấy”.

Sachs vỗ mạnh hai bàn tay của mình, với những móng tay đã bị nhấm toét, lên đùi và giật nảy lên. “Không phải sao?”

“Tên Vũ công đã khôn ngoan hơn chúng ta.”

Sachs nói tiếp, chằm chằm nhìn thẳng vào đôi mắt đen thẫm của Percey. “Jerry có nhiệm vụ canh chừng chị. Khi chị lao thẳng vào giữa làn đạn đó, chị nghĩ anh ấy sẽ làm gì chứ?”

“Hừ, tôi không hề nghĩ gì cả, được chưa? Tôi chỉ phản ứng thế thôi.”

“Lạy Chúa.”

“Này, sĩ quan”, Hale nói chen vào, “có thể là cô hành động tỉnh táo hơn trong những tình huống phải chịu áp lực so với một số người như chúng tôi. Nhưng chúng tôi đâu có quen với việc bị nã đạn vào người”.

“Nếu vậy thì lẽ ra chị ta phải nằm yên một chỗ. Trong văn phòng. Nơi tôi đã ra lệnh cho chị ta nằm yên.”

Dường như giọng Percey thoáng lạc đi khi cô nói tiếp. “Tôi nhìn thấy chiếc máy bay của mình đang gặp nguy hiểm. Tôi phải phản ứng. Có lẽ đối với cô cũng giống như nhìn thấy đồng đội của mình bị thương.”

Hale nói, “Cô ấy chỉ làm những gì mà bất kỳ phi công nào cũng sẽ làm”.

“Chính xác”, Rhyme tuyên bố. “Đó chính là điều tôi đang muốn nói, Sachs. Đó là cách ra tay của tên Vũ công.”

Nhưng Amelia Sachs nhất định không chịu để yên mọi chuyện như vậy. “Lẽ ra các vị phải tới ngôi nhà an toàn ngay từ đầu. Lẽ ra các vị không bao giờ nên tới sân bay làm gì.”

“Đó là do lỗi của Jerry”, Rhyme nói, càng lúc càng thấy cáu kỉnh hơn. “Cậu ấy hoàn toàn không có thẩm quyền thay đổi lộ trình.”

Sachs liếc nhìn Sellitto, người đã là cộng sự của Banks được hai năm nay. Nhưng có vẻ như anh ta cũng không định nói gì để bênh vực chàng thanh niên.

“Quả là một vinh dự từ đầu tới giờ”, Percey Clay nói một cách khô khan, rồi quay người bước về phía cửa. “Nhưng tôi phải quay lại sân bay ngay bây giờ.”

“Cái gì?”, Sachs há hốc miệng. “Chị điên à?”

“Chuyện đó là không thể được”, Sellitto lên tiếng, thoát hẳn khỏi trạng thái ủ rũ của mình.

“Ngay việc trang bị lại chiếc máy bay của tôi sẵn sàng cho chuyến bay ngày mai cũng đã đủ tệ rồi. Bây giờ chúng tôi lại còn phải khắc phục những thiệt hại

vừa xong. Và vì có vẻ như tất cả những thợ cơ khí có bằng cấp trong vùng Westchester đều là một lũ hèn nên tôi sẽ phải tự mình đảm nhiệm khối lượng công việc đó.”

“Cô Clay”, Sellitto bắt đầu, “đó không phải là một ý hay đâu. Cô sẽ được an toàn trong ngôi nhà an toàn nhưng nếu ở bất kỳ nơi nào khác thì chúng tôi không thể nào bảo đảm an toàn cho cô được. Chỉ cần cô chịu ở đó đến thứ Hai, cô sẽ được…”

“Thứ Hai”, cô thốt lên. “Ôi, không. Các anh không hiểu gì cả. Kiểu gì tối mai tôi cũng phải lái chiếc máy bay đó – chuyến bay dịch vụ cho Tập đoàn U.S. Medical.”

“Cô không thể…”

“Xin hỏi một câu”, Amelia Sachs hỏi bằng giọng lạnh như băng. “Liệu chị có thể cho biết chính xác là chị còn muốn giết những ai nữa không?”

Percey bước sấn lại. Cô gằn giọng, “Mẹ kiếp, tôi mất chồng và một trong những phi công giỏi nhất của mình đêm qua. Tôi sẽ không đời nào chịu mất công ty của mình nữa. Cô không có quyền bảo tôi phải đi hay không được đi đâu. Chỉ trừ trường hợp tôi bị bắt.”

“Được rồi”, Sachs nói, và trong chớp mắt chiếc còng tay sáng loáng đã bập đánh tách vào hai cổ tay nhỏ nhắn của người phụ nữ. “Chị đã bị bắt.”

“Sachs”, Rhyme gầm lên, giận dữ. “Cô đang làm gì vậy? Thả cô ấy ra. Ngay lập tức!”

Sachs quay ngoắt lại nhìn anh, và nạt lại, “Anh là một dân thường, anh không có quyền ra lệnh cho tôi làm *bất kỳ điều gì* hết”.

“Tôi có thể”, Sellitto nói.

“Vậy sao?”, cô ương ngạnh nói. “Tôi đang thực hiện lệnh bắt giữ, thưa thám tử. Anh không thể ngăn tôi bắt người được. Chỉ có Chưởng lý quận mới có quyền hủy bỏ lệnh bắt giữ.”

“Tất cả chuyện vớ vẩn này là thế nào vậy?”, Percey bật ra, giọng nói kéo dài cố hữu thể hiện rõ hơn nao giờ hết. “Cô bắt tôi vì tội gì mới được? Vì là một nhân chứng ư?”

“Vì tội thiếu trách nhiệm gây nguy hiểm cho người khác, và nếu Jerry mà chết thì đó sẽ là tội vô ý gây chết người. Hoặc thậm chí là tội ngộ sát.”

Hale thu hết can đảm và lên tiếng, “Nghe này. Thực sự là tôi không hề hài lòng chút nào với cách nói chuyện của cô với cô ấy suốt cả ngày hôm nay. Nếu cô định bắt cô ấy, tôi e là cô sẽ còn phải bắt cả tôi…”

“Không thành vấn đề”, Sachs nói gọn lỏn, rồi quay sang hỏi Sellitto, “Đại úy, tôi cần mượn còng tay của anh”.

“Sachs”, Rhyme quát, “chúng ta không có thời gian cho chuyện này đâu! Tên Vũ công đang ở ngoài kia, ngay lúc này hắn đang lên kế hoạch cho cuộc tấn công tiếp theo đấy”.

“Cô bắt tôi đi”, Percey nói. “Tôi sẽ được thả chỉ sau hai tiếng cho mà xem”.

“Nếu vậy chị sẽ chết ngay sau hai tiếng mười phút nữa. Và đó hoàn toàn là việc của chị…”

“Sĩ quan”, Sellitto quát giật giọng, “cô bắt đầu quá đáng rồi đấy”.

“… nếu như chị không có thói quen kéo người khác chết cùng với mình.”

“Amelia”, Rhyme lạnh lùng nói.

Cô quay ngoắt lại nhìn anh. Hầu như lúc nào anh cũng gọi cô là “Sachs”; cách anh dùng tên riêng của cô ngay lúc này chẳng khác gì một cái tát vào mặt.

Sợi xích trên hai cổ tay xương xẩu của Percey kêu lách cách. Trên ô cửa sổ, con chim ưng vỗ cánh phành phạch. Không ai mở miệng nói câu gì.

Cuối cùng bằng một giọng rất nhẹ nhàng, Rhyme yêu cầu, “Đề nghị cô tháo còng ra và để tôi nói chuyện riêng với Percey vài phút.”

Sachs lưỡng lự. Khuôn mặt cô là một chiếc mặt nạ vô cảm.

“Xin cô đấy, Amelia”, Rhyme nói, cố gắng tỏ ra kiên nhẫn.

Không nói một lời, cô lẳng lặng tháo còng.

Tất cả mọi người lần lượt ra khỏi phòng.

Percey xoa xoa hai cổ tay rồi rút chai rượu bẹt trong túi áo ra và tu một hơi.

“Phiền cô đóng cửa lại được không?”, Rhyme bảo Sachs.

Nhưng cô chỉ gườm gườm nhìn anh rồi bước thẳng một mạch ra hành lang. Cuối cùng Hale lại là người đóng cánh cửa sồi nặng trịch lại.

Ra ngoài sảnh, Lon Sellitto gọi điện lại để hỏi thăm tình hình của Banks. Anh ta vẫn đang ở trong phòng mổ và cô y tá trực nhất định không nói thêm điều gì về tình trạng của bệnh nhân.

Sachs nhận thông tin này với một cái gật đầu rất khẽ. Cô bước lại gần khung cửa sổ trông xuống con hẻm phía sau ngôi nhà của Rhyme. Ánh sáng nhập nhoạng hắt xuống hai bàn tay Sachs và cô im lặng nhìn những móng tay sứt sẹo của mình. Cô đã phải dán băng lên hai ngón tay đã bị gặm toét ra. Thói quen, cô thầm nghĩ. Những thói quen xấu… Tại sao mình không bỏ được nhỉ?

Viên thám tử bước lại bên cạnh cô, ngước nhìn lên bầu trời xám xịt. Lại hứa hẹn thêm những cơn bão mùa xuân.

“Sachs này”, anh nói, giọng rất khẽ khàng để không ai đứng sau có thể nghe thấy. “Cô ta làm bung bét mọi chuyên, cô nàng kia ấy, đã đành là vậy. Nhưng cô cũng phải hiểu – cô ta đâu phải dân chuyên nghiệp. Sai lầm của chúng ta là để cho cô ta làm bung bét tất cả và, đúng thật, đáng lẽ Jerry không nên hành động

hồ đồ như thế mới phải. Chỉ cần nghĩ đến thế thôi chứ không cần nói ra cũng đủ làm tôi đau lắm rồi. Nhưng chính cậu ấy đã làm hỏng chuyện.”

“Không”, cô nói qua hàm răng nghiến chặt. “Anh không hiểu đâu.”

“Hiểu gì cơ?”

Cô có thể nói thẳng ra không nhỉ? Những từ đó sao thật khó khăn.

“Tôi mới làm hỏng chuyện. Đó không phải là lỗi của Jerry.” Cô hất đầu về phía phòng Rhyme. “Ôi, Percey. Đó là lỗi của tôi.”

“Cô ư? Mẹ kiếp, chính cô và Rhyme mới là những người phát hiện ra việc hắn đang ở sân bay. Lẽ ra hắn đã có thể hạ gục tất cả mọi người, nếu không có hai người.”

Cô vẫn bướng bỉnh lắc đầu. “Tôi nhìn thấy… Tôi nhìn thấy vị trí của tên Vũ công trước khi hắn bắn Jerry.”

“Thì sao?”

“Tôi biết chính xác vị trí của hắn. Tôi đã nhắm bắn. Tôi…”

Ôi, chết tiệt thật. Sao mà khó khăn đến thế.

“Cô đang định nói gì vậy, sĩ quan?”

“Hắn nã một viên đạn về phía tôi… Ôi, lạy Chúa. Tôi đã chùn bước. Tôi đã nằm lăn xuống đất.” Ngón tay cô biến mất vào trong đám da đầu và cô cào mạnh đến khi cảm thấy máu rịn ra. Thôi ngay đi. Chết tiệt thật.

“Thí sao?”, Sellitto vẫn không hiểu. “Chẳng phải ai cũng nằm xuống đất tránh đạn sao? Ý tôi là có ai là không làm thế chứ?”

Trân trân nhìn ra ngoài cửa sổ, khuôn mặt bừng bừng vì hổ thẹn. “Sau khi hắn nổ súng và bắn trượt. Tôi đã có ít nhất là ba giây để bắn trả – tôi biết hắn đang bắn chế độ từng phát một. Tôi đã có thể trút vào hắn cả gắp đạn. Vậy mà tôi đã nhào xuống đất. Và rồi tôi không có đủ can đảm để đứng dậy vì tôi biết hắn đã nạp xong đạn trở lại.”

Sellitto bực bội. “Sao cơ? Cô đang áy náy vì cô không đứng dậy, ngay giữa chỗ trống trải, và ngắn bắn vào một tên xạ thủ bắn tỉa? Thôi đi, sĩ quan… Mà này, khoan đã, cô dùng súng do ngành trang bị phải không?”

“Vâng, tôi…”

“Hơn 300 thước với một khẩu Glock cỡ chín ly? Có mà trong mơ nhé.”

“Có thể tôi không bắn trúng được hắn nhưng biết đâu tôi cũng giữ cho hắn không dám ngẩng đầu lên. Nếu vậy hắn đã không kịp bắn phát cuối cùng trúng vào Jerry. Ôi, mẹ kiếp.” Cô vò chặt hai bàn tay, rồi lại chăm chú nhìn móng tay trên ngón trỏ. Máu tụ bầm đen quanh móng tay. Cô lại cào da đầu.

Màu máu đỏ tươi làm cô nhớ đến vòi máu phun ra như một làn mây bụi quanh Jerry Banks và bất giác cô lại cào mạnh hơn.

“Sĩ quan, nếu là tôi, tôi sẽ không trăn trở vì một chuyện như vậy đâu.”

Cô biết giải thích thế nào bây giờ? Những điều đang giày vò cô ngay lúc này phức tạp hơn tất cả những gì viên thám tử có thể hiểu. Rhyme là nhà hình sự học giỏi nhất New York, và có lẽ là ở cả nước Mỹ này. Sachs cũng có tham vọng, nhưng cô không bao giờ có thể sánh ngang anh ở lĩnh vực đó. Nhưng bắn súng – cũng như lái xe nhanh – là một trong những năng khiếu *của cô*. Cô bắn giỏi hơn hầu hết cánh đồng nghiệp cả nam lẫn nữ trong lực lượng cảnh sát, bằng cả hai tay. Sachs vẫn thường dựng những đồng xu trong trường bắn ở khoảng cách 50 thước và ngắm bắn bằng ánh sáng phản chiếu, biến những đồng xu méo mó đó thành quà tặng cho bạn bè và cô con gái đỡ đầu của mình. Lẽ ra cô đã có thể cứu được Jerry. Chết tiệt thật, thậm chí lẽ ra cô đã có thể hạ được thằng chó đẻ kia.

Cô căm hận mình khủng khiếp, căm hận Percey vì đã đẩy cô vào tình thế khó khăn này.

Và căm hận cả Rhyme nữa.

Cánh cửa bật mở và Percey hiện ra ở ngưỡng cửa. Với một cái nhìn lãnh đạm về phía Sachs, cô gọi Hale vào trong cùng mình. Anh ta biến mất vào trong phòng và vài phút sau chính Hale là người mở cửa và nói, “Anh ấy muốn mời mọi người quay vào trong”.

Và đây là cảnh Sachs thấy: Percey đang ngồi bên cạnh Rhyme trong một chiếc ghế bành cũ mèm. Cô chợt có ý nghĩ rất lố bịch là trông họ chẳng khác gì vợ chồng.

“Chúng ta, mỗi bên sẽ nhượng bộ một chút”, Rhyme thông báo. “Brit và Percey sẽ tới ngôi nhà an toàn do Dellray bố trí. Họ sẽ tìm ai đó lo việc sửa chữa chiếc máy bay. Cho dù chúng ta có tìm được tên Vũ công hay không, tôi cũng đã đồng ý để cô ấy thực hiện chuyến bay vào đêm mai.”

“Thế nếu tôi cứ bắt giữ chị ta thì sao?”, Sachs nóng nảy thốt lên. “Cho chị ta vào phòng tạm giam?”

Cô đã đinh ninh rằng Rhyme sẽ nổ tung lên – cô đã sẵn sàng đáp trả - nhưng anh chỉ nói rất mềm mỏng, “Tôi cũng đã nghĩ về chuyện đó, Sachs. Và tôi không tin rằng đó là một ý hay. Chỉ tổ làm nhân chứng phải lộ diện nhiều hơn – tòa án, phòng tạm giam, trên đường vận chuyển. Tên Vũ công sẽ càng có thêm cơ hội thủ tiêu họ”.

Amelia Sachs phân vân rồi đầu hàng, gật đầu. Anh nói đúng, vẫn như mọi khi. Nhưng dù đúng hay sai, anh vẫn luôn làm mọi việc theo cách của mình. Cô là trợ lý của anh, chỉ thế thôi. Một nhân viên. Đó là tất cả vai trò của cô đối với anh.

Rhyme nói tiếp. “Còn đây là những gì tôi đang suy tính. Chúng ta sẽ giương một cái bẫy. Tôi sẽ cần sự giúp đỡ của anh, Lon.”

“Cứ cho tôi biết đi.”

“Percey và Hale sẽ tới ngôi nhà an toàn. Nhưng tôi muốn mọi việc diễn ra như thể họ đang tới một nơi hoàn toàn khác. Chúng ta sẽ làm cho mọi việc thật rùm beng. Thật lộ liễu. Tôi sẽ chọn một đồn cảnh sát nào đó, giả vờ như họ sẽ được đưa tới khu phòng giam trong đó để bảo đảm anh ninh. Chúng ta sẽ có một hoặc hai thông báo qua bộ đàm cho lực lượng cảnh sát trên phạm vi toàn thành phố, không cần gây nhiễu, về việc chúng ta sẽ phong tỏa con phố phía trước đồn cảnh sát vì lý do an ninh và đưa tất cả những nghi phạm đang bị tạm giam tại đó tới nhà tù của thành phố để lấy chỗ cho các nhân chứng này. Nếu chúng ta gặp may, kiểu gì tên Vũ công cũng sẽ nghe trộm sóng bộ đàm của cảnh sát. Còn không, giới truyền thông cũng sẽ đánh hơi được và rất có thể hắn sẽ nghe qua cách đó.”

“Đồn cảnh sát Hai mươi được không?”, Sellitto gợi ý.

Đồn Cảnh sát Hai mươi, bên khu Upper West Side, chỉ cách ngôi nhà của Lincoln Rhyme vài khối nhà. Anh cũng biết nhiều nhân viên cảnh sát ở đây.

“Được rồi, tốt lắm.”

Lúc này Sachs mới nhận thấy vẻ gì đó bứt rứt trong mắt Sellitto. Viên thám tử cúi người về phía ghế của Rhyme, mồ hôi rịn ra thành giọt trên vầng trán rộng và nhàu nhĩ. Bằng một một giọng mà chỉ Rhyme và Sachs có thể nghe thấy, anh thì thầm, “Anh chắc về chuyên này chứ, Lincoln. Ý tôi là, anh đã nghĩ kỹ chưa?”.

Ánh mắt Rhyme khẽ liếc về phía Percey. Một cái nhìn thoáng lướt qua giữa hai người. Sachs không hiểu điều đó có nghĩa là gì. Cô chỉ biết là cô không thích nó chút nào.

“Rồi”, Rhyme nói, “Tôi chắc chắn.”

Mặc dù Sachs có cảm giác anh không hề chắc chắn.

Chương 13

“Tôi thấy là có rất nhiều bằng chứng vi lượng đây mà.”

Rhyme hài lòng nhìn những túi nhựa mà Sachs đã mang về từ các hiện trường ở sân bay.

Bằng chứng vi lượng là đối tượng nghiên cứu yêu thích của Rhyme – những mẩu vụn hoặc hạt nhỏ, nhiều khi phải nhìn bằng kính hiển vi, do hung thủ để lại hiện trường, hoặc có sẵn ở hiện trường mà hắn vô tình để dính lên người. Chính bằng chứng vi lượng là thứ mà những tên tội phạm ranh ma nhất cũng hầu như không ngờ đến và vì chúng quá nhỏ bé nên ngay cả những tên kỹ tính nhất cũng khó mà phi tang hết được.

“Chiếc túi đầu tiên, Sachs? Nó ở đâu ra vậy?”

Cô giận dữ lật giở những trang sổ tay.

Cái gì đang trêu tức cô ấy nhỉ? Anh tự hỏi. Điều gì đó không ổn, Rhyme có thể cảm thấy. Có liên quan đến sự giận dỗi của cô ấy với Percey Clay, có thể là vì cô ấy lo lắng cho Jerry Banks. Nhưng cũng có thể không phải. Qua những cái liếc lãnh đạm của Sachs có thể thấy rằng cô ấy không muốn nói về chuyện này. Đối với anh như thế cũng tốt. Tên Vũ công phải bị tóm bằng mọi giá. Đó là ưu tiên duy nhất của họ lúc này.

“Nó được lấy ra từ chiếc hangar nơi tên Vũ công trốn để chờ máy bay đi qua.” Cô cầm hai chiếc túi lên và hất đầu về phía ba chiếc túi còn lại. “Còn kia là ở ổ bắn tỉa của hắn. Đây là chiếc xe của người thợ sơn. Đây là từ chiếc xe chở thực phẩm.”

“Thom… Thom!”, Rhyme hét lên, làm mọi người trong phòng giật mình.

Anh chàng trợ lý hiện ra trên ngưỡng cửa. Anh hỏi bằng giọng hơi dằn dỗi, “Vâng? Tôi đang chuẩn bị ít thức ăn cho mọi người, Lincoln”.

“Thức ăn?”, Rhyme quát lên với vẻ cáu kỉnh. “Chúng tôi không cần ăn. Chúng tôi chỉ cần thêm biểu đồ. Viết đi: “HT- Hai, Hangar”. Đúng rồi, “HT-Hai, Hangar”. Tốt lắm. Thêm cái này nữa. “HT-Ba”. Đây là chỗ hắn nổ súng. Cái ổ bằng cỏ của hắn.”

“Tôi có phải viết thế không? *Cái ổ bằng cỏ?”*

“Tất nhiên là không. Chỉ là nói đùa thôi mà. Cậu thấy là tôi cũng có khiếu hài hước đấy thôi. Viết đi: “HT- Ba, Ổ bắn tỉa”. Được rồi, bây giờ, trước hết chúng ta sẽ xem xét cái hangar. Anh thấy gì rồi?”

“Những mẩu thủy tinh”, Cooper nói, tay gẩy gẩy những thứ bày trên mặt khay

gốm như một gã buôn kim cương. Sachs nói thêm, “Và một số vi chất thu được bằng máy hút bụi, mấy mẫu sợi trên bậu cửa sổ. Không có FR.”

Ý cô muốn nói đến những dấu vân tay do ma sát lên bề mặt đồ vật. Cả ngón tay lẫn bàn tay.

“Hắn quá cẩn thận với dấu vân tay”, Sellitto lẩm bẩm.

“Không, như thế *mới đáng mừng*”, Rhyme nói, không giấu nổi vẻ khó chịu – như thỉnh thoảng anh vẫn thể hiện – khi thấy không có ai rút ra kết luận nhanh như mình.

“Tại sao?”, viên thám tử hỏi.

“Hắn thận trọng vì hắn đã có tiền án được lưu trong hồ sơ ở đâu đó! Có nghĩa là nếu chúng ta tìm thấy dấu vân tay, chúng ta rất có thể sẽ xác định được danh tính của tên này. Được rồi, được rồi, còn đây là những dấu găng tay cotton, chúng chẳng giúp được gì… Không có dấu giày vì hắn đã rắc sỏi lên sàn hangar. Tên này ranh ma lắm. Nhưng nếu hắn ngu ngốc thì đã không ai cần đến chúng ta làm gì, phải không nào? Được rồi, những mẩu thủy tinh nói lên điều gì?”

“Chúng còn nói lên điều gì được nữa”, Sachs hơi xẵng giọng, “ngoài việc hắn đã phá cửa để chui vào trong hangar?”

“Tôi đang băn khoan điều đó”, Rhyme nói. “Chúng ta hãy cùng xem nào.”

Mel Cooper đặt vài mảnh vỡ lên mặt bàn kính rồi chỉnh nó dưới ống kính hiển vi điện tử cài đặt ở mức phóng to trung bình. Anh nhấp chuột vào camera để gửi hình ảnh tới máy tính của Rhyme.

Rhyme tập trung nhìn lên màn hình. Anh ra lệnh, “Chuyển sang chế độ chỉ huy”. Nghe giọng nói của anh, máy tính tự động hiển thị một menu tổng hợp trên màn hình sáng rực. Anh không thể điều khiển được bản thân chiếc kính hiển vi nhưng anh có thể lựa chọn những hình ảnh cụ thể trên màn hình máy tính và điều chỉnh chúng – ví dụ như phóng to hay thu nhỏ. “Kéo con trỏ sang trái. Nhấp đúp chuột.”

Rhyme gò người về phía trước, tâm trí hoàn toàn đắm chìm trong những vệt màu sắc cầu vòng của ánh sáng bị khúc xạ. “Trông như kính cửa sổ chịu lực một lớp loại tiêu chuẩn của PPG(52) ấy nhỉ?”

“Đồng ý”, Cooper nói, rồi nhận xét. “Không có những vụn sắc. Chứng tỏ kính bị đập vỡ bằng một vật tầy. Có lẽ hắn dùng cùi chỏ.”

“Ừ hứ, ừ hứ. Kiểm tra những đường vân vỡ xem thế nào, Mel.”

Khi cửa sổ bị ai đó đập vỡ, lớp kính sẽ vỡ vụn ra theo một loạt những đường vân vỡ nhất định – gọi là những đường nứt gãy uốn lượn. Căn cứ vào những đường vân này cảnh sát có thể xác định được chiều hướng của cú va đập.

“Tôi thấy rồi”, người kỹ thuật viên nói. “Những vết nứt vỡ tiêu chuẩn.”

“Kiểm tra đất bụi”, Rhyme đột ngột nói. “Trên những mẩu kính.”

“Thấy rồi. Nước mưa đọng, bùn, nhiên liệu.”

“Bùn đất ở *mặt* bên nào của kính?”, Rhyme sốt ruột hỏi. Khi Rhyme còn chỉ huy IRD, một trong những lời phàn nàn của các nhân viên dưới quyền là việc anh hành động không khác gì một bà giáo khó tính. Rhyme thì lại coi đó là một lời khen.

“Đó là… ôi.” Cooper ngỡ ngàng. “Sao lại vậy được nhỉ?”

“Sao cơ?” Sachs hỏi.

Rhyme giải thích. Những đường vân vỡ bắt đầu ở mặt sạch của tấm kính và kết thúc bên mặt bẩn. “Hắn đã ở bên trong khi hắn phá cửa kính.”

“Nhưng không thể như vậy được”, Sachs phản đối. “Tấm kính nằm bên trong hangar cơ mà. Hắn…” Cô chợt dừng lại và gật đầu. “Ý anh là hắn đập vỡ cửa kính từ bên trong, rồi lại xúc những mẫu kính vỡ lên và hất vào trong cùng chung với sỏi. Nhưng tại sao chứ?”

“Những viên sỏi kia không phải là để xóa dấu giày. Mục đích của chúng là để đánh lừa cho chúng ta tin rằng hắn phá cửa sổ *vào*. Nhưng thật ra hắn đã ở sẵn *bên trong* hangar và phá cửa sổ *ra*. Thú vị thật.” Nhà hình sự học trầm ngâm một lúc rồi chợt hét tướng lên, “Kiểm tra bằng chứng kia. Trong đó có tí đồng nào không? Có tí đồng nào dính với *than chì* không?”.

“Một chiếc chìa khóa”, Sachs nói. “ Anh đang nghĩ rằng có ai đó đã đưa cho hắn chìa khóa để lọt vào hangar.”

“Đó chính xác là những gì tôi đang nghĩ. Hãy kiểm tra xem ai là người sở hữu hoặc đang thuê lại chiếc hangar.”

“Tôi sẽ gọi điện”, Sellitto nói và mở chiếc điện thoại di động của mình.

Cooper nheo mắt và nhìn qua ống kính của một chiếc kính hiển vi khác. Anh tăng mức độ phóng đại lên. “Đây rồi”, anh nói. “Rất nhiều dấu vết của than chì và đồng. Ngoài ra theo tôi đoán thì còn có cả vết dầu ba trong một nữa. Như vậy đó hẳn phải là một chiếc chìa khóa cũ. Chắc hẳn phải loay hoay khá lâu.”

“Hoặc?”, Rhyme gợi ý. “Tiếp đi, thử nghĩ xem!”

“Hoặc đó là một cìa khóa mới được đánh thêm!” Sachs buột miệng.

“Đúng rồi! Một chiếc hơi khó mở. Tốt lắm. Thom, nhờ cậu viết lên biểu đồ! Viết đi: “Vào bằng chìa khóa.”.”

Bằng nét chữ rất rành rọt của mình, chàng trai trẻ viết những từ đó lên bảng.

“Nào, chúng ta còn có thêm những gì nữa nhỉ?” Rhyme mút và thổi vào ống rồi cố đu người lại gần chiếc máy tính hơn. Anh tính toán sai nên va thẳng vào đó, suýt chút nữa làm màn hình máy tính lật nhào.

“Chết tiệt”, anh càu nhàu.

“Anh không sao chứ?” Sellitto hỏi.

“Không sao, tôi không sao cả”, anh xẵng giọng. “Có thêm gì nữa không? Tôi đang hỏi mà – còn gì nữa không?”

Cooper và Sachs quét nốt những bằng chứng còn lại lên một tờ giấy in báo sạch khổ lớn. Họ đeo kính lúp rồi bắt đầu kiểm tra qua một lượt. Cooper dùng kẹp gắp một vài mẩu nhỏ lên rồi đặt chúng vào một bàn kính.

“Được rồi”, Cooper nói. “Chúng ta có mấy thớ sợi.”

Vài giây sau Rhyme đã có thể nhìn qua những thớ sợi nhỏ li ti trên màn hình máy tính của mình.

“Anh nghĩ sao, Mel? Giấy, đúng không?”

“Đúng.”

Rhyme nói vào tai nghe, và ra lệnh cho máy tính của mình kéo lướt qua một lượt những hình ảnh được kính hiển vi phóng to về các thớ sợi. “Có vẻ như là hai loại khác nhau. Một loại màu trắng, nhờ nhờ. Loại kia lại màu xanh lục.”

“Màu xanh à? Hay là tiền?” Sellitto gợi ý.

“Có thể.”

“Có đủ để phân tích bằng sắc ký khí không?” Rhyme hỏi. Máy sắc ký khí sẽ phá vỡ cấu trúc của các thớ sợi.

Cooper trả lời là có và tiến hành thực hiện một vài kiểm tra cần thiết.

Anh đọc kết quả từ màn hình máy tính. “Không có cotton, cũng không thấy có natrium carbonate, sulfate hoặc sulfite.”

Đây là những hóa chất thường được thêm vào trong quá trình xử lý và sản xuất giấy chất lượng cao.

“Đây là giấy rẻ tiền. Thuốc nhuộm lại là loại hòa tan trong nước. Không có dấu vết của loại mực gốc dầu.”

“Nếu vậy đây không phải là tiền”, Rhyme tuyên bố.

“Có lẽ là giấy tái chế”, Cooper nói.

Rhyme lại cho phóng to màn hình. Lúc này hình ảnh ma trận đã hiện to lên và những chi tiết thực lại không còn nữa. Anh thoáng bực mình và thầm ước giá như anh đang được nhìn trực tiếp qua ống kính hiển vi thật. Không gì có thể rõ nét hơn hình ảnh của những thiết bị quang học hạng nhất này.

Và rồi anh chợt nhận thấy điều gì đó.

“Mấy cái vết vàng vàng kia, Mel? Hồ dán à?”

Tay kỹ thuật viên đầu hói nhìn qua ống kính của kính hiển vi và tuyên bố, “Đúng rồi. Keo dán phong bì, có vẻ như vậy”.

Vậy rất có thể là chiếc chìa khóa đã được chuyển cho tên Vũ công trong một

cái phong bì. Nhưng còn loại giấy màu xanh kia có vai trò gì trong chuyện này? Rhyme hoàn toàn không có câu trả lời.

Sellitto gập điện thoại lại. “Tôi vừa nói chuyện với Ron Talbot ở Hudson Air. Ông ta đã gọi điện cho vài người. Có đoán được ai đang thuê chiếc hangar nơi tên Vũ công đã mai phục không?”

“Phillip Hansen”, Rhyme nói.

“Đúng vậy.”

“Chúng ta đang có những bằng chứng thuyết phục rồi đây”, Sachs phấn khích.

Đúng đấy, Rhyme thầm nghĩ, mặc dù mục tiêu của anh không phải là bàn giao tên Vũ công cho Tổng Chưởng lý với những bằng chứng xác thực. Không, anh muốn đầu của tên khốn kiếp đó được bêu trên sào.

“Còn gì nữa không?”

“Hết rồi.”

“Tốt lắm, vậy chúng ta hãy chuyển sang hiện trường tiếp theo. Ổ bắn tỉa. Đây là nơi hắn phải chịu rất nhiều áp lực. Biết đâu hắn đã sơ sểnh.”

Nhưng, tất nhiên rồi, hắn không hề có một chút sơ sểnh.

Ở đó hoàn toàn không có vỏ đạn nào.

“Lý do là đây”, Cooper nói, sau khi phân tích những dấu vết để lại qua kính hiển vi. “Sợi vải cotton. Hắn dùng một cái khăn lau đĩa để hứng vỏ đạn bắn ra.”

Rhyme gật đầu. “Dấu chân thì sao?”

“Cũng không nốt.” Cô giải thích rằng tên Vũ công đã đi vòng quanh những mảng bùn đất lộ ra trên mặt sân bay, ngay cả khi chạy ra chiếc xe chở thực phẩm để trốn thoát hắn cũng đi trên cỏ.

“Cô tìm được bao nhiêu dấu vân tay?”

“Ở ổ bắn tỉa thì không có cái nào”, Sachs trả lời. “Trong hai chiếc xe thì phải gần hai trăm mẫu.”

Sử dụng AFIS[53] liên kết tất cả những cơ sở dữ liệu những dấu vân tay đã được số hóa của tội phạm, quân nhân, công chức trên cả nước – có thể giúp xác định chủ nhân của phần lớn những dấu vân tay này (mặc dù công việc đó sẽ rất mất thời gian). Nhưng Rhyme đã quá bị ám ảnh với việc truy tìm tên Vũ công, anh không đời nào chịu mất công đề nghị sử dụng AFIS. Sachs cũng thông báo về việc cô tìm thấy những dấu tay có mang găng của hắn trong xe; như vậy những dấu vân tay trần bên trong hai chiếc xe không thể nào là của tên Vũ công.

Cooper dốc cả chiếc túi nhựa vào một khay kiểm tra. Anh và Sachs cùng xem xét qua. “Đất, cỏ, sỏi… Đây rồi này. Anh có nhìn thấy không, Lincoln?” Cooper đặt một bàn kính khác lên.

“Lông[54]”, Cooper nói, mắt vẫn dính chặt vào ống kính. “Ba, bốn, sáu, chín… hơn chục sợi tất cả. Có vẻ như là kiểu lõi tủy liên tục.”

Lõi tủy giống như một dòng kênh chạy xuyên qua chính giữa một sợi tóc hay lông nào đó. Ở người, lõi tủy hoặc là không tồn tại, hoặc là đứt đoạn. Lõi tủy liên tục có nghĩa đây là lông động vật. “Anh nghĩ sao, Mel?”

“Tôi sẽ cho chúng chạy qua SEM”. SEM là kính hiển vi điện tử quét bằng hạt electron. Cooper chọn tỷ lệ phóng đại gấp 1500 lần và điều chỉnh các nút vặn cho đến khi một sợi lông hiện lên chính giữa màn hình. Đó là một sợi lông trắng nhờ nhờ với những vảy sắc cạnh giống như vỏ của một quả dứa.

“Mèo”, Rhyme khẳng định.

“Những con mèo, số nhiều thì đúng hơn”, Cooper chỉnh và lại chăm chú nhìn vào ống kính hiển vi lần nữa. “Hình như chúng ta có một con màu đen và một con tam thể. Cả hai đều có lông ngắn. Cuối cùng là một con màu hung, lông dài và mảnh. Có lẽ là mèo giống Ba Tư, đại loại như thế.”

Rhyme khịt mũi. “Căn cứ vào hồ sơ của tên Vũ công, tôi không nghĩ hắn là một kẻ thích động vật. Hoặc là hắn đóng giả một kẻ có nuôi mèo hoặc hắn đang ở cùng ai đó sở hữu những con vật này”.

“Vẫn là những sợi lông”, Cooper thông báo và đặt một miếng kính lên giá quan sát của kính hiển vi. “Tóc người, Trông nó… khoan đã, hai sợi dài khoảng sáu inch.”

“Chẳng lẽ hắn bị rụng tóc à?” Sellitto hỏi.

“Ai mà biết được?” Rhyme nói vẻ hoài nghi. Không có phần chân tóc ngắn kèm, không thể nào xác định được giới tính của người đã rụng mất hai sợi tóc này. Việc xác định tuổi tác, trừ phi là tóc của trẻ sơ sinh, cũng là điều không thể. Rhyme gợi ý, “Biết đâu đó là tóc của tay thợ sơn. Sachs? Anh ta để tác dài à?”.

“Không. Húi cua. Hơn nữa lại là tóc vàng.”

“Anh nghĩ sao, Mel?”

Người kỹ thuật viên xem xét chiều dài của sợi tóc. “Đây là tóc nhuộm.”

“Tên Vũ công vẫn thường xuyên thay đổi hình dạng”, Rhyme nói.

“Tôi không biết, Lincoln”, Cooper nói. “Loại thuốc nhuộm này khá giống với màu tóc tự nhiên. Theo tôi, hắn sẽ phải chọn loại nào đó thực sự khác biệt nếu như hắn muốn thay đổi hình dạng. Khoan đã, tôi nhìn thấy hai loại màu nhuộm. Màu tóc tự nhiên là màu đen. Đã được nhuộm thêm chút nâu vàng, và mới đây là lần nhuộm màu ánh tím thẫm. Cách nhau khoảng hai, ba tháng gì đó.”

“Tôi cũng thấy ở đây còn rất nhiều dư chất dính lại, Lincoln. Tôi sẽ cho phân tích một sợi qua sắc ký khí.”

“Làm đi”

Một lát sau Cooper bắt đầu đọc kết quả từ biểu đồ hiện ra trên máy tính kết nối với sắc ký khí. “Tốt rồi, chúng ta tìm thấy một loại mỹ phẩm nào đó.”

Đồ trang điểm rất có ích đối với nhà hình sự học; các nhà sản xuất mỹ phẩm vẫn khét tiếng là hay chơi trò thay đổi công thức các sản phẩm của mình để khai thác tối đa những trào lưu thời trang mới. Từ các thành phần khác nhau có thể lần ra ngày sản xuất cụ thể và thậm chí là khu vực phân phối.

“Chúng ta có những gì rồi?”

“Chờ chút”. Cooper đang bận chuyển công thức tới cơ sở dữ liệu các loại sản phẩm. Một lát sau anh đã có câu trả lời. “Slim-U-Lite. Hàng của Thụy Sĩ, do công ty Jencon nhập khẩu, có trụ sở bên ngoài Boston. Đây là một loại xà phòng tắm có gốc chất tẩy rửa được bổ sung thêm tinh dầu và các loại amino acid. Loại này cũng đang gây tranh cãi – FTC(55) đang điều tra tuyên bố của nhà sản xuất rằng nó có thể lấy bớt đi mỡ và cellulite(56) trên cơ thể”.

“Hãy thử dựng chân dung xem”, Rhyme nói. “Sachs, cô nghĩ thế nào?”.

“Về hắn ư?”

“Về *cô ta*. Người đang giúp đỡ và tiếp tay cho hắn. Hoặc cũng có thể là người đã bị hắn sát hại để ẩn náu trong căn hộ của cô ta. Hoặc đánh cắp chiếc xe của cô ta.”

“Anh dám chắc đây là một phụ nữ ư?”, Lon Sellitto hoài nghi.

“Không. Nhưng chúng ta cũng không còn thời gian để mà nhút nhát khi đưa ra những suy đoán nữa. Phụ nữ lo lắng về vấn đề cellulite hơn là cánh nam giới. Số phụ nữ nhuộm tóc cũng nhiều hơn nam giới. Suy đoán táo bạo vào! Nghĩ đi!”

“Hừm, thừa cân”, Sachs buột miệng. “Có vấn đề về tự ti về hình ảnh bản thân.”

“Có thể là mang phong cách punk, Làn sóng Mới, hay bất kỳ cái tên nào mà bọn trẻ ranh dị hợm đang tự gọi chúng ngày nay”, Sellitto góp ý. “Con gái tôi cũng nhuộm tóc màu tím. Nó còn xỏ khuyên này nọ nữa, tôi không muốn đề cập tới vấn đề này. Liệu có thể là dân mạn East Village(57) không?”

“Tôi không nghĩ cô ta mang hình ảnh của một người nổi loạn”, Sachs nói. “Không phải là với những gam màu này. Chúng hoàn toàn chưa đủ độ khác biệt. Cô ta chỉ đang cố tỏ ra sành điệu nhưng tất cả những gì cô ta mất công làm đều không có tác dụng. Theo tôi đây là một phụ nữ béo phì, tóc ngắn, khoảng ngoài ba mươi tuổi, có nghề nghiệp. Sống độc thân với lũ mèo của mình vào buổi tối.”

Rhyme gật đầu, chăm chú nhìn biểu đồ. “Cô đơn. Đúng là kiểu người dễ bị dụ dỗ bởi một kẻ có cái lưỡi dẻo quẹo. Hãy kiểm tra qua các bác sĩ thú y xem. Chúng ta biết là cô ta có ba con mèo, ba màu khác nhau.”

“Nhưng ở đâu chứ?” Sellitto hỏi. “Westchester? Hay Manhattan?”

“Trước hết chúng ta hãy đặt câu hỏi”, Rhyme trầm ngâm, “tại sao hắn phải

bám lấy người phụ nữ này?”.

Sachs búng ngón tay đánh tách. “Bởi vì hắn *buộc* phải làm thế! Bởi vì suýt chút nữa chúng ta đã tóm được hắn.” Gương mặt cô vụt sáng bừng lên. Một phần con người cô nàng Amelia mọi khi đã quay trở lại.

“Chính xác!”, Rhyme nói. “Sáng nay, gần nhà của Percey. Khi ESU ập tới.”

Sachs nói tiếp. “Hắn đã bỏ lại chiếc xe thùng và lẩn trốn trong căn hộ của cô ta đến khi an toàn mới mò ra.”

Rhyme nói với Sellitto, “Hãy cho người gọi điện tới chỗ các bác sĩ thú y. Trong khoảng mười khối phố xung quanh ngôi nhà của Percey. Không, cho kiểm tra toàn bộ khu Upper East Side đi. Gọi điện đi, Lon, gọi ngay đi!”

Trong lúc viên thám tử vội vã bấm số trên điện thoại, Sachs lo lắng hỏi, “Anh nghĩ cô ta không sao chứ? Người phụ nữ kia ấy?”.

Rhyme trả lời từ trái tim mình mặc dù không phải với những gì anh tin là sự thật. “Chúng ta có thể hy vọng thế, Sachs. Chúng ta có thể hy vọng.”

Chương 14

Đối với Percey Clay, ngôi nhà an toàn mà cô đến chẳng có vẻ gì là thực sự an toàn.

Đó là một công trình ba tầng xây bằng đá hộc màu nâu giống như rất nhiều ngôi nhà dọc khối phố này, gần thư viện Morgan.

“Đây rồi”, một đặc vụ vừa nói với cô và Brit Hale vừa hất đầu ra ngoài cửa sổ chiếc xe thùng. Họ đậu xe trong con hẻm rồi cô và Hale bị đẩy nhanh qua lối vào dưới tầng hầm. Cánh cửa sắt đóng sầm lại. Hai người nhận ra mình đang đứng trước mặt một người đàn ông xởi lởi khoảng bốn mươi tuổi, cao gầy với mái tóc màu nâu đang hói dần. Anh ta đang ngoác miệng cười.

“Xin chào”, anh ta nói và chìa ra tấm phù hiệu NYPD với hình chiếc khiên màu vàng của mình. “Tôi là Roland Bell. Kể từ bây giờ hai người gặp bất kỳ ai, kể cả với một người trông quyến rũ như tôi, hãy yêu cầu họ cho xem giấy tờ chứng minh và nhớ bảo đảm rằng ảnh dán trên đó phải giống mặt thật 100%.”

Percey chăm chú nghe cái giọng kéo dài bắn như súng liên thanh của anh ta và hỏi, “Đừng nói với tôi… anh là người Tarheel[58] đấy?”.

”Chính xác là thế”. Anh ta cười phá lên. “Trước thì sống ở Hoggston – không hề nói đùa một chút nào – cho đến khi chuyển sang Chapel Hill khoảng bốn năm. Theo tôi biết thì cô là người Richmond.”

“Trước kia thôi. Lâu lắm rồi.”

“Còn anh, anh Hale?”, Bell hỏi. “Anh cũng từ bỏ lá cờ Sao và Vạch ngang[59] à?”.

“Người Michigan”, Hale nói và bắt bàn tay cứng cáp của viên thám tử. “Gốc Ohio.”

“Ồ, đừng lo, tôi sẽ tha thứ cho các anh vì sai lầm nhỏ hồi những năm 1860 ấy”.

“Nếu là tôi có lẽ tôi đã đầu hàng rồi”, Hale nói đùa. “Hồi đó không ai hỏi ý kiến tôi cả.”

“Ha ha. Được rồi, tôi là một thám tử hình sự nhưng tôi cũng thường phụ trách những vụ bảo vệ nhân chứng loại này vì tôi có sở trường trong việc giữ gìn mạng sống cho người khác. Vậy là anh bạn thân mến Lon Sellitto đã đề nghị tôi giúp anh ta vụ này. Tôi sẽ là người trông nom quý vị một thời gian.”

Percey hỏi, “Vậy còn người thám tử kia hiện ra sao rồi?”.

“Jerry à? Theo như tôi nghe nói thì cậu ta vẫn đang ở trong phòng mổ. Chưa có thông tin gì mới cả.”

Giọng nói của người cảnh sát có vẻ hơi chậm và kéo dài nhưng đôi mắt anh ta thì vô cùng nhanh nhẹn, lướt qua cơ thể hai người như điện xẹt. Tìm kiếm gì chứ? Percey tự hỏi. Kiểm tra xem họ có mang theo vũ khí không à? Có giấu máy ghi âm trong người không à? Sau đó anh ta quan sát hành lang. Trước khi lia mắt ra ngoài cửa sổ.

“Được rồi”, Bell nói, “tôi là một người dễ tính nhưng tôi cũng có thể là một người khó chịu khi động đến việc bảo vệ những người tôi được phân công chịu trách nhiệm”. Anh khẽ mỉm cười nhìn Percey. “Trông cô cũng có vẻ là một người cứng đầu đấy, nhưng hãy nhớ là tất cả những gì tôi yêu cầu cô làm cũng đều là vì lợi ích của chính cô thôi. Được chứ? Được rồi. Mà này, tôi dám chắc chúng ta sẽ chung sống hòa thuận cho mà xem. Còn bây giờ, để tôi cho hai người thấy nơi ăn ở hạng A này của quý vị nhé.”

Khi họ đang đi lên tầng trên anh lại nói, “Có lẽ hai người đang thèm muốn chết được biết nơi này an toàn như thế nào…”.

Hale hỏi với vẻ ngơ ngác, “Xin lỗi anh vừa nói gì cơ? *Thèm muốn chết*?”.

“À ừ, ý tôi là nóng lòng ấy mà. Chắc tại tôi vẫn nói theo kiểu miền Nam. Mấy anh bạn ở One Police Plaza[60] – có nghĩa là ở trụ sở chính ấy mà – thỉnh thoảng vẫn lôi tôi ra trêu chọc. Họ vẫn nhắn tin thông báo là vừa tóm cổ được tên vai u thịt bắp nào đó và muốn nhờ tôi làm phiên dịch. Nhân tiện cũng khẳng định là nơi này rất tốt và an toàn. Mấy anh bạn của chúng tôi bên Bộ Tư pháp, ối chà, họ làm việc đâu vào đấy lắm. Trông rộng hơn là nhìn từ bên ngoài nhỉ?”

“Rộng hơn một chiếc cabin, nhỏ hơn một đường băng rộng”, Hale nói.

Bell cười khùng khục. “Mấy cái cửa sổ ở phía trước à? Chắc lúc mới lái xe đến đây hai người cảm thấy chúng không được chắc chắn cho lắm?”

“Đó là một chuyện…”, Percey bắt đầu.

“Chà, phòng phía trước đây rồi. Hãy thử nhìn mà xem.” Anh đẩy một cánh cửa mở hẳn ra.

Hoàn toàn không có cửa sổ nào. Những tấm thép đã được gắn chặt phủ lên chúng. “Rèm che ở phía bên kia”, Bell giải thích. “Nhìn từ ngoài phố ai cũng tưởng đây là những căn phòng tối. Tất cả các cửa sổ còn lại đều lắp kính chống đạn. Nhưng hai người không được lại gần trong bất kỳ tình huống nào. Và phải luôn nhớ kéo rèm xuống. Lối thoát hiểm trong trường hợp hỏa hoạn và mái nhà đều được trang bị các thiết bị cảm ứng, ngoài ra chúng tôi còn lắp đặt hàng tấn máy quay bí mật xung quanh nhà. Bất kỳ ai tới gần đều bị chúng tôi phát hiện và vô hiệu hóa ngay trước khi họ kịp đặt chân tới cửa trước. Phải là một bóng ma mắc bệnh chán ăn mới có thể lọt vào đây.” Anh bước dọc theo một hành lang

rộng. “Hãy theo tôi bước qua phía này một chút… Được rồi, đây là phòng của cô đấy, cô Clay.”

“Nếu như chúng ta chuẩn bị sống cùng nhau, có lẽ anh nên gọi tôi là Percey vậy.”

“Nhất trí ngay. Còn anh ở bên này, anh…”

“Brit.”

Những căn phòng đều nhỏ bé, hơi tối và vô cùng yên tĩnh – khác xa văn phòng của Percey trong góc của chiếc hangar ở Hudson Air. Cô chợt nhớ đến Ed, người chỉ thích có một văn phòng trong tòa nhà chính, bàn làm việc luôn được bài trí gọn gàng, ảnh những chiếc B-17 và P-51 treo ngay ngắn trên tường, những cục chặn giấy Lucite đặt trên mỗi chồng tài liệu. Percey thích ngửi mùi xăng máy bay, và tiếng nhạc nền cho một ngày làm việc bận rộn của cô là âm thanh đinh tai nhức óc của những chiếc cờ lê công nghiệp chạy bằng bình khí nén. Cô nhớ đến những lúc hai người còn bên nhau, anh ngồi vắt chân trên bàn làm việc của cô, cùng chia sẻ từng ngụm cà phê. Cô cố xua đuổi những ý nghĩ đó ra khỏi đầu trước khi những giọt nước mắt lại bắt đầu trào ra.

Bell đang nói vào chiếc bộ đàm của anh ta. “Các nhân viên vào vị trí.” Một lát sau hai cảnh sát mặc sắc phục xuất hiện ngoài hành lang. Họ gật đầu chào rồi một người lên tiếng. “Chúng tôi sẽ đứng ở ngoài này. Suốt thời gian các vị ở đây”. Kể cũng lạ, kiểu giọng mũi đặc sệt New York của họ dường như cũng không hề khác gì giọng nói kéo dài ồm ồm của Bell.

“Như thế là tốt đấy”, Bell nói với Percey.

Cô nhướng mày.

“Thì cô vừa kiểm tra phù hiệu của anh ta còn gì. Sẽ không ai qua mặt được cô đâu.”

Cô gượng cười đáp lại.

Bell nói với Percey. “Hiện tại chúng tôi cũng đã cử hai người bảo vệ mẹ chồng cô ở New Jersey. Cô còn người thân nào trong gia đình cần được bảo vệ nữa không?”

Percey trả lời không, ít nhất thì cũng là trong khu vực này.

Anh lặp lại câu hỏi với Hale, anh ta trả lời với một nụ cười rầu rĩ, “Không có ai, trừ khi một người vợ cũ cũng vẫn được coi là người thân trong gia đình. Hừm, những người vợ thì đúng hơn.”

“Tốt rồi. Thế có mèo hay chó gì cần cho ăn không?”

“Không”, Percey nói, và Hale lắc đầu.

“Nếu vậy chúng ta có thể ung dung thư giãn được rồi. Không được gọi điện thoại di động, trong trường hợp các vị có máy. Chỉ được sử dụng đường dây

điện thoại cố định đằng kia. Nhớ những gì tôi nói về cửa sổ và rèm che. Ở đằng kia có một chiếc nút báo động khẩn cấp. Trong trường hợp mọi chuyện không thể nào tồi tệ hơn được nữa, hãy bấm nút và nằm sát xuống sàn nhà. Còn bây giờ, nếu hai người cần bất kỳ điều gì, cứ việc nói với tôi một tiếng là xong."

"Thực ra thì tôi có đấy", Percey nói. Cô giơ cao chiếc chai bẹt của mình lên.

"Ái chà chà", Bell kéo dài, "nếu cô muốn tôi giúp cô dốc cạn nó thì e là tôi đang trong ca trực. Nhưng dù sao cũng rất cám ơn cô đã mời. Còn nếu cô muốn tôi giúp *đổ đầy* nó, ok, coi như xong rồi".

Kế hoạch của họ không xuất hiện trên bản tin năm giờ chiều.

Nhưng bù lại đã có ba lần phát sóng không gây nhiễu trên tần số sóng bộ đàm cảnh sát toàn thành phố, thông báo cho các đồn cảnh sát về Kế hoạch số 10-66 nhằm tăng cường an ninh tại Đồn Cảnh sát Hai mươi và phát thêm Kế hoạch số 10-67 về việc giải tỏa giao thông và những đoạn phố cần phong tỏa trong khu vực Upper West Side. Tất cả những đối tượng tình nghi đang bị giam giữ trong Đồn Cảnh sát Hai mươi đều phải được chuyển thẳng đến Trại Tạm giam Trung tâm hoặc Nhà giam Liên bang ở khu Hạ Manhattan. Không một ai được phép ra vào đồn mà không có sự cho phép đặc biệt của FBI hoặc của FAA – theo ý của Dellray.

Trong khi những thông tin này đang được phát đi, các đội 32-E của Bo Haumann triển khai vào vị trí xung quanh đồn cảnh sát.

Lúc này Haumann đang phụ trách chiến dịch mai phục. Fred Dellray lo việc huy động một đội giải cứu con tin liên bang trong trường hợp họ phát hiện ra danh tính của người phụ nữ nuôi mèo và căn hộ của cô ta. Rhyme, cùng với Sachs và Cooper, tiếp tục phân tích các bằng chứng được tìm thấy tại hiện trường.

Không có thêm đầu mối nào, nhưng Rhyme vẫn muốn Sahcs và Cooper kiểm tra lại những gì họ đã phát hiện được. Đây là phạm trù khoa học hình sự – bạn tìm kiếm, tìm kiếm và tìm kiếm, để rồi, khi không thể tìm kiếm thấy bất kỳ thứ gì, bạn lại tiếp tục tìm kiếm. Và ngay cả khi đâm sầm vào một bức tường gạch khác, bạn vẫn phải tiếp tục tìm kiếm.

Lúc này Rhyme đã đẩy chiếc xe lăn đến sát máy tính và đang ra lệnh cho nó phóng đại hình ảnh của thiết bị hẹn giờ được tìm thấy trong xác chiếc máy bay của Ed Carney. Bản thân chiếc đồng hồ có thể là chẳng giúp ích được gì, vì nó quá phổ biến, nhưng Rhyme vẫn băn khoăn biết đâu nó lại chẳng chứa một chút dấu vết nhỏ hoặc thậm chí là một dấu vân tay nào đó. Những thủ phạm đánh bom vẫn tin rằng dấu vân tay sẽ bị phá hủy khi quả bom phát nổ nên chúng không mấy bận tâm đến việc dùng găng tay khi chạm đến những bộ phận nhỏ li ti của thiết bị nổ. Nhưng bản thân vụ nổ chưa chắc đã phá hủy các dấu vân tay. Lúc này Rhyme đang ra lệnh cho Cooper đặt chiếc đồng hồ vào khung

SuperGlue để phun hóa chất phát hiện vân tay và sau khi phương pháp này không ăn thua, dùng Magna-Brush để quét qua bề mặt, một kỹ thuật làm nổi dấu vân tay bằng cách sử dụng bột từ tính mịn. Lần này anh cũng không phát hiện được gì.

Cuối cùng anh ra lệnh bắn phá mẫu vật này bằng nit-yag, một từ lóng để chỉ máy chiếu laser hồng ngoại, loại thiết bị hiện đại nhất dùng để phát hiện những dấu vân tay khó nhìn. Cooper đang quan sát hình ảnh này dưới ống kính hiển vi trong lúc Rhyme kiểm tra nó trên màn hình máy tính.

Rhyme bật ra một tiếng cười ngắn, nheo mắt lại, rồi lại chăm chú nhìn, phân vân không biết có phải anh đang bị thị giác của chính mình đánh lừa không.

“Có phải kia không?... Nhìn kìa. Góc dưới bên phải ấy!” Rhyme reo lên.

Nhưng cả Sachs và Cooper đều không nhìn thấy gì.

Hình ảnh phóng to trên màn hình máy tính của anh đã làm lộ ra điều gì đó mà ống kính quang học của Cooper không nhận thấy. Trên lớp vỏ kim loại bảo vệ chiếc đồng hồ hẹn giờ khỏi bị nổ tung thành từng mảnh vụn là một vệt lưỡi liềm mờ mờ gồm những đường lượn sóng đứt đoạn, những đường cắt ngang và rẽ nhánh. Chiều rộng của nó chưa đến 1/16 inch và có lẽ cũng chỉ dài khoảng nửa inch là cùng.

“Đúng là dấu vân tay rồi”, Rhyme nói.

“Không đủ để so sánh”, Cooper nói, mắt dán chặt vào màn hình máy tính của Rhyme.

Trong mỗi dấu vân tay của từng người có tất cả khoảng 150 đặc điểm đường lượn khác nhau nhưng một chuyên gia có thể xác định được dấu vân tay trùng khớp từ tám đến mười sáu đường lượn. Thật không may, mẫu dấu tay này thậm chí còn không có đến một nửa con số tối thiểu đó.

Dù sao Rhyme cũng vô cùng phấn khích. Nhà hình sự học tàn phế không đủ khả năng vặn nút điều khiển trên ống kính hiển vi điện tử lại phát hiện ra cái mà người khác không nhìn thấy. Một điều mà có lẽ anh bỏ sót nếu như anh còn là người “bình thường”.

Anh ra lệnh cho máy tính khởi động một chương trình phân tích hình ảnh, sau đó anh cho lưu dấu vân tay lại dưới dạng file đuôi .bmp, thay vì nén nó dưới dạng file đuôi .jpg, để tránh rủi ro làm biến dạng hình ảnh ban đầu. Anh in ra một bản dạng ảnh giấy bằng máy in laser của mình rồi bảo Thom dán lên lên bên cạnh tấm bảng bằng chứng hiện trường vụ nổ.

Điện thoại đổ chuông và với hệ thống mới của mình, Rhyme dễ dàng nhận cuộc gọi và bật loa ngoài lên.

Đó là cặp Sinh đôi.

Cũng còn được biết đến với danh xưng trìu mến là “Những Chàng trai Dũng

cảm", cặp thám tử trọng án hình sự này làm việc trong One Police Plaza. Họ là những chuyên gia thẩm vấn kiêm chuyên gia vận động – những cảnh sát có nhiệm vụ phỏng vấn người dân trong khu vực, nhân chứng, khách vãng lai sau mỗi vụ án – và hai anh em này, với những nét giống nhau như hai giọt nước, được coi là xuất sắc nhất trong lực lượng cảnh sát thành phố. Ngay chính Lincoln Rhyme, vốn rất hoài nghi đối với khả năng quan sát và trí nhớ của con người, cũng phải tôn trọng họ.

Bất chấp cái kiểu tranh nhau nói của họ.

"Ê, thám tử. Ê, Lincoln", một người lên tiếng. Tên của hai anh em là Bedding và Saul. Khi ngặp trực tiếp cũng khó có thể phân biệt ai là ai. Qua điện thoại, Rhyme thậm chí còn không có ý định thử đoán xem ai đang nói.

"Các anh có gì rồi?", anh hỏi. "Tìm được cô nàng nuôi mèo chưa?".

"Vụ này dễ ợt ấy mà. Đã gọi cho bác sĩ thú y, hai cơ sở khám chữa bệnh cho thú cưng…"

"Kiểm tra cả những cơ sở này cũng lý thú thật. Và…"

"Chúng tôi còn rà soát qua ba công ty chuyên dẫn thú cưng đi dạo. Mặc dù…"

"Chẳng có ai lại dẫn mèo đi dạo, đúng không? Nhưng họ cũng cung cấp dịch vụ cho ăn, cho uống và lau dọn chất thải khi người chủ vắng nhà. Theo tôi thì cẩn thận như vậy cũng không hại gì."

"Ba trong số các bác sĩ thú y có đưa ra một số cái tên phỏng đoán nhưng họ cũng không chắc lắm. Vì họ có rất nhiều khách hàng mà."

"Trong khu Upper West Side này có không biết bao nhiêu là động vật nuôi. Kiểu gì chắc các anh cũng phải ngạc nhiên. Nhưng chắc là không."

"Và thế là chúng tôi phải gọi cho tất cả các nhân viên đang nghỉ ở nhà. Các anh biết đấy, bác sĩ, trợ lý, người tắm rửa…"

"Đó cũng là một nghề đấy. Tắm cho thú cưng. Cuối cùng, có một cô lễ tân làm việc tại cơ sở của một bác sĩ thú y trên phố Tám mươi hai cho rằng đó rất có thể là vị khách hàng có tên Sheila Horowitz. Cô ta khoảng ngoài ba mươi tuổi, tóc ngắn tối màu, người phục phịch. Có ba con mèo. Một con màu đen, một con màu vàng. Màu của con thứ ba thì không ai nhớ cả. Cô ta sống trên phố Lexinhton, giữa phố Bảy mươi tám và Bảy mươi chín".

Tức là cách nhà Percey bảy khối nhà.

Rhyme cảm ơn hai người và bảo họ giữ máy, rồi anh quay ra hét toáng lên, "Gọi cho các đội của Dellray tới đó ngay! Cả cô nữa, Sachs. Dù hắn còn ở đó hay không chúng ta cũng sẽ có một hiện trường cần kiểm tra. Tôi nghĩ là chúng ta sắp tóm được hắn rồi. Mọi người có cảm thấy thế không? Chúng ta sắp tóm được hắn rồi!".

* * *

Percey Clay đang kể cho Roland Bell nghe về chuyến bay một mình đầu tiên của cô.

Lần đó mọi việc không hoàn toàn diễn ra như những gì cô dự tính.

Cô cất cánh từ một đường băng nhỏ phủ cỏ nằm cách Richmond khoảng bốn dặm đường, tận hưởng cảm giác khừng khực quen thuộc khi bánh của chiếc Cessna nẩy tưng tưng trên mặt đất lồi lõm trước khi cô đạt đến vận tốc V1. Rồi cô kéo giật cần lái về phía sau và chiếc Cessna 150 nhỏ xíu bay thẳng lên trời. Một buổi chiều mùa xuân ẩm ướt, cũng giống như chiều hôm nay.

“Chắc phải phiêu lưu lắm”, Bell nhận xét, với vẻ mặt ngờ vực, tò mò.

“Còn hơn thế nhiều”, Percey nói, rồi tu một hớp rượu từ cái chai bẹt.

Hai mươi phút sau khi cất cánh động cơ đột ngột ngừng hoạt động ngay lúc đang bay trên khu Hoang dã ở phía đông Virginia, một cơn ác mộng với những bụi mâm xôi và rặng thông rậm rạp. Cô cho chiếc máy bay hạ cánh xuống một con đường mòn, tự mình làm sạch đường ống dẫn nhiên liệu rồi lại cất cánh lần nữa, quay về nhà, bình yên vô sự.

Chiếc Cessna nhỏ bé không bị hề hấn gì – do vậy người chủ của nó không bao giờ phát hiện ra cuộc phiêu lưu vụng trộm. Trên thực tế, hệ quả duy nhất sau vụ này là bài thuyết giáo cô nhận từ mẹ mình bởi ông hiệu trưởng ở trường Lee gọi điện về nhà thông báo việc Percey tham gia vào một chuyến bay khác và đã đấm vỡ mũi Susan Beth Halworth rồi bỏ học sau tiết thứ năm.

“Tôi phải bỏ đến nơi khác”, Percey giải thích với Bell. “Lúc nào họ cũng lôi tôi ra làm trò cười. Tôi nhớ là hồi đó họ gọi tôi là Quỷ lùn. Rất nhiều người gọi tôi như thế.”

“Trẻ con nhiều khi cũng nhẫn tâm”, Bell nói. “Chắc tôi sẽ lột da mấy thằng con mình, nếu chúng làm bất kỳ chuyện gì giống như… Mà khoan đã, hồi đó cô bao nhiêu tuổi nhỉ?”

“Mười ba.”

“Cô có thể làm vậy thật sao? Ý tôi là chẳng phải ít nhất là đủ mười tám tuổi mới được lái máy bay à?”

“Mười sáu.”

“Ôi. Nếu thế… làm thế nào mà cô có thể bay trộm mãi được?”

“Họ không bao giờ bắt được tôi”, Percey nói. “Lý do là thế đấy.”

“Ôi trời.”

Percey và Roland Bell đang ngồi trong phòng của cô ở ngôi nhà an toàn. Anh đã đổ đầy whiskey Wild Turkey vào chiếc chai cho cô – một món quà cảm tạ

của tay cơ sở cung cấp tin về bọn găngxtơ đã từng sống ở đây năm tuần liền – và lúc này họ đang ngồi trên chiếc sofa màu xanh lục, viên thám tử cẩn thận vặn nhỏ chiếc máy bộ đàm của mình. Percey ngồi ngả hẳn ra sau, Bell ngồi ngả người ra phía trước – tư thế ngồi của anh như vậy không phải vì chiếc ghế không được êm ái và thoải mái, mà do sự cảnh giác cao độ của người cảnh sát. Mắt anh không bỏ sót bất kỳ chi tiết nào kể cả một con ruồi bay qua cửa, một làn gió lùa vào rèm cửa sổ và tay anh chốc chốc lại lần xuống một trong hai khẩu súng to đùng anh luôn mang theo bên mình.

Trước sự háo hức lắng nghe của anh, cô tiếp tục kể câu chuyện về sự nghiệp bay của mình. Cô nhận chứng chỉ học viên phi công năm mười sáu tuổi, chứng chỉ phi công tư nhân sau đó một năm và đến tuổi mười tám, cô đã có giấy phép lái máy bay thương mại.

Trước sự bàng hoàng của bố mẹ, cô từ bỏ truyền thống kinh doanh thuốc lá của gia đình (bố cô không làm việc cho một “công ty” mà là “người trồng”, mặc dù ai cũng biết đó là một công ty lớn với doanh số lên đến sáu tỷ đô la) để theo đuổi ngành cơ khí. (“Rời bỏ trường Đại học Tổng hợp Virginia là điều khôn ngoan đầu tiên con bé từng làm”, mẹ Percey đã nói thẳng với bố cô như vậy, đó là lần duy nhất cô có thể nhớ là mẹ đã đứng về phía mình. Thậm chí bà còn nói thêm, “Với lại kiếm một tấm chồng ở trường Kỹ thuật Virginia cũng dễ dàng hơn”. Ý bà muốn nói là bọn con trai ở đó cũng không kén cá chọn canh cho lắm.)

Nhưng tiệc tùng, rồi bọn con trai hay các hội nữ sinh hoàn toàn không phải là điều cô quan tâm. Có đúng một điều và chỉ một điều duy nhất. Máy bay. Tất cả những ngày có thể phù hợp về mặt tài chính và thể lực là cô lại bay. Cô nhận được chứng chỉ hướng dẫn bay của mình và bắt đầu làm huấn luyện viên. Percey cũng không thích thú lắm với công việc này nhưng cô vẫn kiên trì thực hiện vì một lý do rất khôn ngoan: những giờ hướng dẫn bay của cô sẽ được tính vào sổ nhật ký bay như là khoảng thời gian làm phi công chỉ huy. Đây sẽ là những thông tin ấn tượng trong hồ sơ xin việc một khi cô đến gõ cửa các hãng hàng không.

Sau khi tốt nghiệp cô bắt đầu cuộc sống của một phi công thất nghiệp. Giảng dạy, triển lãm hàng không, bay thử nghiệm, thỉnh thoảng làm phụ lái cho một công ty bay dịch vụ hoặc chuyển phát nhanh nhỏ nào đó. Taxi hàng không, thủy phi cơ, máy bay phun thuốc trừ sâu cho ngành nông nghiệp, thậm chí những cuộc trình diễn nguy hiểm, lái những chiếc Stearman và Curtis Jenny hai tầng cánh cổ lỗ sĩ vào các buổi chiều Chủ nhật tại các lễ hội bên đường.

“Thật sự là khó khăn, rất khó khăn”, cô bộc bạch với Roland Bell. “Có lẽ cũng giống như khi anh khởi đầu trong ngành bảo vệ luật pháp.”

“Chắc cũng không quá khác biệt, tôi đoán thế. Hồi đầu tôi toàn làm những

việc như rình bắt người lái xe quá tốc độ hoặc vượt đèn đỏ khi còn là cảnh sát trưởng ở Hoggston. Cúng tôi có ba năm liên tiếp không có bất kỳ vụ án mạng nào, kể cả tai nạn chết người cũng không. Rồi tôi bắt đầu được thăng chức – tôi nhận được công việc ở lực lượng cảnh sát của hạt, làm việc trong bô phận Tuần tra Đường cao tốc. Nhưng công việc chủ yếu là lôi xác các nạn nhân ra khỏi những chiếc xe bẹp rúm do tai nạn trong đêm. Thế là tôi quay lại Đại học Tổng hợp North Carolina để học lấy bằng cử nhân hình sự học/xã hội học. Rồi tôi chuyển đến Winston-Salem và giành lấy cho mình một chiếc khiên vàng.”

“Một cái gì cơ?”

“À, tức là phù hiệu của một thám tử. Tất nhiên, tôi bị đánh ngất xỉu hai lần và xơi đạn ba lần rồi mới được xem xét thăng chức lần đầu tiên… *Ê, này, hãy cẩn thận với những gì anh đòi hỏi, biết đâu anh sẽ nhận được đấy*. Cô đã bao giờ nghe câu đó chưa?”

“Nhưng anh đang làm đúng những gì mà anh muốn mà.”

“Thì đúng là như vậy. Cô biết không, người dì đã nuôi tôi khôn lớn lúc nào cũng nói rằng, “Cháu hãy bước theo hướng mà Chúa chỉ lối”. Tôi nghĩ điều đó ít nhiều cũng có ý nghĩa. Còn bây giờ tôi rất tò mò muốn biết cô đã khởi đầu công ty riêng của mình như thế nào?”

“Ed – chồng tôi – và Ron Talbot cùng với tôi đã đứng ra thành lập công ty. Khoảng bảy, tám năm về trước. Nhưng lúc đó tôi cũng từng dừng chân ở một nơi.”

“Chuyện thế nào?”

“Tôi gia nhập quân đội.”

“Cô không đùa chứ?”

“Không hề. Hồi đó tôi khao khát được bay mà vẫn không ai chịu thuê. Anh biết đấy, trước khi có thể nhận công việc ở một công ty bay dịch vụ hoặc một hãng hàng không lớn anh phải có chứng chỉ về loại máy bay mà hãng đó đang sử dụng. Và để có chứng chỉ anh phải trả tiền huấn luyện và bay mô phỏng – bằng tiền túi của mình. Có khi phải mất cả mười nghìn đô la mới lo xong giấy phép lái một chiếc phản lực lớn. Tôi mắc kẹt không sao lấy được chứng chỉ bay máy bay động cơ phản lực vì tôi không có đủ tiền huấn luyện. Thế rồi tôi chợt nghĩ ra: Tôi có thể gia nhập quân đội và được trả lương để bay những chiếc máy bay quyến rũ nhất Trái Đất. Thế là tôi đang ký. Vào hải quân."

“Tại sao lại là hải quân.”

“Vì những chiếc tàu sân bay. Tôi nghĩ hạ cánh xuống một đường băng đang chuyển động chắc sẽ rất vui.”

Bell nhăn mặt. Cô cau mày không hiểu và anh bèn giải thích. “Xin nói thế này vì cô không hiểu, tôi không hề hâm mộ công việc của cô một chút nào.”

“Anh không thích các phi công à?”

“Ồ, không, tôi không có ý đó. Ý tôi là tôi không thích bay chút nào.”

“Anh thà bị bắn còn hơn là bay sao?”

Không một chút ngần ngừ, anh gật đầu một cách dứt khoát, rồi nói. “Cô đã tham gia chiến đấu bao giờ chưa?”

“Tất nhiên là rồi. Las Vegas.”

Anh nhíu mày.

“Hồi năm 1991. Khách sạn Hilton. Tầng ba.”

“Chiến đấu ư? Tôi vẫn chưa hiểu.”

Percey hỏi, “Anh đã bao giờ nghe nói đến vụ Tailhook chưa?”

“Ôi, có phải đó là hội nghị hải quân không nhỉ? Nơi mà một nhóm phi công nam giới đã uống say bét và tấn công phụ nữ. Cô cũng *ở đó* à?”.

“Cũng bị tóm cổ và tống giam cùng những người hung hăng nhất. Đánh ngất xỉu một gã trung úy và bẻ gãy ngón tay một gã khác, mặc dù tôi rất tiếc phải nói hắn ta say đến nỗi không hề thấy đau đớn gì cho đến tận sáng ngày hôm sau.” Cô lại nhấp thêm một ngụm whiskey.

“Vụ đó có tệ như người ta vẫn nói không?”

Sau một lát im lặng cô nói, “Anh đã quen với việc cảnh giác đề phòng một phi công Bắc Triều Tiên hoặc Iran nào đó lái chiếc MiG từ phía mặt trời mọc tới và tấn công anh. Nhưng khi những người lẽ ra cùng chiến tuyến với anh lại làm điều tồi tệ đó, anh sẽ thực sự thấy vỡ mộng. Nó khiến anh cảm thấy bẩn thỉu, như bị phản bội.”

“Chuyện gì đã xảy ra?”

“À, cả một mớ bung bét”, cô làu bàu. “Tôi không chịu nhún mình. Tôi đã vạch mặt chỉ tên và loại nhiều kẻ ra khỏi lực lượng. Một số phi công, nhưng cũng có cả những người ở cương vị cao hơn nữa. Chuyện đó gây ra không khí căng thẳng trong các phòng họp giao ban. Chắc anh cũng biết rồi đấy.”

Dù có những kỷ năng của loài khỉ hay không, bạn không thể bay với phi công yểm trợ mà bạn không tin tưởng. “Thế là tôi giải ngũ. Cũng không vấn đề gì. Tôi đã tận hưởng quãng thời gian vui vẻ với những chiếc phản lực, đã có những phi vụ nhớ đời. Nhưng rồi cũng đến lúc ra đi. Trước đó, tôi đã gặp Ed – chồng tôi – và chúng tôi quyết định thành lập công ty bay dịch vụ này. Tôi quay về hòa giải với bố – tạm gọi là như thế – rồi ông cho tôi vay phần lớn số tiền tôi cần để thành lập công ty.” Cô nhún vai. “Khoản tiền mà tôi phải trả dần cả gốc lẫn lãi với mức lãi suất 3%, tuyệt đối không được thanh toán chậm một ngày nào. Đúng là chết…”

Ý nghĩ này lại làm cô nhớ tới những ký ức về Ed. Giúp cô xoay sở lo những

khoản vay. Cùng nhau đi chọn máy bay tại những công ty cho thuê nhìn hai người với vẻ nghi ngại. Rồi lại còn đi thuê mặt bằng làm hangar. Tranh cãi khi loay hoay sửa chữa bảng điều khiển trong buồng lái lúc ba giờ sáng, cố gắng chuẩn bị mọi thứ sẵn sàng cho chuyến bay lúc sáu giờ. Những hình ảnh đó làm cô thấy đau đớn không kém gì căn bệnh thiên đầu thống dữ dội của mình. Cố gắng xua đuổi những ý nghĩ đó ra khỏi đầu, cô hỏi, “Vậy thì điều gì đã mang anh lên phía bắc này?”.

“Gia đình vợ tôi ở trên này. Ở Long Island.”

“Hóa ra anh từ bỏ North Carolina vì họ hàng bên ngoại sao?” Suýt chút nữa Percey đã buột miệng hỏi xem vợ Bell đã dắt mũi ông bằng cách nào nhưng cũng may mà cô chưa kịp hỏi. Đôi mắt màu nâu nhạt của anh bình tĩnh nhìn thẳng vào mắt cô khi anh nói thủng thẳng, “Beth bị ốm rất nặng. Cô ấy qua đời cách đây mười chín tháng”.

“Ôi, tôi rất tiếc.”

“Cám ơn cô. Quan trọng là trên này có Trung tâm Sloan-Kettering[61] và cả gia đình, anh chị em cô ấy cũng ở trên này nữa. Thực tế là tôi cần có người giúp đỡ việc chăm sóc bọn trẻ. Tôi có thể cùng chúng chơi bóng đá và cũng biết làm món xốt cay nhưng chúng còn cần nhiều thứ hơn thế. Ví dụ như lần nào giặt tôi cũng làm co và nhăn nhúm hết những chiếc áo len của chúng. Đại loại là vậy. Vả lại ngay chính bản thân tôi cũng phản đối việc chuyển nhà. Tôi muốn cho bọn trẻ thấy rằng cuộc đời không chỉ là những chiếc silo[62] hoặc những chiếc máy gặt đập liên hợp.”

“Anh có ảnh của chúng ở đây không?”, Percey hỏi, rồi lại đưa chiếc chai bẹt lên miệng. Ngụm rượu nóng bỏng, thơm ngào ngạt cháy bùng lên trong một khoảnh khắc thật đê mê. Cô quyết định từ giờ sẽ bỏ rượu. Rồi lại quyết định thôi không bỏ nữa.

“Tất nhiên là có chứ.” Anh rút trong túi quần rộng thùng thình ra một chiếc ví rồi khoe ảnh bọn trẻ. Hai cậu bé tóc vàng, khoảng năm đến bảy tuổi. “Benjamin và Kevin”, Bell giới thiệu.

Percey cũng thoáng nhìn thấy một bức ảnh khác – một người phụ nữ tóc vàng xinh đẹp, từng lọn tóc ngắn rủ ngang trán.

“Hai đứa thật đáng yêu.”

“Cô có con cái gì chưa?”

“Chưa”, cô trả lời, lặng lẽ ngẫm nghĩ. Mình vẫn luôn có những lý do riêng. Lúc nào cũng năm sau hoặc năm sau nữa. Khi công ty đã làm ăn khấm khá hơn. Khi chúng ta đã thuê được chiếc 737 kia. Rồi sau khi mình đã có chứng chỉ DC-9… Cô nhìn anh với một nụ cười khắc khổ. “Các con anh thì sao? Lớn lên chúng có muốn trở thành cảnh sát không?”

“Chúng chỉ muốn làm cầu thủ bóng đá thôi. Kể ra ở New York này thì nghề đó cũng không triển vọng cho lắm. Trừ khi đội Mets vẫn tiếp tục giữ phong độ thi đấu như thời gian qua.”

Trước sự im lặng trở nên quá nặng nề, Percey chợt hỏi, “Tôi gọi về công ty một lát có được không? Tôi phải kiểm tra xem chiếc máy bay được sửa chữa đến đâu rồi”.

“Được chứ. Tôi sẽ để cô ngồi lại một mình. Chỉ nhớ là không được để lộ số điện thoại hoặc địa chỉ của chúng ta cho bất kỳ ai. Đó là điều tôi sẽ nhất định không tha thứ đâu đấy.”

Chương 15

"Ron. Tôi, Percey đây. Mọi người sao rồi?"

"Sợ hãi", ông ta trả lời. "Tôi cho Sally về rồi. Bà ấy không thể…"

"Bà ấy làm sao cơ?"

"Chỉ là quá sợ hãi trước những gì vừa xảy ra. Cả Carol. Và Lauren nữa. Lauren hoàn toàn mất khả năng kiểm soát rồi. Tôi chưa bao giờ thấy ai suy sụp đến mức ấy. Cô và Brit thế nào?"

"Brit gần như phát điên. Cả tôi cũng thế. Thật là một mớ hỗn loạn tồi tệ. Ôi, Ron…"

"Thế còn thám tử kia, tay cảnh sát trẻ bị bắn ấy?"

"Tôi không nghĩ là lúc này họ đã biết chắc chắn điều gì. Thế chiếc *Foxtrot Bravo* sao rồi?"

"Cũng không đến nỗi quá tệ. Tôi vừa thay xong cửa sổ buồng lái. May mà bình nhiên liệu không bị thủng. Động cơ số hai… đó cũng là một vấn đề. Chúng ta phải cho thay khá nhiều phần vỏ ngoài. Chúng tôi đang cố tìm một bình cứu hỏa mới. Tôi không nghĩ đó là một vấn đề quá lớn…"

"Nhưng?"

"Nhưng sẽ phải thay vòng xuyến annular(63)."

"Buồng đốt sao? Thay thế? Ôi, lạy Chúa."

"Tôi đã gọi điện cho nhà phân phối Garrett ở Connecticut rồi. Họ đồng ý ngày mai sẽ cho chuyển buồng đốt mới đến, cho dù mai là Chủ nhật. Tôi có thể lắp nó trong vòng khoảng hai, ba tiếng."

"Chết tiệt", cô lẩm bẩm, "tôi phải đến đó… tôi hứa với họ là tôi sẽ ở yên đây nhưng, quỷ tha ma bắt nó đi, tôi phải đến đó".

"Cô đang ở đâu vậy, Percey?"

Và Stephen Kall, lúc này đang ngồi trong căn hộ tối tăm của Sheila Horowitz và căng tai lắng nghe cuộc trò chuyện này, sẵn sàng giấy bút để ghi. Hắn áp sát điện thoại vào tai mình.

Nhưng Người vợ chỉ nói, "Ở Manhattan. Có khoảng một nghìn cảnh sát xung quanh chúng tôi. Tôi cảm thấy như thể mình là Giáo hoàng hay Tổng thống vậy".

Stephen đã nghe được những thông báo trên làn sóng bộ đàm của cảnh sát về một số hoạt động đáng ngờ diễn ra quanh Đồn Cảnh sát Hai mươi, thuộc khu

Upper West Side. Trụ sở đồn cảnh sát đang được phong tỏa còn những đối tượng bị tạm giam cũng đang được chuyển đi nơi khác. Hắn phân vân không biết liệu đó có phải là nơi Người vợ đang ẩn náu lúc này không – ngay trong đồn cảnh sát.

Ron hỏi, “Liệu họ có ngăn chặn được tên đó không? Họ đã có manh mối gì chưa?”

Đúng, chúng đã biết gì chưa? Steephen băn khoăn.

“Tôi không biết”, cô trả lời.

“Nhưng phát súng lúc nãy”, Ron nói. “Lạy Chúa, chúng thật đáng sợ. Làm tôi nhớ đến hồi còn tại ngũ. Cô biết đấy, tiếng súng nổ.”

Stephen lại băn khoăn về tay Ron này. Liệu ông ta có thể giúp ích được gì không nhỉ?

Xâm nhập, đánh giá… *tra hỏi*.

Stephen cân nhắc việc theo dõi rồi tra tấn người đàn ông này để bắt ông ta gọi lại cho Percey và hỏi địa chỉ ngôi nhà an toàn…

Nhưng ngay cả khi hắn có lọt qua được hàng rào an ninh ở sân bay đi nữa thì đó vẫn là một trò mạo hiểm. Và lại mất rất nhiều thời gian.

Trong lúc chăm chú lắng nghe cuộc trò chuyện của họ trên điện thoại, Stephen dán mắt vào màn hình chiếc laptop mở trước mặt. Một tin nhắn hiển thị, *Xin vui lòng chờ*, vẫn đang nhấp nháy. Thiết bị nghe trộm điều khiển từ xa được gắn với một hộp rờ le tiếp âm của công ty NYNEX gần sân bay và vẫn liên tục chuyển những cuộc nói chuyện từ đường dây này tới máy ghi âm của Stephen cả tuần nay. Kể ra hắn cũng ngạc nhiên là cảnh sát chưa phát hiện ra nó.

Một con mèo – Esmeralda, *Essie*, con giòi – trèo lên mặt bàn và uốn cong lưng. Stephen có thể nghe rõ tiếng gừ gừ đầy khó chịu của nó.

Hắn bắt đầu cảm thấy nhớp nháp.

Hắn giật mạnh cùi chỏ một cách thô bạo, hất tung con mèo xuống sàn nhà và khoái trá nghe tiếng con vật gào lên thảm thiết.

“Tôi vẫn tìm kiếm thêm các phi công”, Ron nói, không giấu được vẻ khó chịu. “Tôi phải…”

“Chúng ta chỉ cần một người. Phi công phụ cho chiếc ghế bên phải.”

Một thoáng im lặng. “Gì cơ?” Ron hỏi.

“Tôi sẽ phụ trách chuyến bay ngày mai. Tất cả những gì tôi cần là một phi công có chứng chỉ.”

"Cô ư? Tôi không cho đó là một ý tưởng hay đâu, Perce.”

“Thế anh còn người nào không?” Cô hỏi cụt lủn.

“Hừm, vấn đề là…”

“Anh còn người nào không?”

“Brad Torgeson cũng có trong danh sách gọi. Anh ta bảo không hề e ngại gì việc giúp đỡ chúng ta. Anh ta hiểu tình hình hiện nay.”

“Tốt lắm. Một phi công can đảm. Số giờ bay với loại Lear của anh ta thế nào?”

“Cũng nhiều… Percey, tôi tưởng cô sẽ phải nằm yên đến khi bồi thẩm đoàn triệu tập.”

“Lincoln đồng ý để tôi thực hiện chuyến bay ngày mai. Nếu tôi ở yên đây đến lúc đó.”

“Lincoln là ai?”

Đúng, Stephen thầm nghĩ, Lincoln là ai?

“À, anh ta là một người kỳ quặc…” Người vợ ngần ngừ, như thể cô ta muốn nói về tên Lincoln kia nhưng không biết phải nói gì. Stephen thất vọng khi cô ta chỉ nói, “Anh ta đang hợp tác với cảnh sát, cố truy lùng tên giết người. Tôi bảo anh ta tôi sẽ ở yên đây đến ngày mai, nhưng kiểu gì tôi cũng phải thực hiện bằng được chuyến bay. Anh ta đồng ý.”

“Percey, chúng ta có thể hoãn chuyến bay lại mà. Tôi sẽ nói với bên U.S. Medical. Họ biết chúng ta đang gặp một số…”

“Không”, cô nói dứt khoát. “Họ không muốn nghe những lời thanh minh nữa đâu. Họ muốn hàng được chuyển đến nơi theo đúng lịch trình. Và nếu chúng ta không làm được họ sẽ tìm người khác. Khi nào thì họ đưa hàng đến?”

“Khoảng sáu, bảy giờ tối gì đấy.”

“Tôi sẽ có mặt ở đó lúc cuối giờ chiều. Tôi sẽ giúp anh thay buồng đốt.”

“Percey”, ông ta thở khò khè. “Mọi chuyện rồi sẽ ổn cả thôi.”

“Chúng ta sẽ sửa xong động cơ. Mọi chuyện sẽ tốt đẹp.”

“Chắc lúc này cô đang đau khổ lắm”, Ron nói.

“Cũng không hẳn”, cô nói.

Chưa thôi, Stephen thầm sửa lại.

* * *

Sachs bẻ quặt tay lái cho chiếc wagon RRV lao vào góc phố với tốc độ 40 dặm một giờ. Cô nhận ra có đến một tá đặc vụ tác chiến đang đi tuần trên phố.

Các đội của Fred Dellray đang bao vây tòa nhà nơi Sheila Horowitz sống. Một tòa nhà xây bằng đá hộc đặc trưng của khu Upper West Side, bên cạnh một cửa hàng bán đồ ăn Hàn Quốc, phía trước cửa có một người làm công đang ngồi

phệt trên thùng đựng sữa chăm chút gọt cà rốt cho món sa lát và hờ hững nhìn những đặc vụ cả nam lẫn nữ tay lăm lăm súng tiểu liên đang bao vây tòa nhà.

Sachs tìm thấy Dellray, vũ khí đã rút khỏi bao, trong gian sảnh lớn, anh đang kiểm tra danh sách những người sống trong tòa nhà.

S.Horowitz. 204.

Anh nói vào máy bộ đàm của mình. “Chúng ta đang ở 480,34.”

Đó là tần số riêng dành cho tác chiến cấp độ chiến thuật của lực lượng liên bang. Sachs điều chỉnh lại tần số trên máy bộ đàm của mình trong khi Dellray nhòm vào thùng thư của cô nàng Horowitz với một chiếc đèn pin nhỏ màu đen. “Hôm nay cô ta chưa hề lấy thứ gì. Có cảm giác là cô gái này không còn nữa.” Rồi anh nói, “Chúng ta đã bố trí người đứng phục ở cầu thang cứu hỏa cả tầng trên rồi tầng dưới với camera theo dõi và cả máy thu tín hiệu âm thanh. Chưa phát hiện được ai trong nhà. Nhưng chúng ta đang thu được một số tiếng cào và gừ gừ. Dù không có âm thanh gì của con người. Cô ta nuôi mèo, nhớ chứ. Anh ấy quả là cự phách, nghĩ ngay đến những bác sĩ thú y. Tôi đang muốn nói đến anh chàng Rhyme của chúng ta ấy mà”.

Tôi biết anh định nói đến ai, cô thầm nghĩ.

Ngoài trời, gió đang gào rú và một dải mây đen kịt đang che phủ lấy thành phố. Những đám mây cũng tầng tầng lớp lớp tím bầm.

Dellray quát khẽ vào máy bộ đàm. “Tất cả các đội. Báo cáo tình hình?”

“Đội Đỏ. Chúng tôi đang ở cầu thang cứu hỏa.”

“Đội Xanh. Tầng hai.”

“Đã rõ”, Dellray làu bàu. “S&S[(64)]. Báo cáo đi.”

“Vẫn chưa có gì chắc chắn. Chúng tôi thu được tín hiệu hồng ngoại rất yếu. Ai hoặc cái gì trong đó vẫn nằm yên bất động. Có thể là một con mèo đang ngủ. Hoặc là một nạn nhân bị thương. Hoặc có thể là một bóng đèn hiệu hay một chiếc đèn bật sẵn từ lâu. Mặc dù vậy cũng có thể đó chính là đối tượng. Ở sâu hẳn phía trong căn hộ.”

“Xin hỏi, vậy các anh *nghĩ* thế nào?”, Sachs lên tiếng.

“Ai đấy?”, tay đặc vụ hỏi lại qua sóng bộ đàm.

“NYPD. Số 5885”, Sachs trả lời bằng cách đọc số phù hiệu của mình. “Tôi muốn biết ý kiến của anh. Anh có nghĩ rằng đối tượng đang ở bên trong không?”

“Tại sao cô lại hỏi vậy?”, Dellray muốn biết.

“Tôi muốn có một hiện trường còn nguyên vẹn. Tôi muốn được vào đó một mình nếu họ cho rằng hắn không còn bên trong.” Một lối vào được mở bằng thuốc nổ với cả tá sĩ quan đặc nhiệm chiến thuật có lẽ là cách hiệu quả nhất để phá hủy hoàn toàn một hiện trường vụ án.

Dellray chằm chằm nhìn cô trong giây lát, khuôn mặt đen bóng của anh càng tối sầm hơn, rồi anh nói vào mic, “Quan điểm của các anh thế nào, S&S?”.

“Chúng tôi chưa thể chắc chắn được, thưa sếp”, tay đặc vụ có giọng khàn khàn quái gở trả lời.

“Biết là các cậu không thể rồi, Billy. Chỉ là hãy nói những gì bản năng mách bảo cậu thôi.”

Một khoảng im lặng, và rồi, “Tôi *nghĩ* hắn đã cao chạy xa bay. Tôi nghĩ bên trong không còn ai.”

“Được rồi”. Anh quay sang Sachs và nói, “Nhưng cô phải để một sĩ quan khác đi cùng. Đó là mệnh lệnh đấy”.

“Nếu thế thì tôi vẫn phải vào trước. Anh ta có thể yểm trợ cho tôi từ cửa ra vào. Anh hãy nhớ, tên này chưa hề để lại dấu vết ở bất kỳ đâu. Chúng ta cần phải thử mọi cơ may thôi.”

“Được rồi, sĩ quan.” Dellray gất đầu với mấy đặc vụ SWAT liên bang. “Đồng ý cho vào”, anh làu bàu khi phải từ bỏ kiểu ngôn ngữ đường phố của mình để ra lệnh.

Một trong số những đặc vụ chiến thuật vô hiệu hóa cánh cửa ở hành lang trong vỏn vẹn có ba mươi giây.

“Khoan đã”, Dellray nói, rồi hất đầu về một bên. “Có một cuộc gọi từ Trung tâm.” Anh nói vào bộ đàm, “Cung cấp cho họ tần số đi”. Anh quay sang nhìn Sachs, “Lincoln gọi cho cô này”.

Một lát sau giọng nhà hình sự học vang lên. “Sachs”, anh nói, “cô đang làm gì vậy?”.

“”Tôi chỉ định…”

“Nghe này”, anh vội cắt ngang “Không được vào trong một mình. Để họ phong tỏa an toàn hiện trường an toàn trước đã. Cô biết quy định rồi.”

“Tôi đã có người yểm trợ…”

“Không, hãy để SWAT phong tỏa hiện trường trước đã.”

“Họ chắc chắn hắn không còn trong đó”, cô nói dối.

“Ngần ấy cũng chưa đủ đâu”, anh vặc lại. “Nhất là với tên Vũ công. Không ai có thể nói chắc chắn bất cứ điều gì về hắn.”

Lại nữa rồi. Tôi đâu cần điều đó, Rhyme. Cô cáu kỉnh nói, “Đây là kiểu hiện trường mà hắn không nghĩ rằng chúng ta sẽ tìm ra. Thậm chí có khi hắn còn chưa lo xóa dấu vết cũng nên. Chúng ta có thể tìm thấy một dấu vân tay, một vỏ đạn nào đó. Mẹ kiếp, biết đâu còn tìm thấy thẻ tín dụng của hắn nữa ấy chứ.”

Không thấy có phản ứng gì. Hiếm khi có chuyện Rhyme lại bị ai đó làm cho cứng họng như thế này.

“Đừng có hăm dọa tôi nữa, Rhyme. Được không?”

Anh vẫn không trả lời và cô chợt có cảm giác lạ lùng rằng anh muốn cô cảm thấy bị hăm dọa. “Sachs…?”

“Sao cơ?”

“Hãy thật cẩn thận nhé” là lời khuyên duy nhất của anh, và những từ đó cũng chỉ được thốt ra rất ngập ngừng.

Rồi đột nhiên năm đặc vụ chiến thuật xuất hiện, tất cả đều đeo găng tay Nomex và có mũ trùm đầu, mặc áo giáp chống đạn màu xanh, tay lăm lăm vũ khí.

“Tôi sẽ gọi cho anh từ bên trong căn hộ”, cô nói.

Cô bắt đầu bước lên cầu thang theo sau họ, tâm trí chủ yếu tập trung vào chiếc va ly đựng đồ nghề nặng trình trịch mà cô đang xách trên cánh tay yếu của mình, tay trái, hơn là vào khẩu súng đen sì cô cầm bên tay phải.

Những ngày xưa ấy, tức là những ngày trước kia, Lincoln Rhyme từng là một người thích đi bộ.

Có điều gì đó ở kiểu vận động này giúp anh thấy thư thái hơn. Một cuộc tản bộ qua Công viên Trung tâm hoặc Công viên Quảng trường Washington, hoặc bước hối hả qua Fashsion District. À mà thực ra hồi đó cứ chốc chốc anh lại dừng lại – có thể là để nhặt một mẩu bằng chứng nào đó cho cơ sở dữ liệu của phòng thí nghiệm IRD – nhưng một khi những mẩu đất hoặc cây cối hay mẫu các loại vật liệu xây dựng đã được cất giữ an toàn và nguồn gốc của chúng đã được Rhyme ghi lại cẩn thận trong sổ tay, anh sẽ lại tiếp tục con đường của mình. Cứ thế anh rảo bước hàng dặm, hàng dặm đường.

Một trong những điều bực mình nhất liên quan đến tình trạng hiện nay của anh chính là sự bất lực trong việc giải tỏa căng thẳng. Giờ đây anh chỉ có thể nhắm nghiền mắt, tì mạnh gáy lên giá đỡ của chiếc xe lăn Storm Arrow và nghiến răng ken két.

Anh bảo Thom lấy cho mình một chút whiskey.

“Chẳng phải là anh đang cần giữ cho đầu óc thư thái sao?”

“Không.”

“Tôi nghĩ là anh cần đấy.”

Quỷ tha ma bắt cậu đi, Rhyme thầm rủa, và càng nghiến răng mạnh hơn. Thom sẽ phải lau sạch hai hàm lợi bầm máu, sẽ phải bố trí mời nha sĩ đến. Và mình cũng sẽ hành hạ *hắn* bằng chết thì thôi.

Tiếng sấm vang rền từ xa xa vẳng lại và ánh sáng nhạt dần.

Anh hình dung Sachs đang đi phía trước đội đặc vụ chiến thuật. Cô nói đúng, tất nhiên: Một đội ESU phong tỏa toàn bộ căn hộ chắc chắn sẽ làm hỏng hết

hiện trường. Dù vậy anh vẫn lo lắng cho cô đến phát ốm. Từ trước đến giờ lần nào cô cũng liều lĩnh quá mức. Anh đã nhìn thấy cô cào rách da đầu của mình, hết nhíu mày rồi lại gặm móng tay. Vốn là người không bao giờ đếm xỉa gì đến những trò mèo của các nhà tâm lý học, nhưng chỉ cần nhìn qua Rhyme cũng có thể nhận ra ngay đâu là những hành vi tự hủy hoại mình. Anh cũng đã từng ngồi cùng xe với Sachs – trong chiếc xe thể thao đã chế lại động cơ của cô. Họ đã từng lao đi với tốc độ 150 dặm một giờ và dường như cô vẫn còn lấy làm bực bội vì những con đường ngoằn ngoèo trên Long Island không cho phép cô đạt tốc độ gấp đôi con số đó.

Anh giật nẩy mình khi nghe giọng nói thì thầm của cô. “Rhyme, anh còn ở đó không?”

“Cứ nói đi, Amelia.”

Một thoáng ngập ngừng. “Đừng gọi bằng tên, Rhyme. Là điềm gở đấy.”

Anh cố gắng cười phá lên. Thầm ước giá như anh không gọi tên cô, tự hỏi không biết tại sao anh lại gọi thế.

“Nói tiếp đi.”

“Tôi đang ở cửa trước. Họ đang chuẩn bị phá sập cửa bằng rầm gỗ. Một đội khác cũng vừa báo cáo thêm. Họ thực sự không cho rằng hắn còn ở bên trong.”

“Cô đang mặc áo giáp đấy chứ?”

“Tôi xoay sở được một chiếc áo chống đạn của tay đặc vụ FBI nào đó. Trông như kiểu tôi đang mang những hộp ngũ cốc màu đen thay cho áo nịt ngực vậy.”

“Đếm đến ba”, Rhyme nghe thấy giọng của Dellray, “tất cả các đội, phá tung cửa chính và cửa sổ, phong tỏa mọi khu vực trong nhà, nhưng đứng tránh xa lối vào. Một…”.

Rhyme hoàn toàn rối bời. Anh khao khát muốn tóm được tên Vũ công biết bao – anh có thể cảm nhận rõ niềm khao khát đó. Nhưng, trời ơi, anh cũng thấy sợ hãi khủng khiếp cho cô.

“Hai…”

Sachs, mẹ kiếp, anh thầm nghĩ. Tôi không muốn cứ lo lắng về cô thế này…

“Ba…”

Anh nghe thấy một tiếng rắc khe khẽ, như một cậu thiếu niên bứt rứt bẻ đốt ngón tay, và chợt nhận ra mình đang cố chồm người về phía trước. Cổ anh run lên với một cơn co rút dữ dội , anh giật nẩy về sau. Thom xuất hiện và bắt đầu massage nó.

“Không sao đâu”, anh càu nhàu. “Cảm ơn cậu. Cậu có thể chỉ lau mồ hôi thôi được không? Làm ơn.”

Thom nhìn anh với ánh mắt nghi ngờ – vì từ “làm ơn” sau cùng – rồi lau trán

cho ông chủ của mình.

Cô đang làm gì vậy, Sachs?

Anh rất muốn hỏi nhưng lại không muốn làm cô phân tâm ngay lúc này.

Rồi anh nghe thấy một tiếng thở hổn hển. Tóc sau gáy anh dựng đứng cả lên. “Lạy Chúa, Rhyme.”

“Gì thế? Hãy nói đi.”

“Người phụ nữ… người phụ nữ tên là Horowitz ấy. Cánh cửa tủ lạnh để mở. Cô ta ở bên trong. Cô ta chết rồi nhưng trông như… Ôi, lạy Chúa, mắt cô ta.”

“Sachs…”

“Dường như hắn nhét cô ta vào bên trong khi cô ta vẫn còn sống. Vì lý do quái quỷ gì mà hắn lại…”

“Hãy cố nghĩ xem, Sachs. Cố lên. Cô làm được mà.”

“Chúa ơi.”

Rhyme biết Sachs đang hoảng sợ. Anh hình dung ra nỗi khiếp đảm mà cô đang phải trải qua khi chứng kiến cái chết khủng khiếp của người phụ nữ kia.

“Hắn có trói hay dán băng dính lên người cô ta không?”.

“Có băng dính. Một loại băng dính gói đồ trong suốt dán lên miệng cô ấy thì phải. Mắt cô ấy, Rhyme, mắt cô ấy…”

“Đừng có xúc động quá, Sachs. Đoạn băng dính đó có thể là bề mặt lý tưởng để lưu lại dấu vân tay. Bề mặt sàn nhà trông thế nào?”

“Trải thảm trong phòng khách. Còn trong bếp là vải sơn trải sàn. Và…” Một tiếng thét thất thanh. “Ôi, Chúa ơi!”

“Gì thế?”

“Chỉ là một con mèo thôi. Nó nhảy ngay trước mặt tôi. Chết tiệt thật… Rhyme?”

“Sao cơ?”

“Tôi ngửi thấy mùi gì đó. Rất buồn cười.”

“Tốt lắm.” Anh đã dạy cô lúc nào cũng phải hít ngửi không khí tại một hiện trường vụ án. Đó là hành động đầu tiên mà chuyên gia khám nghiệm hiện trường cần ghi nhớ. Nhưng “buồn cười” là thế nào nhỉ?

“Một mùi chua chua. Hóa chất thì phải. Không sao xác định chính xác được.”

“Sachs”, anh hỏi bất thình lình. “Chính *cô* đã mở cánh cửa tủ lạnh à?”

“Không, tôi vào đã thấy nó như thế rồi. Hình như cánh cửa tủ lạnh được để mở với một chiếc ghế chèn vào.”

Tại sao? Rhyme tự hói. Tại sao hắn lại làm thế? Anh điên cuồng nghĩ.

“Cái mùi đó, mỗi lúc một nồng nặc hơn. Khen khét.”

Người phụ nữ kia là trò đánh lạc hướng! Bất thình lình Rhyme nghĩ ra. Hắn để ngỏ cửa cánh để bảo đảm khi đội phá cửa xông vào sẽ để ý đến nó!

Ôi, không, không thể một lần nữa!

“Sachs! Cô đang ngửi thấy mùi ngòi nổ. Một ngòi nổ chậm. Có một quả bom nữa! Ra khỏi đó ngay! Hắn để ngỏ cánh cửa tủ để dụ chúng ta vào bên trong.”

“Sao cơ?”

“Đó là một cái ngòi nổ! Hắn đã gài lại một quả bom! Các cô chỉ còn vài giây nữa thôi. Ra ngay! Chạy!”

“Tôi có thể gỡ đoạn băng dính. Trên miệng cô ấy.”

“Biến khỏi đó ngay!”

“Tôi có thể gỡ nó ra…”

Rhyme nghe thấy một tiếng sột soạt, rồi một tiếng thở hổn hển khe khẽ và vài giây sau, âm thanh chát chúa của vụ nổ, giống như tiếng búa tạ đập vào nồi hơi.

Làm tai anh ù đặc.

“Không”, anh gào lên. “Ôi, không!”

Anh liếc nhìn Sellitto, viên thám tử cũng đang trợn mắt nhìn thẳng vào khuôn mặt khiếp đảm của Rhyme. “Chuyện gì vậy? Chuyện gì thế?” Viên thám tử hỏi gấp gáp.

Một lát sau, qua tai nghe của mình, Rhyme có thể nghe thấy giọng một người đàn ông, run rẩy và hoảng loạn, hét lên, “Có một vụ nổ. Trên tầng hai. Các mảng tường đã bay mất. Chúng đổ sụp xuống rồi… Có người bị thương… Ôi, Chúa ơi. Chuyện gì đã xảy ra với cô ấy? Nhìn máu me kìa. Bao nhiêu là máu! Chúng tôi cần giúp đỡ. Tầng hai! Tầng hai!...”.

* * *

Stephen Kall đi một vòng quanh Đồn Cảnh sát Hai mươi trên khu vực Upper West Side.

Tòa nhà đồn cảnh sát cách không xa Công viên Trung tâm và hắn thấp thoáng nhìn thấy những rặng cây.

Con phố nơi đặt tòa nhà trụ sở đồn cảnh sát đã được canh phòng, nhưng công tác an ninh ở đây cũng không quá ngặt nghèo. Có ba cảnh sát đứng trước tòa nhà thấp tẹt, căng thẳng quan sát xung quanh. Nhưng chái phía đông tòa nhà thì hoàn toàn không thấy ai, những cửa sổ quay ra phía này đều được che bằng những tấm thép dày bên ngoài. Hắn đoán đây chính là khu phòng giam.

Stephen tiếp tục đi quanh góc phố rồi rảo bước về phía nam sang con phố tiếp

theo. Không có những hàng rào răng cưa màu xanh được dựng lên để phong tỏa con phố này, nhưng lại có người canh gác – thêm hai cảnh sát nữa. Họ cảnh giác dõi theo từng chiếc xe và từng khách bộ hành đi qua. Hắn quan sát tòa nhà thật nhanh và tiếp tục đi về phía nam qua một khối nữa rồi vòng về phía tây của trụ sở đồn cảnh sát. Hắn lén vào một con hẻm vắng hoe, rút cặp ống nhòm từ trong ba lô ra, chăm chú theo dõi đồn cảnh sát.

"Anh có thể sử dụng cái này chứ, quân nhân?"

"Thưa ngài, tôi có thể, thưa ngài."

Trong một bãi đỗ xe, bên cạnh đồn cảnh sát là một trạm xăng. Một sĩ quan đang đổ xăng cho chiếc xe tuần tra của mình. Trước đó Stephen chưa hề nhận ra rằng xe của cảnh sát không bao giờ đổ xăng tại các trạm bán xăng của Amoco hay Shell.

Suốt hồi lâu, hắn chăm chú quan sát trạm xăng qua chiếc ống nhòm Leica nhỏ xíu nhưng nặng trịch của mình, rồi cất nó vào trong bao lô, vội rảo bước về phía tây và, như mọi khi, biết rõ những người trên phố đang nhìn theo hắn.

Chương 16

“Sachs!”, Rhyme lại gào lên.

Mẹ kiếp, cô ấy nghĩ gì mà lại làm thế chứ? Tại sao cô ấy có thể liều lĩnh như vậy được?

“Chuyện gì xảy ra thế?”, Sellitto lại gặng hỏi. “Chuyện gì vậy?”

Chuyện gì đã xảy với cô ấy?

“Một quả bom trong căn hộ của Horowitz”, Rhyme tuyệt vọng nói. “Sachs vẫn ở bên trong khi quả bom phát nổ. Gọi cho họ ngay. Tìm hiểu xem chuyện gì đã xảy ra. Bật loa ngoài lên.”

Bao nhiêu là máu…

Một khoảng ba phút dài tưởng như bất tận trôi đi và Sellitto được nối máy với Dellray.

“Fred”, Rhyme hét lên, “cô ấy sao rồi?”.

Một khoảng im lặng nặng nề trước khi người đặc vụ trả lời.

“Không tốt lắm, Lincoln. Chúng tôi vẫn đang cố dập tắt đám cháy. Một loại bom sát thương nào đó. Chết tiệt. Lẽ ra chúng tôi phải kiểm tra trước. Chó chết!”

Những chiếc bẫy bằng bom sát thương thường sử dụng thuốc nổ dẻo hoặc thuốc nổ TNT, trộn lẫn với những mảnh sắt hoặc bi nhỏ – để gây sát thương tối đa cho nạn nhân.

Dellray nói tiếp. “Mấy mảng tường đều bay sạch và toàn bộ căn hộ bị thiêu rụi. Một thoáng ngập ngừng. “Tôi phải nói với anh điều này, Lincoln. Chúng tôi… tìm thấy…” giọng của Dellray – bình thường vẫn rõ ràng và dứt khoát – lúc này đã lạc đi rất khó nghe.

“Cái gì?” Rhyme gặng hỏi.

“Một số bộ phận cơ thể người… Một bàn tay. Một phần cánh tay.”

Rhyme nhắm nghiền mắt lại và cảm nhận nỗi kinh hoàng mà anh chưa hề phải chịu đựng suốt bao năm qua. Một cái đâm buốt nhói chạy xuyên vào phần cơ thể tưởng chừng như vô tri vô giác của anh. Hơi thở của anh bật ra thành một tiếng phì phì rất khẽ.

“Lincoln…” Sellitto bắt đầu.

“Chúng tôi vẫn đang kiểm tra”, Dellray nói tiếp. “Có thể cô ấy không chết đâu. Chúng tôi sẽ tìm cô ấy. Đưa cô ấy vào bệnh viện. Chúng tôi sẽ làm tất cả

những gì có thể. Anh biết là chúng tôi sẽ cố gắng mà.”

Sachs, thế quái nào mà cô lại làm như vậy chứ? Mà tại sao mình lại để cô ấy làm?

Lẽ ra mình không bao giờ được…

Rồi một tiếng lạo xạo vang lên trong tai nghe của anh. Một tiếng lốp bốp nổ to không khác gì pháo nổ. “Có ai…Ý tôi là, Chúa ơi, có ai gỡ cái này ra khỏi người tôi được không?”

“Sachs?”, Rhyme hét lên vào chiếc mic. Anh dám chắc rằng đó chính là giọng nói của cô. Và rồi nghe như thể cô đang sặc và nôn khan.

“Ặc”, cô thốt lên. “Ôi, trời… Cái mớ kinh tởm này.”

“Cô có sao không?” Anh quay sang chiếc điện thoại đang bật loa ngoài. “Fred, cô ấy đang ở đâu vậy?”

“Phải anh đấy không, Rhyme?”, cô hỏi. “Tôi không nghe thấy gì cả. Ai đó làm ơn nói cho tôi nghe đi.”

“Lincoln”, Dellray gọi to. “Chúng tôi tìm được cô ấy rồi! Cô ấy vẫn ổn. Cô ấy không sao cả.”

“Amelia?”

Anh nghe thấy tiếng Dellray quát gọi nhân viên cứu thương. Cơ thể Rhyme đã không hề biết run rẩy đã nhiều năm nay, vậy mà ngay lúc này anh chợt nhận thấy ngón tay đeo nhẫn bên tay trái của mình đang run bắn.

Giọng Dellray lại vang lên. “Cô ấy vẫn chưa nghe rõ lắm, Lincoln. Những gì vừa xảy ra là… có vẻ như những gì vừa xảy ra mà chúng tôi nhìn thấy… là thi thể của người phụ nữ kia. Horowitz. Sachs lôi cái xác ra khỏi chiếc tủ lạnh ngay trước khi quả bom phát nổ. Cái xác đã che hứng hầu hết sức công phá.”

Sellitto nói, “Tôi biết anh định nói gì rồi Lincoln. Để cô ấy bình tĩnh lại đã”.

Nhưng không đời nào Rhyme làm thế.

Bằng một giọng gầm gừ dữ tợn anh rít lên, “Cô đang nghĩ cái chết tiệt gì thế, Sachs? Tôi đã bảo cô là có một quả bom. Lẽ ra cô phải biết đó là một quả bom và chạy ra ngoài cho nhanh chứ?”.

“Rhyme, phải anh đấy không?”

Cô đang giả vờ. Anh biết chắc là cô đang giả vờ.

“Sachs…”

“Tôi lấy được đoạn băng dính rồi, Rhyme. Anh còn ở đó không? Tôi không nghe thấy anh nói gì cả. Đó là một đoạn băng dính gói đồ trong suốt. Chúng ta phải lấy bằng được một dấu tay của hắn. Chính anh đã nói thế còn gì.”

“Nói thật nhé, cô đúng là hết thuốc chữa rồi”, anh lầm bầm.

“A lô? A lô? Chẳng nghe thấy anh nói cái quái gì cả.”

“Sachs, đừng có giở trò với tôi.”

Đáp lới anh là một sự im lặng kéo dài.

“Sachs?... Sachs, cô còn ở đó không? Chuyện quái quỷ gì…?”

“Rhyme, nghe này – tôi vừa mới chiếu đèn PoliLight lên đoạn băng dính. Anh có đoán được không? Trên đó có một dấu vân tay đứt đoạn! Tôi đã có một dấu vân tay của tên Vũ công rồi!”

Điều đó dừng được anh nói trong giây lát, nhưng rồi anh vẫn nhanh chóng quay lại với bài chửi rủa cay nghiệt của mình. Thao thao bất tuyệt rao giảng một lúc lâu anh mới chợt nhận ra mình đang trút cơn giận dữ vào một đường dây trống trơn.

Người Sachs dính đầy muội than đen sì nhưng từ người cô toát lên một vẻ vô cùng phấn khích.

“Đừng có lèm bèm nữa, Rhyme. Đúng là ngu ngốc nhưng tôi không kịp suy nghĩ gì cả. Tôi cứ hành động thế thôi.”

“Chuyện gì đã xảy ra vậy?”, anh hỏi. Chiếc mặt nạ nghiêm nghị của anh đã tạm thời rơi xuống trong chốc lát, anh quá hạnh phúc khi thấy cô vẫn còn sống.

“Tôi đã vào đến giữa căn hộ. Tôi nhìn thấy quả bom sát thương gắn sau cánh cửa và không nghĩ là tôi sẽ còn đủ thời gian chạy thoát ra ngoài. Tôi chộp lấy cái xác người phụ nữ trong tủ lạnh. Tôi định kéo cô ấy ra cửa sổ phòng bếp. Mới được nửa đường thì quả bom phát nổ.”

Mel Cooper kiểm tra qua một lượt những túi bằng chứng Sachs vừa đưa cho anh. Anh kiểm tra chỗ muội than và những mảnh vụn của quả bom. “Loại bom M45. Dùng thuốc TNT, với công tắc chuyển mạch và ngòi nổ kéo dài bốn mươi lăm giây. Đội đột kích lối vào đã chạm vào nó khi họ phá cửa; ngòi nổ được kích hoạt. Đó là graphite, một loại TNT công thức mới. Rất mạnh, sức công phá rất khủng khiếp.”

“Đồ chó chết”, Sellitto lầm bầm rủa. “Ngòi nổ chậm… Hắn muốn bảo đảm cho càng nhiều người vào trong phòng càng tốt, trước khi quả bom phát nổ.”

Ryyme hỏi, “Có thứ gì có thể lần ra nguồn gốc không?”

“Toàn đồ quân dụng rất phổ biến. Chẳng dẫn chúng ta đến đâu trừ…”

“Trừ tên khốn kiếp đã cung cấp những thứ này cho hắn”, Sellitto thốt lên. “Phillip Hansen.” Điện thoại của viên thám tử chợt đổ chuông và anh nghe máy, đầu anh cúi thấp xuống khi chăm chú lắng nghe và khẽ gật.

“Cám ơn”, cuối cùng anh cũng nói và tắt điện thoại.

“Chuyện gì thế?”, Sachs hỏi.

Mắt của viên thám tử vẫn nhắm nghiền.

Rhyme biết đó là chuyện liên quan đến Jerry Banks.

“Lon?”

“Đó là tin về Jerry.” Viên thám tử ngẩng đầu lên. Thở dài. “Cậu ấy sẽ qua khỏi. Nhưng cậu ấy mất một cánh tay. Họ không thể cứu được nó. Bị tổn thương quá nặng.”

“Ôi, không”, Rhyme thì thầm. “Tôi có thể nói chuyện với cậu ta được không?”

“Không”, viên thám tử nói. “Cậu ấy vẫn đang mê man.”

Rhyme nghĩ về chàng thanh niên, hình dung ra cảnh anh ta lúc nào cũng lắp bắp lỡ lời nói linh tinh, hết vuốt chòm tóc bò liếm trên đầu mình lại xoa xoa vết xước do dao cạo để lại trên chiếc cằm hồng hào. “Tôi rất tiếc, Lon.”

Viên thám tử lắc đầu, giống hệt cách Rhyme vẫn xua đi những biểu hiện thương hại mọi khi. “Chúng ta còn nhiều chuyện khác để lo lắng.”

Đúng, quả là thế thật.

Rhyme chăm chú nhìn đoạn băng dính gói đồ trong suốt – mà tên Vũ công đã dùng để bịt miệng nạn nhân. Cũng giống như Sachs, anh nhìn thấy ngay một dấu son môi rất mờ in trên mặt dính của đoạn băng.

Sachs đang chăm chú nhìn mẩu bằng chứng, nhưng đó không phải là một cái nhìn chuyên môn. Không phải sự đăm chiêu của một nhà khoa học. Cô đang bị sốc nặng.

“Sachs?”, anh hỏi.

“Tại sao hắn lại làm thế?”

“Quả bom ư?”

Cô lắc đầu. “Tại sao hắn lại nhét cô ấy vào trong tủ lạnh?” Cô đưa một ngón tay lên miệng và bắt đầu cắn móng tay. Trong mười đầu ngón tay của cô, chỉ có duy nhất một ngón – ngón út bên bàn tay trái – là còn móng dài và nguyên vẹn. Tất cả những móng còn lại đều bị gặm nham nhở. Mấy móng tay thậm chí còn bầm nguyên vết máu.

Nhà hình sự học trả lời, “Tôi cho nguyên nhân là vì hắn muốn đánh lạc hướng chúng ta, để chúng ta không để ý đến quả bom. Một cái xác trong tủ lạnh – điều đó chắc chắn sẽ khiến chúng ta chú ý”.

“Ý tôi không phải thế”, cô trả lời. “Nguyên nhân tử vong là do ngạt thở. Hắn nhét cô ấy vào trong đó khi cô ấy *còn sống*. Tại sao? Có lẽ nào hắn là một kẻ bạo dâm không?”

Rhyme trả lời, “Không, tên Vũ công không phải là kẻ bạo dâm. Hắn không hơi đâu mà làm thế. Động cơ duy nhất của hắn là hoàn thành công việc, và hắn có thừa ý chí để kiểm soát những dục vọng khác của mình. Tại sao hắn lại để cô ta chết ngạt trong tủ lạnh trong khi hắn hoàn toàn có thể dùng một con dao hoặc

một sợi dây?... Tôi cũng không biết chính xác tại sao, nhưng điều đó có thể lại tốt cho chúng ta”.

“Làm sao lại thế được?”

“Có thể có điều gì đó ở cô ta khiến hắn căm ghét và hắn muốn giết cô ta bằng cách dã man nhất hắn có thể nhgĩ ra.”

“Vâng, nhưng tại sao như vậy lại tốt cho chúng ta?” Sellitto hỏi.

“Bởi vì” – chính Sachs là người lên tiếng trả lời thay – “điều đó có nghĩa là có thể hắn đang mất đi sự lạnh lùng. Hắn đã bắt đầu hành động cẩu thả.”

“Chính xác”, Rhyme thốt lên, không giấu nổi vẻ tự hào vì Sachs đã tìm ra mối liên hệ. Nhưng cô không nhìn thấy được nụ cười khích lệ của anh. Mắt cô nhắm nghiền lại trong giây lát và cô lắc mạnh đầu, có lẽ lúc này cô đang hình dung lại đôi mắt kinh hoàng của người phụ nữ xấu số. Người ta thường nghĩ rằng các nhà hình sự học đều là những kẻ máu lạnh (đã không biết bao nhiêu lần vợ cũ của Rhyme trút lên đầu anh lới buộc tội đó?), nhưng trên thực tế những người giỏi nhất phải là những người có được sự đồng cảm đến nát lòng với nạn nhân tại các hiện trường vụ án mà họ khám nghiệm. Sachs là một trong những người như vậy.

“Sachs”, Rhyme dịu dàng thì thầm, “dấu vân tay?”.

Cô trân trân nhìn anh.

“Cô nói là cô tìm được một dấu vân tay. Chúng ta phải hành động thật khẩn trương.”

Sachs gật đầu. “Đây là một dấu vân ngón tay”. Cô giơ chiếc túi nhựa lên.

“Liệu có thể là dấu vân tay của cô ta không?”

“Không. Tôi lấy dấu vân tay của cô ấy rồi. Phải mất khá lâu mới tìm được bàn tay. Nhưng chắc chắn đây không phải dấu vân tay của cô ấy.”

“Mel”, Rhyme nói.

Người kỹ thuật viên cho mẩu băng dính vào khung SuperGlue và đun nóng một chút keo. Gần như ngay lập tức một phần nhỏ xíu của dấu vân tay hiện lên rất rõ.

Cooper lắc đầu. “Thật không thể nào tin được”, anh lẩm bẩm.

“Sao vậy?”

“Tên Vũ công, hắn đã lau đoạn băng dính. Chắc chắn hắn biết mình đã chạm vào nó khi không mang găng tay. Chỉ còn lại một phần nhỏ của dấu vân tay.”

Cũng như Rhyme, Cooper là thành viên của Hiệp hội Nhận dạng Quốc tế. Họ là chuyên gia trong việc xác định danh tính con người từ những dấu vân tay. ADN và đặc điểm cấu trúc răng. Nhưng dấu vân tay trong trường hợp này – cũng giống như dấu vân tay trên mặt kim loại của quả bom – nằm ngoài khả

năng của họ. Nếu như có chuyên gia nào có thể tìm ra và phân loại được một dấu vân tay, đó phải là hai người, Rhyme và Cooper. Nhưng không phải là dấu vân tay này.

“Cho in ra và dán nó lên”, Rhyme càu nhàu. “Dán nó lên bảng kia.” Bao giờ họ cũng làm đủ các thao tác bài bản vì đó là yêu cầu bắt buộc trong cái nghề này. Nhưng anh thấy chán chường khủng khiếp. Suýt nữa Sachs đã chết một cách vô ích.

Edmond Locard, nhà hình sự học lừng danh người Pháp, đã tìm ra một nguyên tắc mang tên ông. Ông khẳng định rằng trong mỗi cuộc đụng độ giữa hung thủ và nạn nhân luôn có một sự trao đổi bằng chứng. Dù có thể chỉ ở mức độ nhỏ li ti, nhưng vẫn có sự luân chuyển qua lại. Tuy vậy Rhyme có cảm giác rằng nếu như có ai đó đủ khả năng phủ nhận Nguyên tắc Locard, thì đó hẳn phải là bóng ma vẫn được họ gọi bằng cái tên Vũ công Quan tài.

Nhận thấy sự chán nản hiện lên trên mặt Rhyme, Sellitto nói, “Chúng ta vẫn còn chiếc bẫy ở đồn cảnh sát. Nếu gặp may, biết đâu chúng ta sẽ tóm được hắn.”

“Đành phải hy vọng thôi. Chúng ta cũng chỉ còn biết trông cậy vào vận may chết tiệt.”

Anh nhắm mắt lại, ngả đầu lên gối nằm thả lỏng. Một lát sau anh nghe thấy tiếng Thom đang nói, “Gần mười một giờ rồi. Đến giờ đi ngủ”.

Có nhiều lúc thật dễ dàng lãng quên cơ thể mình, quên đi thực tế rằng chúng ta *có* một cơ thể – đó là những khi cuộc sống đang bị đe dọa và con người ta phải bước ra khỏi cái thân xác vật chất để tập trung suy nghĩ, làm việc, làm việc không ngừng. Con người ta phải vượt ra khỏi những giới hạn thông thường của mình. Nhưng Lincoln Rhyme có một cơ thể nhất định không chịu để cho chủ nó lãng quên mình. Chứng thối loét vì nằm liệt giường có thể dẫn đến tình trạng nhiễm trùng và nhiễm độc máu. Rồi lại còn tràn dịch màng phổi, viêm phổi. Quên không thông bàng quang ư? Quên không xoa bóp ổ bụng để giúp nhuận tràng ư? Đôi giầy Spenco(65) buộc hơi quá chặt? Hậu quả sẽ là chứng rối loạn huyết áp do mất phản xạ và điều đó có thể dẫn tới một cơn đột quỵ. Trong khi chỉ riêng tình trạng kiệt sức cũng có thể gây ra một cơn nhồi máu cơ tim.

Quá nhiều cách chết…

“Anh chuẩn bị đi ngủ nào”, Thom nói.

“Tôi còn phải..”

“Đi ngủ, anh phải đi ngủ.”

Rhyme đành chịu thua; anh thấy mệt mỏi, rất mệt mỏi.

“Đượv rồi, Thom, được rồi.” Anh đẩy xe về phía cầu thang máy. “Có điều này”,. Anh ngoái lại. “Vài phút nữa cô có thể lên trên này được không, Sachs?”

Cô gật đầu, nhìn cửa chiếc cầu thang bé tí đóng sập lại.

* * *

Cô tìm thấy anh trên chiếc giường Clinitron.

Sachs đã chờ hẳn mười phút để anh có đủ thời gian làm cho xong những công đoạn trước khi đi ngủ – Thom đã đặt ống thông tiểu và đánh răng cho ông chủ của mình. Cô biết Rhyme vẫn nói năng bạt mạng – anh có cái khinh bạc bất cần đời của một người tàn phế trước mọi sự thương hại. Nhưng cô cũng biết rằng có những thủ tục cá nhân mà anh không muốn cô nhìn thấy.

Cô sử dụng khoảng thời gian đó để tranh thủ tắm qua trong phòng tắm dưới tầng, thay quần áo sạch – của cô – mà Thom vẫn giữ trong phòng giặt là ở dưới tầng hầm.

Ánh điện mờ mờ. Rhyme đang cọ cọ đầu trên gối như một con gấu gãi lưng vào một thân cây. Clinitron là chiếc giường tiện nghi nhất thế giới. Với trọng lượng lên đến cả nửa tấn, trông nó giống như một tấm phản khổng lồ với những đường ống thủy tinh bên trong để lưu thông luồng không khí đã được đun nóng.

“À, Sachs, hôm nay cô giỏi lắm. Cô đã thắng trí hắn rồi đấy.”

Sao không cảm ơn mình đã khiến Jerry Banks mất một cánh tay?

Và mình đã để tên Vũ công trốn thoát.

Cô bước lại gần tủ rượu của anh và rót cho mình một cốc Macallan, rồi nhướng mày về phía anh.

“Ồ, tất nhiên”, anh nói. “Nguồn sữa mẹ, chất sương mai tiêu sầu…”

Cô đá mạnh cho đôi giày tuột khỏi chân, rồi vén vạt áo lên chăm chú nhìn vết bầm tím.

“Ối chà”, Rhyme thốt lên.

Vết bầm có hình dạng như bang Missouri và tím đen như một quả cà dái dê.

“Tôi không thích bom”, cô nói. “Chưa bao giờ ở gần như quả này. Và tôi không thích chúng.”

Sachs mở túi xách của mình, lục lọi và lấy ra rồi nuốt chửng ba viên aspirin không cần nước (một trò mà hầu như những người bị viêm khớp đều biết). Cô bước lại bên cửa sổ. Phía ngoài kia là những con chim ưng. Những con chim tuyệt đẹp. Chúng cũng không to lắm. 14 đến 16 inch là cùng. Quá nhỏ nếu là một con chó. Nhưng với một con chim thì… quả là đáng sợ. Mỏ của chúng chẳng khác gì móng vuốt của một sinh vật thường thấy trong loạt phim *Alien* đang được ưa thích.

“Cô không sao chứ, Sachs? Hãy nói thật xem nào?”

“Tôi không sao.”

Cô quay lại ghế ngồi, nhấm nháp thêm thứ chất lỏng cay xè.

“Đêm nay cô muốn ngủ lại đây không?”, anh hỏi.

Thỉnh thoảng cô vẫn ngủ lại đây. Khi thì nằm trên sofa, khi thì nằm ngay trên giường, bên cạnh anh. Có thể là do cảm giác êm ái mà chiếc giường Clinitron mang lại, hoặc cũng có thể đơn giản chỉ là cảm giác được nằm bên cạnh một người khác – cô cũng không biết lý do tại sao – nhưng khi ngủ lại đây cô ngủ ngon hơn. Cô không hề biết tận hưởng cảm giác nằm bên người đàn ông khác kể từ sau người bạn trai gần đây nhất của cô, Nick. Cô và Rhyme thường nằm cạnh nhau và nói chuyện. Cô sẽ nói cho anh nghe về ô tô, về những cuộc thi bắn súng ngắn của cô, về mẹ cô và đứa con gái mà cô nhận đỡ đầu. Về cuộc đời và cái chết khổ sở, kéo dài của cha cô. Bao giờ cô cũng đưa ra nhiều thông tin cá nhân hơn anh. Nhưng như vậy cũng không sao. Cô thích được nghe anh nói bất kỳ điều gì anh muốn. Trí tuệ của anh thật đáng kinh ngạc. Anh thường kể cho cô nghe về New York cổ xưa, về những đợt truy quét mafia mà cả thế giới chưa bao giờ nghe nói đến, về những hiện trường vụ án sạch sẽ đến nỗi tưởng chừng như vô vọng cho tới khi những người khám nghiệm phát hiện ra một hạt bụi nào đó, một mẩu móng tay, một giọt máu li ti, tóc hoặc sợi vải có thể tiết lộ hung thủ là ai hoặc ít nhất cũng là nơi hắn sống – vâng, tất nhiên là tiết lộ cho *Rhyme* biết, chứ không hẳn là với tất cả mọi người. Không, bộ óc của anh dường như không bao giờ ngừng nghỉ. Cô được biết rằng trước khi bị thương anh thường lang thang khắp các con phố của New York tìm kiếm những mẫu đất hoặc cỏ, cây hay đá – bất kỳ thứ gì có thể giúp anh phá án. Dường như thể sự hiếu động đã chuyển hết từ đôi chân vô dụng vào bộ óc của anh, tiếp tục lùng sục khắp thành phố – trong trí tưởng tượng của anh – từng đêm.

Nhưng đêm nay thì khác. Tâm trí Rhyme như đang ở tận đâu. Cô không bao giờ phật lòng vì sự bẳn gắt của anh – thậm chí chính việc anh cáu kỉnh như vậy lại là điều tốt. Nhưng cô không thích anh lơ đãng như thế này. Cô ngồi xuống mép giường.

Anh bắt đầu nói điều mà dường như vì nó anh đã yêu cầu cô lên đây. “Sachs này… Lon đã kể cho tôi nghe. Về những gì xảy ra ở sân bay.”

Cô nhún vai.

“Cô cũng chẳng thể làm được gì hơn ngoài việc tự khiến mình mất mạng cả. Cô đã làm đúng những gì phải làm khi nằm xuống tránh đạn. Hắn bắn phát đầu tiên chỉ là hú họa để đo khoảng cách và chắc chắn với phát thứ hai hắn sẽ hạ được cô.”

“Tôi vẫn còn hai, ba giây. Tôi đã có thể hạ hắn. Tôi biết là lẽ ra tôi đã có thể.”

“Đừng có khinh suất thế, Sachs. Quả bom đó…”

Vẻ dữ dội trong mắt cô lúc này khiến anh im bặt. “Tôi muốn tóm được hắn, bằng mọi giá. Và tôi có cảm giác là anh cũng muốn tóm được hắn không kém gì tôi. Tôi nghĩ nếu là anh chắc anh cũng đánh liều thôi.” Cô nói thêm với một vẻ ý

nhị đầy bí ẩn, “Mà có thể anh đang liều cũng nên”.

Nhận xét này gây ra một phản ứng mạnh mẽ hơn cả những gì cô đã dự tính. Anh hấp háy mắt, rồi nhìn lãng ra chỗ khác. Nhưng anh vẫn không nói gì, chỉ lặng lẽ nhấm nháp chỗ whiskey của mình.

Đột nhiên cô lên tiếng, “Tôi hỏi điều này được không? Nếu anh không muốn tôi hỏi, anh có thể bảo tôi ngậm miệng lại”.

“Cứ hỏi đi, Sachs. Chẳng lẽ giữa tôi và cô vẫn còn những bí mật hay sao? Tôi không nghĩ vậy.”

Mắt dán chặt xuống sàn nhà, cô nói, “Tôi nhớ có lần tôi đã kể cho anh nghe về Nick. Về những tình cảm tôi dành cho anh ấy, đại loại thế. Về chuyện xảy ra giữa hai chúng tôi đã khó khăn đến nhường nào”.

Anh gật đầu.

“Và tôi hỏi anh liệu anh có những tình cảm như vậy với bất kỳ ai chưa, có thể là với vợ anh. Và anh trả lời là có, nhưng không phải với Blaine.” Cô ngước lên nhìn anh.

Anh trấn tĩnh rất nhanh, nhưng vẫn không đủ nhanh. Và cô chợt nhận ra cô vừa thổi không khí lạnh buốt lên một tế bào thần kinh trần trụi.

“Tôi nhớ”, anh trả lời.

“Chị ấy là ai? Nghe này, nếu như anh không muốn nói đến chuyện đó…”

“Tôi không ngại đâu. Tên cô ấy là Claire. Claire Trilling. Cô thấy cái họ đó lạ tai không[66]?”

“Có lẽ hồi ở trường chị ấy cũng phải chịu đựng những trò trêu chọc chẳng kém gì tôi. Amelia Sex, Amelia Sucks[67]… Anh đã gặp chị ấy như thế nào?”

“À thì…”, anh bật cười vì chính sự lúng túng của mình rồi tiếp tục. “Ngay trong sở.”

“Chị ấy cũng là cảnh sát?”, Sachs không giấu được sự ngạc nhiên.

“Đúng.”

“Chuyện gì đã xảy ra?”

“Đó là một… mối quan hệ khó khăn.” Rhyme buồn bã lắc đầu. “Tôi đã có vợ, cô ấy đã có chồng. Chỉ có điều không phải là vợ chồng của nhau.”

“Con cái?”

“Cô ấy có một đứa con gái.”

“Vậy là hai người chia tay?”

“Chuyện đó chẳng đi đến đâu, Sachs. Ôi trời, Blaine và tôi sớm muộn gì cũng ly hôn – nếu không thì cũng giết lẫn nhau. Đó chỉ còn là vấn đề thời gian. Nhưng Claire… cô ấy lo cho con gái của mình – sợ chồng cô ấy sẽ giành được quyền nuôi con bé nếu cô ấy ly hôn. Cô ấy không yêu anh ta, nhưng anh ta là

người tốt. Rất yêu con.”

“Anh đã gặp con bé chưa?”

“Đứa con gái ư? Rồi.”

“Bây giờ anh còn gặp chị ấy không? Claire ấy?”

“Không. Đó là chuyện quá khứ rồi. Cô ấy không còn làm trong lực lượng cảnh sát nữa.”

“Hai người chia tay sau tai nạn của anh?”

“Không, không, từ trước cơ.”

“Nhưng dù sao chị ấy cũng phải biết là anh bị thương chứ, đúng không?”

“Không”, Rhyme nói sau một thoáng lưỡng lự kéo dài.

“Tại sao anh không nói cho chị ấy biết?”

Một khoảng im lặng. “Có một số lý do… Kể cũng buồn, cô lại gợi chuyện về cô ấy lên. Đã mấy năm rồi tôi không còn nghĩ đến cô ấy nữa.”

Anh gắng nở nụ cười gượng gạo, và Sachs cảm thấy cơn đau chạy xuyên qua người cô – cơn đau thực sự giống như cú va đập để lại vết bầm tím hình bang Missouri. Bởi vì những gì anh vừa nói là một lời dối trá. Ôi, anh vẫn luôn nghĩ về người phụ nữ đó. Sachs không tin vào trực giác của phụ nữ, nhưng cô tin vào trực giác của một cảnh sát; cô đã quá dày dạn nên không thể nào không nhận ra những dấu hiệu hiển nhiên đó. Cô *biết* Rhyme vẫn nghĩ đến cô Trilling kia.

Những cảm giác trong cô lúc này mới lố bịch làm sao, tất nhiên rồi. Cô không có đủ kiên nhẫn cho sự ghen tuông. Trước kia cô cũng không bao giờ ghen với công việc của Nick – anh là một đặc vụ chìm và dành hàng tuần liền lê la trên đường phố. Không bao giờ ghen với những cô gái điếm và những cô nàng tóc vàng hoe mà anh vẫn tán tỉnh bên cốc rượu trong các lần thực hiện nhiệm vụ.

Và nếu gác sự ghen tuông sang một bên đi, cô còn định hy vọng điều gì với Rhyme cơ chứ? Cô đã nhiều lần tâm sự chuyện về anh với mẹ mình. Và bao giờ người phụ nữ già dặn, trải đời đó đều nói một câu đại loại như, “Tử tế với một người tàn tật như thế kể cũng tốt.”

Điều đó dường như khái quát tất cả những gì mà mối quan hệ của họ nên trở thành. Và cũng chỉ có thể đến được thế.

Thậm chí còn hơn lố bịch.

Nhưng thực tế là cô đang ghen. Và không phải với Claire.

Mà với Percey Clay.

Sachs không thể nào quên cách họ đã nhìn nhau khi cô bắt gặp họ ngồi bên nhau trong phòng của anh, buổi chiều hôm nay.

Lại uống thêm rượu. Nghĩ về những đêm cô và Rhyme đã cùng trải qua trong căn phòng này, nói chuyện về những vụ án, nhấm nháp thứ rượu tuyệt với

này.Ôi, tuyệt thật. Mình lại đang khóc sướt mướt cơ đấy. Một cảm giác mới chín chắn làm sao. Mình phải túm vào giữa ngực nó và giết nó chết ngay mới được.

Nhưng rồi cô lại đổ thêm men rượu vào cảm xúc đó.

Percey không phải là một phụ nữ quyến rũ, nhưng điều đó cũng chẳng có ý nghĩa gì; Sachs đã mất trọn một tuần ở Chantell, công ty người mẫu trên Đại lộ Madison, nơi cô làm việc mấy năm liền, để hiểu được sự trớ trêu của cái đẹp. Đàn ông thích ngắm nhìn những cô nàng hấp dẫn, nhưng cũng không có gì làm họ hoảng sợ hơn những cô nàng như thế.

"Anh muốn làm thêm chầu nữa không?"

"Thôi", anh nói.

Lúc này, không hề nghĩ ngợi gì, cô nằm xuống giường, ngã đầu lên gối của anh. Cách con người ta điều chỉnh theo hoàn cảnh kể cũng buồn cười, cô thầm nghĩ. Tất nhiên Rhyme không thể ghì cô nép sát vào ngực anh và choàng tay anh qua người cô. Nhưng cử chỉ tình cảm không kém của anh là nghiêng đầu anh sát vào đầu cô. Với tư thế đó, họ đã cùng nhau ngủ thiếp đi một vài lần.

Tuy vậy, đêm nay cô cảm thấy một sự gượng gạo, một sự e dè.

Cô cảm thấy cô đang mất dần anh. Tất cả những gì cô nghĩ trong đầu lúc này là cố gắng nép lại gần thêm nữa. Gần hết mức có thể.

Đã có lần Sachs tâm sự với bạn mình, Amy, người mẹ của cô con gái mà cô nhận đỡ đầu, về Rhyme, về những tình cảm cô dành cho anh. Và cô bạn đã băn khoăn không hiểu điều gì làm nên sức hấp dẫn ở anh, rồi phỏng đoán, "Có lẽ chính là điều đó, cậu biết đấy, anh ấy không cử động được. Anh ấy là một người đàn ông nhưng lại không hề có vai trò kiểm soát nào đối với cậu cả. Có thể đó chính là điều mang lại sự hấp dẫn".

Nhưng Sachs biết rằng nguyên nhân hoàn toàn ngược lại. Sức hấp dẫn nằm ở chỗ chính anh là người kiểm soát hoàn toàn, *bất chấp* thực tế rằng anh không thể cử động

Những từ ngữ rời rạc từ miệng anh buột ra cứ trượt đi mơ hồ khi anh nói về Claire, rồi về tên Vũ công. Cô nghiêng đầu và nhìn chằm chằm vào cặp môi mỏng của anh.

Hai bàn tay cô bắt đầu đi lang thang.

Anh không cảm thấy gì, tất nhiên, nhưng anh có thể nhận ra những ngón tay thanh tú hoàn hảo của cô cùng những đầu móng tay nham nhở đang trượt dần trên ngực và lần xuống dưới cơ thể mềm mại của anh. Thom tập thể dục cho anh hằng ngày bằng một loạt những động tác chuyển động phứt tạp và mặc dù Rhyme không phải là người vạm vỡ nhưng anh cũng có cơ thể của một thanh niên. Dường như quá trình lão hóa đã dừng hẳn lại vào cái ngày xảy ra vụ tai nạn.

“Sachs?”

Bàn tay cô dịch xuống thấp hơn.

Hơi thở của cô cũng bắt đầu trở nên gấp gáp hơn. Cô đạp chăn xuống. Thom đã thay cho Rhyme một chiếc áo phông. Cô vén nó lên, luồn hai bàn tay mình trên ngực anh. Và cô cởi áo của mình ra, tháo tung chiếc áo nịt ngực, rồi áp chặt làn da căng mịn của mình vào cơ thể xanh xao của anh. Cô cứ tưởng nó sẽ rất lạnh, nhưng hóa ra không phải. Thậm chí nó còn ấm hơn cơ thể cô. Sachs càng xoa mạnh hơn.

Cô hôn một cái lên má anh, hôn vào khóe miệng, rồi hôn trùm lên môi anh.

“Sachs, không… Nghe anh này. Không.”

Nhưng cô nhất định không nghe.

Cô chưa bao giờ kể cho Rhyme biết, nhưng vài tháng trước cô đã mua một cuốn sách có nhan đề *Người tình tàn phế*. Sachs đã rất ngạc nhiên khi biết rằng ngay cả những người bị liệt tứ chi vẫn có thể làm tình và sinh con. Cái bộ phận đàn ông khó hiểu kia thực sự có ý chí riêng của nó, và cho dù có cắt đứt tủy sống chăng nữa cũng chỉ làm mất đi một loại kích thích mà thôi. Những người đàn ông tàn phế vẫn hoàn toàn có thể cương cứng như bình thường. Tất nhiên anh sẽ không cảm thấy gì nhưng – với cô – khoái cảm thể xác chỉ là một phần của sự gần gũi này, thậm chí chỉ là phần rất nhỏ. Điều quan trọng nhất chính là bản thân sự gần gũi; một đỉnh cao cảm xúc mà cả triệu cơn khoái cảm kệch cỡm thường thấy trong phim ảnh cũng không bao giờ vươn tới được. Cô ngờ rằng biết đâu Rhyme cũng cảm thấy giống mình.

Cô lại hôn anh lần nữa. Ngấu nghiến hơn.

Sau một thoáng ngại ngần anh cũng hôn lại cô. Cô không hề ngạc nhiên khi thấy anh hôn rất giỏi. Sau đôi mắt đen thẫm thì cặp môi thanh tú hoàn hảo là điều đầu tiên ở anh khiến cô chú ý.

Rồi anh cố quay mặt đi chỗ khác.

“Không, Sachs, đừng…”

“Suỵt, im lặng nào…” Cô lần bàn tay mình bên dưới lớp chăn, bắt đầu sờ soạng, vuốt ve.

“Chỉ là…”

Chỉ là cái gì kia? Cô tự hỏi. Chẳng lẽ là có thể mọi việc sẽ không diễn ra như ý sao?

Nhưng mọi việc đang diễn ra rất tốt đẹp đấy thôi. Cô cảm thấy anh cứng dần lên rất nhanh trong tay cô, thậm chí còn nhanh hơn bất kỳ người tình sung sức nào cô từng có.

Cô trườn người, nằm đè lên anh, đạp tung tấm chăn và ga trải giường xuống,

rồi cô cúi đầu và lại hôn anh đắm đuối. Ôi, sao mà cô muốn được ở đây đến thế, mặt kề mặt – thật khăng khít như cô và anh đang trải qua lúc này. Để anh hiểu rằng cô coi anh như một người đàn ông hoàn hảo. Anh là người đàn ông trọn vẹn như chính con người anh.

Cô gỡ cặp tóc, để mái tóc đỏ rực của mình rũ tung ra, phủ lên người anh. Cuối thấp xuống và lại hôn anh đắm đuối.

Rhyme hôn lại. Họ ép chặt môi nhau trong một cái hôn tưởng chừng như kéo dài tròn một phút.

Rồi đột nhiên anh lắc đầu, mạnh đến nỗi cô nghĩ có khi anh đang bị một cơn đột quỵ do mất phản xạ tự động.

"Không!" anh thì thào.

Cô đã chờ đợi điều gì đó cợt nhả một chút, cô đã chờ đợi sự nồng nàn, hoặc tệ nhất cũng là một câu tán tỉnh lăng nhăng kiểu *Ôi, ôi, không phải ý hay đâu…* Nhưng giọng anh nghe thật yếu ớt. Âm sắc gượng gạo trong giọng anh như cứa sâu vào tâm hồn cô. Cô lăn người xuống, chộp một chiếc gối lên che ngực.

"Không, Amelia. Anh xin lỗi. Không."

Mặt cô nóng bừng vì hổ thẹn. Tất cả những gì cô có thể nghĩ được lúc này là đã không biết bao nhiêu lần cô đi chơi với một người đàn ông là một người bạn hoặc một người hẹn hò ngẫu nhiên để rồi bất ngờ bàng hoàng nhận ra anh ta đang sờ soạng cô như bọn trẻ ranh mới lớn. Giọng cô những lúc ấy cũng nghe cũng thảng thốt như giọng Rhyme lúc này.

Vậy là cuối cùng cô cũng hiểu ra, đối với anh cô cũng chỉ là như vậy mà thôi.

Một cộng sự. Một người đồng nghiệp. Một người bạn với chữ B viết hoa.

"Anh xin lỗi, Sachs… anh không thể. Có nhiều chuyện phức tạp lắm."

Phức tạp ư? Cô chẳng thấy có gì phức tạp cả, tất nhiên là trừ thực tế rằng anh không hề yêu cô.

"Không, *em mới phải* xin lỗi", cô cộc cằn nói. "Thật ngu xuẩn. Tại uống quá nhiều thứ nước men mạch nha khốn kiếp kia. Em cứ uống rượu vào là không còn biết gì nữa. Anh biết rồi mà."

"Sachs."

Cô giữ nguyên nụ cười chua chát trên môi khi mặc lại quần áo.

"Sachs, để anh nói với em điều này".

"Không." Cô không muốn nghe thêm bất kỳ lời nào nữa.

"Sachs…"

"Em nên đi thôi. Sáng mai em phải đến đây sớm nữa mà."

"Anh chỉ muốn nói điều này."

Nhưng Rhyme không có cơ hội để nói bất kỳ điều gì, cho dù là một lời giải

thích, một lời xin lỗi hay một lời thú tội. Hoặc một bài rao giảng.

Câu chuyện của họ bị ngắt quãng bởi những tiếng đập thình thình lên cánh cửa. Trước khi Rhyme kịp hỏi ai ngoài đó thì Lon Sellitto đã lao ùa vào phòng.

Anh ta liếc nhìn Sachs một cách rất thản nhiên, rồi quay lại đối diện với Rhyme và thông báo, “Vừa nhận được tin báo từ mấy tay cấp dưới của Bo trên Đồn Cảnh sát Hai mươi. Tên Vũ công đã tới đó, nghiên cứu địa điểm. Thằng chó đẻ đó mắc câu rồi! Chúng ta sắp tóm được hắn, Lincoln. Lần này chúng ta sẽ tóm được hắn”.

“Cách đây khoảng hai tiếng”, viên thám tử tiếp tục câu chuyện của mình, “mấy tay phụ trách trinh sát nhìn thấy một người đàn ông da trắng lởn vởn bên ngoài trụ sở Đồn Cảnh sát Hai mươi. Hắn đã lẻn vào một con hẻm và có vẻ như trước đó hắn đang theo dõi những cảnh sát làm nhiệm vụ canh phòng. Và rồi họ thấy hắn dùng ống nhòm quan sát trạm xăng bên cạnh đồn cảnh sát.”

“Trạm xăng? Cho những chiếc RMP?” Nghĩa là phương tiện tuần tra cơ dùng trang bị radio – nói ngắn gọn là xe tuần tra.

“Đúng vậy.”

“Họ có bám theo hắn không?”

“Có thử. Nhưng hắn biến mất trước khi họ đến gần.”

Rhyme nhận ra Sachs đang kín đáo cài nốt chiếc cúc áo trên cùng của cô… Anh phải nói chuyện riêng với cô về những gì vừa xảy ra. Anh *phải* làm cho cô hiểu. Nhưng căn cứ vào những gì Sellitto đang nói lúc này, chuyện kia sẽ phải để lại sau.

“Tin này còn tốt hơn. Cách đây nửa giờ, chúng tôi nhận được báo cáo về một chiếc xe tải bị cướp. Của hãng Rollins Distributing. Ở Upper West Side gần sông. Họ vận chuyển xăng tới cho các trạm bán xăng độc lập. Có kẻ đã chui vào qua hàng rào dây thép gai. Tay bảo vệ nghe thấy tiếng động và chạy tới kiểm tra. Anh ta bị tấn công bất ngờ. Hắn đánh anh ta đến bất tỉnh. Rồi hắn bỏ trốn với một chiếc xe tải.”

“Có phải Rollins chính là công ty mà Sở Cảnh sát thuê chở xăng không?”

“Không, nhưng mà ai biết được? Tên Vũ công sẽ mò tới Đồn Cảnh sát Hai mươi trong một chiếc xe téc, những cảnh sát bảo vệ ở đó sẽ không nghi ngờ gì hết, họ vẫy cho hắn vào trong và tiếp theo…”

Sachs ngắt lời. “Chiếc xe chở xăng nổ tung.”

Điều này khiến Sellitto giật mình. “Tôi chỉ đang nghĩ là hắn sử dụng chiếc xe làm phương tiện để lọt vào trong thôi. Cô nghĩ là hắn sẽ lại dùng bom sao?”

Rhyme gật đầu với vẻ nghiêm trọng. Và giận dữ với chính mình. Sachs nói đúng. “Hắn lại khôn ngoan hơn chúng ta rồi. Tôi chưa bao giờ nghĩ là hắn sẽ dùng đến thủ đoạn như thế này. Lạy Chúa, một chiếc xe téc chở xăng mà nổ

trong khu vực đó…”

“Một quả bom phân bón?”

“Không”, Rhyme nói. “Tôi không nghĩ hắn còn đủ thời gian để làm chuyện đó. Nhưng tất cả những gì hắn cần là một quả bom sát thương gắn bên sườn một chiếc xe téc nhỏ và hắn có một thiết bị kích nổ siêu hạng là xăng. Chắc chắn cả trụ sở đồn cảnh sát sẽ cháy rụi. Chúng ta phải cho mọi người sơ tán. Thật kín đáo.”

“Kín đáo”, Sellitto lầm bầm. “Cứ như dễ lắm ấy.”

“Người bảo vệ của công ty phân phối xăng như thế nào rồi? Anh ta nói được chưa?”

“Được rồi, nhưng anh ta bị đánh từ phía sau. Chẳng kịp nhìn thấy gì cả.”

“Hừm, ít nhất thì tôi cũng muốn xem qua quần áo của anh ta, Sachs” – cô bắt gặp ánh mắt anh đang nhìn mình – “cô có thể ghé qua bệnh viện và mang chúng về đây không? Cô sẽ biết phải gói chúng như thế nào mà vẫn giữ lại được các bằng chứng. Rồi sau đó hãy khám nghiệm hiện trường nơi hắn cướp chiếc xe tải”.

Anh phân vân không biết cô sẽ phản ứng thế nào. Anh cũng sẽ không lấy gì làm ngạc nhiên nếu cô lạnh lùng từ chối và cứ thế bước thẳng ra cửa. Nhưng anh có thể nhìn thấy trên khuôn mặt xinh đẹp và vô cảm của cô một điều, cô cũng có cảm giác giống hệt anh lúc này: thật mỉa mai, đó là cảm giác nhẹ nhõm vì tên Vũ công đã can thiệp đúng lúc để thay đổi buổi tối khủng khiếp của hai người.

Cuối cùng, cuối cùng thì đôi chút vận may mà Ryme chờ đợi cũng xuất hiện.

Một tiếng đồng hồ sau Amelia Sachs quay lại. Cô giơ cao chiếc túi plastic bên trong đựng một cặp kìm cắt dây thép.

“Tìm thấy nó ở gần hàng rào thép gai. Chắc chắn người bảo vệ đã làm tên Vũ công giật mình và hắn buộc phải bỏ nó xuống.”

“Đúng!” Rhyme hét toáng lên. “Tôi chưa bao giờ thấy hắn phạm một sai lầm như thế. Có thể là hắn đang hành động cẩu thả… Tôi tự hỏi điều gì đang làm hắn sợ.”

Rhyme liếc nhìn chiếc kìm. Cầu trời, anh thầm cầu nguyện, trên đó có một dấu vân tay.

Nhưng anh chàng Mel Cooper ngái ngủ – anh ta đã ngủ lại ở một trong những phòng ngủ nhỏ hơn trên tầng – đã kiểm tra từng milimét vuông trên chiếc kìm. Hoàn toàn không có dấu vân tay nào.

“Nó cho chúng ta biết điều gì không?”, Rhyme hỏi.

“Đây là một chiếc kìm mang model Craftsman, loại chất lượng tốt nhất, có bán ở tất cả cửa hàng dụng cụ Sears trên cả nước. Vả lại ai cũng có thể mua

chúng trong những đợt thanh lý dụng cụ ga ra hoặc đồ đồng nát với giá chỉ vài đô la.”

Rhyme thở hổn hển vì giận dữ. Anh chằm chằm nhìn chiếc kìm một lúc lâu rồi nói, “Có dấu dụng cụ nào không?”.

Cooper nhìn anh với ánh mắt tò mò. Dấu dụng cụ là những vết đặt trưng do dụng cụ mà bọn tội phạm sử dụng đã lưu lại hiện trường – bằng tuốt nơ vít, cờ lê, xà beng nạy khóa, đòn bẩy, và đủ các thứ linh tinh khác. Đã có lần Rhyme tìm ra được mối liên hệ giữa một vụ trộm và một hiện trường vụ án chỉ hoàn toàn nhờ vào một khe cắt hình chữ V bé tí trên củ khóa đồng. Khe cắt ăn khớp với vết mẻ trên một cái đục tìm thấy trong thùng dụng cụ của thủ phạm. Tuy vậy, ở đây thì họ chỉ có dụng cụ, trong khi lại chẳng thấy dấu vết nào mà có thể nó đã tạo ra. Cooper không hiểu Rhyme đang định nói đến dấu dụng cụ nào nữa.

“Tôi đang nói đến những dấu vết lưu lại trên lưỡi kìm”, anh cáu kỉnh nói. “Biết đâu tên Vũ công đã dùng nó để cắt một thứ gì đó đặc biệt, một thứ gì đó có thể cho chúng ta biết hắn đang nhắm vào đâu.”

“Ôi.” Cooper chăm chú kiểm tra lưỡi kìm. “Lưỡi kìm bị mẻ, nhưng để tôi xem nào… Anh có thấy gì bất thường không?”

Rhyme không thấy. “Nạo lưỡi kìm và tay cầm. Kiểm tra xem còn chất gì dính lại không.”

Cooper cho kiểm tra những thứ vừa được cạo ra trên máy sắc ký khí.

“Phù”, anh làu bàu khi những kết quả vừa được phân tích. “Nghe cho rõ này. Dư chất RDX, asphalt và tơ nhân tạo.”

“Dây cháy chậm”, Rhyme nói.

“Hắn cắt nó bằng kìm thật sao?” Sachs hỏi. “Chẳng lẽ có thể làm thế thật?”

“Ối dào, nó ổn định như clothesline ấy mà.” Rhyme lơ đễnh trả lời, anh đang mải hình dung ra cảnh hàng nghìn gallon(68) xăng bốc cháy cùng một lúc sẽ gây nguy hiểm đến mức nào cho khu dân cư xung quanh Đồn Cảnh sát Hai mươi.

Lẽ ra mình phải bắt họ rời đi chỗ khác, anh rầu rĩ nghĩ thầm, Percey và Brit Hale. Đưa họ vào chế độ canh gác bảo vệ đặc biệt và chuyển họ tới Montana cho tới khi bồi thẩm đoàn nhóm họp. Vậy mà mình lại đẩy họ vào cái ý tưởng ngu xuẩn này, cái bẫy khốn kiếp.

“Lincoln?”, Sellitto hỏi. “”Chúng ta phải tìm cho ra chiếc xe tải đó.”

“Chúng ta chỉ còn rất ít thời gian”, Rhyme nói. “Hắn sẽ không đời nào tìm cách mò vào đó trước khi trời sáng. Dù thế nào hắn cũng cần có câu chuyện ngụy trang cho việc đánh xe chở xăng tới đó. Còn gì nữa không, Mel? Có dấu vết dư chất nào không?”

Cooper xem qua một lượt những thứ mà máy hút bụi thu được. “Toàn đất và gạch vụn. Khoan đã… ở đây có mấy thớ sợi. Cấu trúc rất giống với giấy. Để tôi

phân tích cấu trúc hóa học xem nào… NH4OH.”

“Ammonium hydroxide”, Rhyme nói.

“Ammonia?” Sellitto hỏi. “Vậy có thể anh nhận định sai về khả năng hắn dùng bom phân bón chăng?”

“Có chút dầu nào không?”, Rhyme hỏi.

“Không.”

Rhyme hỏi, “Chất sợi cùng với ammonia – chúng được lấy từ tay cầm của chiếc kìm à?”

“Không. Chúng ở trên quần áo của người bảo vệ bị hắn đánh bất tỉnh.”

Ammonia là sao? Rhyme tự hỏi. Anh đề nghị Cooper cho kiểm tra một thớ sợi qua kính hiển vi quét bằng hạt electron. “Phóng cực đại. Chất ammonia được kết dính bằng cách nào?”

Màn hình nhấp nháy và phóng to lên. Dải thớ sợi trông chẳng khác gì một thân cây lớn.

“Do nung nóng, tôi nghĩ thế.”

Thêm một bí ẩn nữa. Giấy và ammonia…

Rhyme nhìn đồng hồ. Bây giờ là hai giờ bốn mươi phút sáng.

Đột nhiên anh chợt nhớ ra là Sellitto vừa hỏi anh câu gì đó. Anh quay đầu lại.

“Tôi đang nói”, viên thám tử nhắc lại, “là chúng ta có nên bắt đầu sơ tán tất cả dân xung quanh đồn cảnh sát không? Ý tôi, tốt nhất là nên làm ngay lúc này thay vì đợi đến sát thời gian hắn có thể tấn công”.

Trong một khoảnh khắc rất dài Rhyme trân trân nhìn thớ sợi giấy hình thân cây màu xanh nhạt hiện lên trên màn hình máy SEM. Rồi bất thình lình anh buột miệng. “Đúng thế. Chúng ta phải sơ tán tất cả dân ra khỏi đó. Sơ tán người trong các tòa nhà xung quanh đồn cảnh sát. Để tôi nghĩ xem nào – bốn khu chung cư ở hai bên và đối diện bên kia phố.”

“Nhiều đến thế sao?” Sellitto vừa hỏi vừa khẽ cười khan với vẻ hoài nghi. “Theo anh thì thực sự chúng ta phải cẩn thận đến mức thế cơ à?”

Rhyme ngẩng lên nhìn viên thám tử và nói, “Không, tôi lại đổi ý rồi. Toàn bộ khối phố. Chúng ta phải cho sơ tán toàn bộ khối phố. Ngay lập tức. Và cho gọi Haumann, Dellray tới đây ngay. Tôi không quan tâm họ đang ở đâu. Tôi muốn họ có mặt ở đây ngay bây giờ”.

Chương 17

Vài người trong số họ đã ngủ.

Sellitto nằm trong một chiếc ghế bành, thức dậy trong tình trạng không thể nhàu nhĩ hơn được nữa, mái tóc bù xù. Cooper thì ngủ dưới nhà.

Có vẻ như Sachs đã qua đêm trên một chiếc sofa dưới nhà hoặc trong một phòng ngủ nào đó dưới tầng một. Không thèm đếm xỉa gì đến chiếc giường Clinitron nữa.

Còn Thom, dù bản thân cũng đang buồn ngủ đến hoa mắt, vẫn lăng xăng đi lại, lúc nào cũng luôn chân luôn tay, bận rộn đo huyết áp cho Rhyme. Mùi cà phê thơm ngào ngạt tỏa khắp ngôi nhà.

Lúc này trời cũng vừa hừng sáng và Rhyme đang chăm chú nhìn những bảng sơ đồ bằng chứng. Họ thức đến tận bốn giờ sáng, vạch định chiến lược nhử tên Vũ công vào bẫy – và đối phó với hàng lô những lời phàn nàn về quyết định sơ tán.

Liệu có ăn thua không nhỉ? Liệu tên Vũ công có rơi vào chiếc bẫy họ giăng lên không? Rhyme tin là có. Nhưng vẫn còn một câu hỏi khác, một câu hỏi Rhyme không hề muốn nghĩ tới nhưng cũng không thể phớt lờ. Liệu chiếc bẫy sẽ bật mạnh đến đâu? Bình thường thì tên Vũ công cũng đáng sợ lắm rồi? Hắn sẽ tiếp tục thế nào nữa, một khi bị dồn vào chân tường?

Thom mang cà phê tới và mọi người bắt đầu nghiên cứu bản đồ chiến thuật của Dellray. Rhyme, lúc này đã quay lại chiếc xe lăn Storm Arrow, đẩy xe vào vị trí và xem bản đồ cùng mọi người.

“Tất cả các bộ phận đã vào vị trí rồi chứ?”, anh hỏi Sellitto và Dellray.

Cả những đội 32-E của Haumann và lực lượng cơ động liên bang của Dellray gồm các sĩ quan SWAT của FBI được lấy từ Quận Nam và Quận Đông đều đã sẵn sàng. Họ đã cơ động vào vị trí dưới sự che chở của màn đêm, qua hệ thống thoát nước và tầng hầm, cũng như trên các mái nhà, tất cả đều mang đồ ngụy trang đặc biệt khi tác chiến trong đô thị; Rhyme tin chắc rằng tên Vũ công vẫn đang duy trì hoạt động theo dõi mục tiêu của mình.

“Đêm nay hắn sẽ không ngủ đâu”, Rhyme đã cảnh báo mọi người.

“Anh chắc chắn hắn sẽ đi vào theo đường này chứ, Lincoln?” Sellitto hỏi với vẻ hoài nghi.

Chắc chắn ư? Anh bực bội nghĩ thầm. Ai có thể chắc chắn điều gì với tên Vũ công cơ chứ?

Vũ khí đáng sợ nhất của hắn là đánh lạc hướng…

Rhyme nói với vẻ chế giễu, “Chắc chắn 92,7%”.

Sellitto khẽ bật ra một tiếng cười chua chát.

Đúng lúc đó chuông cửa vang lên. Lát sau, một người đàn ông trung tuổi thấp đậm mà Rhyme không biết mặt hiện ra ở ngưỡng cửa phòng khách.

Tiếng thở dài từ Dellray cho thấy sắp có chuyện không hay xảy ra. Có vẻ như Sellitto cũng biết anh ta, và anh gật đầu chào với vẻ cảnh giác.

Anh ta tự giới thiệu mình là Reginal Eliopolos, trợ lý Chưởng lý Hoa Kỳ ở Quận Nam. Rhyme nhớ ra anh ta chính là tay công tố viên phụ trách vụ án Phillip Hansen.'

“Anh là Lincoln Rhyme? Đã nghe nói nhiều về danh tiếng của anh. Ừ hứ. Ừ hứ.” Anh ta bắt đầu dợm bước về phía trước, bàn tay chìa ra như một cái máy. Rồi anh ta chợt nhận ra rằng cánh tay mình có vươn với Rhyme cũng bằng thừa, vậy là anh ta đành chuyển nó sang phía Dellray, anh này bắt nó với vẻ miễn cưỡng. Câu chào vui vẻ “Fred, rất vui được gặp anh” của anh ta cũng mang ý nghĩa hoàn toàn ngược lại và Rhyme tự hỏi điều gì là nguồn gốc của sự lạnh lùng trong quan hệ giữa họ.

Tay công tố viên phớt lờ Sellitto và Mel Cooper. Theo bản năng Thom tự cảm nhận được là ai nên anh cũng không thèm mang cà phê ra mời khách.

“Ừ hứ. Ừ hứ. Nghe nói các vị đang cùng nhau thực hiện một chiến dịch ra trò. Có vẻ như các vị chưa xin ý kiến của giới chức trách bên trên thì phải, nhưng của đáng tội, tôi cũng biết là phải tùy cơ ứng biến chứ. Nhiều lúc ai hơi đâu mà đợi có đủ chữ ký từ ba cấp.” Eliopolos bước lại gần một chiếc kính hiển vi điện tử, nheo mắt nhòm qua ống kính. “Ừ hứ”, anh ta nói, mặc dù việc anh ta nhìn thấy cái gì lúc này quả là một điều bí hiểm đối với Rhyme, vì đèn soi của kính hiển vi đã bị tắt từ bao giờ.

“Có lẽ…”, Rhyme bắt đầu.

“Vấn đề chính chứ gì? Đi thẳng vào vấn đề chính chứ gì?” Eliopolos quay ngoắt lại. “Tất nhiên rồi. Nói thế này cho nhanh vậy. Có một chiếc xe bọc thép ở Tòa nhà Liên bang trong khu trung tâm. Tôi muốn các nhân chứng của vụ Hansen có mặt tại đó trong vòng một giờ nữa. Percey Clay và Brit Hale. Họ sẽ được đưa tới khu bảo vệ nhân chứng đặc biệt tại Shoreham của Liên bang, trên đảo Long Island. Họ sẽ ở đây cho đến khi bồi thẩm đoàn triệu tập vào sáng ngày thứ Hai. Vấn đề chính là thế đấy. Các vị thấy sao?”

“Anh nghĩ đây là một ý hay à?”

“Ừ hứ, chúng tôi nghĩ vậy đấy. Chúng tôi cho rằng như thế còn khôn ngoan hơn là sử dụng họ làm mồi nhử cho một kiểu trả thù cá nhân của NYPD.”

Sellitto thở dài.

Dellray thốt lên, “Hãy mở to mắt hơn một chút đi, Reggie. Anh cũng không hoàn toàn đứng ngoài cuộc đâu. Chẳng phải đây là một chiến dịch chung sao? Chẳng phải đây là một chiến dịch phối hợp sao?”.

“Như thế cũng tốt chứ sao”, Eliopolos nói một cách lơ đễnh. Lúc này tâm trí của anh ta đang tập trung hoàn toàn vào Rhyme. “Làm ơn cho tôi biết, chẳng lẽ anh thực sự cho rằng không có ai trong thành phố nhớ ra rằng đây chính là tên hung thủ đã giết chết các nhân viên dưới quyền của anh cách đây năm năm sao?”

Hừm, *ừ hứ*, quả thật Rhyme đã hy vọng rằng không còn ai nhớ. Và giờ đây khi đã có người nhắc tới chuyện này, anh và cả đội lại phải lóp ngóp bơi trong bát xúp(69).

“Nhưng mà nghe này”, tay công tố viên nói với vẻ khoái trá đầy giả lả, “Tôi không hề muốn có cuộc chiến xung đột về thẩm quyền. Tôi có muốn thế không? Tại sao tôi muốn thế chứ? Cái tôi muốn là Phillip Hansen. Cái mà *tất cả chúng ta* muốn là Phillip Hansen. Nhớ chứ? Hắn mới là con cá lớn”.

Quả thật là Rhyme đã hầu như quên phắt về Phillip Hansen, và giờ đây khi đã được nhắc anh mới chợt hiểu chính xác thì Eliopolos đang làm gì ở đây. Và phát hiện đó khiến anh thấy cực kỳ khó chịu.

Rhyme hít hít xung quanh Eliopolos như một con sói trên thảo nguyên. “Ở đó các anh cũng có các đặc vụ giỏi phải không?” Anh hỏi với vẻ mặt ngây thơ nhất. “Những người phụ trách bảo vệ nhân chứng ấy?”

“Ở Shoreham à?”, tay công tố viên trả lời với vẻ ngập ngừng. “Hừm, chắc chắn là phải có chứ. Ừ hứ.”

“Các anh đã quán triệt cho họ biết tình hình an ninh hiện nay chưa? Về việc tên Vũ công nguy hiểm như thế nào?” Hoàn toàn ngây thơ như một thiên thần nhỏ.

Một thoáng ngập ngừng. “Tôi thông báo cho họ rồi.”

“Và chính xác thì mệnh lệnh của họ là gì?”

“Mệnh lệnh ư?” Eliopolos hỏi một cách yếu ớt. Anh ta cũng không phải là một thằng ngốc. Anh ta biết mình vừa sa bẫy.

Rhyme phá lên cười. Anh quay sang nhìn Sellitto và Dellray. “Thấy chưa, anh bạn công tố viên của chúng ta đây có ba nhân chứng mà anh ta hy vọng có thể giúp tóm cổ được Hansen.”

“Ba?”

“Percey, Hale… và chính tên Vũ công.” Rhyme khịt mũi giễu cợt. “Anh ta muốn tóm cả hắn để biến hắn thành bằng chứng”. Anh trừng trừng nhìn Eliopolos. “Có nghĩa là cả anh cũng đang dùng Percey làm mồi nhử.”

“Chỉ có điều”, Dellray cười khùng khục, “anh ta đang nhét cô ấy vào chiếc

bẫy Xin-rủ-lòng-thương[70]. Hiểu rồi, hiểu rồi”.

Rhyme nói tiếp, “Chắc anh đang cho rằng lời buộc tội của anh chống lại Hansen chưa đủ sức nặng, cho dù Percey và Hale có nhìn thấy gì đi nữa”.

Ngài Ừ hứ cố làm ra vẻ chân thật. “Họ nhìn thấy hắn thủ tiêu những bằng chứng chó chết kia. Mẹ kiếp, nhưng của đáng tội là họ không thực sự *nhìn thấy* hắn làm chuyện đó. Nếu chúng ta tìm thấy những chiếc túi xách đó và tìm thấy bằng chứng cho thấy hắn có liên hệ tới vụ sát hại mấy quân nhân hồi mùa đông vừa rồi, coi như chúng ta đã có một lời buộc tội đủ sức nặng. Có thể. Nhưng, A, có thể chúng ta sẽ không tìm được những chiếc túi, và B, những bằng chứng trong đó có thể đã bị tiêu hủy.”

Nếu vậy thì, C, hãy gọi cho *tôi*. Tôi có thể tìm được bằng chứng ngay cả trong làn gió đêm thanh sạch nhất, Rhyme tự nhủ.

Sellitto nói, “Nhưng nếu các anh bắt sống được tay sát thủ do Hansen thuê, biết đâu hắn sẽ bán đứng ông chủ của mình.”

“Chính xác”. Epiopolos khoanh tay trước ngực một cách oai vệ, chắc chắn là trông giống hệt bộ dạng của anh ta lúc đứng trước tòa, khi anh ta đang nói những lời buộc tội cuối cùng.

Sachs vẫn đứng ở ngưỡng cửa và chăm chú nghe mọi chuyện từ đầu đến cuối. Cô hỏi một câu mà chính Rhyme cũng đang chuẩn bị hỏi. “Và các ông sẽ đưa cho tên Vũ công lời đề nghị ân xá để hắn làm thế?”

Epiopolos hỏi, “Cô là ai?”.

“Sĩ quan Sachs. IRD.”

“Đây không phải là một hiện trường vụ án để chuyên viên kỹ thuật như cô đặt câu hỏi…”

“Nếu vậy thì chính tôi là người đang đặt câu hỏi khốn kiếp đó đây”, Sellitto gầm lên, “và nếu tôi không có câu trả lời, tôi e là đích thân ngài thị trưởng cũng sẽ đặt câu hỏi đó”.

Eliopolos có cả một sự nghiệp chính trị ở phía trước, Rhyme dám chắc như vậy. Và nhiều khả năng lại còn là một sự nghiệp chính trị rất xán lạn. Eliopolos nói, “Điều quan trọng là chúng tôi thành công trong việc truy tố Hansen. Trong hai tên thì hắn là kẻ đáng sợ hơn. Hắn mới là kẻ có tiềm năng gây ra nhiều mối nguy hiểm hơn”.

“Câu trả lời hay lắm”, Dellray nói, mặt anh ta nhăn nhúm lại vì cáu giận. “Nhưng nó chẳng liên quan chó gì đến câu hỏi cả. Các anh định sẽ đề nghị điều gì với tên Vũ công nếu hắn đồng ý khai ra Hansen?”

“Tôi không biết”, tay công tố viên nói với vẻ lảng trách. “Chuyện đó chưa hề được bàn bạc.”

“Bóc lịch mười năm trong một nhà giam cấp độ trung bình, đúng không?”,

Sachs lầm bầm.

“Chuyện đó chưa hề được bàn bạc.”

Rhyme đang nghĩ đến chiếc bẫy mà họ đã lên kế hoạch thật chi tiết đến tận bốn giờ sáng. Nếu Percey và Hale được chuyển lúc này, tên Vũ công sẽ đánh hơi được ngay. Hắn sẽ chuyển hướng tấn công. Hắn sẽ biết họ đang ở Shoreham và với những cảnh sát bảo vệ đã được lệnh phải bắt sống hắn, hắn thừa sức lẻn vào trong, thủ tiêu cả Percey và Hale – cùng cả nửa tá Cảnh sát Tư pháp bảo vệ nhân chứng Mỹ – rồi thoát ra êm đẹp.

Tay công tố viên bắt đầu, “Chúng tôi không còn nhiều thời gian…”.

Rhyme cắt ngang đột ngột, “Anh có trát ở đây không?”.

“Tôi đã hy vọng là các vị sẽ sẵn lòng hợp tác.”

“Chúng tôi không hợp tác đấy.”

“Anh chỉ là một dân thường.”

“Nhưng tôi thì không”, Sellitto lên tiếng.

“Ừ hứ. Tôi hiểu.” Anh ta quay sang nhìn Dellray nhưng cũng thừa hiểu là không nên mất công hỏi xem viên đặc vụ đứng về bên nào. Tay công tố viên lại nói, “Tôi hoàn toàn có thể lấy được trát thông qua chương trình bảo vệ nhân chứng trong vòng ba đến bốn giờ nữa”.

Vào sáng Chủ nhật ấy à? Rhyme thầm nghĩ. Ừ hứ. “Chúng tôi sẽ không để họ đi đâu hết”, anh nói. “Anh muốn làm gì thì làm.”

Eliopolos nở một nụ cười trên khuôn mặt béo tròn rất quan liêu của mình. “Tôi phải cảnh báo anh rằng nếu như tên hung thủ này bị chết trong bất kỳ nỗ lực nào nhằm tóm hắn của các anh, đích thân tôi sẽ xem xét báo cáo của ủy ban đạn đạo[71], và nhiều khả năng tôi sẽ kết luận rằng mệnh lệnh sử dụng vũ lực sát thương trong một tình huống truy bắt tội phạm lại không được đưa ra bởi một người có chức trách phù hợp.” Anh ta nhìn Rhyme với ánh mắt đầy ý nghĩa. “Có thể sẽ nảy sinh những vấn đề về sự can thiệp của cá nhân dân sự vào hoạt động thực thi pháp luật của cơ quan an ninh liên bang. Điều đó có thể dẫn đến quá trình truy tố dân sự nghiêm trọng. Tôi chỉ muốn cảnh báo trước cho anh thế thôi.”

“Cám ơn”, Rhyme làm ra vẻ phấn khởi. “Rất lấy làm cảm kích.”

Khi anh ta đi khỏi, Sellitto làm dấu thánh. “Lạy Chúa tôi, Linc, anh nghe hắn nói rồi đấy. Hắn nói đến truy tố dân sự mới kinh chứ.”

“Ôi giời đất ơi… nói thật chứ, truy tố nghiêm trọng với chả không ghiêm trọng, cứ làm như cậu bé của chúng ta sợ lắm ấy”, Dellray phụ họa.

Tất cả đều cười phá lên vui vẻ.

Rồi Dellray vươn vai và nói, “Gần đây chẳng có chuyện đếch nào ra làm sao

cả. Anh có nghe đến chuyện đó không, Lincoln? Về căn bệnh lây lan ấy?”

“Thế là thế nào?”

“Đã lây bệnh cho khá nhiều tay thời gian gần đây. Mấy cậu bé SWAT đã cùng tôi trải qua không biết bao nhiêu chiến dịch các loại với đủ những chuyện có thể xảy ra nhưng dạo này họ lại bị chứng run ngón tay bóp cò rất dở hơi.”

Sellitto, một diễn viên còn lâu mới sánh được với tay đặc vụ, nói bô bô, “Các anh cũng thế à? Tôi tưởng chuyện đó chỉ xảy ra với mấy tay trong ESU của chúng tôi thôi”.

“Nhưng nghe này”, Fred Dellray, Alec Guinness[72] của lực lượng đặc vụ ngầm lăn lộn trên đường phố, nói. “Tôi có cách chữa bệnh rồi. Tất cả những gì chúng ta cần làm là tự tay loại bỏ những tên vô lại khốn kiếp, kiểu như tên Vũ công này, cứ hình dung ra hắn đang nhìn chúng ta bằng nửa con mắt. Cách đó bao giờ cũng hiệu quả.” Anh mở điện thoại di động của mình. “Có lẽ tôi sẽ gọi điện cho các cô bé, cậu bé của mình và nhắc họ nhớ liều thuốc đó mới được. Yên tâm, tôi làm ngay đây.”

Chương 18

Thức dậy lúc bình minh trong ngôi nhà an toàn ảm đạm, Percey nhấc mình lên khỏi chiếc giường của cô và bước lại bên cửa sổ. Cô kéo rèm cửa qua một bên và ngước nhìn bầu trời nhuộm độc một màu xám xịt. Một làn sương mỏng mờ giăng trong không khí.

Xấp xỉ những thông số thời tiết tối thiểu, cô nhẩm đoán. Gió thổi với tốc độ năm knot một giờ. Tầm nhìn 1/4 dặm. Cô hy vọng tình hình thời tiết sẽ khá hơn cho chuyến bay đêm nay. Mà thật ra cô có thể bay trong bất kỳ điều kiện thời tiết nào – và thực tế là đã bay như thế. Bất kỳ ai có chứng chỉ IFR đều có thể cất cánh, bay và hạ cánh trong điều kiện thời tiết u ám nhất. (Trên thực tế, với các hệ thống máy vi tính, tiếp sóng radio, radar và thiết bị chống va chạm trên không, hầu hết các máy bay thương mại đều có thể bay tự động – ngay cả cài đặt việc cất cánh và hạ cánh không cần điều khiển.) Nhưng dù sao Percey cũng thích bay trong điều kiện thời tiết trong trẻo hơn. Cô muốn được nhìn thấy mặt đất lùi lại vun vút phía dưới cánh bay. Những ánh đèn trong đêm. Những đám mây. Và phía trên cô là bầu trời sao.

Tất cả những vì sao đêm…

Cô lại nghĩ đến Ed và cuộc điện thoại cho mẹ anh ở New Jersey tối hôm qua. Hai người đã sắp xếp buổi lễ tưởng niệm cho anh. Cô muốn suy nghĩ thêm về chuyện này, lên danh sách khách mời, chuẩn bị đón tiếp.

Nhưng cô không sao làm được. Tâm trí cô hoàn toàn chỉ hướng về Lincoln Rhyme.

Nhớ lại cuộc trò chuyện của hai người ngày hôm qua, đằng sau cánh cửa, trong phòng ngủ của anh – sau cuộc cãi vã căng thẳng với cô nàng sĩ quan Amelia Sachs kia.

Cô đã ngồi ngay cạnh Rhyme trong một chiếc ghế bành cũ kỹ. Anh chằm chằm nhìn cô hồi lâu, săm soi từng chút. Một cảm giác tò mò xâm chiếm lấy cô. Hoàn toàn không phải sự tò mò cá nhân – không phải kiểu mà cánh đàn ông vẫn hau háu nhìn một số phụ nữ (không phải cô, tất nhiên) trong những quán bar hoặc trên đường phố. Đó là cách một phi công lão luyện vẫn săm soi cô trước chuyến bay chung đầu tiên của hai người. Đánh giá khả năng, tính cách, sự quyết đoán của cô. Và thử thách cả lòng can đảm.

Lúc ấy cô đã rút chiếc chai bẹt từ trong túi áo ra nhưng Rhyme lắc đầu và mời cô dùng loại whiskey mười tám năm tuổi của anh. “Tom nghĩ là tôi uống nhiều

quá”, anh nói. “Quả có thế thật. Nhưng sống mà không có những thú vui tội lỗi thì còn sống làm gì, phải vậy không?”

Cô uể oải cười khẽ. “Cha tôi là một người cung cấp chúng.”

“Các loại đồ uống? Hay thú vui tội lỗi nói chung.”

“Thuốc lá. Chủ tịch hội đồng quản trị Công ty Thuốc lá Mỹ ở Richmond. Xin lỗi, tôi quên mất. Họ không dùng tên đó từ lâu rồi. Bây giờ là Công ty Sản phẩm Tiêu dùng Mỹ, hay đại loại như thế.”

Có tiếng đập cánh phành phạch bên ngoài cửa sổ.

“Ôi.” Cô cười phá lên. “Đó là một con tiercel[73].”

Rhyme vẫn nhìn theo ánh mắt cô hướng ra ngoài cửa sổ. “Một con gì cơ?’

“Một con chim ưng đực. Tại sao tổ của nó lại ở dưới này nhỉ? Chim ưng vẫn thường làm tổ trên cao cơ mà.”

“Tôi không biết. Một buổi sáng tôi thức dậy và đã thấy chúng ở đó rồi. Cô biết rõ về chim ưng chứ?”

“Tất nhiên rồi.”

“Đã từng đi săn với chúng chưa?”, anh hỏi.

“Trước kia thì có. Tôi có một con chim ưng đực mà tôi dùng để đi săn gà gô. Tôi có nó từ hồi nó còn là một con chưa ra ràng[74].”

“Nghĩa là sao cơ?”

“Nghĩa là một con chim non còn chưa rời tổ. Như thế mới dễ huấn luyện.” Cô chăm chú xem xét chiếc tổ, một nụ cười thoáng hiện trên khuôn mặt. “Nhưng con chim săn tốt nhất của tôi lại là một con già hơn – một con chim ưng trưởng thành. Con chim cái. Chúng còn lớn hơn cả chim đực, đi săn cũng tốt hơn. Rất khó huấn luyện. Nhưng nó có thể săn bất kỳ thứ gì – thỏ rừng, thỏ nhà, gà lôi.”

“Cô vẫn còn nuôi nó chứ?”

“Ồ, không. Một hôm, nó đang chờ đợi – nghĩa là đang lượn lờ trên không, lùng kiếm con mồi. Rồi bỗng nhiên chẳng hiểu tại sao nó lại đổi ý. Để cho một con gà lôi béo múp chạy thoát. Nó bay vào giữa một luồng khí nóng đưa nó lên cao đến hàng trăm feet. Rồi cứ thế biến mất về phía mặt trời. Tôi để mồi nhử cả tháng liền nhưng nó không bao giờ quay lại.”

“Nó đột ngột biến mất vậy sao?”

“Đó là chuyện thường xảy ra với những con đã trưởng thành”, cô nói và nhún vai vẻ bất cần. “Chậc, dù sao chúng cũng là những con chim hoang dã. Nhưng chúng tôi đã có sáu tháng thật kỳ thú bên nhau.” Chính con chim ưng này là nguồn cảm hứng để cô nghĩ ra logo cho hãng Hudson Air. Hất đầu về phía cửa sổ. “Anh thật may mắn khi có những người bạn như thế này. Anh đã đặt tên cho chúng chưa?”

Rhyme buột ra một tiếng cười chế giễu. “Đó không phải là điều tôi thích làm. Thom đã thử. Tôi cười khiến cậu ta đến phát ngượng.”

“Liệu cái cô sĩ quan Sachs ấy sẽ bắt giam tôi thật sao?”

“Ồ, tôi nghĩ tôi có thể thuyết phục cô ấy từ bỏ ý định đó. Mà quả thật tôi phải nói với cô chuyện này.”

“Anh cứ nói đi.”

“Có những lựa chọn mà hai người phải quyết định, cả cô và Hale. Đó là điều tôi đang muốn nói với cô.”

“Lựa chọn?”

“Chúng tôi có thể đưa hai người ra khỏi thành phố. Tới một cơ sở bảo vệ nhân chứng. Với những biện pháp đánh lạc hướng kỹ càng mà tôi dám chắc rằng chúng tôi có thể cắt đuôi được tên Vũ công và giữ cho hai người được an toàn cho đến khi bồi thẩm đoàn nhóm họp.”

“Nhưng?”, cô hỏi.

“Nhưng hắn sẽ bám theo hai người đến cùng. Và ngay cả sau phiên nhóm họp của bồi thẩm đoàn, hai người vẫn là mối đe dọa của Phillip Hansen bởi vì hai người còn phải ra tòa làm chứng. Mà việc đó thì phải vài tháng nữa mới bắt đầu.”

“Có thể bồi thẩm đoàn sẽ quyết định không truy tố hắn, cho dù chúng tôi có nói gì đi nữa”, Percey nêu ý kiến. “Nếu thế thì giết chúng tôi cũng chẳng để làm gì.”

“Điều đó không quan trọng. Một khi tên Vũ công đã được thuê giết ai đó, hắn sẽ không bao giờ dừng tay cho tới khi người đó chết. Hơn nữa, các công tố viên sẽ lại tìm cách truy tố Hansen vì đã giết hại chồng cô nên cô lại là nhân chứng trong vụ án. Hansen cần cô biến mất.”

“Có lẽ tôi hiểu anh đang định nói gì.”

Anh nhíu một bên mày.

“Con giun trên lưỡi câu”, cô nói.

Mắt anh hấp háy, và anh phá lên cười. “Ôi trời, tôi không định diễu cô đi giữa phố đông đâu mà sợ, chỉ là đưa hai người vào một ngôi nhà an toàn của liên bang ở ngay trong thành phố thôi. Có canh gác cẩn mật. Hệ thống an ninh tân tiến nhất. Nhưng chúng tôi sẽ bí mật đưa hai người vào đó và nằm im. Tên Vũ công sẽ thò mặt ra và chúng tôi tóm cổ hắn, một lần và mãi mãi. Đó là một ý tưởng điên rồ, nhưng tôi không nghĩ chúng ta còn sự lựa chọn nào khác.”

Lại thêm một hớp whiskey. Cũng không tệ chút nào. Nhất là với một sản phẩm không được đóng chai ở Kentucky. “Điên ư?” Cô nhắc lại. “Hãy để tôi thử hỏi anh một câu này nhé. Anh có thần tượng không, thám tử? Ai đó anh ngưỡng

mộ ấy?”

“Có chứ. Những chuyên gia hình sự học. August Vollmer, Edmond Locard.”

“Anh có biết Beryl Markham không?”

“Không.”

“Nữ phi công hồi thập niện ba mươi, bốn mươi. Bà ấy – chứ không phải Amelia Earhart – mới là thần tượng của tôi. Bà ấy sống một cuộc đời thật táo bạo. Xuất thân từ tầng lớp thượng lưu Anh. Kiểu người như trong phim *Out of Africa*[75] lại bay xuôi theo chiều gió.” Cô bật cười. “Tất cả đều nghĩ bà ấy thật điên rồ. Báo chí thi nhau đăng tải những bài xã luận cầu xin bà ấy từ bỏ ý định thực hiện chuyến bay. Nhưng bà ấy vẫn làm, tất nhiên.”

“Và thành công chứ?”

“Đâm xuống đất khi chưa tới sân bay, nhưng, vâng, bà ấy đã thành công. Hừm, tôi cũng không biết thế là dũng cảm hay điên rồ. Nhiều lúc tôi nghĩ hai cái đó cũng chẳng khác gì nhau.”

Rhyme nói tiếp. “Hai người sẽ được bảo đảm an toàn, nhưng khó có thể nói là an toàn tuyệt đối.”

“Để tôi nói với anh điều này nhé. Anh biết tên đáng sợ kia chứ? Cái tên mà các anh dùng để gọi hắn ấy?”

“Vũ công.”

“Vũ công *Quan tài*. Phù, trong nghề lái máy bay phản lực của chúng tôi cũng có một thuật ngữ. “Góc quan tài”.”

“Nghĩa là thế nào?”

“Đó là biên độ an toàn giữa tốc độ tròng trành của máy bay[77] và tốc độ khi máy bay rời khỏi trạng thái Mach[78] – khi anh đạt đến tốc độ âm thanh. Ở độ cao ngang với mực nước biển, tốc độ tròng trành của máy bay chỉ khoảng 200 dặm một giờ, nhưng ở độ cao 50000 hoặc 60000 feet, tốc độ tròng trành của máy bay có thể lên đến 500 knot một giờ và Mach buffet[79] vào khoảng 540. Nếu không ở nguyên trong biên độ 40 knot một giờ đó, coi như anh đã gặp rắc rối to. Bất kỳ máy bay nào bay cao đến mức đó cũng đều phải có máy lái tự động để duy trì tốc độ của mình ở trong biên độ an toàn. Hừm, phải nói thật là lần nào tôi cũng bay cao như vậy mà hầu như không bao giờ dùng đến máy lái tự động cả. An toàn tuyệt đối không phải là một khái niệm quen thuộc với tôi.”

“Nếu vậy có nghĩa là cô sẽ nhận lời?”

Nhưng Percey không trả lời ngay. Cô chăm chú nhìn anh hồi lâu. “Trong chuyện này còn có nhiều cái khác, đúng không?”

“Nhiều cái khác?” Rhyme hỏi, nhưng vẻ ngây thơ trong giọng anh mỏng tang như một lớp véc ni trên gỗ.

“Tôi cũng hay đọc mục Mero trên tờ *Times*. Không phải vụ án nào cũng khiến cảnh sát các anh huy động lực lượng rầm rộ như thế này. Hansen đã làm gì nào? Hắn giết chết hai, ba người lính và cả chồng tôi nữa, nhưng các anh đang lùng theo hắn như thể hắn là Al Capone[80] vậy”.

“Tôi quan tâm đếch gì đến Hansen”, Rhyme lặng lẽ thú nhận, anh ngồi như tượng trên chiếc ngai di động của mình, với một cơ thể bất động và đôi mắt rừng rực như hai đốm lửa đen, giống hệt đôi mắt con chim ưng cô đã từng nuôi. Cô không nói với Rhyme rằng bản thân cô, giống như anh, không bao giờ đặt tên cho một con chim săn mồi, rằng cô đã chỉ đơn giản gọi nó là “chim ưng”.

Rhyme nói tiếp. “Tôi muốn tóm được tên Vũ công. Hắn đã giết không biết bao nhiêu cảnh sát, trong đó có cả hai nhân viên dưới quyền tôi. Tôi *sẽ* tóm bằng được hắn.”

Mặc dù vậy, cô vẫn thấy còn điều gì đó anh chưa nói hết. Nhưng cô không gặng hỏi thêm. “Anh sẽ phải hỏi cả Brit nữa.”

“Tất nhiên.”

Cuối cùng, cô lên tiếng. “Được rồi, tôi sẽ nhận lời.”

“Cám ơn cô. Tôi…”

“Nhưng”, cô ngắt lời.

“Sao cơ?”

“Có một điều kiện.”

“Điều kiện gì vậy?” Rhyme cau mày, và một ý nghĩ bỗng chợt hiện lên trong đầu Percey: chỉ cần bạn không để ý đến thân thể tàn phế của anh, bạn sẽ nhận ra rằng anh mới đẹp trai làm sao. Và, quả đúng như vậy, một khi đã nhận ra điều đó, cô lại cảm thấy kẻ thù cũ của mình – cảm giác khép nép, nhỏ bé khi đứng trước mặt một người đàn ông đẹp trai. Ê, Mặt chú lùn, Mặt chó pug, Nấm lùn, Công chúa cóc, có hẹn hò gì tối thứ Bảy này không? Chắc là không rồi…

Percey nói, “Đó là tôi sẽ thực hiện chuyến bay cho Tập đoàn U.S. Medical đêm mai.”

“Ôi, tôi không nghĩ đó sẽ là một ý tưởng hay ho đâu.”

“Đó là điều mấu chốt cho thỏa thuận của chúng ta” cô nói, dùng nguyên cách nói mà Ron và Ed thỉnh thoảng vẫn dùng khi đàm phán hợp đồng.

“Tại sao cô phải bay chứ?”

“Hudson Air cần hợp đồng này. Đến mức tuyệt vọng. Đó là chuyến bay có lịch trình rất căng và chúng tôi cần phi công giỏi nhất trong công ty. Đó là tôi.”

“Ý cô là sao, lịch trình căng ấy?”

“Tất cả mọi chi tiết nhỏ nhất đều được lên kế hoạch rất sát sao. Chúng tôi sẽ bay với lượng nhiên liệu tối thiểu.Tôi không thể để một phi công khác mất thời

gian bay lòng vòng vì anh ta chưa quen đường bay hoặc không dám bay trong những điều kiện thời tiết tối thiểu.” Cô ngừng lại một lát rồi nói thêm, “Tôi sẽ không bao giờ chịu để công ty của mình chìm xuống sông xuống biển”.

Percey đã nói những lời đó bằng một giọng cương quyết chẳng kém gì anh, nhưng cô thấy anh gật đầu không một chút phản đối. “Được rồi”, Rhyme nói. “Tôi đồng ý.”

“Coi như thỏa thuận vậy nhé.” Theo bản năng cô chìa tay ra định bắt tay anh nhưng kìm lại được.

Anh phá lên cười. “Dạo này tôi chỉ có thể thỏa thuận miệng thế thôi.” Hai người cùng nhấm nháp whiskey ăn mừng sự mặc cả vừa xong.

Giờ đây, trong buổi sáng Chủ nhật này, cô đang đứng dựa đầu lên mặt kính cửa sổ của ngôi nhà an toàn. Có quá nhiều việc cần phải làm. Sửa chữa lại chiếc *Foxtrot Bravo*. Chuẩn bị sổ nhật trình dẫn đường và kế hoạch bay không lưu – riêng việc này cũng đã mất vài giờ. Nhưng dù vậy, bất chấp sự bứt rứt trong cô lúc này, bất chấp nỗi đau của cô về Ed, cô vẫn cảm thấy một niềm vui không sao diễn tả nổi; đêm nay cô sẽ lại được bay.

“Ê này”, một giọng nói thân mật vang lên.

Cô quay lại và nhận ra Roland Bell ở ngưỡng cửa.

“Xin chào”, cô thốt lên.

Anh vội bước nhanh về phía trước. “Nếu đã mở rèm cửa ra như thế này thì tốt nhất cô nên cúi thấp đầu xuống như một đứa bé sơ sinh.” Anh kéo sập những tấm rèm cửa lại.

“Ôi. Tôi nghe nói thám tử Rhyme đang giăng lên một cái bẫy. Bảo đảm sẽ tóm được hắn.”

“Ồ, vâng, nghe nói là Lincoln Rhyme lần nào cũng đúng. Nhưng tôi đếch dám tin tên giết người lần này của chúng ta một chút nào. Cô ngủ ngon không?”

“Không”, cô nói. “Anh thì sao?”

“Mãi gần sáng tôi mới gật gù chợp mắt được vài tiếng”, Bell nói, đôi mắt tinh anh vẫn chăm chú quan sát ra bên ngoài qua lớp rèm cửa. “Nhưng tôi không cần ngủ nhiều lắm. Hầu như sáng nào cũng thức dậy với đủ thứ chuyện nhọc người. Cứ có con nhỏ rồi cô cũng thế thôi. Nào, giờ thì cô hãy để nguyên cái rèm cửa đóng lại như thế này. Nhớ nhé, đây là thành phố New York và hãy nghĩ tới những chuyện sẽ xảy ra đối với sự nghiệp của tôi nếu cô bị dính đạn lạc của một nhóm găngxtơ đang thanh toán nhau nào đó chẳng hạn. Nếu có chuyện như thế, yên tâm là kiểu gì tôi cũng phải cười méo mặt mất cả tuần. Nào, giờ thì làm chút cà phê chứ?”

* * *

Kia là những đám mây nặng nề phủ bóng lên khung cửa sổ căn nhà cũ kỹ sáng sớm ngày Chủ nhật.

Kia là bóng dáng một cơn mưa sắp ập xuống.

Kia là Người vợ đang đứng trong bồn tắm bên cửa sổ, khuôn mặt trắng bệch của cô ta được phủ dưới mái tóc ngắn và xoăn tít trông thật nhàu nhĩ vì vừa thức dậy.

Và kia là Stephen Kall, cách xa đúng một khối nhà tính từ ngôi nhà an toàn của Bộ Tư pháp trên phố Ba mươi lăm, đang nép mình trong bóng tối dưới một tháp nước trên nóc của một tòa nhà chung cư cũ, theo dõi mục tiêu của mình qua cặp ông nhòm Leica, hình ảnh phản chiếu của những đám mây chậm rãi trôi trên cơ thể gầy mảnh của cô ta.

Hắn biết chắc là cửa sổ được lắp bằng kính chống đạn và chắc chắn sẽ làm chệch phát súng đầu tiên. Hắn có thể bắn thêm phát thứ hai sau bốn giây, nhưng lúc đó cô ta đã kịp lùi lại phía sau theo phản xạ khi thấy kính cửa sổ vỡ vụn cho dù cô ta không hề biết là mình đang bị bắn. Có nhiều khả năng là hắn sẽ không có đủ thời gian thực hiện một phát súng có thể sát thương.

"Thưa ngài, tôi sẽ giữ nguyên kế hoạch ban đầu, thưa ngài."

Một người đàn ông xuất hiện bên cạnh cô ta và tấm rèm cửa được kéo lại. Rồi khuôn mặt của anh ta nhòm qua khe hở, đôi mắt quét trên những nóc nhà theo logic thông thường sẽ được những tay bắn tỉa lựa chọn. Trông anh ta có vẻ rất có năng lực và nguy hiểm. Stephen thầm ghi nhớ trong đầu hình dáng của người đàn ông.

Và rồi hắn hụp đầu xuống phía sau mặt tiền của tòa nhà trước khi hắn bị phát hiện.

Thủ đoạn của bọn cảnh sát – hắn đoán đây là ý tưởng của Lincoln Con Giòi – qua việc đưa Người vợ và Người bạn vào tòa nhà trụ sở đồn cảnh sát trên mạn West Side đã không thể lừa được hắn quá mười phút. Sau khi nghe Người vợ và Ron nói chuyện điện thoại trên đường dây được cài máy nghe trộm, hắn chỉ cần cho chạy một chương trình phần mềm bất hợp pháp – một kiểu dịch vụ tổng đài 69[81] từ xa – mà hắn tải về từ một diễn đàn bẻ khóa trên Internet. Kết quả mà hắn tìm được là một số điện thoại có đầu 212. Mã khu vực Manhattan.

Bước tiếp theo mà hắn làm hoàn toàn chỉ là trò đánh liều may rủi.

"Nhưng người ta giành chiến thắng bằng cách nào, quân nhân?"

"Bằng cách cân nhắc mọi khả năng, kể cả những khả năng tưởng như không thể, thưa ngài."

Hắn truy cập Internet và chỉ một lát sau đã bắt đầu gõ số điện thoại đó vào một danh bạ truy xuất ngược, cho phép hắn có thể tìm ra địa chỉ và tên của chủ thuê bao. Cách này thường không ăn thua với những số không có trong danh bạ và Stephen dám chắc rằng không ai trong chính quyền liên bang lại ngốc đến nổi sử dụng số điện thoại công khai cho một ngôi nhà an toàn.

Hắn đã nhầm.

Tên chủ thuê bao là *James L. Johnson, 258 Phố Ba mươi lăm Đông* hiện lên trên màn hình.

Không thể thế được…

Sau đó hắn gọi tới Tòa nhà Liên bang Manhattan và yêu cầu được nói chuyện với ông Johnson. “Tên đầy đủ là James Johnson.”

“Xin giữ máy, tôi sẽ nối máy cho ông.”

“Khoan đã”, Stephen ngắt lời. “Xin hỏi lại là ông ấy làm ở bộ phận nào ấy nhỉ?”

“Đó là Bộ Tư pháp. Văn phòng Quản lý Công sản.”

Stepen gác máy trong khi cuộc gọi đang được chuyển tiếp.

Sau khi biết Người vợ và Người bạn đang ở trong một ngôi nhà an toàn trên phố Ba mươi lăm, hắn đã đánh cắp một số bản đồ hành chính của thành phố về khu vực này để lên kế hoạch tấn công. Rồi hắn đã làm ra vẻ đi loanh quanh tòa nhà trụ sở Đồn Cảnh sát Hai mươi trên khu West Side và để người ta nhìn thấy hắn đang theo dõi trạm xăng. Sau đó hắn lại ăn trộm một chiếc xe chở xăng và để lại phía sau vô số bằng chứng khiến bọn cảnh sát sẽ phải nghĩ rằng hắn đang sử dụng chiếc xe tải làm một quả bom xăng khổng lồ để thủ tiêu các nhân chứng.

Và giờ đây Stephen Kall đang ở đây, trong tầm bắn rất gần với Người vợ và Người bạn.

Suy nghĩ về phi vụ, cố gắng không nghĩ đến điều đi kèm rất hiển nhiên: khuôn mặt trên khung cửa sổ, chăm chú theo dõi hắn.

Một chút ghê sợ, không đến nỗi quá tệ. Một chút nhớp nhúa.

Rèm cửa đóng kín lại. Stephen lại chăm chú theo dõi ngôi nhà an toàn.

Đó là một ngôi nhà ba tầng đứng biệt lập với những tòa nhà xung quanh, con hẻm trông như một vệt dài tối om quanh công trình. Tường nhà được xây bằng đá hộc màu nâu – loại vật liệu xây dựng bền vững nhất ngoài đá hoa cương và đá granite nên không thể tính đến chuyện khoét tường hoặc cho nổ tung để đột nhập vào – các khung cửa sổ đều được gia cố thêm bằng những thanh trông như sắt lâu năm nhưng Stephen biết thừa rằng chúng đều là thép tôi cứng và kiểu gì cũng được gắn thêm những thiết bị cảm ứng theo dõi chuyển động hoặc âm thanh, hoặc cả hai.

Cầu thang thoát cháy là đồ thật, nhưng nếu quan sát kỹ sẽ nhận thấy là đằng sau các ô cửa sổ có rèm che đều là những khoang tối om. Có lẽ là thép tấm được gắn vào khung cửa phía trong. Hắn đã tìm thấy cửa thoát cháy thực sự – đằng sau một tấm áp phích quảng cáo phim dán trên tường gạch. (Làm gì có ai dán áp phích quảng cáo lên một con hẻm nếu như không phải là để ngụy trang cho một cánh cửa?) Bản thân con hẻm trông cũng bình thường như bất kỳ con hẻm nào trong khu trung tâm, lát đá và trải asphalt, nhưng hắn đã nhận ra con mắt trong suốt của những camera an ninh gắn chìm vào trong tường. Tuy nhiên, vẫn có những túi đựng rác và mấy thùng rác lớn trong con hẻm có thể dùng làm nơi che chắn khá lý tưởng. Hắn có thể trèo xuống con hẻm từ một ô cửa sổ trên tòa nhà văn phòng bên cạnh và sử dụng những thùng rác kia làm nơi ẩn mình để tiếp cận cửa thoát cháy.

Trên thực tế, có một cửa sổ để mở trên tầng một của tòa nhà văn phòng; một tấm rèm cửa bị gió lùa bay ra bay vào. Kẻ nào theo dõi những màn hình an ninh chắc hẳn cũng đã nhận ra chuyển động này và làm quen với với nó. Stephen có thể nhảy xuống qua cửa sổ này, cách mặt đất chỉ khoảng sáu feet, rồi lẩn mình đằng sau thùng rác và bò tới bên cửa thoát cháy.

Hắn cũng biết rằng bọn chúng không thể ngờ là hắn lại ở đây – hắn đã nghe được những báo cáo về việc sơ tán người ở trong tất cả các tòa nhà xung quanh Đồn Cảnh sát Hai mươi, có nghĩa là chúng đã thực sự tin rằng hắn đang tìm cách áp một quả bom xăng bằng xe téc vào tòa nhà.

"Đánh giá tình hình đi, quân nhân."

"Thưa ngài, theo nhận định của tôi thì kẻ thù đang phòng thủ dựa trên kết cấu vật chất và sự bí mật của khu vực này. Tôi nhận thấy ở đây không tập trung số lượng lớn các đặc vụ tác chiến chiến thuật và tôi rút ra kết luận rằng cuộc đột kích đơn lẻ vào căn cứ này có khả năng thành công rất lớn trong việc loại bỏ một hoặc cả hai mục tiêu, thưa ngài."

Tuy nhiên, dù có sự tự tin đến thế, hắn vẫn không khỏi cảm thấy một chút e sợ.

Hình dung ra Lincoln đang lùng sục bám theo hắn. Lincoln Con Giòi. Một sinh vật nhầy nhụa, béo múp, một thứ ấu trùng, người nhớp nháp thứ dầu trơn nhẫy của giòi, đang láo liên nhìn khắp mọi hướng, nhìn xuyên qua tường, len lỏi trườn bò qua những kẽ hở.

Nhòm qua những khung của sổ…

Lổm ngổm bò lên chân của hắn.

Gặm nhấm da thịt hắn.

Rửa trôi chúng đi. Rửa sạch chúng đi!

"Rửa sạch cái gì đi, quân nhân? Anh vẫn còn đang lải nhải về những con giòi

chết tiệt đấy à?"

"Thưa ngài, tôi đang… Thưa ngài, không ạ, thưa ngài."

"Anh định chơi trò đàn bà với tôi đấy à, quân nhân? Anh có phải là một cô nữ sinh õng ẹo không đấy?"

"Thưa ngài, không ạ, thưa ngài. Tôi là một lưỡi dao, thưa ngài. Tôi là Thần Chết thuần khiết. Tôi có một khát khao giết người, thưa ngài!"

Hít thật sâu. Từ từ trấn tĩnh lại.

Hắn giấu chiếc hộp đàn guitar chứa khẩu Model 40 trên mái nhà, dưới một tháp chứa nước bằng gỗ. Phần còn lại của khẩu súng được hắn chuyển hết sang một chiếc cặp sách lớn, rồi khoác lên mình chiếc áo gió in hàng chữ Đại học Columbia cùng chiếc mũ lưỡi trai của vận động viên bóng chày.

Hắn trèo xuống cầu thang thoát cháy và biến mất vào con hẻm, cảm thấy hổ thẹn, thậm chí là sợ hãi – không phải vì những viên đạn của kẻ thù mà vì ánh mắt soi mói đến bỏng rát của Lincoln Con Giòi, đang tiến lại gần hơn, lổm ngổm trườn bò chậm rãi nhưng tàn nhẫn khắp thành phố, lùng kiếm hắn.

Stephen cũng đã tính đến chuyện phải thủ tiêu bấy kỳ sự kháng cự nào khi đột nhập, nhưng cuối cùng hắn không phải giết một ai. Tòa nhà văn phòng bên cạnh ngôi nhà an toàn hóa ra trống không.

Sảnh chính vắng hoe và bên trong cũng không thấy có camera an ninh. Cửa chính được chèn để mở hé ra một chút bằng một cái chặn cửa cao su, qua khe cửa hắn nhìn thấy những đồ đạc cũ và cả xe đẩy xếp chồng phía sau. Trông thì thật hấp dẫn, nhưng hắn không muốn tình cờ chạm trán với một công nhân dọn đồ hay người thuê văn phòng nào đó, do vậy hắn lại bước ra ngoài và đi vòng qua góc tòa nhà, tách xa khỏi ngôi nhà an toàn. Hắn nép người sau một cây thông trồng trong chậu, nó giúp hắn không bị phát hiện từ phía hè phố. Rồi hắn dùng khuỷu tay thúc vỡ cửa sổ hẹp dẫn vào một văn phòng tối om – hóa ra là văn phòng của một bác sĩ tâm thần – và chui vào trong. Hắn đứng hoàn toàn bất động suốt năm phút liền, khẩu súng ngắn trong tay. Không có gì. Sau đó hắn khẽ khàng lẻn ra qua cửa chính và bước ra hành lang tầng một của tòa nhà.

Hắn dừng lại bên ngoài một văn phòng mà hắn tin chính là văn phòng có cửa sổ trổ ra con hẻm – cái cửa sổ với tấm rèm bị gió lùa. Stephen với tay về phía tay nắm cửa.

Nhưng bản năng bỗng nhiên thúc giục hắn thay đổi kế hoạch. Hắn quyết định thử bằng lối dưới tầng hầm. Hắn tìm thấy cầu thang và chui người xuống mê cung mốc meo của những căn phòng dưới tầng hầm.

Stephen lặng lẽ lần tìm đường đi về phía hông của tòa nhà gần nhất với ngôi nhà an toàn và đẩy mở một cánh cửa bằng thép. Hắn bước vào một căn phòng tranh tối tranh sáng rộng khoảng gần 40 mét vuông chất cơ man nào là thùng,

hộp và đồ gia dụng cũ. Hắn tìm thấy một cái cửa sổ cao ngang đầu người mở thẳng ra con hẻm.

Ô cửa sổ này chật cứng. Hắn sẽ phải tháo bỏ tấm kính và khung gỗ. Nhưng chỉ cần chui được ra ngoài hắn sẽ lẻn thẳng tới phía sau những túi rác kia, rồi bằng kỹ thuật bò trườn của một tay súng bắn tỉa hắn sẽ tới được cửa thoát cháy của ngôi nhà an toàn. An toàn hơn rất nhiều so với cái cửa sổ trên tầng.

Stephen tự nhủ: Mình đã làm được.

Hắn đã đánh lừa tất cả bọn chúng.

Dắt mũi được Lincoln Con Giòi! Điều đó khiến hắn cảm thấy sung sướng không kém gì cảm giác giết được nốt hai nạn nhân còn lại.

Hắn lấy trong cặp sách của mình một chiếc tuốc nơ vít và bắt đầu cạy lớp mát tít trét kính ra khỏi khung cửa sổ. Lớp mát tít xám xịt từ từ bong ra và hắn mải mê với công việc của mình đến nỗi khi hắn thả rơi chiếc tuốc nơ vít xuống và chụp lấy báng khẩu Beretta của mình, thì người đàn ông kia đã lù lù đứng ngay phía trên hắn, gí một khẩu súng vào sau gáy Stephen và nói với hắn bằng một giọng thì thào, “Chỉ cần nhúc nhích một inch thôi là coi như mày tiêu luôn”.

PHẦN BA
NHẤT NGHỆ TINH

[Con chim ưng] bắt đầu bay. Đang bay: con cóc trên trời kinh hoàng; con cú trong bóng đêm lặng lẽ, một Richard Đệ Tam[82] lưng gù đang bay lượn, nó lao xuống chỗ tôi đứng sát sạt trên mặt đất. Cánh của nó đập nhịp nhàng đầy toan tính, hai con mắt trên cái đầu cúi thấp của nó xoáy chặt vào tôi với sự chăm chú ghê rợn của một con ma cà rồng.

CHIM ƯNG, T.H. WHITE

Chương 19

Súng nòng ngắn, có lẽ là Colt hoặc Smittie hoặc Dago sản xuất lậu, lâu rồi không được bắn phát nào. Lau dầu cũng không.

"Tôi ngửi thấy mùi gỉ sắt."

"Một khẩu súng han gỉ cho chúng ta biết những gì, quân nhân?"

"Rất nhiều, thưa ngài."

Stephen Kall giơ hai tay lên.

Giọng nói the thé, run rẩy cất lên, “Thả súng của mày xuống kia. Và cả bộ đàm của mày nữa”.

Bộ đàm ư?

“Thôi nào, làm đi. Không tao sẽ bắn vỡ sọ mày cho mà xem.” Giọng nói the thé đầy vẻ tuyệt vọng. Hắn khịt mũi nghe rất tởm.

"Quân nhân, dân chuyên nghiệp có bao giờ hăm dọa không?"

"Thưa ngài, không bao giờ ạ. Tên này là một kẻ nghiệp dư. Chúng ta có nên vô hiệu hóa hắn không?"

"Chưa được. Hắn vẫn còn là một mối đe dọa."

"Rõ, thưa ngài."

Stephen thả khẩu súng của hắn xuống một chiếc thùng carton.

“Đâu rồi…? Thôi đi, máy liên lạc radio của mày đâu?”

“Tôi không có máy radio”, Stephen nói.

“Quay mặt lại. Và đừng có làm gì dại dột đấy.”

Stephen chậm rãi quay người lại và nhận ra hắn đang đứng trước mặt một người đàn ông gầy nhẳng với đôi mắt láo liên. Trông gã thật bẩn thỉu và bệnh hoạn. Nước mũi của gã thò lò còn đôi mắt thì đỏ ngầu đến đáng sợ. Mái tóc dày màu nâu rối bù và bết lại thành từng lọn. Người gã bốc mùi hôi hám. Vô gia cư, có lẽ thế. Một thằng hũ chìm, đó là cách mà cha dượng hắn sẽ gọi gã này. Hoặc là thằng xì ke.

Khẩu Colt cũ kỹ và ngắn choẳn thúc mạnh về phía trước gí chặt vào bụng Stephen, búa kim hỏa đã được kéo về sau. Chỉ cần một chút động tác rất nhỏ cũng đủ làm khẩu súng bị cướp cò, nhất là với một khẩu súng cũ như thế này. Stephen nở một nụ cười giả lả. Hắn không hề nhúc nhích. “Nghe này”, hắn nói, “tôi không hề muốn gặp rắc rối”.

“Radio của mày đâu?” Người đàn ông gào lên.

“Tôi không có radio nào cả.”

Gã hồi hộp sờ nắn ngực áo tay tù binh của mình. Lúc này Stephen có thể giết gã, dễ như trở bàn tay – sự cảnh giác của gã đã trở nên sao nhãng. Hắn cảm thấy những ngón tay xương xẩu kia đang sờ nắn khắp người mình, tìm kiếm. Cuối cùng gã lùi lại. “Cộng sự của mày đâu?”

“Ai cơ?”

“Đừng có giở trò với tao. Mày biết thừa còn gì.”

Đột nhiên lại là cảm giác ghê sợ. Nhớp nhúa… Có chuyện gì đó không ổn rồi. “Thực sự tôi không hiểu anh đang nói gì nữa.”

“Thằng cớm vừa mới ở đây chứ còn ai nữa.”

“Cớm ư?” Stephen thì thầm. “Trong tòa nhà này à?”

Đôi mắt ướt nhoét của gã hấp háy vẻ do dự. “Ừ. Chẳng phải mày là cộng sự của nó à?”

Stephen bước lại gần cửa sổ và nhìn ra ngoài.

“Đứng yên. Tao sẽ bắn.”

“Chĩa nó sang chỗ khác đi”, Stephen ra lệnh, mắt liếc nhìn qua vai. Không còn bận tâm đến việc súng cướp cò. Hắn bắt đầu nhận ra sai lầm khủng khiếp của mình. Hắn chợt cảm thấy buồn nôn và ớn lạnh đến tận tâm can.

Giọng nói run rẩy của gã vang lên, cố làm ra vẻ hăm dọa, “Đứng yên. Ngay tại chỗ. Tao nói nghiêm túc đấy, mẹ kiếp”.

“Bọn chúng cũng ở trong con hẻm à?” Stephen bình tĩnh hỏi.

Một thoáng im lặng bối rối. “Mày thực sự không phải là cớm sao?”

“Bọn chúng cũng ở trong con hẻm à?” Stephen trầm giọng nhắc lại.

Gã lúng túng nhìn quanh căn phòng. “Lúc trước có mấy tên liền. Chính bọn chúng đã đặt những cái túi rác ở ngoài đó. Bây giờ thì tao không biết.”

Stephen chăm chú nhìn ra con hẻm. Những cái túi rác… Chúng đã được đặt ở kia để dụ mình ra. Những tưởng có thể làm nơi ẩn nấp.

“Nếu mày báo động cho bất kỳ ai, tao thề…”

“Ôi, có câm đi không.” Stephen chậm rãi liếc mắt qua khắp con hẻm, kiên nhẫn như một con trăn đang rình mồi, và cuối cùng hắn nhìn thấy một cái bóng mờ in trên nền hẻm trải đá hộc – đằng sau một cái thùng rác. Nó nhúc nhích khoảng một vài inch.

Và trên nóc tòa nhà phía sau ngôi nhà an toàn – trên tháp thang máy – hắn nhận ra những cái bóng loang loáng. Bọn chúng cũng khá tinh ranh nên biết giấu kín ánh thép đầu nòng súng, nhưng không đủ tinh quái để nghĩ đến việc che chắn ánh sáng phản chiếu lên trên từ mặt nước lặng phủ trên nóc tòa nhà.

Jesus, lạy Chúa… Không hiểu bằng cách nào tên Lincoln Con Giòi đã biết

được rằng Stephen sẽ không bị đánh lừa bởi chiếc bẫy được dựng lên quanh Đồn Cảnh sát Hai mươi. Hóa ra suốt từ đầu, bọn chúng đã chờ hắn ở đây. Thậm chí Lincoln còn đoán được cả ý đồ chiến lược của hắn – rằng Stephen sẽ tìm cách chui vào con hẻm từ chính tòa nhà *này*.

Khuôn mặt trên khung cửa sổ…

Đột nhiên Stephen lại nảy ra ý nghĩ rất lố bịch rằng chính Lincoln Con Giòi là kẻ ở Alexandria, Virginia, đứng náu mình trong ô cửa sổ tranh tối tranh sáng, theo dõi hắn. Tất nhiên đó không thể là tên Lincoln này được. Dù vậy, điều không thể đó vẫn không làm vơi bớt cảm giác nhớp nháp, chóng mặt buồn nôn đang sôi sục trong ruột gan Stephen lúc này.

Cánh cửa chèn hờ, cửa sổ mở toang, và tấm rèm cửa gió lùa… một tấm thảm mời chào chó chết. Và con hẻm: một khu vực tiêu diệt hoàn hảo.

Điều duy nhất cứu mạng Stephen chính là bản năng của hắn.

Lincoln Con Giòi đã đưa hắn vào bẫy.

Hắn là thằng quái quỷ nào vậy?

Cơn điên sôi lên trong người hắn. Một làm sóng nóng bỏng quét qua toàn bộ thân thể hắn. Nếu lúc này bọn chúng đang mai phục hắn, chắc chắn bọn chúng đang thực hiện các thao tác trong quy trình S&S. Có nghĩa là tên cớm mà gã cứt đái bé choắt này vừa nhìn thấy sẽ sớm quay lại kiểm tra căn phòng. Stephen quay ngoắt lại, đối diện người đàn ông gầy còm. “Lần cuối cùng tên cớm đó vào đây là khi nào?”

Đôi mắt sợ hãi của người đàn ông láo liên, rồi lại cụp xuống vì sợ sệt.

“Trả lời tao đi”, Stephen gầm lên, bất chấp nòng súng đen ngòm của khẩu Colt đang chĩa thẳng vào hắn.

“Mười phút trước đây.”

“Hắn mang theo vũ khí nào?”

“Tao không biết. Tao đoán là một trong những loại vũ khí hầm hố mọi khi ấy. Trông giống như một khẩu súng máy.”

“Mày là ai?” Stephen hỏi.

“Tao không việc mẹ gì phải trả lời những câu hỏi chết tiệt của mày”, gã ngang bướng nói. Hắn giơ ống tay áo lên quệt ngang cái mũi lòng thòng nước. Và phạm sai lầm là làm việc đó đúng bằng bàn tay đang cầm súng. Nhoáng một cái Stephen đánh văng khẩu súng ra khỏi tay gã và đè người đàn ông bé nhỏ xuống sàn nhà.

“Không! Đừng đánh tôi!”

“Câm ngay!”, Stephen quát. Theo bản năng, hắn cầm khẩu Colt nhỏ lên và mở ra kiểm tra xem bên trong có bao nhiêu viên đạn. Chẳng có viên nào. “Súng

không có đạn?” Hắn hỏi, không tin vào mắt mình.

Gã nhún vai. “Tôi…”

“Mày dọa tao bằng một khẩu súng không có đạn sao?”

“À ừ… anh phải hiểu là nếu họ bắt được anh và thấy là súng không có đạn, họ sẽ không bắt anh phải ngồi tù quá lâu.”

Stephen không hiểu thằng cha này đang định nói gì nữa. Hắn chỉ nghĩ hắn hoàn toàn có thể giết gã chỉ vì cái tội ngu ngốc là cầm trên tay một khẩu súng không có đạn. “Mày đang làm gì ở đây?”

“Xin hãy đi đi và để tôi được yên”, gã bắt đầu thút thít, loạng choạng cố đứng vững trên hai chân của mình.

Stephen nhét khẩu Colt vào túi áo rồi rút khẩu Beretta ra, chĩa thẳng vào đầu người đàn ông. “Mày đang làm gì ở đây?”

Gã lại giơ ống tay áo lên quẹt mặt. “Trên tầng có các phòng khám của bọn bác sĩ. Với lại hôm nay là Chủ nhật, không có ai đi làm nên tôi lẻn vào đây để, anh biết đấy, xoáy mẫu thuốc.”

“Mẫu thuốc?”

“Bác sĩ bao giờ cũng được bọn trình dược viên mời chào miễn phí đủ các loại thuốc linh tinh mà chẳng có chứng từ, hóa đơn gì cả, do đó tôi có thể vào đánh cắp bao nhiêu tùy thích mà không một ai phát hiện ra. Percodan, Fiorinol, thuốc cho người ăn kiêng, đại loại là các mẫu thuốc như vậy.”

Nhưng Stephen không nghe gã nói gì. Hắn lại cảm thấy cơn ớn lạnh vì Con Giòi Lincoln đang ở rất gần.

“Này, anh không sao đấy chứ?”, gã hỏi, ánh mắt chăm chú nhìn thẳng vào mặt Stephen.

Thật kỳ lạ, lũ giòi đột nhiên biến mất.

“Tên mày là gì?” Stephen hỏi.

“Jodie. Vâng, thật ra là, Joe D’Oforio. Nhưng hình như ai cũng chỉ gọi tôi là Jodie. Tên anh?”

Stephen không trả lời. Căng mắt nhìn ra ngoài cửa sổ. Lại một cái bóng khác đang chuyển động trên nóc tòa nhà phía sau ngôi nhà an toàn.

“Được rồi, Jodie. Nghe cho rõ này. Mày có muốn kiếm tiền không?”

* * *

“Sao cơ?” Rhyme hỏi với vẻ không còn kiên nhẫn thêm được nữa. “Có chuyện gì vậy?”

“Hắn vẫn ở trong tòa nhà mạn phía đông ngôi nhà an toàn. Hắn vẫn chưa chui ra con hẻm.” Sellitto báo cáo.

“Tại sao lại chưa? Lẽ ra hắn phải ở đó rồi chứ. Chẳng có lý do gì mà hắn lại không mò ra đó cả. Có trục trặc gì vậy?”

“Họ đang kiểm tra từng tầng một. Hắn không có ở trong văn phòng mà chúng ta nghĩ hắn sẽ nhắm vào.”

Đó là văn phòng với cửa sổ để ngỏ. Mẹ kiếp! Rhyme đã phân vân về việc để ngỏ cửa sổ, cho gió lùa lay động tấm rèm, làm mồi nhử hắn. Nhưng như vậy là quá lộ liễu. Và tên Vũ công đã chột dạ.

“Tất cả mọi người đều nạp đạn và lên cò sẵn sàng rồi chứ?”, Rhyme hỏi.

“Tất nhiên. Yên tâm đi.”

Nhưng anh không thể nào yên tâm được. Rhyme không thể lường trước một cách chính xác tên Vũ công sẽ thực hiện việc đột nhập vào ngôi nhà an toàn như thế nào. Tuy nhiên, anh dám chắc rằng, việc đột nhập sẽ diễn ra qua con hẻm. Anh đã hy vọng những đống túi rác và thùng rác sẽ dụ được hắn chui vào đó vì nghĩ rằng có đủ nơi cho hắn ẩn nấp và đột nhập vào ngôi nhà theo hướng đó. Các đặc vụ của Dellray và những đội 32-E của Haumann đang bao vây con hẻm, mật phục trong chính tòa nhà văn phòng và trên cả những tòa nhà bao quanh ngôi nhà an toàn. Sachs đang cùng Haumann, Sellitto và Dellray ở trong một chiếc xe thùng ngụy trang thành xe dịch vụ chuyển phát nhanh UPS đậu cách ngôi nhà một quãng ngắn.

Rhyme đã có lúc suýt bị đánh lừa bởi đòn nghi binh về quả bom bằng xe téc chở xăng. Việc tên Vũ công đánh rơi một dụng cụ tại hiện trường vụ án là điều tưởng chừng như không thể, nhưng dù sao vẫn có thể tin được. Tuy nhiên Rhyme cũng bắt đầu nghi ngờ về số lượng dư chất của dây cháy chậm còn dính lại trên lưỡi của chiếc kìm cắt. Điều đó cho thấy tên Vũ công đã bôi thuốc nổ lên lưỡi kim để bảo đảm cho cảnh sát kiểu gì cũng phải tin rằng hắn đang tìm cách tấn công trụ sở đồn cảnh sát bằng một quả bom. Anh khẳng định, không, tên Vũ công không hề mất đi sự tinh quái vốn có của hắn – như Sachs và anh đã có lúc nghĩ thế. Hắn cố tình để bị phát hiện khi đang làm ra vẻ nghiên cứu hướng tấn công rồi để lại một người bảo vệ còn sống sao cho người này có thể báo với cảnh sát và cho họ biết việc chiếc téc bị mất cắp – tất cả những việc này đều có chủ ý.

Tuy nhiên, những vi chất cuối cùng lại là bằng chứng thực sự. Các tinh thể ammonia dính vào một sợi giấy. Chỉ có đúng hai nguồn cho sự kết hợp này – những bản vẽ kiến trúc và bản đồ quy hoạch thành phố lâu năm, vốn được nhân bản bằng máy in ammonia giấy khổ lớn. Rhyme đã yêu cầu Sellitto gọi tới One Police Plaza và rà soát những vụ đột nhập gần đây vào các công ty kiến trúc hoặc văn phòng lưu trữ của hạt. Một lát sau có báo cáo về việc văn phòng lưu

trữ bị một kẻ đột nhập. Rhyme yêu cầu họ kiểm tra phố Ba mươi lăm Đông, và những tay cảnh sát thành phố sững sờ xác nhận là đúng vậy, bản đồ quy hoạch khu vực này đã không cánh mà bay.

Tuy nhiên việc tên Vũ công làm cách nào để biết được rằng Percey và Brit đang ở trong ngôi nhà an toàn, cả địa chỉ của ngôi nhà, vẫn còn là điều bí ẩn.

Năm phút sau hai sĩ quan thuộc ESU phát hiện ra một cửa sổ bị đập vỡ trên tầng một của toà nhà văn phòng. Tên Vũ công đã tránh lối cửa trước để ngỏ nhưng vẫn lẻn vào trong tòa nhà để chuẩn bị cho cuộc tấn công vào ngôi nhà an toàn qua con hẻm đúng như Rhyme đã dự đoán. Nhưng có điều gì đó đã khiến hắn chột dạ. Hắn vẫn đang nhởn nhơ trong tòa nhà và họ hoàn toàn không biết vị trí chính xác. Con rắn độc trong một căn phòng tối. Hắn đang ở đâu, hắn đang ấp ủ ý đồ gì?

Quá nhiều cách để chết...

"Hắn sẽ không chờ đâu", Rhyme lầm bầm. "Như vậy quá nguy hiểm." Anh bắt đầu thấy phát điên.

Một đặc vụ báo cáo. "Tầng một không có gì. Chúng tôi vẫn đang tiếp tục kiểm tra lại."

Năm phút trôi qua. Các nhân viên thay nhau báo cáo tình hình không có gì tiến triển nhưng tất cả những gì Rhyme thực sự nghe thấy chỉ là tiếng ù ù loẹt xoẹt trong tai nghe của mình.

* * *

Jodie trả lời, "Có ai lại không muốn kiếm tiền chứ? Nhưng tôi không biết phải làm gì".

"Giúp tao thoát ra khỏi đây."

"Tôi muốn hỏi là anh đang làm gì ở đây vậy? Và họ đang truy lùng anh à?"

Stephen nhìn từ đầu đến chân người đàn ông bé choắt, thảm hại. Một kẻ vứt đi, nhưng không hề điên rồ hay ngu xuẩn. Stephen quyết định rằng giải pháp tối ưu về chiến thuật lúc này là nói thật. Vả lại, đằng nào thì gã này cũng sẽ phải chết sau vài giờ nữa thôi mà.

Hắn nói, "Tao tới đây để giết một vài người".

"Oa! Nghĩa là anh là dân mafia hay kiểu như vậy sao? Mà anh định giết ai thế?"

"Jodie, nói khẽ chứ. Chúng ta đang ở trong tình thế rất căng đấy."

"Chúng ta ư? Tôi chẳng làm gì cả."

"Trừ một điều là mày đã xuất hiện không đúng nơi, không đúng lúc", Stephen

nói. “Và chỉ ngần ấy cũng đã quá tệ rồi, nhưng tình cảnh của mày thì cũng như tao thôi vì bọn chúng muốn bắt tao và chúng sẽ không đời nào chịu tin rằng mày không cùng hội cùng thuyền với tao. Nào, bây giờ mày có định giúp tao hay không thì bảo? Tao chỉ có đủ thời gian cho mày trả lời có hay không thôi đấy.”

Jodie cố gắng làm ra vẻ không sợ hãi, nhưng đôi mắt gã đã phản bội chủ nhân của chúng.

“Có. Hoặc. Không.”

“Tôi không muốn bị hại.”

“Nếu mày đứng về phía tao, mày sẽ không bao giờ bị hại. Điều tao giỏi nhất chính là bảo đảm ai bị hại và ai không bị hại.”

“Và anh sẽ trả cho tôi chứ? Tiền mặt ấy? Không phải bằng séc đâu.”

Stephen không nhịn nổi cười. “Không phải bằng séc. Không. Bằng tiền mặt hẳn hoi.”

Đôi mắt như hai hạt đậu nhão nhoét bắt đầu láo liên toan tính. “Bao nhiêu?”

Thằng khốn nạn bé choắt này lại còn mặc cả cơ đấy.

“Năm nghìn.”

Vẻ sợ hãi vẫn còn in nguyên trong đôi mắt nhưng ngay cả nó cũng bị gạt sang một bên vì sốc. “Thật không? Anh không lừa tôi đấy chứ?”

“Không.”

“Thế nhỡ may tôi giúp anh thoát ra ngoài rồi anh lại giết tôi để không phải trả tiền nữa thì sao?”

Stephen lại bật cười. “Tao được trả hơn thế rất nhiều. Năm nghìn đô la đối với tao chẳng là cái gì cả. Vả lại, nếu chúng ta thoát ra khỏi đây được, kiểu gì tao cũng phải nhờ đến sự giúp đỡ của mày nữa mà.”

“Tôi…”

Một âm thanh từ xa vẳng lại. Tiếng bước chân mỗi lúc một gần hơn.

Đó là tay cớm S&S đang săn lùng hắn.

Chỉ có một tên, Stephen nhận định, căn cứ vào tiếng bước chân. Điều này cũng dễ hiểu. Bọn chúng đang chờ đợi hắn thò mặt ra trong cái văn phòng trên tầng một, với cánh cửa sổ để ngỏ, nơi chắc chắn thằng Lincoln Con Giòi đã bố trí phần lớn số cảnh sát vũ trang mà nó có.

Stephen cất khẩu súng vào chiếc cặp sách của mình và rút con dao găm ra. “Mày có giúp tao không đây?”

Không phải nghĩ ngợi làm gì nữa, tất nhiên rồi. Nếu Jodie không chịu giúp, coi như gã sẽ mất mạng trong vòng sáu mươi giây nữa. Và gã biết điều đó.

“Được rồi.” Gã chìa tay ra.

Stephen phớt lờ cử chỉ đó và hỏi, “Chúng ta sẽ thoát ra bằng cách nào?”

“Anh có thấy bức tường gạch xỉ kia không. Anh có thể rút chúng ra. Thấy chưa, đằng kia kìa? Nó dẫn ra một đường ống cũ. Bao giờ cũng có những đường ống dẫn nước chạy phía dưới thành phố. Nhưng chẳng ai biết về sự tồn tại của chúng cả.”

“Có thật sao?” Stephen ước giá hắn biết điều này từ trước.

“Tôi có thể dẫn chúng ta tới đường tàu điện ngầm. Tôi sống ở đó. Trong một ga tàu điện ngầm cũ.”

Đã hai năm nay Stephen mới hành động với một cộng sự. Thỉnh thoảng hắn cũng ước giá kể hắn không giết mất tên kia.

Jodie dợm bước về phía bức tường gạch xỉ nung.

“Không”, Stephen thì thầm. “Tao muốn mày làm thế này nhé. Mày đứng nép sát vào bức tường đó. Kia kìa.” Hắn chỉ tay về phía bức tường đối diện với ngưỡng cửa.

“Nhưng hắn sẽ trông thấy tôi. Hắn sẽ thò đầu vào đây với chiếc đèn pin và tôi sẽ là thứ đầu tiên bị hắn phát hiện ra!”

“Cứ đứng yên đó và giơ hai tay lên.”

“Hắn sẽ bắn tôi”, Jodie van vỉ.

“Không, hắn sẽ không bắn. Mày phải tin tao chứ.”

“Nhưng…” Mắt gã láo liên nhìn về phía cánh cửa. Hắn quệt ống tay lau mặt.

"Liệu thằng khốn này có phá bĩnh không, quân nhân?"

"Đó cũng là một nguy cơ, thưa ngài, nhưng tôi đã cân nhắc các khả năng và tôi nghĩ hắn sẽ không gây chuyện gì đâu. Đây là một thằng khốn đang rất cần tiền."

“Mày phải tin tưởng hoàn toàn vào tao chứ.”

Jodie thở dài. “Được rồi, được rồi…”

“Nhớ là phải giơ hai tay lên nhé, không là nó sẽ nổ súng đấy.”

“Như thế này à?” Gã giơ tay lên.

“Lùi lại một chút để mặt mày ở trong bóng tối. Đúng rồi, thế, thế. Tao không muốn nó nhìn thấy mặt mày… Tốt. Hoàn hảo.”

Tiếng bước chân lúc này đã rất gần. Bước thật nhẹ nhàng. Thăm dò.

Stephen giơ ngón tay lên môi và ngồi thụp xuống, người hắn gần như biến mất trên mặt sàn.

Tiếng bước chân chỉ còn rất khẽ rồi dừng bặt. Bóng người hiện ra trên ngưỡng cửa. Anh ta mặc áo giáp chống đạn và một chiếc áo gió của FBI.

Anh ta đẩy cửa vào trong phòng, lia một vòng bằng chiếc đèn pin gắn kèm

với đầu nòng khẩu tiểu liên Heckler & Koch của mình. Khi tia sáng lia ngang ngực Jodie anh ta có một hành động khiến Stephen choáng váng.

Anh ta chuẩn bị bóp cò.

Cử chỉ đó diễn ra trong chớp mắt và rất khó nhận ra. Nhưng Stephen đã bắn quá nhiều con thú săn và quá nhiều người đến nỗi hắn chỉ cần nhìn những cơ bắp vận động, tư thế đứng như căng người lên thế kia, là biết kẻ thù đang chuẩn bị nổ súng.

Stephen di chuyển cực nhanh. Hắn vọt người lên, hất khẩu tiểu liên bắn văng ra và bẻ gãy cần mic gắn gần miệng tay đặc vụ. Rồi hắn thọc con dao găm của mình vào bên dưới cơ tam đầu của đối phương, làm cánh tay phải của anh ta hoàn toàn tê liệt. Người đàn ông thét lên đau đớn.

Chúng được bật đèn xanh để giết! Stephen thầm nghĩ. Không chấp nhận xin hàng. Chúng chỉ cần nhìn thấy mình là nổ súng ngay. Dù là tay không hay có vũ khí.

Jodie hét lên, “Ôi, lạy Chúa tôi!”. Hắn run lẩy bẩy bước lên phía trước, hai cánh tay vẫn giơ thẳng trên đầu – trông thật khôi hài.

Stephen đánh cho người đặc vụ quỳ gục xuống hai đầu gối rồi kéo chiếc mũ sắt Kevlar của anh ta sụp xuống che kín mắt, hắn nhét một búi giẻ vào miệng nạn nhân.

“Ôi, lạy Chúa, anh đã đâm anh ta”, Jodie lảm nhảm, gã thả hai tay xuống và cuống cuồng đi vòng quanh.

“Câm mồm đi”, Stephen nạt. “Cái lúc nãy chúng ta đã nói đến ấy. Đường thoát.”

“Nhưng…”

“Ngay lập tức.”

Jodie vẫn đứng nhìn như trời trồng.

“Làm đi.” Stephen nổi điên.

Jodie vội chạy tới lỗ hổng trên tường trong khi Stephen nắm chân người đặc vụ và kéo anh ta vào trong hành lang.

Được bật đèn xanh để giết…

Lincoln Con Giòi đã quyết định là hắn phải chết. Stephen căm giận.

“Chờ ở đó”, hắn ra lệnh cho Jodie.

Stephen cắm lại chiếc tai nghe vào máy radio bộ đàm của người đặc vụ và lắng nghe. Lúc này cảnh sát đang dùng tần số Tác chiến Đặc biệt và chắc chắn phải có đến cả tá cảnh sát cũng như đặc vụ liên bang đang liên lạc với nhau trong quá trình lùng sục những phần khác nhau của tòa nhà văn phòng.

Hắn không có nhiều thời gian, nhưng hắn cũng phải làm gì đó để cản bước

bọn chúng.

Stephen kéo người đặc vụ đang mê man vào khoảng hành lang màu vàng.

Hắn lại rút con dao găm của mình ra.

Chương 20

“Chó chết. *Chó chết!*”, Rhyme gầm lên, nước bọt vãi tung tóe trên cằm anh.

Thom bước lại bên chiếc ghế định lau cằm cho anh, nhưng Rhyme giận dữ lắc đầu xua anh ta đi.

“Bo?”, anh gọi to vào mic của mình.

“Nói đi”, Haumann trả lời từ chiếc xe thùng chỉ huy.

“Tôi nghĩ bằng cách nào đó hắn đã phát hiện ra chúng ta và đang tìm cách thoát ra ngoài. Ra lệnh cho các nhân viên của anh tổ thức thành những nhóm phòng ngự. Tôi không muốn bất kỳ ai đi riêng lẻ. Đưa tất cả mọi người vào tòa nhà. Tôi nghĩ…”

“Chờ máy đã… Chờ máy đã. Ôi, không…”

“Bo? Sachs?… Có ai không?”

Nhưng không có ai trả lời.

Rhyme nghe thấy những tiếng quát tháo trên sóng radio. Sóng liên lạc bị cắt đứt. Và rồi lệnh cấp báo dồn dập vang lên: “… yểm trợ. Chúng tôi phát hiện có vết máu. Trong tòa nhà văn phòng. Vâng, vâng… không… dưới tầng… Trong tầng hầm. Không thấy Innelman báo cáo gì. Anh ấy… ở dưới tầng hầm. Tất cả các đơn vị cơ động, cơ động. Khẩn trương lên, cơ động!…”.

Rhyme hét lên, “Bell, anh có nghe tôi nói không? Tăng gấp đôi số người bảo vệ bên cạnh nhân chứng. Không được, tôi xin nhắc lại, tuyệt đối không được để họ trong tình trạng không có người bên cạnh. Tên Vũ công đã thoát và chúng tôi không biết hắn đang ở đâu”.

Giọng nói bình tĩnh của Roland Bell vang len trên đường dây. “Vẫn đang che chắn họ rất chu đáo. Không có ai lọt vào đây được đâu.”

Một khoảng chờ đợi thật căng thẳng. Không thể nào chụi nổi. Rhyme chỉ muốn gào lên vì phẫn uất.

Hắn đang ở đâu chứ?

Con rắn độc trong một căn phòng tối…

Rồi lần lượt từng cảnh sát vũ trang và đặc vụ liên bang lên tiếng, báo cáo với Haumann và Dellray rằng họ đã phong tỏa từng tầng, từng tầng một.

Cuối cùng, Rhyme nghe thấy: “Tầng hầm đã được phong tỏa. Nhưng lạy Chúa, dưới này có rất nhiều máu. Và Innelman đã mất tích. Chúng tôi không tìm thấy anh ấy! Lạy Chúa, không biết bao nhiêu là máu!”.

“Rhyme, anh có nghe thấy tôi nói không?”

“Được rồi.”

“Tôi đang ở dưới tầng hầm tòa nhà văn phòng”, Amelia Sachs nói vào cần mic máy bộ đàm của mình, không ngừng quan sát xung quanh.

Những bức tường bê tông màu vàng ệch bẩn thỉu, sàn nhà phủ một màu xám xịt như vỏ tàu chiến. Nhưng có lẽ không một ai để tâm đến kiểu bài trí của cái nơi u ám này; máu chảy lênh láng khắp nơi, như một bức tranh kinh dị của Jackson Pollock(83).

Người đặc vụ đáng thương, cô thầm nghĩ. Innelman. Tốt nhất là phải tìm thấy anh ta thật nhanh. Bất kỳ ai mất nhiều máu đến mức này cũng không thể chịu đựng được quá mười lăm phút.

“Cô cầm sẵn hộp dụng cụ đấy chứ?”, Rhyme hỏi cô.

“Chúng ta không có thời gian đâu! Cơ man nào là máu, chúng ta phải tìm thấy anh ấy đã!”

“Bình tĩnh đi, Sachs. Hộp dụng cụ. Mở hộp dụng cụ ra.”

Cô thở dài. “Được rồi! Tôi làm đây.”

Hộp dụng cụ phát hiện dấu máu tại hiện trường vụ án gồm một chiếc thước kẻ, thước đo góc gắn kèm một sợi dây, thước dây, bộ test Kastle-Meyer Reagent dùng để kiểm tra nhanh tại hiện trường. Cả chất Luminol – có tác dụng phát hiện dư chất sắt oxide có trong máu ngay cả khi hung thủ đã chùi rửa sạch tất cả những dấu vết khác.

“Tất cả là một mớ hỗn độn, Rhyme ạ”, cô thì thào. “Chắc tôi sẽ không thể phát hiện được gì đâu.”

“Ôi, hiện trường sẽ cho chúng ta biết nhiều hơn những gì cô tưởng đấy, Sachs. Nó sẽ cho chúng ta biết rất nhiều.”

Hừm, nếu như có người có thể giải mã được khung cảnh kinh hoàng này thì đó hẳn phải là Rhyme; Sachs biết rằng Rhyme và Cooper là thành viên kỳ cựu của Hiệp hội Quốc tế những nhà phân tích vết máu. (Cô cũng không biết điều gì là khó chịu hơn nữa – những vết máu lênh láng tại hiện trường các vụ án hay thực tế là có một nhóm chuyên nghiên cứu về chủ đề này.) Nhưng lần này dường như không có cơ sở gì để hy vọng cả.

“Chúng ta phải tìm được anh ấy đã…”

“Sachs, bình tĩnh đi… Cô vẫn nghe tôi nói đấy chứ?”

Sau một hồi im lặng kéo dài cô nói, “Được rồi”.

“Tất cả những gì cô cần lúc này là cái thước kẻ”, anh nói. “Bắt đầu nhé, hãy tả cho tôi nghe những gì cô thấy.”

“Có vết máu loang lổ khắp nơi dưới này.”

“Vết máu bắn ra nói lên rất nhiều điều. Nhưng nó cũng trở nên vô nghĩa trừ phi bề mặt máu dây vào đồng nhất và bằng phẳng. Sàn nhà ở đó thế nào?”

“Xi măng láng mịn.”

“Tốt rồi. Những vết máu có to không? Hãy đo đi.”

“Anh ấy *sắp chết* rồi. Rhyme.”

“*To* đến mức nào?” Anh gắt lên.

“Tất cả đều có kích thước khác nhau. Có đến hàng trăm vết với kích cỡ 3/4 inch. Một số vết lớn hơn. Khoảng hơn một inch gì đó. Hàng nghìn vết rất nhỏ. Như dấu máu phun ra.”

“Hãy quên những vết nhỏ đi. Chúng là những giọt rơi văng ra, kiểu như vệ tinh của các dấu máu khác. Hãy miêu tả những vết máu lớn nhất đi. Hình dáng?”

“Chủ yếu là hình tròn.”

“Có viền kiểu vỏ sò, đúng không?”

“Đúng”, cô lầm bầm. “Nhưng cũng có những vết máu có viền trơn đều. Ngay trước mặt tôi cũng có mấy vết. Tuy nhiên chúng nhỏ hơn một chút.”

Anh ấy ở đâu nhỉ? Cô tự hỏi. Innelman. Người đàn ông cô chưa bao giờ gặp mặt. Mất tích và máu trào ra như một đài phun nước.

“Sachs?”

“Cái gì?” cô gắt.

“Thế còn những giọt nhỏ hơn thì sao? Hãy miêu tả cho tôi biết đi.”

“Chúng ta không có thời gian cho việc này đâu!”

“Chúng ta không có thời gian để *không* làm việc này”, anh lạnh lùng nói.

Quỷ tha ma bắt anh đi, Rhyme, cô thầm rủa, rồi nói. “Được rồi”. Cô lúi húi đo. “Mỗi vết có đường kính khoảng nửa inch. Tròn xoe. Không hề có viền răng cưa kiểu vỏ sò...”

“Những vết đó ở đâu?” Anh hỏi dồn dập. “Ở một đầu hành lang, hay ở đầu kia?”

“Chủ yếu là ở giữa. Có một phòng kho ở cuối sảnh lớn. Bên trong đó và gần đó những vết máu lớn hơn và có viền răng cưa hoặc viền vỏ sò. Ở đầu kia của hành lang, vết máu nhỏ hơn.”

“Được rồi, được rồi”, Rhyme lơ đãng đáp lại, rồi anh chợt tuyên bố, “Câu chuyện là như thế này… Tên người đặc vụ đó là gì nhỉ?”.

“Innelman. John Innelman. Anh ấy là một người bạn của Dellray.”

“Tên Vũ công tấn công Innelman trong nhà kho, hắn đâm anh ta một nhát, ở trên cao. Làm anh ta bị tê liệt, có lẽ là vào cổ hoặc cánh tay. Đó là những giọt to, không đều nhau. Sau đó hắn lôi anh ta ra ngoài hành lang rồi đâm nhát nữa, lần

này thì thấp hơn. Đó là những vết máu nhỏ và tròn trịa hơn. Khoảng cách mà máu rơi từ vết đâm xuống đất càng ngắn thì viền vết máu càng đều hơn.”

“Tại sao hắn lại làm thế?”

“Để ngăn bước truy lùng của chúng ta. Hắn biết chúng ta sẽ đi tìm một đặc vụ bị thương trước khi bắt đầu săn lùng hắn.”

Anh ấy nói đúng, cô thầm nghĩ, nhưng chúng ta đang tìm kiếm quá chậm chạp!

“Hành lang dài bao nhiêu?”

Cô thở dài, rồi cúi xuống ước lượng. “Khoảng 50 feet. Tầm đó, và toàn bộ hành làng đều lênh láng vết máu.”

“Trong các vũng máu có dấu chân không?”

“Rất nhiều. Chúng tản về đủ các hướng. Đợi chút... Có một hành lang dịch vụ. Lúc đầu tôi không để ý. Vết máu dẫn về phía đó! Chắc chắn anh ấy đang ở trong đó. Chúng ta phải...”

“Không, Sachs, chờ đã. Như thế quá lộ liễu.”

“Chúng ta phải cho phá cửa thang máy ngay. Tôi sẽ gọi cho Sở Cứu hỏa để họ cử người mang dụng cụ phá cửa đến hoặc tốt nhất là chìa khóa thang máy. Họ có thể...”

Rhyme bình tĩnh nói, “Nghe tôi đã. Những vết máu dẫn đến thang máy trông có giống những giọt nước mắt không? Với phần đuôi chỉ về các hướng khác nhau ấy?”.

“Chắc chắn anh ấy phải ở trong thang máy! Có vết máu loang lổ trên cánh cửa. Anh ấy sắp chết rồi, Rhyme! Sao anh không chịu nghe tôi chứ?”

“Những giọt nước mắt, Sachs?” Anh hỏi thật vỗ về. “Trông chúng có giống những con nòng nọc không?”

Cô nhìn xuống. Quả là thế thật. Giống hệt những con nòng nọc với những cái đuôi ngoe nguẩy về nhiều hướng khác nhau.

“Đúng vậy, Rhyme. Giống thật.”

“Lùi lại đến khi những vết máu đó kết thúc.”

Thật điên rồ. Innelman đang mất máu sắp chết trong cầu thang máy. Cô trừng trừng nhìn cách cửa sắt hồi lâu, đã nghĩ đến chuyện mặc xác Rhyme, nhưng rồi cuối cùng cô cũng lùi về phía đầu hành lang.

Tới chỗ những dấu máu dừng hẳn lại.

“Đây rồi, Rhyme. Chúng dừng lại ở đây.”

“Ngay cần một chiếc tủ hoặc một cánh cửa, đúng không?”

“Vâng, nhưng làm sao anh lại biết?”

“Và cửa được chốt từ bên ngoài?”

“Chính xác.”

“Hắn làm thế bằng cách quái gì nhỉ?”

“Vậy là đội kiểm tra đã nhìn thấy cái chốt cửa và bỏ qua nó – vì họ nghĩ không đời nào tên Vũ công lại tự nhốt mình bên trong đó. Hừ, Innelman đang ở trong đó đấy. Mở cánh cửa ra, Sachs. Dùng kìm cặp vào tay nắm cửa, đừng chạm vào tay nắm. Vẫn có khả năng chúng ta sẽ lấy được dấu vân tay. Mà này, Sachs?”

“Vâng?”

“Tôi không nghĩ hắn có gài lại bom. Hắn không có đủ thời gian đâu. Nhưng cho dù người đặc vụ có đang bị làm sao chăng nữa, mà tôi tin là sẽ không tốt đâu, hãy tạm thời bỏ qua anh ta trong một phút và trước tiên phải kiểm tra xem có cái bẫy nào không.”

“Được rồi.”

“Cô hứa chứ?”

“Vâng.”

Kìm rút ra trên tay... rút thanh chốt... vặn tay nắm.

Khẩu Glock lăm lăm trên tay. Cảnh giác nghe ngóng. Nào!

Cánh cửa mở toang.

Nhưng không có bom hay bấy kỳ chiếc bẫy nào. Chỉ có thân thể tái nhợt, bê bết máu của John Innelman, bất tỉnh, đổ sụp xuống chân cô.

Sachs hét ầm lên. “Anh ấy đây rồi. Gọi nhân viên cấp cứu ngay! Anh ấy bị thương rất nặng.”

Sachs cúi xuống kiểm tra cho anh ta. Hai nhân viên cấp cứu cùng một số đặc vụ chạy tới. Dellray cũng có trong số đó, khuôn mặt đầy vẻ căm hận.

“Hắn đã làm gì cậu thế này, John? Ôi, trời ơi.” Người đặc vụ cao lòng khòng đứng lùi lại trong khi hai nhân viên cấp cứu bắt tay vào việc. Họ cắt bỏ phần lớn quần áo của nạn nhân và kiểm tra những vết dao đâm. Đôi mắt Innelman vẫn mở hé, đờ đẫn.

“Cậu ấy còn...?” Dellray hỏi.

“Sống, nhưng chỉ là thoi thóp thôi.”

Hai nhân viên cấp cứu áp vội mấy miếng gạc vào những vết dao rạch, buộc garô lên chân và cánh tay của người đặc vụ xấu số, rồi cắm chai truyền nước. “Đưa anh ấy lên xe cấp cứu. Chúng ta phải khẩn trương. Nhanh tay nữa lên!”

Họ đặt người đặc vụ lên một chiếc cáng rồi vội vàng khiêng anh ra hành lang. Dellray cũng ra cùng, đầu cúi gục xuống, miệng lẩm bẩm một mình và vò chặt mẩu thuốc lá tắt ngúm giữa những ngón tay của mình.

“Anh ta có nói được không?” Rhyme hỏi. “Có manh mối cho thấy tên Vũ công thoát theo đường nào không?”

“Không, anh ấy mê man rồi. Tôi không biết họ có cứu được anh ấy không nữa. Lạy Chúa.”

“Đừng bấn loạn thế, Sachs. Chúng ta vẫn còn một hiện trường phải phân tích. Bằng mọi giá chúng ta phải tìm ra tên Vũ công đang ở đâu, liệu hắn còn ẩn nấp quanh đó không. Quay lại phòng kho đi. Kiểm tra xem ở đó có cửa chính hay cửa sổ nào dẫn ra ngoài không?”

Cô vừa rảo bước vừa đặt câu hỏi, “Làm thế nào mà anh biết về cái tủ?”

“Căn cứ vào hướng của những giọt máu. Hắn đẩy Innelman vào bên trong và nhúng một chiếc giẻ vào máu anh ấy. Hắn bước tới chiếc thang máy và vung mạnh chiếc giẻ. Những vết máu văng ra theo các hướng khác nhau khi chúng rơi xuống. Đó là lý do chúng có hình dáng như những giọt nước mắt. Và một khi hắn đã tìm cách dụ chúng ta về phía chiếc thang máy, chúng ta phải truy lùng theo hướng ngược lại để tìm con đường hắn tẩu thoát. Căn phòng để đồ. Cô đến nơi chưa?”

“Đây rồi.”

“Miêu tả nó đi.”

“Có một ô cửa sổ trổ ra con hẻm. Trông có vẻ như hắn đã định mở nó ra. Nhưng nó vẫn được trét kín bằng mát tít. Không có cửa lớn.” Cô nhìn ra ngoài cửa sổ. “Tuy nhiên, tôi không hề nhìn thấy bất kỳ dấu hiệu vị trí nào của lực lượng mai phục. Không biết điều gì đã đánh động hắn.”

“Cô không nhìn thấy cảnh sát mai phục nào”, Rhyme nói với vẻ chua chát. “Nhưng hắn thì có đấy. Nào, giờ thì bước tọa độ và hãy xem chúng ta tìm được những gì.”

Cô kiểm tra hiện trường thật kỹ lưỡng, bước đầy đủ các tọa độ kẻ ô, rồi dùng máy hút bụi thu thập bằng chứng vi lượng và thận trọng cho những thứ tìm được vào túi.

“Cô thấy những gì? Có gì không?”

Cô rọi đèn pin lên những bức tường và rồi cô nhận ra hai tảng gạch lớn bị xê dịch khỏi vị trí. Một cái khe hở rất chật chội, nhưng một người mềm dẻo vẫn có thể luồn qua đây được.

“Phát hiện được đường tẩu thoát của hắn rồi, Rhyme. Hắn đi xuyên qua tường. Có một vài tảng gạch bê tông bị bong ra.”

“Đừng tự mở nó ra. Cho gọi đội SWAT vào đã.”

Cô gọi một số đặc vụ tới căn phòng và họ tập trung rút những khối gạch ra, dùng đèn pin gắn trên nòng những khẩu tiểu liên H&K của mình lia thật kỹ khoảng trống đằng sau bức tường.

“An toàn”, một đặc vụ hô to. Sachs rút súng của mình và lách người vào trong khoảng không tối om, lạnh lẽo.

Đó là một bờ dốc thoai thoải hẹp phủ đầy gạch đá vụn, dẫn xuyên qua một lỗ hổng trong nền móng. Nước nhỏ xuống lõng bõng. Cô thận trọng đặt chân lên những tảng bê tông lớn và tránh không chạm đến những khoảng đất ẩm ướt.

“Cô nhìn thấy những gì vậy, Sachs? Hãy cho tôi biết đi!”

Cô lia chiếc đèn PoliLight qua những nơi mà theo logic thông thường kiểu gì tên Vũ công cũng phải bước chân qua hoặc bám tay vào. “Oa, Rhyme.”

“Sao vậy?”

“Dấu tay. Còn mới tinh đây này... Khoan đã. Nhưng ở đây lại có cả dấu găng tay nữa. Nhòe vết máu. Chắc chắn là do hắn cầm chiếc giẻ nhúng máu. Tôi thật không hiểu nổi. Trông như một cái hang... Có lẽ hắn bỏ găng tay ra vì lý do nào đó. Có lẽ hắn nghĩ ở trong đường hầm này hắn đã được an toàn.”

Rồi cô nhìn xuống và rọi ánh đèn màu vàng-xanh kỳ quái xuống chân mình. “Ôi.”

“Gì thế?”

“Đó không phải là dấu vân tay của hắn. Hắn đi cùng một người nào đó.”

“Một người nào đó là sao? Làm sao cô biết được?”

“Có cả một bộ dấu chân khác. Tất cả đều còn mới nguyên. Một dấu lớn hơn dấu kia. Cả hai đều di chuyển về cùng một hướng, chúng chạy rất nhanh. Lạy Chúa, Rhyme.”

“Có chuyện gì thế?”

“Có nghĩa là hắn có đồng bọn.”

“Thôi nào, Sachs. Đằng nào thì cốc cũng đầy rồi.” Rhyme thích thú nói thêm, “Như thế có nghĩa là chúng ta sẽ có lượng bằng chứng nhiều gấp đôi để có thể lùng ra hắn”.

“Tôi chỉ đang nghĩ”, cô trầm giọng nói, “như thế có nghĩa là hắn sẽ trở nên nguy hiểm gấp đôi thôi”.

“Cô tìm được những gì rồi?”, Lincoln Rhyme hỏi.

Sachs vừa về đến nhà Rhyme. Cô và Mel Cooper đang bắt đầu xem xét những bằng chứng thu thập được tại hiện trường. Sachs và đội SWAT đã lần theo những dấu chân vào trong một đường hầm dẫn hệ thống cáp điện ngầm của hãng Con Ed, đến đây thì họ mất dấu tên Vũ công và đồng bọn của hắn. Trông có vẻ như cả hai tên đã trèo lên mặt phố và tẩu thoát qua một miệng lỗ cống.

Sachs đưa cho Cooper dấu vân tay mà cô tìm thấy ở ngay lối vào đường hầm. Người kỹ thuật viên cho quét mẫu vân tay vào máy tính và gửi nó tới cơ sở dữ liệu của liên bang để đối chiếu qua hệ thống AFIS.

Rồi cô giơ cao hai bản in tĩnh điện lên cho Rhyme kiểm tra. “Đây là những dấu chân trong đường cống. Đây là dấu chân của tên Vũ công.” Cô cầm một tấm phim lên – trong suốt, như một bức chụp X-quang. “Nó ăn khớp với dấu chân trong văn phòng người bác sĩ tâm thần trên tầng một mà hắn đã đột nhập.”

“Hắn đi đôi giày loại của các công nhân nhà máy cỡ trung bình”, Rhyme nói.

“Chẳng lẽ anh hy vọng hắn lại đi ủng lính nữa sao”, Sellitto làu bàu.

“Không, nếu thế thì lại lộ liễu quá. Giày công nhân có đế cao su để tăng ma sát và có cả mũi bọc thép ở đầu ngón chân. Chúng cũng tốt chẳng kém gì ủng lính trong trường hợp người dùng không cần đỡ thêm cho mắt cá. Giữ tấm kia lại gần đây, Sachs.”

Dấu giày nhỏ hơn mòn vẹt hẳn đi ở gót và lòng dưới bàn chân. Có một vết thủng khá to ở chiếc giày bên phải và thậm chí qua cái lỗ này còn thấy nguyên cả một mảng da với những nếp nhăn chạy chằng chịt.

“Không đi tất. Có lẽ bạn hắn là người vô gia cư.”

“Tại sao hắn phải cần có người đi cùng làm gì?” Cooper hỏi.

“Không biết”, Sellitto nói. “Nghe nói hắn toàn hành sự đơn độc. Hắn sử dụng người khác nhưng hắn không bao giờ tin họ.”

Người ta cũng buộc tội mình hệt như vậy, Rhyme tự nhủ. Anh nói, “Và để lại dấu vân tay ở hiện trường ư? Tên này không phải dân chuyên nghiệp. Chắc chắn hắn phải có điều gì đó mà tên Vũ công cần đến.”

“Con đường thoát ra khỏi tòa nhà, như thế chẳng hạn”, Sachs phỏng đoán.

“Cũng có thể là một khả năng.”

“Và có lẽ lúc này anh ta cũng chết rồi”, Sachs nói thêm.

Có lẽ, Rhyme thầm đồng ý.

“Những dấu giày”, Cooper nói. “Trông chúng khá nhỏ. Theo tôi thì chỉ khoảng cỡ tám của nam giới.”

Kích thước của gót chân chưa chắc đã tỷ lệ thuận với cỡ giày vả lại càng không nói lên điều gì về vóc dáng của người đi đôi giày đó, nhưng dù sao cũng có thể phỏng đoán rằng đồng bọn của tên Vũ công không lấy gì làm cao lớn cho lắm.

Quay sang với những bằng chứng vi lượng, Cooper cho các mẫu vật lên một tấm kính và đặt nó dưới ống kính hiển vi điện tử. Anh chuyển hình ảnh từ kính hiển vi qua màn hình máy tính của Rhyme.

“Chế độ chỉ huy, kéo con trỏ sang trái”, Rhyme ra lệnh vào mic của mình. “Dừng lại. Nháy đúp chuột.” Anh căng mắt nhìn trên màn hình máy tính. “Thêm những mẩu vữa vụn từ khối tường bê tông. Bụi bẩn và đất… Cô lấy những cái này ở đâu vậy, Sachs?”

“Tôi cạo nó ra từ xung quanh những khối gạch bê tông và hút bụi trên sàn đường cống ngầm. Tôi cũng tìm thấy một cái tổ đằng sau mấy cái hộp carton mà có vẻ như đã có người ẩn nấp ở đó một thời gian.”

“Tốt lắm. Được rồi, Mel cho phân tích bằng sắc ký khí. Có rất nhiều chất ở đây mà tôi không nhận ra.”

Máy phổ kế khối lượng rùng rùng khởi động, phân tích thành phần các hợp chất rồi gửi kết quả là những quầng khí sang máy sắc ký khí để xác định thành phần hóa học. Cooper chăm chú theo dõi màn hình.

Anh thở phù một hơi dài với vẻ ngỡ ngàng. “Kể cũng thật ngạc nhiên là bạn của hắn vẫn còn bước được.”

“Nói cụ thể một chút đi, Mel.”

“Hắn là cả một hiệu thuốc, Lincoln. Ở đây chúng ta có secobarbital, phenobarbital, dexedrine, amobarbital, meprobamate, chlordiazepoxide, diazepam.”

“Lạy Chúa”, Sellitto thốt lên. “Hồng phiến, ma túy tổng hợp, thuốc lắc...”

Cooper nói tiếp, “Cả hai loại đường lactose và sucrose nữa. Calcium, vitamin, các loại enzyme thường thấy ở sản phẩm sữa”.

“Sữa bột cho trẻ em”, Rhyme thốt lên. “Dân buôn dùng nó để trộn lẫn với ma túy.”

“Có nghĩa là đồng bọn của Vũ công là một thằng nghiện. Sao lại thế nhỉ?”

Sachs nói, “Ở đó có không biết bao nhiêu văn phòng của các bác sĩ... Chắc chắn tên này đã mò vào để ăn cắp thuốc.”

“Truy cập vào chương trình FINEST ngay”, Rhyme ra lệnh. “Lập danh sách tất cả những tên nghiện và buôn thuốc mà họ có.”

Sellitto bật cười, “Như thế có mà bằng cả một tập dày như quyển Danh bạ điện thoại, Lincoln”.

“Có ai bảo đây là việc dễ dàng đâu, Lon.”

Nhưng trước khi viên cảnh sát kịp gọi điện thì Cooper nhận được một email. “Đừng mất công làm gì.”

“Sao thế?”

“Muốn nghe kết quả báo cáo AFIS về dấu vân tay không?” Người kỹ thuật viên gõ gõ lên màn hình. “Cho dù tên này có là ai chăng nữa, hắn cũng không hề có trong hồ sơ lưu ở thành phố New York hay của bang và tại NCIC[84]”

“Chết tiệt!”, Rhyme lầm bầm chửi. Anh cảm thấy như bị nguyền rủa. Chẳng lẽ mọi việc không thể dễ dàng hơn chút nào hay sao? Anh càu nhàu, “Còn dấu vết nào nữa không?”.

“Còn một chút đây”, Cooper nói. “Một mẩu gạch men màu xanh, phía sau có

trát vữa, hình như là để gắn vào bề mặt tường bê tông."

"Hãy kiểm tra thử xem."

Cooper đặt mẫu vật vào vị trí quan sát của ống kính hiển vi.

Cổ anh giật giật, gần như rơi hẳn vào một cơn co thắt ngoài tầm kiểm soát, nhưng Rhyme vẫn cố chúi về phía trước và chăm chú nhìn lên màn hình. "Được rồi, gạch men ốp trên tấm khảm lâu năm. Bằng gốm, men rạn, lớp men có gốc chì. Theo tôi thì tuổi đời của nó ít nhất cũng phải sáu hay bảy chục năm gì đó." Nhưng anh không thể đưa ra suy đoán liều lĩnh nào từ mẫu vật này. "Còn gì nữa không", anh cáu kỉnh.

"Mấy sợi lông." Cooper đặt chúng lên tấm kính để quan sát. Anh cúi đầu xuống ghé mắt vào ống kính.

Rhyme cũng kiểm tra những sợi lông mảnh hiện ra trên màn hình máy tính.

"Lông động vật", anh nhận định.

"Lại là lông mèo à?" Sachs hỏi.

"Để xem nào", Cooper nói, đầu vẫn cúi gằm xuống.

Nhưng mấy sợi lông này không phải lông động vật họ mèo. Mà là lông của loài thú gặm nhấm. "Chuột", Rhyme kết luận. "*Rattus norvegicus*. Loài chuột cống thường thấy."

"Tiếp tục đi. Có gì trong cái túi kia vậy, Sachs?" Rhyme hỏi không khác gì một cậu bé đang đói bụng lùng sục tìm kẹo sôcôla trên giá bày hàng của một cửa hàng bánh kẹo. "Không, không. Kia cơ. Đúng rồi, cái đó."

Bên trong túi đựng bằng chứng là một tờ khăn giấy hình vuông với vết bẩn lem nhem màu nâu nhạt.

"Tôi tìm thấy bó trên tảng bê tông, đúng tảng mà hắn đã di chuyển. Tôi nghĩ có thể nó đã dính trên tay hắn. Không có dấu vân tay nhưng những vết này có thể đã do một bàn tay tạo ra."

"Tại sao cô lại nghĩ vậy?"

"Vì tôi đã xoa tay bàn tay mình lên một ít đất rồi ấn vào một tảng gạch bê tông khác. Dấu vết để lại cũng giống hệt luôn."

Đó mới đúng là Amelia của mình, anh thầm nghĩ. Trong thoáng chốc, tâm trí anh chợt quay lại với đêm hôm trước – hai người nằm bên nhau. Anh cố xua ý nghĩ đó ra khỏi đầu.

"Cái gì vậy, Mel?"

"Hình như là mỡ. Dính đầy cả bụi, đất bẩn, những mẩu gỗ vụn và những vật chất hữu cơ. Thịt động vật, tôi nghĩ vậy. Tất cả đều rất lâu rồi. Hãy nhìn kỹ phía góc bên trên kìa."

Rhyme chăm chú nhìn những đốm màu bạc trên màn hình máy tính của mình.

“Kim loại. Được giũa hoặc mài ra từ cái gì đó. Cho phân tích sắc ký khí đi. Cứ kiểm tra cho thật chắc chắn.”

Cooper làm theo.

“Chất hóa dầu”, anh trả lời. “Được lọc qua loa, không có phụ gia... Đó là mạt sắt cùng với những vi lượng manganese, silicon và carbon.”

“Chờ chút”, Rhyme nói to. “Còn nguyên tố nào khác không – chromium, cobalt, đồng, nickel, tungsten?”

“Không.”

Rhyme đăm đăm nhìn lên trần nhà. “Kim loại à? Đó là thép cũ, được luyện từ gang ở một lò luyện Bessemer. Nếu là thép mới thì kiểu gì trong đó cũng phải có những nguyên tố như tôi vừa nói.”

“Còn cả cái này nữa đây. Nhựa than đá.”

“Creosote!” Rhyme reo lên. “Tôi hiểu rồi. Sai lầm nghiêm trọng đầu tiên của tên Vũ công. Đồng bọn của hắn là một tấm bản đồ di động.”

“Dẫn tới đâu?” Sachs hỏi.

“Tới tàu điện ngầm. Vết mỡ đó đã lâu năm, vụn thép cũng từ những thanh tà vẹt và đinh đóng đường ray cũ, chất creosote là từ những thanh tà vẹt. À, còn những mẩu gạch men là từ một tấm tranh khảm. Rất nhiều những nhà ga tàu điện ngầm cũ được ốp gạch men – trong đó có những bức tranh miêu tả khung cảnh gì đó liên quan đến từng khu vực.”

Sachs nói, “Đúng rồi – như ở ga Astor Place vẫn còn những bức khảm hình các loại động vật mà Jonh Jacob Astor đã từng mua bán”.

“Gạch gốm tráng men ốp tường. Vậy ra đó chính là lý do tên Vũ công cần đến gã này. Một nơi để lẩn trốn. Đồng bọn của tên Vũ công có thể là một gã vô gia cư nghiện ma túy sống ở đoạn đường tránh tàu, hay hầm ngầm, hoặc thậm chí là nhà ga cũ bỏ không ở đâu đó.”

Rhyme chợt nhận ra mọi người trong phòng đều đang quay ra nhìn bóng một người đàn ông hiện ra ở ngưỡng cửa. Anh cũng im bặt.

“Dellray?” Sellitto lúng túng lên tiếng.

Khuôn mặt tối sầm, u ám của Fred Dellray đang trân trân nhìn ra ngoài cửa sổ.

“Có chuyện gì thế?” Rhyme hỏi.

“Chuyện về Innelman. Họ đã khâu cho cậu ấy. Tất cả là hơn ba trăm mũi. Nhưng cũng đã quá muộn. Mất quá nhiều máu. Cậu ấy vừa mới qua đời.”

“Tối rất tiếc”, Sachs nói.

Viên đặc vụ giơ hai cánh tay lên đầu chán nản, những ngón tay dài lòng khòng trông như những cái que nhọn hoắt.

Mọi người trong phòng đều biết về người cộng sự lâu năm của Dellray – người bị giết trong vụ đánh bom Tòa nhà Liên bang ở thành phố Oklahoma. Và Rhyme còn nghĩ đến Tony Panelli – bị bắt cóc ngay giữa trung tâm thành phố cách đây vài ngày. Có lẽ lúc này anh ta cũng đã chết, đầu mối duy nhất liên quan đến số phận tay đặc vụ xấu số là những hạt cát bí ẩn.

Và giờ đây lại một người bạn khác của Dellray đã ra đi.

Viên đặc vụ lồng lên đi đi lại lại trong phòng một cách đầy đe dọa.

"Mọi người có biết tại sao cậu ấy bị rạch khủng khiếp đến thế không – Innelman ấy?"

Tất cả đều biết; nhưng không ai trả lời.

"Một cách đánh lạc hướng. Đó là lý do duy nhất trên đời này. Để ngăn chúng ta bám theo hắn. Mọi người có tin được không? Một thủ đoạn đánh lạc hướng khốn kiếp." Đột nhiên anh đứng sững lại. Anh chằm chằm nhìn Rhyme với đôi mắt đen ngòm đáng sợ của mình. "Tóm lại là anh đã có đầu mối nào chưa, Lincoln?"

"Không nhiều lắm." Rhyme bắt đầu giải thích về người bạn vô gia cư của tên Vũ công, về các loại ma túy, cái xó xỉnh mà hắn đang náu mình trong đường tàu điện ngầm. Ở đâu đó.

"Thế thôi sao?"

"Tôi e là thế. Nhưng chúng ta vẫn còn một số bằng chứng cần xem xét tiếp."

"Bằng chứng", Dellray khẽ lầm bầm với vẻ khinh bỉ. Anh rảo bước ra cửa, rồi dừng lại. "Một thủ đoạn đánh lạc hướng. Đó đếch phải là lý do chó chết khiến một người tốt phải chết. Đếch phải là lý do gì hết."

"Fred, khoan đã... chúng tôi cần anh."

Nhưng viên đặc vụ không nghe thấy, hoặc có nghe thấy thì anh cũng phớt lờ lời gọi của Rhyme. Anh hầm hầm lao ra khỏi phòng.

Một lát sau cánh cửa dưới nhà đóng sập lại với một tiếng cạch lạnh lùng.

Chương 21

“Nhà, cuối cùng cũng về tới nhà rồi”, Jodie nói.

Một cái đệm và hai thùng quần áo cũ, đồ hộp. Tạp chí *Playboy* và *Penhouse* cùng mấy tờ khiêu dâm hạng nặng, rẻ tiền mà Stephen ghê tởm nhìn liếc qua. Một vài quyển sách. Ga tàu điện ngầm hôi hám nơi Jodie trú ngụ, ở đâu đó trong khu trung tâm, đã bị đóng cửa từ cách đây nhiều thập kỷ và được thay thế bởi một nhà ga khác trên mặt phố.

Một chỗ lý tưởng cho lũ giòi, Stephen quả quyết, rồi cố xua đuổi ý nghĩ đó ra khỏi đầu.

Chúng đã chui vào nhà ga nhỏ này từ sân ga bên dưới. Chúng đã xoay xở để đến được đây – có lẽ phải đến hai hay ba dặm gì đó, tính từ ngôi nhà an toàn – hoàn toàn đi dưới lòng đất, luồn lách qua tầng hầm của những toà nhà, đường hầm, những ống cống thoát nước khổng lồ và cả những ống cống chật chội. Để lại đằng sau một dấu vết ngụy tạo – một nắp miệng cống để ngỏ. Cuối cùng chúng đã đi vào đường hầm tàu điện ngầm và đến đây trong khoảng thời gian không lâu lắm, mặc dù Jodie mệt đến bã người và thở không ra hơi vì phải cố bám cho kịp tốc độ điên rồ của Stephen.

Có một cánh cửa dẫn thẳng ra phố, được chắn lại bằng những thanh giằng từ bên trong. Những vệt ánh sáng bụi bặm chiếu xiên lọt xuống qua những khe hở trên nóc ga. Stephen thò mặt nhìn ra ngoài bầu trời mùa xuân u ám. Đây là khu vực nghèo khổ của thành phố. Những đồ đạc vô thừa nhận nằm lăn lóc trên các góc phố, những chai rượu rẻ tiền Thunderbird và Colt 44 nằm chỏng chơ trên hè phố, và rải rác khắp nơi là những chấm lỗ chỗ được tạo nên bởi nắp lọ thuốc vứt đi. Một con chuột cống khổng lồ đang gặm cái gì đó trong con hẻm.

Stephen nghe thấy tiếng lách cách phía sau mình, hắn quay người lại và nhìn thấy Jodie đang dốc một nắm những viên thuốc ăn trộm được vào những lọ đựng cà phê. Gã đang cúi gập cả người xuống, cẩn thận sắp xếp từng viên thuốc. Stephen thọc tay vào chiếc cặp sách và tìm chiếc điện thoại di động của mình. Hắn bấm số gọi về căn hộ của Sheila. Hắn vẫn đinh ninh là sẽ nghe thấy chiếc máy trả lời tự động của cô ta nhưng tín hiệu tút tút vang lên trong máy nói lên rằng đường dây của cô ta đã không còn hoạt động.

Ôi, không …

Hắn quá đỗi bàng hoàng.

Điều đó có nghĩa là quả bom sát thương, hắn gài lại đã phát nổ trong căn hộ

của Sheila. Và điều đó có nghĩa là bọn chúng đã phát hiện ra hắn từng ở đó. Làm thế quái nào mà bọn chúng lại biết được?

“Anh không sao chứ?”, Jodie hỏi hắn.

Làm thế nào?

Lincoln, Vua của lũ giòi. Đó chính là lý do!

Lincoln, khuôn mặt giòi bọ trắng bệch đang nhìn ra ngoài cửa sổ …

Hai lòng bàn tay của Stephen bắt đầu đổ mồ hôi.

“Này?”

Stephen ngẩng đầu lên.

“Hình như anh …”

“Tôi không sao”, Stephen trả lời cộc lốc.

Đừng lo lắng nữa, hắn tự trấn an. Nếu phát nổ, quả bom cũng thừa sức thổi bay cả căn hộ và phá hủy bất kỳ dấu vết nào hắn để lại. Không sao đâu. Mày an toàn rồi. Chúng sẽ không bao giờ tìm được mày, không bao giờ hạ được mày đâu. Lũ giòi sẽ không tóm được mày…

Hắn chăm chú nhìn nụ cười ngơ ngẩn đầy vẻ tò mò của Jodie. Cảm giác ghê sợ chợt biến đâu mất. “Không sao”, hắn nói. “Chỉ thay đổi kế hoạch một chút thôi.” Hắn tắt máy.

Stephen lại mở cặp sách, đếm đủ năm nghìn đô la. “Tiền của anh đây.”

Jodie cứng đờ người khi nhìn thấy số tiền. Đôi mắt của gã hấp háy hết nhìn những tờ giấy bạc rồi lại nhìn mặt Stephen. Bàn tay xương xẩu của hắn vươn ra, run rẩy và khẽ khàng cầm lý năm nghìn đô la, như thể số tiền sẽ tan thành tro bụi nếu gã cầm chúng quá chặt.

Khi cầm lấy nắm tiền, tay Jodie vô tình chạm vào tay Stephen. Mặc dù đã đeo găng nhưng tên sát thủ vẫn cảm thấy như có một luồng điện chạy qua khiến hắn giật bắn mình – giống như lần hắn bị một con dao cạo sắc lẻm đâm vào bụng – choáng váng nhưng không hề thấy đau đớn. Stephen thả nắm tiền ra, hắn nhìn lảng ra hướng khác rồi nói, “Nếu anh chịu giúp tôi lần nữa, tôi sẽ trả thêm cho anh hẳn mười nghìn”.

Khuôn mặt sưng húp và đỏ gay của người đàn ông nhăn nhúm lại thành một nụ cười e dè. Gã há miệng hít một hơi dài, rồi lục lọi trong một lọ đựng cà phê. “Tôi bị… tôi cũng không biết nữa… hồi hộp, đại loại như vậy.” Hắn tìm thấy một viên thuốc, rồi thả vào miệng, nuốt ực. “Đó là loại quỷ dữ màu xanh. Nó làm người ta cảm thấy cực phê luôn. Khiến cho tất cả trở nên dễ chịu làm sao. Anh có muốn thử một viên không?”

“À, ừm…”

"Quân nhân, đàn ông có ai không thỉnh thoảng làm vài ly?"

"Thưa ngài, tôi không biết, thưa ngài."

"Hừm, ai cũng uống đấy. Nào, làm một viên đi."

“Tôi không nghĩ tôi lại…”

"Làm một ly đi, quân nhân. Đó là mệnh lệnh đấy."

"Dạ, thưa ngài…"

"Anh có phải là một con ranh nữ sinh không đấy, quân nhân? Anh mặc váy à?"

"Tôi… thưa ngài, tôi không mặc váy ạ, thưa ngài."

"Nếu thế thì uống đi, quân nhân."

"Vâng, thưa ngài."

Jodie đang nhắc lại, “Anh có muốn thử một viên không?”

“Không”, Stephen nặng nhọc thốt lên, gần như thì thầm.

Jodie nhắm nghiền mắt và nằm ngả người ra phía sau. “Mười… nghìn đôla…” Một lát sau gã hỏi, “Anh đã giết hắn, đúng không?”

“Ai cơ?” Stephen hỏi.

“Ở chỗ vừa nãy ấy, tên cớm chứ còn ai nữa? Này, anh có muốn uống một ít nước cam không?”

“Tên đặc vụ trong tầng hầm à? Có lẽ tôi đã giết hắn. Tôi không biết. Chuyện đó không quan trọng.”

“Việc đó có khó khăn lắm không? Xin thề là tôi không hề có ý gì cả. Tôi chỉ tò mò thế thôi. Nước cam không? Bao giờ tôi cũng uống rất nhiều. Xài thuốc làm con người ta rất khát nước. Có cảm giác như miệng lúc nào cũng khô khốc.”

“Không”, hộp nước cam nhìn có vẻ bẩn thỉu. Biết đâu lũ giòi đã bò lổm ngổm trên đó rồi cũng nên. Thậm chí là còn bò vào bên trong. Biết đâu lại uống phải một con giòi mà không biết ấy chứ… Hắn rùng mình. “Ở đây anh không có nước máy à?”

“Không. Nhưng tôi có mấy chai. Nước khoáng Ba Lan hẳn hoi nhé. Tôi ăn trộm được một thùng của bọn siêu thị A&P(85).”

Nhớp nhúa.

“Tôi cần phải rửa tay.”

“Anh rửa tay ấy à?”

“Để gột rửa vết máu. Máu thấm hết vào găng tay.”

“Ồ vâng. Nước đằng kia kìa. Mà tại sao lúc nào anh cũng phải đeo găng tay vậy? Để tránh lưu lại dấu vân tay à?”

“Đúng thế.”

“Anh đã từng ở trong quân đội phải không? Tôi biết mà.”

Stephen đã định nói dối, nhưng rồi đột nhiên hắn lại đổi ý. Hắn nói, “Không, suýt nữa tôi đã vào quân đội. Hừm, thực ra là vào lính thủy đánh bộ. Tôi đang định đăng ký. Bố dượng tôi cũng từng là một lính thuỷ đánh bộ và hồi ấy tôi định noi gương ông”.

“*Semper fidelis*(86)”

“Chính xác.”

Tiếp sau đó là một khoảng im lặng và Jodie nhìn hắn với ánh mắt chờ đợi. “Chuyện gì đã xảy ra?”

“Tôi đã cố nộp đơn gia nhập, nhưng họ nhất định không chấp nhận.”

“Thật là ngu xuẩn! Không chấp nhận anh ư? Chắc chắn anh đã có thể trở thành một quân nhân vĩ đại.” Jodie chăm chú nhìn Stephen suốt từ đầu đến chân, rồi gật gù thán phục. “Anh khỏe thật đấy. Cơ bắp rắn chắc. Tôi thì…” – gã bật cười – “tôi hầu như chẳng bao giờ tập thể dục, ngoài việc chạy trốn khỏi mấy thằng da đen và bọn nhóc con muốn bắt nạt tôi thôi. Vả lại lần nào chúng cũng tóm được tôi mà. Anh còn đẹp trai nữa. Đúng kiểu thường thấy ở các quân nhân. Giống như các quân nhân trong phim ấy.”

Stephen chợt thấy cảm giác nhớp nhúa, giòi bọ biến mất dần và lạy Chúa tôi, hắn bắt đầu nóng ran mặt. Hắn cúi gằm mặt xuống đất. “À ừ, điều đó thì tôi không biết.”

“Thôi đi. Tôi dám cá là bạn gái anh thể nào cũng nghĩ rằng anh rất đẹp trai cho mà xem.”

Lại thấy ghê sợ. Lũ giòi bắt đầu bò lên.

“Hừm, tôi…”

“Anh không có bạn gái sao?”

Stephen không trả lời mà hỏi, “Anh bảo có nước gì đấy phải không?”

Jodie chỉ tay về phía hộp nước khoáng Ba Lan. Stephen mở hai chai và bắt đầu rửa tay. Bình thường hắn vẫn ghét người khác nhìn thấy hắn làm việc này. Khi có người khác nhìn hắn rửa tay, bao giờ Stephen cũng cảm thấy nhớp nhúa và lũ giòi cứ bám mãi trong đầu hắn không thôi. Nhưng không hiểu vì lý do gì mà lần này hắn không hề thấy khó chịu khi Jodie đứng nhìn.

“Không có bạn gái, đúng không?”

“Lúc này thì không”, Stephen thận trọng giải thích. “Cũng không phải vì tôi là dân đồng tính hay đại loại thế, trong trường hợp anh đang thắc mắc.”

“Ồ không, tôi không có ý đó đâu.”

“Tôi không tôn sùng giáo phái đó. Bây giờ thì tôi không còn tin là hồi đó bố dượng tôi nói đúng - rằng AIDS là cách trừng phạt của Chúa Trời nhằm quét sạch những kẻ đồng tính. Bởi vì nếu như đó là ý chí của Chúa thì hẳn ông ấy đã

làm cái việc khôn ngoan là chỉ cần cho chúng biến mất tiêu, ý tôi là lũ bệnh hoạn kia ấy. Chứ không tội gì phải tạo ra mối nguy hiểm là ngay cả những người bình thường cũng có thể mắc bệnh."

"Như thế cũng có lý", Jodie nhận xét với vẻ đờ đẫn của một kẻ đang phê thuốc. "Tôi cũng không có ai, ý tôi là bạn gái ấy." Gã bật cười cay đắng. "Chậc, mà làm sao tôi có thể có bạn gái được chứ? Đúng không? Tôi có gì nào? Tôi không đẹp trai như anh, tôi cũng không có đồng nào… xét cho cùng tôi chỉ là một tên khốn kiếp vứt đi."

Stephen cảm thấy mặt hắn nóng ran như lửa đốt và hắn kỳ tay mạnh hơn.

Chà mạnh lên da di, đúng rồi, đúng rồi, thế, thế…

Lũ giòi; lũ giòi, biến đi …

Mắt vẫn dán chặt vào hai bàn tay, Stephen nói tiếp. "Thực ra là thời gian gần đây tôi đang ở trong một hoàn cảnh mà thực sự tôi không… tôi không mấy quan tâm đến phụ nữ như bọn đàn ông. Nhưng cũng chỉ là hoàn cảnh tạm thời thôi."

"Tạm thời", Jodie nhắc lại.

Hắn nhìn không chớp mắt vào miếng xà phòng, như thể nó là một tù nhân đang tìm cách tẩu thoát.

"Tạm thời thôi. Chỉ vì lúc nào tôi cũng phải hết sức cảnh giác. Ý tôi là trong công việc của mình."

"Đúng rồi. Phải đề phòng chứ."

Chà mạnh, kỳ cọ, xà phòng sủi bọt như những đám mây chứa sét.

"Anh đã bao giờ giết một thằng đĩ đực chưa?" Jodie hỏi, với vẻ tò mò.

"Tôi không biết nữa. Để tôi cho anh biết nhé, tôi chưa bao giờ giết ai chỉ vì hắn là một kẻ đồng tính. Điều đó chẳng có ý nghĩa gì cả." Hai bàn tay của Stephen ngứa ran và đỏ bừng lên. Hắn kỳ cọ mạnh hơn, không nhìn Jodie nữa. Bất thình lình một cảm giác thật kỳ quặc xâm chiếm lấy hắn – cảm giác nói chuyện với một người có thể hiểu được hắn. "Anh hiểu chứ, tôi không bao giờ giết người mà không có lý do chính đáng."

"Hiểu rồi", Jodie nói. "Nhưng bây giờ giả sử có một thằng say rượu chặn anh lại trên đường phố rồi xô đẩy anh và gọi anh, tôi không biết nữa, là một thằng đĩ đực đ… mẹ thì sao? Anh sẽ giết hắn, đúng không? Đừng có nói là anh sẽ bỏ qua một sự xúc phạm như thế."

"Nhưng… hừm, nhưng nếu đã là một tên đĩ đực thì hắn sẽ không bao giờ ngủ với mẹ hắn cả, đúng không?"

Jodie hấp háy mắt rồi phá lên cười. "Quả đúng thế thật."

Mình vừa mới nói đùa à? Stephen tự hỏi. Hắn mỉm cười, hài lòng khi thấy Jodie tỏ ra khoái trá.

Jodie nói tiếp, “Được rồi, thế chẳng hạn hắn lại gọi anh là một thằng đ… mẹ thì sao”.

“Tất nhiên là tôi sẽ không giết hắn làm gì. Mà để tôi nói cho anh thế này nhé, nếu như anh đã nói về bọn đĩ đực thì tại sao chúng ta không nói đến lũ mọi đen[87] và dân Do Thái nhỉ. Tôi sẽ không bao giờ đi giết một tên mọi nếu như tôi không được thuê để giết một người tình cờ lại đúng là dân mọi. Có thể có những lý do tại sao bọn mọi đen lại không nên sống trên đời, hay ít nhất cũng là không nên sống ở đất nước này. Bố dượng tôi có rất nhiều lý do cho điều đó. Bản thân tôi cũng hoàn toàn đồng ý với ông ấy. Ông ấy cũng không coi dân Do Thái ra gì, nhưng điểm này thì tôi không đồng ý. Người Do Thái là những quân nhân vô cùng xuất sắc. Tôi tôn trọng họ.”

Hắn nói tiếp. “Anh thấy đấy, giết người cũng là một nghề, đơn giản là vậy. Hãy nhìn vụ Kent State[88] mà xem. Hồi ấy tôi vẫn còn bé, nhưng bố dượng tôi đã kể lại cho tôi nghe về vụ đó. Anh có biết vụ Kent State không? Mấy tên sinh viên bị Vệ binh Quốc gia bắn chết ấy?”

“Tất nhiên rồi, tôi biết mà.”

“Anh đồng ý chứ, thực sự thì cũng chẳng có ai quan tâm đến việc những sinh viên đó bị bắn chết cả, đúng không? Nhưng đối với tôi thì việc bắn họ là cực kỳ ngu xuẩn. Bởi vì điều đó phục vụ cho mục đích gì chứ? Chẳng vì gì cả. Nếu như anh muốn ngăn chặn một phong trào, hay anh thích gọi là gì cũng được, lẽ ra anh chỉ cần tìm ra bọn cầm đầu, rồi khử chúng đi là xong. Làm cách đó dễ dàng hơn bao nhiêu. Xâm nhập, đánh giá, đánh lạc hướng, cô lập và tiêu diệt.”

“Đó là cách anh vẫn giết người à?”

“Anh xâm nhập vào khu vực hành động. Đánh giá thuận lợi cũng như khó khăn của nhiệm vụ, biện pháp phòng thủ của mục tiêu. Anh đánh lạc hướng bằng cách khiến mọi người không chú ý gì đến nạn nhân nữa – làm cho mọi việc trông như thể anh đang tiếp cận chúng bằng cách này nhưng cuối cũng hóa ra đó chỉ là một thằng nhóc đưa hàng hoặc một thằng đánh giày nào đó, đại loại như thế, và trong khi đó anh đã vòng ra phía sau nạn nhân. Rồi anh cô lập và tiêu diệt hắn.”

Jodie nhấp một ngụm nước cam ép. Có đến hàng chục hộp nước cam rỗng xếp la liệt trong góc. Dường như gã sống hoàn toàn bằng thứ đồ uống này. “Anh biết đấy”, gã vừa nói vừa lấy ống tay áo quệt ngang miệng. “Ai cũng nghĩ sát thủ chuyên nghiệp đều là những kẻ điên rồ. Nhưng anh không hề có vẻ gì là điên rồ cả.”

“Tôi không nghĩ là tôi bị điên”, Stephen bình thản nói như thể đó là điều đương nhiên.

“Những người mà anh giết, chúng đều là người xấu phải không? Kiểu như

bọn lừa đảo và dân mafia hay đại loại như thế?”

“Hừm, chúng đã làm vài chuyện không tốt đối với những người đã thuê tôi giết chúng.”

“Có nghĩa chúng là người xấu?”

“Tất nhiên rồi.”

Jodie bật cười với vẻ mặt trì độn, mơ màng, hai mí mắt của gã gần như nhắm tịt lại. “Chậc, nhiều người nói đó không hẳn là cách để, anh biết đấy, xác định cái gì là tốt, cái gì là xấu.”

“Được rồi, vậy thế nào là tốt, thế nào là xấu?” Stephen bật lại. “Tôi cũng chẳng làm điều gì khác với những điều Chúa làm. Người tốt chết và người xấu cũng chết trong một vụ lật tàu và không ai trách móc Chúa vì điều đó cả. Một số sát thủ chuyên nghiệp gọi nạn nhân của chúng là *mục tiêu* hoặc *đối tượng*. Tôi còn nghe nói có kẻ gọi các nạn nhân là *xác chết*. Ngay cả trước khi hắn giết được họ. Kiểu như *Xác chết đang rời xe. Tôi đang bám theo hắn*. Theo tôi nghĩ, có lẽ hắn cảm thấy dễ dàng hơn khi nghĩ về những nạn nhân theo cách đó. Còn tôi ư, tôi không quan tâm. Tôi gọi họ đúng như con người họ thôi. Những kẻ mà tôi đang bám theo lúc này là Người vợ và Người bạn. Tôi đã giết được Người chồng. Tôi nghĩ về họ như thế đấy. Họ là những người tôi giết. Chẳng có gì to tát cả.”

Jodie suy nghĩ về những gì gã vừa được nghe rồi nói, “Anh có biết điều này không? Tôi không hề nghĩ rằng anh là người xấu xa. Anh biết tại sao không?”

“Tại sao vậy?”

“Bởi vì xấu xa phải là kẻ lúc nào cũng tỏ ra vô tội nhưng thực ra lại rất tồi tệ. Trong khi đó anh hoàn toàn đúng như con người thực của anh. Tôi thấy như thế là rất tốt.”

Stephen búng những ngón tay được kỳ cọ sạch bóng của hắn kêu đánh tách một cái. Hắn lại cảm thấy mặt mình bắt đầu nóng ran. Suốt bao nhiêu năm nay mới lại có cảm giác đó. Cuối cùng, hắn hỏi, “Tôi làm anh sợ, đúng không?”

“Không”, Jodie nói. “Tôi chỉ không muốn làm kẻ thù của một người như anh. Không, tôi không bao giờ muốn như thế cả. Nhưng tôi có cảm giác như thể chúng ta là bạn bè vậy. Tôi không nghĩ là anh sẽ hại tôi.”

“Không”, Stephen nói. “Chúng ta là cộng sự mà.”

“Anh vừa kể về bố dượng của anh. Ông ấy còn sống chứ?”

“Không, ông ấy chết rồi.”

“Tôi rất tiếc. Lúc anh nhắc đến ông ấy tôi lại chợt nghĩ đến bố tôi – ông ấy cũng chết rồi. Bố tôi từng nói rằng điều ông ấy ngưỡng mộ nhất trên đời này chính là tinh thần *nhất nghệ tinh*, *nhất thân vinh*. Ông ấy thích được chứng kiến một con người giỏi giang làm đúng sở trường của mình. Cũng giống hệt như anh

bây giờ.”

“Nhất nghệ tinh”, Stephen lặp lại, cảm thấy trong lòng ngập tràn những cảm xúc không sao diễn tả được bằng lời. Hắn nhìn Jodie giấu tập tiền vào một khe hở trong tấm đệm hôi hám của gã, “Anh định làm gì với số tiền đó?”

Jodie ngồi dậy và nhìn Stephen với đôi mắt lờ đờ nhưng cũng đầy quả quyết. “Tôi cho anh xem cái này nhé?” Ma túy làm giọng gã lạc hẳn đi.

“Được thôi.”

Gã rút trong túi áo ra một cuốn sách. Nhan đề cuốn sách là *Dependent No More*(89).

“Tôi ăn trộm nó ở một cửa hàng sách trên phố Saint Marks Place. Chắc anh cũng biết, đây là quyển sách dành cho những người không muốn là nghiện rượu hoặc ma túy cả đời. Sách hay lắm. Trong đó giới thiệu cả những trung tâm cai nghiện có uy tín. Tôi đã tìm thấy một nơi ở New Jersey. Anh chỉ cần tới đó và ở lại một tháng – trọn một tháng – thế rồi anh bước ra và hoàn toàn sạch sẽ. Thấy họ bảo là có tác dụng thực sự đấy.”

“Như thế thì tốt cho anh”, Stephen nói. “Tôi ủng hộ điều đó.”

“À, vâng, nhưng”, Jodie vừa nói vừa nhăn mặt. “Phải mất đến mười bốn nghìn đô la cơ.”

“Không đùa chứ.”

“Cho *một* tháng. Anh có tin được không?”

“Có vẻ như ở đó ăn nên làm ra đấy nhỉ.” Mỗi phi vụ Stephen kiếm được một trăm năm mươi nghìn đô la, nhưng hắn không chia sẻ thông tin này với Jodie, người bạn và là cộng sự mới của hắn.

Jodie thở dài, giơ ống tay lau mắt. Tác dụng của ma túy đã làm nước mắt hắn giàn giụa, hình như là thế. Cũng giống bố dượng của Stephen, mỗi khi ông ta uống rượu. “Cả đời tôi là cả một mớ bung bét”, gã kể lể. “Tôi có học đại học. Vâng, thật thế mà. Mà học không tệ chút nào chứ. Tôi đi dạy một thời gian. Rồi làm việc cho một công ty. Rồi tôi thất nghiệp. Mọi chuyện bắt đầu trở nên tồi tệ. Rồi tôi mất căn hộ của mình… Suốt từ hồi đây tôi đã gặp vấn đề với thuốc. Tôi bắt đầu ăn trộm… Ôi, chó chết thật…”

Stephen ngồi xuống bên cạnh gã. “Anh sẽ nhận được tiền của mình và sẽ vào trung tâm cai nghiện kia. Rồi làm lại cuộc đời.”

Jodie nở một nụ cười ngây ngô với hắn. “Anh biết không? Bố tôi thường nói một câu thế này chứ. Đó là khi con người ta phải làm một điều gì đó khó khăn. Bố tôi bảo hãy đừng nghĩ đến phần khó khăn như là một vấn đề, hãy chỉ coi đó là một nhân tố. Kiểu như là một điều phải cân nhắc thêm. Ông thường nhìn thẳng vào mắt tôi và bảo, “Đó không phải là một vấn đề, mà chỉ là một nhân tố”. Tôi vẫn luôn tự nhủ phải ghi nhớ điều đó.”

“Không phải là một vấn đề, mà chỉ là một nhân tố”, Stephen nhắc lại. “Tôi thích câu nói đó.”

Stephen đặt tay mình lên chân Jodie để chứng minh rằng hắn thực sự thích câu nói đó.

"Quân nhân, anh đang làm cái trò quái quỷ gì vậy?"

"Thưa ngài, lúc này tôi đang bận, thưa ngài. Sẽ báo cáo lại sau ít phút."

"Quân nhân…"

"Để sau, thưa ngài!"

“Uống mừng anh nào”, Jodie nói.

“Không, mừng anh chứ”, Stephen nói.

Và chúng nâng cốc, nước khoáng và nước cam ép, uống mừng sự liên minh kỳ lạ của chúng.

Chương 22

Một mê cung.

Hệ thống tàu điện ngầm của thành phố New York trải dài hơn 250 dặm và bao hàm trong đó hơn một tá những đường hầm riêng lẻ chạy ngang dọc qua bốn trong tổng số năm quận của thành phố (chỉ trừ có quận Staten Island, mặc dù tất nhiên là người dân quận đảo này cũng có mạng lưới phà trứ danh của riêng mình).

Một vệ tinh có thể xác định được một chiếc thuyền buồm lênh đênh trên Bắc Đại Tây Dương trong khoảng thời gian còn nhanh hơn đội điều tra của Lincoln có thể lần ra hai người đàn ông ẩn náu trong hệ thống tàu điện ngầm của New York.

Nhà hình sự học, Sellito, Sachs và Cooper đang chúi mũi vào tấm bản đồ của hệ thống tàu điện ngầm được dán vội vàng trên tường trong phòng Lincoln Rhyme. Đôi mắt của Rhyme liếc nhanh qua những đường vẽ màu khác nhau tượng trưng cho vô số tuyến tàu điện ngầm, màu xanh lam cho khu Đại Lộ Tám, màu xanh lục cho khu Lextington, màu đỏ cho khu Broadway.

Rhyme có một mối quan hệ đặc biệt với hệ thống loằng ngoằng này. Chính trong hầm móng sâu của một công trường xây dựng đường tàu điện ngầm, một thanh rầm bằng gỗ sồi đã rơi xuống và đập nát cột sống của Rhyme – đúng lúc anh vừa kịp "À" một tiếng và nhoài người về phía trước để nhặt lên một sợi tơ, vàng óng như tóc một thiên thần, khỏi xác của một nạn nhân bị sát hại.

Nhưng thậm chí ngay từ trước khi xảy ra vụ tai nạn, những đường tàu điện ngầm vẫn luôn đóng một vai trò quan trọng trong lĩnh vựa khoa học hình sự của NYPD. Rhyme đã cần mẫn nghiên cứu chúng khi anh còn chỉ huy IRD: bởi vì chúng trải rộng qua rất nhiều địa hình và liên quan đến cơ man nào là các loại vật liệu xây dựng khác nhau suốt bao nhiêu năm, hầu như bao giờ cũng có thể tìm được mối liên hệ giữa một hung thủ với một tuyến tàu điện ngầm nhất định, nếu không phải khu vực hoặc nhà ga gần nơi hắn sống, chỉ cần căn cứ vào những bằng chứng vi lượng. Suốt bao năm ròng Rhyme đã thu thập rất nhiều mẫu vật trong các đường tàu điện ngầm – một số mẫu thậm chí còn có nguồn gốc từ nửa cuối thế kỷ XIX. (Vì chính giai đoạn những năm 1860 là thời điểm Alfred Beach, ông chủ bút của hai tờ *New York Sun* và *Scientific American*, quyết định áp dụng ý tưởng của mình về việc chuyển thư báo qua những đường ống khí nén vào việc vận chuyển người trong những đường hầm lớn hơn.)

Lúc này Rhyme ra lệnh cho máy tính của mình gọi tới một số điện thoại và

giây lát sau anh đã được nối máy với Sam Hoddleston, chỉ huy bộ phận Cảnh sát giao thông. Cũng giống như Cảnh sát Khu vực dân cư, họ thuộc biên chế thường trực của cảnh sát thành phố New York, không khác gì NYPD, chỉ có điều lĩnh vực công tác và quản lý của họ là hệ thống giao thông trong thành phố. Hoddleston biết Rhyme từ ngày xưa, và trong khoảng im lặng đi kèm sau khi tự giới thiệu tên mình, Rhyme hình dung ra người ở đầu dây kia đang cố kiềm chế không tỏ ra sững sờ; Hoddleston, giống như phần lớn đồng nghiệp cũ của Rhyme, không hề biết rằng anh đã quay lại sau lần giáp mặt với tử thần.

"Chúng tôi có cần cho cắt điện ở một số tuyến đường không?", Hoddleston hỏi sau khi Rhyme thông báo qua cho anh ta về tên Vũ công và đồng bọn của hắn. "Tiến hành một cuộc càn quét?"

Sellitto nghe thấy câu hỏi qua loa và quả quyết lắc đầu.

Rhyme cũng đồng tình. "Không, chúng tôi không muốn tự làm khó mình. Vả lại, tôi nghĩ hắn đang ẩn náu ở một khu vực bỏ hoang."

"Cũng chẳng có nhiều nhà ga bỏ không đâu", Hoddleston nói. "Nhưng có đến cả trăm đường rẽ, xưởng sửa chữa và khu vực làm việc cũ không còn dùng đến nữa. Mà này, Lincoln, anh thế nào rồi? Tôi…"

"Tốt, Sam ạ. Tôi ổn mà", Rhyme nói dứt khoát, lảng tránh sự quan tâm của người khác như mọi khi. Rồi nói thêm, "Chúng tôi đang bàn – chúng tôi cho rằng có lẽ bọn chúng chỉ đi bộ thôi. Tránh xa những đoàn tàu. Vì vậy chúng tôi đoán bọn chúng vẫn đang trong khu Manhattan. Ở đây chúng tôi cũng đã có bản đồ rồi và chúng tôi sẽ cần đến sự giúp đỡ của anh để thu hẹp phạm vi tìm kiếm."

"Bất kỳ điều gì tôi có thể làm", người chỉ huy nói. Rhyme thậm chí còn không nhớ anh ta trông như thế nào. Căn cứ vào giọng nói thì có vẻ anh ta là một người khỏe mạnh và lực lưỡng, nhưng rồi Rhyme chợt nhớ ra ngay chính bản thân anh cũng có thể là một vận động viên Olympic đối với bất kỳ ai chỉ nghe tiếng chứ không nhìn thấy cơ thể tàn phế của anh.

Lúc này Rhyme xem xét nốt số bằng chứng còn lại mà Sachs đã tìm thấy trong tòa nhà ngay sát ngôi nhà an toàn – những bằng chứng do tên đồng bọn của tên Vũ công bỏ lại.

Anh nói với Hoddleston, "Chất đất này có thành phần ẩm rất cao và dính đầy những hạt cát thạch anh và khoáng chất fenspat".

"Tôi nhớ rồi, lúc nào anh cũng mê mẩn với các loại đất của mình, Lincoln."

"Đất cũng hữu ích lắm đấy", anh nói rồi tiếp tục. "Có rất ít hạt đá và trong số đó không hạt nào nứt gãy hoặc sắc cạnh, không có đá vôi hoặc đá phiến mica Manhattan. Do đó chúng tôi sẽ tập trung vào khu Hạ. Và căn cứ vào những mẩu gỗ mục lâu đời, có lẽ là trong phạm vi gần với phố Canal."

Ở phía bắc của phố Hai mươi bảy là nền đá cứng nằm sát với bề mặt khu

Manhattan. Ở phía nam con phố này, bề mặt toàn là đất, cát, đất sét và đặc biệt là rất ẩm ướt. Nhiều năm trước khi các công nhân đào khoét khu này để làm đường hầm cho tàu điện ngầm, nền đất lõng bõng nước xung quanh phố Canal lần nào cũng làm cho hầm của họ bị ngập chìm trong nước. Cứ hai ngày một lần, toàn bộ công trình phải dừng lại để chờ bơm nước ra khỏi đường hầm và dùng gỗ gia cố cho các vách hầm, sau nhiều năm những cây gỗ ngày nào đã mục nát và tan vào đất.

Hoddleston không lấy gì làm lạc quan. Anh giải thích rằng mặc dù thông tin của Rhyme đã thu hẹp được diện tích địa lý, nhưng vẫn còn đến hàng chục đường hầm chạy chằng chịt, những sân ga chuyển tiếp đi kèm và ngay nhiều khu vực của chính các nhà ga cũng đã bị đóng cửa sau ngần ấy năm hoạt động. Một số nhà ga đã bị niêm phong và quên lãng không khác gì những ngôi mộ thời Ai Cập cổ đại. Nhiều năm sau khi Alfred Beach qua đời, trong khi xây dựng một tuyến tàu điện ngầm mới, các công nhân đã đục xuyên qua một vách tường và phát hiện ra đường hầm cũ của ông trước kia, đã bị bỏ đi từ lâu, nhưng vẫn còn nguyên nhà chờ sang trọng, trong đó còn có cả những bức bích hoạ, một cây dương cầm lớn, thậm chí còn nguyên cả một bể cá vàng.

"Liệu có khả năng hắn chỉ ngủ tạm trong các nhà ga đang hoạt động hoặc trong một đoạn hầm nào đó giữa các nhà ga không?" Hoddleston hỏi.

Sellitto lắc đầu. "Như vậy không ăn khớp với chân dung của hắn. Tên này nghiện ma túy. Chắc chắn hắn sẽ phải có một nơi giấu thuốc cố định."

Rồi Rhyme kể cho Hoddleston về tấm khảm màu ngọc lam.

"Không thể biết được cái đó ở đâu ra, Lincoln. Chúng tôi đã cho ốp lại không biết bao nhiêu gỗ, bụi gạch men cũ và vữa rải ra khắp mọi nơi. Ai mà biết được hắn dính phải những thứ đó ở đâu chứ."

"Vậy cứ cho tôi một con số đi, ông bạn", Rhyme nói. "Tóm lại là chúng tôi sẽ phải tìm kiếm ở bao nhiêu điểm đây?"

"Theo tôi tính thì phải đến hai mươi địa điểm", giọng nói ồm ồm của Hoddleston đáp lại. "Có thể là ít hơn một chút."

"Ôi chao ôi", Rhyme lầm bầm. "Thôi được, hãy fax cho chúng tôi danh sách những điểm có khả năng cao nhất vậy."

"Được rồi. Khi nào anh cần nó đấy?" Nhưng trước khi Rhyme kịp trả lời, Hoddleston đã nói, "Thôi, tôi biết rồi. Tôi nhớ chắc anh vẫn như ngày trước thôi, Lincoln. Anh muốn có nó từ hôm qua kia."

"Tuần trước chứ", Rhyme nói đùa, sốt ruột khi thấy tay chỉ huy vẫn đang cợt nhả chứ chưa bắt tay vào viết lách gì cả.

Năm phút sau tín hiệu tít tít vang lên từ máy fax. Thom đặt tờ giấy ngay trước mặt Rhyme. Trong đó liệt kê mười lăm địa điểm trong hệ thống tàu điện ngầm.

“Được rồi, Sachs, bắt đầu thôi.”

Cô gật đầu trong khi Sellitto gọi điện yêu cầu Haumann và Dellray triển khai các đội S&S sẵn sàng. Rhyme nói thêm với vẻ dứt khoát, “Amelia, cô phải ở nguyên phía sau đấy, hiểu chứ? Cô là chuyên viên khám nghiệm hiện trường, nhớ chưa? Chỉ khám nghiệm hiện trường thôi đấy”.

* * *

Trên một góc hè phố mạn Hạ Manhattan, Leon Cò Mồi đang ngồi ngáp vặt. Bên cạnh hắn là Người Gấu – hắn mang cái biệt danh như vậy vì hắn chuyên đẩy một chiếc xe mua hàng chất đủ các loại thú nhồi bông, có lẽ là để bán, mặc dù chỉ có những ông bố bà mẹ thần kinh mới đi mua một trong những thứ đồ chơi bé tí, bẩn thỉu và nát bươm này cho con mình.

Leon và Người Gấu sống chung với nhau – có nghĩa là chúng cùng chia sẻ một con hẻm gần khu Chinatown[90] – và vất vưởng qua ngày nhờ những chai bia thừa, của bố thí và thỉnh thoảng giở thêm vài ngón trộm cắp vặt vô hại.

“Ê, mày ơi, nó chết đến nơi rồi kìa”, Leon nói.

“Trời ơi, nếu thế thì thật là ác mộng”, Người Gấu đáp, tay vẫn không quên lắc lư chiếc xe đẩy mua hàng của hắn như thể đang cố dỗ dành cho lũ gấu của mình ngủ ngoan.

“Bọn mình đành tốn vài xu, gọi cho xe cấp cứu tới đây thôi.”

Leon và Người Gấu đang nhìn sang bên kia đường, trong một con hẻm khác. Nằm co quắp trong đó là một người đàn ông vô gia cư khác, người da đen và trông có vẻ bệnh hoạn, bộ mặt méo mó và tiều tụy – mặc dù ngay lúc này có vẻ gã đang bất tỉnh. Quần áo của gã rách bươm như xơ mướp.

“Phải gọi cho ai đó.”

“Mình sang xem thế nào.”

Chúng băng qua phố, rón rén như những con chuột.

Người đàn ông gầy trơ xương – có lẽ là bị bệnh AIDS, điều đó mách bảo chúng rằng có thể gã này chích hàng trắng – và hôi thối. Ngay cả Leon và Người Gấu thỉnh thoảng cũng còn tắm rửa ở đài phun nước trong Công viên Quảng trường Washington hoặc trong cái hồ nhỏ trong Công viên Trung tâm, bất chấp lũ rùa. Gã này mặc cái quần jean rách tả tơi, đi tất bẩn, không có giày, chiếc áo khoác rách nát, hôi hám có in dòng chữ, *Cats… The Musical*.

Chúng chăm chú nhìn gã hồi lâu. Khi Leon ngập ngừng chạm thử vào chân Cats, gã này mở choàng mắt và ngồi bật dậy, làm hai tên sợ cứng người bằng một ánh mắt quái đản. “Chúng mày là lũ chó chết nào hả? Chúng mày là lũ chó

chết nào hả?”

“Ê, anh bạn, có sao không?” Chúng thận trọng lùi lại một chút.

Cats run lẩy bẩy, hai tay ôm chặt lấy bụng. Gã ho một tràng dài và Leon thì thầm, “Trông nó tởm bỏ mẹ, như thằng sắp chết ấy chứ còn ốm đau gì nữa, mày có nghĩ thế không?”.

“Nó ghê quá. Bọn mình đi đi.” Người Gấu chỉ muốn quay lại với chiếc xe đẩy mua hàng A&P của mình.

“Cứu tôi với”, Cats rên rỉ. “Tôi đau lắm, ối làng nước ơi.”

“Có một bệnh viện ở bên kia…”

“Tao đếch vào bệnh viện được”, Cats gầm lên, như thể bọn chúng vừa xúc phạm gã vậy.

Vậy là gã này từng có tiền án, mà trên đường phố thì từ chối không vào bệnh viện khi bị ốm đến mức này có nghĩa là anh phải có tiền án nghiêm trọng. Có lẽ là lệnh truy nã tội phạm đặc biệt cũng nên. Hẳn thế, dính phải thằng này là rắc rối to rồi.

“Tao cần có thuốc. Bọn mày có không? Tao sẽ trả tiền. Tao có xèng đây.”

Điều đó thì đừng hòng bắt chúng tin thực tế rằng Cats là một thằng bới rác. Mà chúng cũng có thể thấy rằng gã lại còn bới rác thành thần ấy chứ. Bên cạnh gã là một túi to bự chảng những vỏ lon bia và soda mà gã đã moi móc được từ những thùng rác. Leon thèm thuồng nhìn chiếc túi. Chắc phải mất đến hai ngày mới tích cóp được ngần ấy vỏ lon. Đáng giá khoảng ba mươi đô la, có khi là bốn mươi ấy chứ.

“Bọn này không có gì cả. Bọn này không chuyên hàng đó. Ý tôi là hàng trắng ấy.”

“Chắc ý nó là thuốc chữa bệnh cơ mà.”

“Anh có muốn vài chai không? T-bird nhé. Tôi có mấy chai Thunderbird ra trò đây này, thưa quý anh. Sẵn sàng đổi cho anh lấy đống vỏ lon…”

Cats run rẩy cố chống tay để nhổm người lên. “Tao đếch cần mấy cái chai chết tiệt của mày. Tao bị chúng nó đánh. Mấy thằng ranh con, bọn nó nện tao. Bọn nó làm dập cái gì đó bên trong hay sao ấy. Tao thấy khác thường lắm. Tao cần thuốc. Không phải tài mà, hàng trắng hay cái thứ T-bird khốn nạn của mày. Tao cần thứ gì đó làm tao hết đau. Tao cần thuốc!” Gã lồm cồm đứng dậy và loạng choạng như chực đổ nhào về phía Người Gấu.

“Không có gì đâu, anh bạn. Bọn này chẳng có gì đâu.”

“Tao đang hỏi chúng mày lần cuối cùng đấy, bọn mày có định cho tao thứ gì đó không thì bảo?” Gã rên rỉ ôm lấy một bên sườn. Hai gã vô gia cư biết là có những thằng nghiện nhiều khi khỏe như ma điên. Mà thằng cha này lại còn to

xác nữa chứ. Hắn có thể bẻ chúng ra làm đôi, dễ như ăn kẹo.

Leon thì thào với Người Gấu, “Này, cái thằng hôm trước ấy?”.

Người Gấu gật đầu lia lịa, mặc dù hắn đang sợ đến vãi linh hồn và chẳng nhớ quái gì cả. Hắn không hề biết Leon đang nói đến thằng cha chết dẫm nào nữa.

Leon nói tiếp, “Có một thằng hôm trước còn gì? Mới hôm qua thôi chứ đâu, nó còn định bán cho tao với mày mấy cái thứ cứt đái. Thuốc ấy. Rất nhiệt tình mời mọc”.

“Đúng rồi, rất nhiệt tình mời mọc”, Người Gấu vội vàng phụ họa, như thể việc hắn chứng thực câu chuyện sẽ làm cho Cats bình tĩnh lại.

“Hắn đếch quan tâm khách hàng là ai. Chỉ bán thuốc thôi. Không phải tài mà, không phải hàng trắng, không phải bồ đà. Chỉ là thuốc an thần, giảm đau tổng hợp, đủ các loại.”

“Đúng, đủ các loại.”

“Tao có tiền.” Cats lục lọi trong túi áo bẩn thỉu của gã rồi rút hai, ba tờ hai mươi đô nhàu nát. “Bọn mày thấy chưa? Thế cái thằng chó chết ấy rúc ở xó nào?”

“Ở đằng mạn gần Tọa thị chính thành phố. Ga tàu điện ngầm cũ…”

“Tao bị ốm, lũ khốn kia. Tao bị chúng nó nện nhừ tử. Tại sao bọn nó lại đánh tao? Tao có làm gì đâu? Tao chỉ nhặt nhạnh mấy cái vỏ lon. Thế mà, chúng mày nhìn xem. Chó chết. Tên nó là gì?”

“Tôi không biết”, Người Gấu lắp bắp, trán hắn nhăn nhúm như thể đang suy nghĩ dữ dội lắm. “Không, chờ chút. Hôm đấy nó có nói cái tên gì đấy.”

“Tao không nhớ.”

“Mày có nhớ… Nó còn xem mấy con gấu của mày mà.”

“À, nó có nói gì đấy. Đúng rồi, nhớ rồi. Nó bảo tên nó là Joe hay đại loại thế. Có lẽ là Jodie.”

“Ừ, đúng rồi đấy. Tao nhớ rồi.”

“Jodie”, Cats nhắc lại, rồi giơ ống tay lên quệt trán. “Tao sẽ đi tìm nó. Lũ khốn nạn. Tao cần thứ gì đó. Tao ốm lắm rồi. Lũ chó. Đ… mẹ chúng nó. Tao đau lắm. Đ… mẹ bọn mày nữa.”

Khi Cats đã lảo đảo bỏ đi, hết rên rỉ lại lẩm bẩm chửi rủa một mình, không quên kéo lê túi vỏ lon phía sau lưng, Leon và Người Gấu quay lại góc phố của mình và ngồi phịch xuống. Leon mở một chai bia Voodoo và cả hai cùng uống.

“Lẽ ra bọn mình không nên làm khó thằng kia như thế”, hắn nói.

“Thằng nào?”

“Jodie ấy, mà tên nó là gì cũng mặc mẹ.”

“Thế mày muốn thằng mọi chó chết lởn vởn ở đây à?”, Người Gấu hỏi. “Nó

nguy hiểm lắm. Nó làm tao sợ phát khiếp. Mày muốn nó cứ lởn vởn ở đây chắc?"

"Tất nhiên là không. Nhưng mà, mày biết đấy."

"Ừ, nhưng…"

"Mày biết mà, bồ tèo."

"Ừ, tao biết. Đưa tao cái chai."

Chương 23

Ngồi bên cạnh Jodie trên tấm đệm, Stephen đang chăm chú nghe hộp ghi âm nghe trộm đường dây của Hudson Air.

Hắn đang nghe trộm điện thoại của Ron. Talbot là họ của ông ta, giờ thì hắn đã biết điều đó. Hắn cũng không biết đích xác công việc của Ron là gì nhưng có vẻ như ông ta là người quản lý trong công ty bay dịch vụ và Stephen tin chắc rằng hắn sẽ nhận được hầu hết những thông tin về Người vợ và Người bạn bằng cách tiếp tục nghe trộm đường điện thoại này.

Hắn nghe tiếng người đàn ông đang cao giọng quát tháo với ai đó ở công ty phân phối Garret phụ trách việc cung cấp phụ tùng cho những động cơ tua pin. Vì hôm nay là Chủ nhật nên họ gặp khó khăn trong việc cung cấp những món phụ tùng cần thiết cho việc sửa chữa – một chiếc bình cứu hỏa và cái gì đó được gọi là buồng đốt vòng xuyến annular.

“Các ông đã hứa là hàng sẽ đến lúc ba giờ”, Ron gầm lên. “Tôi muốn có chúng lúc ba giờ.”

Sau một hồi mặc cả – và cãi vã – công ty kia đồng ý dùng máy bay chuyển số phụ tùng kia từ Boston đến văn phòng của họ ở Connecticut. Sau đó những phụ tùng này sẽ được chở bằng xe tải đến văn phòng của Hudson Air khoảng ba, bốn giờ chiều. Hai bên cùng gác máy.

Stephen tiếp tục nghe ngóng vài phút nữa nhưng không có thêm cuộc gọi nào.

Hắn tắt điện thoại, cáu kỉnh.

Hắn hoàn toàn không có manh mối gì về nơi ẩn náu của Người vợ và Người bạn lúc này. Vẫn ở trong ngôi nhà an toàn? Hay họ đã được chuyển đi chỗ khác?

Tên Lincoln Con Giòi đó đang âm mưu điều gì nhỉ? Hắn thông minh đến mức nào?

Và hắn là ai? Stephen cố hình dung ra hắn, cố gắng tưởng tượng ra hắn như một mục tiêu qua ống kính ngắm Redfield. Nhưng bất lực. Tất cả những gì hắn có thể thấy chỉ là một đàn giòi nhung nhúc và khuôn mặt đang lạnh lùng theo dõi hắn từ khung cửa sổ tối tăm.

Hắn chợt nhận ra Jodie vừa nói gì đó với mình.

“Cái gì cơ?”

“Ông ấy làm nghề gì? Bố dượng của anh ấy?”

“Chủ yếu là những việc linh tinh thôi. Phần lớn thời gian là câu cá và đi săn.

Ông ấy là một anh hùng trong chiến tranh ở Việt Nam. Thấy bảo ông ấy từng xâm nhập vào hậu phương của đối phương và giết được năm mươi tư người liền. Toàn cán bộ và những người có chức vụ, chứ không chỉ là binh lính quèn."

"Ông ấy đã dạy cho anh tất cả những, những gì… mà anh đang làm bây giờ à?" Ma túy đã bắt đầu hết tác dụng và đôi mắt xanh của Jodie trông long lanh hơn bao giờ hết.

"Tôi học nghề chủ yếu ở châu Phi và Nam Mỹ, nhưng chính ông ấy đã dạy tôi từ đầu. Tôi gọi ông ấy là "WGS". The World's Greatest Soldier – Người lính vĩ đại nhất thế giới. Ông ấy vẫn cười nhạo tôi vì chuyện đó."

Hồi mới độ tám, chín và mười tuổi Stephen đã suốt ngày lẽo đẽo bám theo Lou khi hai bố con hành quân qua những dãy đồi của vùng West Virginia, những giọt mồ hôi nóng hổi nhỏ ròng ròng trên mũi họ rồi dính vào những ngón tay trỏ uốn cong của hai bố con đang đặt trên vành cò của những khẩu súng săn Winchester hoặc Ruger. Họ thường nằm phục trong bụi cỏ hàng giờ liền và im phăng phắc, bất động như hóa đá. Mồ hôi sáng lấp lánh trên trán Lou ngay phía dưới mái tóc cắt cua tua tủa, đôi mắt mở to trừng trừng dán chặt vào con mồi phía trước.

"Anh vừa nheo mắt đúng không, quân nhân?"

"Thưa ngài, không bao giờ có chuyện đó, thưa ngài."

Sóc, gà tây hoang, hươu trong mùa săn hoặc không phải trong mùa săn, gấu bất kì lúc nào họ phát hiện được, thậm chí cả chó trong những ngày vô công rồi nghề.

"Cho chúng tiêu đi, quân nhân. Nhìn tôi làm đây."

Đoàng! Tiếng huỵch của đôi vai đổ xuống đất, đôi mắt thảng thốt của con vật đang hấp hối.

Hoặc vào những ngày Chủ nhật oi nóng đến phát ngốt, hai bố con lại nạp những viên đạn khí CO2 vào hai khẩu súng hơi bắn đạn sơn rồi cởi bỏ quần áo dài, chỉ mặc độc những chiếc quần đùi, chơi trò rình bắn và tặng nhau những cục u sưng vù ở ngực và hông, dấu ấn của những viên đạn to cỡ viên bi ve rít veo véo trong không khí với tốc độ lên đến 300 feet một giây. Cậu bé Stephen hồi đó phải cố cắn chặt răng để không òa lên khóc nức nở sau mỗi phát đạn đau khủng khiếp. Những viên đạn sơn đủ màu, nhưng Lou nhất định bắt phải chọn những viên màu đỏ. Như màu máu.

Và khi đêm xuống, ngồi trước đống lửa chất trong vườn sau nhà nhìn làn khói lơ lửng bay lên trời và lan cả đến khung cửa sổ để ngỏ, nơi mẹ hắn đang đứng rửa đống bát đĩa của bữa tối với một chiếc bàn chải đánh răng, người đàn ông bé choắt nhưng chắc nịch kia – khi mới mười lăm tuổi Stephen đã cao không kém gì Lou – lại nhâm nhi một chai Jack Daniel vừa mở và nói, rồi nói, rồi nói, thao

thao bất tuyệt, không thèm để ý đến việc Stephen có nghe hay không, khi hai bố con cùng chăm chú ngắm nhìn những tàn lửa bắn tung lên trời như những con cánh cam sáng rực.

“Ngày mai tôi muốn anh hạ gục một con hươu chỉ bằng một con dao găm thôi.”

“Dạ, ừm…”

“Anh có làm được không, quân nhân?”

“Thưa ngài, tôi làm được.”

“Nào, hãy nghe cho rõ.” Ông ta lại tu ừng ực một hơi nữa. “Theo anh nghĩ thì động mạch cổ nằm ở đâu?”

“Tôi…”

“Đừng có sợ nói ra những gì anh không biết. Một người lính giỏi phải dám thừa nhận sự dốt nát của mình. Nhưng sau đó anh ta sẽ hành động để sửa chữa.”

“Tôi không biết động mạch cổ nằm ở đâu, thưa ngài.”

“Để ta cho anh biết nhé. Nó nằm đúng chỗ này. Thấy không? Đúng chỗ đó đấy. Thấy chưa?”

“Thưa ngài, tôi thấy rồi.”

“Nào, nhiệm vụ của anh lúc này là tìm được một gia đình hươu – hươu mẹ và hươu con. Anh bí mật áp sát. Tiếp cận mục tiêu bao giờ cũng là phần khó nhất. Để giết con hươu mẹ, anh phải đe dọa con hươu con. Anh bám theo con của nó. Anh đe dọa con hươu con và như thế con hươu mẹ sẽ không bao giờ dám bỏ đi. Nó sẽ phải lẽo đẽo bám theo anh. Sau thì, xoẹt! Hãy cắt xuyên qua cổ nó. Đừng cắt ngang, mà phải nghiêng đi một góc. Hiểu chưa? Một vết cắt hình chữ V. Anh cảm thấy không? Tốt lắm, tốt lắm. Ê, cậu nhóc, nghĩ lại những ngày xưa kể cũng thú phải không?”

Rồi Lou sẽ vào trong nhà để kiểm tra những chồng bát đĩa mới rửa xong và bảo đảm rằng chúng đã được xếp ngay ngắn trên tấm khăn trải bàn kẻ ca rô, cách mép bàn đúng bốn ô vuông, và thỉnh thoảng chỉ cần chúng nằm cách mép bàn có ba ô rưỡi thôi chẳng hạn hay là khi vẫn còn một vết bẩn nhỏ xíu dính lại trên vành chiếc đĩa sứ là Stephen lại nghe thấy những tiếng tát bốp bốp và sau đó là tiếng thút thít van vỉ từ trong nhà vẳng ra, trong khi hắn vẫn nằm bên đống lửa, ngửa mặt lên nhìn những tàn lửa bốc cao tít về phía mặt trăng lạnh lẽo.

“*Con người ta phải giỏi một cái gì đó*”, sau đó bao giờ ông ta cũng nói câu này, khi vợ ông ta đã vào giường còn ông ta ra ngoài với cái chai của mình. “*Nếu không thế thì đừng nên sống trên đời này làm gì*.”

Nhất nghệ tinh. Ông ta đang nói đến chuyện *nhất nghệ tinh*.

Jodie đang hỏi hắn, “Vậy tại sao anh lại không thể gia nhập lính thủy đánh bộ? Anh chưa kể cho tôi biết”.

“À, chuyện ngớ ngẩn ấy mà”, Stephen nói, rồi im bặt, rồi lại nói tiếp, “Tôi dính vào một vài chuyện rắc rối khi tôi còn bé. Ai mà chẳng thế, đúng không?”.

“Gặp rắc rối ấy à? Tôi thì không nhiều. Tôi nhút nhát lắm. Tôi không bao giờ muốn làm điều gì khiến mẹ tôi buồn lòng, ăn trộm hay những chuyện linh tinh. Thế anh đã gây chuyện gì vậy?”

“Một chuyện thực ra cũng không có gì là vẻ vang cho lắm. Có một thằng cha sống ở cuối con đường chạy qua thị trấn của chúng tôi. Anh biết đấy, hắn là một thằng vũ phu. Tôi nhìn thấy hắn vặn tay một phụ nữ. Bà ta bị ốm, vậy mà hắn còn hành hạ bà ta chứ? Thế là tôi bước tới, trước mặt hắn và bảo nếu hắn không dừng lại tôi sẽ giết hắn.”

“Anh nói thế thật sao?”

“Ồ, và còn điều này nữa mà ông bố dượng đã dạy tôi. Đừng bao giờ hăm dọa. Hoặc là anh giết kẻ nào đó hoặc là cứ mặc xác hắn, chứ đừng bao giờ mất công hăm dọa làm gì. Hừ, hắn vẫn tiếp tục hành hạ người phụ nữ và tôi phải dạy cho hắn một bài học. Tôi bắt đầu đánh hắn. Mọi chuyện vượt khỏi tầm kiểm soát. Tối vớ được một hòn đá và nện hắn. Lúc đó tôi không kịp suy nghĩ gì cả. Tôi phải ngồi tù vài năm vì tội ngộ sát. Hồi đó tôi vẫn còn là trẻ vị thành niên. Mười lăm tuổi. Nhưng dù sao như thế cũng là tiền án. Và ngần ấy đã quá đủ để ngăn tôi không thể gia nhập lính thủy đánh bộ.”

“Tôi nghĩ tôi đã đọc ở đâu đó là ngay cả khi có tiền án chăng nữa anh vẫn có thể gia nhập quân đội cơ mà. Nếu anh chỉ phải vào cái trại cải tạo đặc biệt nào đó.”

“Theo tôi nghĩ thì có lẽ vì cái tội ngộ sát ghi trong hồ sơ.”

Bàn tay của Jodie bóp chặt trên vai Stephen. “Thật không công bằng. Không công bằng chút nào.”

“Tôi không nghĩ thế.”

“Tôi thực sự lấy làm tiếc”, Jodie nói.

Stephen, kẻ chưa bao giờ gặp bất kỳ khó khăn nào khi nhìn thẳng vào mắt người khác, vụt liếc nhìn Jodie rồi vội vàng cụp mắt xuống. Và sâu thẳm từ đâu đó, thật lạ lùng, một hình ảnh thoáng hiện ra trong đầu hắn. Jodie và Stephen sống cùng nhau trong một ngôi nhà gỗ, cùng đi săn và câu cá. Nấu bữa tối trên một đống lửa trại.

“Chuyện gì đã xảy ra với ông ta? Bố dượng của anh ấy?”

“Chết trong một vụ tai nạn. Ông ấy đang đi săn và bị ngã từ trên vực xuống.”

Jodie nói, “Nghe có vẻ như đó đúng là cách mà ông ấy sẽ chọn để ra đi”.

Sau một thoáng im lặng Stephen mới khẽ khàng nói, “Có lẽ thế”.

Hắn cảm thấy chân Jodie cọ vào chân mình. Lại một luồng điện giật chạy khắp người. Stephen vội đứng bật dậy và lại nhìn ra ngoài cửa sổ. Một chiếc xe tuần tra của cảnh sát chạy vụt qua nhưng hai tên cớm bên trong đang uống soda và cười nói gì đó.

Đường phố vắng tanh ngoài một nhúm vô gia cư, bốn, năm người da trắng và một tên mọi.

Stephen nheo mắt. Tên mọi, kéo lê sau lưng một túi rác to đùng chất đầy những vỏ lon bia và soda, đang quát tháo gì đó, mắt nhìn láo liên xung quanh, hai tay huơ lia lịa, gã đang cố giúi chiếc túi vào tay một trong mấy tên da trắng nhưng tên này lắc đầu quầy quậy. Đôi mắt đờ đẫn của gã toát lên một vẻ điên rồ và mấy tên da trắng có vẻ sợ hãi. Stephen đứng nhìn chúng cãi lộn nhau một lúc, rồi hắn quay lại chiếc đệm, ngồi xuống bên cạnh Jodie.

Stephen đặt tay hắn lên vai Jodie.

“Tôi muốn nói chuyện với anh về những gì chúng ra chuẩn bị làm.”

“Được rồi, rất sẵn lòng. Tôi đang nghe anh nói đây, cộng sự.”

“Ngoài kia có một kẻ đang truy lùng tôi.”

Jodie bật cười. Gã nói, “Theo như tôi thấy sau những gì xảy ra ở tòa nhà thì phải có cả đống người đang truy lùng anh mới phải.”

Stephen không hề mỉm cười. “Nhưng có một tên rất đáng gờm. Tên hắn là Lincoln.”

Jodie gật đầu. “Đó là tên của hắn à?”

Stephen nhún vai. “Tôi không biết… Tôi chưa bao giờ gặp bất kỳ ai như hắn cả.”

“Hắn là ai?”

Một con giòi…

“Có lẽ là một tên cớm. FBI. Một tên cố vấn hay đại loại thế. Tôi không biết đích xác.” Stephen nhớ lại những gì Người vợ miêu tả với Ron – đúng cách mà người ta thường nói về một chuyên gia bậc thầy, hoặc một hồn ma. Hắn lại cảm thấy nhớp nháp. Hắn vuốt bàn tay mình xuống dọc lưng Jodie. Bàn tay dừng lại ở cuối sống lưng người đàn ông. Cảm giác tồi tệ kia vụt biến mất.

“Đây là lần thứ hai hắn ngáng đường tôi. Và suýt chút nữa hắn đã tóm được tôi. Tôi đang cố tìm hiểu hắn nhưng không thể.”

“Anh phải tìm hiểu điều gì vậy?”

“Về những gì hắn chuẩn bị làm tiếp theo. Như thế tôi mới có thể ra tay trước hắn được.”

Lại một cái bóp chặt lên sống lưng. Jodie không có vẻ gì là phản đối. Gã cũng

không hề ngoảnh mặt nhìn ra chỗ khác. Vẻ nhút nhát của gã vụt biến đâu mất. Và ánh mắt gã nhìn Stephen mới lạ lùng làm sao. Chẳng lẽ đó là ánh mắt của…? Khỉ thật, hắn cũng không biết nữa. Có lẽ là ngưỡng mộ…

Stephen nhận ra đó chính là ánh mắt mà Sheila đã nhìn hắn trong quán cà phê Starbucks khi hắn đang bịa ra toàn những điều hươu vượn ngọt như mía lùi. Trừ một điều là, khi ở bên cô ta, hắn không còn là Stephen, mà là một con người hoàn toàn khác. Một con người không hề tồn tại. Lúc này đây Jodie đang nhìn hắn bằng đúng ánh mắt đó, ngay cả khi gã biết chính xác Stephen là ai, hắn là một sát thủ.

Vẫn để nguyên tay mình trên lưng người đàn ông, Stephen nói tiếp, "Điều tôi không thể đoán ra được là liệu hắn có định đưa họ ra khỏi nhà an toàn đó hay không. Ngôi nhà bên cạnh tòa nhà nơi tôi đã gặp anh".

"Đưa ai cơ? Những người anh đang tìm cách giết ấy à?"

"Ừ. Hắn đang cố tỏ ra khôn ngoan hơn tôi. Hắn đang nghĩ…" Giọng nói của Stephen bỗng nhòe dần.

Suy nghĩ…

Và Lincoln Con Giòi đang nghĩ gì nhỉ? Liệu hắn có di chuyển Người vợ và Người bạn không, nếu hắn đang đoán rằng mình sẽ thử đột nhập vào ngôi nhà an toàn lần nữa? Hay hắn vẫn để họ ở đó, nghĩ rằng mình sẽ chờ đợi cơ hội tiêu diệt chúng ở một địa điểm mới? Và thậm chí cứ giả sử hắn cho rằng mình thử liều vào ngôi nhà an toàn lần nữa, liệu hắn có dám để họ ở đó làm mồi nhử, tìm cách nhử mình quay lại để chui đầu vào một cuộc phục kích lần thứ hai không? Hay hắn sẽ di chuyển hai con mồi đó tới một ngôi nhà an toàn mới? Và tìm cách đưa mình vào bẫy khi mình bám theo chúng?

Người đàn ông gầy gò nói, gần như thì thầm, "Tôi không biết nữa, nhưng hình như anh hơi mất bình tĩnh thì phải".

"Tôi không thể nhìn thấy hắn… Tôi không biết hắn chuẩn bị hành động như thế nào. Tất cả những kẻ từng bám theo tôi thì tôi đều nhìn thấy hết. Tôi đọc được ý đồ của chúng. Với hắn, tôi bất lực."

"Thế anh muốn tôi phải làm gì bây giờ?", Jodie hỏi, lắc người về phía Stephen. Vai của chúng cọ sát vào nhau.

Stephen Kall, kẻ giết người lão luyện đến mức tinh diệu, đứa con riêng của một người đàn ông không bao giờ có thoáng chút lưỡng lự trong bất kì điều gì ông ta từng làm – dù là săn hươu cho đến kiểm tra những chiếc đĩa đã được cọ rửa bằng bàn chải đánh răng – giờ đây lại đang rối bời như người mất hồn, cúi gằm mặt nhìn xuống sàn, rồi ngẩng lên nhìn vào mắt Jodie.

Tay hắn đặt trên lưng người đàn ông. Vai kề vai nữa chứ.

Stephen đưa ra quyết định.

Hắn cúi người về phía trước và lục lọi một hồi trong ba lô của mình. Vài giây sau hắn tìm được một chiếc điện thoại di động màu đen, tần ngần nhìn nó một lúc, rồi đưa cho Jodie.

"Cái gì vậy?", gã hỏi.

"Một chiếc điện thoại. Cho anh dùng."

"Một chiếc điện thoại di động! Tuyệt quá." Gã chăm chú kiểm tra nó như thể gã chưa bao giờ nhìn thấy chiếc điện thoại di động nào vậy, mở nó ra, săm soi từng phím bấm.

Stephen hỏi, "Anh biết thế nào là người phát hiện mục tiêu không?".

"Không."

"Những xạ thủ bắn tỉa cừ khôi nhất không hành động đơn độc. Bao giờ họ cũng có một trợ thủ bên mình. Nhiệm vụ của người này là xác định mục tiêu và khoảng cách, cảnh giới binh lính đối phương, tất cả những việc liên quan như vậy."

"Anh muốn tôi làm như vậy cho anh à?"

"Chính xác. Anh biết đấy, tôi nghĩ Lincoln chuẩn bị di chuyển họ."

"Tại sao, anh phát hiện ra à?" Jodie hỏi.

"Tôi không biết giải thích thế nào. Tôi chỉ linh cảm như vậy thôi." Hắn nhìn đồng hồ của mình. "Được rồi, kế hoạch là thế này nhé. Đúng mười hai rưỡi trưa nay, điều tôi muốn anh làm là đi ra ngoài phố như kiểu một… một người vô gia cư ấy."

"Anh cứ việc nói là một thằng ma cà bông nếu anh muốn."

"Và theo dõi ngôi nhà an toàn đó. Có thể là anh cứ làm ra vẻ đang lục lọi thùng rác hay gì đó."

"Tìm vỏ chai. Tôi biết rồi. Ngày nào tôi chả làm thế."

"Anh sẽ tìm hiểu xem họ được đưa lên loại xe nào, rồi gọi điện và thông báo cho tôi biết. Tôi cũng sẽ ở ngoài phố ngay sau góc đường thôi, trong một chiếc xe, và chờ đợi. Nhưng anh sẽ phải cẩn thận không lại vớ phải bọn chim mồi."

Hình ảnh người nữ cảnh sát tóc đỏ rực hiện lên trong đầu hắn. Cô ta khó có thể là một con chim mồi thay cho Người vợ. Quá cao, quá xinh đẹp. Hắn tự hỏi tại sao hắn lại căm ghét cô ta đến thế… Hắn bắt đầu tiếc vì phát súng nhằm vào cô ta đã không được ngắm cẩn thận hơn.

"Được rồi, việc đó thì tôi làm được. Anh sẽ bắn họ ngay trên phố à?"

"Cũng còn tùy. Có thể tôi sẽ bám theo tới ngôi nhà an toàn mới và ra tay ở đó. Tôi sẽ tùy cơ ứng biến theo tình hình cụ thể."

Jodie săm soi, mân mê chiếc điện thoại như một đứa trẻ với món quà Giáng sinh. "Tôi không biết dùng nó như thế nào."

Stephen hướng dẫn cho gã. “Anh lấy máy này gọi cho tôi khi anh đã vào vị trí.”

“Vào vị trí. Nghe có vẻ chuyên nghiệp nhỉ?” Rồi Jodie ngẩng lên, rời mắt khỏi chiếc điện thoại. “Anh biết không, sau khi chuyện này kết thúc và tôi đã trải qua thời gian cai nghiện, tại sao thỉnh thoảng chúng ta không ở bên nhau nhỉ? Chúng ta có thể ngồi uống nước hoa quả, hay cà phê, hay thứ gì đó. Đúng không? Anh có muốn thế không?”

“Nhất định rồi”, Stephen nói. “Chúng ta có thể…”

Nhưng bất thình lình tiếng đập ầm ầm làm cánh cửa rung chuyển. Quay ngoắt người lại nhanh như chớp, rút phắt khẩu súng trong túi áo ra, Stephen đổ phục người xuống trong tư thế bắn hai tay.

“Mở cái cửa chó chết này ra”, một giọng nói từ ngoài của gào lên. “Mở ngay!”

“Im lặng”, Stephen thì thào với Jodie. Trống ngực đập thình thịch.

“Mày có trong đó không, đồ cặn bã?” Giọng nói kia vẫn gào lên dai dẳng. “Jo-die. Mày đang ở chỗ chó chết nào vậy?”

Stephen bước lại gần ô cửa sổ được che chắn kín mít và nhòm ra ngoài, Hóa ra là tên mọi vô gia cư ở bên kia phố lúc này. Gã mặc một chiếc áo khoác tả tơi có dòng chữ *Cats… The Musical*. Tên mọi đen không nhìn thấy hắn.

“Thằng oắt con ấy đâu rồi?”, tên mọi lải nhải. “Tao phải tìm thằng oắt con. Tao phải kiếm mấy viên thuốc! Jodie Joe? Mày ở đâu?”

Stephen hỏi, “Anh biết hắn không?”.

Jodie nhòm ra ngoài, rồi nhún vai và thì thào, “Tôi không biết. Có lẽ có. Trông giống cái lũ tôi vẫn gặp trên phố”.

Stephen chăm chú quan sát tên mọi hồi lâu, tay vẫn nắm chặt phần báng ốp nhựa cứng của khẩu súng ngắn.

Gã vô gia cư lại gào ông ổng, “Tao biết mày ở trong đấy, thằng đểu”. Giọng gã lạc đi thành một tràng ho khạc nghe thật kinh tởm. “Jo-die. Jo-die! Tao mất bao nhiêu tiền, thằng chó. Mất cơ man nào là tiền. Mất cả một tuần khốn nạn mò mẫm nhặt vỏ lon. Bọn nó *bẩu* tao là mày ở đây. Thằng nào cũng bẩu tao thế. Jodie, Jodie!”

“Chỉ lát nữa là hắn tự bỏ đi thôi”, Jodie nói.

Stephen nói, “Chờ đã. Biết đâu chúng ta có thể sử dụng hắn”.

“Như thế nào?”

“Còn nhớ những gì tôi đã bảo anh chứ? *Đánh lạc hướng*. Đây là dịp tốt…” Stephen gật gù thích thú. “Trông hắn thật đáng sợ. Bọn chúng sẽ chú ý đến hắn và bỏ qua anh.”

“Ý anh là để hắn đi cùng tôi sao? Tới chỗ có ngôi nhà an toàn kia ấy à?”

“Đúng vậy”, Stephen nói.

“Tôi cần một ít thuốc, anh bạn ơi”, tên mọi rên rỉ. “Xin anh, tôi chết mất thôi, anh bạn ơi. Xin anh. Tôi xây xẩm mặt mày rồi đây này. Đồ chó chết!” Gã lại đạp cửa thình thịch. “Cầu xin anh đấy. Anh có trong đây không, Jodie? Đồ khốn nạn kia? Mày là đồ gỉ mũi cặn bã! Cứu tôi với.” Nghe như gã đang khóc nức nở.

“Ra ngoài đi”, Stephen nói. “Cứ bảo hắn là anh sẽ cho hắn chút gì đó nếu hắn chịu đi cùng anh. Cứ để mặc hắn lục lọi trong đống rác hay gần đấy bên này phố đối diện với ngôi nhà an toàn, trong khi anh theo dõi người ra vào. Như thế sẽ thật hoàn hảo.”

Jodie nhìn hắn. “Ý anh là ra luôn bây giờ. Cứ ra nói chuyện với hắn sao?”

“Ừ. Ngay bây giờ. Cứ bảo hắn thế.”

“Anh có muốn hắn vào trong này không.”

“Không, tôi không muốn hắn nhìn thấy tôi. Cứ ra nói chuyện với hắn đi.”

“Hừm… Được rồi.” Jodie kéo chốt, đẩy cửa trước mở hé ra. “Thế nhỡ hắn đâm tôi hay gì đó thì sao?”

“Nhìn hắn kìa. Hắn sắp chết đến nơi rồi. Chỉ cần một tay anh cũng có thể nện cho hắn thừa sống thiếu chết ấy chứ.”

“Trông như hắn bị AIDS ấy.”

“Đi đi.”

“Nhỡ hắn lại chạm…”

“Đi!”

Jodie hít một hơi thật sâu rồi bước ra ngoài. “Ê, bé cái mồm chứ”, gã bảo tên mọi. “Mày muốn cái quái gì hả?”

Stephen thấy gã mọi đang há hốc mồm nhìn Jodie với đôi mắt đờ đẫn của mình. “Thấy chúng nó bảo là mày bán thuốc, thằng đểu. Tao có tiền đây. Tao có sáu mươi đô la. Tao cần thuốc. Mày nhìn đi, tao bị ốm.”

“Thế mày muốn gì?’

“Mày có cái gì, thằng khốn?”

“Hồng phiến, bennie, dexie, ong vàng, demmie.”[91]

“Ừ, demmie là hàng tốt đấy, anh bạn. Tao sẽ trả tiền cho mày. Mẹ kiếp. Tao có tiền đây. Tao bị đau bên trong. Bị chúng nó nện. Tiền của tao đâu rồi?” Gã cuống cuồng vỗ hết các túi áo mấy lần liền rồi mới chợt nhận ra chính mình đang nắm chặt những đồng hai mươi đô la quý giá đó trong bàn tay trái.

“Nhưng”, Jodie nói, “trước hết mày phải làm việc này cho tao đã”.

“Chẳng sao hết, tao phải làm gì đây? Mày muốn tao thổi kèn[92] cho mày à?”

“Không”, Jodie gắt, không giấu được vẻ ghê tởm. “Tao muốn mày giúp tao bới qua mấy đống rác.”

“Tại sao tao phải làm công việc chó chết ấy?”

“Thì nhặt vài vỏ lon thôi.”

“Vỏ lon?” Gã mọi gào rống lên, giơ tay lên gãi mũi soàn soạt. “Mày cần mấy cái vỏ lon chó chết ấy làm gì? Tao vừa mới cho đi cả trăm cái vỏ lon mới biết mày trốn trong xó này. Mấy cái vỏ lon chết dẫm. Tao trả tiền cho mày cơ mà, thằng ngu.”

“Tao sẽ cho không mày thuốc, chỉ cần mày giúp tao bới một ít chai lọ thôi.”

“Cho không?” Gã mọi có vẻ không sao hiểu nổi chuyện này. “Ý mày cho không nghĩa là tao đếch phải trả tiền à?”

“Chính xác.”

Gã da đen ngơ ngác nhìn quanh như thể gã đang cố tìm ai đó giải thích chuyện này cho mình.

“Chờ ở đây”, Jodie bảo gã.

“Thế tao phải đi bới chai ở đâu bây giờ?”

“Cứ chờ đã…”

“Ở đâu”, gã da đen gặng hỏi.

Jodie bước vào trong nhà. Gã bảo với Stephen, “Nó đồng ý làm rồi”.

“Giỏi lắm”, Stephen mỉm cười.

Jodie toét miệng cười đáp lại. Gã bắt đầu quay người bước ra của thì Stephen gọi giật lại, “Này”.

Người đàn ông bé choắt dừng lại.

Bất thình lình Stephen buột miệng, “Tôi rất vui khi được gặp anh”.

“Tôi cũng rất vui khi được gặp anh”, Jodie tần ngần trong giây lát. “Cộng sự.” Gã chìa tay ra.

“Cộng sự”, Stephen phụ họa. Trong thâm tâm hắn chỉ muốn tháo bỏ găng tay của mình ra, để có thể cảm nhận làn da của Jodie chạm vào da hắn. Nhưng rồi hắn cũng kìm lại được.

Ưu tiên hàng đầu vẫn là nhất nghệ tinh.

Chương 24

Cuộc tranh cãi diễn ra nảy lửa.

"Tôi nghĩ là anh nhầm rồi, Lincoln", Lon Sellitto nói. "Chúng ta phải cho di chuyển họ. Kiểu gì hắn cũng sẽ tấn công vào ngôi nhà an toàn lần nữa, nếu chúng ta cứ để họ ở đó."

Họ không phải là hai người duy nhất đang tính toán tình thế tiến thoái lưỡng nan này. Công tố viên Reg Eliopolos không có mặt – chỉ là chưa thôi – nhưng đích thân Thomas Perkins, đặc vụ FBI phụ trách Văn phòng Địa bàn Manhattan, đang ở đây, đại diện cho phía chính quyền liên bang trong vụ tranh cãi này. Rhyme ước giá như Dellray đang ở đây – và cả Sachs nữa, mặc dù lúc này cô đang cùng với lực lượng chiến thuật hỗn hợp của thành phố và liên bang lùng sục trong những điểm đường tàu điện ngầm bỏ không. Cho tới thời điểm này họ chưa tìm thấy dấu vết gì của tên Vũ công hoặc đồng bọn của hắn.

"Trong tình hình như hiện nay, quan điểm của tôi là chúng ta phải hoàn toàn nắm quyền chủ động", Perskin nói chắc như đinh đóng cột. "Chúng tôi vẫn còn những cơ sở bảo vệ khác." Anh ta bàng hoàng khi biết rằng tên Vũ công chỉ mất có đúng tám tiếng đồng hồ để phát hiện ra các nhân chứng đang được giấu ở đâu và tiếp cận cửa thoát cháy đã được ngụy trang của ngôi nhà an toàn chưa đầy năm mét. "Những cơ sở bảo vệ tốt hơn", anh ta vội vàng bổ sung. "Tôi nghĩ chúng ta phải tiến hành di chuyển họ ngay lập tức. Tôi vừa nhận được chỉ thị từ cấp trên. Từ chính Washington. Họ yêu cầu các nhân chứng phải được bảo đảm an toàn tuyệt đối."

Có nghĩa là, Rhyme thầm nghĩ, di chuyển họ và di chuyển họ ngay lập tức.

"Không", anh nói một cách dứt khoát. "Chúng ta phải để họ ở đúng nơi họ đang ở lúc này."

"Trên cơ sở phân tích tình hình", Perkins nói, "tôi nghĩ câu trả lời đã quá rõ ràng. Chuyển họ đi".

Nhưng Rhyme nói, "Hắn sẽ bám theo họ cho dù họ có ở đâu chăng nữa, một ngôi nhà an toàn khác hay ngôi nhà an toàn hiện tại cũng vậy thôi. Nếu ở nguyên chỗ cũ chúng ta còn biết rõ địa bàn, chúng ta cũng biết đôi chút về phương thức ra tay của hắn. Chúng ta còn có địa hình tốt để che chắn lực lượng mai phuc".

"Đó là một điểm quan trọng thật", Sellitto thừa nhận.

"Và làm như thế lại còn khiến hắn bất ngờ và bị động."

“Tại sao lại thế?” Perkins hỏi.

“Ngay lúc này hắn cũng đang phải căng đầu suy đoán, anh biết đấy.”

“Thật thế sao?”

“Ôi, chắc chắn rồi”, Rhyme nói. “Hắn đang phải cố tìm hiểu xem chúng ta chuẩn bị hành động như thế nào. Nếu chúng ta quyết định giữ họ ở nguyên chỗ họ đang ở hiện nay, hắn sẽ hành động theo một kiểu. Nếu chúng ta di chuyển họ – mà đây là điều tôi nghĩ hắn đoán chúng ta sẽ làm – hắn sẽ cố thực hiện một vụ tấn công ngay trên đường. Và cho dù công tác bảo đảm an ninh trên đường có tốt đến đâu chăng nữa, bao giờ nó cũng tệ hơn là bảo vệ một mục tiêu cố định. Không, chúng ta phải giữ họ ở chỗ hiện tại và chuẩn bị sẵn sàng cho cú tấn công tiếp theo. Lường trước các tình huống và sẵn sàng buông lưới. Lần cuối cùng...”

“Lần cuối cùng một đặc vụ đã bị giết đấy thôi.”

Rhyme quát thẳng vào mặt tay đặc vụ chỉ huy Văn phòng Địa bàn, “Nếu như Innelman có người yểm trợ, mọi chuyện đã hoàn toàn khác”.

Perkins với bộ com lê bảnh chọe là một tay quan liêu lúc nào cũng lo giữ ghế, nhưng dù sao cũng là một người biết điều. Anh ta gật đầu thừa nhận.

Nhưng liệu mình có đúng không? Rhyme tự hỏi.

Tên Vũ công đang nghĩ gì lúc này? Mình có thực sự biết không nhỉ?

Ôi, mình có thể liếc qua một phòng ngủ yên tĩnh hoặc một con hẻm hôi hám và kể lại hoàn toàn chính xác câu chuyện đã biến chúng thành những hiện trường vụ án như thế nào. Chỉ cần nhìn qua vết máu bết lại trên mặt thảm hoặc chảy ra trên nền gạch là mình có thể thấy nạn nhân suýt nữa đã thoát chết như thế nào hoặc anh ta đã có một cơ hội mong manh ra sao, ngay cả việc anh ta phải chịu đựng một cái chết như thế nào. Mình chỉ cần nhìn qua những hạt bụi tên sát nhân bỏ lại trên hiện trường và ngay lập tức biết hắn từ đâu đến.

Mình có thể trả lời là ai, mình có thể trả lời là tại sao.

Nhưng tên Vũ công *đang chuẩn bị* làm gì?

Đó là điều mình chỉ có thể đoán nhưng không thể nào nói chắc chắn được.

Một bóng người hiện ra ở ngưỡng cửa, một trong những nhân viên cảnh sát bảo vệ cửa trước. Anh ta chìa cho Thom một chiếc phong bì rồi trở lại vị trí đứng gác của mình.

“Cái gì vậy?”, Rhyme nhìn chằm chằm chiếc phong bì với vẻ cảnh giác. Lúc này anh không chờ đợi một báo cáo từ phòng thí nghiệm nào và lại càng có lý do phải đề phòng trước sở thích đánh bom của tên Vũ công. Tuy vậy, chiếc phong bì chỉ mỏng đúng bằng một tờ giấy, và là do FBI gửi đến.

Thom mở phong bì ra và đọc.

“Thư của PERT gửi tới. Họ tìm được một chuyên gia về cát.”

Rhyme giải thích cho Perkins hiểu, “Nó không liên quan gì đến vụ này. Đây là người đặc vụ đã mất tích đêm hôm trước.”

“Tony ư?” Viên chỉ huy Văn phòng địa bàn hỏi. “Từ đó đến giờ chúng tôi cũng chưa có thêm manh mối nào.”

Rhyme liếc qua bản báo cáo.

Về mặt kĩ thuật thì mẫu vật được gửi tới phân tích cũng không hẳn là cát. Nó là một mẩu vụn sau hô từ những rạn sau hô ngầm dưới biển và có chứa những gai nhỏ, cả dấu cắt ngang xúc tu của những con giun biển, vỏ các loại chân bụng và trùng có lỗ. Nhiều khả năng là những mẩu vụn san hô này có nguồn gốc từ phía bắc khu vực Caribbe: Cuba hoặc Bahamas.

Caribbe à... Thú vị thật. Hừ, trước mắt chắc anh sẽ phải để bằng chứng này lại. Sau khi tên Vũ công đã bị tóm cổ và bị tống vào tù, anh và Sachs sẽ quay lại...

Tai nghe của anh bỗng rung lên.

“Rhyme, anh có đấy không?”, giọng Sachs vang lên.

“Có! Cô đang ở đâu vậy, Sachs? Cô tìm thấy những gì rồi?”

“Chúng tôi đang ở bên ngoài một ga tàu điện ngầm cũ gần Tòa thị chính. Tất cả đã được niêm phong kín. S&S cho biết bên trong có người. Ít nhất là một người, có thể là hai.”

“Được rồi, Sachs”, anh nói, tim đập dồn dập với ý nghĩ rất có thể họ đang ở rất gần tên Vũ công. “Nhớ báo cáo lại.” Rồi anh ngước lên nhìn Sellitto và Perkins. “Có vẻ như rốt cuộc chúng ta sẽ không phải phân vân về việc có di chuyển họ ra khỏi ngôi nhà an toàn nữa hay không.”

“Họ tìm được hắn rồi à?” Viên thám tử hỏi.

Nhưng nhà hình sự học – và trên hết là một nhà khoa học – nhất định không muốn tỏ ra lạc quan. Anh chỉ sợ mình sẽ mang lại xúi quẩy cho cả chiến dịch – hừm, mà chính xác là xúi quẩy cho Sachs, người anh đang nghĩ đến lúc này. Thay vào đó anh chỉ làu bàu, “Cũng chỉ còn biết hy vọng thế thôi”.

Những cảnh sát vũ trang thuộc ESU lặng lẽ bao vây ga tàu điện ngầm.

Có lẽ đây chính là nơi tên đồng bọn mới của Vũ công đang sống, Amelia Sachs kết luận. S&S đã tìm thấy vài người dân địa phương và họ cho biết có một tên nghiện chuyên bán thuốc quanh khu này. Hắn có vóc người nhỏ bé – rất khớp với một đôi giày cỡ tám.

Nhà ga là một cái lỗ khoét sâu vào vách đường hầm, gần như đúng theo nghĩa đen. Cách đây nhiều năm nó đã được thay thế bằng một điểm đỗ khác sang trọng hơn nằm cách đó vài khối nhà phục vụ những hành khách cần xuống Tòa thị chính.

Người chỉ huy kéo Sachs ra khỏi lối vào chính, tránh xa làn hỏa lực. Họ giao cho cô nhiệm vụ đáng hổ thẹn là cảnh giới một lối vào ga tàu điện ngầm đã được niêm phong kín bằng những thanh giằng sắt và khóa móc từ bao năm nay. Cô không thể không tự hỏi phải chăng Rhyme đã có thỏa thuận trước với Haumann về việc bảo đảm cho cô được an toàn. Nỗi giận dữ của cô từ đêm hôm trước, vốn tạm chìm đi trong lúc truy lùng tên Vũ công, giờ đây lại bùng lên.

Sachs hất đầu về phía ổ khóa hoen gỉ. "Hừm. Có lẽ hắn sẽ không trốn ra ngoài theo đường này đâu", trước đó cô đã sốt sắng nhận xét.

"Phải cảnh giới tất cả đường ra vào", tay sĩ quan chỉ huy ESU mang mặt nạ kín mít càu nhàu, không nhận ra hoặc cố tình phớt lờ sự châm biếm của cô, rồi quay lại với những đồng đội của mình.

Mưa đổ xuống quanh cô, một trận mưa lạnh buốt, trút thẳng xuống từ bầu trời xám xịt, bẩn thỉu, quất rát rạt vào kẻ bị ruồng bỏ đang đứng chết lặng trước những thanh giằng sắt.

Tên Vũ công có ở bên trong không? Nếu có, hẳn sẽ xảy ra một trận đọ súng. Chắc chắn rồi. Cô không thể nào hình dung ra cảnh hắn lại chịu đầu hàng mà không chống cự quyết liệt.

Và điều khiến cô căm tức nhất là cô sẽ không được tham dự vào chuyện này.

Mày là một con rắn độc nguy hiểm khi mày có khẩu súng trường trên tay và khoảng cách 1/4 dặm để che chắn, cô thầm nói với tên sát thủ. Nhưng thử nói cho tao nghe xem, đồ chó chết. mày ngon đến cỡ nào khi chỉ có một khẩu súng ngắn ở cự li gần? Khi ấy mày có dám đối đầu với tao không? Trên bệ lò sưởi ở nhà cô là cả chục chiếc cúp mạ vàng hình những xạ thủ đang giương súng bắn. (Tất cả người mẫu của những chiếc cúp đều là đàn ông, điều này lại càng khiến Sachs thêm khoái trá.)

Cô bước tiếp xuống bậc thang, tới những thanh sắt giằng, rồi đứng nép sát người vào tường.

Sachs, nhà hình sự học bẩm sinh, chăm chú kiểm tra cái chỗ bẩn thỉu đó một cách thật kỹ càng, gí mũi ngửi mùi rác rưởi, mùi mục nát, nước đái, mùi mằn mặn của đường hầm. Cô kiểm tra những thanh giằng, sợi dây xích và ổ khóa móc. Cô nhòm vào trong đường hầm tối om nhưng không nhìn thấy gì, không nghe thấy gì.

Hắn đang ở đâu?

Và những cảnh sát và đặc vụ kia đang làm gì vậy nhỉ? Tại sao họ lại chùng chình thế?

Vài giây sau cô nghe thấy câu trả lời qua tai nghe của mình: họ đang chờ lực lượng yểm trợ. Haumann đã quyết định huy động thêm hai mươi nhân viên ESU và đội 32-E thứ hai.

Không, không, không, cô nghĩ. Tất cả chuyện này là một sai lầm! Tất cả những gì tên Vũ công phải làm là nhòm ra đường và sẽ thấy ngay rằng không một chiếc xe hay một chiếc taxi hoặc một khách bộ hành nào đi qua và trong nháy mắt hắn sẽ biết là có một cuộc tấn công chiến thuật đang được thực hiện. Sẽ có một cuộc tắm máu... Chẳng lẽ họ không hiểu điều đó sao?

Sachs đặt hộp dụng cụ khám nghiệm hiện trường ở chân cầu thang và trèo ngược lại lên mặt phố. Cách đó vài cánh cửa là một hiệu thuốc. Cô vào trong. Cô mua hai bình butane to rồi mượn luôn chiếc sào chống mái hiên bằng vải bạt của người bán hàng – một thanh thép dài đến năm feet.

Quay lại lối ra của ga tàu điện ngầm vẫn được khóa kín, Sachs luồn thanh sào đấy vào qua một mắt xích căng hết cỡ. Cô xỏ một chiếc găng Nomex rồi dốc hết những gì có trong hai chiếc bình butane lên sợi xích sắt, chăm chú nhìn nó sùi lên như được phủ một lớp sương giá dưới tác dụng của loại khí gas lạnh buốt. (Amelia Sachs đã không làm cảnh sát tuần tra đến mòn cả lốp xe ở phố Decue trong Quảng trường Thời đại – tên cũ của phố Bốn mươi hai – một cách hoài công vô ích; cô biết quá rõ về những trò phá khóa và đột nhập, thừa đủ để lấy đó làm cái nghề thứ hai cho mình.)

Sau khi bình butane thứ hai đã được đổ hết ra ngoài, cô nắm chặt thanh sắt bằng cả hai tay và bắt đầu xoắn mạnh. Khí gas lạnh buốt đã khiến mắt xích sắt trở nên rất giòn. Với một tiếng *cách* rất khẽ, mắt xích đã vỡ ra làm hai mảnh. Cô bắt lấy lấy sợi xích trước khi nó kịp rơi xuống chạm mặt đất, rồi nhẹ nhàng đặt nó xuống một đống lá khô.

Những tấm bản lề còn ướt sũng nước mưa nhưng cô vẫn thận trọng nhổ thêm nước bọt vào đó để chúng không rít lên ken két. Cô đẩy cửa vào trong, rút phắt khẩu Glock của mình ra khỏi bao, lúc này trong đầu chỉ còn ý nghĩ: tao bắn trượt mày ở khoảng cách gần 100 thước. 30 thước thì đừng hòng nhé.

Rhyme sẽ không đời nào ủng hộ chuyện này, tất nhiên rồi, nhưng Rhyme làm sao mà biết được. Cô thoáng nghĩ đến anh, đến đêm hôm qua, lúc nằm trên giường anh. Nhưng hình ảnh khuôn mặt anh vụt biến mất rất nhạnh. Cũng giống như lái xe với vận tốc 150 dặm một giờ, nhiệm vụ của Sachs lúc này không còn thời gian để khóc lóc thở than cho cuộc sống riêng tư đầy bất hạnh của mình.

Sachs biến mất vào trong hành lang nhập nhoạng tối, nhảy qua cánh cửa quay bằng gỗ cổ kính, rồi bắt đầu đi dọc theo sân chờ về phía nhà ga.

Cô nghe thấy những giọng nói vang lên khi cô mới đi được chưa đến 20 feet.

“Tao phải đi rồi... mày có hiểu... tao nói gì không hả? Biến đi.”

Da trắng, đàn ông.

Liệu có phải là tên Vũ công không?

Tim cô đập thình thịch trong lồng ngực.

Thở thật chậm, cô tự trấn an mình. Thở bình tĩnh thì bắn mới chuẩn xác.

(Nhưng cô đã không thể thở chậm lúc ở sân bay. Cô đã thở hổn hển vì sợ hãi.)

"Mày, mày nói cái quái gì hả?" Một giọng khác vang lên. Da đen, đàn ông. Có gì đó trong giọng nói làm cô sởn da gà. Điều gì đó thật nguy hiểm. "Tao có thể kiếm thêm tiền. Tao có thể. Tao có thể kiếm thêm được hàng đống tiền. Tao có sáu mươi đô la, tao bảo mày thế rồi cơ mà? Nhưng tao vẫn còn kiếm được nhiều hơn thế. Mày muốn bao nhiêu tao trả bấy nhiêu. Tao từng có một công việc tử tế. Lũ chó má đã cướp của tao. Chỉ vì tao biết quá nhiều."

Vũ khí đơn giản chỉ là sự nối dài của cánh tay. Hãy ngắm bằng toàn bộ con người cô, đừng có ngắm bằng khẩu súng không thôi.

(Nhưng lúc cô ở sân bay cô đã không hề ngắm nghía chút nào. Cô đã nằm bẹp xuống đất như một con thỏ đang khiếp đảm, bắn loạn xạ như một người mù – những hành động vô ích và nguy hiểm nhất với một khẩu súng trên tay.)

"Mày có hiểu tao nói gì không? Tao đổi ý rồi, được chưa? Cứ để mặc tao... mày chỉ cần biến đi. Tao sẽ cho mày... demmie."

"Mày nhất định không chịu nói chúng ta sẽ đi đâu phải không. Chỗ mà mày bảo chúng ta sẽ tới là chỗ nào? Mày phải cho tao biết trước đã. Ở đâu? Nói ngay không thì bảo."

"Mày sẽ không phải tới đâu hết. Tao chỉ muốn mày biến đi."

Sachs bắt đầu chậm rãi bước lên cầu thang.

Suy nghĩ: Ngắm bắn, kiểm tra phía sau mình, bắn nhanh ba phát. Quay về nơi ẩn nấp. Ngắm bắn, bắn thêm ba phát nữa nếu cần thiết. Lại nấp. Đừng có sợ hãi.

(Nhưng lúc ở sân bay cô đã sợ hãi. Phát súng khủng khiếp đó bay sượt qua mặt cô...)

Quên nó đi. Tập trung vào.

Bước thêm vài bậc nữa.

"Và bây giờ thì mày định bảo tao là tao sẽ không được cho không nữa phỏng? Giờ mày định bảo là tao sẽ phải trả tiền đúng không? Thằng chó chết này!"

Cầu thang là những nơi tồi tệ nhất. Đầu gối, điểm yếu của cô. Căn bệnh thấp khớp chết tiệt.

"Đây. Cả một tá demmie đây nhé. Cầm lấy và biến đi!"

"Một tá. Và tao không phải trả tiền cho mày sao?" Hắn cười the thé. "Một tá à?"

Tiến sát đến đỉnh cầu thang.

Cô gần như đã có thể nhòm thẳng vào nhà ga. Cô đã sẵn sàng nổ súng. Chỉ cần hắn nhúc nhích về bất kỳ phía nào quá sáu inch, cô gái, hãy hạ hắn ngay. Quên hết những quy định kia đi. Ba phát vào đầu. Pọp, pọp, pọp. Quên chuyện

bắn vào ngực đi. Quên...

Bất thình lình những bậc thang biến mất.

“Ợ ợ...” Một tiếng rên khản đục trong cổ họng Sachs bật ra khi cô ngã xuống.

Bậc thang mà cô đã đặt chân lên hóa ra là một cái bẫy. Ván đứng giữa hai bậc thang đã được bỏ đi và mặt bậc thang trên cùng được đỡ hoàn toàn trên hai cái hộp giày. Chúng đổ sụp xuống dưới sức nặng của cô và tấm bê tông trượt thẳng xuống khiến cô mất đà ngã ngửa xuống cầu thang. Khẩu Glock bay ra khỏi tay Sachs khi cô cố hét lên “Cấp cứu!”, cô chợt nhận ra sợi dây nối tai nghe của cô với chiếc Motorola đã bị giật đứt tung ra khỏi máy bộ đàm.

Sachs ngã đánh huỵch một cái xuống thẳng chiếu nghỉ cầu thang bằng thép và bê tông. Đầu cô đập vào một cây cột đỡ hàng tay vịn. Cô lăn người, nằm sấp bụng, choáng váng.

“Ôi, tuyệt chưa này”, giọng người đàn ông da trắng vọng từ trên đầu bậc thang xuống.

“Cái chết mẹ gì thế?” Giọng gã da đen hỏi.

Cô cố ngóc đầu lên và mờ mờ nhận ra hai người đàn ông đứng trên đỉnh bậc thang, đang chăm chú nhìn cô.

“Mẹ kiếp”, gã da đen chửi rủa. “Mẹ kiếp. Chuyện quái quỷ gì đang xảy ra ở đây vậy?”

Gã da trắng chộp lấy một cây gậy bóng chày và bắt đầu đi xuống cầu thang.

Mình chết rồi, cô thầm nghĩ. Mình chết rồi.

Con dao bấm nằm trong túi áo cô. Phải dồn hết chút năng lượng còn lại trong người cô mới rút được cánh tay phải đang bị đè bên dưới ra. Cô lăn người nằm ngửa lại, thò tay xuống lấy con dao. Nhưng đã quá muộn. Gã đã đứng đè lên cánh tay cô, chặn nó dính chặt xuống đất, gã gườm gườm nhìn cô.

Ôi, trời ơi, Rhyme, em làm hỏng việc mất rồi. Giá kể chúng ta đã có một đêm vĩnh biệt tuyệt vời hơn… em xin lỗi… em xin lỗi…

Cô cố giơ hai tay lên phòng thủ để đỡ cú đá vào đầu mình, rồi liếc tìm khẩu Glock. Nó nằm cách đó quá xa.

Với một bàn tay gầy nhẳng nhưng lại cứng như vuốt chim, người đàn ông bé choắt giằng lấy con dao ra khỏi túi cô. Hắn lẳng nó ra xa.

Rồi hắn đứng thẳng lên và nắm chặt cây gậy.

Bố, cô nói với người cha đã qua đời của mình, tại sao lần này con lại làm hỏng việc đến thế nhỉ? Con đã phá bỏ bao nhiêu quy định vậy? Cô chợt nhớ ông đã từng bảo cô rằng trên đường phố chỉ cần sơ sểnh một giây thôi là coi như xong đời.

“Nào, mày sẽ phải nói cho tao biết mày đang làm gì ở đây”, hắn gầm ghè, tay

vung vẩy chiếc gậy một cách lơ đễnh, như thể hắn chưa quyết định được là phải đập vỡ cái gì trước. “Mày là đứa cho chết nào?”

“Tên cô ấy là Cô Amelia Sachs”, gã da đen vô gia cư lên tiếng, nhưng lần này giọng gã bỗng nhiên nghe không còn chút gì là vô gia cư. Gã bước xuống khỏi cầu thang và áp sát người đàn ông da trắng trong tích tắc, hất tung cây gậy bóng chày ra xa. “Và nếu như tao không nhầm thì cô ấy tới đây để tóm cổ mày đấy, anh bạn của tao ạ. Cũng giống tao thôi.” Sachs hấp háy mắt để rồi nhận ra gã vô gia cư đã đứng thẳng dậy và biến thành Fred Dellray. Anh đang chĩa một khẩu súng ngắn Sig-Sauer tự động to bự vào người đàn ông đang bàng hoàng không nói lên lời.

“Mày là cớm à?”, gã lắp bắp.

“FBI.”

“Chó chết!”, gã gầm lên, nhắm nghiền mắt lại vì kinh hoàng. “Thật đúng là vận may khốn khiếp của tao.”

“Không”, Dellray. “May mắn chẳng liên quan đếch gì đến chuyện này cả. Nào, giờ thì tao sẽ phải còng tay mày lại và mày sẽ phải để yên cho tao làm. Nếu mày chống cự, mày sẽ bị đau nhiều tháng và rất nhiều tháng đấy. Chúng ta thỏa thuận như thế chứ?”

“Làm sao anh làm được như thế, Fred?”

“Dễ ợt mà”, tay đặc vụ FBI cao lòng khòng nói với Sachs khi hai người cùng đứng trước nhà ga tàu điện ngầm bỏ hoang. Anh vẫn mặc quần áo của gã vô gia cư và bốc mùi hôi hám với bùn đất bẩn mà anh đã trát lên mặt, tay chân để cho giống với một kẻ đã sống lê la trên phố suốt nhiều tuần. “Rhyme có nói cho tôi biết việc đồng bọn của Vũ công là một tên nghiện ma túy và sống đâu đó trong đường tàu điện ngầm mạn trung tâm. Nghe thế là tôi biết phải tìm ở đâu. Mua một túi vỏ lon và nói chuyện với những kẻ mà tôi biết là tôi cần phải nói chuyện. Dò hỏi mãi mới tìm được đường mò tới cái phòng khách này.” Anh hất đầu về phía ga tàu điện ngầm. Họ liếc nhìn về phía một chiếc xe tuần tra của cảnh sát, Jodie đang ngồi ở băng ghế sau, tay bị còng trông rất thảm hại.

“Tại sao anh không cho chúng tôi biết anh định làm gì?”

Câu trả lời của Dellray là một tràng cười và Sachs biết câu hỏi của cô thật vô ích; những cảnh sát ngầm hiếm khi kể cho bất kỳ ai – kể cả những đồng nghiệp, và nhất là cấp trên của mình – những gì họ đang làm. Nick, bạn trai cũ của cô, cũng là một cảnh sát ngầm và có không biết bao nhiêu chuyện chết tiệt mà anh đã giấu cô.

Sachs xoa xoa bên sườn, nơi bị đập xuống đất khi cô ngã. Vết dập đau điếng, và tay nhân viên y tế đã bảo cô nên đi chụp X-quang. Sachs vươn tay lên và bóp chặt vào bắp tay Dellray. Xưa nay bao giờ cô cũng cảm thấy khó chịu khi *nhận*

lòng biết ơn của người khác – ở điểm này thì cô thực sự là học trò của Lincoln Rhyme – nhưng lúc này đây cô thốt lên rất tự nhiên, “Anh đã cứu mạng tôi. Nếu không có anh chắc chắn tôi đã tiêu rồi. Tôi còn biết nói gì bây giờ?”.

Dellray nhún vai, lảng tránh những lời cảm ơn, rồi hỏi xin một điếu thuốc lá từ mấy cảnh sát mặc thường phục đang đứng trước nhà ga. Anh hít hít điếu Marlboro và cài nó lên sau vành tai. Anh ngước nhìn về phía ô cửa sổ tối om trong nhà ga. “Lạy trời”, anh nói bâng quơ, rồi thở dài. “Đến lúc chúng ta phải gặp chút may mắn rồi chứ.”

Khi họ tóm được Joe D’Oforio và tống hắn vào băng ghế sau của chiếc xe, gã đã cho họ biết là tên Vũ công vừa mới chỉ rời khỏi đó được khoảng mười phút. Theo lời khai của Joe thì gã chỉ biết hắn đã đi xuống cầu thang và biến mất trong một đường tàu nhánh. Jodie – biệt hiệu của gã đần này – không biết hắn đi theo hướng nào, chỉ biết là hắn bỏ đi rất đột ngột cùng khẩu súng và chiếc ba lô. Haumann và Dellray cử lực lượng vũ trang của mình sục sạo quanh nhà ga, trên các đường tàu và khu nhà ga Tòa Thị chính gần đó. Lúc này họ đang chờ kết quả cuộc càn quét.

“Nhanh lên nào…”

Mười phút sau một nhân viên SWAT đẩy cửa bước vào. Sachs và Dellray cùng quay ra nhìn anh ta với ánh mắt hy vọng. Nhưng viên đặc vụ lắc đầu. “Mất dấu chân của hắn ở cuối đường tàu khoảng 100 feet. Hoàn toàn không biết hắn đã đi theo hướng nào.”

Sachs thở dài và chán nản thông báo lại tin đó cho Rhyme rồi hỏi bây giờ cô có nên tiến hành kiểm tra trên đường tàu và nhà ga gần đó không.

Anh không giấu được vẻ chua chát khi nhận cái tin đó, đúng như cô đoán. “Chó chết thật”, nhà hình sự học rủa ầm lên. “Không, chỉ kiểm tra cái nhà ga thôi. Kiểm tra những nơi khác cũng vô ích. Mẹ kiếp, là sao hắn có thể làm như thế nhỉ? Cứ như kiểu hắn may mắn có con mắt thứ ba khốn khiếp vậy.”

“Chậc”, cô chép miệng an ủi, “ít nhất lần này chúng ta cũng có nhân chứng.”

Và ngay lập tức cô thấy tiếc vì đã nói câu đó ra.

“Nhân chứng?”, Rhyme gầm lên. “Một nhân chứng à? Tôi cần quái gì nhân chứng. Tôi cần bằng chứng kia! Chết tiệt, nhưng thôi, cứ đưa hắn đến đây. Để xem hắn có thể cho chúng ta biết những gì. Nhưng này, Sachs, tôi muốn cô kiểm tra cái nhà ga đó như thể cô chưa kiểm tra một hiện trường vụ án nào. Cô có nghe tôi nói không? Cô còn ở đó không, Sachs? Cô có nghe tôi nói không đấy?”

Chương 25

"Để xem chúng ta có gì ở đây nào?", Rhyme hỏi và khẽ hút nhẹ vào chiếc ống hút điều khiển của chiếc xe Storm Arrow để bánh xe lăn về phía trước.

"Một mẩu rác bẩn thỉu", Fren Dellray nói, rồi loay hoay phủi bộ đồng phục của mình – ấy là nếu người ta có thể gọi bộ com lê màu xanh nhạt là đồng phục. "Hừm, hừm, hừm. Đừng có mở miệng đấy! Chỉ khi nào bọn tao hỏi đã nhé!" Anh nhìn Jodie với đôi mắt gườm gườm hăm dọa.

"Mày đã lừa tao!"

"Yên lặng, đồ xương khô quắt queo kia."

Rhyme không thích thú gì khi biết Dellry đã ra ngoài và hành động một mình, nhưng công việc của những đặc vụ ngầm là như vậy, và cho dù anh không hiểu lắm về công việc này, anh cũng không thể phủ nhận một điều – đúng những gì viên đặc vụ đã chứng tỏ – là phương pháp này cũng có thể mang lại những kết quả.

Hơn nữa, chính anh ta đã cứu mạng Amelia Sachs.

Chỉ lát nữa cô sẽ quay về đây. Các nhân viên y tế đã đưa cô đến phòng cấp cứu để chụp X-quang xương sườn. Cô bị va đập mạnh sau cú ngã từ trên bậc thang xuống, nhưng không có gì bị rạn gãy. Anh rất bực mình và thất vọng vì cuộc nói chuyện của anh với cô đêm trước đã không có tác dụng gì; cô đã một mình xuống đường tàu điện ngầm tìm kiếm tên Vũ công.

Mẹ kiếp, anh thầm rủa, cô ấy cũng ương bướng không khác gì mình.

"Tôi không định hại ai cả", Jodie phản đối.

"Mày có bị điếc không đấy? Tao đã bảo là đừng có mở miệng cơ mà."

"Lúc đấy tôi không biết cô ấy là ai!"

"Không ư?", Dellray nói, "Chẳng lẽ cái phù hiệu cảnh sát sáng loáng của cô ấy không cho mày biết điều gì à?". Rồi anh chợt nhớ ra là anh không muốn nghe gã này nói.

Sellitto bước lại gần và cúi xuống nhìn Jodie. "Hãy cho chúng tôi biết thêm về bạn anh."

"Tôi không phải là bạn hắn. Hắn bắt cóc tôi. Khi đó tôi đang ở trong tòa nhà trên phố Ba mươi lăm bởi vì…"

"Bởi vì lúc đó anh đang ăn trộm thuốc. Chúng tôi biết, chúng tôi biết."

Jodie hấp háy mắt. "Làm thế nào mà các ông…?"

“Nhưng chúng tôi không quan tâm đến chuyện đó. Ít nhất thì cũng là chưa. Nói tiếp đi.”

“Tôi cứ tưởng hắn là cảnh sát nhưng rồi hắn nói hắn đến đó để giết một vài người. Tôi đã sợ hắn sẽ giết luôn cả tôi nữa. Hắn cần trốn thoát khỏi đó nên hắn bắt tôi đứng im và tôi phải làm theo, rồi một người cảnh sát hay ai đó đẩy cửa bước vào và hắn đâm anh ta…”

“Và giết chết cậu ấy”, Dellray gầm lên.

Jodie thở dài, trông hắn ủ rũ đến thảm hại. “Tôi không hề biết là hắn chuẩn bị giết anh ta. Tôi cứ tưởng hắn sẽ chỉ đánh anh ta ngất đi thôi hay đại loại thế.”

“Hừm, đồ chó chết”, Dellray lại gầm lên, “hắn *đã* giết cậu ấy. Giết cậu ấy chết cứng như một hòn đá.”

Sellitto nhìn qua những túi bằng chứng được lấy về từ tàu điện ngầm, trong đó đựng những tờ tạp chí khiêu dâm tởm lợm, hàng trăm viên thuốc, quần áo. Một chiếc điện thoại di động mới. Một xấp tiền. Anh lại hướng sự chú ý của mình về phía Jodie. “Nói tiếp đi.”

“Hắn nói hắn sẽ trả tiền cho tôi nếu tôi giúp hắn thoát khỏi đó và tôi đã dẫn hắn đi qua đường hầm tới ga tàu điện ngầm. Làm thế nào mà ông lại tìm ra tôi?” Hắn tròn mắt nhìn Dellray.

“Bởi vì lúc nào mày cũng lê la trên phố chào bán những thứ hàng chết tiệt của mày cho tất cả những người mày gặp. Thậm chí tao còn biết cả tên mày. Lạy Chúa, mày thật là một thằng ngu độn khốn khiếp. Lẽ ra tao phải bóp cổ mày cho đến khi nào mày xanh lè đi mới đúng.”

“Các ông không được tra tấn tôi”, hắn nói, cố làm ra vẻ cứng cỏi. “Tôi có quyền của mình.”

“Ai đã thuê hắn?”, Sellitto hỏi Jodie. “Hắn có nhắc gì đến cái tên Hansen không?”

“Hắn không nói”, giọng Jodie bắt đầu run rẩy. “Nghe này, tôi chỉ đồng ý giúp hắn vì tôi biết hắn sẽ giết tôi nếu tôi từ chối. Chứ kiểu gì tôi cũng sẽ không làm.” Gã quay sang nhìn Dellray. “Hắn muốn tôi lôi kéo ông cùng giúp hắn. Nhưng ngay khi hắn bỏ đi, tôi cũng đã muốn để ông đi luôn. Tôi đang định đến gặp cảnh sát và khai toàn bộ sự việc. Tôi đang chuẩn bị mà. Hắn là một kẻ đáng sợ. Tôi sợ hắn khủng khiếp!”

“Thế nào, Fred?”, Rhyme hỏi

“Ừ, ừ”, viên đặc vụ thừa nhận, “quả thật là hắn đã thay đổi thỏa thuận. Hắn muốn đuổi tôi đi. Mặc dù vậy hắn không hề nói gì về vệc sẽ đi gặp cảnh sát”.

“Hắn bỏ đi đâu? Theo kế hoạch thì anh phải làm gì?”

“Hắn bảo tôi phải làm ra vẻ đang lục bới trong những thùng rác phía trước ngôi nhà đó và theo dõi xe ra vào. Hắn bảo tôi để ý tới một người đàn ông và

một phụ nữ được đưa lên xe và được chở đi. Tôi sẽ phải cho hắn biết đó là chiếc xe như thế nào. Tôi sẽ dùng chiếc điện thoại kia. Sau đó hắn sẽ bám theo."

"Anh nói đúng, Lincoln", Sellitto nói. "Về việc giữ nguyên họ trong ngôi nhà an toàn ấy. Hắn đang lên kế hoạch cho một cuộc tấn công trên đường."

Jodie nói tiếp, "Tôi đang định đến khai báo với các ông…".

"Thằng khốn, mày không có ích gì đâu nếu mày cứ dối trá thế này. Chẳng lẽ mày không có chút gì là liêm sỉ à?"

"Nghe này, tôi đang định đi thật mà", gã nói, giọng đã có vẻ bình tĩnh hơn. Thậm chí gã còn mỉm cười. "Vì tôi nghĩ là kiểu gì cũng có phần thưởng."

Rhyme liếc nhìn đôi mắt tham lam và làm ra vẻ anh đang tin hắn. Anh ngẩng lên nhìn Sellitto, viên cảnh sát cũng gật đầu đồng ý.

"Giờ thì anh hãy hợp tác đi", Sellitto lầm bầm, "và rất có thể chúng tôi sẽ giúp anh không phải ngồi tù đến mốc đít. Tôi không biết gì đến chuyện tiền nong. Cũng có thể."

"Tôi chưa bao giờ hại bất kì ai. Tôi sẽ không bao giờ làm như thế. Tôi…"

"Bé cái mồm đi nào", Dellray nói. "Chúng ta thỏa thuận như thế chứ?"

Jodie cụp mắt xuống.

"Thỏa thuận chứ?", viên đặc vụ thì thầm với giọng hăm dọa độc địa của mình.

"Vâng, vâng, vâng."

Sellitto nói, "Chúng ta phải hành động thật khẩn trương. Mấy giờ thì anh phải có mặt ở trước ngôi nhà đó?".

"Lúc mười hai rưỡi."

Vậy là họ còn năm mươi phút nữa.

"Hắn lái loại xe gì?"

"Tôi không biết."

"Trông hắn ta như thế nào?"

"Khoảng ngoài ba mươi tuổi một chút, tôi đoán thế. Không cao lắm. Nhưng hắn rất khỏe. Người hắn toàn cơ bắp. Tóc màu đen húi cua. Khuôn mặt tròn. Mà này, tôi có thể giúp các ông vẽ lại khuôn mặt hắn… Tôi biết là cảnh sát vẫn vẽ phác họa nghi phạm cơ mà."

"Hắn nói tên cho anh biết không? Bất kỳ thông tin gì? Hắn là người ở đâu?"

"Tôi không biết. Hắn nói giọng lơ lớ kiểu miền Nam. Ồ, có chi tiết này – lúc nào hắn cũng mang găng tay vì hắn từng có tiền án."

Rhyme hỏi, "Ở đâu và vì tội gì?".

"Tôi không biết là ở đâu. Nhưng là vì tội ngộ sát. Hắn nói hắn giết một người

trong thị trấn của mình. Hồi đó hắn còn ở tuổi vị thành niên.”

“Còn gì nữa?”, Dellray sốt ruột quát.

“Nghe này”, Jodie khoanh tay trước ngực và ngước lên nhìn viên đặc vụ rồi rành rọt nói, “tôi đã làm những chuyện tồi tệ nhưng cả đời tôi chưa bao giờ hại bất kỳ ai. Tên này bắt cóc tôi và hắn lại có súng, hơn nữa hắn là một tên điên rồ bệnh hoạn và tôi sợ đến chết khiếp. Tôi nghĩ ở vào hoàn cảnh đó chắc các ông cũng phải làm như tôi thôi. Vì vậy tôi sẽ không chịu đựng những thứ rác rưởi này thêm một chút nào nữa. Các ông muốn bắt tôi, xin cứ việc và tống giam tôi nếu các ông muốn. Nhưng tôi sẽ không nói thêm bất kỳ điều gì nữa đâu. Được chứ?”.

Khuôn mặt bặm trợn của Dellray bỗng ngoác ra thành một nụ cười nhăn nhở. “Ôi chào, núi sắp lở rồi này.”

Amelia Sachs xuất hiện trên ngưỡng cửa và cô bước vào, liếc mắt nhìn Jodie với ánh mắt tóe lửa.

“Cô nói cho họ biết đi!”, gã nói. “Tôi không hề hại cô. Cô nói đi.”

Cô nhìn hắn với ánh mắt mà người ta vẫn nhìn một cái bã kẹo cao su dính trên đường. “Hắn đã định đập vỡ sọ tôi bằng một cây gậy bóng chày Louisville Slugger.”

“Không phải thế, không phải thế!”

“Cô không sao chứ, Sachs?”

“Chỉ thêm một vết bầm thôi. Trên lưng. Do ngã đập lưng xuống.”

Sellitto, Sachs và Dellray cùng tập trung trao đổi với Rhyme, anh cho Sachs biết những gì Jodie vừa khai báo.

Viên thám tử hỏi Rhyme bằng một giọng thì thầm. “Chúng ta có nên tin hắn không?”

“Bộ xương khô khốn khiếp”, Dellray càu nhàu. “Nhưng tôi phải nói rằng tôi nghĩ tên bẩn thỉu đó đang nói thật.”

Sachs cũng gật đầu. “Tôi đoán thế. Nhưng tôi nghĩ chúng ta cũng cần phải để mắt tới hắn, dù chúng ta có làm gì đi nữa.”

Sachs đồng ý. “Được rồi, chúng ta sẽ giám sát hắn thật sát sao.”

Rhyme cũng đành miễn cưỡng đồng ý với mọi người. Có vẻ như họ sẽ không thể nào đón đầu được tên Vũ công nếu không có sự giúp đỡ của gã này. Anh đã rất kiên quyết bảo vệ quan điểm giữ nguyên Percey và Hale trong ngôi nhà an toàn nhưng thực tế anh không hề *biết* chắc rằng tên Vũ công đang chuẩn bị cho một cuộc tấn công trên đường di chuyển. Anh mới chỉ hơi nghiêng về kết luận đó. Rất có thể anh đã dễ dàng đồng ý với quyết định đưa Percey và Hale đi để rồi rất có thể họ đã bị giết trên đường lái xe đến ngôi nhà an toàn mới.

Nỗi căng thẳng làm cằm anh cứng đờ.

“Theo anh bây giờ chúng ta nên đối phó như thế nào, Lincoln?” Sellitto hỏi.

Đây là vấn đề chiến thuật, không liên quan gì đến bằng chứng. Rhyme ngước nhìn Dellray, anh này rút điếu thuốc lá còn chưa châm sau vành tai ra trầm ngâm hít hà một lúc. Cuối cùng anh lên tiếng, “Bắt thằng thộn này gọi điện để xem hắn có moi thêm được bất kỳ thông tin gì từ tên Vũ công không. Chúng ta sẽ bố trí một chiếc xe giả, để nhử tên Vũ công bám theo. Trên đó chở rất nhiều người của chúng ta. Rồi dừng xe bất thình lình, kẹp hắn như kẹp chả giữa mấy chiếc xe cảnh sát không có dấu hiệu riêng khác, và hạ hắn luôn.”

Rhyme miễn cưỡng gật đầu. Anh biết là một hành động chiến thuật vũ trang trên đường phố sẽ nguy hiểm đến mức nào. “Chúng ta có thể nhử hắn ra khỏi khu trung tâm được không?”

“Chúng ta có thể kéo hắn tới tận mạn sông Đông”, Sellitto gợi ý. “Ở đó địa hình rất trống trải, lý tưởng cho một cuộc triệt hạ. Tại một trong những bãi xe cũ quanh đó. Chúng ta có thể làm ra vẻ chúng ta chuẩn bị chuyển họ sang một chiếc xe thùng khác. Rồi đưa hắn vào bẫy.”

Tất cả đều thống nhất rằng đây sẽ là cách ít nguy hiểm nhất.

Sellitto hất đầu về phía Jodie và thì thầm, “Hắn đang sẵn sàng bán đứng tên Vũ công Quan tài… chúng ta sẽ cho hắn cái gì bây giờ? Phải thật hấp dẫn để hắn thấy đáng để liều mạng”.

“Miễn cho hắn tội âm mưu đánh cảnh sát, hỗ trợ và tiếp tay cho hung thủ giết người”, Rhyme nói. “Rồi cho hắn ít tiền.”

“Khốn nạn thật”, Dellray rủa, mặc dù xưa nay anh vẫn được tôn trọng vì sự hào phóng đối với những cơ sở mật làm việc cho mình. Nhưng cuối cùng anh cũng gật đầu. “Được rồi, được rồi. Chúng ta sẽ chia sẻ trách nhiệm thanh toán vậy. Tùy thuộc vào mức độ tham lam của đồ gặm nhấm bẩn thỉu này.”

Sellitto gọi gã lại.

“Được rồi, thỏa thuận thế này nhé. Anh giúp chúng tôi, anh gọi điện đúng như hắn yêu cầu và chúng tôi, tóm hắn, rồi chúng tôi sẽ rút lại tất cả những lời buộc tội và thưởng cho anh một khoản tiền.”

“Là bao nhiêu?”, Jodie hỏi.

“Mày, đồ chó chết, mày không có một tí tư cách, vị thế hay quyền lợi nào để mặc cả ở đây đâu.”

“Tôi cần tiền để trang trải cho một chương trình cai nghiện. Tôi cần thêm mười nghìn đô la nữa. Chẳng lẽ như thế mà không được sao?”

Sellitto quay sang nhìn Dellray. “Ngân sách dành cho bọn chỉ điểm ở bên anh thế nào đây?”

“Nói chung ngần đó thì vẫn còn trong khả năng”, viên đặc vụ nói, “nếu bên cảnh sát các anh chịu một nửa. Thỏa thuận xong.”

“Thật nhé?”, Jodie cố kiềm chế một nụ cười khoái chí. “Nếu vậy tôi sẵn sàng làm bất kỳ điều gì các ông muốn.”

Rhyme, Sellitto và Dellray nhanh chóng vạch ra một kế hoạch. Họ sẽ thiết lập một cơ sở chỉ huy ở tầng trên cùng của ngôi nhà an toàn, Jodie sẽ được bố trí ở đây cùng với chiếc điện thoại. Percey và Brit sẽ ở dưới tầng chính của ngôi nhà, với lực lượng cảnh sát vũ trang bảo vệ họ. Jodie sẽ gọi cho Vũ công và nói với hắn rằng hai nhân chứng vừa mới được đưa lên một chiếc xe thùng đang chuẩn bị lăn bánh. Chiếc xe thùng sẽ chầm chậm chạy qua dòng giao thông đông đúc tới một bãi đỗ xe bỏ không ở mạn East Side. Tên Vũ công sẽ bám theo. Họ sẽ hạ hắn ngay tại bãi đỗ xe.

“Được rồi, chúng ta hãy bắt tay vào hành động thôi”, Sellitto nói.

“Khoan đã”, Rhyme ra lệnh. Mọi người dừng lại và nhìn anh chờ đợi. “Chúng ta đang bỏ điều quan trọng nhất trong chuyện này.”

“Điều gì?”

“Amelia đã kiểm tra hiện trường ở ga tàu điện ngầm. Tôi muốn phân tích những gì cô ấy tìm được. Chúng có thể cho chúng ta biết cách thức hắn sẽ tấn công chúng ta.”

“Chúng ta đã *biết* hắn chuẩn bị tấn công như thế nào rồi còn gì, Linc”, Sellitto nói, và hất đầu về phía Jodie.

“Phiền các vị chiều lòng một người tàn tật vậy nhé! Nào, Sachs, để xem chúng ta có gì nào.”

* * *

Con Giòi.

Stephen đang len lỏi đi xuyên qua những con hẻm, nhảy lên những tuyến xe bus, lảng tránh những tên cớm hắn nhìn thấy trên đường và cả Con Giòi mà hắn không nhìn thấy.

Con Giòi, theo dõi hắn qua mọi ô cửa sổ trên mọi con phố. Con Giòi, mỗi lúc một bò đến gần hơn, gần hơn.

Hắn nghĩ về Người vợ và Người bạn, hắn nghĩ về phi vụ của mình, về số đạn mà hắn còn, về việc liệu những mục tiêu có mang áo giáp chống đạn hay không, về khoảng cách mà hắn sẽ nổ súng, về việc lần này liệu hắn có nên dùng đến ống giảm thanh hay không.

Nhưng đó đơn thuần là những ý nghĩ rất tự nhiên. Hắn không hề mất công

kiểm soát những ý nghĩ đó hơn việc hắn kiểm soát hơi thở, nhịp tim của mình hay áp lực của dòng máu đang chảy trong cơ thể hắn.

Điều khiến hắn suy nghĩ đến một cách có chủ ý lúc này là Jodie.

Ở gã đó có điều gì thú vị và dễ chịu đến thế?

Stephen không thể nào gọi chính xác điều gì làm nên sức hấp dẫn này. Có lẽ là ở cách người đàn ông bé nhỏ sống một mình mà không hề tỏ ra cô đơn chút nào. Có lẽ đó là cách lúc nào gã cũng khư khư giữ quyển sách bên mình và thực sự muốn leo ra khỏi cái hố sâu mà gã đang sa vào. Hoặc là cách gã không hề tỏ thái độ ương bướng khi Stephen ra lệnh cho gã đứng trước ngưỡng cửa với nguy cơ có thể bị bắn bất kỳ lúc nào.

Stephen cảm thấy tất cả những điều đó thật ngồ ngộ. Hắn…

"Anh cảm thấy thế nào hả, quân nhân?"

"Thưa ngài, tôi…"

"Ngồ ngộ à, quân nhân? “Ngồ ngộ” nghĩa là cái quái gì? Anh định giở trò trẻ con ra với tôi đấy à?"

"Không, thưa ngài. Tôi không có ý đó."

Đã quá muộn để thay đổi kế hoạch. Nhưng vẫn còn những phương án dự phòng. Rất nhiều phương án dự phòng.

Lại nghĩ về Jodie. Về những gì gã đã nói với Stephen. Chết tiệt, có lẽ chúng có thể cùng ngồi uống cà phê sau khi chuyện này kết thúc.

Chúng có thể tới một quán cà phê Starbucks. Trông sẽ giống như lần hắn nói chuyện với Sheila, chỉ có điều lần này là thật. Và hắn sẽ không phải uống cái thứ trà ghê tởm kia mà sẽ được uống cà phê thực sự, loại đậm đặc gấp đôi bình thường, giống hệt như thứ cà phê mà mẹ Stephen vẫn pha mỗi sáng cho bố dượng của hắn, nước sôi sùng sục sau đúng sáu mươi giây, chính xác là ba thìa ba phần tư mỗi cốc, không một hạt bột cà phê xay nhuyễn nào rớt ra ngoài.

Và chẳng lẽ không bao giờ có chuyện đi câu cá hay đi săn cùng nhau sao?

Lại còn đốt lửa trại…

Hắn có thể bảo Jodie hủy bỏ nhiệm vụ. Hắn có thể tự mình thủ tiêu Người vợ và Người bạn.

"Hủy bỏ ư, quân nhân? Anh đang nói cái quái gì vậy?"

"Thưa ngài, không có gì ạ, thưa ngài. Tôi chỉ đang xem xét các yếu tố liên quan đến cuộc tấn công, theo đúng tinh thần của mệnh lệnh, thưa ngài."

Stephen bước xuống khỏi xe bus và biến vào trong con hẻm phía sau trạm cứu hỏa trên phố Lexinhton. Hắn đặt chiếc cặp sách xuống phía sau một thùng rác, nhét con dao găm vào chiếc bao cài bên dưới áo khoác của mình.

Jodie. Joe D…

Hắn lại hình dung ra hai cánh tay gầy gò và ánh mắt mà gã đã nhìn hắn.

Tôi cũng rất vui được gặp anh, cộng sự.

Và đột nhiên Stephen nhận ra người hắn đang run lên bần bật. Giống như lần ở Bosnia hắn phải nhảy xuống một dòng suối để không bị quân du kích bắt sống. Lần đó đang là tháng Ba và nước lạnh buốt gần như đóng băng.

Hắn nhắm mắt lại và đứng nép sát vào bức tường gạch, hít ngửi mùi đá ẩm ướt.

Jodie đang…

"Quân nhân, chuyện quái gì đang diễn ra ở đó thế?"

"Thưa ngài, tôi…"

"Chuyện gì?"

"Thưa ngài, dạ, tôi…"

"Nói ngay đi. Ngay lập tức, quân nhân!"

"Thưa ngài, tôi có thể khẳng định là đối phương đang thực hiện chiến dịch tâm lý. Nhưng ý đồ của chúng đã thất bại, thưa ngài. Tôi đã sẵn sàng tiếp tục kế hoạch."

"Tốt lắm, quân nhân. Nhưng nhớ là phải hết sức thận trọng đấy."

Và khi hắn mở cánh cửa phía sau của trạm cứu hỏa và lẻn vào trong, Stephen nhận ra rằng lúc này không thể nào có chuyện thay đổi kế hoạch được nữa. Mọi việc đã được bố trí rất hoàn hảo và hắn không thể nào bỏ phí thời cơ này, nhất là khi đây là cơ hội không chỉ giết được Người vợ và Người bạn mà còn giết luôn được cả Lincoln Con Giòi, cũng như con bé cảnh sát tóc đỏ kia.

Stephen liếc nhìn đồng hồ. Chỉ còn mười lăm phút nữa Jodie sẽ vào vị trí. Gã sẽ gọi vào điện thoại của Stephen. Stephen sẽ trả lời và lắng nghe giọng nói the thé của gã lần cuối cùng.

Rồi hắn sẽ bấm vào nút bấm truyền tín hiệu để kích nổ khối thuốc RDX nặng 12 ounce trong điện thoại di động của Jodie.

Đánh lạc hướng… cô lập… tiêu diệt.

Hắn thực sự không còn lựa chọn nào khác.

Vả lại, hắn thầm nghĩ, liệu chúng ta còn có chuyện gì để nói với nhau nữa chứ? Chúng ta còn có thể làm gì được sau khi cùng ngồi uống cà phê?

PHẦN BỐN
NHỮNG KĨ NĂNG CỦA LOÀI KHỈ

Chỉ có loài quạ đen mới sánh nổi với chim ưng về khả năng nhào lộn trên không cùng những trò điên rồ nhất, và dường như chúng bay lượn chỉ vì khả năng siêu phàm đó.

CƠN THỊNH NỘ CỦA CHIM ƯNG, STEPHEN BODIO

Chương 26

Chờ đợi.

Lúc này chỉ còn Rhyme một mình trên giường ở tầng trên, chăm chú lắng nghe những thông tin được truyền đi qua tần số Tác chiến Đặc Biệt. Anh cảm thấy mệt mỏi như sắp chết. Bây giờ đã là trưa Chủ nhật và anh gần như chưa được chợp mắt chút nào. Anh kiệt sức vì nỗ lực khó khăn nhất trong tất thảy – vì phải cố chiến thắng trong cuộc đấu trí với tên Vũ công. Cơ thể anh đang bắt đầu chịu hậu quả của trận chiến này.

Cooper vẫn đang lọ mọ trong phòng thí nghiệm dưới nhà, thực hiện các xét nghiệm để khẳng định những kết luận của Rhyme về chiến thuật mới nhất của tên Vũ công. Tất cả những người khác, cả Amelia Sachs, đang ở trong ngôi nhà an toàn. Sau khi Rhyme, Sellitto và Dellray đã quyết định xong cách thức đối phó với những gì họ cho rằng có thể là ý đồ tiếp theo của tên Vũ công nhằm thủ tiêu Percey Clay và Brit Hale, Thom bèn kiểm tra huyết áp của Rhyme và khẳng định quyền lực gần như cha mẹ của mình bằng cách ra lệnh cho anh phải đi ngủ, và dứt khoát không chấp nhận bất kỳ lý do trì hoãn nào, dù có chính đáng đến đâu chăng nữa. Hai thầy trò đã lên nhà bằng thang máy, suốt thời gian đó Rhyme im lặng một cách bất thường, bứt rứt tự hỏi liệu lần này anh có đoán đúng hay không.

“Có chuyện gì vậy?”, Thom hỏi.

“Không có gì. Sao cậu hỏi thế?”

“Không thấy anh kêu ca gì cả. Mà anh không kêu ca càu nhàu thì có nghĩa là có chuyện gì đó không ổn.”

“A ha. Buồn cười thật đấy”, Rhyme làu bàu.

Sau khi được đưa từ xe lăn lên giường, một số chức năng của cơ thể cũng đã được chăm sóc đâu vào đấy, lúc này Rhyme đang ngồi dựa hẳn người lên đống gối sang trọng và xa xỉ của mình. Thom đã đeo chiếc tai nghe có chức năng nhận biết giọng nói lên đầu ông chủ mình, và dù đang kiệt sức, Rhyme vẫn tự mình thực hiện đầy đủ các bước ra lệnh cho máy tính để bắt nó kết nối mình với tần số Tác chiến Đặc Biệt.

Hệ thống này quả là một phát minh kỳ diệu. Đành rằng trước mặt Sellitto và Banks anh đã coi nó chẳng ra gì. Đành rằng anh đã càu nhàu. Nhưng hơn tất cả những trợ lý và người giúp việc mà anh có, thiết bị này giúp Rhyme cảm nhận hoàn toàn khác về bản thân mình. Từ nhiều năm nay anh đã chấp nhận rằng

mình sẽ không bao giờ được sống một cuộc sống có thể tạm gọi là bình thường. Mặc dù vậy với chiếc máy này và phần mềm đi kèm của nó anh thực sự cảm thấy bình thường.

Anh xoay đầu thành vòng tròn và để nó thả lỏng, ngửa ra nghỉ ngơi trên gối.

Chờ đợi. Cố không nghĩ đến cuộc cãi vã giữa anh và Sachs đêm qua.

Ngoài cửa có gì đó chuyển động. Con chim ưng oai vệ hiện ra trước mắt anh. Rhyme nhìn thấy một vệt trắng trên ức nó, rồi con chim quay phần lưng màu xanh xám của nó về phía Rhyme rồi nhìn ra phía Công viên Trung tâm. Đó là con chim ưng đực. Con tiercel mà anh nhớ là Percey Clay đã nói với anh. Nhỏ hơn và cũng không tàn nhẫn bằng con chim ưng cái. Anh lại nhớ thêm một vài điều về loài chim ưng này. Chúng đã hồi sinh từ cõi chết. Mới cách đây chưa lâu toàn bộ quần thể chim ưng trong tự nhiên ở phía đông của Bắc Mỹ trở lên vô sinh vì nhiễm các loại hóa chất từ thuốc trừ sâu và chúng gần bị tuyệt chủng. Chỉ nhờ vào các lỗ lực nhân giống trong môi trường nuôi nhốt cộng với việc kiểm soát chặt chẽ thuốc trừ sâu mới giúp loài chim này hồi sinh trở lại.

Hồi sinh từ cõi chết…

Tín hiệu radio chợt vang lên loẹt xoẹt. Đó là Amelia Sachs đang gọi về. Giọng cô không giấu được vẻ căng thẳng khi cô thông báo cho anh biết rằng tất cả đã được bố trí xong xuôi tại ngôi nhà an toàn.

“Tất cả chúng tôi đều ở tầng trên cùng của ngôi nhà cùng với Jodie”, cô nói. “Chờ chút… Xe đến kia rồi.”

Một chiếc xe thùng hai cầu có vỏ thép chống đạn và cửa sổ lắp kính phản quang một chiều, bên trong có bốn nhân viên cảnh sát thuộc đội chiến thuật, đang được sử dụng làm mồi nhử. Bám sau nó sẽ là một chiếc xe khác không có dấu hiệu của cảnh sát, ngồi bên trong cabin trong như là hai người thợ sửa ống nước. Nhưng thực chất họ là những cảnh sát vũ trang, thành viên đội 32-E mặc thường phục. Đằng sau của chiếc xe thùng này cũng có bốn đội viên vũ trang khác.

“Những người đóng giả đang ở dưới nhà. Được rồi… Được rồi.”

Họ đang sử dụng hai sĩ quan cảnh sát thuộc đội của Haumann làm mồi nhử.

Sachs nói, “Họ bắt đầu ra đây.”

Rhyme gần như chắc chắn hoàn toàn rằng căn cứ vào những kế hoạch mới của Vũ công, hắn sẽ không giở trò bắn tỉa ngay trên đường phố. Mặc dù vậy anh vẫn nhận ra mình đang nín thở.

“Bắt đầu đi ra…”

Một tiếng tách vang lên và tín hiệu radio tắt.

Một tiếng tách khác. Tiếng lạo xạo. Rồi giọng Sellitto vang lên, “Họ làm được rồi. Trông có vẻ ổn. Xe bắt đầu lăn bánh. Những chiếc xe bám theo đều

sẵn sàng.”

“Được rồi”, Rhyme nói. “Jodie có ở đó chứ?”

“Đang ở đây. Trong ngôi nhà an toàn cùng với chúng tôi.”

“Bảo hắn gọi điện đi.”

“Được rồi, Linc. Chúng tôi tiến hành đây.”

Tín hiệu radio lại tắt.

Chờ đợi.

Để xem lần này liệu tên Vũ công có phài chùn bước không. Để xem lần này Rhyme có thể thắng được bộ óc quỷ quyệt đến tàn nhẫn của hắn không.

Chờ đợi.

Điện thoại di động của Stephen rung lên. Hắn mở nó ra.

“A lô.”

“Xin chào. Tôi đây mà. Tôi…”

“Tôi biết rồi”, Stephen nói. “Đừng có dùng tên.”

“Vâng, đúng rồi.” Giọng Jodie nghe căng thẳng như một con chồn bị dồn vào góc tường. Một thoáng im lặng, rồi người đàn ông bé choắt nói. “Vâng, tôi ở đây rồi.”

“Tốt lắm. Anh vẫn để tên mọi đấy giúp anh chứ?”

“À, vâng. Hắn đang ở đây.”

“Thế anh đang ở đâu? Chính xác vào?”

“Bên kia phố đối diện với ngôi nhà đó. Lạy trời, quanh đây có rất nhiều cớm. Nhưng không ai để ý đến tôi cả. Có một chiếc xe thùng vừa mới trờ tới cách đây một phút. Một chiếc xe loại hai cầu. Xe to lắm. Một chiếc Yukon. Xe sơn màu xanh, trông rất dễ nhận ra.” Trong cơn bối rối gã nói liến thoắng. “Trông nó rất, rất vững chắc. Nó có cửa gương phản quang.”

“Có nghĩa là cửa sổ xe lắp kính chống đạn.”

“Ôi. Thật thế à. Cũng may là anh biết tất cả những chuyện này.”

Mày sắp chết rồi, Stephen tự nhủ thầm.

“Có một người đàn ông và một người phụ nữ vừa mới chạy ra khỏi con hẻm cùng với, khoảng mười tên cớm. Tôi không chắc đó có phải họ không.”

“Không phải bọn chim mồi chứ?”

“Ừm, trông họ không có vẻ gì là cớm cả và cả hai đều tỏ ra rất sợ hãi. Anh có còn ở phố Lexinhton không?”

“Còn.”

“Ngồi trong xe ô tô à?” Jodie hỏi.

“Tất nhiên là phải ngồi trong xe”, Stephen nói. “Tôi xoáy được một chếc xe

Nhật Bản bé tí, bẩn thỉu. Tôi sẽ bám theo bọn chúng. Rồi đợi đến chỗ nào vắng vẻ một chút và hành động.”

“Như thế nào?”

“Như thế nào cái gì?”

“Anh sẽ hành động như thế nào ấy? Kiểu như anh sẽ dùng lựu đạn hay súng máy?”

Stephen tự hỏi, Mày muốn biết thế cơ à?

Hắn nói, “Tôi cũng chưa chắc. Còn tùy tình hình”.

“Anh thấy họ chưa?”, Jodie hỏi, nghe có vẻ mất bình tĩnh

“Tôi thấy chúng rồi”, Stephen nói. “Tôi đang ở phía sau chúng. Tôi đang hòa vào dòng xe rồi.”

“Một chiếc xe của Nhật à?”, Jodie hỏi. “Kiểu như xe Toyota hay giống thế chứ gì?”

Tại sao, đồ oắt con phản phúc khốn khiếp, Stephen cay đắng nghĩ, sự phản bội làm hắn đau đớn thực sự mặc dù hắn đã biết đó là đều gần như không thể nào khác được.

Trên thực tế Stephen đang quan sát chiếc Yukon và những chiếc xe thùng yểm trợ lao qua chỗ hắn đứng. Tuy nhiên, hắn không hề ngồi trong chiếc xe nào của Nhật Bản, dù là xe thối tha hay không đi nữa. Nói cho đúng, hắn không hề ngồi trong bất kỳ chiếc xe nào. Mang trên người bộ đồng phục của lính cứu hỏa vừa ăn trộm được, hắn đang đứng trên góc phố cách ngôi nhà an toàn đúng 100 feet, tận mắt theo dõi phiên bản thực tế của những sự kiện mà Jodie đang bịa ra. Hắn biết chắc những người ngồi trong chiếc Yukon kia chỉ là mồi nhử. Hắn biết Người vợ và Người bạn vẫn còn ở trong ngôi nhà an toàn.

Stephen cầm trên tay chiếc máy truyền phát tín hiệu điều khiển từ xa màu xám. Trông nó chẳng khác gì một chiếc bộ đàm chỉ có điều là không có mic hay loa ngoài. Hắn chỉnh tần số trùng khớp với quả bom trong điện thoại của Jodie và cài đặt thiết bị.

“Giữ máy nhé”, hắn nói với Jodie.

“Hê hê”, Jodie cười sung sướng. “Xin tuân lệnh, thưa ngài.”

* * *

Lincoln Rhyme lúc này chỉ còn là một khán giả, một kẻ thị dâm.

Căng tai theo dõi diễn biến qua tai nghe. Cầu nguyện là anh đã phán đoán đúng.

“Chiếc xe đến đâu rồi?” Rhyme nghe thấy Sellitto đang hỏi.

“Đi được hai khối nhà rồi. Chúng tôi vẫn đang theo dõi sát. Nó đang chầm chậm di chuyển dọc phố Lexinhton. Đang hòa giữa dòng xe cộ rồi. Hắn… chờ chút.” Một khoảng im lặng kéo dài.

“Sao thế?”

“Chúng tôi nhìn thấy mấy chiếc xe liền, một chiếc Nissan, một chiếc Subaru. Cả một chiếc Honda Accord, nhưng chiếc này chở tới ba người bên trong. Chiếc Nissan đang tiến lại gần chiếc xe thùng. Rất có thể đó là hắn. Không thể nhìn thấy bên trong.”

Lincoln Rhyme nhắm nghiền mắt. Anh cảm thấy ngón đeo nhẫn bên trái của mình, ngón duy nhất còn cử động được, đang hồi hộp gõ nhè nhẹ lên lớp chăn lông phủ trên giường.

* * *

“A lô?” Stephen nói vào điện thoại.

“Vâng”, Jodie trả lời. “Tôi vẫn đang ở đây.”

“Đối diện với ngôi nhà an toàn chứ?”

“Đúng.”

Stephen đang nhìn thẳng vào ngôi nhà an toàn từ bên kia đường đối diện. Chẳng thấy Jodie, cũng không có tên mọi đen nào.

“Tôi có điều này muốn nói với anh.”

“Chuyện gì thế?” Người đàn ông gầy gò hỏi.

Stephen nhớ lại cảm giác như điện giật khi đầu gối hắn chạm vào đầu gối gã kia.

Mình không thể nào làm được…

"Quân nhân…"

Bàn tay phải của Stephen nắm chặt lấy thiết bị điều khiển từ xa. Hắn nói, “Hãy nghe cho kĩ này”.

“Tôi đang nghe đây. Tôi…”

Stephen nhấn nút truyền tín hiệu.

Tiếng nổ to khủng khiếp. Thậm chí còn to hơn cả những gì Stephen đã chờ đợi. Nó làm rung chuyển những khung cửa và khiến cả triệu con chim bồ câu tán loạn vỗ cánh bay lên trời. Stephen đứng nhìn những mảnh kính và gỗ từ tầng trên cùng của ngôi nhà an toàn văng lả tả xuống con hẻm bên cạnh tòa nhà.

Thậm chí như thế còn tuyệt vời hơn cả những gì hắn kỳ vọng. Hắn đinh ninh

Jodie sẽ ở *gần* ngôi nhà an toàn. Có thể là trong một chiếc xe cảnh sát đỗ phía trước nhà. Có thể là ở trong con hẻm. Nhưng hắn không thể tin là mình gặp may đến nỗi hóa ra Jodie lại ở bên trong. Tất cả thật hoàn hảo!

Hắn tự hỏi không biết còn những kẻ nào khác cũng bỏ mạng trong vụ nổ.

Hắn cầu mong trong đó có cả Lincoln Con Giòi.

Con bé cảnh sát tóc đỏ?

Hắn quan sát ngôi nhà an toàn và nhìn thấy khói đen ngòm đùn ra từ cửa sổ tầng trên cùng.

Nào, chỉ có vài phút ngắn ngủi thôi, trước khi những người còn lại trong đội của hắn cũng xuất hiện.

* * *

Chuông điện thoại vang lên và Rhyme ra lệnh cho máy tính tắt tín hiệu radio để anh trả lời điện thoại.

“Tôi nghe”, anh nói.

“Lincoln.” Hóa ra là Lon Sellitto gọi tới. “Tôi dùng đường dây cố định”, giọng viên thám tử vang lên, ý muốn nhắc đến việc mình gọi bằng điện thoại. “Tôi muốn tập trung tần số Tác chiến Đặc biệt cho cuộc truy đuổi.”

“Được rồi. Anh nói tiếp đi.”

“Hắn cho nổ bom rồi.”

“Tôi biết”. Rhyme cũng đã nghe thấy; thực ra ngôi nhà an toàn chỉ cách phòng ngủ của anh một, hai dặm, vậy mà những khung cửa sổ phòng anh cũng rung chuyển dữ dội và lũ chim ưng bên ngoài cửa sổ vụt bay lên rồi lượn những vòng chậm rãi trên trời, giận dữ vì bị quấy rầy.

“Mọi người không sao chứ?”

“Tên khốn kia đang sợ xanh mặt, tên Jodie ấy. Ngoài chuyện đó ra thì mọi người đều ổn cả. Mà có vẻ như mấy cha đặc vụ liên bang đang cho là ngôi nhà an toàn bị hư hại nghiêm trọng hơn dự đoán của họ. Mấy cha đó bắt đầu kêu ca rồi đấy.”

“Bảo họ là năm nay chúng ta sẽ đóng thuế sớm hơn mọi năm vậy.”

Điều khiến Rhyme phát hiện quả bom gài trong chiếc điện thoại di động chính là những vết nhựa polystyrene nhỏ li ti mà Sachs đã tìm thấy trong các bằng chứng tại nhà ga tàu điện ngầm. Điều đó cùng với những dư chất của thuốc nổ dẻo, có công thức hơi khác một chút so với quả bom sát thương đã phát nổ trong căn hộ của Sheila Horowitz. Rhyme chỉ cần đối chiếu những mẩu nhựa polystyrene với chiếc điện thoại mà Vũ công đã đưa cho Jodie và phát hiện ra

rằng có người đã mở lớp vỏ ra.

Tại sao? Rhyme đã tự hỏi câu này. Và anh chỉ nhận thấy có đúng một lý do duy nhất hợp logic, và thế là anh gọi cho đội rà phá bom mìn ở Đồn Cảnh sát Sáu. Hai viên thám tử đã vô hiệu hóa quả bom, tháo bỏ miếng thuốc nổ dẻo khá lớn cùng thiết bị kích nổ ra khỏi điện thoại, sau đó họ gắn một lượng nhỏ thuốc nổ cùng chính thiết bị kích nổ đó vào một thùng đựng dầu gần một ô cửa sổ ở tầng trên cùng, miệng thùng chĩa thẳng xuống con hẻm như một khẩu súng cối. Họ đã phủ một lớp đệm chống bom dày kín trong phòng, rồi bước ra ngoài hành lang và trả chiếc điện thoại vô hại lại cho Jodie, gã này cầm lấy nó bằng hai bàn tay run lẩy bẩy và khăng khăng đòi họ phải chứng minh cho gã thấy là toàn bộ thuốc nổ trong đó đã được tháo ra.

Rhyme đã phỏng đoán rằng chiến thuật của tên Vũ công là lợi dụng vụ nổ bom làm thủ đoạn đánh lạc hướng sự chú ý của mọi người vào chiếc xe thùng, giúp hắn có cơ hội ra tay thuận lợi hơn. Rất có thể tên sát thủ cũng đã tính toán rằng kiểu gì Jodie cũng ra đầu thú cảnh sát và, khi gọi điện, người đàn ông bé choắt này sẽ ở gần những tên cớm đang dàn xếp chiến dịch. Nếu loại bỏ được những người chỉ huy thì khả năng thành công trong phi vụ này của tên Vũ công sẽ cao hơn rất nhiều.

Đánh lạc hướng…

Không có tên tội phạm nào mà Rhyme lại căm thù hơn tên Vũ công Quan tài, không kẻ nào mà anh khát khao hơn là được quật ngã xuống đất và đâm xuyên thẳng vào tim hắn. Mặc dù vậy, hơn tất thảy Rhyme vẫn là một nhà hình sự học và anh không khỏi thầm khâm phục sự tinh quái của tên sát thủ.

Sellitto giải thích, “Chúng ta có hai chiếc xe bám theo sau chiếc Nissan. Chúng ta chuẩn bị…”

Một khoảng im lặng kéo dài.

“Ngu ngốc thật”, Sellitto lẩm bẩm.

“Sao vậy?”

“Ồ không có gì. Chỉ là không ai nhớ đến việc thông báo cho Trung tâm. Đang có mấy chiếc xe cứu hỏa ập tới đây. Quên không có ai báo trước với họ là cứ bỏ qua báo cáo về việc có vụ nổ.”

Ngay cả Rhyme cũng đã quên phắt điều đó.

Sellitto nói tiếp. “Giờ chỉ còn thông báo bằng radio thôi. Chiếc xe thùng mồi nhử đã rẽ về phía đông, Linc ạ. Chiếc Nissan vẫn bám theo. Có lẽ là cách chiếc xe thùng khoảng gần 40 thước. Từ đó đến bãi đỗ xe bên cạnh đường Franklin Delano Roosevelt còn khoảng bốn khối nhà nữa.”

“Được rồi, Lon. Amelia có ở đấy không? Tôi muốn nói chuyện với cô ấy.”

“Lạy Chúa”, anh thoáng nghe thấy tiếng ai đó đang gọi tới trong điện thoại.

Bo Haumann, Rhyme thầm nghĩ. “Cơ man nào là xe cứu hỏa đang vây kín chỗ chúng tôi đây này.”

“Thế không có ai…?” Một giọng khác bắt đầu định hỏi, nhưng rồi lại loãng dần.

Không, rõ ràng là không có ai, Rhyme tự nhủ. Con người không thể nào nghĩ hết…

“Tôi phải gọi lại cho anh, Lincoln”, Sellitto nói. “Chúng ta phải làm gì đó. Xe cứu hỏa đang đỗ chật cứng mấy cái vỉa hè khốn kiếp rồi.”

“Để tôi tự gọi cho Amelia”, Rhyme nói.

Sellitto gác máy.

* * *

Căn phòng tối om, những tấm rèm đều được đóng kín.

Percey Clay thấy sợ.

Nghĩ đến con chim ưng của cô, con chim đã trưởng thành, bị mắc vào bẫy lưới, đôi cánh lực lưỡng của nó đập loạn xạ. Những móng vuốt và chiếc mỏ của nó cào rách toang không khí như những lưỡi dao cạo sắc lẹm, tiếng kêu rít điên cuồng. Nhưng đối với Percey thì điều khủng khiếp nhất là ánh mắt hoảng loạn của con chim. Khi bị tước khỏi bầu trời của nó, con chim hoàn toàn lạc lối trong nỗi kinh hoàng. Mong manh.

Đó cũng là cảm giác của Percey lúc này. Cô căm thù cảm giác bị giam hãm ở đây trong ngôi nhà an toàn. Tù túng. Nhìn mãi – với ánh mắt căm thù – những bức tranh ngu xuẩn treo trên tường. Những thứ mạt hạng được tha về từ các siêu thị của Woolworth và J.C. Penney.

Tấm thảm trải sàn nhợt nhạt. Chiếc chậu rửa mặt và bình đựng nước rẻ tiền. Một tấm ga trải giường có viền may màu hồng nhăn nhúm và diêm dúa, với cả chục đầu chỉ dài lòng thòng thò ra ở một góc vải; có lẽ một tên chỉ điểm nào đó đã từng ngồi ở đây, bứt rứt giật mép vải màu hồng gớm ghiếc.

Lại tu thêm một hớp từ cái chai bẹt. Rhyme đã cho cô biết về chiếc bẫy. Về việc tên Vũ công sẽ bám theo chiếc xe thùng mà hắn tưởng Percey và Hale đang ở bên trong. Họ sẽ đột ngột chặn xe hắn lại để bắt giữ hoặc tiêu diệt hắn. Sự hy sinh của cô sắp được đền đáp. Chỉ mười phút nữa thôi là họ sẽ tóm được hắn, kẻ đã giết Ed của cô. Kẻ đã khiến cuộc đời cô thay đổi mãi mãi.

Cô tin tưởng vào khả năng của Lincoln Rhyme, cũng như tin vào con người anh. Nhưng cô cũng chỉ tin anh giống hệt như cô vẫn tin lời Đài Kiểm soát Không lưu khi họ thông báo là không có những tầng gió chênh lệch và bất thình

lình cô chợt nhận ra máy bay của mình đang rơi với vận tốc 3000 feet một phút trong khi độ cao trong không trung lúc này của máy bay chỉ còn là 2000 feet.

Percey liệng chiếc chai bẹt của cô lên giường, đứng bật dậy và đi đi lại lại trong phòng. Cô muốn lúc này mình đang được bay, chỉ khi đó cô mới cảm thấy an toàn, khi cô được nắm quyền chỉ động. Roland Bell đã ra lệnh cho cô tắt đèn, đã ra lệnh cho cô khóa chặt cửa và ở trong phòng. Tất cả mọi người đều tập trung ở tầng trên cùng. Cô đã nghe thấy âm thanh đinh tai nhức óc của vụ nổ. Cô đã được biết trước về vụ nổ. Nhưng cô không thể ngờ nỗi sợ hãi mà nó mang đến lại khủng khiếp đến thế. Không thể nào chịu đựng nổi. Cô sẵn sàng đánh đổi bất kỳ điều gì để được nhìn ra ngoài cửa sổ.

Cô bước tới cửa trước, mở khóa, bước ra ngoài hành lang.

Bên ngoài tối đen. Đặc quánh như màn đêm… *Tất cả những vì sao đêm.*

Cô ngửi thấy một mùi hóa chất nồng nặc. Có lẽ là do vụ nổ gây ra, cô thầm nghĩ. Gian sảnh chính vắng hoe. Thoáng có gì đó chuyển động ở đàu kia của gian sảnh chính. Một bóng người vừa chạy vụt từ ô cầu thang ra. Cô căng mắt nhìn. Nhưng không thấy có gì thêm.

Phòng của Brit Hale chỉ cách đó 10 feet. Cô rất muốn vào nói chuyện với anh, nhưng cô cũng không muốn anh nhìn thấy cô như thế này, mặt mũi tái nhợt, chân tay run lẩy bẩy. Mắt ầng ậc nước vì sợ hãi… Lạy Chúa tôi, cô đã từng điều khiển một chiếc Boeing 737 ra khỏi cú rơi bổ nhào trong tíc tắc mà còn bình tĩnh hơn lúc này; trân trân nhìn ra hành lang tối om của ngôi nhà.

Cô bước lùi vào trong phòng mình.

Hình như cô vừa nghe thấy tiếng bước chân?

Cô đóng cửa lại, quay về giường ngồi.

Vẫn là những tiếng bước chân.

***

“Chế độ chỉ huy”, Lincoln Rhyme ra lệnh. Hình ảnh chiếc hộp tự động hiện lên trên màn hình.

Anh nghe thấy tiếng còi hụ từ đằng xa vẳng lại.

Và đúng lúc này Rhyme mới chợt nhận ra sai lầm của mình.

Những chiếc xe cứu hỏa…

Không! Tại sao mình lại không nghĩ đến chuyện đó.

Nhưng tên Vũ công thì có. Tất nhiên! Chắc chắn hắn đã ăn trộm bộ đồng phục của một nhân viên cứu hỏa hoặc cứu thương nào đó rồi và ngay lúc này đang lẻn vào ngôi nhà an toàn.

“Ôi không!” Anh rên lên. “Không, tại sao mình lại có thể sai lầm đến thế được?”

Máy tính chỉ nhận biết được từ cuối cùng[93] trong câu nói của Rhyme và thế là nó ngoan ngoãn đóng phần mềm liên lạc của anh lại.

“Không!” Rhyme gào lên. “Không!”

Nhưng hệ thống không thể hiểu được giọng quát to ầm ĩ đến cuống cuồng của anh, và sau khi đèn hiệu lóe sáng một dòng thông báo hiện lên trên màn hình, *Bạn có thực sự muốn tắt máy tính của mình không?*

“Không”, anh tuyệt vọng thì thầm.

Một thoáng trôi qua không có gì xảy ra, nhưng hệ thống cũng không tắt đi. Một dòng thông báo khác lại hiện lên. *Bạn muốn làm gì bây giờ?*

“Thom!” Anh quát to. “Ai đó… làm ơn đi. Mell!”

Nhưng cánh cửa đang đóng kín; không có ai ở dưới nhà đáp lời anh.

Ngón đeo nhẫn bên tay trái của Rhyme giật giật một cách điên cuồng. Từng có thời gian anh sử dụng một thiết bị điều khiển ECU cơ khí và anh có thể dùng ngón tay duy nhất còn cử động được của mình để bấm số điện thoại. Giờ thì hệ thống máy tính này đã thay thế thiết bị kia và điều đó có nghĩa là anh *phải* sử dụng chương trình ra lệnh bằng giọng nói để gọi điện đến ngôi nhà an toàn, thông báo cho mọi người rằng tên Vũ công đang trên đường tới đó, hắn sẽ đóng giả là một nhân viên cứu hỏa hoặc một nhân viên cứu hộ.

“Chế độ chỉ huy”, anh nói vào mic của mình. Cố gắng đọc mệnh lệnh thật rành rọt.

Tôi không hiểu bạn vừa nói gì. Xin vui lòng thử lại.

Lúc này tên Vũ công đang ở đâu? Liệu hắn đã vào được bên trong chưa? Có lẽ nào hắn đang chuẩn bị nổ súng vào Percey Clay hoặc Brit Hale?

Hoặc Amelia Sachs?

“Thom! Mell!”

Tôi không hiểu…

Tại sao mình lại không thể suy nghĩ khôn ngoan hơn?

“Chế độ chỉ huy”, anh nói như người hụt hơi, cố gắng làm chủ cơn hoảng loạn.

Hộp ra mệnh lệnh của chế độ chỉ huy vụt hiện lên. Con trỏ hình mũi tên xuất hiện ở góc trên cùng của màn hình và cách đó cả một lục địa mênh mông, ở góc dưới màn hình, là biểu tượng của phần mềm liên lạc.

“Kéo con trỏ xuống”, anh hổn hển thốt lên.

Không có gì xảy ra.

“Kéo con trỏ xuống”, anh quát, lần này còn to hơn.

Vẫn là dòng thông báo cũ hiện lên: *Tôi không hiểu bạn vừa nói gì. Xin vui lòng thử lại.*

"Ôi, mẹ kiếp… "

Tôi không hiểu…

Nhẹ nhàng hơn, cố bắt mình phải phát âm rành rọt bằng giọng bình thường nhất, anh nói, "Kéo con trỏ xuống dưới."

Và mũi tên màu trắng nhấp nháy bắt đầu lười nhác lê xuống phía dưới màn hình.

Chúng ta vẫn còn đủ thời gian, anh cố tự trấn an. Với lại đâu phải những người ở trong ngôi nhà an toàn không hề được bảo vệ hoặc vũ trang đầy đủ.

"Kéo con trỏ sang trái", anh gần như hụt hơi.

Tôi không hiểu…

"Ôi, khốn khiếp thât!"

Tôi không hiểu…

"Kéo con trỏ lên… rê con trỏ sang trái."

Mũi tên màu trắng dịch chuyển ì ạch trên màn hình như một con sên cho đến khi cuối cùng nó cũng tới được biểu tượng đó.

Bình tĩnh nào, bình tĩnh nào…

"Dừng con chuột lại. Nháy đúp."

Rất ngoan ngoãn, biểu tượng một chiếc bộ đàm vụt hiện lên trên màn hình.

Anh hình dung ra tên Vũ công vô hình đang trườn tới từ phía sau Percey với một con dao sắc hoặc một sợi dây thít cổ.

Bằng một giọng nói cố gắng hết sức để tỏ ra bình tĩnh anh ra lệnh cho con trỏ điều chỉnh hộp tần số liên lạc.

Nó di chuyển tới đúng vị trí một cách hoàn hảo.

"Bốn", Rhyme nói, rành rọt phát âm từ này cực kỳ thận trọng.

Một số 4 hiện ra trong ô. Và anh đọc tiếp, "Tám"

Một chữ A hiện lên trong ô thứ hai[(94)].

Lạy Chúa trên thiên đường!

"Xóa ô bên trái."

Tôi không hiểu…

Không, không!

Anh có cảm giác như vừa nghe thấy tiếng bước chân. "Ai đấy?" Anh gào toáng lên. "Có ai ngoài đó không? Thom? Mell?"

Không có tiếng trả lời trừ người bạn máy tính kiên nhẫn của anh, một lần nữa nó vẫn điềm nhiên đưa ra trên màn hình câu trả lời như trêu ngươi.

“Tám”, anh chậm rãi đọc.

Con số hiện lên. Cố gắng tiếp theo của anh, “Ba”, hiện lên trong ô mà không hề gặp chút khó khăn nào.

“Phẩy.”

Từ *phẩy* hiện ra trong ô.

Chó chết!

“Xóa ô bên trái. ” Và đọc tiếp. “Thập phân.”

Ký tự đó hiện lên.

“Bốn”

Còn một ô trống. Nhớ kỹ nào, phải đọc là *zero* chứ không phải là *không*. Mồ hôi túa ra dầm dề trên mặt Rhyme, cuối cùng anh cũng điền nốt con số cuối cùng của tần số Tác chiến Đặc biệt một cách xuôi chèo mát mái.

Tín hiệu radio bật lên.

Được rồi!

Nhưng trước khi anh kịp truyền tin đi, tiếng tín hiệu loẹt xoẹt vang lên muốn ù cả tai và Rhyme lạnh cứng người khi nghe thấy giọng một người đàn ông đang cuống cuồng thét to, “Cấp cứu, cần yểm trợ, cơ sở bảo vệ nhân chứng liên bang số sáu.”

Chính là ngôi nhà an toàn.

Anh nhận ra đó là giọng của Roland Bell. “Hai người bị bắn và… Ôi, Chúa ơi, hắn vẫn còn ở đây. Hắn đã phát hiện ra chúng tôi, hắn đã tấn công chúng tôi! Chúng tôi cần…”

Tiếp theo đó là hai phát súng nổ đinh tai. Rồi lại những phát súng khác. Phải hơn chục phát. Một cuộc đọ súng dữ dội. Nghe không khác gì màn trình diễn pháo hoa bên bờ sông Đông đêm Quốc khánh 4 tháng 7.

“Chúng tôi cần…”

Tín hiệu kết nối tắt phụt.

“Percey!” Rhyme gào lên. “Percey…”

Trên màn hình vẫn là dòng thông báo lạnh lùng, vô cảm: *Tôi không hiểu những gì bạn vừa nói. Xin vui lòng thử lại.*

** * **

Một cơn ác mộng.

Stephen Kall, đầu trùm kín bằng mặt nạ trượt tuyết và mặc chiếc áo khoác rộng thùng thình của lính cứu hỏa, nằm nép chặt người trên sàn hành lang của

ngôi nhà an toàn, đằng sau xác của một trong hai nhân viên cảnh sát tư pháp Mỹ mà hắn vừa sát hại.

Một phát súng nữa, gần hơn, cày vỡ tung một mẩu đá lát sàn nhà gần đầu hắn. Phát súng được bắn ra từ người cảnh sát với mái tóc màu nâu đang mỏng dần – chính kẻ mà hắn đã nhìn thấy trong cửa sổ ngôi nhà an toàn sáng hôm đó. Tay cảnh sát đang nép sau ngưỡng cửa, một mục tiêu khá ngon ăn nhưng Stephen cũng không thể thảnh thơi mà ngắm bắn. Gã cảnh sát sử dụng những khẩu súng ngắn tự động bằng cả hai tay mà lại còn bắn cực kỳ chính xác.

Stephen trườn về phía trước thêm một đoạn, về phía một trong những ngưỡng cửa đang để ngỏ…

Hoảng sợ, nhớp nháp, ngập ngụa trong đống giòi…

Hắn bắn thêm phát nữa và tay cảnh sát tóc nâu nằm bẹp xuống, bò giật trở lại vào trong phòng, thét gọi gì đó vào bộ đàm, nhưng rồi lại thò ra ngay lập tức, bắn trả rất lạnh lùng.

Khoác trên người chiếc áo khoác dài màu đen của lính cứu hỏa – giống hệt như ba, bốn chục lính cứu hỏa khác đang ở phía trước ngôi nhà – Stephen đã phá tung cánh cửa trổ ra con hẻm bằng một khối thuốc nổ xuyên phá và lao vào trong. Hắn đã đinh ninh sẽ trông thấy phần nội thất của ngôi nhà chỉ còn là một đống đổ nát đầy khói lửa, còn Người vợ cùng với Người bạn – cũng như cả nửa số người có mặt trong ngôi nhà – đã bị nổ tan xác hoặc không, ít nhất cũng bị thương rất nặng. Nhưng một lần nữa Lincoln Con Giòi đã lại đánh lừa hắn. Đồ con giòi kia đã đoán ra rằng chiếc điện thoại là một cái bẫy giết người. Điều duy nhất bọn chúng không ngờ tới chính là việc hắn sẽ lại tấn công vào ngôi nhà an toàn lần nữa; chúng cứ đinh ninh rằng hắn sẽ tấn công trên đường. Vậy mà, khi lao vào trong hắn được chào đón bằng những loạt đạn bắn ra xối xả từ hai nhân viên cảnh sát tư pháp. Nhưng họ đã bị khối thuốc nổ xuyên phá làm cho choáng váng và hắn nhanh chóng hạ gục hai người.

Thế rồi đến lượt tay cảnh sát tóc nâu lao ra từ trong góc phòng, nổ súng bằng cả hai tay, nã hai viên găm sượt qua áo giáp chống đạn của Stephen, trong khi chính Stephen cũng kịp bắn một phát vào người gã cảnh sát và cả hai đồng thời ngã ngửa ra phía sau. Lại bò dậy bắn nhau túi bụi và lại những phát đạn gần trúng. Tay cảnh sát cũng là một thiện xạ hầu như không kém hắn chút nào.

Cùng lắm là một phút nữa. Đó là khoảng thời gian tối đa mà hắn có.

Stephen cảm thấy nhớp nhúa đến nỗi hắn chỉ muốn gào lên… Hắn đã dồn hết tâm sức vào việc vạch ra kế hoạch này. Hắn đã làm tất cả những gì hắn cho là khôn ngoan nhất, vậy mà tên Lincoln Con Giòi vẫn nghĩ xa hơn hắn. Liệu đây có phải là Con Giòi đó không? Tên cảnh sát đang sắp hói với hai khẩu súng ngắn?

Thêm một loạt đạn khác từ súng của Stephen. Và… thật khốn kiếp… gã cảnh sát tóc nâu vẫn nhảy xổ vào giữa làn đạn đó, vẫn lao mình về phía trước. Tất cả những tên cớm khác trên đời hẳn đã phải nhào vào đâu đó tìm nơi ẩn nấp. Nhưng không phải tên này. Anh ta cố tiến thêm được hai feet về phía trước, rồi thành ba. Stephen nạp đạn, lại nổ súng, và cũng bò thêm được một khoảng cách dài tương đương về phía cánh cửa phòng mà mục tiêu của hắn đang ở trong.

"Anh hãy biến mất vào trong đất, cậu nhóc ạ. Anh có thể tự biến mình thành người vô hình, nếu anh muốn."

"Tôi có muốn, thưa ngài. Tôi muốn trở thành vô hình…"

Lại thêm một thước nữa, gần như chạm vào ngưỡng cửa.

"Vẫn là tôi, Roland Bell đây!" Viên cảnh sát hét vào bộ đàm của mình. "Chúng tôi cần được yểm trợ ngay lập tức!"

Bell, Stephen thầm nhớ cái tên này. Hóa ra gã này không phải là Lincoln Con Giòi.

Viên cảnh sát nạp đạn và tiếp tục bắn. Mười hai phát, rồi lại mười hai phát nữa… Stephen không thể không khâm phục chiến thuật của viên cảnh sát. Thằng cha Bell này theo dõi sát sao số phát đạn mà gã bắn ra từ mỗi khẩu súng của mình rồi luân phiên nạp đạn lại cho từng khẩu, như thế lúc nào gã cũng có trên tay một khẩu súng đã nạp đạn sẵn sàng.

Viên cảnh sát găm một viên đạn đúng vào tường chỉ cách mặt Stephen có một inch, và Stephen bắn trả lại phát súng sát sạt không kém.

Bò thêm về phía trước được hai feet nữa.

Bell liếc nhìn lên và nhận thấy cuối cùng Stephen cũng tiến tới sát ngưỡng cửa của căn phòng ngủ tối om. Mắt hai người khóa chặt vào nhau và mặc dù là một quân nhân giả hiệu trong tưởng tượng của chính mình, Stephen Kall cũng đã chứng kiến quá đủ cảnh giao tranh ác liệt để biết rằng những sợi thần kinh lý trí có trong tay cảnh sát này đã đứt phựt và anh ta đã trở thành thứ đáng sợ nhất trên đời – một chiến binh thiện chiến không hề màng đến sự an nguy của bản thân. Bell đứng bật dậy và lao mình về phía trước, cả hai khẩu súng cùng khạc đạn.

"Đó là lý do tại sao người ta phải dùng đến đạn cỡ .45[95] *hồi Chiến tranh thế giới thứ hai ở Thái Bình Dương, nhóc ạ. Đạn thật bự để chặn đứng bọn Nhật lùn cuồng tín. Khi chúng lao vào anh, chúng không bao giờ quan tâm đến việc bị giết; đơn giản chỉ là chúng không muốn bị chặn lại."*

Stephen cúi thấp đầu xuống, tung quả lựu đạn choáng[96] có thời gian chờ nổ một giây về phía Bell và nhắm mắt lại. Quả lựu đạn phát hỏa với một tiếng nổ to khủng khiếp. Hắn nghe thấy viên cảnh sát rú lên rồi trông thấy anh ta khuỵu xuống trên hai đầu gối, hai tay đưa lên ôm lấy mặt.

Sở dĩ Stephen đoán ra được là bởi vì hắn thấy hai người cảnh sát bảo vệ cùng với Bell đều liều chết ngăn chặn hắn, chắc chắn hoặc Người vợ hoặc là Người bạn đang ở trong căn phòng đó. Stephen cũng đoán rằng cho dù trong phòng đó có là ai thì người đó cũng sẽ nằm trốn trong tủ hoặc dưới gầm giường.

Hắn đã nhầm.

Khi vụt liếc vào trong ngưỡng cửa hắn thoáng thấy một bóng người đang lao về phía mình, tay giương cao chiếc đèn bàn làm vũ khí, miệng buột ra một tiếng thét pha trộn giữa căm giận và sợ hãi.

Năm phát súng nổ đanh từ khẩu súng của Stephen. Tất cả đều găm vào đầu và ngực, rất chụm. Cơ thể người kia khựng giật lại, lảo đảo xoay một vòng rồi đổ ngửa xuống sàn nhà.

"Làm tốt lắm, quân nhân."

Và rồi thêm nhiều tiếng bước chân nện trên sàn nhà, chạy xuống cầu thang. Giọng của một phụ nữ. Và nhiều giọng khác nữa. Không còn thời gian để kết liễu Bell, không còn thời gian để truy tìm nốt mục tiêu còn lại.

"Rút lui…"

Hắn chạy tới cửa sau và thò đầu ra bên ngoài, lớn tiếng gọi thêm lính cứu hỏa đồng nghiệp.

Gần mười người vội vàng chạy tới.

Stephen hất đầu ra hiệu cho họ khẩn trương vào trong. “Đường dây ống dẫn ga bị nổ. Tôi sẽ cho mọi người di tản. Khẩn trương lên.”

Và hắn biến mất vào trong con hẻm, rồi bước ra phố, chạy luồn lách giữa những chiếc xe cứu hỏa hiệu Mack và Seagrave, xe cứu thương, xe tuần tra.

Run bắn, đúng thế.

Nhưng phấn khích. Công việc của hắn đã hoàn thành được hai phần ba.

*** * ***

Amelia Sachs là người đầu tiên kịp phản ứng với tiếng nổ của khối thuốc xuyên phá cùng tiếng la hét.

Rồi giọng của Roland Bell từ dưới tầng một thét vọng lên : “Yểm trợ! Yểm trợ! Có cảnh sát bị bắn!”.

Rồi tiếng súng nổ. Một loạt đạn nổ đinh tai, rồi một loạt nữa.

Cô không biết tên Vũ công đã lọt vào như thế nào và cô cũng không kịp quan tâm. Lúc này cô chỉ muốn thoáng phát hiện được mục tiêu cùng khoảng thời gian hai giây cần thiết để trút cả nửa băng đạn chín ly đầu khoét lõm(97) vào hắn.

Với khẩu Glock nhẹ bẫng trên tay, cô lao vụt ra hành lang tầng hai. Chạy sau cô là Sellitto và Dellray cùng một tay cảnh sát trẻ mặc sắc phục, với anh chàng này cô chỉ kịp ước, giá kể mình có thời gian để tìm hiểu phẩm chất của anh ta khi lâm trận. Jodie nằm chết gí trên sàn, kinh hoàng nhận ra rằng gã đã phản bội một kẻ cực kỳ đáng sợ đang có vũ khí và chỉ cách đó chưa đầy 30 feet.

Hai đầu gối Sachs như đang muốn kêu gào phản đối khi cô lao phăm phăm xuống cầu thang, vẫn là căn bệnh viêm khớp và cô không khỏi nhăn mặt đau đớn khi nhảy thẳng từ ba bậc thang cuối cùng xuống sàn tầng một.

Qua tai nghe của mình cô nghe rõ yêu cầu lặp đi lặp lại của Bell về việc cần yểm trợ khẩn cấp.

Chạy dọc hành lang tối om, khẩu súng ép sát vào người, đây là tư thế an toàn nhất để kẻ thù không thể bất ngờ đánh văng súng của cô (chỉ những cảnh sát trên ti vi và nhưng tên găngxtơ trên phim mới lăm lăm chĩa thẳng súng về phía trước đầy vênh váo trước khi rẽ vào các góc, hoặc ghếch mũi súng chĩa lên trên). Liếc thật nhanh vào những căn phòng cô bước qua, khom thấp người xuống, dưới tầm cao ngang ngực, nơi một nòng súng thường đang phục sẵn để chĩa vào.

“Để tôi lo phía trước”, Dellray ra lệnh và biến mất vào cuối gian sảnh phía sau cô, khẩu Sig-Sauer to bự lăm lăm trên tay anh.

“Hãy cảnh giới phía sau”, Sachs ra lệnh cho Sellitto và người thanh niên mặc sắc phục, không thèm đếm xỉa đến cấp bậc lúc này.

“Rõ”, anh ta tuân lệnh. “Tôi sẽ cảnh giới. Phía sau lưng chúng ta.”

Sellitto cũng đang thở hổn hển, đầu anh ta hết cúi phía trước lại ngả về ra sau.

Tín hiệu loẹt xoẹt trong tai cô nhưng Sachs không nghe thấy giọng nói nào. Cô giật chiếc tai nghe xuống khỏi đầu – để không bị phân tâm – và thận trọng đi tiếp dọc hành lang.

Dưới chân cô là xác của hai cảnh sát tư pháp Mỹ nằm trên mặt sàn.

Mùi hóa chất thuốc nổ cháy khét lẹt và cô liếc nhanh về phía cửa sau của ngôi nhà an toàn. Cánh cửa bằng thép tấm nhưng hắn đã cho nó nổ tung bằng một khối thuốc nổ xuyên phá cực mạnh như thể cánh cửa được làm bằng giấy bồi.

“Chúa ơi”, Sellitto thốt lên, anh thừa đủ chuyên nghiệp nên không cúi xuống kiểm tra hai cảnh sát tư pháp chết trên sàn nhưng cũng quá con người nên không thể không kinh hoàng liếc mắt nhìn hai thi thể bị đạn bằm nát.

Sachs bước tới một căn phòng, dừng lại bên cánh cửa. Hai trong số những cảnh sát đặc nhiệm của Haumann cũng vừa bước vào từ ngưỡng cửa bị thuốc nổ phá tung.

“Yểm trợ”, cô thét to và trước khi bất kỳ ai kịp có cơ hội ngăn cô lại, Sachs đã nhảy vọt qua ngưỡng cửa.

Khẩu Glock giương lên, lia nhanh qua căn phòng.

Không có gì.

Cũng không có mùi cordite. Tức là ở đây không có nổ súng.

Lại quay ra hành lang. Tiến về phía ngưỡng cửa tiếp theo.

Cô chỉ tay vào người mình rồi chỉ vào căn phòng. Hai cảnh sát đặc nhiệm 32-E gật đầu.

Sachs lao vụt vào rồi quay ngoắt người quanh ngưỡng cửa, sẵn sàng nổ súng, hai cảnh sát đặc nhiệm sát phía sau. Cô cứng đờ người khi nhận ra một họng súng đang chĩa thẳng vào ngực mình.

“Chúa ơi”, Roland Bell rên lên và hạ thấp họng súng xuống. Tóc viên cảnh sát lật rối tung, mặt anh thì nhem nhuốc khói súng. Hai viên đạn đã xé rách áo sơ mi và hằn dấu trên chiếc áo giáp chống đạn của anh.

Rồi mắt Sachs chợt nhìn tới khung cảnh khủng khiếp trên sàn nhà.

“Ôi, không…”

“Tòa nhà đã an toàn”, một cảnh sát đặc nhiệm từ ngoài hành lang nói vọng vào. “Họ nhìn thấy hắn đã bỏ đi. Hắn mặc đồng phục của lính cứu hỏa. Hắn trốn thoát rồi. Hòa lẫn vào đám đông tụ lại trước ngôi nhà.”

Amelia Sachs, lúc này lại trở thành nhà hình sự học chứ không còn là một sĩ quan hành động, bắt đầu quan sát các vết máu, hít ngửi mùi thuốc súng cháy khét lẹt, nhìn chiếc ghế đổ nhào, đây có thể là dấu hiệu cho thấy đã có một cuộc vật lộn xảy ra và theo logic thông thường thì đó sẽ là điểm chuyển tiếp dấu vết và bằng chứng quý giá. Những vỏ đạn rải rác trên sàn, chỉ cần liếc qua cô cũng kịp nhận thấy ngay rằng chúng được bắn ra từ một khẩu tự động cỡ 7,62 milimét.

Cô cũng quan sát cả tư thế của nạn nhân khi ngã xuống, điều đó nói lên rằng nạn nhân đã chết khi đang tấn công hung thủ, rõ ràng là với một chiếc đèn bàn. Còn rất nhiều câu chuyện khác mà hiện trường vụ án sẽ tiết lộ và, vì lý do đó, Sachs biết rằng cô nên giúp Percey Clay gượng đứng dậy và dẫn người nữ phi công rời xa khỏi thi thể người bạn thân xấu số của mình. Nhưng Sachs không thể nào làm được điều đó. Tất cả những gì cô có thể làm là đứng chết lặng nhìn người phụ nữ nhỏ bé với khuôn mặt ngắn bè bè xấu xí đang ôm cái đầu bê bết máu của Brit Hale vào lòng, miệng không ngớt lảm nhảm, “Ôi, không, ôi không…”

Khuôn mặt người phụ nữ chỉ còn là một chiếc mặt nạ, như hóa đá, không một giọt nước mắt trào ra.

Cuối cùng Sachs gật đầu ra hiệu cho Roland Bell. Viên cảnh sát quàng tay ôm lấy Percey và dìu cô bước ra ngoài hành lang, mặc dù vậy anh vẫn không quên cảnh giác, tay nắm chặt khẩu súng ngắn.

* * *

Cách ngôi nhà an toàn 230 thước.

Đủ các loại đèn xanh và đỏ của hàng chục xe cứu thương, và xe cảnh sát đang loạn xạ nhấp nháy loang loáng khắp nơi như thể cố làm cho hắn bị lóa mắt. Mặc dù vậy Stephen vẫn tập trung quan sát qua chiếc kính ngắm Redfield và hoàn toàn không để ý tới bất kỳ điều gì ngoài dấu chữ thập quang học. Hắn chậm rãi lia qua lia lại khắp khu vực tiêu diệt.

Lúc này Stephen đã trút bỏ bộ đồng phục của lính cứu hỏa và lại ăn mặc như một sinh viên đại học quá tuổi. Hắn đã lấy lại khẩu Model 40 giấu bên dưới tháp chứa nước, nơi hắn ẩn náu sáng hôm đó. Khẩu súng đã được nạp đạn và lên khóa nòng sẵn sàng. Dây đeo súng được quấn cẩn thận quanh cánh tay và hắn đã sẵn sàng cho việc tiêu diệt con mồi.

Ngay lúc này đây kẻ mà hắn săn lùng không phải là Người vợ.

Và đó cũng không phải là Jodie, đồ đĩ đực Judas phản bội.

Hắn đang săn lùng Lincoln Con Giòi. Kẻ vừa một lần nữa đã chiến thắng hắn trong cuộc đấu trí này.

Kẻ đó là ai? Tên nào trong số bọn chúng?

Nhớp nhúa.

Lincoln… Ông hoàng của lũ giòi.

Mày đang ở đâu? Có phải mày đang đứng trước mặt tao ngay lúc này không? Trong đám đông đang tụ tập quanh tòa nhà nghi ngút khói?

Có lẽ nào đó là tên cớm béo ị kia, mồ hôi nhễ nhại như một con lợn thiến?

Hay là gã mọi mặc bộ com lê màu xanh? Trông mặt gã quen quen. Stephen đã nhìn thấy gã này ở đâu nhỉ?

Một chiếc xe không có dấu hiệu riêng vừa xịch tới và có mấy người mặc com lê nhảy xuống.

Có thể Lincoln là một trong số chúng.

Cô ả cảnh sát tóc đỏ bước từ trong xe ra. Cô ta đang mang găng tay cao su. Hóa ra cô em ở bộ phận CS? Hừm, ta đã xử lý kỹ vỏ và đạn của mình rồi, cưng ạ, hắn thầm nói với cô ta trong khi thước ngắm hình chữ thập của ống kính quang học đã chọn được một điểm ngắm rất tuyệt vời trên cổ cô nàng. Và cô em sẽ phải bay tới tận Singapore thì may ra mới lần được manh mối liên quan đến khẩu súng của ta.

Hắn nhẩm tính hắn chỉ có đủ thời gian để bắn đúng một phát súng trước khi bị dồn bật trở lại vào con hẻm bằng loạt đạn bắn trả xối xả chắc chắn sẽ bung ra sau đó.

Mày là ai?

Lincoln? Lincoln?

Nhưng hắn không có chút manh mối nào.

Đúng lúc đó cánh cửa trước bật mở và Jodie xuất hiện, gã e dè bước ra khỏi ngưỡng cửa. Gã nhớn nhác nhìn quanh, hấp háy mắt, rồi co rúm người dựa hẳn vào tường nhà.

Mày…

Lại là cảm giác râm ran như điện giật. Dù là ở khoảng cách xa ngần này.

Stephen dễ dàng chỉnh thước ngắm vào giữa ngực gã.

"Hành động đi, quân nhân, hãy nổ súng đi. Hắn là một mục tiêu tất yếu; hắn có thể khai ra anh."

"Thưa ngài, tôi đang tính toán khoảng cách và vận tốc gió."

Stephen bắt đầu chầm chậm tăng lực vào ngón tay đặt trên vành cò.

Jodie…

"Hắn đã phản bội anh, quân nhân. Khử… hắn… đi."

"Rõ, thưa ngài. Hắn lạnh như đá rồi. Coi như hắn chỉ còn là xác thối. Thưa ngài, lũ kền kền bắt đầu lượn lờ trên kia rồi."

"Quân nhân, điều lệnh huấn luyện xạ thủ bắn tỉa của lính thủy đánh bộ Hoa Kỳ chỉ rõ rằng người bắn phải từ từ tăng lực trên ngón tay bóp cò khẩu Model 40 thật tự nhiên sao cho anh ta không thể biết được thời điểm chính xác khẩu súng của mình sẽ khai hỏa. Có đúng thế không, quân nhân?"

"Đúng, thưa ngài."

"Nếu đúng thì thế quái nào anh lại không làm theo hả?"

Hắn xiết mạnh tay cò hơn nữa.

Thật chậm rãi, thật từ từ…

Nhưng khẩu súng vẫn chưa nổ. Hắn nâng kính ngắm lên nhằm vào đầu Jodie. Và đúng lúc đó, đôi mắt của Jodie, từ đầu đến giờ vẫn lia khắp các mái nhà xung quanh, nhìn thấy hắn.

Hắn đã chần chừ quá lâu.

"Bắn đi, quân nhân. Bắn!"

Một tiếng thì thầm do dự…

Rồi hắn kéo mạnh tay cò như một thằng nhóc đang tập bắn với khẩu súng trường .22 ở một trại hè chết tiệt.

Đúng lúc Jodie lao người ra khỏi đường đạn, xô cả những cảnh sát đứng cạnh gã ngã sang một bên.

"Quỷ tha ma bắt thế quái nào mà anh lại bắn trượt phát đó hả, quân nhân?

Bắn lại ngay!"

"Rõ, thưa ngài."

Hắn nổ thêm hai phát súng nữa nhưng Jodie và tất cả mọi người xung quanh đều đã tìm được chỗ nấp hoặc thụp người xuống chạy tránh đạn dọc đường phố và vỉa hè.

Và rồi loạt đạn bắn trả bắt đầu. Đầu tiên là hơn chục khẩu súng khạc đạn, tiếp theo là hơn chục khẩu súng nữa phụ họa. Chủ yếu là súng ngắn, nhưng cũng có cả mấy khẩu tiểu liên H&K, xối xả vãi đạn nghe chiu chíu như những động cơ ô tô hỏng ống xả.

Đạn đang nối tiếp nhau dội vào tháp thang máy phía sau lưng Stephen, trút xuống đầu hắn một cơn mưa những mẩu gạch và bê tông vỡ, cùng với những mảnh đồng và chì sắc nhọn từ đầu đạn bắn ra, cắt sâu vào cả hai cánh tay và mu bàn tay của hắn.

Stephen ngã nhào về phía sau, hai tay buông súng giơ lên che lấy mặt. Hắn cảm thấy những vết rách và nhìn thấy những giọt máu nhỏ li ti của mình đang rỏ xuống mái nhà phủ giấy tráng nhựa đường.

Tại sao mình lại chần chừ? Tại sao? Mình đã có thể bắn hắn và cao chạy xa bay.

Tại sao?

Âm thanh phành phạch của một chiếc trực thăng đang tăng tốc về phía tòa nhà. Thêm những tiếng còi hụ đang ập tới.

"Rút lui ngay, quân nhân! Rút lui!"

Hắn liếc nhanh xuống và nhìn thấy Jodie đang nhoài người bò tìm chỗ nấp sau một chiếc xe. Stephen ném khẩu Model 40 vào hộp, khoác vội chiếc ba lô lên vai và trèo nhanh theo cầu thang thoát cháy dẫn xuống con hẻm.

***

Bi kịch thứ hai.

Percey Clay đã thay quần áo và bước ra ngoài hành lang, người cô mềm oặt như tàu lá và phải dựa vào thân hình chắc nịch của Roland Bell. Anh quàng tay ôm quanh người cô.

Bi kịch thứ hai trong ba. Không phải việc tay thợ kỹ thuật chính bỏ việc hoặc những vấn đề đang xảy ra với công ty. Mà là về cái chết của người bạn thân thiết của cô.

Ôi, Brit…

Cô hình dung ra anh, hai mắt trợn trừng, miệng há hốc trong một tiếng thét

uất nghẹn, lao thẳng về phía tên giết người khủng khiếp. Cố chặn bước hắn lại, kinh hoàng trước việc có kẻ đang thực sự tìm cách giết mình và Percey. Cảm thấy căm hặn và bị phản bội hơn là sợ hãi. Cuộc đời anh mới thật rạch ròi làm sao, cô thầm nghĩ về Brit. Ngay cả những rủi ro của anh cũng được tính toán cẩn thận. Cú bay lật bụng ở độ cao 50 feet, nhưng cú bổ nhào xoắn ốc, nhảy tự do không dù. Những trò biểu diễn mà người xem tưởng chừng như là không thể. Nhưng anh biết rõ những gì mình làm và nếu như có lúc nào đó anh nghĩ về khả năng đột tử, thì anh cũng tin rằng đó sẽ là do một mối hàn nào đó phía sau máy bay bị bung ra, rồi thì đường dẫn nhiên liệu bị tắc hoặc do một tay phi công tập sự cẩu thả nào gây tai nạn.

Nhà văn nổi tiếng chuyên viết về ngành hàng không Ernest K.Gann từng viết rằng số phận là một kẻ đi săn. Từ trước tới nay Percey vẫn đinh ninh ông muốn nói đến thiên nhiên hoặc hoàn cảnh khách quan – nhưng yếu tố hay thay đổi, những cơ chế hoạt động đầy khiếm khuyết cùng về hùa với nhau để đẩy máy bay bổ nhào xuống đất. Nhưng số phận còn phức tạp hơn thế rất nhiều. Số phận phức tạp không khác gì suy nghĩ của con người. Phức tạp như bản thân cái ác.

Không bao giờ hai mà không ba… Và điều gì sẽ là bi kịch cuối cùng? Chẳng lẽ là cái chết của cô? Của Công ty? Hay của một người khác?

Gục hẳn vào Roland Bell, người cô run lẩy bẩy vì căm giận trước sự ngẫu nhiên đến tàn nhẫn của số phận. Nhớ lại tất cả: cô cùng với Ed và Hale, mắt nhắm mắt mở vì thiếu ngủ, đứng trong quầng sáng của ánh đèn pha trong hangar xung quanh chiếc Learjet *Charlie Juliet*, khắc khoải hy vọng họ sẽ giành được hợp đồng của Tập đoàn U.S. Medial, vừa rét run cầm cập trong cái lạnh ẩm ướt của màn đêm vừa phải cố tính toán sửa sang lại chiếc máy bay phản lực như thế nào để phục vụ cho công việc tốt nhất.

Rất khuya, một đêm lạnh đầy sương. Sân bay vắng tanh và tối om. Giống như cảnh cuối cùng trong phim *Casablanca*.

Ba người nghe thấy tiếng phanh nghiến ken két và cùng liếc ra ngoài.

Người đàn ông đang lôi những chiếc túi bạt lớn ra khỏi chiếc xe trên đường băng, lẳng chúng vào khoang lái và khởi động chiếc Beachcraft. Tiếng nổ nghèn nghẹt rất đặc trưng của loại động cơ van pít tông bắt đầu vang lên.

Cô còn nhớ lúc đó Ed đã nói với vẻ nghi ngờ, “Hắn đang làm gì thế? Sân bay đóng cửa rồi mà.”

Đó là số phận.

Khi họ tình cờ có mặt ở sân bay đêm hôm đó.

Khi Phillip Hansen đã chọn đúng thời điểm đó để thủ tiêu những bằng chứng giết người của hắn.

Khi Hansen lại là kẻ sẵn sàng giết bất kỳ ai để giữ cho chuyến bay giữa đêm

khuya hôm ấy mãi mãi là một bí mật.

Số phận…

Bỗng cô giật nẩy mình – vì một tiếng gõ vang lên trên cánh cửa của ngôi nhà an toàn.

Hai người đàn ông xuất hiện trên ngưỡng cửa. Bell nhận ra họ ngay lập tức. Họ thuộc Đội Bảo vệ Nhân chứng của NYPD. “Chúng tôi tới đây để đưa bà tới cơ sở bảo vệ Shoreham trên đảo Long Island, thưa bà Clay.”

“Không, không”, cô nói. “Chắc có nhầm lẫn rồi. Tôi phải tới sân bay Mamaroneck.”

“Percay”, Roland Bell lên tiếng.

“Tôi *phải* tới đó.”

“Tôi không biết gì về chuyện đó, thưa bà”, một trong hai người sĩ quan nói. “Chúng tôi nhận được mệnh lệnh là phải đưa bà tới Shoreham và tiến hành các biện pháp cần thiết để bảo vệ bà tại đó, cho tới khi một bồi thẩm đoàn được triệu tập vào thứ Hai tới.”

“Không, không, không. Hãy gọi cho Lincoln Rhyme. Anh ta biết chuyện này.”

“À ừm…” Hai nhân viên cảnh sát bối rối nhìn nhau.

“Làm ơn đi”, cô nói, “hãy gọi cho anh ta. Anh ta sẽ cho các anh biết chuyện đó.”

“Thật ra, thưa bà Clay, chính ông Lincoln Rhyme là người ra lệnh di chuyển bà khỏi đây. Xin bà hãy vui lòng đi cùng chúng tôi. Bà đừng lo gì cả. Chúng tôi sẽ chăm sóc bà thật chu đáo, thưa bà.”

Chương 27

"Không dễ chịu chút nào", Thom nói với Amelia Sachs.

Cô nghe thấy tiếng quát vọng ra từ sau cánh cửa phòng ngủ, "Tôi muốn cái chai đó và tôi muốn có nó ngay bây giờ!"

"Có chuyện gì thế?"

Chàng thanh niên đẹp trai nhăn mặt. "Ôi trời, thỉnh thoảng anh ấy vẫn oái ăm như thế đấy. Anh ấy bảo một trong mấy tay cảnh sát tuần tra rót cho mình ít rượu whiskey. Để giảm đau, anh ấy giải thích với anh ta thế. Anh ấy bảo đã được bác sĩ kê cho dùng loại whiskey mạch nha thượng hạng. Cô có tin được không chứ? Ôi trời, mà lúc rượu vào thì không thể nào chịu đựng nổi anh ấy nữa."

Một tiếng rống giận dữ từ trong phòng anh vọng ra.

Sachs biết lý do duy nhất khiến anh không đập phá và quăng ném đồ đạc chính là vì anh không thể.

Cô vươn tay nắm lấy tay nắm cửa.

"Có lẽ cô nên đợi thêm một chút", Thom cảnh báo.

"Chúng tôi không thể đợi được."

"Mẹ kiếp!", Rhyme lại gầm lên. "Tôi muốn có cái chai chết tiệt đó!"

Cô mở cửa ra. Thom thì thào, "Đừng có bảo là tôi chưa cảnh báo cô đấy nhé".

Vào trong, Sachs đứng sững lại trước ngưỡng cửa. Trông Rhyme thật thê thảm. Tóc anh rối bù, cằm anh bê bết nước dãi, đôi mắt thì đục ngầu vằn đỏ.

Chai Macallan nằm lăn lóc trên sàn. Chắc chắn anh đã cố dùng răng tu cái chai và làm nó bị rơi xuống.

Anh nhìn thấy Sachs nhưng tất cả những gì anh thốt lên là một câu cộc lốc, "Nhặt nó lên".

"Chúng ta còn nhiều việc phải làm, Rhyme."

"Nhặt. Cái. Chai. Đó. Lên."

Cô làm theo. Và đặt nó trở lại lên mặt giá tủ rượu.

Anh gầm lên, "Cô biết tôi định nói gì mà. Tôi muốn uống."

"Nghe giọng thì có vẻ như anh đã uống quá đủ rồi đấy."

"Rót whiskey vào cái cốc khốn kiếp kia của tôi ngay. Thom! Có vác mặt vào đây không hả…Đồ hèn nhát."

“Rhyme”, cô quát, “chúng ta còn những bằng chứng phải phân tích”.

“Kệ mẹ những bằng chứng của cô.”

“Anh uống bao nhiêu rồi hả?”

“Tên Vũ công lọt vào được bên trong, đúng không? Con cáo trong chuồng gà. Con cáo trong chuồng gà.”

“Tôi đã dùng máy hút bụi để thu nhập được rất nhiều bằng chứng, tôi còn tìm thấy cả một đầu đạn, tôi có cả mẫu máu của hắn nữa…”

“Máu à? Hừ, như thế mới công bằng chứ. Hắn lấy quá nhiều máu của chúng ta rồi.”

Cô quát lại, “Lẽ ra anh phải mừng như một đứa trẻ trong ngày sinh nhật chứ, sau ngần ấy bằng chứng tôi mang về được. Thôi cái trò tự thương hại bản thân đi, và hãy bắt đầu làm việc”.

Anh không phản ứng gì. Và khi nhìn anh, Sachs chợt nhận ra ánh mắt đờ đẫn của anh đang nhìn lướt qua cô, hướng ra phía ngưỡng cửa. Cô quay người lại. Percey Clay đang đứng đó.

Ngay lập tức, Rhyme cụp mắt nhìn xuống sàn nhà. Bỗng chốc anh hoàn toàn im lặng.

Chứ còn gì nữa, Sachs thầm nghĩ. Không muốn tự bêu xấu trước mặt tình yêu mới của anh ta đây mà.

Percey bước hẳn vào trong phòng, cô đăm đăm nhìn cái đống thảm hại có tên là Lincoln Rhyme.

“Lincoln, có chuyện gì thế này?” Sellitto đã đi cùng Percey về đây, Sachs thầm nghĩ. Viên cảnh sát cũng bước vào phòng.

“Ba người chết, Lon ạ. Hắn giết thêm được ba người nữa. Con cáo trong chuồng gà.”

“Lincoln”, Sachs thốt lên. “Thôi đi. Anh đang tự làm mình phải xấu hổ đấy.”

Nói xong mới thấy thật không nên chút nào. Ánh mắt Rhyme vụt long lên hoang dại. “Tôi không thấy xấu hổ đấy. Trông tôi như đang xấu hổ không? Xin hỏi mọi người? Trông tôi có như vậy không? *Trông tôi có xấu hổ mẹ gì không*?”

“Chúng ta phải…”

“Không, chúng ta phải chấm dứt thôi! Tất cả thế là hết rồi. Hết thật rồi. Đã kết thúc. Giờ thì chỉ còn cách lặn thật sâu. Chúng ta sẽ trốn vào trong núi. Cô sẽ tham gia cùng chúng tôi chứ, Amelia? Tôi khuyên cô nên đi cùng.”

Cuối cùng anh quay sang nhìn Percey. “Còn cô đang làm gì ở đây vậy? Lẽ ra giờ này cô phải ở Long Island rồi chứ.”

“Tôi muốn nói chuyện với anh.”

Thoạt đầu anh không nói gì, một lát sau anh mới lên tiếng, “Ít nhất thì cũng

cho tôi uống chút gì đã.”

Percy liếc nhìn Sachs rồi bước về phía tủ rượu, cô rót đầy cả hai cốc cho mình và cho Rhyme. Sachs đang gườm gườm nhìn Percy, nhưng cô không để ý và cũng không phản ứng gì.

“Đây mới là một quý bà cừ khôi”, Rhyme nói. “Tôi giết cộng sự của cô ấy vậy mà cô ấy vẫn sẵn lòng ngồi uống cùng tôi. Còn cô không làm thế, Sachs.”

“Ôi, Rhyme, không thể tin là có lúc anh lại khốn khiếp thế”, Sachs gầm lên. “Mel đâu rồi?”

“Cho anh ta về nhà rồi. Chẳng còn việc quái gì mà làm cả… Chúng ta sẽ để cô ấy gói ghém đồ đạc rồi chuyển một mạch sang Long Island, ở đó cô ấy sẽ được an toàn.”

“Cái gì cơ?”, Sachs hỏi.

“Chỉ là làm những gì lẽ ra chúng ta phải làm ngay từ đầu. Cho tôi cốc nữa.”

Percy định làm theo. Sachs nói, “Anh ấy uống đủ rồi”.

“Đừng có nghe cô ấy”, Rhyme gắt gỏng. “Cô ấy đang căm thù tôi. Tôi không làm theo những gì cô ấy muốn và thế là cô ấy căm thù tôi.”

Ôi, cảm ơn anh, Rhyme. Tại sao chúng ta không vạch áo cho người xem lưng luôn cả thể? Đôi mắt tuyệt đẹp nhưng lạnh giá của cô nhìn xoáy vào anh. Nhưng thậm chí anh còn không thèm để ý; anh đang mải chăm chú nhìn Percey Clay.

Người nữ phi công nói, “Anh đã thỏa thuận với tôi rồi. Vậy mà bây giờ tôi lại thấy hai cảnh sát chuẩn bị đưa tôi sang Long Island. Tôi đã tưởng tôi có thể tin tưởng anh”.

“Nhưng nếu cô tin tôi, cô sẽ chết.”

“Đó là một rủi ro”, Percey nói. “Anh cũng đã nói trước cho chúng tôi biết là có khả năng hắn vẫn lọt được vào trong ngôi nhà an toàn.”

“Đành là thế, nhưng cô không hề biết tôi đã đoán ra điều gì.”

“Anh… gì cơ?”

Sachs cau mày, chăm chú nghe.

Rhyme nói tiếp, “Tôi đã đoán được hắn chuẩn bị tấn công vào ngôi nhà an toàn. Tôi còn đoán hắn đang đóng giả làm một nhân viên cứu hỏa. Thật chó chết, tôi còn đoán hắn đang đóng giả làm một nhân viên cứu hỏa. Thật chó chết, tôi còn đoán được cả việc hắn sẽ dùng thuốc nổ xuyên phá ốp vào cửa sau. Tôi cá đó phải là loại bộc phá kiểu Hệ thống định hướng 521 hoặc 522 với hệ thống kích nổ Instadet. Tôi đoán đúng không?”.

“Tôi…”

“Tôi nói thế có đúng không?”

“Một loại thuốc nổ định hướng 521”, Sachs thừa nhận.

“Thấy chưa? Tôi đã đoán được tất cả những điều đó. Tôi đã biết từ năm phút trước khi hắn lọt vào trong. Vấn đề chỉ là tôi không thể gọi được cho bất kỳ ai và cảnh cáo họ! Tôi chỉ không thể nào… nhấc được… cái điện thoại chó chết kia lên và báo cho ai đó biết những gì sắp xảy ra. Và bạn cô đã chết. Chỉ vì tôi.”

Sachs cảm thấy thương hại thay cho anh và cảm giác đó thật khó chịu. Cô như đứt từng khúc ruột trước nỗi đau của anh vậy mà cô không thể biết phải nói gì để có thể an ủi anh trong lúc này.

Cằm anh ướt nhoét nước dãi. Thom bước lại với một chiếc khăn giấy, nhưng Rhyme đã xua người trợ lý của mình đi bằng cách giận dữ hất mạnh cái cằm thanh tú của mình. Anh hất cằm về phía chiếc máy tính. “Ôi, trước đây tôi mới vênh váo làm sao. Tôi đã bắt đầu tưởng rằng tôi hoàn toàn bình thường. Nào là lái chiếc Storm Arrow đi khắp nơi như một tay đua ô tô, nào là tắt bật đèn và còn thay đĩa CD nữa chứ… Tất cả chỉ là vớ vẩn hết!” Anh nhắm nghiền mắt lại và ngả hẳn đầu xuống gối.

Một tràng cười chói tai vang vọng khắp căn phòng, khiến mọi người giật mình.

Percey Clay rót thêm rượu vào cốc của mình. Rồi rót thêm một chút nữa cho Rhyme. “Đúng là vớ vẩn thật, không phải bàn cãi nữa. Chỉ có điều đó là những gì tôi đang nghe từ miệng anh.”

Rhyme mở trừng mắt, gườm gườm nhìn cô.

Percey lại phá lên cười.

“Đừng”, Rhyme lầm bầm cảnh cáo.

“Ôi, xin anh”, cô khinh thường thốt lên. “Đừng cái gì chứ?”

Sachs nhận thấy đôi mắt của Percey đang nheo lại thách thức. “Anh vừa nói gì đấy nhỉ?”, Percey bắt đầu. “Rằng có người bị giết chỉ vì… trục trặc kỹ thuật sao?”

Sachs nhận ra là Rhyme đã tưởng người nữ phi công sẽ nói điều gì đó hoàn toàn khác, Anh không giấu nổi vẻ lúng túng vì bị bất ngờ. Một lát sau anh khẽ nói, “Đúng. Chính xác đó là những gì tôi muốn nói. Giá kể như tôi có thể nhấc được điện thoại lên…”.

Cô vụt cắt ngang lời anh. “Và thế thì sao nào? Chẳng lẽ vì thế mà anh có quyền giở cái trò hờn giận chết tiệt này à? Để nuốt lời hứa ư?” Cô ngửa cổ tu ực một hơi hết chỗ rượu của mình và buông ra một tiếng thở dài chán nản. “Ôi, vì Chúa… Anh có hiểu gì về công việc của tôi không chứ?”

Sachs ngỡ ngàng khi nhận ra lúc này Rhyme đã bình tĩnh trở lại. Anh định nói gì đó nhưng Percey đã kịp cắt ngang lời anh. “Cứ thử nghĩ xem.” Giọng nói lè nhè của cô đã quay lại. “Tôi ngồi trong một cái ống hình trụ bằng nhôm chật chội đang bay với vận tốc 400 knot một giờ, cách mặt đất khoảng sáu dặm.

Nhiệt độ bên ngoài là -60C và tốc độ gió là 100 dặm một giờ. Đấy là tôi còn chưa kể đến sấm sét, gió và mưa đá. Lạy Chúa, sở dĩ tôi còn sống được là nhờ vào máy móc." Một tiếng cười khan nữa bật ra. "Như thế thì khác gì anh nào?"

"Cô không hiểu rồi", anh xẵng giọng.

"Anh chưa trả lời câu hỏi của tôi. Như thế nào?", cô gặng hỏi, không một chút thương xót. "Khác như thế nào?"

"Cô còn có thể đi lại, cô còn có thể nhấc điện thoại lên…"

"Tôi có thể đi lại ư? Tôi đang ở độ cao 50000 feet. Chỉ cần mở cánh cửa đó ra là máu trong người tôi sẽ sôi lên sau vài giây."

Lần đầu tiên kể từ khi cô biết anh, Sachs thầm nghĩ, Rhyme đã gặp đối thủ của mình. Anh cứng họng không nói được gì.

Percey tiếp tục, "Tôi xin lỗi, thám tử ạ, nhưng tôi không hề có tí gì là khác nhau giữa hai chúng ta. Chúng ta đều là sản phẩm của nền khoa học thế kỷ XX. Mẹ kiếp, giá kể như tôi có cánh tôi sẽ tự bay cho mà xem, nhưng tôi không có và sẽ không bao giờ có. Để làm được những gì mà chúng ta đang phải làm, cả hai chúng ta… chúng ta phải *phụ thuộc*."

"Được rồi…", anh nhếch mép cười độc địa.

Cố lên nào, Rhyme, Sachs thầm nghĩ. Cho cô ả biết tay đi! Trong thâm tâm Sachs không mong muốn gì hơn được thấy anh chiến thắng, được tống cổ người phụ nữ này sang Long Island, chấm dứt mãi mãi mọi chuyện có dính dáng tới cô ta.

Rhyme đang nói, " Nhưng nếu tôi phạm sai lầm, sẽ có người phải chết".

"Ôi trời! Vậy chuyện gì sẽ xảy ra nếu thiết bị chống đóng băng trên máy bay của tôi gặp trục trặc? Chuyện gì sẽ xảy ra nếu bộ giảm tốc điều chỉnh hướng bay của tôi bị rơi mất? Chuyện gì sẽ xảy ra nếu một con chim bồ câu bay lạc vào ống đo áp suất của tôi khi máy bay đang hạ cánh bằng hệ thống hạ cánh tự động? Tôi… sẽ… là… người… chết. Chập điện, ống thủy lực gặp trục trặc, thợ kỹ thuật quên thay thế những rơ le ngắt mạch cũ hỏng… Cơ man nào là những trục trặc kỹ thuật có thể xảy ra. Trong trường hợp của anh các nạn nhân dù sao cũng có cơ hội sống sót nếu chỉ bị bắn bằng súng. Nhưng nếu máy bay của tôi mà rơi xuống đất với vận tốc 300 dặm một giờ, sẽ chẳng có gì còn sót lại."

Dường như đến lúc này Rhyme đã hoàn toàn tỉnh rượu. Mắt anh đang đảo lia lịa quanh phòng như thể đang tìm kiếm một mẩu bằng chứng xác thực nào đó có thể phủ nhận quan điểm của Percey.

"Còn bây giờ", Percey bình thản nói, "tôi thấy là cô Amelia đây đang có một số bằng chứng mà cô ấy tìm được tại ngôi nhà an toàn. Theo quan điểm của tôi thì anh nên bắt tay vào xem xét chúng và đừng bao giờ giở cái trò khỉ này ra làm gì nữa. Bởi vì ngay sau đây tôi sẽ lên đường tới sân bay Mamaroneck để hoàn

thành nốt việc sửa chữa cho chiếc máy bay, và đêm nay tôi sẽ thực hiện chuyến bay đó. Nào, bây giờ tôi hỏi thẳng anh một câu thế này nhé: Anh có định để tôi tới sân bay, như anh đã đồng ý không? Hay tôi sẽ phải gọi cho luật sư của mình đây?".

Anh vẫn cứng họng không nói được gì.

Một thoáng im lặng trôi qua.

Sachs giật bắn mình khi Rhyme gào rống lên bằng cái giọng nam trung oang oang của mình, "Thom! Thom! Vào đây ngay".

Người trợ lý đứng ở ngưỡng cửa nhòm vào với ánh mắt ngờ vực.

"Tôi làm lộn tung hết trong phòng rồi đây này. Nhìn đi, tôi đánh đổ cốc thì phải. Tóc tai thì bù xù làm sao chứ. Phiền cậu chải chuốt lại cho tôi một chút nhỉ? Được không?"

"Anh đang đùa chúng tôi đấy à, Lincoln?", chàng thanh niên nghi ngờ.

"Và còn Mel Cooper nữa chứ? Anh gọi cho anh ta được không, Lon? Chắc chắn anh ta đã tưởng tôi nói thật. Lúc ấy tôi chỉ đùa thôi mà. Anh ta thật là một nhà khoa học khốn kiếp. Chẳng có khiếu hài hước gì cả. Chúng ta sẽ cần anh ta quay lại đây ngay."

Amelia Sachs chỉ muốn vùng chạy ra khỏi phòng. Lao ra khỏi đây, biến vào trong xe của mình, phóng đi như muốn xé toang những con đường ở New Jersey hoặc ở hạt Nasau với vận tốc 120 dặm một giờ. Cô không thể nào chịu đựng được việc phải ở trong phòng cùng với người phụ nữ này thêm một giây nào nữa.

"Được rồi, Percey", Rhyme nói, "hãy để thám tử Bell đi cùng cô và chúng tôi sẽ đảm bảo sao cho có đông đảo cảnh sát vũ trang của Bo cũng đi cùng hai người. Đưa hai người tới sân bay. Làm tất cả những gì cô phải làm".

"Cảm ơn anh, Lincoln." Cô gật đầu và tặng cho anh một nụ cười.

Chỉ là một nụ cười vừa đủ để khiến Amelia Sachs phải tự hỏi không biết bài diễn văn vừa rồi của Percey có ý cạnh khóe gì đến cô không nữa, dù chỉ là để khẳng định rõ ràng ai là kẻ chiến thắng trong cuộc đua này. Chết tiệt, có lẽ đây là cuộc đua mà Sachs tin rằng số phận của cô là chịu thua ngay từ đầu. Dù có là một xạ thủ vô địch, một cảnh sát đầy thành tích, một tay lái cừ khôi, một chuyên gia tội phạm học xuất sắc đến đâu chăng nữa, Sachs vẫn sở hữu một trái tim mong manh dễ bị tổn thương. Hồi còn sống cha cô đã cảm nhận được điều này ở con gái mình; bản thân ông cũng là một người lãng mạn. Cách đây đã nhiều năm, sau khi cô vừa trải qua một chuyện tình tồi tệ, ông đã bảo cô, "Lẽ ra họ phải chế tạo áo giáp cho tâm hồn chứ, Amie ạ. Họ nên làm thế mới phải".

Vĩnh biệt, Rhyme, cô thầm nghĩ. Vĩnh biệt.

Và phản ứng của anh trước màn chia tay ý nhị này ư? Một cái liếc thoáng qua

và vài từ cộc cằn. “Chúng ta cùng xem mấy cái bằng chứng đó đi, Sachs. Đừng phí thời gian nữa.”

Chương 28

Mục tiêu mà nhà hình sự học của chúng ta hướng đến lúc này là sự đặc tính hóa.

Tức là quá trình truy nguyên ra nguồn gốc duy nhất của một bằng chứng cụ thể, loại bỏ hoàn toàn tất cả những nguồn gốc phái sinh khác.

Lúc này đây Lincoln Rhyme đang chăm chú theo dõi bằng chứng cá biệt nhất mà anh có: vết máu từ cơ thể của tên Vũ công. Một xét nghiệm ADN đối với tế bào bạch cầu đa hình thể có thể giúp anh hầu như loại bỏ hoàn toàn khả năng vết máu này là của bất kỳ ai khác.

Mặc dù vậy bằng chứng này cũng không giúp anh biết thêm được gì nhiều. CODIS – Hệ thống thông tin ADN lưu giữ trên máy tính – có chứa thông tin về mẫu máu của những đối tượng từng có tiền án, tiền sự, nhưng dù sao nó cũng chỉ là một cơ sở dữ liệu còn rất hạn chế, chủ yếu lưu giữ mẫu máu của những tên tội phạm tình dục và một số ít những tội phạm hình sự nghiêm trọng. Rhyme không hề ngạc nhiên khi việc đối chiếu mẫu máu của tên Vũ công với cơ sở dữ liệu này không mang lại kết quả gì.

Tuy nhiên Rhyme vẫn ít nhiều hài lòng vì giờ đây họ đã có một phần nhỏ của cơ thể tên giết người, bị thấm vào gạc và nhét vào trong ống nghiệm. Đối với hầu hết các chuyên gia hình sự học, thường thì lúc nào hung thủ cũng đang "ở ngoài kia"; anh hiếm khi nhìn thấy chúng bằng xương bằng thịt, thậm chí có khi còn không bao giờ gặp chúng trừ khi là phải ra tòa làm chứng. Đó là lý do tại sao lúc này đây Rhyme đang cảm thấy nỗi phấn khích thầm kín trước sự hiện diện của kẻ đã gây ra cho rất nhiều người, trong đó có cả anh, biết bao nhiêu là khó khăn, đau khổ.

"Cô còn tìm thấy những gì nữa?", anh hỏi Sachs.

Cô đã dùng máy hút bụi trong phòng của Brit Hale để tìm kiếm bằng chứng, nhưng đến lúc này cả cô và Cooper đều đã dùng kính lúp và kính hiển vi kiểm tra qua tất cả nhưng không tìm thấy gì ngoài dư chất thuốc súng cùng những mảnh vỡ li ti của đầu đạn cùng những mẩu gạch và sơn tường rơi ra do bị đạn bắn trúng.

Cô cũng tìm thấy vỏ đạn của khẩu súng ngắn bán tự động mà hắn đã sử dụng. Vũ khí của hắn là một khẩu Beretta 7,62 milimét. Có lẽ đó là một khẩu súng đã cũ; vỏ đạn có những vết xước đặc trưng. Những vỏ đạn này, được Sachs thu thập không thiếu cái nào, đều đã bị nhúng vào dung dịch tẩy rửa cực mạnh để loại bỏ ngay cả dấu vân tay của công nhân nhà máy sản xuất đạn – hắn làm vậy để

không ai có thể lần ra số đạn này được sản xuất trong một ca làm việc cụ thể tại một trong những nhà máy của hãng Remington trước khi được vận chuyển tới một cơ sở phân phối nào đó. Và có vẻ như tên Vũ công còn gắp từng viên một bằng các khớp đốt ngón tay để nạp vào súng nhằm tránh lưu lại dấu vân tay. Một trò cũ rích.

“Tiếp tục đi”, Rhyme bảo Sachs.

“Đầu đạn súng ngắn.”

Cooper xem xét đến những đầu đạn này. Ba viên đầu bẹt. Và một viên còn giữ được hình dạng khá nguyên vẹn. Hai viên kia còn dính nguyên vết máu của Brit Hale đã bị đốt nóng thành màu đen sì.

“Quét đầu đạn tìm dấu vân tay”, Rhyme ra lệnh.

“Tôi làm rồi”, cô nói, giọng nhát gừng.

“Thử bằng tia laser.”

Cooper làm theo.

“Không có gì, Lincoln.” Người kỹ thuật viên quay sang nhìn một mẩu vải cotton đựng trong túi nhựa. Anh hỏi, “Cái gì đấy?”

Sachs trả lời, “À, tôi tìm được cả một đầu đạn súng trường của hắn nữa.”

“Sao cơ?”

“Hắn bắn mấy phát vào gã Jodie. Hai viên trong số đó xuyên vào tường và nổ tung. Viên này xuyên vào đất mềm – một luống hoa – và không nổ. Tôi tìm thấy một cái lỗ nhỏ giữa luống hoa phong lữ và…”

“Chờ đã.” Cooper trợn tròn mắt. “Đó là một viên đạn chạm nổ, đúng không?”

Sachs nói, “Đúng, nhưng nó đã không nổ”.

Người kỹ thuật viên khẽ khàng đặt chiếc túi lên bàn và bước lùi lại, không quên kéo Sachs – cô cao hơn anh ta đến cả hai inch – lùi lại với mình.

“Có chuyện gì thế?”

“Đạn chạm nổ thường rất thiếu ổn định. Có thể ngay lúc này những hạt thuốc nổ bên trong đang âm ỉ cháy…Viên đạn có thể phát nổ bất kỳ lúc nào. Chỉ một mảnh đạn văng ra cũng có thể sát thương rất ghê gớm.”

“Anh đã xem qua mảnh vỡ của những đầu đạn khác chưa, Mel?” Rhyme hỏi. “Chúng được cấu tạo như thế nào?”

“Tinh vi lắm, Lincoln ạ”, người kỹ thuật viên bực bội nói, vầng trán hói sớm của anh rịn những giọt mồ hôi bóng loáng. “Bên trong đổ đầy PETN, cũng là một loại thuốc nổ không khói như trong vỏ đạn. Đây chính là điều khiến viên đạn trở nên không ổn định.”

Sachs hỏi, “Vậy tại sao nó lại không nổ?”.

“Có thể do bề mặt đất mềm đã làm giảm độ va đập. Vả lại đây là đạn do hắn

tự làm. Có lẽ việc kiểm soát chất lượng của hắn đối với viên này không được tốt như những viên khác.”

“Hắn tự chế những đầu đạn này sao?”, Rhyme hỏi. “Như thế nào?”

Mắt vẫn dán chặt vào chiếc túi nhựa. người kỹ thuật viên trả lời, “À thì cách thông thường nhất là khoan một lỗ từ đầu đạn xuống gần đến cuối đuôi đạn. Thả vào đó một viên lõi đạn cùng chút thuốc nổ đen hoặc thuốc nổ không khói. Anh chỉ việc cuốn tròn một mảnh plastic mỏng rồi luồn nó vào trong. Rồi phong kín lại – trong trường hợp này hắn dùng chóp đạn bằng gốm. Khi chạm vào mục tiêu, viên lõi đạn sẽ đập vào thuốc nổ. Sự tương tác này sẽ kích nổ lượng PETN kia”.

“Cuộn tròn những mảnh plastic ư?”, Rhyme hỏi. “Kẹp giữa các ngón tay mà nhét vào à?”

“Thường thì thế.”

Rhyme ngẩng lên nhìn Sachs và trong khoảng khắc đó sự rạn nứt giữa hai người dường như biến mất. Họ mỉm cười và đồng thanh thốt lên, “Dấu vân tay!”.

Mel Cooper nói, “Có thể. Nhưng hai người định tìm ra bằng cách nào đây? Trước hết phải tháo rời nó ra đã”.

Sachs nói ngay không một chút do dự, “Nếu vậy chúng ta hãy tháo nó ra đi”.

“Không, không, không, Sachs”, Rhyme xẵng giọng. “Không phải cô. Chúng ta sẽ đợi đội rà phá bom đến.”

“Chúng ta không còn thời gian.”

Cô cúi người xuống cầm lấy chiếc túi, bắt đầu mở nó ra.

“Sachs, cô đang định cố chứng minh cái chết tiệt gì vậy?”

“Chẳng cố chứng minh cái gì hết”, cô lạnh lùng trả lời. “Tôi đang cố gắng tóm cổ tên giết người thôi.”

Cooper bất lực đứng như trời trồng.

“Có phải cô đang cố cứu Jerry Banks không? Hừm, bây giờ thì điều đó cũng quá muộn rồi. Kệ cậu ta đi. Hãy tiếp tục công việc của cô.”

“Đây là công việc của tôi.”

“Sachs, đó không phải lỗi của cô!”, Rhyme gầm lên. “Quên nó đi. Hãy để người chết được ngủ yên. Tôi nói với cô điều đó không biết bao nhiêu lần rồi.”

Cô bình thản trả lời, “Tôi sẽ phủ áo giáp chống đạn của mình lên trên nó, rồi tiến hành công việc từ phía sau”. Cô cởi bỏ chiếc áo sơ mi màu xanh của mình rồi kéo soạt những sợi đai của chiếc áo chống đạn American Body Armor. Cô dựng chiếc áo chống đạn lên như một cái lều phủ bên chiếc túi plastic đang đựng đầu đạn.

Cooper nói, “Cô có thể ở phía sau chiếc áo giáp nhưng hai tay cô thì không đâu”.

“Đằng nào thì những bộ áo giáp chống bom cũng không có phần bảo vệ tay”, cô nói thẳng toẹt, rồi rút đôi nút bịt tai vẫn dùng khi tập bắn súng từ trong túi áo ra, nhét chúng vào lỗ tai mình. “Anh sẽ phải hét to đấy”, cô nói với Cooper “Tôi phải làm gì bây giờ?”

Không, Sachs, không, Rhyme thầm nghĩ.

“Anh mà không chịu nói cho tôi biết là tôi cứ thế cắt nó ra đấy.” Vừa nói dứt lời cô đã cầm một lưỡi cưa pháp y chuyên dụng lên tay. Lưỡi cưa huơ huơ trên chiếc túi. Cô dừng lại chờ đợi.

Rhyme thở dài, gật đầu với Cooper. “Bảo cô ấy phải làm gì đi.”

Người kỹ thuật viên khó nhọc nuốt khan. “Được rồi. Lấy nó ra khỏi bọc đi. Nhưng thật cẩn thận đấy. Được rồi, đặt nó lên chiếc khăn này. Đừng có mạnh tay. Đó sẽ là điều tồi tệ nhất cô có thể làm.”

Cô lấy chiếc đầu đạn ra khỏi túi, một mẩu kim loại bé xíu đến ngỡ ngàng với một chóp màu trắng nhợt.

“Thấy cái chóp đó không?”, Cooper nói tiếp. “Khi viên đạn phát nổ cái chóp đó sẽ xuyên thủng qua áo giáp chống đạn và ít nhất là một hoặc hai bức tường. Đó là chóp bọc gốm Teflon.”

“Được rồi.” Cô nói và đặt viên đạn nằm xuống, chóp của nó quay vào trong tường.

“Sachs”, Rhyme nhẹ nhàng nói. “Dùng kẹp forceps, đừng dùng ngón tay.”

“Nó mà nổ thì cũng chẳng khác gì nhau đâu, Rhyme. Với lại tôi cần dùng tay để kiểm soát cho chính xác.”

“Làm ơn đi.”

Cô lưỡng lự cầm lấy chiếc kẹp mà Cooper đang chìa ra cho cô. Cô kẹp chặt lấy phần đuôi của đầu đạn.

“Tôi phải làm gì để mở nó ra bây giờ? Cắt à?”

“Cô không được cắt qua lớp chì”, Cooper vội vàng nói. “Nhiệt độ do ma sát gây ra sẽ khiến khối thuốc nổ đen bên trong phát hỏa. Trước hết cô phải tách phần chóp gốm rồi kéo phần lõi nhựa bên trong ra.”

Mồ hôi bắt đầu lăn trên mặt cô. “Được rồi. Dùng kìm à?”

Cooper lục lọi trên bàn làm việc rồi lấy ra một cặp kìm mũi kim và bước lại bên cạnh cô. Anh đặt chiếc kìm lên bàn tay phải của cô, rồi bước lùi lại.

“Cô phải cặp mũi kìm lên chóp gốm và xoắn mạnh. Hắn gắn chóp vào đầu đạn bằng keo epoxy. Loại keo này không ăn lắm khi kết hợp với chì, nên có lẽ nó sẽ bong ra. Nhưng đừng bóp chặt quá. Phần chóp đó mà bị vỡ thì chỉ có cách

là phải dùng khoan để lấy nó ra. Mà có khi nó còn phát nổ cũng nên.”

“Chặt nhưng không được quá chặt”, cô lầm bầm.

“Hãy nghĩ tới tất cả những chiếc xe mà cô từng sửa, Sachs”, Rhyme nói.

“Gì cơ?”

“Khi cô cố tìm cách tháo những chiếc bugi cũ ra ấy. Đủ mạnh để tháo chúng ra, nhưng không quá mạnh để có thể làm vỡ lớp vỏ gốm.”

Cô lơ đễnh gật đầu và anh cũng không biết liệu cô có nghe thấy những gì anh vừa nói không nữa. Sachs cúi thấp đầu xuống sau chiếc lều được cô dựng lên bằng áo giáp chống đạn.

Rhyme nhìn thấy mắt cô đang nhắm chặt lại.

Ôi, Sachs…

Anh không nhìn thấy bất kỳ chuyển động nào. Anh chỉ nghe thấy một tiếng tách rất khẽ. Cô cứng đờ người trong giây lát, rồi hé mắt nhìn qua tấm áo giáp. “Chóp gốm rời ra rồi. Đầu đạn đã mở.”

Cooper nói, “Cô có thấy thuốc nổ bên trong không?”.

Cô hé mắt nhìn vào trong. “Có.”

Anh đưa cho cô một vịt dầu máy nhẹ. “Nhỏ vài giọt dầu này vào trong rồi dốc ngược nó xuống. Phần lõi nhựa sẽ tự rơi ra ngoài. Chúng ta không thể kéo nó ra vì như thế sẽ làm hỏng mất dấu vân tay.”

Cô tra dầu vào trong, rồi nghiêng đầu đạn đi, đầu mở chúc xuống dưới, về phía chiếc khăn bông.

Không có gì xảy ra.

“Mẹ kiếp”, cô lầm bầm.

“Đừng…”

Cô lắc đầu đạn. Lắc mạnh.

“… có lắc!” Cooper hét lên.

“Sachs!” Rhyme há hốc miệng.

Cô càng lắc mạnh hơn. “Khốn khiếp thật!”

“Không!”

Một cuộn màu trắng bé xíu rơi ra, sau đó là vài hạt thuốc nổ màu đen.

“Được rồi”, Cooper thốt lên, thở phào nhẹ nhõm. “An toàn rồi.’

Anh bước lại gần và dùng một que thăm là mũi kim dài lật đẩy cuộn plastic lên một tấm kính mỏng. Xong xuôi anh bắt đầu bước với dáng đi khẽ khàng đặc trưng của các nhà hình sự học ở khắp nơi trên thế giới – lưng thẳng đứng, tay thả lỏng nhưng giữ cho mẫu vật bên trên cố định không một chút suy chuyển – và quay về chỗ đặt kính hiển vi. Anh đặt khối thuốc nổ lên vị trí quan sát.

“Dùng Magna- Brush nhé?”. Cooper hỏi, muốn nói đến một loại bột phát hiện dấu vân tay màu xám cực mịn.

“Không”, Rhyme trả lời. “Dùng thuốc nhuộm màu tím đi. Đây là dấu vân tay in trên nhựa plastic. Chúng ta cần làm thế nào để tăng thêm độ tương phản một chút.”

Cooper xịt dung dịch thuốc, rồi đặt tấm kính dưới ống kính quan sát của kính hiển vi.

Hình ảnh đồng thời vụt hiện lên trên màn hình máy tính của Rhyme.

“Có thế chứ!” Anh thốt lên. “Nó kia kìa!”

Những đường xoắn và rẽ nhánh hiện lên rõ mồn một.

“Cô túm đúng tổ chuồn chuồn rồi, Sachs. Làm tốt lắm.”

Trong khi Cooper chậm rãi xoay đầu cuộn thuốc nổ, Rhyme thực hiện việc chụp ảnh liên tiếp hình ảnh trên màn hình – định dạng ảnh kiểu bitmap – rồi lưu chúng lại trên ổ cứng máy tính. Sau đó anh lắp ghép chúng lại và in ra thành một bản phim bạc hai chiều duy nhất.

Nhưng người kỹ thuật viên thở dài khi anh kiểm tra bức ảnh.

“Sao thế?” Rhyme hỏi.

“Vẫn chưa đủ để đối chiếu. Một chiều là 1/4 inch, chiều kia là 5/8 inch. Không AFIS nào trên thế giới có thể đưa ra được kết quả từ mẫu vân tay này.”

“Lạy Chúa”, Rhyme gầm lên. “Tất cả những cố gắng…và nguy hiểm… thành công cốc.”

Một tràng cười vang bỗng vang lên.

Từ Amelia Sachs. Cô đang đăm đăm nhìn lên tường, lên những bảng sơ đồ bằng chứng. HT- Một, HT-Hai…

“Ghép chúng lại với nhau”, cô thốt lên.

“Sao cơ?”

“Chúng ta đã có ba dấu vân tay không hoàn chỉnh”, cô giải thích. “Có lẽ tất cả đều là dấu vân tay trên ngón trỏ của hắn. Các anh không thể ghép chúng lại với nhau được à?”

Cooper băn khoăn nhìn Rhyme. “Tôi chưa bao giờ nghe nói đến cách làm này.”

Cả Rhyme cũng chưa. Nhiệm vụ cốt yếu của ngành khoa học hình sự là phân tích bằng chứng để đưa ra trước tòa – bản thân từ “pháp y” cũng đã có hàm nghĩa là “liên quan đến tòa án, thủ tục tố tụng” – và một tay luật sư biện hộ sừng sỏ sẽ không đời nào chịu để yên chuyện nếu biết cảnh sát dùng trò lắp ghép các dấu vân tay rời rạc của hung thủ lại với nhau.

Nhưng ưu tiên của họ là *tìm ra* tên Vũ công, chứ có phải tìm bằng chứng để

kiện hắn ra tòa đâu cơ chứ.

“Nhất định là được”, Rhyme nói. “Hãy làm đi.”

Cooper với lấy những tấm ảnh chụp dấu vân tay khác của tên Vũ công đang đính trên tường và đặt chúng lên bàn làm việc trước mặt mình.

Họ bắt tay vào làm việc, Sachs và người kỹ thuật viên. Cooper chụp lại những tấm ảnh, giảm bớt kích cỡ của chúng xuống cho thống nhất với nhau. Sau đó anh và Sachs bắt đầu ghép chúng lại như người đang chơi trò ghép hình. Họ chẳng khác gì những đứa trẻ đang phấn khích thử nghiệm các phương án khác nhau, sắp xếp, thử đi thử lại và say sưa cãi vã. Sachs còn hăng hái đến nỗi lấy ra một cây bút và vẽ thêm vài đường nối liền khoảng trống trên tấm ảnh.

“Ăn gian nhé”, Cooper đùa.

“Nhưng cứ khớp là được còn gì”, cô thốt lên với vẻ đắc thắng.

Cuối cùng họ cũng cắt và dán xong một bức ảnh trọn vẹn. Thực ra nó cũng chỉ bằng 3/4 kích thước của một dấu vân tay bình thường, có lẽ là ngón trỏ bên tay phải.

Cooper giơ tấm ảnh lên. “Tôi không dám tin vào vụ này cho lắm, Lincoln ạ.”

Nhưng Rhyme nói, “Đó là nghệ thuật mà, Mel. Đẹp thật đấy!”.

“Cho kiểm tra qua AFIS đi. Đặt lệnh kiểm tra với mức ưu tiên cao nhất. Tất cả các bang,”

“Ôi trời”, Cooper thốt lên. “Thế thì coi như đi tong khoản lương cả năm của tôi rồi.”

Anh quét tấm ảnh vào máy tính.

“Có lẽ sẽ phải mất đến nửa tiếng đồng hồ”, Cooper nói, hoàn toàn thực tế chứ không phải bi quan.

Nhưng hóa ra cũng không lâu đến mức đó. Đúng năm phút sau – chỉ vừa đủ thời gian để Rhyme bắt đầu tự hỏi ai sẽ là người có thiện chí rót cho anh chút rượu, Sachs hay Cooper – màn hình máy tính đã nhấp nháy và một hình ảnh mới vụt hiện lên.

Yêu cầu của bạn đã nhận được… một kết quả khớp. Tỷ lệ đối chiếu là 14%. Xác suất nhận diện thống kê: 97%.

“Ôi lạy Chúa”, Sachs thốt lên. “Chúng ta tóm được hắn rồi.”

“Hắn là ai, Mel?” Rhyme khẽ khàng hỏi, như thể anh sợ là nếu nói to những từ đó có thể thổi bay các electron mong manh trên màn hình máy tính.

“Hắn không còn là tên Vũ công nữa”, Cooper nói. “Hắn là Stephen Robert Kall. Ba mươi sáu tuổi. Chỗ ở hiện tại: Không xác định. Lần cuối cùng được trông thấy, cách đây đã mười lăm năm, một số hiệu trong giấy gọi nhập ngũ tại Cumberland, West Virginia.”

Một cái tên quá phổ biến. Rhyme chợt nhận ra một cảm giác thất vọng rất vô lý đang len lỏi trong lòng mình. Kall.

“Tại sao hắn lại có trong hồ sơ?”

Cooper đọc to. “Câu chuyện mà hắn đã kể cho gã Jodie… Hắn phải vào trại cải tạo hai mươi tháng vì tội ngộ sát khi mới mười lăm tuổi.” Một tiếng cười khẩy. “Hình như tên Vũ công không phí công kể cho gã kia rằng nạn nhân trong câu chuyện chính là người bố dượng của hắn.”

“Bố dượng à, hừm.”

“Chỗ này khó đọc quá”, Cooper phàn nàn, mắt gí sát vào màn hình. “Trời ơi.”

“Sao vậy?”, Sachs sốt ruột hỏi.

“Những dòng ghi chú trong báo cáo của cảnh sát. Chuyện xảy ra như thế này. Có vẻ như đã từng có tiền sử xung đột gia đình. Mẹ của hắn đang chết dần vì bệnh ung thư và chồng bà ta – tức là bố dượng của Kall – đã đánh bà ta vì lỗi vớ vẩn nào đó. Bà ta ngã và bị gãy một cánh tay. Vài tháng sau bà ta qua đời và Kall nung nấu trong đầu cái suy nghĩ rằng cái chết của mẹ hắn là lỗi của Lou.”

Cooper tiếp tục đọc và người anh thực sự bắt đầu run bắn lên. “Có muốn nghe chuyện gì đã xảy ra không?”

“Cứ đọc đi.”

“Một vài tháng sau khi bà mẹ qua đời Stephen và bố dượng hắn cùng vào rừng đi săn. Thằng nhóc đã bất ngờ đánh ngất ông bố dượng, lột trần truồng ông ta ra, rồi trói vào một gốc cây trong rừng. Hắn đã để mặc ông ta như vậy nhiều ngày liền. Theo lời luật sư bào chữa thì hắn làm vậy chỉ để dọa ông bố dượng. Nhưng lúc cảnh sát đến nơi, hừm, các vị cứ hình dung là vết thương đã bị nhiễm trùng khủng khiếp. Giòi, chủ yếu là giòi. Nạn nhân chết sau đó hai ngày. Thật dã man.”

“Chúa ơi”, Sachs thì thầm.

“Khi họ tìm thấy ông ta, thằng bé cũng ở đó, hắn ngồi ngay cạnh bố dượng mình, trơ mắt nhìn.” Cooper đọc tiếp, *“Kẻ tình nghi đầu hàng ngay lập tức không hề chống cự. Dường như hắn đang ở trong trạng thái hoàn toàn không bình thường. Cứ lải nhải lặp đi lặp lại, “Cái gì cũng có thể giết, cái gì cũng có thể giết”… Hắn được đưa tới Trung tâm Sức khỏe Tâm thần khu vực Cumberland* để đánh giá tình trạng bệnh lý.”

Các yếu tố thuộc về tiểu sử tâm lý không khiến Rhyme thấy mặn mà cho lắm. Anh tin tưởng vào những kỹ thuật xây dựng chân dung tội phạm dựa trên bằng chứng khoa học hình sự nhiều hơn vào những chuyên gia nghiên cứu hành vi. Anh biết tên Vũ công là một kẻ biến thái – tất cả những tên giết người chuyên nghiệp đều như thế – nhưng ngay lúc này những mất mát cũng như tổn thương đã biến hắn thành con người như hiện nay cũng không giúp được gì nhiều. Anh

hỏi, “Có ảnh không?”

“Không bức ảnh nào trong thời gian ở trại cải tạo vị thành niên.”

“Đúng rồi. Chó chết thật. Thế còn hồi nhập ngũ?”

“Không. Nhưng ở đây còn một tiền sự nữa.”, Cooper nói. “Hắn cố tìm cách đăng ký gia nhập lính thủy đánh bộ nhưng hồ sơ tâm lý không ổn định đã khiến hắn bị từ chối. Hắn đã săn lùng những sĩ quan tuyển quân khu vực Washington D.C. suốt mấy tháng liền và cuối cùng hắn hành hung một trung sĩ. Nhưng được hưởng án treo.”

Sellitto nói, “Chúng ta sẽ cho kiểm tra cái tên này qua chương trình FINEST, danh sách tên lỏng, và của NCIC”.

“Bảo Dellray cử ngay vài người tới Cumberland và bắt đầu theo dấu hắn”, Rhyme ra lệnh.

“Sẽ làm ngay đây.”

Stephen Kall…

Sau suốt ngần ấy năm. Cảm giác thật giống như cuối cùng cũng được tới thăm một ngôi đền linh thiêng ta đã đọc đến suốt đời nhưng chưa bao giờ có dịp tận mắt nhìn thấy.

Có tiếng gõ cửa dồn dập trên cửa làm mọi người giật mình. Theo bản năng cả Sachs và Sellitto đều vụt đưa tay xuống nắm lấy báng súng của mình.

Nhưng vị khách hóa ra chỉ là một trong những cảnh sát bảo vệ dưới nhà. Anh ta xách theo một chiếc túi to bự. “Tôi chuyển đồ lên.’

“Cái gì đấy?” Rhyme hỏi.

“Một viên cảnh sát từ Illinois đến. Anh ta nói chiếc túi này được gửi đến từ Phòng Cứu hỏa và Cứu hộ hạt Du Page.”

“Là cái gì?”

Viên cảnh sát nhún vai. “Anh ta bảo là những thứ linh tinh từ lốp ô tô gì đấy. Nhưng lấy những cái đó làm gì chứ. Chắc anh ta nói đùa.”

“Không”, Rhyme nói, “đó chính xác là sự thật 100% đấy.” Anh liếc nhìn Cooper. “Những thứ được cạo ra từ lốp xe có mặt tại hiện trường vụ nổ.”

Viên cảnh sát trợn tròn mắt. “Các ông muốn cái này thật sao? Được mang tận từ Chicago đến?”

“Chúng tôi đã nín thở chờ nó lâu lắm rồi đấy.”

“Hừm. Đời nhiều lúc cũng buồn cười thật, tôi nói vậy có đúng không?”

Và tất nhiên là Lincoln Rhyme chỉ có thể gật đầu đồng ý.

* * *

Bay cũng chỉ là một phần của nghề bay chuyên nghiệp.

Nghề bay chuyên nghiệp cũng còn là công việc giấy tờ.

Nằm lăn lóc ở phía sau chiếc xe thùng đang đưa Percey Clay tới sân bay Mamaroneck là một chồng to đùng những cuốn sách cùng với biểu đồ và tài liệu: *Danh bạ cơ sở/ Sân bay, Cẩm nang Thông tin Phi công,* những “Thông báo gửi phi công” do FAA phát hành – cùng những thông tư hướng dẫn, và *Danh bạ Thông tin Sân bay Jeppesen*. Tất cả phải đến hàng nghìn trang. Hàng núi thông tin. Như hầu hết các phi công khác, Percey thuộc lòng tất cả những thông tin đó. Và cô không bao giờ nghĩ đến việc lái một chiếc máy bay mà không quay lại với những tài liệu gốc để nghiên cứu chúng từ đầu đến cuối, đúng theo nghĩa đen.

Với những thông tin này và chiếc máy tính của mình, cô đang bận bịu điền vào hai tài liệu cơ bản trước khi cất cánh: nhật ký bay và lịch trình bay không lưu. Trong nhật ký bay cô sẽ phải đánh dấu độ cao của họ, tính toán độ sai lệch đường bay do gió cản và biên độ dao động giữa đường bay chuẩn và đường bay từ trường, xác định ETE – tức là tổng thời gian bay dự tính trên không – để từ đó tính toán thông số thần thánh: lượng nhiên liệu họ sẽ cần cho chuyến bay. Sáu thành phố, sáu nhật ký bay khác nhau, hàng chục điểm kiểm tra giữa các chặng bay…

Rồi lại còn lịch trình bay không lưu theo quy định của FAA, đặt cạnh nhật ký bay. Một khi họ đã cất cánh, người phi công phụ sẽ kích hoạt lịch trình này bằng cách gọi cho Đài Kiểm soát Không lưu ở Mamaroneck, sau đó đến lượt này gọi tiếp đến Chicago để thông báo về thời điểm dự tính đến nơi của chiếc *Foxtrot Bravo*. Nếu chiếc máy bay không đến nơi trong vòng nửa tiếng sau thời điểm dự kiến, nó sẽ được thông báo là đến chậm và các thủ tục tìm kiếm-cứu hộ sẽ bắt đầu được triển khai.

Đây là những tài liệu rất phức tạp và buộc phải được tính toán một cách hoàn hảo. Nếu như máy có nguồn cung cấp nhiên liệu không hạn chế họ hoàn toàn có thể trông cậy vào việc định hướng bay qua radio và có thể dành bao nhiêu thời gian tùy thích cho việc lượn lờ bay từ điểm này tới điểm khác ở bất kỳ độ cao nào họ muốn. Nhưng thực tế thì không chỉ nhiên liệu đã cực đắt tiền (mà tệ nhất là hai động cơ tua bin phản lực Garrett tiêu tốn lượng nhiên liệu thật kinh hoàng); mà nó còn rất nặng và riêng chi phí cho việc mang theo chúng – trong những bình nhiên liệu phụ - cũng đã ngốn mất rất nhiều tiền. Trong những chuyến bay dài, nhất là với việc nhiều lần phải cất cánh tiêu tốn nhiên liệu, việc chở theo quá nhiều xăng có thể làm giảm đáng kể khoản lợi nhuận mà Công ty đang kiếm được từ chuyến bay. Theo quy định của FAA mỗi chuyến bay phải có đủ nhiên liệu để đưa máy bay đến được đích, cộng với một lượng dự trữ, trong trường hợp phải bay đêm, tương đương với bốn mươi lăm phút bay.

Vừa lướt ngón tay nhoay nhoáy trên bàn phím máy tính, Percey Clay vừa cẩn

thận điền hết các mục trong hai mẫu tài liệu bằng kiểu chữ viết tay rất rõ ràng của mình. Cẩu thả trong tất cả những thứ khác trong đời mình, nhưng riêng với việc bay thì cô lại cực kỳ tỉ mỉ. Chỉ riêng việc điền thông tin về các tần số của ATIS[98] và biên độ dao động do từ trường cũng làm cô thích thú. Cô không bao giờ quá bủn xỉn, cũng không bao giờ quá phóng tay nếu như công việc yêu cầu sự tính toán chính xác. Tối hôm nay, cô lại càng đắm chìm trong công việc.

Roland Bell ngồi bên cạnh cô. Trông anh thật phờ phạc và ủ rũ. Không còn thấy bóng dáng của người đàn ông vui tính và dí dỏm lúc đầu. Cô thấy buồn cho anh, cũng giống như cô thấy buồn cho bản thân mình; có vẻ như Brit Hale là nhân chứng đầu tiên anh không bảo vệ được. Cô cảm thấy một sự thôi thúc thật khó hiểu muốn được chạm vào cánh tay anh, được an ủi anh, giống như anh đã làm với cô. Nhưng dường như anh thuộc mẫu người muốn thích khép mình lại mỗi khi gặp mất mát; bất kỳ sự cảm thông nào cũng chỉ khiến mọi việc thêm tồi tệ. Anh cũng giống hệt cô, Percey tự nhủ. Bell chăm chú nhìn ra ngoài cửa sổ của chiếc xe thùng, bàn tay chốc chốc lại nắm lấy phần báng nhựa màu đen kẻ chéo của khẩu súng đeo trong bao dưới nách.

Đúng lúc cô vừa điền xong tờ khai lịch trình bay không lưu cuối cùng, chiếc xe thùng rẽ vào góc đường dẫn vào sân bay, dừng lại theo hiệu lệnh của những người bảo vệ có vũ trang, những người này kiểm tra giấy tờ của mọi người trong xe rồi vẫy tay cho họ vào.

Percey chỉ cho xe chạy tới chiếc hangar nhưng cô để ý thấy là đèn trong khu văn phòng vẫn sáng. Cô yêu cầu những chiếc xe dừng lại và cô trèo ra ngoài, trong khi Bell và những cảnh sát bảo vệ khác bước hai bên cô, cảnh giác và căng thẳng, cùng đi vào trong khu chính của văn phòng.

Ron Talbot với bộ dạng thật nhàu nhĩ và kiệt sức, đang ngồi trong văn phòng, tay không ngừng lau vầng trán hói đẫm mồ hôi. Mặt ông ta đỏ bầm trông thật đáng ngại.

“Ron...” Cô hớt hải bước lên phía trước. “Anh không sao đấy chứ?”

Họ ôm chầm lấy nhau

“Brit”, ông ta thốt lên, lắc đầu bàng hoàng, hổn hển. “Hắn đã hại cả Brit nữa. Percey lẽ ra cô không nên tới đây. Hãy tới chỗ nào đó an toàn. Quên chuyện chuyến bay đi. Không đáng để mạo hiểm vậy đâu.”

Cô bước lùi lại. “Có chuyện gì thế? Anh ốm à?”

“Chỉ là mệt mỏi thôi.”

Cô giật điếc thuốc lá ra khỏi tay ông ta và dụi tắt nó đi. “Anh tự mình thực hiện những công việc đó à? Trên chiếc *Foxtrot Bravo* ấy?”

“Tôi…”

“Ron?”

“Cũng chỉ là hầu hết thôi. Nó gần xong xuôi rồi. Thằng cha ở Northeast đã mang đến đây bình cứu hoả thay thế và động cơ vòng xuyến annular cách đây khoảng một giờ. Tôi đã bắt đầu lắp chúng rồi đấy chứ. Chỉ là hơi mệt một chút thôi.”

“Lại những cơn đau ngực à?”

“Không, cũng không hẳn thế.”

“Ron, anh về nhà đi.”

“Tôi có thể…”

“Ron”, cô xẵng giọng. “Tôi vừa mất hai người thân yêu trong vòng có hai ngày qua. Tôi sẽ không chịu mất thêm người thứ ba đâu… Tôi có thể lắp động cơ annular mà. Dễ như ăn bánh thôi, có gì đâu.”

Trông Talbot như thể ông ta thậm chí còn không đủ sức cầm một chiếc cờ lê, chứ đừng nói đến chuyện khiêng một buồng đốt động cơ nặng trịch.

Percey hỏi, “Brad đâu rồi?”. Người phi công phụ cho chuyến bay.

“Đang trên đường tới. Sẽ có mặt ở đây trong vòng một giờ nữa.”

Cô hôn lên vầng trán bết mồ hôi của ông ta. “Anh về nhà đi. Và đừng có đốt thuốc nữa, vì Chúa. Anh có bị điên không?”

Ông ta ôm lấy cô. “Percey, về chuyện của Brit…”

Cô giơ một ngón tay lên môi và suỵt khẽ để ngăn ông ta lại. “Về nhà ngay. Cố chợp mắt lấy một chút. Khi anh tỉnh giấc thì tôi đã ở Erie rồi và chúng ta sẽ giành lại được bản hợp đồng đó. Đã ký, đóng dấu và trao tận tay.”

Ông ta loạng choạng gượng dậy, đứng sững một chút chăm chú nhìn chiếc *Foxtrot Bravo* bên ngoài cửa sổ. Khuôn mặt lộ rõ một vẻ cay đắng và chua chát. Cô còn nhớ cũng chính là vẻ mặt đó khi ông ta cho cô biết việc ông ta không qua được bài kiểm tra thể lực và không bao giờ còn có thể kiếm sống bằng nghề bay được nữa. Talbot đi thẳng ra cửa.

Đã đến lúc bắt tay vào công việc. Cô xắn hai ống tay áo lên, ra hiệu cho Bell bước lại gần mình. Anh cúi thấp đầu xuống phía cô theo cách mà cô thấy thật quyến rũ làm sao. Giống hệt như tư thế của Ed mỗi lần anh cúi xuống nghe cô thì thầm gì đó. Cô nói, “Tôi sẽ cần khoảng vài giờ trong hangar. Anh có thể giữ tên chó đẻ đó tránh xa tôi cho đến lúc đó không?”.

Không còn những câu văn hoa trịnh trọng, không còn kiểu thoả thuận chắc nịch ban đầu. Roland Bell, người đàn ông với hai khẩu súng, gật đầu với vẻ nghiêm túc, ánh mắt tinh nhanh như điện xẹt đảo hết chỗ này sang chỗ khác.

* * *

Trong tay họ lúc này là một điều bí hiểm.

Cooper và Sachs đã kiểm tra tất cả những dấu vết tìm được trong lốp của những chiếc xe cứu hoả ở Chicago cùng xe cảnh sát có mặt tại hiện trường vụ nổ đã giết chết Ed Carney. Đó là một mớ hỗn độn toàn đất bẩn vô tích sự, phân chó, cỏ, dầu và rác rưởi linh tinh mà Rhyme biết chắc là kiểu gì cũng có. Nhưng họ đã có một phát hiện mà anh linh cảm thấy là rất quan trọng.

Chỉ có điều anh hoàn toàn không biết ý nghĩa của nó là gì.

Chút bằng chứng duy nhất cho thấy dấu hiệu của dư chất thuốc nổ từ quả bom là những mẩu vụn ti li của một chất rất dẻo màu be. Mấy phân tích vật chất bằng sắc ký khí/phổ kế khối lượng cho thấy đó là chất C5H8.

“Isoprene”, Cooper thông báo.

“Là chất gì vậy?”, Sachs đã hỏi ngay.

“Cao su”, Rhyme trả lời.

Cooper nói tiếp. “Tôi cũng nhận thấy có một số acid béo. Thuốc nhuộm, bột tan.”

“Có chất làm cứng nào không?”, Rhyme hỏi. “Đất sét? Magnesium carbonate? Oxide kẽm?”

“Chẳng có gì.”

“Có nghĩa đây là cao su mềm. Như latex.”

“Và cả những mẩu vụn nhỏ của keo gắn cao su nữa”, Cooper bổ sung; căng mắt quan sát một mẫu hợp chất qua ống kính hiển vi điện tử. “Bingo(99)!” Anh thốt lên.

“Đừng có đùa bỡn nữa, Mel”, Rhyme làu bàu.

“Có mấy mẩu chất hàn và những vụn li ti bằng nhựa nằm lẫn trong cao su. Bảng mạch điện.”

“Nằm trong thiết bị hẹn giờ chăng?”, Sachs nói ra mối băn khoăn của mình.

“Không, thiết bị hẹn giờ còn nguyên vẹn kia mà”, Rhyme nhắc cô.

Anh có cảm giác họ đang chuẩn bị phát hiện được điều gì đó rất quan trọng. Nếu như đây là một phần của quả bom, rất có thể nó sẽ cho họ biết thêm một đầu mối về nguồn gốc của loại thuốc nổ được sử dụng hoặc một thành phần nào đó.

“Chúng ta phải xác định chắc chắn liệu những cái này là từ quả bom hay từ chính chiếc máy bay. Sachs, tôi muốn cô chịu khó tới sân bay một chuyến.”

“Sân bay…”

“Mararoneck. Hãy tìm Percey và yêu cầu cô ấy cung cấp cho cô mẫu của tất cả những thứ có thành phần chứa latex, cao su, hoặc những mạch điện được gắn ở bụng của chiếc máy bay giống như chiếc mà Carney đã lái ấy. Gần vị trí quả

bom phát nổ. Còn anh, Mel, hãy gửi những thông tin này tới ERC, rồi kiểm tra luôn cả ở Cục Điều tra Hình sự Quân đội – biết đâu bên quân đội lại sử dụng thiết bị nổ nào đó có bọc lớp vỏ latex chống thấm nước thì sao. Có thể từ đó chúng ta sẽ lần ra nguồn gốc của quả bom.”

Cooper bắt đầu gõ lệnh kiểm tra trên máy tính, nhưng Rhyme để ý thấy Sachs có vẻ không được hài lòng cho lắm với nhiệm vụ của mình.

“Anh muốn tôi đến gặp và nói chuyện với chị ta sao?”, cô hỏi. “Với Percey ấy?”

“Đúng. Đó chính là những gì tôi đang nói đấy thôi.”

“Được rồi.” Cô thở dài. “Chẳng sao cả.”

“Và đừng có gây khó dễ gì cho cô ấy như cô vẫn làm từ đầu đến giờ. Chúng ta cần sự hợp tác của cô ấy.”

Rhyme hoàn toàn không hiểu tại sao cô lại giật lấy chiếc áo giáp chống đạn của mình một cách cực kỳ giận dữ và hầm hầm bước thẳng ra khỏi phòng mà không thèm nói cả lời tạm biệt.

Chương 29

Đến sân bay Mamaroneck, Amelia Sachs nhận ra Roland Bell đang lởn vởn bên ngoài hangar. Thêm sáu nhân viên cảnh sát nữa đang đứng gác quanh toà nhà rộng thênh thang. Sachs đoán kiểu gì xung quanh đó cũng bố trí các tay súng bắn tỉa.

Mắt cô nhận ra ngay mô đất nhỏ nơi cô đã nằm thụp xuống để tránh đạn. Cảm giác buồn nôn đến ghê tởm lại trào lên trong bụng Sachs khi cô nhớ đến mùi đất ẩm trộn lẫn với mùi thuốc nổ cordite ngòn ngọt tỏa từ những phát đạn súng ngắn bất lực của mình.

Cô quay lại và lên tiếng chào Bell. “Thám tử.”

Ánh mắt anh liếc về phía cô ngay lập tức. “Ê.” Rồi anh lại tiếp tục lia mắt khắp sân bay. Phong cách miền Nam vui nhộn và dễ gần của anh đã biến đâu mất. Anh đã thay đổi thành con người khác. Sachs nhận ra rằng giờ đây anh và cô cùng chia sẻ một điều không vẻ vang gì. Cả hai đều nổ súng vào tên Vũ công Quan tài và đều bắn trượt.

Cả hai cũng đều từng ở trong khu vực tiêu diệt của hắn và đều sống sót. Mặc dù vậy, Bell vẫn có thể ngẩng cao đầu hơn cô nhiều. Sachs có thể thấy là tấm áo giáp chống đạn của anh còn lưu giữ nguyên những dấu hiệu vẻ vang đó: những vết hằn từ hai đầu đạn bắn sượt qua người anh trong cuộc đọ súng ở ngôi nhà an toàn. Anh đã đứng vững ở vị trí của mình.

“Percey đâu rồi?”, Sachs hỏi.

“Trong kia. Đang hoàn thành công việc sửa chữa.”

“Chị ấy tự làm à?”

“Có lẽ thế. Cô ấy thật đáng nể, thật sự đấy. Không ai có thể tin là một phụ nữ không được…, hừm, nói thế nào nhỉ, không được quyến rũ cho lắm như cô ấy lại có sức hút mạnh mẽ đến thế. Cô thấy chứ?”

Ừ hứ. Đừng có khiến tôi phải gây chuyện thêm.

“Còn ai khác ở đây không? Người của Công ty ấy?” Cô hất đầu về phía khu văn phòng của Hudson Air. “Bên trong vẫn còn ánh đèn.”

“Percey đã cho hầu hết mọi người về nhà rồi. Tay phi công phụ bay cùng cô ấy sẽ tới đây bất kỳ lúc nào. Và có ai đó thuộc Bộ phận Điều hành đang ở bên trong. Đại loại là lúc nào cũng phải có người trực khi đang có chuyến bay, tôi đoán thế. Tôi kiểm tra anh ta rồi. Không vấn đề gì.”

“Vậy là chị ấy định tự bay thật à?”, Sachs hỏi.

"Có vẻ thế."

"Máy bay vẫn được canh gác thường xuyên chứ?"

"Ừ, suốt từ hôm qua đến giờ. Mà cô đang làm gì ở đây vậy?"

"Cần thêm một số mẫu để phân tích."

"Cái tay Rhyme đó, anh ta cũng thật đáng nể."

"Ừ hứ."

"Hai người làm việc cùng nhau ngay từ hồi đầu à?"

"Chúng tôi mới làm chung một vài vụ thôi", cô nói lảng. "Anh ấy lôi tôi ra khỏi phòng Quan hệ Công chúng."

"Đấy chắc hẳn là một việc tốt rồi còn gì. Này, tôi nghe nói là cô thực sự có thể đóng đinh bằng đạn à?"

"Tôi có thể gì cơ?"

"Bắn ấy. Bằng súng ngắn. Cô còn là thành viên đội tuyển bắn súng nữa mà."

Và lúc này đây tôi đang ở nơi vừa diễn ra cuộc thi mới nhất của mình, cô cay đắng nghĩ thầm. "Chỉ là trò thể thao cuối tuần thôi mà", cô lầm bầm.

"Bản thân tôi cũng là người thường tập luyện và thi bắn súng ngắn, nhưng nói thật với cô, ngay cả trong một ngày đẹp trời, với một khẩu nòng dài đẹp đẽ nhất và bắn ở chế độ từng phát một, khoảng cách xa nhất mà tôi có thể bắn trúng cũng chỉ là 50 hoặc cùng lắm là 60 thước."

Cô thầm biết ơn những tâm sự của anh nhưng rồi chợt nhận ra anh cũng chỉ đang cố gắng tìm cách an ủi cô về sự thất bại của ngày hôm qua; những lời đó với cô chỉ là vô nghĩa.

"Có lẽ tôi phải vào nói chuyện với Percey thôi."

"Ngay bên kia kìa, sĩ quan."

Sachs đẩy cửa bước vào khoang hangar rộng mênh mông. Cô chậm rãi từng bước, quan sát kỹ càng tất cả những nơi tên Vũ công có thể ẩn náu. Sachs dừng lại sau một dãy hòm chất cao ngất; Percey vẫn chưa nhìn thấy cô.

Người phụ nữ đang đứng trên một giàn giáo nhỏ, hai tay chống bên hông, mắt đăm đăm nghiên cứu mạng lưới chằng chịt đến hoa cả mắt gồm đủ các loại đường ống và dây dẫn của buồng động cơ đang mở nắp. Cô đã xắn cao cả hai ông tay áo, hai bàn tay cũng nhem nhuốc đầy dầu mỡ. Cô tự gật đầu như đang động viên mình rồi chúi đầu hẳn vào trong buồng động cơ.

Sachs đứng như trời trồng tại chỗ, tròn mắt nhìn hai bàn tay của người nữ phi công đang lướt như bay trên cỗ máy, chỉnh lại chỗ này, thăm dò chỗ kia, hàn kim loại vào với kim loại, và siết chặt lại những con ốc bằng các động tác chính xác và dứt khoát từ hai cánh tay gầy gò. Cô vừa lắp xong một ống hình trụ lớn màu đỏ, mà theo Sachs đoán thì là bình cứu hoả dự phòng, trong vòng chưa đến

mười giây.

Nhưng có một bộ phận – trông giống như một ống dẫn lớn bên trong bằng kim loại – mãi không chịu vào đúng vị trí.

Percey trèo xuống khỏi giàn giáo, chọn lấy một chiếc cờ lê có hốc xoắn và lại trèo lên. Cô nới lỏng những con ốc, tháo bỏ một bộ phận khác để lấy thêm chỗ cho việc thao tác, rồi lại thử ấn chiếc vòng xuyến lớn vào vị trí.

Không suy suyển chút nào.

Cô ghé vai vào đấy. Cũng không nhúc nhích lấy một inch. Cô lại tháo thêm một bộ phận khác, cẩn thận đặt từng chiếc ốc và đinh vít vào một chiếc khay nhựa đặt dưới chân. Mặt Percey đỏ bừng khi cô loay hoay cố nâng chiếc vòng xuyến bằng kim loại lên. Ngực cô phập phồng vì gắng sức vật lộn với thứ phụ tùng đó. Bất thình lình nó trượt xuống, rơi hẳn ra khỏi vị trí, và đẩy cô ngã ngửa về sau từ trên giàn giáo. Cô chống hai tay và đầu gối để lồm cồm bò dậy. Những dụng cụ và ốc vít được cô cẩn thận xếp trong khay rơi vung vãi trên sàn phía dưới phần đuôi máy bay.

“Không!”, Percey gào lên. “Không!”

Sachs vội bước lên phía trước để kiểm tra xem cô có bị thương không, nhưng cô nhận thấy ngay lập tức cơn xúc động kia chẳng liên quan gì đến việc đau hay không đau cả – Percey chộp lấy chiếc cờ lê to đùng và điên cuồng đập thẳng tay xuống sàn hangar. Sachs dừng lại, khẽ bước nhích vào trong bóng tối cạnh một chiếc thùng carton lớn.

“Không, không, không…” Percey gào lên, đập chan chát xuống mặt sàn láng mi măng rất mịn.

Sachs vẫn đứng nguyên.

“Ôi, Ed…” Cô buông chiếc cờ lê xuống. “Em không thể làm một mình được.” Cô nằm cuộn tròn như quả bóng trên sàn, thở hổn hển như đứt hơi. “Ed… ôi, Ed… Em rất nhớ anh!” Cô nằm yên, cuộn người như một chiếc lá héo, trên sàn nhà sáng bóng và thổn thức khóc.

Rồi, cũng thật bất ngờ, cơn xúc động vụt qua đi. Percey nghiêng người ngồi thẳng dậy, hít một hơi thật dài và gượng đứng lên, lau nước mắt đang giàn giụa trên mặt. Bản năng của người phụ nữ phi công trong cô quay trở lại và cô lúi húi nhặt mớ dụng cụ cùng với những chiếc ốc lên rồi trèo lên giàn giáo. Cô chăm chú nhìn chiếc vòng xuyến tai quái một lúc lâu. Cô kiểm tra các khớp nối rất cẩn thận nhưng vẫn không thể nhận ra những chi tiết máy bằng kim loại bị kẹt ở chỗ nào.

Sachs lùi dần ra cửa chính, đóng cửa đánh rầm một cái, rồi bắt đầu đi thẳng trở lại vào trong hangar, với những tiếng bước chân nghe rất rõ.

Percey quay ngoắt ra, nhìn thấy cô, rồi quay lại với động cơ. Cô giơ ống tay

áo lên quệt ngang mặt mấy cái rồi tiếp tục công việc.

Sachs bước thẳng tới dưới chân giàn giáo và đứng nhìn Percey đang vật lộn với chiếc vòng xuyến.

Cả hai người phụ nữ đều không nói gì một lúc khá lâu.

Cuối cùng Sachs lên tiếng, “Thử một cái kích nâng xem.”

Percey quay lại nhìn cô, nhưng không nói gì.

“Chẳng qua là vì độ dung sai của thiết bị quá nhỏ”, Sachs nói tiếp. “Tất cả những gì chị cần là thêm một chút lực. Kỹ thuật nhồi nhét cũ rích ấy mà. Nhưng ở trong trường kỹ thuật họ không dạy cái này đâu.”

Percey cẩn thận săm soi những ngoàm lắp ghép trên các chi tiết kim loại. “Tôi không biết.”

“Tôi thì biết. Chị đang nói chuyện với một chuyên gia đấy.”

Người nữ phi công ngờ vực, “Cô đã từng lắp buồng đốt cho một chiếc Lear sao?”.

“Không. Chỉ lắp bugi của một chiếc Chevy Monza. Chị sẽ phải kích nâng toàn bộ động cơ lên nếu muốn với tới chiếc bugi. Thật ra cũng chỉ là với những xe có động cơ V8 thôi. Nhưng bây giờ làm gì còn ai mua một chiếc bốn xi lanh chứ? Ý tôi là mua thế để làm gì?”

Percey quay lại nhìn chiếc động cơ.

“Thế nào?”, Sachs kiên trì. “Một chiếc kích chứ?”

“Nó sẽ làm vênh lớp vỏ ngoài của động cơ mất.”

“Sẽ không vênh nếu chị đặt nó vào chỗ kia.” Sachs chỉ vào một chi tiết kết cấu liên kết động cơ với phần khung đỡ dẫn thẳng tới thân máy bay.

Percey nghiên cứu khớp nối. “Nhưng tôi không có kích. Đúng ra là không có cái nào vừa nhỏ để cho vào đây.”

“Tôi có. Để tôi đi lấy.”

Sachs quay ra ngoài tới chỗ đậu chiếc RRV rồi trở vào cùng với chiếc kích kiểu xếp. Cô trèo lên giàn giáo, hai đầu gối kịch liệt phản đối cố gắng này.

“Đặt đúng vào đây.” Cô chạm vào phần đế động cơ. “Đúng kiểu rầm thép chữ I nhé.”

Trong khi Percey điều chỉnh chiếc kích, Sachs chiêm ngưỡng sự tinh vi của phần động cơ. “Bao nhiêu sức ngựa đây?”

Percey bật cười. “Chúng tôi không tinh bằng sức ngựa. Chúng tôi chỉ tính bằng đơn vị lực đẩy. Đây là động cơ Garrett TFE 731. Công suất hoạt động mỗi động cơ tương đương với 3500 đơn vị lực đẩy.”

“Không thể tin được”, Sachs bật cười. “Chúa ơi.” Cô móc phần tay quay vào trong chiếc kích, vào bắt đầu cảm nhận lực đẩy ngược lại quen thuộc khi cô bắt

đầu vặn tay quay. “Tôi chưa bao giờ đứng gần một động cơ tua bin như thế này”, cô nói. “Hồi trước giấc mơ lớn nhất của tôi là được chạy thử một chiếc ô tô lắp động cơ phản lực trên những cánh đồng muối.”

“Đây cũng không phải động cơ tua bin thuần tuý. Hiện tại cũng không còn lại nhiều động cơ tua bin như trước kia nữa. Cũng như những chiếc Concorde vậy. Tất nhiên là những chiếc phản lực quân sự thì vẫn dùng. Còn đây là động cơ phản lực cánh quạt đẩy. Giống như những chiếc máy bay chở khách ấy. Cô nhìn phía trước kia kìa – có thấy những cánh quạt không? Không gì có thể sánh được với những cánh quạt đẩy có tốc độ cố định kia. Động cơ tua bin phản lực thuần tuý hoạt động không hiệu quả ở những độ cao hạn chế. Còn những động cơ này tiết kiệm hơn đến 40% nhiên liệu.”

Sachs thở hổn hển vì gắng sức vặn tay quay của chiếc kích. Percey lại ghé vai dựa vào vòng xuyến và đẩy mạnh. Thiết bị này trông thì không lớn lắm nhưng thực tế thì nặng khủng khiếp.

“Cô biết về xe cộ chứ?”, Percey hỏi, cũng hổn hển không ra hơi.

“Bố tôi. Ông yêu thích xe cộ. Có khi cả buổi chiều hai bố con cũng loay hoay tháo xe ra rồi lại lắp vào. Ấy là những hôm ông không phải đi tuần tra.”

“Đi tuần tra là sao?”

“Bố tôi cũng là cảnh sát mà.”

“Và cô bị lây tình yêu đối với máy móc?”, Percey hỏi.

“Không, tôi chỉ lây phần say mê tốc độ. Và một khi đã nhiễm cái đó thì tối thiểu cũng phải biết thế nào là bộ giảm xóc, thế nào là bộ truyền lực và hiểu biết nhất định về động cơ nếu không thì sẽ chẳng thể nào mà phóng nhanh được.”

Percey hỏi, “Cô đã bao giờ lái máy bay chưa?”.

“Lái ư?”, Sachs mỉm cười vì cách Percey dùng từ đó. “Chưa. Nhưng có lẽ tôi sẽ suy nghĩ về chuyện đó, nhất là khi đã biết dưới cái nắp capô lại là một động cơ hấp dẫn khủng khiếp như thế này.”

Cô vặn thêm một chút nữa, những cơ bắp của cô đau nhức. Chiếc vòng xuyến khẽ rít lên ken két khi nó được đặt vào những vị trí khớp nối.

“Tôi không biết”, Percey ngập ngừng nói.

“Gần được rồi kìa!”

Với một tiếng keng lanh lảnh rất to của kim loại, chiếc vòng xuyến thụt hẳn vào khung đỡ của nó một cách hoàn hảo. Khuôn mặt ngắn ngủn của Percey thoáng nở một nụ cười hài lòng.

“Chỉ cần xoáy chúng vào thôi chứ gì?” Sachs hỏi, cô bắt đầu lắp những chiếc bu lông vào các khe của chúng trên vòng xuyến và quay ra tìm một chiếc cờ lê.

“Ừ”, Percey nói. “Phương châm của tôi là: Vặn đến khi chúng không còn có

thể long ra được nữa thì thôi.”

Sachs siết chặt những bu lông vào khe bằng một chiếc cờ lê vặn có lắp thêm bánh cóc. Tiếng dụng cụ lách cách đưa cô quay lại thời trung học, những buổi chiều thứ Bảy mát mẻ cùng với bố mình. Mùi xăng dầu ngai ngái, mùi không khí mùa thu, mùi của món thịt hầm thơm phức toản ra từ căn bếp trong ngôi nhà liền kề của họ ở khu Brooklyn.

Percey kiểm tra phần công việc của Sachs rồi nói, “Tôi sẽ làm phần còn lại”. Cô bắt đầu nối lại những đường dây điện và các thiết bị điện tử. Sachs không hiểu gì nhưng vẫn nhìn cô làm như bị thôi miên. Chợt Percey dừng lại. Cô khẽ buông thêm một tiếng “Cảm ơn”. Và một lát sau là: “Mà cô đang làm gì ở đây vậy?”.

“Chúng tôi tìm thấy một số vật liệu mà chúng tôi nghĩ có thể là của quả bom, nhưng Lincoln chưa dám chắc liệu có thể nó là một phần của chiếc máy bay hay không. Những mẩu cao su mềm màu be, bảng mạch điện? Chị thấy có quen không?”

Percey nhún vai. “Có đến hàng nghìn miếng đệm trong một chiếc Lear như thế này. Có thể chúng được làm bằng latex, tôi cũng không biết nữa. Còn những tấm bảng mạch điện ư? Cả chúng cũng có đến hàng nghìn ấy chứ.” Cô hất đầu về một góc hangar, nơi có đặt một chiếc tủ đồ và bàn làm việc dài. “Những bảng mạch này là phụ tùng đặt hàng đặc biệt, tuỳ thuộc vào từng thiết bị. Nhưng đằng kia kiểu gì cũng có vô số miếng đệm dự phòng. Cứ việc tha hồ chọn loại mẫu nào mà cô cần.”

Sachs bước tới chỗ kê chiếc bàn, bắt đầu chọn lựa tất cả những mẫu cao su màu be nào mà cô tìm thấy vào trong một chiếc túi đựng bằng chứng.

Không liếc nhìn về phía Sachs, Percey lên tiếng, “Tôi cứ tưởng cô tới đây để bắt tôi cơ. Để áp giải tôi quay lại nhà giam”.

Lẽ ra tôi phải làm thế, người nữ cảnh sát thầm nghĩ. Nhưng cuối cùng cô nói, “Chỉ đến kiểm tra mẫu vật thôi”. Rồi nói thêm, sau một lát im lặng: “Còn công việc nào phải làm không? Với chiếc máy bay ấy?”.

“Chỉ là hiệu chỉnh lại các chi tiết thôi. Sau đó khởi động động cơ để kiểm tra hệ thống điện. Tôi cũng phải xem qua lại cửa sổ nữa, cái cửa sổ mà Ron đã thay ấy. Cô sẽ không bao giờ muốn có một cái cửa sổ bị long ra khi đang bay với vận tốc 400 dặm một giờ đâu. Cô có thể đưa giúp tôi bộ thanh vặn sáu cạnh kia không? Không, bộ hệ mét ấy.”

“Tôi cũng từng mất một cái ở tốc độ 100 dặm một giờ”, Sachs nói và chuyển thứ dụng cụ kia cho Percey.

“Một cái gì cơ?”

“Cửa sổ ấy. Tên tội phạm mà tôi đuổi theo hôm đó có một khẩu súng săn.

Loại hai nòng bắn đạn săn thú lớn. Tôi kịp hụp đầu xuống. Nhưng viên đạn phá nát hoàn toàn kính chắn gió phía trước… Nói thật với chị, đến khi tóm được hắn thì răng tôi dính không biết bao nhiêu là những con bọ đủ loại.”

“Vậy mà tôi cứ tưởng mỗi *tôi* là sống cuộc đời phiêu lưu”, Percey nói.

“Phần lớn thời gian làm việc là nhàm chán. Nhưng họ trả tiền cho tôi vì 5% căng thẳng kia.”

“Tôi cũng nghe nói thế”, Percey nói. Cô nối thẳng một chiếc máy tính xách tay vào những thiết bị điện tử trong động cơ. Cô gõ trên bàn phím rồi chăm chú nhìn màn hình. Không hề liếc nhìn xuống dưới, cô hỏi, “Vậy, tóm lại chuyện đó là thế nào?”.

Mắt cũng nhìn vào màn hình máy tính, những con số lướt qua loang loáng, Sachs hỏi, “Ý chị là sao?”.

“Thì, hừm, sự đối đầu. Giữa chúng ta. Cô và tôi ấy.”

“Suýt nữa chị làm một người bạn của tôi mất mạng.”

Percey lắc đầu. Cô khẽ khàng nói, “Không phải thế. Trong công việc như của cô làm sao tránh được rủi ro. Bao giờ cô cũng phải quyết định cô có muốn chấp nhận những rủi ro đó hay không. Jerry Banks đâu phải lính mới. Khi tôi nhìn thấy cô lần đầu tiên, trong phòng của Lincoln Rhyme.”

Sachs không nói gì. Cô nâng chiếc kích ra khỏi khoang động cơ và đặt nó lên một chiếc bàn, lơ đễnh quay cho nó xếp gọn lại như cũ.

Ba phụ tùng kim loại ăn khớp gọn gàng vào vị trí quanh động cơ và Percey múa chiếc tuốc nơ vít trên tay mình như một nhạc trưởng huơ cây đũa chỉ huy. Hai bàn tay cô thật sự kỳ diệu. Cuối cùng cô nói, “Chuyện là về anh ấy, đúng không?”.

“Ai cơ?”

“Cô biết ý tôi nói đến ai mà. Lincoln Rhyme.”

“Chị nghĩ là tôi đang ghen à?”, Sachs phá lên cười.

“Đúng, tôi nghĩ thế đấy.”

“Thật lố bịch.”

“Giữa hai người không chỉ là công việc đơn thuần. Tôi nghĩ cô đang yêu anh ấy.”

“Tất nhiên là không có chuyện đó rồi. Thật điên rồ.”

Percey khẽ liếc nhìn cô với vẻ đầy hiểu biết rồi thận trọng bện những đoạn dây điện thừa lại thành một bó rồi cuộn chúng vào hốc trống trong buồng động cơ. “Tất cả những gì cô thấy chẳng qua chỉ là sự ngưỡng mộ tài năng của anh ấy thôi, đơn giản chỉ có vậy.” Cô trỏ một bàn tay lấm lem dầu mỡ vào chính mình. “Thôi nào, Amelia, hãy nhìn tôi đi. Tôi sẽ chỉ là một người tình tệ hại thôi. Tôi

lùn tịt, tôi lại còn kiêu ngạo, tôi không hề ưa nhìn chút nào.”

“Nhưng chị…”, Sachs định nói.

Nhưng Percey đã cắt ngang lời cô. “Câu chuyện vịt con xấu xí? Cô biết chứ, về một con vịt mà ai cũng cho là xấu cho đến khi hóa ra nó là một con thiên nga? Tôi đọc câu chuyện đó cả triệu lần hồi tôi còn bé. Nhưng tôi không bao giờ trở thành một con thiên nga. Có chăng là tôi học được cách bay như nó”, cô nói với một nụ cười lạnh lùng, “nhưng dù sao thì vẫn khác”. “Vả lại”, Percey nói tiếp, “tôi là một bà góa rồi. Tôi vừa mới mất chồng. Tôi hoàn toàn không quan tâm tới bất kỳ ai khác”.

“Tôi xin lỗi”, Sachs khẽ khàng nói, cảm thấy bất đắc dĩ bị cuốn vào cuộc trò chuyện này, “nhưng dù sao tôi cũng phải nói rằng… chậc, trông chị không thực sự có vẻ gì là đang thương tiếc anh ấy cả.”

“Tại sao thế? Bởi vì tôi đang cố hết sức để duy trì hoạt động cho Công ty của mình sao?”

“Không, còn hơn thế nữa”, Sachs thận trọng trả lời. “Đúng không?”

Percey chăm chú nhìn vẻ mặt Sachs. “Ed và tôi gắn bó với nhau đến mức thật khó mà tin nổi. Chúng tôi không chỉ là vợ chồng mà còn là bạn bè và đối tác kinh doanh… Vậy mà đúng là anh ấy đã đi lại với người khác.”

Ánh mắt Sachs khẽ đảo rất nhanh về phía khu văn phòng của Hudson Air.

“Đúng thế thật”, Percey nói. “Đó là Lauren. Hôm qua cô cũng gặp cô ấy rồi đấy.”

Cô nàng tóc đen đã khóc đến sưng húp cả mắt.

“Chuyện đó làm tôi tan nát cõi lòng. Mẹ kiếp, cả Ed cũng đau khổ không kém. Anh ấy yêu tôi nhưng anh ấy cũng cần cô người tình xinh đẹp của mình. Bao giờ cũng cần. Và, cô biết đấy, nhiều khi tôi nghĩ họ còn đau khổ hơn tôi. Vì sau đó bao giờ anh ấy cũng quay về nhà với tôi”. Cô ngừng lại một lát và cố ngăn những dòng nước mắt trào ra. “Đó mới là tình yêu, tôi nghĩ thế. Quan trọng là anh ấy về nhà với ai.”

“Còn chị thì sao?”

“Tôi có chung thủy không ấy à?”, Percey hỏi. Cô lại bật lên một tiếng cười khan cay đắng – tiếng cười của một người ý thức sâu sắc về bản thân mình nhưng không phải lúc nào cũng thích thú với những gì trong đó. “Tôi cũng không có nhiều cơ hội. Tôi hoàn toàn không phải mẫu phụ nữ vẫn bị trêu chọc khi đi trên phố.” Cô lơ đãng kiểm tra một chiếc cờ lê ống. “Nhưng rồi, đúng thật, sau khi tôi phát hiện ra chuyện về Ed và những cô bồ của anh ấy, cách đây một vài năm, tôi tưởng mình phát điên. Thật là đau đớn khủng khiếp. Tôi cũng đi lại với một vài người đàn ông khác. Ron và tôi – Ron Talbot – cũng có thời gian đi lại với nhau, vài tháng gì đó.” Cô mỉm cười. “Thậm chí anh ấy còn cầu

hôn tôi nữa chứ. Và bảo rằng tôi xứng đáng có một người chồng tốt hơn Ed. Tôi cũng nghĩ là đúng thế thật. Nhưng cho dù cho nhiều người phụ nữ khác trong đời đi nữa, Ed vẫn là người đàn ông mà tôi cần ở bên cạnh. Điều đó không bao giờ thay đổi."

Trong giây lát ánh mắt của Percey như đang dõi về hướng xa xăm nào đó. "Chúng tôi gặp nhau hồi còn trong Hải quân, Ed và tôi. Cả hai cùng là phi công chiến đấu. Khi anh ấy cầu hôn tôi… Cô biết không, cách cầu hôn theo truyền thống trong quân đội là khi cô nói, "Em có muốn trở thành người phụ thuộc vào anh không?" Một kiểu nói đùa ấy. Nhưng cả hai chúng tôi khi ấy đều đang mang quân hàm thiếu úy, nên Ed nói, "Em và anh, chúng ta hãy cùng trở thành những người phụ thuộc vào nhau". Anh ấy muốn kiếm cho tôi một chiếc nhẫn nhưng cha tôi đã tuyên bố từ tôi..."

"Từ thật sao?"

"Ừ, thật như phim ấy chứ, nhưng lúc này tôi không muốn đi sâu vào chuyện đó làm gì. Lại nói, Ed và tôi đang dành dụm từng xu một để mở công ty bay dịch vụ của riêng mình sau khi chúng tôi cùng quyết định giải ngũ và chúng tôi hoàn toàn không có đồng nào trong túi. Nhưng một đêm anh ấy bảo, "Hãy bay lên trên kia một lát". Thế là chúng tôi mượn một chiếc Norseman cổ lỗ sĩ mà họ vứt lăn vứt lăn lóc trên sân bay. Một loại máy bay rất khó nhằn. Động cơ xoay vòng to đùng được làm mát bằng không khí… Cô có thể làm bất kỳ điều gì với chiếc máy bay đó. Hừm, lần ấy tôi ngồi ghế chính bên tay trái. Tôi đã cất cánh xong và đưa máy bay lên cao khoảng 6000 feet gì đó. Đột nhiên anh ấy hôn tôi và giằng lấy cần lái, có nghĩa là anh ấy giành quyền chỉ huy. Tôi để mặc anh ấy làm. Rồi anh ấy nói, "Cuối cùng anh cũng kiếm cho em một viên kim cương, Perce"."

"Anh ấy mua được thật sao?", Sachs hỏi.

Percey mỉm cười. "Anh ấy tăng tốc, thẳng một mạch đến hết cỡ thì thôi, rồi kéo giật cần lái lại. Mũi máy bay chúc thẳng lên trên trời." Lúc này nước mắt đã giàn giụa lăn trên má Percey. "Trong một khoảng thời gian ngắn, trước khi anh ấy đạp bánh lại và chúng tôi bắt đầu chúc mũi xuống và ra khỏi trạng thái bay tròng trành, chúng tôi đã nhìn thẳng lên bầu trời đêm. Anh ấy ghé sát vào tôi và nói, "Em cứ việc chọn đi. Tất cả những vì sao đêm – em có thể chọn bất cứ ngôi sao nào em muốn"." Percey cúi đầu xuống, hơi thở của cô như ngừng lại. Tất cả những vì sao đêm…

Một lát sau cô giơ ống tay áo lên lau mắt, rồi quay lại với động cơ. "Tin tôi đi, cô chẳng có điều gì để lo lắng cả. Lincoln là một người đàn ông thật quyến rũ, nhưng Ed là tất cả những gì tôi từng muốn."

"Còn nhiều chuyện mà chị không biết đâu." Sachs thở dài. "Chị làm anh ấy nhớ đến một người khác. Một người anh ấy đã từng yêu. Chị xuất hiện trong

chốc lát và bỗng nhiên anh ấy có cảm giác lại được ở bên người cũ.”

Percey nhún vai. “Chúng tôi có một số điểm chung. Chúng tôi hiểu và thông cảm cho nhau. Nhưng thế thì sao chứ? Điều đó cũng chẳng có ý nghĩa gì hết. Mở mắt ra đi, Amelia. Rhyme yêu cô.”

Sachs phá lên cười. “Ồ, tôi không nghĩ thế đâu.”

Percey lại chăm chú nhìn cô hồi lâu như muốn nói, *Kệ cô có nói gì đi nữa*... rồi bắt đầu đặt lại những thiết bị vào trong hộp, cẩn thận và tỉ mẩn sau khi cô đã dùng xong những dụng cụ và chiếc máy tính.

Roland Bell thong thả bước vào trong, kiểm tra các ô cửa sổ và lia mắt khắp những khu vực khuất bóng.

“Tất cả vẫn bình thường chứ?”, anh hỏi.

“Không thấy động tĩnh gì.”

“Tôi có thông báo này cần chuyển lại cho cô đây. Tay chuyển hàng của Tập đoàn U.S. Medical vừa rời khỏi Bệnh viện Westchester. Chuyến hàng sẽ tới đây trong vòng một giờ nữa. Tôi đã bố trí một chiếc xe chở người của mình đi sau họ để đề phòng cho chắc ăn. Nhưng đừng lo là việc đó sẽ khiến họ lo lắng và ảnh hưởng xấu đến công việc làm ăn – người của tôi bám theo rất kín đáo. Tay lái xe sẽ không bao giờ biết là anh ta được theo dõi đâu.”

Percey xem đồng hồ. “Được rồi.” Cô liếc nhìn Bell, anh này đang há hốc miệng nhìn khoang động cơ mở toang với ánh mắt bối rối, như một con rắn nhìn con chồn. Cô hỏi, “Hình như chúng ta sẽ không cần người trông trẻ trong chuyến bay, đúng không nhỉ?”.

Bell thở dài nghe đánh thượt một cái. “Sau những gì xảy ra ở ngôi nhà an toàn”, anh nói bằng một giọng trầm trầm, nghiêm trọng, “tôi sẽ không bao giờ để cô rời khỏi mắt mình”. Anh lắc đầu và, với bộ dạng như người đã say máy bay sẵn, bước ra phía cửa trước rồi biến mất vào trong bầu trời chiều lạnh lẽo đang nhập nhoạng tối.

Percey thò đầu vào hẳn bên trong khoang động cơ, cẩn thận kiểm tra công việc của mình, giọng cô vọng ra nghe oang oang, “Cứ nhìn Rhyme rồi lại nhìn cô, tôi phải công nhận là khả năng của những gì tôi vừa nói cũng chỉ là 50:50”. Cô quay đầu ra và liếc xuống nhìn Sachs. “Nhưng cô biết đấy, cách đây lâu lắm rồi tôi biết một huấn luyện viên dạy bay.”

“Và?”

“Mỗi lần chúng tôi tập với loại máy bay nhiều động cơ ông ấy lại chơi cái trò giảm dần một động cơ cho đến khi nó gần như tắt hẳn, những cánh quạt chỉ còn quay theo quán tính, sau đó ra lệnh cho chúng tôi hạ cánh. Rất nhiều huấn luyện viên vẫn tắt động cơ trong vài phút, khi máy bay đã ở độ cao nhất định, chỉ để kiểm tra xem học viên sẽ xử lý như thế nào. Nhưng bao giờ họ cũng cho tăng

tốc trở lại trước khi hạ cánh. Nhưng ông huấn luyện viên này, thì ừ hứ. Ông ấy bắt chúng tôi phải hạ cánh với một động cơ thôi. Các học viên bao giờ cũng băn khoăn, “Chẳng phải như thế sẽ rất rủi ro sao?”. Câu trả lời của ông ấy là, “Chúa không tạo ra điều gì chắc chắn cả. Nhiều khi chúng ta phải chấp nhận chơi trò năm ăn năm thua”.”

Percey đóng nắp buồng động cơ lại và cài chốt vào vị trí thật chắc chắn. “Được rồi, tất cả đã xong xuôi. Giờ thì chiếc máy bay chết tiệt này có thể bay thực sự.” Cô vỗ mạnh lên lớp thép bóng loáng giống hệt một cô nàng cao bồi đang vỗ lên lưng con bò trong trò rodeo[100]

Chương 30

Đúng sáu giờ chiều ngày Chủ nhật, họ đưa Jodie từ một trong những phòng ngủ của Rhyme ở dưới nhà lên, nơi gã đã bị giam khóa rất chắc chắn.

Gã miễn cưỡng lê bước lên cầu thang, hai tay vẫn ôm chặt lấy quyển sách ngớ ngẩn của mình, *Dependent No More*, như một cuốn *Kinh Thánh*. Rhyme nhớ rõ tên cuốn sách. Nó đã từng có mặt trong danh sách ấn phẩm bán chạy nhất của tờ *New York Times* suốt mấy tháng liền. Một lần đang ở trong tâm trạng chán nản nhất, anh đã để ý đến cuốn sách này và cay đắng nghĩ về bản thân mình, lệ thuộc mãi mãi.

Một đội đặc vụ liên bang đang từ Quantico bay thẳng tới Cumberland ở West Virginia, nơi cư trú trước đây của Stephen Kall, để tìm kiếm tất cả những đầu mối có thể, với hy vọng từ đó có thể lần ra chỗ ẩn náu hiện tại của hắn. Nhưng Rhyme đã thấy tên này cẩn thận đến mức nào trong việc xóa dấu vết tại các hiện trường của hắn và anh chẳng thấy có lý do nào để nghĩ rằng hắn sẽ lại kém thận trọng hơn trong việc xóa sạch các dấu vết liên quan khác.

“Anh có kể cho chúng tôi biết đôi điều về hắn”, Rhyme nói với Jodie. “Một số *sự thật*, một số thông tin rất *bổ ích*. Tôi muốn biết thêm đôi chút...”

“Tôi...”

“Cố nghĩ đi.”

Jodie hấp háy mắt. Rhyme tự nhủ có lẽ gã đang cân nhắc xem mình có thể biến báo như thế nào để xoa dịu họ, tạo ra những ấn tượng giả dối. Nhưng anh ngạc nhiên khi Jodie buột miệng, “À, có một chuyện này, đấy là hắn rất sợ ông.”

“Chúng tôi à?”, Rhyme hỏi.

“Không. Chỉ ông thôi.”

“Tôi à?”, anh hỏi, không giấu được vẻ ngỡ ngàng. “Hắn biết về tôi sao?”

“Hắn biết tên của ông là Lincoln. Và hắn biết ông đang lần theo hắn.”

“Bằng cách nào?”

“Tôi không biết”, gã nói, rồi bổ sung. “Ông biết đấy, hắn đã gọi vài cuộc điện thoại bằng chiếc điện thoại di động đó. Và hắn lắng nghe rất lâu. Lúc đó tôi đã nghĩ...”

“Ôi, chó chết thật”, Dellray buột miệng hét lên. “Hắn đang nghe trộm điện thoại của ai đó.”

“Tất nhiên rồi!”, Rhyme thốt lên. “Có lẽ là văn phòng ở Hudson Air. Đó là lý

do tại sao hắn biết về ngôi nhà an toàn. Tại sao chúng ta lại không nghĩ đến chuyện đó nhỉ?”

Dellray nói, “Chúng ta phải cho rà soát toàn bộ khu văn phòng. Nhưng cũng có thể con bọ nghe lén được lắp ở một chiếc hộp tiếp âm ở đâu đó. Chúng tôi sẽ tìm ra nó”. Anh gọi một cú tới bộ phận kỹ thuật của FBI.

Quay sang Jodie, Rhyme nói, “Tiếp tục đi. Hắn còn biết những gì về tôi nữa?”.

“Hắn biết ông là một thám tử. Tôi không nghĩ là hắn biết ông sống ở đâu, hay họ của ông là gì. Nhưng ông làm hắn sợ khủng khiếp.”

Giá kể như bụng của Rhyme vẫn còn khả năng ghi nhận cảm giác rộn ràng vì phấn khích – và tự hào – thì chắc hẳn anh đã cảm thấy nó ngay lúc này.

“Anh đã giúp chúng tôi một lần rồi, Jodie. Tôi cần anh giúp chúng tôi lần nữa.”

“Ông bị điên sao?”

“Câm cái mõm chết tiệt của mày lại đi”, Dellray gầm lên. “Và hãy nghe những gì anh ấy nói, được chứ? Được chứ hả?”

“Tôi đã làm đúng những gì tôi nói là tôi sẽ làm. Tôi sẽ không làm thêm bất kỳ điều gì nữa.” Giọng lải nhải của gã thật là không sao chịu nổi. Rhyme liếc mắt nhìn Sellitto. Chuyện này cần đến những kỹ năng liên quan đến con người.

“Giúp đỡ chúng tôi cũng nằm trong lợi ích của anh thôi”, Sellitto mềm mỏng nói.

“Bị bắn vào *lưng* là nằm trong lợi ích của tôi sao? Bị bắn vào *đâu* là nằm trong lợi ích của tôi sao? Ừ hứ. Tôi hiểu. Các ông có muốn giải thích chuyện đó không?”

“Chắc chắn rồi. Tôi sẽ giải thích cái chuyện chết tiệt ấy thế này nhé”, Sellitto gầm gừ. “Tên Vũ công biết anh đã bán đứng hắn. Lúc ở ngôi nhà an toàn chẳng phải là hắn đã nhắm vào anh còn gì? Tôi nói vậy có đúng không?”

Bao giờ cũng phải tìm mọi cách để những tên khốn này chịu mở mồm. *Chịu tham gia*. Sellitto đã có lần giải thích những phương pháp thẩm vấn cho Lincoln Rhyme hiểu.

“Vâng, tôi nghĩ thế.”

Sellitto ngoắc một ngón tay ra hiệu cho Jodie bước lại gần. “Lẽ ra điều khôn ngoan nhất mà hắn nên làm khi ấy là lặn thật xa. Vậy mà hắn vẫn liều lĩnh tìm kiếm một vị trí bắn tỉa và cố bắn tung đít anh. Thế nào, chuyện đó nói cho chúng ta biết điều gì nhỉ?”

“Tôi...”

“Nó cho chúng ta biết là hắn sẽ không bao giờ ngừng tay chừng nào hắn còn

chưa giết được anh.”

Dellray, thích thú lại được diễn vai trò một người nhắc vở, lên tiếng, “Và hắn là loại người mà tao không nghĩ mày sẽ thích nhìn thấy khi hắn đến gõ cửa nhà mày lúc ba giờ sáng đâu – tuần này, tháng sau, hoặc sang năm. Chúng ta thống nhất với nhau về điều đó chứ hả?”.

“Vậy”, Sellitto lại nhanh nhảu tiếp tục, “anh đồng ý là việc giúp đỡ chúng tôi cũng nằm trong lợi ích của anh chứ?”.

“Nhưng các người có cho tôi vào, kiểu như, chương trình bảo vệ nhân chứng không?”

Sellitto nhún vai, “Có và không.”

“Hơ?”

“Nếu anh giúp chúng tôi, có. Còn nếu anh không giúp, không.”

Hai mắt của Jodie đỏ hoe và ầng ậc nước. Có vẻ như gã đang rất sợ hãi. Trong những năm sau khi xảy ra vụ tại nạn Rhyme đã rất lo sợ cho những người khác – Amelia cùng với Thom và Lon Sellitto. Nhưng bản thân anh lại không tin rằng mình đã từng thấy sợ chết, kể từ sau vụ tai nạn thì tất nhiên là càng không. Anh tự hỏi cảm giác sống trong sợ hãi như vậy sẽ như thế nào. Cuộc sống của một con chuột.

Quá nhiều cách để chết...

Sellitto, lúc này đã lại khoác lên mình dáng vẻ của một cảnh sát tốt bụng, hơi thoáng mỉm cười với Jodie. “Anh cũng có mặt khi hắn giết người đặc vụ, ở trong tầng hầm, đúng vậy không?”

“Tôi có ở đó, vâng.”

“Lẽ ra giờ đây người đàn ông đó vẫn còn sống. Có thể cả Brit Hale có thể vẫn còn sống. Rất nhiều người khác cũng vậy… *giá như* có ai đó giúp chúng tôi ngăn chặn tên khốn khiếp này từ mấy năm trước. Hừ, còn bây giờ anh có thể giúp chúng tôi ngăn chặn hắn. Anh có thể giữ cho Percey được sống, và có lẽ là hàng chục người nữa. *Anh* có thể làm điều đó.”

Đây là lúc thiên tài của Sellitto được phát huy. Nếu là Rhyme chắc anh đã hết dọa dẫm rồi cưỡng ép và đến khi không còn cách nào khác, sẽ hối lộ người đàn ông bé choắt này. Nhưng anh chưa bao giờ nghĩ đến việc lôi kéo chút hướng thiện còn sót lại mà, ít nhất là, viên thám tử có thể nhìn thấy trong con người gã.

Jodie lơ đãng lần giở những trang trong quyển sách của gã bằng một ngón tay bẩn thỉu. Cuối cùng gã ngước lên và – với sự điềm tĩnh đáng ngạc nhiên – nói, “Khi tôi đang dẫn hắn tới chỗ của mình, trong đường tàu điện ngầm, đã mấy lần liền tôi nghĩ hay là tôi xô hắn xuống một miệng đường ống thoát nước. Nước ở những chỗ đó chảy rất xiết. Kiểu gì hắn cũng sẽ bị cuốn một mạch ra sông Hudson. Hoặc không thì tôi biết trong đường tàu điện ngầm có những chỗ họ

còn để lại mấy đống đinh đường ray. Tôi có thể chộp lấy một cái và đánh vào đầu hắn lúc hắn không cảnh giác. Tôi thực sự, thực sự đã nghĩ đến chuyện làm như vậy. Nhưng tôi sợ”. Gã giơ cuốn sách lên. *“Chương Ba. Đối mặt với những con quỷ của bạn.* Các ông biết đấy, lần nào tôi cũng chạy trốn. Tôi chưa bao giờ dám đứng lên chống lại bất kỳ điều gì. Tôi đã nghĩ mình có thể đứng lên chống lại hắn, nhưng tôi không làm được.”

“Ê, thì bây giờ anh có cơ hội rồi’, Sellitto nói.

Lại lật giở qua những trang sách nát bươm. Thở dài. “Tôi phải làm gì đây?”

Dellray trỏ ngón tay cái dài quá khổ của anh lên phía trần nhà. Đó là cách anh thể hiện sự hài lòng.

“Chúng ta sẽ bàn kỹ về chuyện đó sau một phút nữa”, Rhyme nói, đưa mắt nhìn quanh phòng. Đột nhiên anh gào lên, “Thom! Thom! Vào đây. Tôi cần cậu”.

Khuôn mặt đẹp trai, cáu kính của cậu trợ lý thò vào quanh góc phòng. “Vâ… â… âng?”

“Tôi đang cảm thấy phơi phới làm sao”, Rhyme tuyên bố rất kịch.

“Gì cơ?”

“Tôi đang cảm thấy thật phơi phới. Tôi cần một cái gương.”

“Anh muốn một cái gương ư?”

“Một cái gương thật to vào. Và phiền cậu chải tóc giúp tôi với. Tôi nhắc cậu mãi mà lần nào cậu cũng quên.”

* * *

Chiếc xe thùng của U.S. Medical rẽ ra mặt sân bay trải nhựa tarmac. Giả sử như hai nhân viên mặc áo choàng trắng, mang theo số nội tạng người trị giá một phần tư triệu đô la, có lo lắng trước sự hiện diện của những cảnh sát được vũ trang bằng súng tiểu liên vây quanh đường băng, họ cũng không hề thể hiện bất kỳ dấu hiệu gì.

Lần duy nhất họ chùn bước là khi King, con béc giê Đức của đội phát hiện bom, đánh hơi những thùng đựng hàng để tìm kiếm thuốc nổ.

“Hừm, tôi nghĩ là nên cẩn thận với con chó kia”, một trong hai nhân viên vận chuyển nói với vẻ căng thẳng. “Cứ thử hình dung trong đây toàn là gan của gan, tim của tim.”

Nhưng King hành xử hoàn toàn như một tay chuyên nghiệp và bỏ qua khối hàng không một chút miễn cưỡng. Hai người đàn ông khiêng những thùng chứa lên máy bay, xếp chúng vào những tủ làm lạnh. Percey quay về buồng lái, tại

đây Brad Torgeson, một tay phi công trẻ có mái tóc màu hung thỉnh thoảng vẫn đảm nhiệm những chuyến bay tự do cho Hudson Air, đang thực hiện công đoạn kiểm tra trước khi bay.

Cả hai đều đã hoàn thành khâu kiểm tra quanh máy bay một vòng, đi cùng họ là Bell, ba cảnh sát vũ trang và con King. Tuyệt đối không thể có khả năng tên Vũ công đã tiếp cận được chiếc máy bay ngay từ đầu, nhưng giờ đây tên sát thủ đó đã trở nên khét tiếng với khả năng biến cái không thể thành có thể; do vậy đây là lần kiểm tra bằng mắt trước chuyến bay được thực hiện tỉ mỉ và thận trọng nhất trong lịch sử ngành hàng không.

Quay lại nhìn vào khoang hành khách, Percey có thể nhìn thấy ánh đèn của những tủ làm lạnh. Trong cô lại thoáng hiện lên cảm giác hài lòng cô vẫn thường cảm thấy khi cỗ máy vô tri vô giác, vốn do con người tạo ra và điều khiển, rùng rùng chuyển động. Đối với Percey, bằng chứng về Chúa Trời có thể được tìm thấy trong tiếng ầm ầm của những mô tơ phụ, và khi cả chiếc máy bay như một khối kim loại thon dài được nâng bổng lên trời vào thời điểm hai cánh của nó tạo ra được áp lực không khí âm phía trên khiến chiếc máy bay trở nên không trọng lượng.

Đang tiếp tục với danh sách công việc cần kiểm tra trước chuyến bay, Percey bỗng giật mình vì tiếng hít thở nặng nhọc ngay cạnh cô.

“Họ, họ nào”, Brad thốt lên trong khi con King quyết định rằng giữa đũng quần anh ta không có thuốc nổ, rồi nó tiếp tục phần kiểm tra an toàn bên trong máy bay.

Mới ngay trước đó Rhyme vừa cho Percey biết rằng anh và Amelia Sachs đã kiểm tra những miếng đệm cao su và vỏ dây điện kia nhưng không thấy mẫu nào trùng khớp với chất cao su latex tìm thấy ở hiện trường vụ nổ ở Chicago. Rhyme chợt nghĩ ra khả năng tên sát thủ đã dùng cao su để bọc bên ngoài thuốc nổ để ngăn chó nghiệp vụ phát hiện ra. Vì vậy anh yêu cầu Percey và Brad ra khỏi máy bay vài phút để Bộ phận Kỹ thuật kiểm tra qua toàn bộ máy bay, cả trong lẫn ngoài, bằng những chiếc mic siêu nhạy cảm, có khả năng phát hiện ra thiết bị hẹn giờ nổ.

Sạch sẽ.

Khi chiếc máy bay lăn bánh ra ngoài, đường băng sẽ được những cảnh sát tuần tra mặc sắc phục canh gác cẩn thận. Fred Dellray đã liên lạc với FAA để bố trí lịch trình chuyến bay được bảo mật tuyệt đối sao cho tên Vũ công không thể biết được máy bay sẽ tới những đâu – thậm chí ngay cả khi hắn biết Percey đang có mặt trong buồng lái. Viên đặc vụ cũng đã liên lạc với những văn phòng địa bàn của FBI tại mỗi thành phố là điểm đến để bố trí các đặc vụ chiến thuật trên đường băng khi chuyến hàng được đưa tới.

Nào, giờ là lúc động cơ đã khởi động, Brad ngồi ghế bên phải còn Roland

Bell liên tục bồn chồn thay đổi giữa một trong hai chiếc ghế hành khách còn lại, Percey nói với Đài Kiểm soát Không lưu, “Lear 695 *Foxtrot Bravo* ở Hudson Air. Sẵn sàng ra đường băng.”

“Nghe rõ. 695 *Foxtrot Bravo*. Được phép lăn bánh ra đường băng 09 bên phải.”

Một cái chạm khẽ lên cần ga êm như ru và chiếc máy bay tuyệt đẹp rẽ ra đường dẫn và dần dần tăng tốc xuyên qua màn trời đêm đầu xuân nhập nhoạng. Percey đang cầm lái. Các phi công phụ cũng có đủ thẩm quyền bay nhưng chỉ có phi công chính mới được phép điều khiển chiếc máy bay trên mặt đất.

“Anh thích chứ, sĩ quan?”, cô ngoái lại nói to với Bell.

“Phải nói là rất thích”, anh nói và ngao ngán nhìn ra ngoài những ô cửa sổ lớn hình tròn. “Cô biết đấy, đằng nào cô cũng nhìn thẳng tuột một mạch xuống dưới. Ý tôi là những cửa sổ này vừa tròn vừa lớn. Tại sao họ lại làm cửa sổ kiểu này nhỉ?”

Percey bật cười. Cô nói to trả lời anh, “Thì trên các máy bay chở khách, họ cố ngăn không cho anh nhận ra rằng anh đang bay. Nào là phim ảnh, thức ăn, lại còn cửa sổ bé tí. Thế thì vui quái gì? Như thế thì ích lợi gì chứ?”.

“Cá nhân tôi thì thấy một vài ích lợi đấy”, anh nói và ngấu nghiến nhai chiếc kẹo cao su Wrigley của mình. Anh kéo rèm cửa sổ lại.

Mắt Percey dán chặt trên đường băng, liên tục kiểm tra bên phải và bên trái, không một giây lơ là. Quay sang Brad cô nói, “Bây giờ tôi sẽ nói qua về phần giao nhiệm vụ cụ thể. Được chứ?”.

“Rõ, thưa cơ trưởng.”

“Chúng ta sẽ cất cánh thẳng một mạch[101], cánh đuôi cố định ở 15 độ”, Percey nói. “Tôi sẽ điều chỉnh cần tăng ga. Cậu thông báo tốc độ bay, 80 knot, kiểm tra chéo, Tốc độ 1, hoán đổi, Tốc độ 2, tốc độ hữu dụng. Tôi sẽ chỉ huy việc tăng số và cậu sẽ thực hiện. Rõ chứ?”

“Tốc độ bay, 80, Tốc độ 1, hoán đổi, Tốc độ 2, tốc độ hữu dụng. Chuyển số.”

“Tốt. Cậu sẽ theo dõi tất cả các đồng hồ thiết bị và bảng tín hiệu. Nghe rõ nhé, nếu thấy đèn ở bảng tín hiệu chuyển màu đỏ và một động cơ bị trục trặc trước Tốc độ 1, hãy thông báo lệnh “Huỷ” thật to và rõ ràng để tôi đưa ra quyết định đi/ không đi. Nếu có trục trặc ở đúng hoặc sau khi chuyển sang Tốc độ 1, chúng ta vẫn tiếp tục cất cánh và sau đó sẽ giải quyết tình huống như một trường hợp khẩn cấp xảy ra trong quá trình bay trên không. Chúng ta vẫn sẽ tiếp tục bay lên và sau đó anh sẽ đề nghị được chuyển sang chế độ bay VFR để quay về sân bay ngay lập tức. Hiểu chứ?”

“Đã rõ!”

“Tốt. Chúng ta hãy bay nào… Anh sẵn sàng rồi chứ, Roland?”

"*Tôi* đã sẵn sàng. Hy vọng hai người cũng thế. Đừng có làm rơi kẹo đấy."

Percey lại bật cười. Người quản gia của gia đình cô ở Richmond cũng nói giống hệt như vây. Nó có nghĩa là "Đừng có làm hỏng việc".

Cô đẩy cần tăng tốc về phía giới hạn cho phép thêm một chút nữa. Những động cơ gầm lên ầm ầm và chiếc Learjet từ từ lăn bánh về phía trước. Họ tiếp tục đi qua vị trí chờ mọi khi, đúng nơi tên giết người đã đặt quả bom lên máy bay của Ed. Cô nhìn ra ngoài cửa sổ và thấy hai cảnh sát đang đứng gác.

"Lear 95 *Foxtrot Bravo*", Bộ phận Kiểm soát Mặt đất gọi tới qua radio, "đi thẳng tới đầu đường băng cất cánh 05 bên trái".

"*Foxtrot Bravo*. Hướng tới đầu đường băng 05 bên trái".

Cô tiếp tục lái chiếc máy bay lăn bánh trên đường dẫn ra.

Learjet là một loại máy bay thấp, gần như ôm sát mặt đất, mặc dù vậy mỗi lần ngồi trên chiếc ghế bên trái trong buồng lái, cho dù đang bay hay ở trên mặt đấy, Percey đều cảm thấy như cô đang ở trên cao cả dặm. Đó thực sự là một vị trí đầy quyền lực. Tất cả mọi quyết định đều là của cô, và phải được tuân theo không điều kiện. Tất cả những trách nhiệm cũng được đặt trên vai cô. Vì cô là cơ trưởng.

Mắt chăm chú theo dõi những đồng hồ thiết bị.

"Cánh đuôi 15 độ, 15, đèn xanh", cô nói, nhắc lại thông số để đặt góc cánh đuôi.

Theo đúng quy định phải nhắc lại mọi mệnh lệnh, Brad nói "Cánh đuôi 15 độ, 15, đèn xanh".

Kiểm soát Không lưu gọi tới, "Learjet 95 *Foxtrot Bravo,* rẽ vào vị trí. Đủ điều kiện cất cánh, đường băng 05 trái".

"Đường băng 05 trái, *Foxtrot Bravo*. Đủ điều kiện cất cánh."

Brad hoàn tất danh sách kiểm tra cất cánh. "Áp suất, bình thường. Chế độ lựa chọn nhiệt độ tự động. Đèn tiếp sóng và bên ngoài đều bật sáng. Đèn khởi động, đèn báo nhiệt độ và áp suất, đèn nhấp nháy đều bật sáng, đến lượt chị."

Percey kiểm tra những đèn điều khiển đó và khẳng định, "Đèn khởi động, đèn áp suất, đèn nhấp nháy đều bật."

Cô rẽ chiếc Lear vào đường băng cất cánh, chỉnh thẳng bánh xe dưới mũi máy bay, căn thẳng với đường kẻ chính giữa đường băng. Cô liếc nhìn la bàn. "Tất cả kim báo đều hiển thị hướng 05. Đường băng 05 bên trái. Tôi đang đặt mức năng lượng."

Cô đẩy mạnh cần tăng ga về phía trước. Chiếc máy bay bắt đầu lao nhanh trên dải đường băng bê tông. Cô cảm thấy tay mình đang nắm chặt lấy cần tăng ga ngay dưới ghế.

“Mức năng lượng đã đặt xong.” Rồi Brad lại hô to, “Đã có tộc độ bay”, lúc này những chiếc kim chỉ tốc độ bay bắt đầu bật lên và tăng dần, 20 knot, 40 knot…

Cần tăng tốc đã gần chạm ngưỡng, chiếc máy bay lao vun vút về phía trước. Cô nghe thấy một tiếng “ối chà…” từ Roland Bell và cố nín cười.

50 knot, 60 knot, 70…

“80 knot”, Brad hô to, “kiểm tra chéo”.

“Đã kiểm tra”, cô trả lời sau khi đã liếc qua đồng hồ hiển thị tốc độ bay.

“Tốc độ 1”, Brad lại hô to. “Hoán đổi.”

Percey bỏ bàn tay phải ra khỏi cần tăng tốc và nắm lấy cần lái. Cho đến lúc đó vẫn còn đang rung bần bật, chiếc cần lái bằng nhựa cứng đột nhiên dừng phắt lại vì sức ép của không khí. Cô từ từ kéo cần lái về sau, nâng mũi chiếc Lear chếch lên trên tới độ nghiêng tiêu chuẩn 7,5 độ. Những động cơ vẫn tiếp tục gầm lên rất êm và cô lại kéo nhẹ cần lái thêm chút nữa, tăng độ chếch của mũi máy bay lên thành 10 độ.

“Tốc độ hữu dụng”, Brad thông báo.

“Tăng số. Nâng cánh đuôi. Dựng đuôi giữ thẳng hướng.”

Giọng của nhân viên Kiểm soát Không lưu vang lên qua tai nghe. “Lear 95 *Foxtrot Bravo*, rẽ trái theo hướng 280. Liên lạc với bộ phận Kiểm soát Máy bay đi.”

“280, Lear 95 *Foxtrot Bravo*. Xin cảm ơn.”

“Chúc buổi tối may mắn.”

Kéo cần lái thêm chút nữa, 11 độ, 12, 14… Để mức năng lượng ở điều kiện cất cánh, cao hơn mức bình thường, thêm vài phút. Nghe rõ âm thanh xoáy tít thật vui tai của những cánh quạt tua bin phía sau, luồng khí phản lực đẩy vùn vụt.

Và ở trong chiếc kim bạc thon thả này, Percey Clay cảm thấy mình đang lao vút lên giữa không trung, bỏ lại đằng sau tất cả những phiền muộn, nặng nề và đau đớn. Bỏ lại đằng sau cái chết của Ed và Brit, và thậm chí bỏ lại đằng sau kẻ khủng khiếp đó, con quỷ, tên Vũ công quan tài. Tất cả những nỗi đau, tất cả những gì mong manh, tất cả những gì xấu xa nhất đều bị quẳng lại tít dưới kia, và cô hoàn toàn tự do. Kể ra cũng không công bằng lắm khi cô có thể trốn thoát khỏi những gánh nặng nặng nề đó một cách dễ dàng như thế này, nhưng đó là sự thật. Vì người phi công Percey Clay đang ngồi trên ghế bên trái trong buồng lái chiếc Lear N695FB không còn là Percey Clay – người phụ nữ lùn tịt với khuôn mặt ngắn bè bè, hay Percey Clay – cô gái chỉ có một điểm duy nhất hấp dẫn đàn ông là món tiền kếch sù từ kinh doanh thuốc lá của ông bố. Không còn Per-ceee Mặt chó pug, Percey Xấu xí, Percey Quỷ lùn, con bé tóc đen khốn khổ vật lộn

với đôi găng tay điệu đàng trong buổi khiêu vũ mừng tuổi thiếu nữ của chính mình, trên cánh tay của người anh họ như chết rồi vì xấu hổ, xung quanh là những cô nàng tóc vàng yểu điệu đang hất đầu về phía cô với nụ cười thích thú và thi nhau chỉ trỏ chuẩn bị cho một bữa tiệc đàm tiếu sau này.

Đó không phải là Percey Clay thực sự.

Đây mới đúng là cô.

Lại một tiếng thở khó nhọc của Roland Bell. Chắc chắn anh đã nhòm trộm ra ngoài ra rèm cửa sổ trong lúc họ thực hiện cú nghiêng cánh đáng sợ.

"Đài Kiểm soát Rời đi[102] của Sân bay Mamaroneck, Lear 95 *Foxtrot Bravo* đang gọi từ độ cao ngoài 2000 feet."

"Xin chào, 95 *Foxtrot Bravo*. Tiếp tục bay lên và duy trì ở độ cao 6000 feet."

Và sau đó họ bắt đầu công việc rất nhàm chán là thiết lập đường liên lạc hoa tiêu bằng sóng VOR[103] cao tần để được hướng dẫn đường bay tới Chicago thẳng tắp như đường tên bay của một võ sĩ samurai.

Ở độ cao 6000 feet họ bay xuyên qua lớp mây bao phủ để hoà vào cảnh bầu trời kỳ vĩ như bất kỳ cảnh mặt trời lặn nào mà Percey từng chứng kiến. Mặc dù không hẳn là người yêu thích cuộc sống ngoài trời, cô vẫn chưa bao giờ thấy chán khi nhắm nhìn những khung cảnh bầu trời tuyệt đẹp. Percey tự cho phép mình chỉ nghĩ đến một cảm xúc ủy mị duy nhất – kể sẽ rất tốt nếu như khung cảnh cuối cùng mà Ed nhìn thấy cũng ngoạn mục như lúc này.

Ở độ cao 21000 feet cô nói, "Máy bay của cậu đấy".

Brad trả lời, "Rất sẵn sàng".

"Cà phê nhé?"

"Có một chút thì tốt."

Cô bước về phía sau của chiếc máy bay, rót lấy ba cốc cà phê, chuyển một cốc cho Brad, rồi ngồi xuống bên cạnh Roland Bell, viên cảnh sát cầm lấy cốc cà phê trong hai bàn tay run rẩy.

"Anh cảm thấy thế nào?", cô nói.

"Cũng không hẳn là tôi bị say máy bay. Chẳng qua là tôi thấy" – anh nhăn mặt khổ sở – "hừm, hồi hộp như thế…". Có lẽ phải có đến cả nghìn cách so sánh sinh động kiểu Tarheel để lựa chọn, nhưng không hiểu sao lần này cái cách nói miền Nam dí dỏm cũng bỏ anh đi mất. "Chỉ là hồi hộp", anh kết luận.

"Hãy nhìn kìa", cô nói, và chỉ ra ngoài cửa sổ buồng lái.

Anh rướn người về phía trước trong ghế của mình và nhìn ra ngoài cửa kính. Cô thích thú nhìn khuôn mặt nhăn nhó của anh bỗng dãn ra sáng bừng vì kinh ngạc khi họ đang bay vào giữa khung cảnh hoàng hôn vô tận.

Bell trầm trồ. "Chà, tuyệt thật. Hãy nhìn mà xem… Nhưng cũng phải nói thật,

hình như đó là một cú cất cánh hơi gấp gáp quá thì phải.”

“Nó là một con chim hết sảy đấy chứ. Anh có bao giờ nghe nói đến Brooke Knapp không?”

“Tôi không nghĩ là mình đã nghe rồi.”

“Một nữ doanh nhân ở California. Người lập kỷ lục về bay vòng quanh thế giới trong thời gian ngắn nhất bằng một chiếc Lear 35A – cũng là loại máy bay mà chúng ta đang bay lúc này. Bà ấy bay mất tất cả hơn 50 giờ một chút. Sẽ có ngày tôi phá kỷ lục đó.”

“Điều đó thì tôi không nghi ngờ.” Lúc này anh đã bình tĩnh hơn. Mắt hướng vào những thiết bị điều khiển. “Trông có vẻ phức tạp kinh khủng nhỉ?”

Cô nhấp một ngụm cà phê. “Có một mẹo nhỏ trong khi bay mà chúng tôi không nói cho ai biết. Có thể coi đó là một bí quyết nhà nghề. Nó đơn giản hơn rất nhiều so với những gì anh nghĩ đấy.”

“Như thế nào?”, anh sốt sắng hỏi. “Bí quyết đó là gì?”

“À, hãy nhìn ra ngoài nhé. Anh có nhìn thấy những ánh đèn màu ở hai đầu cánh máy bay không?”

Anh không muốn nhìn lắm, nhưng rồi cũng tò mò làm theo. “OK, tôi thấy rồi.”

“Có cả một cái đèn ở phần đuôi nữa.”

“Ừ hứ. Nhớ là tôi đã nhìn thấy nó rồi thì phải, tôi nghĩ thế.”

“Tất cả những gì chúng tôi phải làm là luôn đảm bảo làm sao chúng tôi có thể giữ cho máy bay ở giữa những chiếc đèn kia và mọi chuyện sẽ đâu vào đấy.”

“Ở giữa…” Phải mất vài giây anh mới chợt hiểu đó là một câu nói đùa. Anh chầm chầm nhìn bộ mặt tỉnh bơ của cô hồi lâu rồi mỉm cười. “Cô đánh lừa được khối người bằng trò này, đúng không?”

“Cũng kha khá.”

Nhưng trò đùa đó cũng không thực sự làm anh thấy thích thú hơn. Mắt anh vẫn dán chặt xuống lớp thảm trải sàn. Sau một hồi in lặng kéo dài cô khẽ nói, “Brit Hale hoàn toàn có thể từ chối ngay từ đầu, Roland ạ. Anh ấy hiểu rõ những nguy hiểm mà”.

“Không, anh ấy không biết”, Bell trả lời. “Hoàn toàn không. Anh ấy đồng ý làm theo những gì chúng tôi toan tính trong đầu mà không hoàn toàn hiểu rõ chuyện gì đang xảy ra. Lẽ ra tôi đã phải suy nghĩ khôn ngoan hơn. Lẽ ra tôi đã phải đoán ra chuyện liên quan đến những chiếc xe cứu hoả. Lẽ ra tôi đã phải đoán được rằng tên giết người sẽ biết phòng của hai người ở đâu. Lẽ ra tôi đã có thể đưa hai người xuống tầng hầm, hoặc nơi nào đó. Và lẽ ra tôi phải bắn chính xác hơn.”

Bell có vẻ tuyệt vọng đến nỗi Percey không nghĩ ra được điều gì để an ủi anh. Cô đặt bàn tay đầy gân của mình lên cánh tay anh. Trông anh có vẻ gầy, nhưng thực tế thì anh rất khoẻ mạnh.

Đột nhiên anh khẽ bật cười. “Cô có biết chuyện này không?”

“Chuyện gì?”

“Đây là lần đầu tiên tôi thấy cô tạm gọi là thoải mái nhất kể từ khi tôi gặp cô đến giờ.”

“Đây là nơi duy nhất tôi cảm thấy thực sự thoải mái như ở nhà”, cô nói.

“Chúng ta đang bay với vận tốc 200 dặm một giờ và cách mặt đất cả dặm vậy mà cô lại cảm thấy an toàn”, Bell thở dài.

“Không, chúng ta đang bay với vận tốc 400 dặm một giờ, ở độ cao bốn dặm.”

“Ra thế. Cảm ơn vì đã chia sẻ điều đó.”

“Có một câu mà cánh phi công vẫn nói”, Percey nói. ‘“Thánh Peter[104] không bao giờ đếm quãng thời gian cho việc bay, nhưng ông tính gấp đôi số giờ bạn dành ở trên mặt đất.”’

“Buồn cười đấy”, Bell nói. “Chú tôi cũng nói một câu tương tự như thế. Chỉ có điều ông dùng câu này khi nói về thú đi câu của mình thôi. Dù thế nào tôi cũng bỏ phiếu ủng hộ phiên bản của ông ấy hơn là cô. Đừng có tự ái đấy.”

Chương 31

Lũ giòi…

Stephen Kall, mồ hôi đầm đìa, đứng trong một nhà vệ sinh hôi hám phía sau một nhà hàng bán đồ ăn Cuba và Trung Quốc.

Kỳ cọ để cứu rỗi linh hồn hắn.

Lũ giòi đang gặm nhấm, lũ giòi đang ăn rào rào, lũ giòi đang nhung nhúc bò đi…

Rửa sạch chúng đi… Rửa sạch chúng đi!!!

"Quân nhân…"

"Thưa ngài, tôi đang bận, thưa ngài."

"Quân…"

Kỳ cọ, kỳ cọ, kỳ cọ, kỳ cọ.

Lincoln Con Giòi đang săn lùng tôi.

Chỉ cần Lincoln Con Giòi nhìn đến bất kỳ chỗ nào, là ở đó lũ giòi xuất hiện.

Cút đi!!!

Chiếc bàn chải cọ xoèn xoẹt, xoèn xoẹt, cần mẫn lên xuống cho đến khi da tay hắn chảy máu.

"Quân nhân, vết máu kia sẽ là bằng chứng. Anh không thể…"

"Cút đi!!!"

Hắn lau khô tay rồi chộp lấy chiếc hộp đàn guitar hiệu Fender cùng chiếc túi đựng sách, đẩy cửa quay trở vào nhà hàng.

"Quân nhân, găng tay của anh…"

Đám khách quen đang ăn giật mình nhìn hai bàn tay đầy máu cùng vẻ mặt như phát cuồng của hắn. “Giòi”, hắn làu bàu giải thích với cả nhà hàng, “lũ giòi khốn kiếp”, rồi đẩy tung cửa, lao ra ngoài đường phố.

Hối hả bước trên vỉa hè, dần bình tĩnh lại. Hắn đang nghĩ đến những điều hắn sẽ phải làm. Hắn phải giết Jodie, tất nhiên rồi. Phải giết gã, phải giết gã, phải giết gã, phải giết… Không phải bởi vì gã là một tên phản phúc, mà bởi vì hắn, Stephen Kall, đã để lộ quá nhiều thông tin…

"Và tại thế quái nào mà anh lại làm như vậy hả, quân nhân?"

… về chính mình cho gã đó. Và hắn cũng phải giết Lincoln Con Giòi vì… vì lũ giòi sẽ tóm được hắn nếu hắn không làm thế.

Phải giết phải giết phải giết phải giết phải…

"Anh có nghe tôi nói không đấy, quân nhân? Có nghe không?"

Đó là tất cả những gì còn lại mà hắn phải làm.

Sau đó hắn sẽ rời bỏ thành phố này. Quay về với vùng West Virginia. Về với những ngọn đồi.

Lincoln, chết.

Jodie, chết.

Phải giết phải giết phải giết phải giết phải…

Chẳng còn gì giữ hắn ở lại đây nữa cả.

Còn về Người vợ – hắn nhìn đồng hồ của mình. Vừa đúng bảy giờ tối. Hừ, có lẽ cô ta chết rồi cũng nên.

* * *

“Chống đạn đặc biệt đấy nhé.”

“Chống những viên đạn *kia* ấy à?”, Jodie hỏi. “Các ông chẳng bảo chúng nổ tung còn gì!”

Dellray bảo đảm với gã rằng chiếc áo sẽ chống được. Tấm áo giáp là một chiếc áo chống đạn Kevlar dày phủ bên ngoài một tấm thép khác. Nó nặng tới 42 pound và Rhyme không biết từng có cảnh sát nào trong cái thành phố này đã phải mặc một chiếc áo giáp chống đạn như thế hay chưa, hoặc liệu có bao giờ sẽ phải mặc.

“Nhưng nếu hắn bắn vào đầu tôi thì sao?”

“Hắn còn muốn giết tôi nhiều hơn là muốn giết anh ấy chứ”, Rhyme nói.

“Hơn nữa làm thế nào hắn có thể biết là tôi đang ở đây?”

“Theo mày thì làm cách nào hả, đồ ngốc?”, Dellray quát. “Tao sẽ nói cho hắn biết.”

Viên đặc vụ cột chặt chiếc áo giáp chống đạn quanh người gã đàn ông nhỏ bé và liệng cho gã một chiếc áo gió. Hắn đã tắm rửa – sau khi phản đối dữ dội – và được đưa cho thay một bộ quần áo sạch sẽ. Chiếc áo khoác màu xanh hải quân rộng thùng thình, phủ bên ngoài chiếc áo chống đạn, trông có vẻ thiếu cân xứng nhưng lại giúp gã có được dáng vẻ vạm vỡ và cơ bắp. Gã thoáng ngắm nhìn chính mình trong gương – chính con người gã sau khi đã tắm rửa sạch sẽ và diện quần áo mới – rồi mỉm cười lần đầu tiên kể từ khi gã tới đây.

“Được rồi”, Sellitto nói với hai nhân viên cảnh sát mật, “đưa hắn vào khu trung tâm”.

Hai người cảnh sát mật đẩy gã ra cửa.

Sau khi gã đã đi khỏi, Dellray đưa mắt nhìn Rhyme, anh gật đầu. Viên đặc vụ thở dài rồi mở điện thoại di động của mình ra, bấm số và gọi tới Hudson Air Charters, nơi đã có sẵn một đặc vụ khác chờ để nhấc điện thoại lên. Nhóm nhân viên kỹ thuật của FBI đã tìm thấy thiết bị nghe trộm điều khiển từ xa gắn trên hộp tiếp âm gần sân bay, được nối vào đường dây điện thoại của Hudson Air. Mặc dù vậy các đặc vụ này không tháo nó đi; trên thực tế, theo đề nghị rất kiên quyết của Rhyme, họ còn kiểm tra thật kỹ để bảo đảm rằng nó vẫn còn hoạt động tốt, và thậm chí đã thay mới những viên pin sắp hết. Nhà hình sự học đang trông cậy vào thiết bị này để chuẩn bị cho cái bẫy mới của mình.

Vọng ra từ loa ngoài là một vài hồi chuông, và rồi một tiếng cạch nhẹ nhàng.

“Đặc vụ Mondale xin nghe”, một giọng trầm trầm vâng lên. Mondale không phải là Mondale và anh ta đang nói theo một kịch bản được chuẩn bị sẵn.

“Mondale”, Dellray nói, giọng giả bộ giống một người da trắng như hoa bách hợp[105], thậm chí còn là người sinh trưởng từ một điền trang ở Connecticut hẳn hoi. “Đặc vụ Wilson đây, chúng tôi đang ở chỗ Lincoln.” (Không phải là “chỗ Rhyme”; vì tên Vũ công chỉ biết tên anh là “Lincoln”.)

“Tình hình ở sân bay thế nào rồi?”

“Vẫn ổn cả.”

“Tốt. Nghe cho rõ này, tôi có một câu hỏi. Chúng tôi có một cơ sở mật đang làm việc cho chúng ta, Joe D’Oforio.”

“Hắn chính là kẻ…”

“Đúng rồi.”

“… đã ra đầu thú. Các anh đang làm việc với hắn ta à?”

“Ừ”, Wilson, đúng ra là Fred Dellray, nói. “Kể ra cũng là một tên khốn khiếp, nhưng giờ thì hắn đang chịu hợp tác rồi. Chúng tôi đang định đưa hắn đến nơi trú ẩn cũ của hắn rồi quay lại đây.”

“Đây là chỗ nào chứ? Ý anh là quay lại chỗ Lincoln à?”

“Đúng thế. Hắn muốn lấy ít đồ của mình.”

“Các anh việc quái gì phải chiều ý hắn?”

“Hắn đã có thoả thuận hợp tác với chúng ta. Hắn chịu khai ra tên giết người này và Lincoln đã đồng ý để đưa hắn về chỗ cũ lấy một số đồ đạc. Ở cái ga tàu điện ngầm cũ ấy… Vả lại chúng tôi không định bố trí cả đoàn xe. Chỉ đúng một chiếc xe thôi. Lý do tôi gọi cho anh là chúng tôi cần một tài xế giỏi. Anh từng làm việc với một vài người mà anh thích, đúng không?”

“Tài xế à?”

“Trong vụ Gambino ấy?”

“À, được rồi… Để tôi nghĩ xem nào.”

Họ nhẩn nha kéo dài thời gian chờ đợi. Rhyme, như mọi khi, rất lấy làm ấn tượng với màn sắm vai của Dellray. Một khi đã muốn trở thành bất kỳ ai, viên đặc vụ đều làm được.

Tay đặc vụ Mondale dởm – bản thân anh chàng này cũng xứng đáng với giải diễn viên phụ xuất sắc nhất – nói,” Tôi nhớ ra rồi. Tony Glidden. Không, Tommy chứ. Một gã tóc vàng, phải không?”.

“Chính là anh ta đấy. Tôi muốn sử dụng anh ta. Anh ta có ở gần đây không?”

“Không. Anh ta đang ở Phillie[106] rồi. Tình hình trộm cướp xe ở đó đang rất bung bét.”

“Phillie à. Tệ thật. Chúng tôi sẽ khởi hành sau hai mươi phút nữa. Không thể đợi thêm nữa. Hừm, nếu vậy tôi đành phải tự lái xe thôi. Nhưng cái gã Tommy đó. Anh ta…”

“Lái xe cứ gọi là chết thôi! Anh ta có thể cắt đuôi chỉ sau hai khối nhà. Một anh chàng đáng sợ.”

“Thế mà lần này không dùng anh ta được. Dù sao cũng cảm ơn nhé, Mondale.”

“Không sao.”

Rhyme nháy mắt, đối với một người liệt tứ chi bất toại thì đó là cử chỉ tương đương với hành động vỗ tay khen ngợi. Dellray tắt máy và từ từ thở ra một hơi rất dài. “Chúng ta sẽ biết. Chúng ta sẽ biết thôi.”

Sellitto thốt lên đầy lạc quan, “Đây là lần thứ ba chúng ta nhử mồi hắn. Lần này chắc chắn sẽ được thôi”.

Lincoln Rhyme không hề tin rằng đây là một quy luật tất yếu trong ngành thực thi luật pháp, nhưng anh cũng nói, “Hãy hy vọng đi”.

* * *

Ngồi trong một chiếc xe ăn trộm cách không xa nhà ga tàu điện ngầm của Jodie, Stephen Kall chăm chú theo dõi một chiếc xe bốn chỗ ngồi mang biển số chính phủ vừa trờ tới.

Jodie và hai cảnh sát mặc sắc phục bước xuống, cảnh giác lia mắt qua các mái nhà xung quanh. Jodie chạy vào trong và năm phút sau, thoát trở lại ra xe cùng với hai gói đồ được cắp dưới nách.

Stephen có thể thấy là không có lực lượng yểm trợ, không có xe bám đuôi. Nghĩa là những gì hắn nghe được qua máy nghe trộm là chính xác. Họ đã hoà vào dòng xe trên đường và hắn bắt đầu bám theo, trong đầu tự nhủ trên thế giới

này không có nơi nào giống như Manhattan để có thể bám theo mà không bị phát hiện. Giá kể như ở Iowa hay Virginia chắc chắn hắn sẽ không thể làm được như thế này.

Chiếc xe không mang dấu hiệu của cảnh sát lao đi rất nhanh, nhưng Stephen cũng là một lái xe rất cứng và hắn bám theo rất sát trong khi chiếc xe kia chạy một mạch về phía khu Hạ Manhattan. Chiếc sedan bốn chỗ chạy chậm lại khi họ tới cổng phía tây của Công viên Trung tâm và lái qua một ngôi nhà trên phố Bảy mươi. Có hai người đàn ông đứng gác trước cửa nhà, rõ ràng cả hai đều là cảnh sát cho dù bọn họ đang mặc thường phục. Một dấu hiệu – có lẽ là "Tất cả vẫn an toàn" – được trao đổi rất nhanh giữa họ và tay lái xe của chiếc sedan không dấu hiệu.

Ra là thế. Đó là nhà của Lincoln Con Giòi.

Chiếc xe chạy tiếp về phía bắc. Stephen cũng chạy lòng vòng thêm một chút, rồi đột ngột dừng xe và bước xuống, lao nhanh vào giữa những rặng cây với chiếc hộp đàn guitar. Hắn biết chắc chắn xung quanh ngôi nhà sẽ có người theo dõi cẩn mật nên hắn di chuyển rất khẽ khàng.

"Giống như một con hươu, quân nhân."

"Vâng, thưa ngài."

Hắn biến mất vào trong một bụi cây rậm rạp rồi bò quay trở lại phía ngôi nhà, hắn tìm được một cái tổ rất lý tưởng trên một gờ tường đá bên dưới một cây tử đinh hương đang bắt đầu đâm chồi. Hắn mở hộp đàn ra. Chiếc xe chở Jodie, lúc này đang quay lại phía nam, dừng kít lại ngay trước ngôi nhà. Quy trình lái xe cắt đuôi tiêu chuẩn, Stephen nhận ra ngay – chiếc xe đã quay ngoắt 360 độ giữa dòng xe đông đúc và lao nhanh về đây.

Hắn đang theo dõi hai cảnh sát bước ra khỏi chiếc sedan, quan sát xung quanh, rồi kẹp hai bên gã Jodie đang có vẻ rất sợ hãi bước dọc trên vỉa hè.

Stephen bật mở nắp của chiếc kính ngắm và thận trọng ngắm rất chuẩn vào giữa lưng tên phản bội.

Bất thình lình một chiếc xe màu đen lao vụt qua và Jodie giật bắn mình. Mắt gã mở trợn trừng và gã giật ra khỏi những người cảnh sát, chạy tọt vào con hẻm ngay bên cạnh ngôi nhà.

Những người đi hộ tống gã quay ngoắt lại, tay lăm lăm trên báng súng, mắt dán chặt vào chiếc xe đã làm hắn hoảng hốt. Họ nhìn thấy bốn cô gái Latin ngồi trong xe và nhận ra đó chỉ là một lần báo động giả. Hai tay cảnh sát phá lên cười. Một trong hai người hắng giọng gọi Jodie chui ra.

Nhưng thật ra ngay lúc này đây Stephen không mấy quan tâm đến người đàn ông nhỏ bé. Hắn không thể nào giết được Con Giòi và Jodie cùng một lúc, và Lincoln là kẻ hắn phải giết ngay lúc này. Hắn có thể cảm thấy điều đó. Đó là

một cơn đói cồn cào, một nhu cầu thôi thúc và giục giã như mỗi khi hắn thấy cần phải kỳ cọ hai bàn tay.

Phải bắn vào khuôn mặt trên khung cửa sổ, giết chết con giòi.

Phải giết phải giết phải giết phải giết…

Hắn đang nhìn qua kính ngắm, lia qua những ô cửa sổ của ngôi nhà. Và nó kia rồi. Lincoln Con Giòi.

Một cơn run rẩy chạy khắp cơ thể Stephen.

Giống như luồng điện hắn cảm thấy khi chân hắn cọ vào chân của Jodie… chỉ có điều mạnh hơn cả nghìn lần. Hắn thực sự há hốc mồm, không thở nổi vì phấn khích.

Vì lý do nào đó Stephen không hề thấy mảy may ngạc nhiên khi nhận ra Con Giòi là một kẻ tàn phế. Thực tế, đó chính là nguyên nhân tại sao hắn biết ngay người đàn ông đẹp trai ngồi trong chiếc xe lăn hiện đại kia chính là Lincoln. Bởi vì Stephen tin rằng phải cần đến một người phi thường mới có thể bắt được hắn. Một kẻ nào đó không bị sao nhãng bởi đời sống thường nhật. Một kẻ nào đó mà ý nghĩ là tất cả những gì tinh tuý nhất còn lại của hắn.

Lũ giòi có thể nhung nhúc bò khắp người Lincoln nhưng nó thậm chí không bao giờ có thể cảm thấy chúng. Chúng có thể bò lồm ngồm trên da thịt nó và nó sẽ không bao giờ biết. Nó hoàn toàn miễn nhiễm. Và Stephen càng căm thù Lincoln Con Giòi hơn bao giờ hết chỉ vì sự miễn nhiễm đó.

Vậy là khuôn mặt trên khung cửa sổ trong cái lần hắn thực hiện phi vụ ở Washington D.C.,… đó không phải là Lincoln.

Hay đúng là nó?

Hãy thôi nghĩ về điều đó! Chấm dứt ngay! Lũ giòi sẽ thịt mày nếu mày không thôi nghĩ đi.

Những viên đạn xuyên nổ đang ở trong băng. Hắn kéo chốt khoá đẩy cho một viên lên nòng và lại rà qua căn phòng.

Lincoln Con Giòi đang nói với ai đó mà Stephen không nhìn thấy mặt. Căn phòng, ở dưới tầng một, có vẻ như là một phòng thí nghiệm. Hắn nhìn thấy một màn hình máy tính và một số thiết bị khác.

Stephen quấn dây đeo súng quanh cánh tay, áp chặt như hàn cố định báng khẩu súng trường vào má. Đó là một buổi tối ẩm ướt và se lạnh. Không khí đặc quánh; sẽ gây cản trở rất nhiều đến đường đi của viên đạn. Nhưng cũng không cần thiết phải tính toán lại; mục tiêu chỉ cách hắn có 80 thước. Bật khoá an toàn xuống, hít, thở, hít, thở…

Nhắm bắn vào đầu. Bắn từ đây sẽ cực kỳ dễ dàng.

Hít…

Vào, thở ra, hít vào, thở ra.

Hắn nhìn qua dấu chữ thập trong kính ngắm, tập trung nó vào vành tai Lincoln Con Giòi khi mục tiêu đang chăm chú quan sát trên màn hình máy tính.

Áp lực trên tay cò bắt đầu tăng dần.

Hít, thở. Như tình dục, như lúc sắp lên đến đỉnh, như khi chạm vào làn da căng mịn…

Mạnh hơn.

Mạnh hơn…

Đột nhiên Stephen nhìn thấy nó.

Rất khó nhận ra – một nét không bằng phẳng trên ống tay áo của Lincoln Con Giòi. Nhưng không phải một vết nhăn. Đó là một hình ảnh bị biến dạng.

Hắn thả lỏng tay cò và chăm chú nhìn hình ảnh đó qua kính ngắm một lúc khá lâu. Stephen vặn núm điều chỉnh độ phân giải của chiếc kính ngắm Redfield thêm chút nữa. Hắn nhìn những dòng hiển thị trên màn hình máy tính. Những con chữ bị đảo ngược.

Một tấm gương! Hắn đang ngắm vào một tấm gương.

Lại một cái bẫy *khác*!

Stephen nhắm mắt lại. Suýt chút nữa hắn đã để lộ vị trí. Lại thấy rùng mình. Ngập ngụa giữa lũ giòi, chết nghẹt giữa lũ giòi. Hắn nhìn xung quanh. Hắn biết chắc chắn phải có đến cả tá cảnh sát vũ trang kiểm tra và trinh sát được bố trí trong công viên với những chiếc mic Big Ears tự động đang chờ đợi định vị phát súng được bắn ra. Chúng sẽ ngắm vào hắn bằng những khẩu M-16 lắp kính ngắm Starlight và đóng đinh hắn xuống đất bằng lưới đạn bắn chéo cánh sẻ.

Được bật đèn xanh để giết. Không chấp nhận sự đầu hàng.

Rất khẩn trương nhưng với sự im lặng tuyệt đối, hắn tháo chiếc kính ngắm ra bằng hai bàn tay run lẩy bẩy rồi cất cả nó và khẩu súng trường vào hộp đàn guitar. Cố kiềm chế cảm giác buồn nôn chếnh choáng, nỗi kinh hoàng nhớp nháp.

"Quân nhân…"

"Thưa ngài, hãy cút đi, thưa ngài."

"Quân nhân, anh đang làm…"

"Thưa ngài, biến mẹ ngài đi cho, thưa ngài!"

Stephen len lỏi giữa những gốc cây tới một lối đi và lững thững rảo bước vòng quanh bãi cỏ, hướng về phía đông.

Ồ, chắc chắn rồi, lúc này hắn lại càng tin tưởng hơn bất kỳ lúc nào khác rằng hắn phải giết Lincoln. Một kế hoạch mới. Hắn cần một hay hai tiếng đồng hồ, để suy nghĩ, để cân nhắc những gì hắn sẽ phải làm.

Đột nhiên hắn bước khỏi lối đi, dừng lại trong những bụi cây rậm rạp hồi lâu, nghe ngóng, quan sát xung quanh. Bọn chúng đã lo lắng sợ hắn sẽ nghi ngờ nếu thấy công viên vắng tanh, vì thế chúng đã không cho đóng những cổng ra vào.

Đó chính là sai lầm của chúng.

Stephen nhìn thấy một nhóm đàn ông tầm tuổi hắn – toàn dân trí thức thời thượng[107], căn cứ theo vẻ bề ngoài của họ, tất cả đều mặc quần áo thể thao hoặc đồ chạy bộ. Họ đang xách theo những chiếc túi đựng vợt cùng với ba lô và hướng về phía khu Upper East Side, vừa đi vừa cười nói rôm rả. Tóc của cả nhóm đều còn lấp lánh ướt sau khi tắm gội ở một câu lạc bộ thể thao gần đó.

Stephen chờ đến đúng khi họ vừa mới đi qua chỗ hắn nấp, rồi vội bám luôn phía sau họ, như thể hắn là một thành viên trong nhóm. Không quên toét miệng mỉm cười với một người trong bọn. Rảo bước rất mạnh mẽ và tự tin, tay vung vẩy chiếc hộp đàn guitar đầy vui vẻ, hắn đi theo mọi người tới đường hầm dẫn sang khu East Side.

Chương 32

Ánh hoàng hôn chạng vạng phủ quanh họ.

Percey Clay, một lần nữa lại ngồi trong ghế bên trái của chiếc Learjet, nhận ra quầng sáng phía trước họ chính là Chicago.

Trung tâm Chicago yêu cầu họ hạ dần xuống độ cao 12000 feet.

“Đang bắt đầu hạ độ cao”, cô thông báo, từ từ kéo lùi cần tăng ga xuống. “ATIS”

Brad chuyển radio của mình sang chế độ ATIS và đọc to thành lời những gì anh đang nghe thấy từ giọng nói được ghi âm lại. “Thông tin Chicago, Whiskey[108]. Rõ ràng và ổn định. Tốc độ gió 25 dặm hướng ba. Nhiệt độ 95 độ F. Cao kế chỉ 37,1.”

Brad đặt mức cao kế đúng như Percey nói trong mic của cô, “Đài Kiểm soát Tiếp cận[109] Chicago, đây là Learjet 95 *Foxtrot Bravo*. Đang tiến về phía sân bay từ độ cao 12000 feet. Hướng 280.”

“Xin chào, *Foxtrot Bravo*. Hạ thấp xuống và duy trì ở độ cao 10000 feet. Chuẩn bị cho hướng đường băng 27 bên phải.”

“Nghe rõ. Hạ thấp và duy trì độ cao 10000. Hướng đường băng 27 bên phải. 695 *Foxtrot Bravo*.”

Percey cố tình không liếc nhìn xuống dưới. Đâu đó bên dưới và phía trước họ lúc này là nấm mồ của chồng cô cùng chiếc máy bay của anh. Cô không biết liệu hôm đó anh có được chỉ thị hạ cánh xuống đường băng 27 bên phải của sân bay O’Hare không, nhưng nhiều khả năng là có và, nếu vậy thì, có lẽ Đài Kiểm soát Không lưu sân bay chắc hẳn đã hướng dẫn cho Ed đi qua đúng phần không phận mà lúc này cô đang bay xuyên qua.

Có lẽ khi đó anh đã bắt đầu gọi điện cho cô, ngay ở chỗ này đây…

Không! Không được nghĩ đến chuyện đó, cô ra lệnh cho chính mình. Hãy tập trung vào chiếc máy bay.

Bằng một giọng trầm trầm và bình tĩnh, cô nói, “Brad, sau đây chúng ta sẽ tiếp cận hạ cánh bằng mắt[110] xuống đường băng 27 bên phải. Hãy theo dõi quá trình tiếp cận và thông báo tất cả các độ cao theo phân công. Khi chúng ta đến giai đoạn tiếp cận chót xin hãy giám sát tốc độ bay, độ cao, và tốc độ rơi của máy bay. Hãy cảnh báo cho tôi ngay nếu tốc độ rơi của máy bay lớn hơn 1000 feet một phút. Vòng lượn trước khi hạ cánh xuống sân bay ở mức 92%.”

“Đã rõ.”

“Nâng cánh tà lên 10 độ.”

“Nâng cánh tà, 10 độ, 10, đèn xanh.”

Tín hiệu radio vang lên, “Lear 695 *Foxtrot Bravo*, rẽ trái hướng 240, hạ thấp, và duy trì ở độ cao 4000 feet”.

“695 *Foxtrot Bravo*, đang rời khỏi độ cao 10000 xuống 4000. Giữ hướng 240.”

Cô nhẹ nhàng kéo ga về thêm chút nữa và chiếc máy bay khẽ rùng rùng rồi êm dần, âm thanh điếc tai của những động cơ cũng dịu đi, và cô có thể nghe thấy tiếng không khí rít ù ù như một lời thì thầm của gió lướt qua mặt tấm khăn trải giường kê cạnh một cửa sổ để ngỏ giữa trời đêm.

Percey hét to để nói với Bell, “Anh sắp sửa có chuyến hạ cánh đầu tiên của mình trong một chiếc Lear. Chúng ta hãy xem liệu tôi có thể cho nó hạ xuống đường băng mà không làm sánh cà phê của anh hay không nhé!”.

“Tất cả những gì tôi yêu cầu lúc này là được lành lặn thôi”, Bell nói và cột chặt thắt lưng an toàn của mình như thể đang thắt một bộ dây đai bungee[111].

* * *

“Chẳng thấy gì, Rhyme ạ.”

Nhà hình sự học nhắm chặt mắt lại vì căm giận. “Tôi không thể nào tin nổi. Thật không thể nào tin nổi.”

“Hắn biến mất rồi. Hắn đã ở đó, họ chắc chắn thế mà. Vậy mà những chiếc mic kia không hề phát hiện được tiếng động nào.”

Rhyme ngẩng lên nhìn tấm gương lớn mà anh đã ra lệnh cho Thom dựng lên phía bên kia phòng. Họ đã chờ đợi những viên đạn nổ sẽ xuyên thẳng vào đó. Công viên Trung tâm đông đặc những đội viên chiến thuật của Haumann và Dellray, tất cả chỉ chờ đợi một phát súng.

“Jodie đâu rồi?”, Rhyme hỏi.

Dellray cười khẩy. “Đang trốn trong hẻm. Hắn nhìn thấy một chiếc xe chạy qua và thế là thần hồn nát thần tính.”

“Chiếc xe nào?”

Viên đặc vụ phá lên cười. “Nếu như đó đúng là tên Vũ công, thì hắn đã úm ba la biến thành bốn cô nàng Puerto Rico béo ục ịch. Tên khốn kiếp đó nói hắn sẽ không chịu ra ngoài chừng nào chưa có người tắt chiếc đèn đường lắp trước cửa nhà anh.”

“Kệ xác hắn. Hắn sẽ tự mò về khi hắn sắp chết rét cho mà xem.”

“Hoặc là để lấy tiền của mình”, Sachs nhắc nhở.

Rhyme chau mày. Anh thấy thất vọng đến cay đắng vì cái bẫy lần này cũng không ăn thua.

Chẳng lẽ là do anh có gì đó sơ suất? Hay là do tên Vũ công kia có bản năng siêu nhiên của ma quỷ? Một kiểu giác quan thứ sáu? Ý nghĩ đó nghe thật vô lý đối với Lincoln Rhyme, nhà khoa học, nhưng anh không sao rũ sạch được nó ra khỏi đầu mình. Xét cho cùng, nhiều khi chính NYPD cũng phải nhờ đến sự giúp đỡ của các nhà ngoại cảm.

Sachs dợm bước về phía cửa sổ.

“Không”, Rhyme vội nhắc cô. “Chúng ra vẫn không biết chắc là hắn đã đi thật hay chưa.” Sellitto cũng đứng tránh ra khỏi ô cửa kính sau khi đã kéo kín rèm lại.

Thật trớ trêu, ý nghĩ không biết chính xác lúc này tên Vũ công đang ở đâu còn đáng sợ gấp bội phần ý nghĩ hắn đang chĩa một khẩu súng bắn tỉa to đùng qua ô cửa sổ cách đó có 20 feet.

Đúng lúc đó điện thoại của Cooper chợt đổ chuông. Anh nghe máy.

“Lincoln, đó là điện thoại của mấy tay chuyên gia bom mìn ở FBI. Họ đã kiểm tra ERC. Họ cho biết có thể họ đang có một mẫu trùng khớp với những mẩu cao su latex kia.”

“Họ bảo thế nào?”

Cooper chăm chú lắng nghe người đặc vụ ở đầu dây bên kia một lúc.

“Không có đầu mối nào về tên và nguồn gốc của loại cao su kia, nhưng họ cho biết nó không có gì là mâu thuẫn với một loại vật liệu được sử dụng trong những kíp nổ theo độ cao. Có một quả bóng bay cao su được bơm đầy không khí. Nó phình căng ra khi máy bay lên cao vì càng lên cao thì áp suất càng giảm, và đến một độ cao nhất định quả bóng bay sẽ ấn vào một công tắc ở bên thành ngoài của quả bom. Sự tiếp xúc được hoàn tất. Quả bom sẽ phát nổ.”

“Nhưng quả bom này được kích nổ bằng đồng hồ hẹn giờ mà.”

“Họ chỉ đang cho tôi biết những gì liên quan đến chất cao su kia thôi.”

Rhyme chằm chằm nhìn những túi nhựa đựng các thành phần của quả bom. Mắt anh dán chặt vào thiết bị hẹn giờ và tự hỏi: Tại sao nó vẫn còn giữ được hình dáng gần như nguyên vẹn thế kia nhỉ?

Bởi vì nó đã được gắn ở phía sau mảnh thép nhô ra ngoài.

Nhưng tên Vũ công hoàn toàn có thể gắn nó ở bất kỳ đâu, ví dụ như ấn thẳng nó vào giữa khối thuốc nổ dẻo chẳng hạn, như thế sẽ khiến chiếc đồng hồ nổ tan tành thành những mảnh vụn li ti. Lúc đầu anh chỉ nghĩ hắn đã cẩu thả khi để chiếc đồng hồ còn nguyên vẹn như thế này. Nhưng giờ thì anh bắt đầu băn

khoăn.

“Cho họ biết là máy bay phát nổ khi nó đang *hạ thấp*”, Sachs vội nói.

Cooper nói lại lời nhận xét đó, rồi lắng nghe. Sau đó anh báo cáo lại, “Anh ta cho biết đây cũng chỉ là một biến thể về thời điểm kết nối mạch thôi. Khi máy bay lên cao, quả bóng bay căng hơi sẽ đẩy công tắc đặt quả bom vào trạng thái sẵn sàng; khi máy bay hạ thấp độ cao, quả bóng bay sẽ bị xẹp lại và đóng mạch. Và thế là quả bom bị kích nổ.”

Rhyme thì thào, “Đồng hồ hẹn giờ là đồ giả! Hắn cố tình gắn nó đằng sau mảnh thép để nó không bị phá huỷ sau vụ nổ. Để chúng ta sẽ *tưởng* rằng đó là một quả bom hẹn giờ, không phải bom độ cao. Máy bay của Carney ở độ cao bao nhiêu thì có thể phát nổ?”.

Sellitto lục lọi rất khẩn trương qua báo cáo của NTSB. “Khi nó vừa mới xuống đến độ cao 5000 feet.”

“Vậy là nó được kích hoạt khi họ lên quá độ cao 5000 feet lúc vừa ra khỏi sân bay Mamaroneck và phát nổ khi máy bay bắt đầu xuống thấp gần Chicago”, Rhyme nói.

“Tại sao lại khi hạ cánh?” Viên thám tử hỏi.

“Để khi đó máy bay sẽ ở rất xa rồi chăng?” Sachs đề xuất.

“Chính xác”, Rhyme đồng tình. “Như thế tên Vũ công sẽ có nhiều cơ hội hơn để tẩu thoát khỏi sân bay trước khi chiếc máy bay phát nổ.”

“Nhưng”, Cooper nói, “tại sao hắn lại phải mất công đánh lừa để chúng ta tin rằng đó là loại bom này thay vì một loại bom khác?”.

Rhyme nhận thấy Sachs cũng vừa đoán ra toàn bộ sự thật nhanh không kém gì anh. “Ôi, không!” Cô thốt lên.

Sellitto vẫn chưa hiểu có chuyện gì. “Sao thế?”

“Bởi vì”, cô giải thích, “tối nay khi kiểm tra máy bay của Percey, đội rà phá bom mìn chỉ tập trung tìm kiếm một quả bom *hẹn giờ*. Họ sử dụng thiết bị phát hiện âm thanh của đồng hồ hẹn giờ.”

“Điều đó có nghĩa là”, Rhyme choáng váng, “trên máy bay của Percey và Bell cũng đang có một quả bom độ cao nữa!”.

* * *

“Tốc độ rơi 1200 feet một phút”, Brad báo cáo.

Percey khẽ kéo nhẹ cần lái của chiếc Lear về phía sau một chút, điều chỉnh cho tốc độ rơi của máy bay chậm lại. Họ đi qua độ cao 5500 feet.

Rồi bất thình lình cô nghe thấy nó!

Một tiếng tít tít khe khẽ rất lạ tai. Cô chưa bao giờ nghe thấy bất kỳ âm thanh nào giống thế, ít nhất thì cũng không phải trong một chiếc Lear 35A. Nghe giống như tiếng chuông cảnh báo nào đó, nhưng vẳng đến từ rất xa. Percey lia mắt qua bảng điều khiển nhưng không thấy đèn đỏ nào hiển thị. Lại có tiếng tít tít rít lên.

"Độ cao 5500 feet", Brad hô to. "Tiếng động gì vậy nhỉ?"

Bỗng nhiên nó im bặt.

Percey nhún vai.

Một giây sau, cô nghe thấy một giọng nói đang quát lên sau lưng mình, "Bay lên ngay! Lên cao hơn! Ngay lập tức!"

Hơi thở nóng rực của Roland Bell phả vào mặt cô. Anh đang đứng ngay cạnh Percey, người cúi lom khom, tay huơ huơ chiếc điện thoại di động của mình.

"Sao cơ?"

"Có bom trên máy bay! Một quả bom độ cao. Nó phát nổ khi chúng ta chạm mức 5000 feet".

"Nhưng chúng ra đang ở trên…"

"Tôi biết! Bay lên! Lên cao!"

Percey hét to, "Tăng mức năng lượng, 98%. Thông báo độ cao".

Không chần chừ lấy một giây, Brad đẩy mạnh cần ga về phía trước. Percey kéo chiếc Lear chếch mũi lên một góc mười độ. Bell loạng choạng đổ người về phía sau và ngã xuống sàn máy bay.

Brad thông báo, "5200, 5150… 5200, 5300, 5400… 5800, 6000 feet".

Suốt bao năm trong sự nghiệp bay của mình, Percey chưa bao giờ phải phát đi tín hiệu cấp cứu. Có đúng một lần cô phải phát thông báo "pan-pan" – tức là một tình huống khá căng thẳng – khi một đàn bồ nông xấu số quyết định tự sát bằng cách lao vào động cơ số hai của cô và chẹn mất ống dẫn áp suất khởi động. Nhưng giờ đây, lần đầu tiên trong sự nghiệp của mình, cô phải thốt lên, "May-day[(112)], may-day, Lear 695 *Foxtrot Bravo.*"

"Thông báo đi, *Foxtrot Bravo.*"

"Chúng tôi cần trợ giúp, Trung tâm Kiểm soát Tiếp cận Chicago. Chúng tôi nhận được thông báo có bom trên máy bay. Cần được lên độ cao 10000 feet ngay lập tức và chỉ dẫn sang chế độ bay chờ trên một khu vực không có dân cư."

"Đã nghe rõ, 695 *Foxtrot Bravo*", nhân viên Kiểm soát Không lưu bình tĩnh nói. "Hừm, duy trì nguyên hướng 240 hiện tại. Được phép lên độ cao 10000 feet. Chúng tôi đang tiến hành cho sơ tán tất cả những máy bay quanh các bạn… Chuyển mã tách sóng radio riêng sang tần số 7700 và *quác quác.*"

Brad căng thẳng liếc nhìn Percey rồi bắt tay vào chuyển thông số tách sóng vô tuyến – chuyển sang mã tự động phát tín hiệu cảnh báo đến tất cả các trạm radar trong khu vực rằng *Foxtrot Bravo* đang gặp nguy hiểm. *Quác quác* là một thuật ngữ lóng chỉ việc phát ra tín hiệu từ bộ tách sóng để tất cả mọi người ở Đài Kiểm soát Không lưu và các máy bay khác biết chính xác đâu là thông báo của riêng chiếc Lear phát ra.

Cô nghe thấy Bell đang nói vào điện thoại, "Người duy nhất đến gần máy bay, trừ tôi và Percey ra, là tay giám đốc điều hành, Ron Talbot – và dù không có gì là ác cảm với ông ta nhưng chính tôi và những cậu bé của mình đã theo dõi ông ta như một con cú rình mồi trong khi ông ta làm việc, lúc nào chúng tôi cũng đứng ngay sau lưng ông ta. À, còn một tay cung cấp phụ tùng hàng không vùng Đông Bắc ở Grenwich. Nhưng tôi cũng đã kiểm tra anh ta rất kỹ càng. Thậm chí tôi còn lấy số điện thoại nhà của anh ta và gọi cho vợ anh ta, nghe họ nói chuyện với nhau – để bảo đảm anh ta đúng là người của công ty cử đến". Bell chăm chú nghe một lúc rồi tắt máy. "Họ sẽ gọi lại cho chúng ta."

Percey liếc sang nhìn Brad rồi lại nhìn Bell, và quay lại với nhiệm vụ điều khiển chiếc máy bay của mình.

"Nhiên liệu thế nào?", cô hỏi người phi công phụ. "Còn được bao lâu nữa?"

"Chúng ta còn ít hơn mức dự tính. Hôm nay gió ngược hơi mạnh". Anh lúi húi tính toán. "Còn được 105 phút nữa."

Cô thầm tạ ơn Chúa, hay số phận, hay bản năng của chính mình, khi quyết định không nạp nhiên liệu lại ở Chicago, mà đã nạp đủ nhiêu liệu đưa họ bay một mạch đến Saint Louis, cộng với khoản dự phòng tương đương thời gian 45 phút bay theo yêu cầu của FAA.

Điện thoại của Bell lại đổ chuông.

Anh lắng nghe, thở dài, rồi hỏi Percey. "Có phải cái công ty Đông Bắc gì gì đó đã chuyển đến một bình cứu hỏa đúng không?"

"Chết tiệt, chẳng lẽ hắn lại nhét quả bom vào đó?", cô cay đắng hỏi.

"Có vẻ như thế thật. Chiếc xe chở hàng đã bị xịt lốp ngay sau khi rời khỏi nhà kho lúc trên đường chuyển phụ tùng đến cho cô. Tay lái xe bận rộn thay lốp mất khoảng hai mươi phút. Cảnh sát tuần tra ở Connecticut vừa tìm thấy một đống hổ lốn trông như là bọt khí carbon dioxide trong bụi cây ngay phía sau chỗ chiếc xe bị xịt lốp."

"Chó chết!" Percey bất giác liếc nhìn về phía động cơ. "Và chính tôi đã tự tay lắp cái đồ khốn nạn đó.".

Bell hỏi, "Rhyme muốn hỏi về nhiệt độ. Liệu nó có thể làm quả bom phát nổ không?"

"Một số chỗ rất nóng, nhưng những chỗ khác thì không. Xung quanh bình

cứu hỏa cũng không có gì nóng cả.”

Bell nói lại thông tin này cho Rhyme, sau đó anh nói, “Anh ấy sẽ gọi trực tiếp cho cô”.

Một lát sau, qua tai nghe radio, Percey nghe thấy tín hiệu chuyển của một cuộc gọi trên tần số riêng.

Đó là Lincoln Rhyme.

“Percey, cô nghe thấy tôi nói không?”

“Rất to và rõ ràng. Hừ, tên khốn đó lại nhanh tay hơn rồi phải không?”

“Có vẻ thế. Cô còn được bao nhiêu thời gian bay nữa?”

“Một giờ bốn mươi nhăm phút. Khoảng đó.”

“Được rồi, được rồi”, nhà hình sự học nói. Một thoáng ngập ngừng. “Thế này nhé… Cô có thể tiếp cận được động cơ từ bên trong không?”

“Không.”

Một thoáng im lặng tiếp theo. “Vậy cô có thể làm cách nào để cắt bỏ toàn bộ động cơ không? Ví dụ như tháo ốc hay gì đó? Để nó rơi xuống?”

“Từ bên trong thì không thể”.

“Vậy có cách nào để cô có thể tiếp nhiên liệu ngay trên không trung không?”

“Tiếp nhiên liệu ư? Không phải là với chiếc máy bay này.”

Rhyme hỏi, “Vậy cô có thể bay thật cao đủ để đóng băng cơ chế hoạt động của quả bom không?”

Cô ngỡ ngàng trước khả năng suy nghĩ cực nhanh của anh. Có nhiều thứ mà bình thường cô chưa bao giờ nghĩ tới. “Có thể. Nhưng ngay cả với tốc độ rơi khẩn cấp – tôi đang nói đến một cú rơi chúc thẳng mũi xuống đấy – thì cũng phải mất khoảng tám, chín phút mới xuống tới nơi. Tôi không nghĩ có quả bom nào lại giữ nguyên trạng thái đóng băng trong khoảng thời gian lâu đến thế. Và có lẽ hiệu ứng Mach buffet cũng sẽ xé chúng tôi ra thành từng mảnh.”

Rhyme nói tiếp, “Thôi được, vậy nếu bố trí một máy bay khác đến ngay trước máy bay của cô và chuyển dù cho mọi người thì sao?”

Ý nghĩ đầu tiên trong đầu cô là cô sẽ không bao giờ từ bỏ máy bay của mình. Nhưng câu trả lời thực tế – câu trả lời mà cô nói với anh – là căn cứ vào tốc độ tròng trành của một chiếc Lear 35A và kết cấu bố trí của cửa chính, hai cánh, động cơ, khả năng một người nhảy từ trong máy bay ra ngoài mà không bị va đập và thiệt mạng ngay lập tức là cực thấp.

Rhyme lại im lặng một lúc khá lâu. Brad nuốt khan nghe đánh ực một cái và lau hai bàn tay lên ống quần là thẳng như lưỡi dao cạo của mình. “Lạy Chúa!”

Roland Bell thì bồn chồn lắc lư người trên ghế.

Tuyệt vọng, cô thầm nghĩ, mắt trân trối nhìn ra ngoài bầu trời nhập nhoạng tối

âm u xanh thẫm.

“Lincoln?” Percey hỏi. “Anh còn đấy không?”

Cô nghe thấy giọng anh. Anh đang gọi cho ai đó trong phòng thí nghiệm của mình – hay phòng ngủ gì đó. Bằng một giọng gắt gỏng anh đang quát, “Không phải cái bản đồ đó. Anh biết ý tôi muốn cái nào rồi mà. Hừm, tôi muốn cái đó làm gì chứ hả? Không, không…”.

Im lặng.

Ôi, Ed, Percey nghĩ. Cuộc sống của chúng ta từ trước đến giờ lúc nào cũng đi theo những đường song song. Có lẽ cả cái chết của chúng ta cũng thế nốt. Mặc dù vậy, Roland Bell mới làm cô thấy nặng lòng nhất. Ý nghĩ về việc hai đứa con của anh sẽ mồ côi cả cha lẫn mẹ thật không sao chịu nổi.

Và rồi cô nghe thấy Rhyme đang hỏi, “Căn cứ vào số nhiên liệu còn lại, cô có thể bay được bao xa nữa?”

“Với những thông số tiết kiệm năng lượng nhất…” Cô quay sang nhìn Brad, chàng phi công trẻ đang nhoay nhoáy bấm số.

Anh trả lời, “Nếu bay ở độ cao thích hợp, nhiều khả năng chúng ta sẽ bay được khoảng 800 dặm nữa”.

“Tôi có ý này”, Rhyme nói. “Cô có thể bay thẳng tới Denver được không?”

Chương 33

"Độ cao của sân bay này so với mực nước biển là 5180 feet", Brad nói, anh chàng đang đọc từ quyển *Cẩm nang cho phi công về Sân bay quốc tế Denver*[(113)], cứ tạm thời thế đã, cho tới khi chúng ta bắt được tín hiệu sóng VOR." Sau đó cô nói vào radio, "Chúng tôi sẽ cố thử xem, Lincoln. Lượng nhiên liệu không còn dôi nhiều lắm. Chúng tôi sẽ có rất nhiều việc phải làm đấy. Tôi sẽ liên lạc với anh sau".

"Chúng tôi sẽ chờ ở đây".

Brad chăm chú nhìn bản đồ rồi lại so sánh với lịch trình bay không lưu. "Rẽ trái hướng 266".

"266", cô nhắc lại, rồi gọi cho Đài Kiểm soát Không lưu. "Trung tâm Chicago, đây là 695 *Foxtrot Bravo.* Chúng tôi đang hướng tới Sân bay Quốc tế Denver. Hình như đó là… chúng tôi có một quả bom nhạy với độ cao đang cài trên máy bay. Chúng tôi cần hạ xuống mặt đất chỗ nào có độ cao tương đương 5000 feet hoặc hơn. Cần có sóng VOR khẩn cấp để hướng dẫn bay tới Denver".

"Đã nghe rõ, *Foxtrot Bravo.* Chúng tôi sẽ đáp ứng yêu cầu của các bạn sau một phút nữa."

Brad hỏi, "Xin hãy tư vấn thông tin thời tiết trên đường bay, Trung tâm Chicago".

"Ngay lúc này đang có front[(115)] áp cao quét qua Denver. Gió ngược có tốc độ dao động từ 15 đến 40 hướng 10, tăng dần lên 60, 70 knot hướng 25."

Bell hỏi, "Cô có thể hạ cánh xuống đường cao tốc được không?".

"Chỉ có điều nếu thế chúng ta sẽ hạ cánh trong một quả cầu lửa khổng lồ thôi", Percey nói.

Đài Kiểm soát Không lưu hỏi, "*Foxtrot Bravo,* đã sẵn sàng ghi lại tần số VOR chưa?"

Trong khi Brad ghi lại các thông tin, Percey tranh thủ thả lỏng người, ngả hẳn đầu ra phía sau lưng ghế. Động tác này có vẻ rất quen thuộc và cô chợt nhớ ra đã trông thấy Lincoln Rhyme làm giống hệt trong chiếc ghế tinh ti của anh. Cô nghĩ tới bài thuyết giáo nhỏ của mình trước mặt anh. Tất nhiên là cô nói hoàn toàn nghiêm túc, nhưng lúc đó cô cũng chưa thực sự nhận ra những lời đó của mình có thể đúng đến mức này. Cả anh cũng như cô đều phụ thuộc hoàn toàn vào những mẩu nhựa và kim loại mỏng manh này.

Và có lẽ sắp chết đến nơi vì chúng.

Số phận là một kẻ đi săn…

Còn cách những 55 dặm. Họ có thể làm gì bây giờ?

Tại sao suy nghĩ của cô lại không được nhạy bén và sâu xa như của Rhyme? Chẳng lẽ cô không thể nghĩ ra cách gì đó để tiết kiệm nhiên liệu hay sao?

Bay cao hơn có nghĩa là sẽ tiết kiệm nhiên liệu hơn.

Bay với trọng lượng nhẹ hơn cũng thế. Liệu họ có thể ném bớt thứ gì ra khỏi máy bay không?

Ném hàng ư? Lượng hàng của Tập đoàn U.S. Medical nặng đúng 478 pound. Vứt bỏ ngần ấy sẽ giúp họ bay thêm được vài dặm.

Nhưng ngay cả khi đã cân nhắc đến tình huống này, cô cũng biết chắc cô sẽ không bao giờ làm như vậy. Nếu như có bất kỳ cơ hội nào để cứu chuyến bay, cứu Công ty, cô cũng sẽ cố hết sức.

Cố lên nào, Lincoln Rhyme, cô nghĩ, hãy cho tôi một ý tưởng đi. Hãy cho tôi… Hình dung ra căn phòng của anh, hình dung ra mình đang ngồi bên cạnh anh, cô nhớ đến con tiercel – con chim ưng đực – đang oai vệ đi lại ngoài bậu cửa sổ.

“Brad”, cô hỏi giật giọng, “hệ số lượn[116] của chúng ta là bao nhiêu?”

“Của một chiếc Lear 35A ư? Tôi không biết.”

Percey đã từng bay trên một chiếc tàu lượn Schweizer 2-32. Mẫu đầu tiên của loại này được chế tạo năm 1962 và từ đó đến nay đã trở thành tiêu chuẩn đánh giá hiệu suất hoạt động của các loại tàu lượn sau này. Tốc độ rơi như có phép màu của nó chỉ là 120 feet một phút. Chiếc tàu lượn có trọng lượng khoảng 1300 pound. Trong khi chiếc Lear mà cô đang lái lúc này nặng tới 14000 pound. Mặc dù vậy, đã là máy bay thì đều lượn được, dù có là máy bay gì đi nữa. Cô nhớ lại vụ việc liên quan đến chiếc 767 của hãng Hàng không Canada cách đây vài năm – đến tận bây giờ cánh phi công vẫn bàn tán về chuyện này. Chiếc máy bay phản lực siêu khổng lồ đã cạn sạch nhiên liệu do lỗi kết hợp của máy tính và con người. Cả hai động cơ đều ngừng hoạt động ở độ cao 41000 feet và chiếc máy bay bỗng trở thành một chiếc tàu lượn nặng 143 tấn. Vậy mà nó đã hạ cánh bằng cách trượt thẳng xuống sân bay (không kịp mở bánh xe dưới bụng) mà không một ai thiệt mạng.

“Hừm, chúng ta hãy nghĩ xem. Tốc độ rơi sẽ là bao nhiêu khi động cơ ngừng hoạt động?”

“Tôi nghĩ chúng ta có thể giữ ở mức 2300 feet một phút.”

Điều đó có nghĩa là tốc độ rơi theo chiều thẳng đứng sẽ tương đương với khoảng 30 dặm một giờ.

“Nào. Hãy tính xem giả sử chúng ta đốt thật nhiều nhiên liệu để đưa máy bay lên độ cao 55000 feet, khi nào thì nhiên liệu cạn sạch?”

“55000 feet ư?” Brad hỏi, không giấu được vẻ ngạc nhiên.

“Chính xác”.

Anh thoăn thoắt bấm số. “Nếu tăng độ cao với vận tốc 4300 feet một phút, chúng ta sẽ đốt hết rất nhiều nhiên liệu, nhưng sau khi đạt đến độ cao 55000 feet, mức tiết kiệm nhiên liệu sẽ tăng vọt. Chúng ta có thể giảm bớt năng lượng xuống…”

“Chỉ cần một động cơ?”

“Chắc chắn rồi. Chúng ta có thể làm như vậy.”

Anh gõ thêm vài con số. “Với kịch bản như vậy, chúng ta sẽ hết nhiên liệu khi còn cách sân bay 83 dặm. Nhưng, tất nhiên, khi đó chúng ta sẽ có độ cao cần thiết”.

Percey Clay, người vẫn luôn giành được những điểm A trong môn toán và vật lý và có thể tính nhẩm không cần dùng máy tính, như nhìn thấy những con số đang trôi qua trước mắt mình. Động cơ ngừng hoạt động ở độ cao 55000 feet, tốc độ rơi là 2300… Họ có thể hoàn thành chặng đường hơn 20 dặm một chút trước khi chạm mặt đất. Thậm chí còn có thể bay xa hơn thế nếu gió ngược chiều không quá dữ dội.

Brad, với sự giúp sức của một chiếc máy tính và những ngón tay nhanh thoăn thoắt, cũng cho cùng kết quả. “Dù sao cũng chỉ tương đối thôi.”

Chúa không tạo ra điều gì chắc chắn cả.

Cô nói, “Trung tâm Chicago, Lear *Foxtrot Bravo* đề nghị được phép bay lên độ cao 55000 feet ngay lập tức”.

Nhiều khi chúng ta phải chấp nhận năm ăn năm thua.

“Hả, xin nhắc lại, *Foxtrot Bravo.”*

“Chúng tôi cần tăng độ cao 55000 feet.”

Giọng của nhân viên Kiểm soát Không lưu ngập ngừng: “*Foxtrot Bravo,* máy bay của các bạn là một chiếc Lear 35A, đúng không?”.

“Xác nhận.”

“Trần bay tối đa của các bạn là 45000 feet.”

“Xác nhận thông tin đó, nhưng chúng tôi cần lên cao hơn.”

“Các mối hàn của máy bay gần đây đã được kiểm tra chưa?”

Các mối hàn chịu áp suất. Ở cửa chính và cửa sổ. Như những thanh giằng giữ cho máy bay không nổ tung.

“Tất cả đều ổn”, cô nói, lờ đi thực tế là chiếc *Foxtrot Bravo* mới bị bắn thủng lỗ chỗ và cũng chỉ được vá víu tạm thời lại ngay buổi chiều hôm đó.

Đài Kiểm soát Không lưu trả lời, “Đã nghe rồi, các bạn được phép lên độ cao 55000 feet, *Foxtrot Bravo”*.

Và Percey nhắc lại một câu xác nhận mà rất ít, ấy là nếu có, phi công lái những chiếc Lear từng nói, “Đã nghe rõ, đang chuyển từ độ cao 10000 lên 55000 feet”.

Percey ra lệnh, “Tăng mức nhiên liệu lên 88%. Thông báo thường xuyên tốc độ lên cao và độ cao ở các mốc 40000, 50000 và 55000”.

“Rõ”, Brad điềm tĩnh nói.

Cô kéo ngược cần lái lại và chiếc máy bay bắt đầu chúc mũi lên trên.

Họ lướt thẳng lên trên.

Tất cả những vì sao đêm…

Mười phút sau Brad hô to, “55000 feet”.

Mũi máy bay được hạ thấp xuống mức thăng bằng. Percey có cảm giác như thể cô thực sự nghe thấy những mối ghép của chiếc máy bay đang rên xiết. Cô nhớ lại bài học về cơ chế sinh học của cơ thể trong điều kiện độ cao như thế này. Nếu như cánh cửa sổ mà Ron mới thay thế bị bung ra hoặc bất kỳ mối hàn chịu áp suất nào bị nứt – ngay cả khi chiếc máy bay không bị xé toang ra thành từng mảnh thì hiện tượng giảm oxy đột ngột trong máu cũng khiến họ bất tỉnh chỉ sau năm giây. Ngay cả khi có mang mặt nạ dưỡng khí, áp suất chênh lệch cũng đủ làm máu trong người họ sôi lên.

“Tăng áp suất trong buồng lái lên mức tương đương với độ cao 10000 feet”.

“Áp suất lên mức độ cao 10000 feet”, anh thông báo. “Ít nhất như thế này cũng giảm bớt đôi chút áp suất khủng khiếp đang đè lên khung máy bay”.

“Sáng kiến hay lắm”, Brad nói. “Làm sao chị lại nghĩ ra ý tưởng này vậy?”

Những kỹ năng của loài khỉ…

“Chẳng biết nữa”, cô trả lời. “Hãy cắt năng lượng ở động cơ số hai. Đóng van dẫn lưu lại, ngắt van dẫn lưu tự động.”

“Đã đóng, đã ngắt”, Brad xác nhận.

“Tắt bơm nhiên liệu, tắt bugi đánh điện”.

“Tắt bơm, tắt bugi”.

Cô cảm thấy máy bay hơi lệch chao đi khi phần động cơ bên phải tắt hẳn. Percey bù lại phần nghiêng lệch bằng cách điều chỉnh một chút ở đuôi bánh lái. Cũng không có gì khó khăn lắm. Vì hai động cơ phản lực đều được bố trí ở phần đuôi của thân máy bay chứ không phải ở trên hai cánh, nên tắt bớt một động cơ cũng không ảnh hưởng nhiều đến sự ổn định của máy bay.

Brad hỏi, “Bây giờ chúng ta làm gì đây?”

“Tôi sẽ uống một cốc cà phê”, Percey nói rồi trèo phắt khỏi ghế lái của mình chẳng khác gì một cậu nhóc vừa nhảy ta khỏi ngôi nhà trên cây. “Ê, Roland, lần này anh muốn uống cà phê kiểu gì ấy nhỉ?”

* * *

Im lặng bao trùm trong phòng Rhyme suốt bốn mươi phút dài dằng dặc như tra tấn. Không chiếc điện thoại nào đổ chuông. Không một bản fax nào được chuyển đến. Không cả giọng nói vang ra từ máy tính, “Bạn vừa có thư!”.

Và rồi, cuối cùng, chuông điện thoại của Dellray vang lên. Anh vừa chăm chú nghe vừa gật đầu, nhưng Rhyme có thể nhận thấy ngay rằng đó không phải là một tin tốt lành gì. Viên đặc vụ tắt điện thoại.

“Cumberland à?”

Dellray gật đầu. “Nhưng là công cốc. Kall đã không còn ở đó từ nhiều năm nay. À, người dân trong vùng vẫn còn bàn tán về cái lần thằng nhóc đó trói ông bố dượng của nó vào gốc cây và để mặc cho lũ giòi xơi tái ông ta. Kiểu như một truyền thuyết vậy. Nhưng không còn họ hàng, người thân nào trong vùng cả. Và không một ai biết gì hơn. Hoặc biết nhưng không muốn nói.”

Lần này lại đến điện thoại của Sellitto rung lên. Viên thám tử mở máy và nói, “A lô?”.

Một đầu mối, Rhyme thầm cầu nguyện, lạy trời hãy để đó là một manh mối mới. Anh chăm chú theo dõi khuôn mặt bì bì, nghiêm nghị của viên cảnh sát. Anh này gập điện thoại lại.

“Đó là điện thoại của Roland Bell”, Sellitto thông báo. “Anh ấy chỉ muốn nói cho chúng ta biết. Họ hết sạch xăng rồi.”

Chương 34

Ba đèn tín hiệu cảnh báo bật lên cùng một lúc. Nhiên liệu thấp, áp suất dầu thấp, nhiệt độ động cơ thấp. Percey thử điều chỉnh độ cao của máy bay một chút để xem cô có thể lắc cho chút nhiên liệu còn sót lại chảy vào đường ống được không, nhưng rõ ràng là các bình chứa nhiên liệu đã cạn khô.

Với một tiếng lạch xạch rất khẽ, động cơ số một ngừng khục khặc và im bặt.

Và đèn trong buồng lái vụt tắt hoàn toàn. Tối như hũ nút.

Ôi, không…

Cô không thể nhìn thấy bất kỳ thiết bị nào, dù chỉ là một nút vặn hay cần điều khiển. Điều duy nhất giúp cô không bị rơi vào trạng thái chóng mặt khi bay mò trong đêm đen là quầng sáng yếu ớt của thành phố Denver hắt lên – từ xa tít tắp phía trước họ.

“Chuyện gì thế này?”, Brad hỏi.

“Lạy Chúa. Tôi quên mất là còn máy phát điện”.

Máy phát điện chạy bằng năng lượng của động cơ. Không còn động cơ, cũng không còn điện.

“Thả cánh quạt không khí thủy lực xuống”, cô ra lệnh.

Brad mò mẩm trong bóng tối để tìm công tắc điều khiển và rồi cũng tìm thấy. Anh đẩy công tắc lên và chiếc cánh quạt không khí thủy lực thò ra dưới bụng máy bay. Đó là một chiếc chong chóng nhỏ được nối với một máy phát điện. Dòng không khí làm xoay cánh quạt, khiến cho máy phát điện bắt đầu hoạt động. Nó chỉ giúp cung cấp nguồn điện tối thiểu cho các thiết bị điều khiển và bóng điện trong buồng lái. Không giúp được gì cho cánh tà, số và phanh giảm tốc.

Một lát sau mấy bóng điện bật sáng trở lại.

Percey chăm chú nhìn đồng hồ hiển thị tốc độ rơi thẳng đứng. Kim đồng hồ chỉ rõ mức rơi là 3500 feet một phút. Nhanh hơn nhiều so với con số mà họ dự tính. Họ đang rơi xuống với tốc độ xấp xỉ 50 dặm một giờ.

Sao lại thế? Cô băn khoăn. Tại sao những phép tính lại cho kết quả với sai số lớn đến thế được?

Là do không khí loãng ở trên này! Cô đã tính toán tốc độ rơi dựa trên mật độ không khí đậm đặc hơn. Và giờ đây khi cân nhắc đến yếu tố này cô lại chợt nhớ ra rằng bầu không khí xung quanh Denver cũng sẽ rất loãng. Cô chưa bao giờ lái

một chiếc tàu lượn lên cao quá một dặm.

Cô kéo mạnh cần lái về phía sau để giảm tốc độ rơi. Nó giảm xuống còn 2100 feet một phút. Nhưng tốc độ bay vì thế cũng giảm đi rất nhiều. Trong bầu không khí loãng như thế này tốc độ tròng trành chỉ còn khoảng 300 knot một giờ. Cần đo rung động trên máy bay bắt đầu rung lên bần bật và những thiết bị điều khiển cũng không còn tác dụng. Với một chiếc máy bay không còn nhiêu liệu như trong trường hợp này thì đừng hy vọng gì đến việc thoát ra khỏi tốc độ tròng trành và khôi phục tốc độ cũ.

Góc quan tài…

Đẩy cần lái về phía trước. Họ lại rơi nhanh hơn, nhưng tốc độ bay cũng tăng lên. Cô chơi trò này suốt gần 50 dặm. Đài Kiểm soát Không lưu cho họ biết những vị trí mà gió ngược chiều đang thổi mạnh nhất, căn cứ vào đó Percey cố tìm ra sự kết hợp hoàn hảo giữa độ cao và luồng gió – những luồng gió đủ mạnh để nâng chiếc Lear lên mức cao nhất nhưng cũng không có vận tốc quá lớn có thể làm giảm tốc độ bay của họ.

Cuối cùng, Percey – toàn thân đau nhức vì phải gồng người điều khiển chiếc máy bay bằng thuần túy sức mạnh cơ bắp của mình – giơ tay lên quệt mồ hôi trên trán và nói, “Gọi cho họ đi, Brad”.

“Trung tâm Denver, đây là Lear 695 *Foxtrot Bravo*, đang bay về phía các bạn từ độ cao 19000 feet. Chúng tôi còn cách sân bay 21 dặm. Tốc độ bay là 220 knot một giờ. Máy bay của chúng tôi đang ở trong tình trạng cạn sạch nhiêu liệu và yêu cầu được điều khiển đến đường băng dài nhất thích hợp với hướng bay hiện tại của chúng tôi là 250.”

“Đã nghe rõ, *Foxtrot Bravo*. Chúng tôi vẫn đang chờ các bạn. Cao kế chỉ 30,95. Rẽ trái hướng 240. Chúng tôi đang hướng các bạn tới đường băng 28 bên trái. Các bạn sẽ có đường băng dài 11000 feet[117].”

“Đã nghe rõ, Trung tâm Denver.”

Điều gì đó đang giày vò trong cô. Lại là cơn đau buốt trong bụng. Như cảm giác của cô khi nhớ lại chiếc xe thùng màu đen đó.

Điều gì chứ? Chẳng lẽ chỉ là mê tín?

Không bao giờ hai mà không ba…

Brad nói, “Cách điểm hạ cánh 19 dặm. Độ cao 16000 feet”.

“*Foxtrot Bravo*, liên lạc với Trung tâm Kiểm soát Tiếp cận Denver.” Anh ta cung cấp cho họ tần số liên lạc, rồi nói thêm, “Họ đã được thông báo đầy đủ về tình hình của các bạn. Chúc may mắn. Tất cả chúng tôi đều đang nghĩ tới các bạn”.

“Chúc vui vẻ, Denver. Cám ơn nhé!”

Brad chuyển máy radio sang tần số liên lạc mới.

Có chuyện gì vậy? Cô lại băn khoăn. Chẳng lẽ còn điều gì đó mình chưa nghĩ tới.

“Trung tâm Tiếp cận Denver, đây là Lear 695 *Foxtrot Bravo*. Đang bay về phía các bạn từ độ cao 13000 feet, cách đường băng hạ cánh 13 dặm.”

“Chúng tôi thấy các bạn rồi, *Foxtrot Bravo*. Chếch về bên phải theo hướng 250. Chúng tôi được biết là các bạn đã cạn nhiên liệu, đúng vậy không?”

“Chúng tôi là chiếc tàu lượn khốn khiếp lớn nhất mà các anh từng nhìn thấy, Denver.”

“Cánh tà và hệ thống bánh xe hạ cánh của các bạn còn hoạt động không?”

“Không còn cánh tà. Chúng tôi sẽ hạ bánh xe xuống bằng tay.”

“Đã nghe rõ. Các bạn có cần xe không?”

Nghĩa là xe cứu hỏa, xe cấp cứu.

“Chúng tôi nghĩ trên máy bay có bom. Chúng tôi muốn tất cả những gì các anh có.”

“Đã nghe rõ.”

Đột nhiên, giật nẩy mình vì kinh hoàng, cô chợt nhận ra: Áp suất không khí!

“Trung tâm Tiếp cận Denver”, cô hỏi, “cao kế chỉ bao nhiêu?”.

“Ừm, chỗ chúng tôi là 30,96, *Foxtrot Bravo.”*

Vậy là cột thủy ngân đã tăng 1% của một inch trong vòng một phút vừa qua.

“Nó đang tăng dần?”

“Chính xác là như vậy, *Foxtrot Bravo*. Một front áp cao khá lớn đang quét qua.”

Không! Điều đó sẽ càng làm tăng áp suất xung quanh quả bom, làm cho quả bóng bay bị xẹp xuống, như thể họ đang ở độ cao thấp hơn so với thực tế.

“Đúng là chó cắn áo rách”, cô lẩm bẩm.

Brad quay sang nhìn cô.

Cô bảo anh ta, “Mức thủy ngân lúc ở Mamaroneck là bao nhiêu nhỉ?”.

Anh chàng kiểm tra lại trong sổ nhật trình. “20,6.”

“Hãy tính toán độ cao 5000 feet ở mức áp suất đó so với mức 31,0.”

“31? Thế thì cao khủng khiếp.”

“Thì đó là trạng thái áp suất chúng ta đang bay vào.”

Anh ta tròn mắt nhìn cô. “Nhưng quả bom…”

Percey gật đầu. “Tính đi.”

Chàng thanh niên bấm những con số đó bằng một bàn tay rất vững vàng.

Anh thở dài, đây là lần đầu tiên anh để lộ cảm xúc của mình trong suốt

chuyến bay. “5000 feet ở Mamaroneck sẽ tương đương với 8500 feet ở đây”.

Cô lại gọi cho Bell bước lên phía trước. “Tình hình là thế này. Có một front áp cao đang quét qua. Cho đến khi chúng ta chạm đến đường băng, rất có thể quả bom sẽ tự động hiểu mức áp suất không khí xung quanh là tương ứng với độ cao dưới 5000 feet. Có thể nó sẽ phát nổ ngay khi chúng ta còn cách mặt đất khoảng 50 đến 100 feet cũng nên.”

“Được rồi”. Anh bình tĩnh gật đầu. “Được rồi.”

“Chúng ta không còn cánh tà, do đó chúng ta sắp sửa hạ cánh với vận tốc cực lớn, xấp xỉ 200 dặm một giờ. Nếu nó phát nổ chúng ta sẽ mất kiểm soát và đâm thẳng xuống đất. Chắc sẽ không có nhiều khói lửa vì các bình chứa nhiên liệu đều đã cạn. Và tùy thuộc vào những gì đang chờ đợi phía trước, nếu xuống đủ thấp có thể chúng ta sẽ bị trượt đi một đoạn trước khi bắt đầu va đập. Cũng không thể làm gì được nữa ngoài việc thắt chặt dây an toàn và cúi thấp đầu xuống.”

“Được rồi”, anh nói, gật đầu bình thản, mắt nhìn ra ngoài cửa sổ.

Cô liếc nhìn vẻ mặt anh. “Tôi hỏi anh câu này được không, Roland?”

“Tất nhiên là được.”

“Đây không phải chuyến bay đầu tiên của anh đấy chứ?”

Anh thở dài. “Cô biết đấy, khi cô sống gần như cả thời thanh niên ở một nơi như North Carolina, đơn giản là cô sẽ không có nhiều cơ hội đi đây đi đó. Còn khi chuyển đến New York, hừm, chúng tôi lại có những chuyến tàu hỏa của Amtrak rất lịch sự và tiện lợi”. Anh ngừng lại. “Thực tế là tôi chưa bao giờ ở cao hơn so với nơi một chiếc thang máy đưa tôi lên.”

“Không phải chuyến bay nào cũng thế này đâu”, cô nói.

Anh bóp chặt vai cô, rồi thì thầm, “Đừng có làm rơi kẹo đấy”. Nói xong, anh quay về ghế của mình.

“Được rồi”, Percey nói, xem lướt qua những thông tin trong *Cẩm nang cho phi công về Sân bay quốc tế Denver.* “Brad, chúng ta sẽ tiếp cận hạ cánh bằng mắt trong điều kiện ban đêm xuống đường băng 28 bên phải. Tôi sẽ chỉ huy điều khiển chiếc máy bay. Anh sẽ hạ bánh xe xuống bằng tay và thông báo tốc độ rơi, khoảng cách tới đường băng, và độ cao – cho tôi biết độ cao thực sự phía trên mặt đất, không phải là so với mực nước biển – cùng tốc độ bay”. Cô cố nghĩ xem còn điều gì nữa. Không còn nhiên liệu, không còn cánh tà, không còn phanh giảm tốc. Chẳng còn gì để mà nói nữa, đây là lệnh phân công nhiệm vụ trước khi hạ cánh ngắn nhất trong sự nghiệp bay của cô. Cô nói thêm, “Điều cuối cùng này nữa. Khi chúng ta dừng lại, hãy thoát ra ngoài càng nhanh càng tốt”.

“Cách đường băng 10 dặm”, anh nói to. “Tốc độ bay 200 knot. Độ cao 9000

feet. Chúng ta cần làm chậm tốc độ rơi.”

Cô kéo nhẹ cần lái lên trên một chút và tốc độ chậm đi rất đột ngột. Cần đo rung động lại rung lên. Lúc này mà máy bay rơi vào trạng thái tròng trành thì coi như họ cầm chắc cái chết.

Lại đẩy về phía trước.

Chín dặm… Tám…

Mồ hôi đầm đìa như một trận mưa dông. Cô đưa tay lên lau mặt. Những vết rộp trên phần da mềm giữa ngón cái và ngón trỏ.

Bảy… Sáu…

“Cách điểm chạm đất năm dặm nữa, độ cao 4500 feet. Tốc độ bay 210 knot.”

“Hạ bánh xe”, Percey ra lệnh.

Brad vặn chiếc vòng nhỏ có chức năng thả bộ bánh xe nặng nề xuống bằng phương pháp cơ học. Anh cũng được trọng lực giúp sức, mặc dù vậy đây vẫn là một công việc cực kỳ nặng nhọc. Tuy nhiên, anh vẫn không quên dán chặt mắt vào bảng thiết bị điều khiển và đọc to, bình tĩnh như một nhân viên kiểm toán đang đọc bảng cân đối tài chính, “Cách điểm chạm đất bốn dặm, độ cao 3900 feet…”.

Cô vật lộn với sự lắc lư do hiện tượng giảm độ cao gây ra cùng những đợt gió đang thổi mạnh.

“Đã thả xong bánh xe”, Brad thông báo giữa hơi thở hổn hển. “Ba đèn xanh.”

Tốc độ bay giảm xuống còn 180 knot – tương đương với khoảng 200 dặm một giờ. Như thế là quá nhanh. Cực nhanh là khác. Một khi không có những bộ tên lửa hãm dự phòng, chiếc máy bay sẽ mài hết cả đường băng dài nhất chỉ trong tích tắc.

“Trung tâm Kiểm soát Tiếp cận Denver, cao kế chỉ bao nhiêu?”

“30,98”, người nhân viên Kiểm soát Không lưu trả lời không một chút bối rối.

Đang tăng. Mỗi lúc một cao hơn.

Cô hít một hơi thật sâu. Theo như quả bom “hiểu” căn cứ vào mức áp suất thực tế, đường băng nằm ở độ cao chưa đến 5000 feet so với mực nước biển. Nhưng không hiểu tên Vũ công đã chính xác và tỉ mỉ đến mức độ nào khi hắn chế tạo chiếc kíp nổ?

“Bánh xe hạ cánh đã hạ xuống hoàn toàn. Tốc độ rơi là 2600 feet một phút.”

Có nghĩa là tương đương với tốc độ rơi theo phương thẳng đứng 38 dặm một giờ. “Chúng ta đang rơi quá nhanh, Percey”, Brad thông báo. “Nếu thế này chúng ta sẽ tiếp đất ngay phía trước đèn báo vào sân bay. Còn cách đường băng khoảng 100 thước. Có thể là 200 cũng nên.”

Giọng nói của nhân viên Kiểm soát Không lưu cho thấy họ cũng đã nhận ra

điều này: “*Foxtrot Bravo*, các bạn cần duy trì độ cao. Máy bay đang rơi xuống thấp quá nhanh”.

Lại kéo cần lái. Tốc độ giảm ngay lập tức. Lại cảnh báo tròng trành. Lại đẩy cần về phía trước.

“Cách điểm tiếp đất hai dặm rưỡi, độ cao 1900 feet”.

“Quá thấp, *Foxtrot Bravo!*”, nhân viên Kiểm soát Không lưu lại cảnh báo.

Cô nhìn ra ngoài qua phần mũi màu bạc của chiếc máy bay. Cơ man nào là các loại đèn – ánh sáng nhấp nháy của các loại đèn tiếp cận báo hiệu cho họ tiến về phía trước, những chấm màu xanh của đường dẫn máy bay ra đường băng, và đèn màu đỏ cam của đường băng. Và cả những ánh đèn mà Percey chưa bao giờ nhìn thấy trong tất cả các lần hạ cánh. Hàng trăm ánh đèn đang nháy loang loáng. Trắng và đỏ. Toàn bộ các phương tiện khẩn cấp đều được huy động.

Ánh đèn ở khắp nơi.

Tất cả những vì sao đêm…

“Vẫn thấp”, Brad hô to. “Chúng ta sẽ lao xuống còn cách đường băng 200 thước.”

Tay ướt đẫm mồ hôi, căng người về phía trước, Percey lại hình dung ra cảnh Lincoln Rhyme, đang bị cột chặt vào chiếc xe lăn, bản thân anh cũng rướn về phía trước, chăm chú kiểm tra thứ gì đó trên màn hình máy tính.

“Quá thấp, *Foxtrot Bravo*”, Kiểm soát Không lưu nhắc lại. “Chúng tôi sẽ cho phương tiện khẩn cấp cơ động tới khoảng trống ngay trước đường băng.”

“Bác bỏ đề xuất đó”, Percey kiên quyết nói.

Brad lại hô to, “Độ cao 1300 feet. Còn cách điểm tiếp đất một dặm rưỡi”.

Chúng ta còn có ba mươi giây nữa! Mình phải làm gì bây giờ?

Ed? Cho em biết đi! Brit? Có ai đó…

Cố lên nào, những kỹ năng của loài khỉ… Mình phải làm cái chết tiệt gì bây giờ?

Cô nhìn ra ngoài cửa sổ buồng lái. Dưới ánh trăng chiếu sáng cô có thể nhìn thấy những khu ngoại ô và thị trấn cùng những cánh đồng và trang trại, nhưng đồng thời, phía bên trái, là những dải sa mạc rộng mênh mông.

Colorado là một bang có diện tích chủ yếu là sa mạc… Tất nhiên rồi!

Bất thình lình cô bẻ ngoặt cho máy bay rẽ nghiêng sang bên trái.

Brad, hoàn toàn không hiểu cô đang định làm gì, vẫn hô to, “Tốc độ rơi 3200 feet một phút, độ cao còn 1000 feet, 900 feet, 850…”.

Nghiêng cánh cho một chiếc máy bay không còn hoạt động sẽ làm giảm rất nhiều độ cao chỉ trong tích tắc.

Kiểm soát Không lưu vội hét lên, “*Foxtrot Bravo*, không được rẽ. Xin nhắc

lại, không được rẽ ! Các bạn không còn đủ độ cao cần thiết”.

Cô chỉnh cho máy bay thăng bằng trở lại khi bay trên dải sa mạc.

Brad bật ra một tiếng cười sung sướng. “Độ cao ổn định… Độ cao đang tăng dần, chúng ta đang ở 900 feet, 1000 feet, 1200 feet, 1300 feet… Tôi không thể nào tin nổi.”

“Một luồng nhiệt lưu[118]”, cô giải thích. “Sa mạc hấp thụ nhiệt vào ban ngày và giải phóng chúng ra suốt thời gian ban đêm.”

Kiểm soát Không lưu cũng đã đoán ra. “Tuyệt lắm, *Foxtrot Bravo!* Tuyệt lắm. Các bạn vừa giúp mình tự tiến thêm được khoảng 300 thước nữa. Chếch phải theo hướng 290… tốt lắm, giờ thì chếch trái 280. Tốt rồi. Giữ nguyên hướng. Nghe này, *Foxtrot Bravo*, nếu các bạn muốn xóa sổ dãy đèn hiệu tiếp cận kia, xin cứ tự cho.”

“Cảm ơn vì đề nghị đó, Denver, nhưng tôi nghĩ tôi sẽ cho máy bay hạ cánh quá vạch số đường băng đúng 1000 feet.”

“Thế thì lại càng tốt”.

Giờ thì họ lại gặp một vấn đề khác. Họ có thể chạm tới đường băng, nhưng tốc độ bay vẫn còn vô cùng lớn. Cánh tà chính là thiết bị có tác dụng làm giảm tốc độ tròng trành của một chiếc máy bay giúp cho nó có thể hạ cánh xuống mặt đất một cách chậm hơn. Bình thường thì tốc độ tròng trành của một chiếc Lear 35A vào khoảng 110 dặm một giờ. Nhưng khi không còn cánh tà tốc độ này sẽ xấp xỉ 180 dặm một giờ. Với tốc độ lớn như vậy thì ngay cả một đường băng dài hai dặm cũng biến mất chỉ trong tích tắc.

Thế là Percey cho máy bay lượn nghiêng sang một bên.

Đây là một thủ thuật rất đơn giản đối với những chiếc máy bay tư nhân cỡ nhỏ, thường áp dụng khi hạ cánh trong điều kiện có gió thổi tạt ngang. Bạn nghiêng cánh máy bay sang bên trái và đạp pedal bánh lái bên phải. Cách này sẽ làm giảm đáng kể tốc độ của máy bay. Percey không biết đã có ai từng sử dụng kỹ thuật này với một chiếc phản lực nặng bảy tấn chưa, nhưng cô cũng không thể nghĩ ra cách nào khác được nữa. “Cần anh giúp một tay”, cô hô to lên với Brad, thở hổn hển vì gắng sức trong khi cơn đau nhói chạy xuyên qua hai bàn tay để trần của cô. Brad nắm chặt lấy cần lái và cũng đạp chân lên pedal. Kỹ thuật này có tác dụng làm giảm tốc độ của máy bay, mặc dù nó làm xệ thẳng cánh bên trái xuống gần như dựng đứng.

Cô sẽ nghiêng nó trở lại vị trí thăng bằng như cũ trước khi tiếp xúc với đường băng.

Cô hy vọng thế.

“Tốc độ?”, cô gọi to.

“150 knot.”

“Có vẻ tốt đấy, *Foxtrot Bravo*.”

“Cách đường băng 200 thước, độ cao 280 feet”, Brad hô lên. “Đèn hiệu báo tiếp cận, hướng thẳng”.

“Tốc độ rơi?”, cô hỏi.

“2600 feet một phút.”

Nhanh quá. Hạ cánh với tốc độ rơi lớn như thế này có thể phá hủy hệ thống bánh xe. Và cũng có thể kích hoạt cho quả bom phát nổ.

Ngay trước mặt cô lúc này là những ánh đèn tín hiệu đang nhấp nháy – hướng dẫn cho hạ cánh…

Xuống, xuống, xuống…

Đúng khi họ ầm ầm lao về phía giàn đèn tín hiệu cao vút, Percey bỗng hét to, “Để đấy cho tôi!”.

Brad rời tay khỏi cần lái.

Percey trả máy bay về tư thế cân bằng như trước khi nghiêng cánh và cho chếch mũi lên trên. Chiếc máy bay vụt vổng đầu lên tuyệt đẹp và như vừa níu được vào không khí, đã rơi xuống thẳng đứng bị chặn lại ngay phía trên vạch số màu trắng sơn ở đầu đường băng.

Trên thực tế, chiếc máy bay bám chắc vào không khí đến nỗi nó nhất định không chịu đáp xuống.

Trong điều kiện không khí đậm đặc hơn của mức áp suất tương đối thấp hơn, chiếc máy bay đang lao đi với vận tốc khá lớn – nhất là lại nhẹ đi rất nhiều vì không còn nhiên liệu – nhất định không chịu chạm xuống mặt đất.

Cô thoáng nhìn thấy ánh đèn màu xanh-vàng của những chiếc xe cấp cứu nằm rải rác dọc bên cạnh đường băng.

Đã vượt quá vạch số đúng 1000 feet, vậy mà họ vẫn còn lơ lửng cách mặt bê tông 30 feet.

Rồi đến lượt 2000 feet lướt qua. Rồi đến 3000 feet.

Chó chết thật, cho nó hạ xuống thôi.

Percey đẩy nhẹ cần lái về phía trước. Chiếc máy bay đột ngột chúi mũi xuống và Percey lại kéo mạnh cần lái về phía sau hết cỡ. Con chim bạc rùng mình rồi nhẹ nhàng chạm xuống bề mặt bê tông. Đây là lần tiếp đất êm ái nhất mà cô từng thực hiện.

“Kéo phanh hết cỡ!”

Cô và Brad cùng đạp mạnh chân lên pedal điều khiển bánh lái và họ nghe rõ tiếng những mảng kim loại phía sau rít lên ken két, toàn thân máy bay rung chuyển dữ dội. Khói bốc đầy trong buồng lái.

Họ đã bay lướt qua hơn một nửa chiều dài đường băng và vẫn còn đang lao đi

với vận tốc 100 dặm một giờ.

Mặt cỏ, cô nghĩ, mình sẽ ngoặt cho máy bay chạy trên đó nếu cần thiết. Có thể làm hỏng hệ thống bánh xe lăn nhưng mình sẽ cứu được kho hàng…

70, 60…

“Đèn báo cháy, bánh xe bên phải”, Brad hô lớn. Và rồi: “Đèn báo cháy, bánh xe dưới mũi”.

Khốn nạn thật, cô thầm rủa, rồi dồn toàn bộ trọng lượng cơ thể mình lên bàn đạp phanh.

Chiếc Lear bắt đầu trượt và rung lên bần bật. Cô cố bù bớt lực cho bánh xe dưới mũi. Khói trong buồng lái càng đặc kín.

60 dặm một giờ, 50, 40…

“Cánh cửa”, cô ngoái lại gọi Bell.

Trong nháy mắt viên thám tử đã đứng bật dậy, đẩy tung cửa ra ngoài; nó bỗng trở thành một chiếc cầu thang.

Những chiếc xe cứu hỏa đang cùng lao về phía chiếc máy bay.

Với một tiếng rít dài đến chói tai của những bộ phanh đang bốc khói, chiếc Lear N695FB trượt rê trên mặt bê tông thêm một đoạn rồi dừng lại cách cuối đường băng đúng 10 feet.

Giọng nói đầu tiên vang lên trong buồng lái là của Bell. “Được rồi, Percey, ra ngay! Chạy ra!”

“Tôi còn phải…”

“Bây giờ tôi mới là người chỉ huy!”, viên thám tử gầm lên. “Tôi phải lôi cô ra khỏi đây, tôi sẽ làm thế đấy. Giờ thì ra ngay không!”

Bell lùa cả cô và Brad ra ngoài, rồi đến lượt anh nhảy xuống mặt đường bê tông, dẫn họ chạy xa khỏi chiếc máy bay. Anh hét lên với những nhân viên cứu hộ đang bắt đầu phun bọt cứu hỏa vào các bánh xe bốc khói. “Trên máy bay có bom đấy, có thể nổ bất kỳ lúc nào. Trong buồng động cơ. Đừng lại gần!”. Một trong hai khẩu súng của Bell đã lăm lăm trên tay từ lúc nào và anh căng mắt lia qua đám đông nhân viên cứu hộ đang vây quanh chiếc máy bay. Như trước kia chắc hẳn Percey đã nghĩ anh đang bị hoang tưởng. Nhưng bây giờ thì không.

Cách chiếc máy bay khoảng hơn 100 feet họ dừng lại. Chiếc xe chuyên dụng của Đội rà phá bom mìn thuộc Sở Cảnh sát Denver vừa trờ tới. Bell vẫy nó rẽ về phía mình.

Một viên cảnh sát cao lòng khòng trong trang phục cao bồi bước từ trong xe bước ra. Hai người chìa phù hiệu ra cho nhau kiểm tra và Bell giải thích cho anh ta về quả bom, về vị trí của nó trên máy bay theo họ nghĩ.

“Vậy là”, tay cảnh sát Denver nói, “các vị không chắc chắn là nó có trên máy

bay”.

“Không. Không phải 100%”

Thế nhưng đúng lúc Percey vô tình liếc nhìn chiếc *Foxtrot Bravo* – lớp vỏ bạc lộng lẫy của nó bị phủ lỗ chỗ những màng bọt cứu hỏa, loang loáng phản chiếu ánh đèn pha gay gắt – một tiếng nổ dữ dội đến đinh tai bỗng cất lên. Tất cả mọi người trừ Percey và Bell đều vụt nằm thụp xuống đất trong khi toàn bộ nửa phía sau của chiếc máy bay nổ tan tành trong một quầng lửa màu cam khổng lồ, bắn tung tóe những mẩu kim loại vào không trung.

“Ôi”, Percey chết lặng người, theo bản năng cô đưa tay lên bụm miệng lại.

Tất nhiên trong các bình chứa không còn chút nhiên liệu nào, nhưng phần nội thất của chiếc máy bay – ghế ngồi, dây điện, thảm lót sàn, những chi tiết nhựa, và cả lượng hàng quý giá – bốc cháy dữ dội trong khi mấy chiếc xe cứu hỏa khôn ngoan chờ đợi trong giây lát rồi mới ùa lên phía trước, vô ích đua nhau phun thêm bọt trắng xóa lên cái xác chết bằng kim loại đã bị phá hủy hoàn toàn.

PHẦN NĂM
VŨ ĐIỆU CỦA THẦN CHẾT

Tôi ngước lên và nhận ra một chấm nhỏ đang rơi, hiện rõ dần thành hình một trái tim lộn ngược, một con chim đang bổ xuống. Gió gào thét qua những chiếc chuông của nó, tạo nên một âm thanh có một không hai trên Trái Đất này khi con chim lao xuống từ độ cao nửa dặm xuyên qua bầu trời mùa thu trong vắt. Đúng khoảnh khắc cuối cùng con chim ưng ngoặt ngang song song với đường bay của con gà gô và chộp lấy nó từ phía sau với tiếng "phập" chắc nịch của một viên đạn cỡ lớn đang xuyên vào da thịt.

CƠN THỊNH NỘ CỦA CHIM ƯNG, STEPHEN BODIO

Chương 35

Đã hơn ba giờ sáng, Rhyme tự nhủ. Percey Clay đang bay trở về East Side trên một chiếc phản lực của FBI và chỉ vài tiếng nữa thôi cô sẽ trên đường tới tòa án để chuẩn bị sẵn sàng cho việc trình diện trước bồi thẩm đoàn.

Vậy mà anh vẫn chưa có manh mối nào về việc tên Vũ công Quan tài đang ở đâu, hắn đang âm mưu điều gì, và về vỏ bọc của hắn lúc này.

Điện thoại của Sellitto đổ chuông. Anh nghe máy. Mặt anh nhăn nhúm lại. "Lạy chúa. Tên Vũ công vừa giết thêm một người nào đó. Họ mới tìm thấy một xác chết – đã bị xóa đặc điểm nhận dạng – trong đường hầm đi bộ ở Công viên Trung tâm. Gần Đại lộ Năm."

"Các đặc điểm nhận dạng bị xóa bỏ hoàn toàn à?"

"Có vẻ hắn làm bài bản lắm. Cắt mất hai bàn tay, bẻ răng, rạch cằm, và lột bỏ quần áo nạn nhân. Nam giới, da trắng. Còn khá trẻ. Khoảng ba mươi gì đó." Viên thám tử lại chăm chú nghe máy. "Không phải người vô gia cư", anh thông báo lại. "Anh ta rất sạch sẽ, thân hình khỏe mạnh. Lực lưỡng. Haumann cho rằng đó là một tay trí thức thời thượng bên khu Upper East Side."

"Được rồi", Rhyme nói. "Đưa anh ta tới đây. Tôi muốn đích thân kiểm tra nó."

"Cái xác ư?"

"Chính xác."

"Chậc, được thôi."

"Vậy là giờ đây tên Vũ công lại có một vỏ bọc mới", Rhyme giận dữ lẩm bẩm. "Là cái chết tiệt gì mới được chứ? Tiếp sau đây hắn sẽ tấn công chúng ta như thế nào?"

Rhyme thở dài, ngước lên nhìn ra phía cửa sổ. Anh nói với Dellray, "Các anh định đưa họ tới ngôi nhà an toàn nào bây giờ?".

"Tôi cũng đang nghĩ về điều đó", viên đặc vụ cao lêu nghêu nói. "Theo như tôi nghĩ thì..."

"Của chúng tôi", một giọng nói khác vang lên.

Mọi người quay ra nhìn người đàn ông béo ú đứng trên ngưỡng cửa.

"Nhà an toàn *của chúng tôi*", Reggie Eliopolos nói. "Chúng tôi sẽ phụ trách việc bảo vệ họ."

"Không bao giờ, trừ phi anh có..." Rhyme bắt đầu.

Tay công tố viên tự đắc vẫy vẫy tờ giấy trước mặt Rhyme, anh ta vẫy quá nhanh nên không ai kịp đọc gì, nhưng tất cả đều biết chắc chắn lệnh tiếp quản bảo vệ nhân chứng lần này là hợp pháp.

"Đó không phải là một ý hay đâu", Rhyme nói.

"Dù sao cũng còn *hay* hơn ý tưởng của anh về việc cố làm cho nhân chứng cuối cùng của chúng tôi bị giết bằng bất kỳ cách nào có thể."

Sachs giận dữ sấn bước lên phía trước, nhưng Rhyme đã lặng lẽ lắc đầu.

"Hãy tin tôi", Rhyme nói, "tên Vũ công sẽ phát hiện ra việc chúng ta chuẩn bị đưa cô ấy vào chế độ bảo vệ đặc biệt. Có khi hắn còn phát hiện ra rồi cũng nên. Trên thực tế", anh nói thêm với vẻ hăm dọa, "có thể hắn đang trông đợi điều đó sớm xảy ra."

"Như thế hắn phải là kẻ có khả năng đọc suy nghĩ của người khác."

Rhyme khẽ nghiêng đầu. "Anh bắt đầu hiểu vấn đề rồi đấy."

Eliopolos cười khẩy. Anh ta nhìn quanh vòng và thấy Jodie. "Anh là Joseph D'Oforio?"

Người đàn ông bé choắt cũng nhìn lại. "Tôi – vâng ạ."

"Cả anh cũng sẽ đi."

"Không được, chờ một phút đã, họ bảo tôi có thể nhận được tiền của mình và tôi có thể…"

"Chuyện này chẳng liên quan quái gì đến tiền thưởng hết. Nếu anh xứng đáng, anh sẽ nhận được thôi. Chúng tôi chỉ đang cố bảo đảm anh được an toàn cho đến khi bồi thẩm đoàn triệu tập."

"Bồi thẩm đoàn! Chẳng ai nói với tôi về việc phải ra làm chứng cả!"

"À", Eliopolos nói. "Anh cũng là một nhân chứng quan trọng." Một cái đầu hất đầu về phía Rhyme. "*Anh ta* đang nung nấu ý đồ trừ khử một tên sát thủ. Còn *chúng tôi* đang cố thu thập bằng chứng truy tố kẻ đã thuê hắn. Đó mới đúng là công việc của đa số những người bảo vệ pháp luật."

"Tôi sẽ không ra làm chứng đâu."

"Nếu vậy anh sẽ bị tạm giam vì tội chống lệnh triệu tập của tòa. Ở khu giam chung nhé. Và tôi cá là anh biết mức độ an toàn ở đó thế nào rồi đấy."

Người đàn ông bé nhỏ cố tỏ ra giận giữ nhưng không được, đơn giản là vì gã quá sợ hãi. Khuôn mặt của gã co rúm lại. "Ôi, lạy Chúa!"

"Các anh không thể có đủ sự bảo vệ cần thiết đâu", Rhyme cố thuyết phục Eliopolos. "Chúng tôi hiểu rõ hắn. Hãy để chúng tôi bảo vệ họ."

"Ồ, còn anh Rhyme đây ư?" Eliopolos quay lại nhìn anh. "Vì việc liên quan đến chiếc máy bay, tôi sẽ truy tố anh vì tội can thiệp vào quá trình điều tra hình sự."

“Tôi thách anh đấy”, Sellitto nói.

“Tôi sợ đếch gì mà không dám”, người đàn ông béo ị bật lại. “Anh ta hoàn toàn có thể làm hỏng cuộc điều tra khi để cô ấy thực hiện chuyến bay kia. Thứ Hai tới tôi sẽ có lệnh bắt anh ta. Và đích thân tôi sẽ phụ trách quá trình truy tố. Anh ta…”

Rhyme nhẹ nhàng nói, “Hắn đã mò tới đây, anh biết đấy.”

Tay Trợ lý Chưởng lý Hoa Kỳ bỗng im bặt. Sau một thoáng im lặng anh ta hỏi, “Ai cơ?”

Mặc dù anh ta biết là ai.

“Hắn đã ở ngay bên ngoài cửa sổ kia, cách đây chưa đến một giờ, chĩa một khẩu súng trường bắn tỉa, nạp đạn chạm nổ cực mạnh, vào căn phòng này.” Ánh mắt của Rhyme hướng xuống sàn nhà. “Có lẽ đúng vị trí mà anh đang đứng lúc này.”

Tất nhiên không đời nào Eliopolos có chuyện tỏ ra nhát gan đến mức bước lùi lại. Nhưng mắt anh ta vẫn nhớn nhác đảo về phía cửa sổ để chắc chắn là những tấm rèm cửa đã được kéo xuống.

“Tại sao…?”

Rhyme nói nốt câu của anh ta. “Hắn không bắn ư? Bởi vì hắn chợt nảy ra ý khác hay hơn.”

“Là thế nào?”

“À”, Rhyme thốt lên. “Đó thật là câu hỏi đáng giá cả triệu đô đấy. Tất cả những gì chúng tôi biết là hắn vừa giết một người khác – một thanh niên nào đó trong Công viên Trung tâm – và lột sạch quần áo của anh ta. Hắn đã xóa các đặc điểm nhận dạng của cái xác và đóng giả là chính nạn nhân. Tôi không nghi ngờ một phút nào rằng hắn đã biết quả bom không giết được Percey và vì thế hắn đang trên đường hoàn thành nốt công việc. Và hắn sẽ biến anh thành một kẻ đồng mưu.”

“Hắn thậm chí còn không biết là tôi tồn tại.”

“Nếu như đó là điều anh muốn tin.”

“Lạy Chúa, anh bạn Reggie ơi”, Dellray chen vào. “Hãy mở to mắt ra!”

“Đừng có gọi tôi như thế.”

Sachs cũng hùa theo. “Chẳng lẽ anh vẫn không nhận ra sao? Anh chưa bao giờ phải đối đầu với bất kỳ ai như hắn cả.”

Mắt trừng trừng nhìn cô, Eliopolos nói với Sellitto. “Có lẽ ở cấp thành phố các anh người ta làm việc hơi khác thì phải. Ở cấp liên bang, người của chúng tôi luôn biết rõ vị trí của mình.”

Rhyme gắt lên, “Anh là một thằng ngốc nếu chỉ coi hắn như một tên găngxtơ

hoặc một tên mafia nửa mùa nào đó. Không ai có thể trốn khỏi tay hắn cả. Cách duy nhất là phải chặn hắn lại”.

“Ừ, đúng rồi, Rhyme, từ đầu đến giờ toàn thấy mình anh hô hào xung trận thôi. Hừ, chúng tôi sẽ không hy sinh thêm bất kỳ cảnh sát nào nữa chỉ vì anh thấy nứng với kẻ đã giết hai nhân viên kĩ thuật dưới quyền mình cách đây đã năm năm. Đấy là giả sử anh vẫn còn khả năng thấy nứng…”

Eliopolos cũng là một người đàn ông to lớn vì vậy anh ta không khỏi choáng váng khi thấy mình bị xô ngã lăn ra sàn nhà quá dễ dàng, miệng há hốc đớp đớp trong không khí, mắt trợn trừng nhìn khuôn mặt căm giận đến bầm tím của Sellitto, nắm đấm của viên thám tử đang vung lên.

“Xin cứ việc, sĩ quan”, tay công tố viên thở khò khè, “và chỉ nửa tiếng nữa anh cũng sẽ bị truy tố ngay thôi”.

“Lon”, Rhyme nói, “cho qua đi, cho qua đi…”

Viên thám tử bình tĩnh lại, mắt tóe lửa nhìn người đàn ông, rồi bỏ ra chỗ khác. Eliopolos lồm cồm bò dậy.

Thực ra, với Rhyme, câu xúc phạm đó không có ý nghĩa gì. Thậm chí anh còn không hề nghĩ đến Eliopolos. Và kể cả tên Vũ công cũng không nốt. Vì anh vừa vô tình quay sang nhìn Amelia Sachs và nhận ra vẻ trống rỗng trong ánh mắt cô, trong đó chỉ còn là nỗi tuyệt vọng. Và anh hiểu cảm giác của cô lúc này: nỗi tuyệt vọng vì để sổng mất con mồi. Eliopolos đang đánh cắp đi của cô cơ hội được tóm tên Vũ công. Cũng như với chính Lincoln Rhyme, tên giết người đã trở thành nỗi ám ảnh đeo bám cuộc sống của cô.

Tất cả chỉ vì một bước sai lầm duy nhất – vụ việc ở sân bay, khi cô nhào xuống đất tìm chỗ nấp. Một việc nhỏ, một chi tiết không đáng kể đối với tất cả mọi người, trừ cô. Nhưng người ta vẫn nói thế nào nhỉ? Chỉ cần một thằng ngốc ném đá xuống hồ cả chục người khôn ngoan cũng không mò lại được. Nhưng cuộc sống của Rhyme giờ đây là cái gì nếu không phải là hậu quả của việc một mẩu gỗ đập vỡ một mẩu xương? Cuộc đời Sachs cũng sụp đổ trong khoảnh khắc duy nhất của hành động mà cô xem là hèn nhát đó. Nhưng không giống như trường hợp của Rhyme, vẫn còn – anh tin là thế – cơ hội cho cô sửa chữa hành động đó.

Ôi, Sachs, thật đau đớn khi phải làm thế này, nhưng anh cũng không còn lựa chọn nào khác. Anh nói với Eliopolos, “Thôi được rồi, nhưng đổi lại anh cũng phải làm một việc cho chúng tôi.”

“Nếu không các anh sẽ làm gì chứ?”, Eliopolos cười khẩy.

“Nếu không tôi sẽ không cho anh biết Percey đang ở đâu”, Rhyme nói thẳng. “Chúng tôi là những người duy nhất biết điều này.”

Bộ mặt của Eliopolos, đã không còn vẻ dương dương tự đắc đầy khiêu khích

như tay một đấu sĩ của giải Vô địch Wrestling Thế giới[119] như lúc đầu, lạnh lùng nhìn thẳng vào mặt Rhyme. “Anh muốn gì?”

Rhyme hít một hơi rất sâu rồi trả lời. “Tên Vũ công có vẻ quan tâm đặc biệt đến việc truy sát những người đang săn lùng hắn. Nếu các anh muốn tiếp quản việc bảo vệ Percey, tôi muốn các anh cũng phải bảo vệ cả điều tra viên pháp y chủ chốt trong vụ án này.”

“Là anh ư?” Tay luật sư hỏi.

“Không, là Amelia Sachs”, Rhyme trả lời.

“Rhyme, không”, cô nói và giận dữ cau mày.

Amelis Sachs khinh suất và liều lĩnh… Vậy mà mình đang đặt cô ấy vào chính giữa khu vực tiêu diệt của hắn.

Anh ra hiệu cho cô lại gần mình.

“Tôi muốn ở lại đây”, cô nói. “Tôi muốn tìm hắn.”

Anh thì thào, “Ôi, đừng lo về chuyện đó, Sachs. Hắn sẽ đi tìm *cô*. Chúng tôi sẽ cố tìm ra vỏ bọc mới của hắn, Mel và tôi. Nhưng nếu hắn đang chuẩn bị ra tay ở Long Island, tôi muốn cô ở đó. Tôi muốn cô ở bên cạnh Percey. Cô là người duy nhất hiểu rõ hắn. Hừm, tất nhiên là cả tôi và cô. Nhưng trong tương lai gần chắc tôi không bắn bùng gì được cả.”

“Có thể hắn sẽ quay lại đây...”

“Tôi không nghĩ thế. Nhiều khả năng đây là con cá đầu tiên của hắn thoát khỏi lưới và hắn không hề thích điều đó chút nào. Kiểu gì hắn cũng sẽ săn lùng Percey. Hắn dám làm thế lắm, tôi biết mà.”

Cô tự đấu tranh với mình trong giây lát, rồi gật đầu.

“Được rồi”, Eliopolos nói, “cô sẽ đi cùng chúng tôi. Chúng tôi có một chiếc xe thùng đang chờ ngoài kia.”

Rhyme nói, “Sachs?”.

Cô dừng lại.

Eliopolos nói, “Chúng tôi thực sự cần lên đường thôi”.

“Một phút nữa tôi sẽ có mặt dưới đó.”

“Chúng ta đang chịu ít nhiều áp lực về mặt thời gian đấy, sĩ quan.”

“Tôi đã bảo, một phút nữa.” Cô dễ dàng giành chiến thắng trong trận đấu bằng ánh mặt và thế là Eliopolos cùng với tay cảnh sát tùy tùng của anh ta dẫn Jodie xuống cầu thang. “Khoan đã”, người đàn ông nhỏ bé gọi vọng từ hành lang vào phòng. Gã quay lại, chộp lấy quyển sách của mình, rồi lon ton chạy xuống cầu thang.

“Sachs...”

Anh đã định nói điều gì đó về việc phải tránh tỏ ra anh hùng rơm, về Jerry

Banks, về việc cô không nên tự trách móc bản thân mình quá.

Về việc để cho những người chết được ngủ yên...

Nhưng anh biết bất kỳ lời khuyên can hay khích lệ nào trong lúc này cũng đều là sáo rỗng[120].

Và thế là anh nhỏ nhẹ, “Hãy bắn trước.”

Cô đặt bàn tay phải của mình lên bàn tay trái của anh. Anh nhắm mắt lại và cố hết sức để có thể cảm thấy da cô đang áp trên da anh. Anh tin là mình đã cảm thấy, cho dù chỉ là ở ngón tay đeo nhẫn.

Anh ngẩng lên nhìn cô. Cô nói, “Và anh nhớ lúc nào cũng phải có người bên cạnh trông nom đấy, được chứ?”. Cô gật nhẹ đầu về phía Sellitto và Dellray.

Một nhân viên pháp y của Sở Cảnh sát xuất hiện trên ngưỡng cửa, ngơ ngác nhìn quanh căn phòng, hết nhìn Rhyme lại nhìn mớ thiết bị hiện đại, nhìn cô nàng cảnh sát xinh đẹp, vẫn băn khoăn cố hiểu vì lí do quái quỷ gì mà anh ta lại đang làm cái việc mà người đã ra lệnh cho anh ta phải làm. “Có ai ở đây muốn có một cái xác phải không?” Anh ta rụt rè hỏi.

“Trong này!”, Rhyme gào lên. “Vào luôn đi! Chúng tôi cần nó ngay lập tức!”

* * *

Chiếc xe chạy qua một cánh cổng lớn và tiếp sau đó là một con đường hẹp. Con đường một làn xe tưởng chừng như trải dài không biết bao nhiêu dặm.

“Nếu đây mới chỉ là đường lái xe vào trong”, Roland Bell lẩm bẩm, “thì không hiểu ngôi nhà còn đến mức nào.”

Anh và Amelia Sachs ngồi hai bên Jodie, gã này làm tất cả mọi người trên xe bực mình không biết để đâu cho hết do gã liên tục ngọ nguậy trên ghế một cách bồn chồn, chiếc áo giáp chống đạn cồng kềnh của gã va vào mọi người mỗi lần gã kiểm tra các góc tối, những ô cửa khuất nẻo hoặc những chiếc xe chạy ngang qua suốt trên đường cao tốc Long Island. Ngồi sau là hai sĩ quan 32-E được trang bị súng máy. Percey Clay ngồi ở hàng ghế trên cùng cạnh người lái. Khi họ qua đón cô cùng với Bell tại nhà ga hàng không lính thủy đánh bộ tại LaGuardia trên đường tới hạt Suffolk, Sachs đã phải bàng hoàng khi nhìn thấy người nữ phi công.

Không phải do kiệt sức – mặc dù rõ ràng là cô đang rất mệt. Cũng không phải là sự sợ hãi. Không, chính vẻ buông xuôi hoàn toàn của Percey mới là điều khiến Sachs thấy đau lòng. Hồi còn là sĩ quan tuần tra, cô đã phải chứng kiến không biết bao nhiêu bi kịch trên đường phố. Cô đã quá nhiều lần phải đảm đương trách nhiệm thông báo những tin tồi tệ nhất cho người thân của các nạn

nhân, nhưng cô chưa bao giờ trông thấy ai đầu hàng hoàn toàn như Percey Clay lúc này.

Percey đang nói chuyện qua điện thoại với Ron Talbot. Qua câu chuyện của họ Sachs cũng có thể đoán được rằng Tập đoàn U.S. Medical thậm chí còn không đợi đến lúc đống tro tàn từ chiếc máy bay nguội hẳn trước khi tuyên bố hủy bỏ hợp đồng. Percey tắt máy và trân trân hồi lâu nhìn cảnh vật đang lướt qua ngoài cửa sổ. Cô lơ đãng nói với Bell. "Thậm chí công ty bảo hiểm còn từ chối thanh toán cho số hàng bị phá hủy. Họ cho rằng tôi đã bất chấp mối nguy hiểm được báo trước. Thế đấy." Cô chua chát thốt lên, "Chúng tôi phá sản rồi."

Những hàng thông lùi lại phía sau, rồi đến những rặng sồi, những cồn cát. Sachs, vốn là một cô gái thành phố, khi còn ở tuổi thanh niên đã từng tới hạt Nasau và Suffolk này không phải vì những bãi biển hay trung tâm mua sắm của chúng mà là để đẩy cần số chiếc Charger màu nâu sẫm của cô và thúc cho chiếc xe vọt lên tốc độ 60 dặm một giờ chỉ sau 5,9 giây trong những cuộc đua ô tô trái phép từng một thời khiến cho Long Island trở nên nổi tiếng. Cô cũng biết rung động trước khung cảnh rừng cây, đồng cỏ và những con bò, nhưng, đối với cô, thiên nhiên chỉ trở nên lung linh nhất khi cô lướt vù qua tất cả với vận tốc 110 dặm một giờ.

Jodie hết khoanh tay rồi lại duỗi tay, hết loay hoay trên chiếc ghế giữa lại quay ra nghịch với dây an toàn, và lại va vào người Sachs.

"Xin lỗi cô", gã lí nhí.

Cô chỉ muốn vặn cổ gã.

Hóa ra ngôi nhà không hề tương xứng với con đường dẫn vào.

Đó là một ngôi nhà bố trí kiểu lệch tầng trải rộng, một sự kết hợp hổ lốn giữa gỗ nguyên súc và ván xẻ. Một công trình vô cảm xiêu vẹo, đổ nát theo thời gian bất chấp cơ man nào là tiền của liên bang rót vào.

Bầu trời đêm thật u ám, những mảng sương ẩm ướt giăng phủ khắp nơi, nhưng Sachs vẫn có thể quan sát đủ rõ để nhận thấy rằng ngôi nhà được bố trí giữa một khoảnh rừng cây rất rậm rạp. Mặt đất trong khoảng bán kính 200 thước xung quanh ngôi nhà đều đã được dọn sạch cây cối. Một tấm bình phong lý tưởng cho những người sống bên trong, nhưng ngược lại là những khoảng trống rất thoáng xung quanh giúp phát hiện bất kỳ kẻ nào có ý định đột nhập vào. Một dải màu xám mờ xa trong bóng tối nhập nhoạng đánh dấu bìa rừng. Một hồ nước rộng và tĩnh lặng nằm phía sau ngôi nhà.

Reggie Eliopolos trèo ra khỏi chiếc xe thùng và ra hiệu cho mọi người bước xuống. Anh ta dẫn họ vào trong sảnh chính của ngôi nhà rồi bàn giao họ cho một người đàn ông béo ú, trông anh ta có vẻ vui tính mặc dù anh ta không hề nhếch miệng mỉm cười một lần nào.

“Xin chào mừng quý vị”, anh ta nói. “Tôi là sĩ quan Cảnh Sát Tư Pháp Mỹ David Franks. Tôi muốn chia sẻ một chút với quý vị về tổ ấm xa nhà này của mình – cơ sở bảo vệ nhân chứng có chế độ an ninh chặt chẽ nhất nước Mỹ. Chúng tôi có các thiết bị cảm ứng nhạy cảm với trọng lượng và chuyển động được lắp ở khắp mọi nơi xung quanh khu vực này. Không ai có thể lọt vào trong mà không bị phát hiện bởi một thiết bị báo động nào đó. Máy tính đã được lập trình để cảm nhận những đặc tính chuyển động của con người, tương quan với trọng lượng, do đó các thiết bị báo động sẽ không phát tín hiệu cảnh báo nếu một con hươu hoặc một con chó nào đó tình cờ đi lạc vào vành đai bảo vệ. Chỉ cần kẻ đó – đúng hơn là *người* nào đó – bước chân vào những nơi không nên bước vào, toàn bộ nơi này sẽ bật sáng lòa như Quảng trường Thời đại vào đêm Giáng sinh. Thế còn nếu có kẻ tìm cách cưỡi trên lưng ngựa để xuyên qua vành đai bảo vệ thì sao? Chúng tôi đã nghĩ đến tình huống đó. Chỉ cần máy tính phát hiện được một trọng lượng bất thường có liên quan đến khoảng cách giữa các móng ngựa, thiết bị báo động sẽ bật lên ngay. Và bất kỳ chuyển động nào – dù là của chồn hay sóc – cũng sẽ kích hoạt các camera theo dõi bằng hồng ngoại.

À, mà chúng ta còn được bảo vệ bằng các trạm radar của sân bay khu vực Hampton, nên bất kỳ cuộc tấn công nào từ trên công cũng đều bị phát hiện tương đối sớm. Trong trường hợp có chuyện xảy ra, quý vị sẽ nghe thấy còi báo động và có thể nhìn thấy đèn pha rọi sáng. Xin hãy cứ ở nguyên chỗ của mình. Không được bước ra ngoài.”

“Ở đây các anh có lực lượng bảo vệ như thế nào?”, Sachs hỏi.

“Chúng tôi bố trí bốn cảnh sát trong nhà. Hai người ở trạm gác phía trước bên ngoài nhà, hai người ở trạm gác phía sau trông ra hồ. Và chỉ cần nhấn cái nút báo động kia là sẽ có một chiếc trực thăng Huey chở đầy những chàng trai SWAT có mặt tại đây trong vòng hai mươi phút.”

Vẻ mặt Jodie như muốn nói rằng hai mươi phút có vẻ là một quãng thời gian quá dài. Sachs cũng phải đồng ý với gã.

Eliopolos nhìn đồng hồ của mình. Anh ta nói, “Chúng tôi sẽ bố trí một chiếc xe bọc thép có mặt tại đây lúc sáu giờ sáng để đưa cô tới nơi bồi thẩm đoàn triệu tập. Xin lỗi vì cô không ngủ được nhiều cho lắm.” Anh ta liếc nhìn Percey, “Nhưng giá kể như tôi được làm theo cách của mình ngay từ đầu thì cô đã ở đây suốt cả đêm rồi, an toàn và lành lặn.”

Không ai nói lấy một lời tạm biệt khi anh ta bước ra khỏi cửa.

Franks nói tiếp, “Cũng cần nhắc thêm một vài việc nữa. Không được nhìn ra ngoài cửa sổ. Không được ra ngoài nếu không có người đi cùng. Chiếc điện thoại ở đằng kia” – anh ta chỉ vào một chiếc điện thoại màu be trong góc phòng khách – “rất an toàn. Đó là chiếc điện thoại duy nhất mà các vị nên sử dụng. Xin vui lòng tắt điện thoại di động của mình đi và không được sử dụng chúng trong

bất kỳ hoàn cảnh nào. Vậy đấy. Tất cả chỉ có thế. Có ai hỏi gì không?”.

Percey hỏi, “Có đấy, chỗ các anh có rượu không?”.

Franks quay sang chiếc tủ kính ngay cạnh mình và lôi ra một chai vodka cùng một chai whiskey. “Chúng tôi luôn muốn làm hài lòng những vị khách của mình.”

Anh ta đặt chai rượu trên bàn, rồi bước ra cửa trước, vừa đi vừa khoác áo gió lên người. “Tôi về nhà đây, chúc một đêm vui vẻ nhé, Tom”, anh ta nói với người cảnh sát đứng ở cửa và gật đầu với bốn người “được” bảo vệ đang đứng rải rác trong ngôi nhà đi săn bằng gỗ đánh véc ni bóng loáng, trước mặt họ là chai rượu đặt trên bàn và xung quanh là hơn chục chiếc đầu hưu và nai sừng tấm gắn trên tường đang trừng trừng nhìn xuống.

Chuông điện thoại bỗng đổ dồn, làm mọi người giật mình. Một cảnh sát bảo vệ nhấc ống nghe lên sau hồi chuông thứ ba. “A lô?”

Anh ta liếc về phía hai người phụ nữ. “Amelia Sachs?”

Cô gật đầu và cầm lấy ống nghe.

Đó là Rhyme gọi tới. “Sachs, chỗ đó có an toàn không?”

“Tốt lắm”, cô nói. “Công nghệ tối tân. Có manh mối gì với cái xác không?”

“Đến lúc này thì chưa có gì cả. Đã có bốn người đàn ông được thông báo là mất tích ở khu Manhattan trong vòng bốn giờ qua. Chúng tôi đang cho kiểm tra từng người một. Jodie có ở đó không?”

“Có.”

“Hãy hỏi anh ta xem tên Vũ công có bao giờ đề cập đến việc sử dụng một vỏ bọc cụ thể nào đó không?”

Cô truyền đạt lại câu hỏi.

Jodie cố nhớ lại. “Ừm, tôi nhớ là có lần hắn đã nói gì đó… Ý tôi là, cũng không có gì cụ thể. Hắn nói nếu đang chuẩn bị giết ai đó, ta phải xâm nhập, đánh giá, đánh lạc hướng, cô lập và tiêu diệt. Hay đại loại như thế. Tôi không nhớ chính xác. Ý hắn là đánh lạc hướng bằng cách sử dụng một người khác để làm gì đó, và khi mọi người đã lơ là mất cảnh giác, hắn sẽ ra tay. Tôi nghĩ hắn nhắc đến kiểu như một người đưa hàng hoặc một thằng nhóc đánh giày chẳng hạn.”

Vũ khí đáng sợ nhất của anh ta là đánh lạc hướng...

Sau khi chuyển những thông tin này lại cho Rhyme, anh nói, “Theo chúng tôi thì cái xác là của một doanh nhân trẻ. Cũng có thể là một luật sư. Hỏi Jodie xem liệu có lần nào hắn nhắc đến việc tìm cách đột nhập vào tòa án trong phiên triệu tập của bồi thẩm đoàn không”.

Jodie trả lời là gã không nghĩ thế.

Sachs nói lại cho Rhyme biết.

"Được rồi. Cảm ơn." Cô nghe thấy anh trao đổi gì đó với Mel Cooper. "Tôi sẽ gọi lại sau, Sachs."

Sau khi họ gác máy, Percey hỏi mọi người xung quanh, "Có ai muốn làm một chút trước khi đi ngủ không?".

Sachs không thể dứt khoát quyết định là cô muốn hay không nữa. Ký ức về cốc rượu whiskey trước khi diễn ra màn thất bại của cô trên giường Rhyme làm cô rùng mình. Nhưng trong một giây bốc đồng cô vụt trả lời, "Có chứ".

Roland Bell cũng tự nhủ anh có thể cho mình tạm nghỉ ngơi khoảng nửa giờ.

Jodie quyết định chỉ tợp nhanh một ngụm nhỏ whiskey cho ấm người, rồi quay về giường mình, kẹp khư khư quyển sách về nghệ thuật sống dưới nách rồi tròn mắt nhìn những chiếc đầu hươu gắn trên tường với vẻ mặt tò mò của một cậu nhóc thành phố.

Ngoài trời, trong bầu không khí mùa xuân đặc quánh, tiếng ve sầu râm ran và lũ ễnh ương bắt đầu ộp oạp gọi bạn tình bằng tiếng kêu da diết đặc trưng của mình.

Khi hắn nhìn vào trong bóng tối nhập nhoạng của buổi sáng sớm mờ sương ngoài cửa sổ, Jodie có thể thấy những quầng sáng của đèn pha chiếu ra xuyên qua màn sương mù. Hai bên là những bóng đen đang nhảy múa – khi sương mù giăng lướt qua những thân cây.

Hắn rời khỏi cửa sổ và bước thẳng về phía cửa phòng mình, nhòm ra ngoài.

Hai cảnh sát bảo vệ hành lang này đang ngồi trong một phòng an ninh nhỏ cách đó khoảng 20 feet. Cả hai đều có vẻ buồn chán và cũng chỉ cảnh giác gọi là.

Hắn chăm chú nghe ngóng nhưng cũng không nghe thấy gì ngoài những âm thanh cọt kẹt và tí tách của một ngôi nhà gỗ lâu năm trong đêm tĩnh lặng.

Jodie quay về giường và ngồi trên tấm đệm võng lún. Hắn cầm trên tay cuốn sách *Dependent No More* nhàu nhĩ và bẩn thỉu của mình.

Đến lúc ra tay rồi, hắn tự nhủ.

Hắn mở phanh cuốn sách ra, phần gáy sách phết hồ nứt gãy, rồi lột bỏ một dải băng dính nhỏ dán dọc theo gáy sách. Một lưỡi dao dài trượt xuống giường. Trông lưỡi dao giống như kim loại đen nhưng trong thực tế nó được làm từ vật liệu polymer độn bột gốm mà không một máy phát hiện kim loại nào có thể tìm ra được. Lưỡi dao có màu mờ mờ, xỉn đục, một bên sắc như dao cạo, còn bên kia có răng nhọn như một lưỡi cưa phẫu thuật. Phần tay cầm được quấn bằng băng dính. Hắn đã tự mình thiết kế và chế tạo lưỡi dao này. Giống như hầu hết các loại vũ trang nguy hiểm khác, trông nó không hề hào nhoáng hay bắt mắt gì cho lắm và chỉ có đúng một chức năng: giết người. Và nó thực hiện đúng chức

năng này rất, rất gọn gàng.

Hắn không hề e dè khi cầm lưỡi dao lên – kể cả khi hắn chạm vào tay nắm cửa chính hoặc cửa sổ – bởi vì hắn là chủ sở hữu những dấu vân tay hoàn toàn mới. Tháng trước, lớp da trên mười đầu ngón tay của hắn đã được một bác sĩ phẫu thuật ở Bern, Thụy Sĩ đốt đi bằng hóa chất, sau đó một bộ vân tay mới được khắc vào lớp mô sẹo bằng kĩ thuật laser dùng trong ngành vi phẫu. Tất nhiên những vân tay thật sự của hắn sẽ tự tái tạo trở lại, nhưng ít nhất cũng phải mất vài tháng nữa.

Ngồi trên mép giường, mắt nhắm nghiền, hắn hình dung ra căn phòng khách và bắt đầu bước xuyên qua nó trong ý nghĩ, nhớ lại vị trí của cánh cửa lớn, từng khung cửa sổ, từng món đồ trang trí, những bức tranh phong cảnh xấu tệ trên tường, những bộ sừng hươu trưng phía trên lò sưởi, gạt tàn, vũ khí và những vũ khí tiềm năng. Jodie có trí nhớ tốt đến nỗi hắn hoàn toàn có thể bước qua căn phòng cho dù bị bịt kín mắt mà vẫn không va phải bất kỳ một chiếc bàn hay một chiếc ghế nào.

Chìm đắm trong dòng suy nghĩ, hắn đưa cái tôi tưởng tượng của mình tới chỗ chiếc điện thoại trong góc phòng và dành một khoảng thời gian cân nhắc đến hệ thống liên lạc của ngôi nhà an toàn. Hắn đã quá quen với cơ chế hoạt động của hệ thống này (phần lớn thời gian rảnh rỗi của hắn được dành vào việc đọc sách hướng dẫn vận hành các hệ thống an ninh và liên lạc) và hắn biết rằng nếu cắt đường dây điện thoại này, sự sụt giảm về điện áp sẽ gửi tín hiệu báo động tới bảng điều khiển của các cảnh sát tư pháp trong ngôi nhà và có lẽ còn tới cả một văn phòng địa bàn gần đó. Vì vậy hắn sẽ phải để nó y nguyên như vậy.

Đó không phải là một vấn đề, mà là một nhân tố.

Tiếp tục hành trình tưởng tượng. Hắn kiểm tra những chiếc camera an ninh trong phòng khách chung – mà tay cảnh sát phụ trách đã “quên” thông báo cho họ biết. Chúng được bố trí theo kiểu chữ Y mà những tay chuyên viên thiết kế an ninh thường áp dụng cho một ngôi nhà an toàn của chính phủ trong điều kiện ngân sách có hạn. Hắn cũng biết rõ hệ thống này và cả việc nó có một khiếm khuyết nghiêm trọng về thiết kế – tất cả những gì hắn phải làm là gõ thật mạnh phần giữa của các ống kính. Hành động này làm trật vị trí của các thiết bị quang học bên trong; hình ảnh trên màn hình an ninh sẽ trở nên đen ngòm nhưng vẫn không có chuông báo động, mà đây là điều chắc chắn sẽ xảy ra nếu kẻ đột nhập dại dột nào đó cắt những đường cáp truyền tín hiệu.

Lại nghĩ đến những chiếc đèn… Hắn có thể vô hiệu hóa sáu – không, năm – trong tổng số tám chiếc đèn hắn đã nhìn thấy trong ngôi nhà an toàn nhưng hơn thế thì không thể. Phải đến khi tất cả những cảnh sát canh gác đều đã chết. Hắn ghi nhớ vị trí của từng công tắc đèn, rồi tiếp tục cuộc hành trình trong tâm trí. Phòng xem ti vi, gian bếp, những phòng ngủ. Ước lượng khoảng cách, cân nhắc

góc nhìn từ bên ngoài vào.

Đó không phải là một vấn đề...

Ghi nhớ vị trí của từng nạn nhân. Xem xét khả năng có thể họ đã vào phòng trong vòng mười lăm phút vừa qua.

… mà chỉ là một nhân tố.

Đến đây hắn mở choàng mắt. Hắn gật đầu với chính mình, nhét con dao vào túi áo rồi đi dần ra cửa.

Hắn khẽ khàng bước vào gian bếp, thó một chiếc thìa có xẻ rãnh từ tủ chạn phía trên bồn rửa bát. Bước lại gần tủ lạnh và tự rót cho mình một cốc sữa. Sau đó hắn bước ra phòng khách chung và nhẩn nha đi từ giá sách nào sang giá sách kia, làm ra vẻ đang tìm kiếm thứ gì đó để đọc. Cứ đi qua một chiếc camera giám sát an ninh là hắn lại rướn lên với chiếc thìa và gõ mạnh vào ống kính. Sau đó hắn đặt cốc sữa và chiếc thìa lên một chiếc bàn rồi quay người bước về phía phòng an ninh.

"Ê, kiểm tra màn hình xem nào", một người cảnh sát càu nhàu, vặn vẹo một nút điều khiển trên màn hình ti vi trước mặt anh ta.

"Sao thế?" Người kia hỏi, cũng không thực sự quan tâm cho lắm.

Jodie bước qua người cảnh sát đầu tiên, người này ngẩng đầu lên và bắt đầu hỏi, "Này, thưa ông, ông đang làm gì vậy" thì *xoẹt*, *xoẹt*, Jodie đã gọn ghẽ mở toang cổ họng anh ta ra thành chữ V, máu từ vết đâm phun trào vẽ thành một cầu vồng đỏ rực trong không khí. Đồng đội của anh ta trợn tròn mắt và vươn tay ra chộp lấy khẩu súng, nhưng Jodie đã giật nó khỏi tay anh ta và đâm nạn nhân một nhát vào cổ họng, một nhát vào giữa ngực. Anh ta đổ sụm xuống sàn nhà giãy giụa hồi lâu. Đó là một cái chết thật ồn ào – đúng như Jodie đã biết trước là sẽ như thế. Nhưng hắn không thể đâm thêm nhát dao nào nữa vào người đàn ông; hắn cần bộ đồng phục và buộc phải giết anh ta với lượng máu dây ra ở mức tối thiểu.

Trong khi người cảnh sát nằm còng queo trên sàn, giãy giụa và hấp hối, mắt anh ta vẫn trợn trừng nhìn Jodie trong lúc hắn đang lột bỏ bộ quần áo dính đầy máu nạn nhân ra. Ánh mắt người cảnh sát liếc đến bắp tay của Jodie và dán chặt vào hình xăm rất lạ.

Trong khi cúi xuống và bắt đầu cởi bộ đồng phục trên người viên cảnh sát tư pháp, Jodie chợt nhận ra ánh mắt người đàn ông xấu số, hắn bèn nói, "Nó được gọi là Vũ điệu của Thần Chết. Thấy không? Thần Chết đang nhảy với nạn nhân tiếp theo của hắn. Quan tài của cô ta ở ngay phía sau. Mày có thích không?".

Hắn hỏi câu này với vẻ tò mò hoàn toàn thành thực, mặc dù hắn không nghĩ sẽ có câu trả lời. Và quả thật là không có.

Chương 36

Mel Cooper, tay đã xỏ sẵn đôi găng latex, đang đứng cạnh cái xác của người thanh niên họ tìm thấy trong Công viên Trung tâm.

"Tôi có thể thử dưới hai bàn chân", anh gợi ý, không giấu được vẻ chán nản.

Những dấu vân dưới bàn chân cũng đặc trưng không khác gì dấu vân tay nhưng chúng cũng chẳng có giá trị gì nếu như họ không có mẫu lưu của đối tượng tình nghi; dấu vân chân không được lưu giữ trong các cơ sở dữ liệu AFIS.

"Đừng mất công làm gì", Rhyme lầm bầm.

Cái xác này là của ai được nhỉ? Rhyme tự hỏi, mắt không rời cái xác tàn tạ trước mặt mình. Anh ta chính là chìa khóa cho hành động tiếp theo của tên Vũ công. Ôi, đây thật là cảm giác tồi tệ nhất trần đời: giống như một chỗ ngứa không thể nào với tới. Khi có một vật chứng ở ngay trước mặt, khi đã biết nó là chìa khóa của vụ án, vậy mà vẫn không thể nào giải mã nổi.

Ánh mắt Rhyme vơ vẩn lướt sang bản sơ đồ bằng chứng treo trên tường. Cái xác cũng giống như những mẫu sợi màu xanh họ tìm thấy trong hangar – quan trọng, Rhyme linh cảm được, nhưng ý nghĩa của chúng thì vẫn hoàn toàn mờ mịt.

"Còn gì nữa không?", Rhyme hỏi tay bác sĩ lưu động vừa từ phòng pháp y của Sở Cảnh sát đến. Anh ta đã đến cùng với cái xác kia. Bác sĩ pháp y là một người đàn ông còn trẻ, nhưng đã bắt đầu hói, mồ hôi rịn ra thành từng chùm lớn trên trán anh ta. Tay bác sĩ pháp y nói, "Anh ta là người đồng tính, hay nói chính xác hơn, anh ta từng có lối sống của một người đồng giới khi anh ta còn trẻ. Có thể thấy anh ta đã nhiều lần quan hệ tình dục bằng đường hậu môn cách đây một vài năm, mặc dù gần đây thì không".

Rhyme hỏi tiếp, "Vết sẹo kia cho anh biết điều gì? Phẫu thuật à?".

"Chậc, đó là một vết rạch chính xác. Nhưng tôi không hiểu vì lí do gì mà lại phải mổ ở đó. Có thể là do tắc ruột. Nhưng ngay cả như thế chăng nữa tôi cũng chưa bao giờ nghe nói đến trường hợp có bác sĩ lại tiến hành mổ cho bệnh nhân ở vị trí hõm ổ bụng đó."

Rhyme thầm tiếc là Sachs không có mặt ở đây. Anh muốn được ném vung vãi những suy nghĩ của mình ra với cô. Chắc chắn cô sẽ nghĩ được điều *gì đó* mà anh đã bỏ qua.

Anh ta có thể là ai được nhỉ? Rhyme suy nghĩ đến nát óc. Xác định nhân dạng là một ngành khoa học phức tạp. Anh đã từng có lần dựng lại được nhân dạng

của một người đàn ông với đúng một cái răng duy nhất và không gì khác. Nhưng đây là quá trình đòi hỏi rất nhiều thời gian – thường là phải nhiều tuần không thì nhiều tháng.

"Kiểm tra nhóm máu và đặc điểm ADN", Rhyme nói.

"Anh nói rồi còn gì nữa", tay bác sĩ pháp y nói. "Chính tôi đã gửi các mẫu đi đối chiếu rồi."

Nếu nạn nhân có phản ứng dương tính với HIV điều đó có thể giúp họ xác định danh tính của anh ta qua các bệnh viện hoặc bác sĩ. Nhưng nếu không còn manh mối nào để điều tra tiếp, thì việc phân tích nhóm máu cũng chưa chắc đã giúp được gì.

Vân tay...

Mình sẵn sàng đánh đổi *bất kỳ* điều gì để có một dấu vân tay tử tế, Rhyme thầm nghĩ. Có thể…

"Chờ đã!", Rhyme bật cười thành tiếng. "Chim của anh ta!"

"Gì cơ?" Sellitto há hốc miệng.

Dellray thì nhíu mày khó hiểu.

"Anh ta không còn tay. Nhưng còn một phần cơ thể mà chắc chắn anh ta đã phải động tay vào thì sao?"

"Dương vật", Cooper thốt lên. "Chỉ cần anh ta có đi tiểu trong vòng vài giờ qua là rất có thể chúng ta sẽ lấy được dấu vân tay!"

"Ai muốn đảm đương vinh dự này nào?"

"Chẳng có công việc gì là quá ghê tởm", người kỹ thuật viên nói gọn lỏn, rồi lồng thêm một lớp găng tay latex khác. Anh bắt tay vào công việc với những tấm phim in da Kromekote. Và anh lấy được hai mẫu vân tay hoàn hảo – một dấu vân của ngón tay cái phía trên đầu dương vật của cái xác và một dấu vân của ngón trỏ ở phía dưới.

"Tuyệt lắm, Mel."

"Đừng kể với bạn gái tôi đấy", người kỹ thuật viên ngượng ngùng nói. Anh nhập dấu vân tay vừa tìm được vào hệ thống AFIS.

Dòng tin nhắn hiện lên trên màn hình: *Xin vui lòng chờ... Xin vui lòng chờ...*

Cầu trời là có trong hồ sơ, Rhyme tuyệt vọng tự nhủ. Cầu trời là có trong hồ sơ.

Đúng là có thật.

Nhưng khi kết quả được gửi về, Sellitto và Dellray, hai người đứng gần nhất với máy tính của Cooper, trừng trừng nhìn màn hình như không tin vào mắt mình.

"Thế quái nào thế này?", viên thám tử thốt lên.

“Sao thế?”, Rhyme hét lên. “Đó là ai vậy?”

“Đó là Kall.”

“Cái gì?”

“Đó chính là Stephen Kall”, Cooper nhắc lại. “Tỉ lệ trùng khớp là 20/20. Không thể nghi ngờ gì nữa.” Cooper tìm lại dấu vân tay tổng hợp mà họ đã lắp ghép được trước đó để xác định danh tính tên Vũ công. Anh đặt nó lên bàn cạnh tấm phim Kromekote. “Giống nhau hoàn toàn.”

Thế là thế nào? Rhyme ngơ ngẩn tự hỏi. Tai sao lại có chuyện đó?

“Thế biết đâu”, Sellitto nói, “đó chỉ là dấu vân tay của Kall trên chim của gã này thì sao? Biết đâu Kall lại là một tên nghiện khẩu dâm?”.

“Chúng ta đã có mẫu ADN từ máu của Kall, đúng không? Được lấy ở tháp nước ấy?”

“Đúng rồi”, Cooper cũng nhớ ra.

“Hãy so sánh chúng với nhau”, Rhyme ra lệnh. “Tôi muốn có kết quả phân tích mẫu ADN của cái xác này. Và tôi muốn có nó ngay bây giờ.”

Chất thi vị chưa hề mất đi trong con người hắn.

“Vũ công Quan tài”… mình thích cái tên đó, hắn tự nhủ. Nghe hay hơn nhiều so với “Jodie” – cái tên được hắn lựa chọn cho phi vụ này vì nghe nó hoàn toàn không có gì đáng sợ. Một cái tên ngu xuẩn, một cái tên vô nghĩa.

Vũ công...

Tên gọi rất quan trọng, hắn biết điều đó. Hắn cũng nghiên cứu triết học. Nghệ thuật đặt tên – phân biệt từng cá thể – chỉ có ở loài người. Lúc này đây tên Vũ công đang thì thầm nói với Stephen Kall quá cố và chỉ còn là cái xác cụt tay: Kẻ mà ngươi nghe nói tới chính là ta. Chính ta là người chuyên gọi các nạn nhân của mình là “xác chết”. Ngươi gọi chúng là Người vợ, là Người chồng, là Người bạn, muốn thế nào cũng được.

Nhưng một khi đã có kẻ thuê ta giết thì chúng chỉ còn là xác chết. Đơn giản thế thôi.

Mặc trên người bộ đồng phục của một cảnh sát Tư pháp Mỹ, hắn bắt đầu bước dọc hành lang mờ tối bỏ lại xác chết của hai nạn nhân. Tất nhiên hắn không thể nào tránh được việc bị máu dây vào quần áo, nhưng trong bóng tối mờ ảo của khu nhà giữa rừng này cũng khó có thể nhận ra những mảng máu đỏ bầm thấm vào bộ đồng phục cảnh sát màu xanh hải quân.

Lên đường đi tìm Xác chết số ba.

Người vợ, nếu ngươi thích gọi thế, Stephen. Ngươi mới thật là một sinh vật phức tạp và yếu đuối làm sao. Với hai bàn tay lúc nào cũng được cọ sạch và một con chim lạc lối! Người chồng, Người vợ, Người bạn…

Xâm nhập, Đánh giá, Đánh lạc hướng, Tiêu diệt…

À, Stephen… Lẽ ra ta có thể dạy ngươi rằng trong cái nghề này chỉ có một quy tắc duy nhất: Phải đi trước một bước so với bất kỳ kẻ nào.

Giờ đây hắn đã có hai khẩu súng ngắn nhưng hắn sẽ chưa dùng đến chúng vội. Hắn không bao giờ muốn ra tay một cách bất cẩn. Chỉ cần sơ sẩy lúc này hắn sẽ không bao giờ còn cơ hội giết Percey Clay trước khi bồi thẩm đoàn triệu tập sáng ngày hôm đó.

Nhẹ nhàng di chuyển vào phòng riêng nơi hai cảnh sát bảo vệ khác đang ngồi, một người đang đọc báo, người kia đang xem ti vi.

Người thứ nhất ngẩng đầu lên, liếc nhìn tên Vũ công, nhìn thấy bộ đồng phục, cúi xuống đọc báo tiếp. Rồi lại ngẩng lên.

"Chờ chút", viên cảnh sát lắp bắp, bất thình lình nhận ra anh ta không biết khuôn mặt này.

Nhưng tên Vũ công không chờ.

Hắn trả lời bằng hai tiếng *xoẹt, xoẹt* vào cả hai bên động mạch cảnh. Người cảnh sát đổ gục về phía trước và chết trên trang sáu của tờ *Daily News* lặng lẽ đến nỗi cộng sự của anh ta vẫn dán mắt vào màn hình ti vi, nơi một phụ nữ tóc vàng đeo cơ man nào là trang sức bằng vàng đang thao thao giải thích cô ta đã gặp bạn trai của mình qua một lần lên đồng gọi hồn như thế nào.

"Chờ á? Chờ cái gì?", người cảnh sát thứ hai hỏi, mắt vẫn không rời khỏi màn hình.

Anh ta chết hơi ồn ào hơn một chút so với cộng sự của mình, nhưng có vẻ như không một ai trong ngôi nhà nghe thấy. Tên Vũ công đặt hai cái xác nằm xuống sàn, rồi kéo họ vào dưới gầm bàn.

Ra đến cửa sau hắn dừng lại kiểm tra chắc chắn là không có thiết bị cảm ứng trên khung cửa rồi mới lẻn ra ngoài. Hai cảnh sát đứng gác phía trước rất cảnh giác, nhưng ánh mắt của họ không hướng về ngôi nhà. Một người liếc nhanh về phía tên Vũ công, khẽ gật đầu chào, rồi quay lưng lại và tiếp tục quan sát. Một ánh bình minh đang bắt đầu hé lên phía chân trời, nhưng trời vẫn còn đủ tối để anh ta không nhận ra hắn. Cả hai cùng chết mà hầu như không kịp kêu một tiếng.

Đến lượt hai người gác phía sau, ở trạm gác nhìn ra hồ nước, tên Vũ công nhẹ nhàng đến phía sau họ. Hắn thọc dao vào tim một người cảnh sát bằng nhát đâm từ phía sau lưng và rồi *xoẹt, xoẹt,* cắt phanh cổ họng của người cảnh sát thứ hai. Nằm trên mặt đất, người cảnh sát thứ nhất bật ra một tiếng thét xé lòng trước khi chết hẳn. Nhưng một lần nữa dường như không có ai nghe thấy; có lẽ vì âm thanh nghe giống hệt tiếng kêu của một con chim lặn *gavia*(121) đang đón chào ánh ban mai tuyệt đẹp phớt hồng pha ánh xám đang hửng dần, tên Vũ công tự

nhủ.

***

Coi như Rhyme và Sellitto đã lụt cổ trong món nợ ngân sách khi bản fax in kết quả phân tích ADN được chuyển đến. Kết quả được đưa ra bằng phương pháp xét nghiệm nhanh, nhưng hầu như cũng đủ để đưa ra kết luận cuối cùng; tỉ lệ vào khoảng 6000/1 rằng cái xác trước mặt họ lúc này chính là Stephen Kall.

“Có kẻ đã giết *hắn*?”, Sellitto thốt lên. Áo sơ mi của anh nhàu nhĩ đến nỗi trông nó giống như hình ảnh của một mẫu sợi vải được đặt dưới ống kính hiển vi có độ phóng đại năm trăm lần. “Tại sao chứ?”

Nhưng tại sao lại không phải câu hỏi trong đầu nhà hình sự học lúc này.

Bằng chứng… Rhyme tự nhủ. Bằng chứng là mối quan tâm duy nhất của anh.

Anh liếc nhìn lên những hồ sơ hiện trường vụ án treo trên tường, đảo qua tất cả những đầu mối của vụ án. Những mẫu sợi, đầu đạn, mẩu kính vỡ…

Phân tích đi! Nghĩ đi nào!

Mày biết quy trình đó mà. Mày đã thực hiện nó hàng triệu lần rồi.

Trước hết anh phải xác định các dữ kiện. Rồi anh tiến hành xác định số lượng và phân loại chúng. Anh đưa ra các giả thuyết. Và từ đó anh rút ra kết luận. Tiếp theo là kiểm tra…

Các giả thuyết, Rhyme thầm nghĩ.

Có một giả thuyết hiển nhiên có mặt trong vụ án ngay từ đầu. Họ đã tiến hành điều tra hoàn toàn dựa trên ý nghĩ rằng Kall *là* Vũ công Quan tài. Nhưng trong trường hợp không phải thế thì sao? Giả sử như *hắn* chỉ là một con tốt và tên Vũ công đã sử dụng hắn như một thứ vũ khí?

Đánh lạc hướng...

Nếu thế sẽ lại có một số bằng chứng không hề ăn khớp. Điều gì đó chỉ ra kẻ nào thực sự là tên Vũ công.

Anh căng mắt nhìn những bảng sơ đồ thật kỹ càng.

Nhưng tất cả đều đã được giải mã đầy đủ chỉ trừ mẫu sợi màu xanh. Hơn nữa cái đó lại không cho anh biết điều gì.

“Chúng ta không tìm được bất kỳ thứ quần áo nào trên người Kall, đúng không?”

“Không có, người trần như nhộng khi được phát hiện”, tay bác sĩ pháp y nói.

“Chúng ta có thứ gì mà hắn đã từng tiếp xúc đến không?”

Sellitto nhún vai, “Hừm, thì gã Jodie đấy”.

Rhyme hỏi, “Anh ta đã thay quần áo ở đây đúng không?”.

“Đúng thế”, Sellitto trả lời.

“Mang lên đây. Quần áo của Jodie ấy. Tôi muốn kiểm tra chúng.”

“Ọe”, Dellray thốt lên. “Chúng bốc mùi không dễ chịu lắm đâu.”

Cooper đi tìm và mang đống quần áo lên. Anh rũ và trải chúng trên những tờ giấy in báo sạch sẽ. Sau đó anh gắp những mẫu chất rơi ra lên giá kính rồi đặt dưới đế quan sát của kính hiển vi điện tử.

“Xem chúng ta có gì nào?” Rhyme hỏi và nhìn lên màn hình máy tính, trên đó là hình ảnh giống hệt những gì Cooper đang nhìn thấy qua kính hiển vi.

“Cái thứ màu trắng kia là gì?”, Cooper hỏi. “Những hạt kia kìa. Chúng có khá nhiều. Rơi ra từ đường chỉ quần của hắn.”

Rhyme cảm thấy mặt mình đột nhiên nóng bừng. Một phần là vì huyết áp của anh bắt đầu hỗn loạn do kiệt sức, một phần là vì cơn đau ma quái thỉnh thoảng vẫn bất thần trở lại hành hạ anh. Nhưng chủ yếu là vì sự căng thẳng của cuộc săn lùng.

“Ôi, lạy Chúa tôi”, anh thì thầm.

“Chuyện gì thế? Lincoln?”

“Đó là đá oolite”, anh khẳng định.

“Là cái chết tiệt gì?”, Sellitto hỏi.

“Đá trứng cá. Đó là một loại cát hình thành từ san hô bị phong hóa. Người ta tìm thấy chúng ở đảo Bahamas.”

“Bahamas?”, Cooper hỏi và nhíu mày. “Chúng ta cũng vừa mới nghe nói cái gì về Bahamas ấy nhỉ?” Anh nhìn quanh phòng thí nghiệm. “Tôi không nhớ.”

Nhưng Rhyme thì có. Mắt anh đang dán chặt lên tấm bảng sơ đồ, nơi đang ghim báo cáo phân tích của FBI về mẫu cát do Amelia Sachs tìm được tuần trước trong xe của Tony Panelli, viên đặc vụ bị mất tích trong phân khu trung tâm.

Anh đọc những dòng ghi trên đó:

“Về mặt kĩ thuật thì mẫu được gửi tới phân tích không hẳn là cát. Nó là một mẩu vụn san hô từ những rạn san hô ngâm dưới biển và có chứa những gai nhỏ, cả dấu cắt ngang xúc tu của những con giun biển, vỏ các loài chân bụng và trùng có lỗ. Nhiều khả năng những mẩu vụn san hô này có nguồn gốc từ phía bắc khu vực Caribbe: Cuba hoặc Bahamas.”

Viên đặc vụ Dellray, Sellitto nhớ lại… Người nắm rõ những ngôi nhà an toàn của chính phủ liên bang được bảo vệ nghiêm ngặt nhất trong khu Manhattan. Người sẽ phải khai tất cả cho kẻ đang tra tấn anh ta để moi địa chỉ.

Đó là lý do tại sao tên Vũ công có thể chờ sẵn ở đó, chờ Stephen Kall xuất

hiện, kết bạn với hắn, rồi bố trí để chính mình bị bắt và tiếp cận các nạn nhân.

“Các loại thuốc!”, Rhyme hét lên.

“Anh bảo gì?” Sellitto không hiểu.

“Tôi bảo gì à! Dân bán ma túy không bao giờ pha trộn thuốc có kê đơn! Như thế quá mất công. Chúng chỉ pha loãng ma túy đường phố thôi!”

Cooper gật đầu. “Hóa ra tên Jodie không hề trộn lẫn số thuốc hắn ăn cắp được với sữa bột của trẻ em. Hắn chỉ bán thuốc nguyên viên thôi. Hắn lại còn nuốt cả những viên thuốc giả để chúng ta tưởng hắn là dân nghiện.”

“Jodie chính là Vũ công”, Rhyme gào toáng lên. “Gọi điện ngay đi! Gọi đến ngôi nhà an toàn ngay lập tức!”

Sellitto chộp lấy điện thoại và bấm số.

Chẳng lẽ đã quá muộn?

Ôi, Amelia, anh đã làm gì thế này? Lẽ nào anh đã giết em?

Bầu trời đang ửng lên một màu hồng ấm áp.

Một tiếng còi hụ từ xa vọng đến.

Con chim ưng đực – con *tiercel*, anh tự nhủ – cũng vừa thức dậy và đang chuẩn bị đi săn.

Lon Sellitto tuyệt vọng ngẩng đầu lên từ chỗ đặt điện thoại. “Không có ai trả lời”, anh nói.

Chương 37

Họ đã nói chuyện một lúc lâu, cả ba người với nhau, trong phòng của Percey.

Nói về máy bay, về xe cộ và công việc của cảnh sát.

Rồi khi Bell đã quay về phòng mình chợp mắt thì Percey và Sachs lại tâm sự về đàn ông.

Cuối cùng Percey nằm ngả lưng xuống giường, nhắm mắt lại. Sachs nhấc chiếc cốc whiskey ra khỏi tay người nữ phi công đang ngủ và tắt đèn. Cô tự nhủ mình cũng phải về phòng cố ngủ một chút.

Lúc này cô đang dừng lại trong hành lang để tranh thủ ngắm nhìn bầu trời ban mai đang ửng dần – một màu hồng và cam dịu mắt – bỗng cô chợt nhận ra là chiếc điện thoại trong sảnh chính của khu nhà đã đổ chuông được một lúc lâu.

Tại sao không có ai nghe máy nhỉ?

Cô tiếp tục đi dọc theo hành lang.

Cô không nhìn thấy hai người cảnh sát bảo vệ gần đó. Khu nhà có vẻ còn tối hơn trước. Hầu hết bóng đèn đã bị tắt đi. Một nơi thật u ám, cô tự nhủ. Rùng rợn. Thoang thoảng mùi gỗ thông và rêu ẩm. Còn gì nữa nhỉ? Một mùi gì đó rất quen thuộc với cô. Là mùi gì nhỉ?

Mùi gì đó thường thấy ở những hiện trường vụ án. Nhưng trong trạng thái kiệt sức như lúc này cô không sao nhớ nổi.

Điện thoại vẫn dai dẳng đổ chuông.

Cô bước qua cửa phòng Roland Bell. Cánh cửa hơi hé mở và cô nhìn vào trong. Lưng anh quay ra cửa. Anh đang ngồi trong một chiếc ghế bành nhìn ra khung cửa sổ che kín rèm, đầu anh gục xuống ngực, hai tay khoanh lại.

"Thám tử?" Cô khẽ gọi.

Không thấy anh trả lời.

Giấc ngủ thật ngon lành. Đó chính là điều chính cô cũng đang muốn có. Cô khẽ khàng khép cửa lại và tiếp tục đi dọc hành lang, về phía phòng mình.

Cô vừa bước vừa nghĩ đến Rhyme. Cô hy vọng *anh* cũng đang tranh thủ chợp mắt đôi chút. Cô đã từng chứng kiến một cơn rối loạn huyết áp của anh. Lần đó thật đáng sợ và cô không muốn anh phải chịu đựng như thế thêm nữa.

Chuông điện thoại im bặt, giữa một hồi chuông chưa đổ hết. Cô liếc nhìn về phía cô đã nghe thấy tiếng chuông, phân vân không biết đó có phải là điện thoại gọi cho mình không. Cô không nghe thấy tiếng người nào trả lời. Cô chờ thêm

một lát, nhưng không thấy ai gọi mình.

Im lặng. Rồi một tiếng gõ, một tiếng sột soạt rất khẽ. Và tất cả lại chìm vào im lặng.

Cô bước vào trong phòng mình. Căn phòng tối om. Cô quay người sờ tìm công tắc và chợt nhận ra mình đang trừng trừng nhìn thẳng vào một đôi mắt loé sáng phản chiếu ánh đèn từ bên ngoài rọi vào.

Tay phải nắm chặt báng khẩu Glock của mình, cô vung tay trái lên bật công tắc đèn. Cái đầu hươu gớm guốc trừng trừng nhìn cô bằng đôi mắt giả bóng loáng.

"Những con thú chết", cô lầm bầm. "Thật là sáng kiến vĩ đại trong một ngôi nhà an toàn…"

Cô cởi áo ngoài và gỡ chiếc áo giáp chống đạn American Body Armor cồng kềnh ra khỏi người. Tất nhiên là không đến nỗi cồng kềnh như áo giáp của Jodie. Thật là một gã đáng ghét. Đồ… quắt queo… Dellray dùng từ đường phố gì ấy nhỉ? À, xương khô. Kẻ vứt đi gầy nhẳng. Thật là một tên đần độn.

Cô luồn tay vào dưới lần áo lót lưới của mình và cào như điên. Hai bầu ngực, phần lưng dưới áo nịt, hai bên sườn.

Ôi trời ơi, thật là dễ chịu.

Kiệt sức, cái đó thì không phải bàn cãi nữa, nhưng liệu cô có ngủ được không?

Chiếc giường trông mới dễ chịu và êm ái làm sao.

Cô lại choàng chiếc áo lên người, và đóng cúc lại, rồi nằm xuống đệm. Nhắm mắt lại. Hình như cô vừa nghe thấy tiếng bước chân?

Một trong những cảnh sát bảo vệ đang pha cà phê thôi, cô tự nhủ.

Ngủ thôi chứ? Thở sâu nào…

Không ngủ được.

Mắt cô mở thao láo và cô trừng trừng nhìn lên trần nhà đầy mạng nhện.

Tên Vũ công Quan tài, cô trầm ngâm. Hắn sẽ tấn công họ bằng cách nào đây? Vũ khí lần này của hắn là gì?

Vũ khí đáng sợ nhất của hắn là đánh lạc hướng…

Liếc nhìn ra một kẽ rèm chưa khép hết, cô nhận ra ánh bình minh tuyệt đẹp màu xám bạc như vảy cá. Một làn sương mỏng đang làm nhoè màu ban mai chiếu rọi trên rặng cây phía xa.

Đâu đó trong khu nhà cô chợt nghe thấy một tiếng thịch rất khẽ. Tiếng bước chân.

Sachs vùng dậy đặt chân xuống sàn nhà và ngồi thẳng lên. Có lẽ cũng không nên cố làm gì nữa, tốt nhất là dậy uống chút cà phê. Đêm nay mình sẽ ngủ bù

vậy.

Cô chợt cảm thấy một nỗi thôi thúc muốn nói chuyện với Rhyme, để hỏi xem anh đã phát hiện thêm được gì chưa. Cô có thể nghe thấy giọng anh đang nói, *“Nếu như tôi mà phát hiện được gì thì chắc chắn tôi đã gọi cho cô rồi, đúng không? Tôi đã bảo là tôi sẽ gọi mà”*.

Không, cô không muốn đánh thức anh dậy, nhưng cô ngờ là anh cũng không chợp mắt. Cô rút điện thoại di động của mình từ trong túi ra và bật nó lên trước khi kịp nhớ là viên cảnh sát tư pháp Franks đã cảnh báo họ chỉ được sử dụng đường dây điện thoại bảo mật trong phòng khách.

Đúng lúc cô định tắt điện thoại thì nó rung lên inh ỏi.

Sachs rùng mình – không phải vì âm thanh chói tai kia, mà là vì ý nghĩ bằng cách nào đó tên Vũ công đã lần ra số điện thoại của cô và muốn gọi để chắc chắn rằng cô đang ở trong khu nhà an toàn này. Trong giây lát cô còn tự hỏi hay là bằng cách nào đó hắn đã gài được thuốc nổ vào trong điện thoại của cô.

Mẹ kiếp, Rhyme, xem tôi sợ đến mức nào đây này!

Đừng có trả lời, cô tự nhủ.

Nhưng bản năng mách bảo cô nên trả lời, và cho dù các nhà hình sự học có phủ nhận bản năng đi nữa, thì cảnh sát tuần tra, đặc biệt là cảnh sát *đường phố*, bao giờ cũng lắng nghe những tiếng gọi từ bên trong đó. Cô kéo dài chiếc ăng ten của điện thoại ra.

“A lô?”

“Tạ ơn Chúa…” Giọng nói hoảng sợ của Lincoln Rhyme làm cô cũng thấy sởn gai ốc.

“Ôi, Rhyme. Có chuyện gì…”

“Nghe cho kỹ này. Cô đang ở một mình à?”

“Vâng. Có chuyện gì thế?”

“Jodie chính là tên Vũ công.”

“Cái gì?”

“Stephen Kall chỉ là cách đánh lạc hướng. Jodie đã giết hắn. Cái xác mà chúng ta tìm được trong công viên chính là của Stephen Kall. Percey đâu rồi?”

“Trong phòng chị ấy. Ở đầu hành lang. Nhưng làm thế nào mà…”

“Không có thời gian nữa đâu. Chắc chắn lúc này hắn đang ra tay. Nếu những cảnh sát bảo vệ còn sống, hãy bảo họ thiết lập vị trí phòng thủ trong một căn phòng nào đó. Nếu họ chết rồi, hãy đi tìm Percey và Bell rồi thoát ra ngoài. Dellray vừa báo động cho lực lượng SWAT nhưng cũng sẽ phải mất hai mươi đến ba mươi phút trước khi họ kịp tới đó.”

“Nhưng có đến tám cảnh sát bảo vệ. Hắn không thể nào vô hiệu hoá được

ngần ấy người…”

“Sachs”, anh nghiêm nghị nói, “hãy nhớ hắn là ai. Đi ngay đi! Hãy gọi cho tôi khi cô đã an toàn.”

Bell! Cô chợt nghĩ ra, và nhớ lại tư thế bất động của người thám tử, đầu anh cúi gục về phía trước.

Cô lao ra cửa phòng mình, mở toang cánh cửa, rút súng cầm trên tay. Phòng khách đen ngòm và hành lang sâu thông thống. Tối om. Chỉ có những tia sáng ban mai đầu tiên nhợt nhạt le lói hắt vào trong các căn phòng. Cô nghe ngóng. Có tiếng di chuyển. Tiếng kim loại lách cách. Nhưng những âm thanh đó từ đâu vọng đến?

Sachs quay về phía phòng Bell và bước thật nhẹ nhàng và rón rén hết sức có thể.

Anh tấn công cô đúng ngay trước khi kịp bước vào phòng anh.

Vừa thoáng thấy bóng người bước vụt từ ngưỡng cửa ra, cô vội thụp người xuống và chĩa khẩu Glock về phía đó. Anh khẽ kêu lên và chặt mạnh cạnh bàn tay khiến khẩu súng văng ra khỏi tay cô. Không kịp nghĩ gì nữa, cô húc thẳng đầu mình đẩy anh về phía trước, xô anh ngã đập lưng vào tường.

Quờ tay xuống tìm con dao bấm.

Roland Bell thở hổn hển, “Bình tĩnh đi. Ê, này...”

Sachs vội buông vạt áo anh ra.

“Là anh à?”

“Cô làm tôi sợ vãi cả linh hồn mất. Chuyện gì...?”

“Anh không sao à!”, cô thốt lên.

“Chỉ vừa ngủ quên mất một phút. Có chuyện gì thế?”

“Jodie chính là Vũ công. Rhyme vừa gọi cho tôi.”

“Cái gì? Sao lại thế?”

“Tôi không biết.” Cô nhìn quanh, người run lên vì sợ. “Những người bảo vệ đâu hết rồi?”

Cả hành lang và sảnh đều vắng tanh.

Và cô đột nhiên nhận ra cái mùi mà cô vẫn băn khoăn từ nãy tới giờ. Chính là mùi máu! Như mùi đồng nung nóng. Và đến lúc này cô biết chắc rằng tất cả những cảnh sát bảo vệ đều đã chết. Sachs loay hoay đi tìm khẩu súng của mình, nó đang nằm lăn lóc trên sàn. Cô cau mày, nhìn xuống phía cuối báng súng. Cái chỗ lẽ ra là băng đạn giờ chỉ còn là một lỗ trống hoác. Cô nhặt khẩu súng lên.

“Không!”

“Có chuyện gì?” Bell hỏi.

“Băng đạn của tôi. Biến mất rồi.” Cô vội vỗ lên thắt lưng đồ của mình. Cả hai băng đạn dự phòng trong túi cũng đã biến mất.

Bell rút hai khẩu súng của anh ra – một khẩu Glock và một khẩu Browming. Cả hai đều không còn băng đạn. Thậm chí cả buồng đạn cũng trống trơn.

“Lúc ở trong xe!”, cô lắp bắp. “Tôi dám cá hắn đã giở trò lúc ở trong xe. Hắn đã ngồi giữa chúng ta. Ngọ nguậy không yên suốt chặng đường. Hết xô vào người này lại ngả sang người kia.”

Bell nói, “Tôi đã thấy có một tủ súng ở trong phòng khách. Có hai khẩu súng trường đi săn”.

Sachs cũng nhớ điều này. Cô chỉ tay. “Kia kìa!” Họ chỉ có thể lờ mờ nhận ra cái tủ trong ánh ban mai nhập nhoạng. Bell nhìn quanh mình và lom khom chạy vụt tới đó, trong khi Sachs chạy sang phòng Percey và nhìn vào trong. Người nữ phi công đang nằm ngủ trên giường.

Sachs bước trở ra hành lang, bấm cho lưỡi dao bật lên và cúi thấp người, nheo mắt nhìn quanh. Một lát sau Bell quay lại. “Tủ súng bị phá khoá rồi. Cả hai khẩu súng trường đều đã biến mất. Cả đạn cho súng ngắn cũng không còn.”

“Đánh thức Percey dậy và ra khỏi đây thôi.”

Một tiếng bước chân vọng đến từ cách đó không xa. Một tiếng cạch khô khốc của khoá nòng súng trường lên đạn.

Cô chụp lấy cổ áo của Bell và lôi anh nhào xuống sàn nhà.

Phát súng nổ đanh đến điếc tai và đầu đạn lao đi phá vỡ giới hạn âm thanh sát sạt ngay phía trên đầu họ. Sachs ngửi thấy mùi khét của chính tóc cô bị cháy sém. Chắc chắn lúc này Jodie phải có trên người cả một kho vũ khí đáng kể – tất cả số súng ngắn của những người cảnh sát bảo vệ – nhưng hắn lại đang dùng khẩu súng trường đi săn.

Họ lao vọt về phía phòng Percey. Cánh cửa bật mở đúng lúc họ chạy đến nơi và cô bước ra, miệng há hốc, “Lạy Chúa, có chuyện gì….”.

Cú xô cả người của Roland Bell đẩy Percey bắn trở lại trong phòng. Sachs cũng lao vào nằm đè lên trên hai người. Cô đạp cửa đóng chặt lại, khoá vào, rồi chạy tới bên cửa sổ, đẩy nó mở toang ra. “Ra, ra, ra, ra…”

Bell bế xốc Percey Clay còn đang bàng hoàng lên khỏi mặt sàn và lôi cô về phía cửa sổ trong khi những phát đạn săn hươu có sức công phá lớn đang phá nát cánh cửa gỗ xung quanh ổ khoá.

Không một ai trong ba người còn tâm trí mà để ý xem tên Vũ công thành công đến đâu trong việc phá khoá. Họ nhào ra khỏi cửa sổ hoà vào ánh sáng bình minh bên ngoài và chạy và chạy và chạy xuyên qua bãi cỏ còn thấm đẫm sương đêm.

Chương 38

Sachs dừng lại khi đến mép hồ. Sương mù, như được dát một lớp áo màu hồng và đỏ của ánh bình minh, lơ lửng thành những mảng lớn hình thù ma quái trên mặt nước tĩnh lặng và xám xịt.

"Chạy tiếp đi", cô hét lên với Percey và Bell. "Về rặng cây đằng kia."

Cô đang chỉ tay về phía nơi ẩn náu gần nhất – một rặng cây rậm rạp ở phía cuối đồng cỏ rộng nằm bên kia hồ nước. Nó còn cách chỗ họ khoảng hơn 100 thước nữa nhưng dù sao cũng vẫn là nơi ẩn náu gần nhất lúc này.

Sachs liếc nhanh về phía khu nhà gỗ. Không thấy bóng dáng Jodie đâu cả. Cô thụp người xuống nép sát cạnh xác của một trong những cảnh sát bảo vệ. Tất nhiên bao súng của anh ta đã trống trơn, cả những băng đạn cũng không còn. Cô biết trước là Jodie đã lấy những vũ khí đó đi, nhưng cô vẫn hy vọng còn điều gì đó mà hắn không ngờ tới.

Hắn cũng là người thôi, Rhyme...

Và sau một hồi cuống cuồng sờ lần trên cái xác lạnh ngắt cô cũng tìm thấy thứ cô đang tìm kiếm. Khi kéo hẳn gấu quần của người cảnh sát bảo vệ lên trên ống đồng, cô rút ra được thứ vũ khí dự phòng vốn được anh ta dắt trong chiếc bao phía trên mắt cá. Một khẩu súng ngu xuẩn. Một khẩu Colt ổ xoay bé tí với năm viên đạn, nòng súng ngắn choằn chưa đến hai inch.

Cô liếc về phía khu nhà gỗ đúng lúc khuôn mặt của Jodie hiện ra trên cửa sổ. Hắn nâng khẩu súng trường săn lên. Sachs quay ngoắt lại và nã vội một phát súng. Cửa kính vỡ choang cách mặt hắn chỉ trong gang tấc khiến hắn phải loạng choạng hụp đầu vào trong phòng.

Sachs chạy vòng quanh mép hồ đuổi theo Bell và Percey. Họ chạy như điên, lạng bên này rồi lại tránh sang bên kia, xuyên qua đồng cỏ đẫm sương.

Họ mới chỉ chạy xa khỏi ngôi nhà gỗ được gần 100 thước trước khi nghe thấy phát súng đầu tiên. Đó là một tiếng súng nổ đanh giòn, rền vang qua các gốc cây. Viên đạn cày tung mặt đất ngay sát chân Percey.

"Nằm xuống", Sachs gào lên. "Đằng kia!" Cô chỉ tay về một hõm đất nông trên mặt cỏ.

Họ lăn xuống đất đúng lúc hắn nổ súng tiếp. Nếu Bell vẫn còn đứng thẳng như trước đó viên đạn chắc chắn đã xuyên vào giữa hai vai anh.

Họ vẫn còn cách xa 50 feet tính từ vạt cây gần nhất có thể dùng làm nơi ẩn nấp. Nhưng cố chạy tới đó vào lúc này chẳng khác gì tự sát. Có vẻ như Jodie

không hề kém một chút nào so với khả năng thiện xạ của Stephen Kall khi còn sống.

Sachs vụt nhô đầu lên trong tích tắc.

Cô không kịp nhìn thấy gì mà chỉ nghe thấy một tiếng nổ. Một thoáng sau viên đạn rít lên veo véo trong không khí ngay sát cạnh cô. Sách lại cảm thấy nỗi kinh hoàng đến mụ mẫm người giống như khi ở sân bay. Cô úp mặt mình xuống lớp cỏ mùa xuân mát lạnh, thấm đẫm sương đêm và mồ hôi của chính cô. Hai tay cô run bắn.

Bell ngẩng lên thật nhanh rồi lại hụp đầu xuống.

Lại một phát súng nữa. Đất bắn tung toé ngay sát mặt anh.

“Tôi nghĩ tôi đã trông thấy hắn”, viên thám tử nói. “Có mấy bụi cây phía bên phải ngôi nhà. Trên ngọn đồi kia kìa.”

Sachs thở liền ba hơi thật nhanh. Rồi cô lăn người sang bên phải khoảng năm feet, ngẩng đầu lên thật nhanh, rồi lại cúi xuống.

Lần này Jodie quyết định chưa nổ súng nên cô tranh thủ nhìn được khá rõ. Bell nói đúng: Tên giết người đang ở bên sườn một ngọn đồi, ngắm bắn họ bằng một khẩu súng trường săn hươu có kính ngắm; cô đã thoáng nhìn thấy ánh sáng lấp loáng từ ống kính hắt ra. Hắn không thể bắn được họ tại vị trí họ đang nấp lúc này nếu như họ nằm yên. Nhưng tất cả những gì hắn phải làm là đi lên đỉnh đồi. Từ vị trí cao nhất này hắn có thể bắn xuống hố đất mà họ đang ẩn náu – một khu vực tiêu diệt hoàn hảo.

Năm phút trôi qua mà không có thêm phát súng nào. Chắc hắn đang tìm đường lên đỉnh đồi, cho dù có phải thận trọng hơn – hắn biết Sachs có súng và hắn cũng đã thấy cô bắn giỏi như thế nào. Liệu họ có thể trốn hắn mãi được không? Khi nào thì chiếc trực thăng chở đội SWAT mới tới đây?

Sachs nhắm chặt mắt lại, hít ngửi mùi đất, mùi cỏ tươi.

Cô nghĩ đến Lincoln Rhyme.

Cô hiểu rõ hắn hơn bất kỳ ai khác, Sachs...

Cô sẽ không bao giờ hiểu được hung thủ cho đến khi cô bước trên những nơi hắn từng bước, cho đến khi cô lần theo những dấu vết tội ác của hắn....

Nhưng, Rhyme, cô tự nhủ, đây đâu phải là Stephen Kall. Jodie không phải là kẻ giết người mà tôi biết. Những nơi tôi đã đi qua cũng đâu phải hiện trường vụ án mà hắn gây ra. Cái mà tôi đã nhập vào cũng không phải là suy nghĩ của hắn...

Cô cố tìm một cái hố thấp nào đó trên mặt đất có thể dẫn họ an toàn chạy tới rặng cây nhưng không có gì. Chỉ cần họ nhúc nhích khoảng năm feet về bất kỳ hướng nào, coi như hắn đã có một mục tiêu ngon lành.

Hừ, đằng nào thì cũng chỉ một phút nữa thôi họ sẽ trở thành những mục tiêu

ngon lành của hắn, khi hắn đã lên được đỉnh đồi.

Và đột nhiên ý nghĩ đó nảy ra trong đầu cô. Rằng những hiện trường vụ án cô đã từng khám nghiệm thực sự là hiện trường của tên Vũ công. Có thể hắn không phải là kẻ đã bắn phát súng giết chết Brit Hale hoặc gài quả bom làm nổ tung máy bay của Ed Carney hoặc vung con dao giết hại John Innelman trong tầng hầm toà nhà văn phòng.

Nhưng Jodie vẫn chính là hung thủ.

Hãy nhập vào suy nghĩ của hắn, Sachs, cô nghe thấy Lincoln Rhyme đang nói.

Vũ khí đáng sợ nhất của hắn – vũ khí đáng sợ nhất *của mình* là đánh lạc hướng.

“Cả hai người”, Sachs hô to, và quan sát xung quanh, “Tới chỗ kia.” Cô chỉ tay về phía một khe đất thấp.

Bell liếc nhìn cô. Cô có thể thấy là anh cũng khát khao tóm được tên Vũ công đến nhường nào. Nhưng ánh mắt cô lúc này cho anh biết một điều rằng tên giết người kia là con mồi của cô và chỉ mình cô thôi. Không bàn cãi và không tranh luận gì hết. Rhyme đã cho cô cơ hội này và không điều gì trên đời có thể ngăn cô làm cái việc cô chuẩn bị làm.

Người thám tử nghiêm nghị gật đầu và anh kéo Percey trườn theo mình xuống khe hõm rất nông trên mặt đất.

Sachs kiểm tra khẩu súng ngắn. Còn bốn viên đạn.

Thế là nhiều rồi.

Quá đủ là khác...

Nếu mình tính đúng.

Đúng không? Cô tự hỏi, mặt vẫn nẹp chặt xuống lớp đất ẩm ướt và ngai ngái. Và cô quyết định dứt khoát rằng, đúng, mình tính đúng… Một đòn tấn công trực diện không phải là cách ra tay của tên Vũ công. *Đánh lạc hướng*.

Và đó chính là điều mình sẽ tặng hắn.

“Nằm xuống. Cho dù có chuyện gì, cũng cứ nằm yên.” Cô chống tay vào đầu gối để nhổm dậy, hé mắt nhìn qua gờ đất. Chuẩn bị sẵn sàng, tự trấn an mình. Hít thở thật chậm rãi.

“Đó sẽ là phát súng từ khoảng cách 100 thước, Amelia”, Bell thì thào. “Với một khẩu súng cụt nòng ư?”

Cô phớt lờ anh.

“Amelia”, Percey gọi. Người nữ phi công đăm đăm nhìn Sachs hồi lâu rồi hai người phụ nữ cùng nhoẻn miệng chia sẽ một nụ cười. “Thấp đầu xuống”, Sachs ra lệnh và Percey làm theo, nép sát người vào trong lớp cỏ.

Amelia Sachs đứng dậy.

Cô không cúi khom người, không quay nghiêng người lại để tạo thành một mục tiêu khó bắn hơn. Thay vào đó cô đường hoàng tạo thành tư thế đứng bắn hai tay quen thuộc. Quay mặt về phía ngôi nhà, về phía mặt hồ, đối diện với bóng người nằm sấp trên lưng triền đồi, kẻ đang chĩa thẳng ống ngắm vào cô. Khẩu súng ngắn cụt nòng bỗng nhẹ bẫng như một ly whiskey trên tay cô.

Cô ngắm thẳng vào điểm phản chiếu ánh nắng lấp loáng của chiếc ống ngắm quang học, cách chỗ cô đứng phải đến cả một sân bóng bầu dục.

Mồ hôi và sương sớm đang đọng lại trên mặt cô.

Hít, thở, hít, thở.

Thật bình tĩnh.

Chờ đợi...

Một cảm giác run rẩy chạy dọc sống lưng, lan ra hai cánh tay của cô rồi xuống bàn tay. Cô cố ép mình xua đi nỗi sợ hãi.

Hít, thở…

Lắng nghe, lắng nghe đi…

Hít, thở…

Nào!

Cô quay ngoắt lại một vòng và khuỵu gối xuống đúng lúc khẩu súng trường thò ra từ lùm cây phía sau cô, cách đó khoảng 50 feet, khạc đạn. Viên đạn rít lên xé toạc khoảng không ngay trên đầu cô.

Sachs nhận ra cô đang nhìn thẳng vào khuôn mặt bàng hoàng của Jodie, khẩu súng trường săn vẫn còn áp bên má hắn. Hắn chợt nhận ra rằng sau bao nhiêu công sức hắn đã không đánh lừa được cô. Rằng cô đã đoán ra chiến thuật của hắn. Đoán ra việc hắn đã bắn vài phát ở bên hồ, rồi kéo xác một trong những người cảnh sát bảo vệ lên triền đồi và dựng anh ta ở đó với một trong hai khẩu súng trường săn để giữ họ nằm bẹp dưới hố đất trong lúc hắn chạy ra lối đi và vòng về phía sau lưng họ.

Đánh lạc hướng…

Trong một khoảnh khắc không một ai trong hai người nhúc nhích.

Không khí cũng hoàn toàn tĩnh lặng. Không còn những mảng sương mù mờ ảo giăng qua, không còn tiếng vạt cỏ hoặc những cành cây rầm rì trong gió.

Một nụ cười nhạt thoáng hiện lên trên mặt Sachs khi cô nâng khẩu súng ngắn lên bằng cả hai tay.

Khiếp đảm, hắn cuống cuồng giật vỏ đạn ra khỏi khẩu súng trường săn hươu và nạp một viên đạn khác. Đúng khi hắn lại vừa tì khẩu súng lên má thì Sachs nổ súng. Hai phát.

Cả hai viên đều trúng đích. Nhìn thấy hắn ngã ngửa ra sau, khẩu súng trường bắn tung trong không khí như cây gậy của cô nàng dẫn đầu đoàn diễu hành[122].

“Ở lại với chị ấy, thám tử!”, Sachs gọi Bell rồi lao vụt về phía Jodie.

Cô tìm thấy hắn trong vạt cỏ, nằm ngửa mặt lên trời.

Một trong hai viên đạn Sachs bắn ra đã làm vỡ nát vai trái của hắn. Viên kia xuyên thẳng qua chiếc ống ngắm quang học, phá toang cả lớp vỏ bằng kim loại và thuỷ tinh trước khi khoan vào mắt phải tên giết người. Khuôn mặt hắn lúc này bê bết máu.

Cô giương khẩu súng bé tí của mình lên, cảnh giác vận sực sẵn vào ngón tay đặt trên cò và gí sát nòng súng vào thái dương hắn. Cô bắt đầu lục lọi và móc trong túi áo của hắn ra một khẩu Glock cùng một lưỡi dao dài làm từ chất các bua. Ngoài ra cô không tìm thấy thứ vũ khí nào khác.

“An toàn rồi”, cô gọi.

Khi cô đứng dậy, móc chiếc còng tay của mình từ trong bao ra, tên Vũ công khẽ ho và khạc nhổ, quờ tay lau máu ra khỏi con mắt còn lành lặn của hắn. Rồi hắn rướn đầu lên và nhìn ra ngoài đồng cỏ. Hắn nhìn thấy Percey Clay đúng lúc cô đang chậm rãi đứng lên từ trong vạt cỏ, mắt trừng trừng nhìn kẻ vừa tấn công mình.

Toàn thân Jodie dường như run bắn khi hắn trợn mắt nhìn cô. Lại một tràng ho nữa và sau đó là một tiếng rên khàn đục. Hắn làm Sachs giật mình bằng cách gạt vào chân cô bằng cánh tay không bị thương. Hắn bị thương rất nặng – thậm chí là nguy kịch – và hầu như không còn chút sức lực nào. Đó là một cử chỉ thật lạ lùng, giống như khi người ta gạt một con chó Bắc Kinh vòi vĩnh ra khỏi hướng nhìn của mình.

Cô bước lùi lại, nòng súng vẫn cảnh giác chĩa thẳng vào ngực hắn.

Amelia Sachs đã hoàn toàn không còn là mối quan tâm của tên Vũ công Quan tài. Càng không phải những vết thương của hắn cùng cơn đau khủng khiếp mà chắc chắn những vết thương đó đang gây ra. Chỉ còn đúng duy nhất một điều trong tâm trí hắn lúc này. Bằng một cố gắng phi thường hắn lăn người nằm sấp xuống và vừa rên rỉ vừa cào cấu mặt đất như điên cuồng, hắn bắt đầu bò rướn về phía Percey, về phía người phụ nữ mà hắn được thuê giết.

Bell lại gần Sachs. Cô đưa cho anh khẩu Glock và hai người cùng lăm lăm chĩa súng của mình vào tên Vũ công. Họ hoàn toàn có thể chặn hắn lại một cách dễ dàng – hoặc giết hắn. Nhưng cả hai vẫn đứng yên tại chỗ, nhìn tên giết người đáng thương đang tuyệt vọng mê mải trong sứ mệnh của mình đến nỗi hắn dường như không hề biết rằng mặt và vai mình đã bị bắn nát.

Hắn cứ thế rướn lên được vài feet nữa, chỉ hơi dừng lại để chộp lấy một hòn đá sắc cạnh to cỡ quả bưởi chùm. Để rồi lại tiếp tục bò trườn về phía con mồi.

Không nói lấy một lời, người ướt sũng mồ hôi và máu, khuôn mặt nhăn nhúm vì đau đớn. Ngay chính Percey, người có mọi lý do để căm thù hắn, để lẽ ra phải giằng lấy khẩu súng ngắn trên tay Sachs và kết liễu mạng sống của tên giết người ngay tại chỗ này, ngay chính cô cũng ngỡ ngàng chết lặng, đứng nhìn những cố gắng tuyệt vọng nhằm kết thúc công việc mà hắn đã bắt đầu.

“Đủ rồi đấy”, cuối cùng Sachs gằn giọng. Cô cúi xuống và giằng ném hòn đá ra xa.

“Không”, hắn khò khè. “Không…”

Cô bập còng lên tay hắn.

Vũ công Quan tài bật ra một tiếng rên thê thảm – cũng có thể là vì cơn đau của hắn nhưng dường như tiếng rên bật ra chủ yếu vì nỗi thất bại và mất mát không sao chịu nổi – và thả bịch đầu xuống đất.

Hắn nằm bất động. Ba người đứng quanh hắn, nhìn máu của hắn thấm ướt mặt cỏ và những khòm nghệ tây vô tội. Chỉ một lát sau tiếng kêu khắc khoải của những con chim lặn *gavia* ngoài hồ bị át đi hoàn toàn trong tiếng *phạch phạch phạch* của một chiếc trực thăng đang bay lướt qua những ngọn cây. Sachs nhận thấy Percey ngay lập tức chuyển sự chú ý của mình ra khỏi kẻ đã gây ra cho cô không biết bao nhiêu đau khổ, người nữ phi công đứng ngây ra như bị thôi miên trước cảnh chiếc máy bay cồng kềnh xé toang bầu không khí đẫm sương và nhẹ nhàng hạ xuống trên mặt cỏ.

Chương 39

“Như thế là trái với quy định, Lincoln. Tôi không thể làm được.”

Lon Sellitto tỏ ra rất kiên quyết.

Nhưng Lincoln Rhyme cũng kiên quyết không kém. “Hãy để tôi nói chuyện với hắn, nửa giờ thôi.”

“Họ sẽ không thích thú gì với chuyện này đâu.” Nhưng câu nói tiếp theo mới thực sự diễn tả hết ý của viên thám tử, “Họ quát tháo ầm ĩ khi tôi để xuất ý này ra. Vì anh chỉ là dân thường”.

Bây giờ là gần mười giờ sáng ngày thứ Hai. Buổi trình diện trước bồi thẩm đoàn của Percey đã bị hoãn sang ngày mai. Đội thợ lặn của hải quân mới tìm được những chiếc túi bạt mà Phillip Hansen đã nhấn chìm xuống đáy biển ngoài khơi Long Island. Chúng nhanh chóng được gửi tới cho đội PERT của FBI trong Toà nhà Liên bang khu trung tâm để tiến hành phân tích. Eliopolos đã hoãn lại buổi họp của bồi thẩm đoàn để có thể thu thập thêm được càng nhiều bằng chứng thuyết phục chống lại Hansen càng tốt.

“Họ lo sợ cái gì mới được chứ?”, Rhyme bực bội hỏi.” Chẳng lẽ tôi lại đánh được hắn hay sao?”

Anh đã nghĩ đến việc giảm bớt yêu cầu của mình xuống còn hai mươi phút. Nhưng đó là một biểu hiện của sự yếu đuối. Và Lincoln vốn dĩ không hề tin tưởng vào việc để lộ điểm yếu của mình. Vì vậy anh nói. “*Tôi* đã tóm được hắn. Tôi xứng đáng có cơ hội thẩm vấn hắn một lần”.

Nói xong anh chìm vào im lặng.

Blaine, vợ cũ của Rhyme, từng nói với anh trong một khoảnh khắc sâu sắc rất hiếm hoi của cô rằng đôi mắt của Rhyme, sâu thẳm như đêm đen, còn có sức nặng hơn rất nhiều so với những lời mà anh nói ra. Và thế là anh đăm đăm nhìn vào mắt Sellitto cho đến khi viên thám tử thở dài, rồi quay sang nhìn Dellray.

“Hầy dà, cho anh ấy một lúc vậy”, viên đặc vụ nói. “Cũng có cháy nhà hay chết người gì đâu? Đưa thằng khốn đó lên đây. Và nếu hắn tìm cách bỏ trốn, mẹ kiếp, tôi lại càng có lý do bằng vàng để tập bắn luôn thể.”

Sellitto đầu hàng, “Ôi, được rồi. Tôi sẽ gọi điện vậy. Chỉ có điều, đừng có làm hỏng vụ án này đấy”.

Nhưng nhà hình sự học hầu như không để ý gì đến những lời đó. Mắt anh đang hướng ra phía cửa, như thể tên Vũ công Quan tài chuẩn bị xuất hiện, bằng xương bằng thịt như có phép màu.

Anh cũng sẽ không ngạc nhiên chút nào nếu điều đó xảy ra.

“Tên thật của anh là gì? Có đúng là Joe hay Jodie không?”

“A, điều đó thì quan trọng gì? Ông bắt được tôi. Ông có thể gọi tôi như thế nào cũng được.”

“Thế còn họ của anh thì sao?”. Rhyme hỏi.

“Sao không dùng cái tên các ông vẫn gọi tôi? Vũ công. Tôi thích cái tên này.”

Người đàn ông nhỏ bé thận trọng săm soi Rhyme bằng con mắt còn lại của hắn. Giả sử như những vết thương có làm hắn đau đớn, hay mệt mỏi do dùng thuốc, hắn cũng không hề để lộ ra. Cánh tay trái của hắn đã được bó bột và đeo lại nhưng hắn vẫn phải đeo một cái còng tay dày bịch được nối với một cái cùm xích ở hông. Hai chân hắn cũng bị xích lại.

“Anh muốn thế nào cũng được”, Rhyme nói với vẻ dễ dãi. Và tiếp tục chăm chú nhìn hắn như thể hắn là một bào tử phấn hoa dị thường mà anh vừa tìm thấy tại hiện trường vụ án.

Tên Vũ công mỉm cười. Những dây thần kinh ở mặt bị phá nát cùng mớ bông băng dày cộm khiến nụ cười của hắn trông thật quái đản. Chốc chốc người hắn lại run lên lẩy bẩy, những ngón tay giật giật như người trúng gió, bả vai bị bắn vỡ hết nhô lên rồi hạ xuống ngoài tầm kiểm soát. Rhyme chợt có một cảm giác kỳ lạ – rằng chính anh mới là người khoẻ mạnh còn tên tù kia là kẻ tàn phế.

Xứ mù thằng chột làm vua.

Tên Vũ công nhìn anh và mỉm cười. “Ông đang khát khao muốn biết đúng không?”, hắn hỏi Rhyme.

“Biết gì chứ?”

“Biết tất cả… Đó là lý do tại sao ông đưa tôi tới đây. Ông đã gặp may – ý tôi là nên mới bắt được tôi – nhưng ông hoàn toàn không biết tôi đã làm thế nào.”

Rhyme tặc lưỡi. “Ồ, vậy mà tôi lại biết chính xác anh đã làm như thế nào đấy.”

“Ông biết thật sao?'

“Tôi chỉ yêu cầu anh tới đây để nói chuyện với anh thôi”, Rhyme trả lời. “Tất cả chỉ có vậy. Nói chuyện với một kẻ suýt nữa đã thắng trí tôi.”

“Suýt nữa.” Tên Vũ công phá lên cười. Lại một nụ cười méo xệch. Trông hắn mới thật quái dị làm sao. “Được rồi, vậy nói đi xem nào.”

Rhyme mút một hơi trông ống hút. Lần này là sinh tố hoa quả. Anh đã khiến Thom sững sờ không tin vào tai mình khi ra lệnh cho chàng thanh niên đổ hết chỗ whiskey ra và thay bằng thứ nước quả Hawaiian Punch. Xong xuôi anh mới nhẹ nhàng lên tiếng, “Được thôi. Anh được thuê để giết Ed Carney, Brit Hale và Percey Clay. Anh được trả khá nhiều tiền, tôi đoán thế. Sáu con số”.

“Bảy”, tên Vũ công tự hào thốt lên.

Rhyme nhướng một bên lông mày. “Cái nghề này kiếm cũng bộn đấy chứ!”

“Nếu ông làm tốt.”

“Anh gửi tiền vào ngân hàng ở Bahamas. Trước đó anh đã biết được tên của Stephen Kall ở đâu đó – tôi cũng không biết đích xác là ở đâu. Có lẽ là từ một mạng lưới lính đánh thuê...”, tên Vũ công gật đầu xác nhận, “... rồi anh thuê hắn kiểu như làm nhà thầu phụ cho mình. Hoàn toàn nặc danh, có thể là bằng email, có thể là qua fax, sử dụng những nguồn giới thiệu mà hắn sẽ tin tưởng. Tất nhiên anh chưa bao giờ gặp hắn trực tiếp. Và tôi nghĩ anh đã thử thách hắn rồi”.

“Tất nhiên. Một vụ ở ngoại ô Washington, D.C. Tôi được thuê giết một tay trợ lý nghị sĩ Quốc hội chuyên đánh cắp tài liệu của Uỷ ban Quân lực. Đó là một nhiệm vụ dễ ợt, nên tôi đã thuê Stephen làm thay. Giúp tôi có cơ hội để kiểm tra hắn. Tôi theo dõi hắn ở tất cả các khâu. Đích thân tôi kiểm tra vết thương chỗ viên đạn đi vào trên xác chết. Rất chuyên nghiệp. Tôi nghĩ hắn đã nhìn thấy tôi đang theo dõi hắn và hắn truy lùng tôi để thủ tiêu nốt nhân chứng. Ngay cả việc đó cũng đáng đánh giá cao.”

Rhyme nói tiếp, “Anh gửi cho hắn tiền công cùng chìa khoá mở cửa hangar của Phillip Hansen – nơi hắn đã phục sẵn để gài bom lên máy bay của Carney. Anh biết là hắn giỏi nhưng anh không dám chắc hắn đủ sức giết cả ba người. Có lẽ anh nghĩ cùng lắm hắn sẽ chỉ giết được một người nhưng ít nhất cũng đủ giúp anh đánh lạc hướng chúng tôi để anh có thể tiếp cận hai người còn lại”.

Vũ công gật đầu, miễn cưỡng để lộ vẻ ấn tượng. “Việc hắn giết được cả Brit Hale làm tôi ngạc nhiên. Ồ, vâng. Và tôi còn ngạc nhiên hơn gấp bội khi sau đó hắn tẩu thoát được và lại còn gài quả bom thứ hai lên máy bay của Percey Clay.”

“Anh đoán rằng anh sẽ phải tự tay giết ít nhất một trong ba nạn nhân nên tuần trước anh đã trở thành Jodie, bắt đầu rao bán thuốc của mình ở khắp nơi khiến cho dân đường phố đều biết về anh. Anh bắt cóc người đặc vụ ngay trước cửa Toà nhà Liên bang, để tìm ra địa chỉ những ngôi nhà an toàn mà các nhân chứng sẽ đến. Anh phục sẵn ở nơi thích hợp nhất mà Stephen sẽ thực hiện cuộc tấn công và để hắn bắt cóc anh. Rồi anh để lại rất nhiều đầu mối dẫn đến nơi ẩn náu của mình dưới đường tàu điện ngầm để chắc chắn chúng tôi sẽ lần ra anh… và sử dụng anh làm mồi nhử bắt Kall. Tất cả chúng tôi đều tin anh. Đúng vậy, tất cả – Stephen hoàn toàn không hay biết chính *anh* đã thuê hắn. Tất cả những gì hắn biết là anh đã phản bội hắn và hắn muốn giết anh. Vỏ bọc của anh quá hoàn hảo. Nhưng thật mạo hiểm.”

“Nhưng đâu còn là cuộc sống nếu không có những điều mạo hiểm?” Tên Vũ công tinh quái hỏi. “Càng khiến cho tất cả trở nên thật bõ công, ông có nghĩ thế không? Hơn nữa, khi chúng tôi ở cùng nhau tôi đã thiết lập một số… chúng ta cứ tạm gọi là những biện pháp phòng ngừa, khiến hắn phải lưỡng lự khi định bắn tôi. Chứng đồng tính tiềm tàng *bao giờ* cũng có ích.”

“Nhưng”, Rhyme nói thêm, tỏ ra tự ái khi câu chuyện của anh bị hắn làm gián đoạn, “khi Kall ở trong công viên, anh đã lẻn ra khỏi con hẻm nơi anh đang ẩn náu, tìm ra hắn, và giết hắn… Anh tống cả hai bàn tay, răng hàm và quần áo – cùng với súng của hắn – vào đường cống thoát nước. Và rồi chúng tôi đưa cả anh tới Long Island… Con cáo trong chuồng gà”. Rhyme khinh khỉnh nói nốt, “Tinh thần chung là thế… Đó chỉ là những nét xương cá chính. Nhưng tôi nghĩ từng đó cũng đủ để nói lên toàn bộ câu chuyện”.

Con mắt còn lành lặn của gã nhắm lại trong giây lát, rồi lại mở choàng ra. Đỏ ngầu và ẩm ướt, nó đang trừng trừng nhìn Rhyme. Hắn khẽ gật đầu với vẻ thừa nhận, và có lẽ là cả khâm phục. “Điều gì vậy?” Cuối cùng Vũ công lên tiếng. “Điều gì đã khiến ông đoán ra?”

“Cát”, Rhyme trả lời. “Những hạt cát ở Bahamas.”

Hắn gật đầu, nhăn mặt vì đau. “Tôi đã lộn hết túi ra. Tôi còn dùng cả máy hút bụi.”

“Chúng kẹt trong những đường chỉ quần. Cả thuốc nữa. Dư chất và sữa bột trẻ em.”

“À, đúng rồi.” Một lúc sau tên Vũ công nói thêm, “Kể ra hắn sợ ông cũng đúng thôi. Ý tôi là Stephen ấy.” Con mắt độc nhất vẫn dán chặt vào Rhyme. Như một bác sĩ đang theo dõi khối u. Hắn nói thêm, “Kẻ khốn khổ. Một sinh vật đáng thương. Theo ông thì ai là người đẩy hắn đến nông nỗi ấy? Tay bố dượng hay bọn con trai ở trại cải tạo? Hoặc cả hai cũng nên?”.

“Tôi không biết”, Rhyme nói. Ngoài bậu cửa sổ con chim ưng vừa đậu xuống và đang thu cánh lại.

“Stephen đã hoảng sợ”, tên Vũ công trầm ngâm. “Và một khi đã hoảng sợ thì coi như không còn gì nữa. Hắn nghĩ lũ giòi đang truy lùng hắn. Lincoln Con Giòi. Tôi nghe thấy hắn thì thầm câu đó mấy lần liền. Hắn sợ ông.”

“Nhưng anh không hề sợ.”

“Không”, tên Vũ công kiêu hãnh nói. “Tôi không bao giờ sợ.” Đột nhiên hắn gật gù, như thể cuối cùng hắn cũng nhận ra điều gì đang làm hắn thấy bứt rứt. “À, hoá ra ông đang chăm chú nghe giọng tôi, phải không? Cố đoán xem là giọng vùng nào à?”

Đúng là Rhyme đang làm thế thật.

“Nhưng ông thấy chưa, giọng tôi thay đổi liên tục. Vùng núi nhé… Connecticut… Vùng Đồng bằng miền Nam và cả vùng Đầm lầy miền Nam này… Giọng Missouri. Kentucky. Mà tại sao ông lại thẩm vấn tôi nhỉ? Ông phụ trách việc khám nghiệm hiện trường thôi mà. Tôi bị bắt rồi. Đến lúc nói lời tạm biệt. Hết chuyện. Mà này, tôi thích cờ vua lắm. Tôi *yêu* cờ vua thì đúng hơn. Ông có bao giờ chơi không, Lincoln?”

Trước kia anh cũng từng thích chơi cờ. Anh và Claire Trilling thỉnh thoảng lại cùng nhau đánh cờ. Thom vẫn thuyết phục anh chơi thử trên máy tính và còn kiếm về cho anh một chương trình chơi cờ vua rất hay, cài đặt sẵn trên máy. Có điều là Rhyme chưa bao giờ vào thử. “Lâu lắm rồi tôi không chơi nữa.”

“Lúc nào đó ông và tôi phải chơi với nhau một ván mới được. chắc chắn ông sẽ là một đối thủ rất thú vị… Mà ông có muốn biết một sai lầm mà nhiều người thường mắc phải không?”

“Là cái gì?” Rhyme cảm nhận rõ cái nhìn bỏng rát của gã. Đột nhiên anh cảm thấy thật khó chịu.

“Họ trở nên tò mò về đối thủ của mình. Họ cố tìm ra những thông tin liên quan đến đời sống riêng tư của đối thủ. Toàn những thứ chẳng có ích gì hết. Họ từ đâu tới, nơi họ được sinh ra, anh chị em của họ là ai.”

“Thật thế sao?”

“Điều đó có thể thoả mãn trí tò mò. Nhưng lại làm họ trở nên hoang mang. Đây là điều rất nguy hiểm. Ông hiểu không, tất cả trò chơi là ở trên bàn cờ, Lincoln. Tất cả đều ở trên bàn cờ mà thôi.” Lại một nụ cười méo xệch. “Chẳng lẽ ông không thể chấp nhận thực tế là không biết chút nào về tôi được sao?”

Không, Rhyme tự nhủ, mình không thể.

Tên Vũ công nói tiếp, “Hừm, vậy chính xác thì ông muốn gì đây? Một cái địa chỉ à? Một cuốn niên giám trung học? Để tôi cho ông một đầu mối nhé? *Rosebud*[123]. Thấy thế nào? Ông làm tôi ngạc nhiên đấy, Lincoln. Ông là một chuyên gia về tội phạm - chuyên gia giỏi nhất mà tôi từng biết. Vậy mà ngay cả ông cũng loay hoay trong con đường uỷ mị ấy làm gì. Chậc, tôi là ai ư? Kỵ sĩ không đầu[124], Beelzebub[125]. Tôi là Nữ hoàng Mab[126]. Tôi là *chúng* như trong câu *Hãy cảnh giác với bọn chúng; chúng đang bám theo ngươi*. Tôi không phải là những cơn ác mộng khủng khiếp nhất mà ông vẫn gặp bởi vì ác mộng không có thực trong khi tôi lại có thực hơn tất cả những gì con người dám thừa nhận. Tôi là một nghệ nhân. Tôi là một doanh nhân. Ông sẽ không bao giờ biết được tên tôi, cấp bậc hay số hiệu quân nhân nào hết. Tôi không chơi theo luật của Công ước Geneva[127].”

Rhyme không thể nói thêm điều gì.

Có tiếng gõ trên cánh cửa.

Đội áp giải tù nhân đã đến.

“Các ông có thể tháo chiếc cùm ra khỏi chân tôi được không?” Tên Vũ công hỏi hai nhân viên cảnh sát bằng giọng van vỉ, con mắt lành lặn của hắn chớp chớp và đỏ hoe nước. “Ôi, xin các ông. Tôi đau quá. Để thế này bước đi khó khăn lắm.”

Một trong hai người bảo vệ nhìn hắn với ánh mắt thông cảm rồi lại ngước

nhìn Rhyme, anh thủng thẳng nói, “Chỉ cần các anh nới lỏng một bên cùm thôi các anh cũng sẽ mất việc và không bao giờ được làm việc trong thành phố này nữa”.

Người cảnh sát chằm chằm nhìn Rhyme một lúc rồi gật đầu với cộng sự của mình. Tên Vũ công phá lên cười. “Đó không phải là một vấn để”, hắn nói, mắt vẫn nhìn Rhyme không dứt, “mà chỉ là một yếu tố”.

Hai người cảnh sát nắm chặt lấy cánh tay không bị thương của tên Vũ công và xốc hắn đứng dậy. Nhìn hắn lọt thỏm giữa hai người đàn ông cao lớn khi họ dẫn hắn đi ra cửa. Hắn ngoảnh đầu lại.

“Lincoln?”

“Sao?”

“Ông sẽ nhớ tôi cho mà xem. Không có tôi, ông sẽ thấy nhàm chán.” Con mắt độc nhất của hắn nhìn xoáy vào mắt Rhyme. “Không có tôi, ông sẽ chết.”

Một giờ sau tiếng bước chân uỳnh uỳnh báo hiệu sự có mặt của Lon Sellitto. Đi cùng viên cảnh sát là Sachs và Dellray.

Rhyme biết ngay lập tức là có chuyện không hay. Trong giây lát anh đã tự hỏi chẳng lẽ tên Vũ công vừa trốn thoát.

Nhưng vấn đề không phải vậy.

Sachs thở dài.

Sellitto liếc nhìn sang Dellray. Khuôn mặt gầy gò của viên đặc vụ nhăn lại, cau có.

“Được rồi, nói đi xem nào”, Rhyme gắt.

Sachs thông báo cái tin mà họ mang tới. “Mấy cái túi bạt kia. PERT đã kiểm tra chúng.”

“Thử đoán xem bên trong có gì”, Sellitto nói.

Rhyme thở dài, kiệt sức, và không có tâm trạng đâu mà chơi trò đoán mò. “Thì kíp nổ, plutonium và xác của Jimmy Hoffa.”

Sachs nói, “Một chồng dày Những Trang Vàng hạt Westchester cùng khoảng năm pound đá hộc”.

“Cái gì?”

“Chẳng có gì hết, Lincoln. Tuyệt nhiên không.”

“Các vị có chắc chắn đó chỉ là những cuốn danh bạ điện thoại chứ không phải hồ sơ làm ăn được mã hoá chứ?”

“Bộ phận mật mã của Cục đã kiểm tra rất kỹ rồi”, Dellray nói. “Chỉ là mấy quyển Những Trang Vàng chết tiệt loại in hàng loạt. Và mấy hòn đá cũng chẳng có giá trị quái gì cả. Chẳng qua chúng được nhét vào để làm túi chìm sâu hơn thôi.”

“Sớm muộn họ cũng sẽ phải thả Hansen ra”, Sellitto căm giận lẩm bẩm. “Ngay lúc này họ đang làm nốt các thủ tục giấy tờ. Thậm chí vấn đề còn không được đưa ra trình bày trước bồi thẩm đoàn. Bao nhiêu người đã chết hoàn toàn vô ích.”

“Cho anh ấy biết nốt phần còn lại đi”, Sachs nói chen vào.

“Eliopolos cũng đang trên đường tới đây”, Sellitto nói. “Hắn có giấy rồi.”

“Một tờ trát à?” Rhyme hỏi cộc lốc.” Để làm gì?”

“Ôi, như hắn đã nói ấy. Để bắt anh.”

Chương 40

Reginald Eliopolos hiện ra ở ngưỡng cửa, theo sau anh ta là hai đặc vụ cao lớn.

Từ trước đến giờ Rhyme cứ đinh ninh tay công tố viên trạc tuổi trung niên. Nhưng lần này trong ánh sáng ban ngày hình như anh ta cũng chỉ ngoài ba mươi một chút. Hai viên đặc vụ cũng còn trẻ măng và ăn mặc lịch sự không khác gì anh ta, nhưng nhìn họ chỉ khiến Rhyme liên tưởng đến mấy tay phu khuân vác trên bến tàu.

Chính xác thì anh ta cần họ làm gì nhỉ? Để khống chế một người đàn ông tàn phế nằm bẹp trên giường à?

“Chà, Lincoln, tôi đoán là anh đã không tin tôi khi tôi cảnh báo anh là sẽ có hậu quả xảy ra mà. Ừ hứ. Rõ ràng anh đã không tin tôi.”

“Anh đang lải nhải cái quái quỷ gì nữa, Reggie?”, Sellitto hỏi. “Chúng tôi đã tóm được hắn.”

“Ừ hứ... ừ hứ. Tôi sẽ cho các vị biết tôi đang...”, anh ta giơ tay lên và bắt đầu vẽ những dấu chấm hỏi tưởng tượng trong không khí, “... lải nhải cái gì nhé. Vụ án chống lại Hansen phăng teo rồi. Không có bằng chứng gì trong mấy cái túi bạt kia”.

“Đó không phải là lỗi của chúng tôi”, Sachs nói. “Chúng tôi đã giữ cho nhân chứng còn sống. Và còn bắt được tên giết người thuê của Hansen.”

“À”, Rhyme thốt lên, “nhưng đằng sau chuyện này còn nhiều vấn đề khác, đúng không, Reggie?”.

Tay trợ lý chưởng lý Mỹ lạnh lùng nhìn anh.

Rhyme nói tiếp,” Hiểu rồi, Jodie – ý tôi là tên Vũ công – là cơ hội duy nhất để họ có thể tiến hành truy tố Hansen lúc này. Hoặc ít nhất là anh bạn đây cũng nghĩ thế. Nhưng tên Vũ công sẽ không bao giờ bán đứng khách hàng”.

“Ôi, thật vậy sao? Chậc, thế thì anh không hiểu rõ hắn như anh vẫn tưởng đâu. Tôi vừa mới có cuộc nói chuyện dài với hắn. Hắn rất sẵn lòng khai ra Hansen. Chỉ có điều lúc này hắn đang cố tình chây lỳ. Vì anh đấy.”

“Tôi sao?” Rhyme hỏi.

“Hắn nói anh đã đe doạ hắn. Trong cuộc gặp trái phép do anh bố trí cách đây vài tiếng đồng hồ. Ừ hứ. Sẽ có nhiều cái đầu sắp rụng chỉ vì chuyện *đó*. Xin cứ yên tâm.”

“Ôi, vì Chúa”, Rhyme gầm lên, rồi bật cười phẫn nộ.”Chẳng lẽ anh không thấy hắn đang giở trò gì sao? Để tôi đoán nhé… anh nói với hắn là anh sẽ bắt tôi

đúng không? Và hắn nói sẽ đồng ý ra làm chứng nếu anh làm thế.”

Ánh mắt lảng tránh của Eliopolos cho Rhyme biết là sự việc đã xảy ra chính xác như những gì anh vừa nói.

“Anh không hiểu sao?”

Nhưng Eliopolos chẳng hiểu quái gì hết.

Rhyme nói, “Chẳng lẽ anh không thấy là hắn muốn tôi cũng bị tống giam, xem nào, có thể là cách chỗ hắn chỉ 50, 60 feet?”.

“Rhyme”, Sachs thốt lên, mặt sa sầm vì lo sợ.

“Anh đang nói chuyện quái gì vậy?”, tay công tố viên hỏi.

“Hắn chỉ muốn giết tôi, Reggie. Đó là ý đồ của hắn. Tôi là người duy nhất từng ngăn chặn được hắn. Hắn sẽ không thể tiếp tục ra ngoài giết người nếu biết tôi còn đang ở đây.”

“Nhưng hắn sẽ không đi đâu. Không bao giờ.”

Ừ hứ.

Rhyme nói, “Sau khi tôi chết hắn sẽ phản cung. Hắn sẽ không bao giờ làm chứng chống lại Hansen. Và các anh định gây áp lực với hắn bằng cách nào đây? Doạ hắn bằng mũi kim tiêm thuốc độc à? Hắn sẽ không quan tâm. Hắn không sợ gì hết. Không sợ bất kỳ thứ gì”.

Cái gì đang khiến anh bồn chồn thế nhỉ? Rhyme tự hỏi. Trong chuyện này có gì đó không ổn. Rất không ổn.

Anh nhận ra đó chính là vì những quyển danh bạ điện thoại.

Danh bạ điện thoại và những hòn đá...

Rhyme đắm chìm trong suy nghĩ, mắt đăm đăm nhìn bảng sơ đồ bằng chứng trên tường. Anh nghe thấy tiếng lách cách và ngẩng đầu lên. Một trong hai viên đặc vụ đi cùng Eliopolos vừa rút phắt cái còng tay của mình ra và đang tiến về phía chiếc giường Clinitron. Rhyme bật cười với chính mình. Tốt nhất là cùm luôn cả đôi chân này đi. Không chúng lại chạy mất.

“Thôi đi, Reggie”, Sellitto nói.

Những sợi màu xanh, danh bạ điện thoại và mấy hòn đá.

Anh chợt nhớ đến điều gì đó tên Vũ công đã cho anh biết. Khi hắn ngồi trong đúng chiếc ghế Eliopolos đang đứng cạnh lúc này.

Một triệu đô la.

Rhyme cũng lờ mờ nhận ra viên đặc vụ đang cố nghĩ xem đâu là cách tốt nhất để khống chế một người tàn tật. Và anh cũng lờ mờ nhận ra Sachs đang bước lên phía trước cố nghĩ cách nào để khống chế tay đặc vụ. Bất thình lình anh quát, “Khoan đã”, bằng một giọng oai vệ làm tất cả mọi người trong phòng đứng ngây ra.

Những sợi màu xanh…

Anh trừng trừng nhìn chúng trên bảng sơ đồ.

Mọi người đang nói gì đó với anh. Viên đặc vụ vẫn đang dán mắt vào hai tay Rhyme, tay vung vẩy chiếc còng sáng loáng. Nhưng Rhyme phớt lờ tất cả. Anh nói với Eliopolos, “Hãy cho tôi nửa giờ”.

“Tại sao tôi phải làm thế?”

“Thôi đi, làm thế thì có hại gì chứ? Chẳng lẽ tôi còn trốn đi đâu được sao?” Và trước khi tay công tố viên kịp đồng ý, hay phản đối, Rhyme đã gào lên, “Thom! Thom, tôi cần gọi một cú điện thoại. Cậu có định giúp tôi hay không thì bảo? Nhiều lúc thật không biết là cậu ta đi đâu nữa. Lon, anh gọi giúp tôi nhé?”.

Percey Clay vừa mới quay về sau lễ mai táng chồng mình thì Lon Sellitto liên lạc với cô. Mặc đồ tang màu đen cô lặng lẽ ngồi trong chiếc ghế cầu kỳ đang bằng cành liễu gai bên cạnh giường Rhyme. Đứng gần đó là Roland Bell, mặc một bộ com lê màu nâu nhạt được cắt may rất tệ – do hai khẩu súng ngắn to đùng mà anh đeo trong người. Mái tóc nâu lơ thơ được anh chải lật ngược lên đỉnh đầu.

Elipolos đã bỏ đi, hai gã bặm trợn đi cùng anh ta đang đứng bên ngoài, canh gác hành lang. Hình như họ thực sự tin rằng, nếu có cơ hội, Thom sẽ tìm cách đẩy Rhyme ra ngoài cửa và anh sẽ thực hiện một cú đào tẩu trên chiếc xe lăn Storm Arrow, với tốc độ tối đa 7,5 dặm một giờ.

Chiếc váy dài của Percey thắt lại ở cổ và phần eo, Rhyme dám cá rằng đây là chiếc váy duy nhất mà cô từng sở hữu. Vừa ngồi xuống cô đã định vắt chân này lên đầu gối chân kia nhưng rồi kịp nhận ra một chiếc váy sẽ không thích hợp cho tư thế này nên cô đành ngồi thẳng dậy, hai đầu gối ngay ngắn đặt cạnh nhau.

Cô chằm chằm nhìn anh với một vẻ tò mò sốt ruột và Rhyme chợt nhận ra chưa một ai – Sellitto và Sachs, những người đưa cô đến đây – thông báo qua tình hình mới cho cô biết.

Lũ hèn nhát, Rhyme thầm càu nhàu.

“Percey… Họ sẽ không đặt vấn đề truy tố Hansen ra trước bồi thẩm đoàn.”

Thoạt đầu cô vụt thấy nhẹ hẳn người. Nhưng rồi cô chợt nhận ra ý nghĩa thật sự của thông tin đó. “Không!”, cô há hốc miệng.

“Chuyến bay của Hansen ấy? Để phi tang mấy cái túi bạt? Mấy cái túi chỉ là đồ giả. Bên trong không có gì hết.”

Mặt cô tái nhợt đi như một tàu lá héo. “Họ sẽ thả hắn sao?”

“Họ không tìm được mối liên hệ nào giữa tên vũ công và Hansen cả. Chừng nào chúng ta chưa tìm được, hắn vẫn sẽ tự do.”

Cô đưa hai tay lên ôm mặt. “Nếu vậy tất cả đều vô ích sao? Ed… Và Brit? Họ

đã chết chẳng vì cái gì hết."

Anh hỏi cô, "Bây giờ thì chuyện gì sẽ xảy ra với công ty của cô?".

Percey không ngờ lại nhận được câu hỏi này. Cô không chắc là mình vừa nghe đúng. "Tôi xin lỗi?"

"Công ty của cô? Bây giờ thì chuyện gì sẽ xảy ra với Hudson Air?"

"Có lẽ chúng tôi sẽ bán nó. Chúng tôi vừa nhận được đề nghị mua lại của một công ty khác. Họ có thể đảm đương những khoản nợ. Chúng tôi thì không. Hoặc không thì chúng tôi chỉ cần bán thanh lý là xong." Đó là lần đầu tiên anh nghe thấy giọng buông xuôi của cô. Một cô nàng Gypsy đầu hàng.

"Công ty nào thế?"

"Thực tình tôi cũng không nhớ nữa. Ron vẫn đang đàm phán với họ."

"Đó là Ron Talbot, đúng không?"

"Vâng."

"Liệu ông ta có biết rõ tình hình tài chính của công ty không?"

"Chắc chắn rồi. Cũng như các luật sư và kế toán. Nói chung là biết nhiều hơn tôi."

"Cô có thể gọi cho ông ta, và yêu cầu ông ta tới đây càng sớm càng tốt được không?"

"Tôi nghĩ chắc là được. Lúc nãy anh ta vẫn đang ở ngoài nghĩa trang. Có lẽ bây giờ anh ta về nhà rồi. Để tôi gọi điện cho anh ta!"

"Còn Sachs này?", anh nói, quay mặt về phía cô, "chúng ta vừa có thêm một hiện trường vụ án. Tôi cần cô kiểm tra. Càng nhanh càng tốt".

Rhyme ngước nhìn người đàn ông to béo đang bước qua ngưỡng cửa, ông ta mặc một bộ com lê màu xanh thẫm. Bộ quần áo bóng loáng với màu sắc và cách may làm người ta liên tưởng đến một bộ đồng phục. Rhyme đoán đó là bộ đồ ông ta vẫn mặc khi còn được bay.

Percey giới thiệu hai người với nhau.

"Vậy là các vị đã tóm được thằng chó đẻ đó", Talbot gầm gừ. "Hắn sẽ phải lên ghế điện chứ?"

"Tôi chỉ gom rác thôi", Rhyme nói, thầm hài lòng hệt như mỗi lần anh nghĩ ra câu ví von thật cay độc nào đó. "Còn Chưởng lý quận muốn làm gì với nó là việc của ông ta. Percey đã kể với ông về việc chúng tôi đang gặp trục trặc với những bằng chứng buộc tội Hansen chưa?"

"Có, cô ấy có nói qua về chuyện đó. Những bằng chứng mà hắn phi tang là đồ giả sao? Tại sao hắn lại làm thế?"

"Tôi nghĩ tôi có thể trả lời câu hỏi đó, nhưng tôi cần thêm một số thông tin. Percey cho tôi biết là ông nắm rất rõ tình hình của Công ty. Ông cũng là đồng sở

hữu, đúng không?”

Talbot gật đầu, rút ra một bao thuốc lá, nhìn quanh thấy trong phòng không có ai hút thuốc nên ông ta lại nhét nó vào túi áo. Ông ta thậm chí còn có vẻ to béo hơn Sellitto và có vẻ như đã khá lâu kể từ lần ông ta có thể đóng cúc áo khoác quanh cái bụng vĩ đại của mình.

“Tôi xin phép được hỏi ông điều này”, Rhyme nói. “Điều gì sẽ xảy ra nếu Hansen không muốn giết Ed và Percey bởi vì họ là nhân chứng?”

“Nhưng tại sao lại thế?”, Percey thốt lên.

Talbot hỏi, “Ý anh là hắn có động cơ khác sao? Như thế nào?”.

Rhyme không trả lời thẳng. “Percey cho tôi biết là thời gian qua Công ty làm ăn không được thuận lợi.”

Talbot nhún vai. “Hai năm vừa rồi cũng khó khăn. Sau khi Chính phủ bãi bỏ quy định đối với rất nhiều loại máy bay cỡ nhỏ. Chúng tôi phải cạnh tranh với các công ty UPS rồi FedEx. Cả ngành Bưu chính nữa. Thị phần thu hẹp dần.”

“Nhưng các vị vẫn có – từ gì ấy nhỉ, Fred? Anh đã từng điều tra một số vụ án kinh tế đúng không? Lượng tiền đổ về ấy. Thuật ngữ hay dùng là gì nhỉ?”

Dellray cười phá lên, “D-o-a-n-h thu, trời ạ Lincoln”.

“À. Các vị vẫn có doanh thu rất khá.”

Talbot gật đầu. “Ồ, dòng tiền mặt ra vào chưa bao giờ là vấn đề cả. Chỉ có điều lượng tiền bỏ ra lớn hơn lượng tiền thu về.”

“Vậy ông nghĩ thế nào về giả thuyết là tên vũ công được thuê giết hại Percey và Ed để kẻ chủ mưu có thể mua lại công ty với giá ưu đãi?”

“Công ty nào? Của chúng tôi ấy à?”, Percey cau mày hỏi.

“Tại sao Hansen lại làm thế?”, Talbot hỏi, và lại thở khò khè.

Percey nói thêm, “Vậy tại sao hắn không đến gặp thẳng chúng tôi với một tờ séc lớn? Thậm chí hắn còn chưa bao giờ tiếp cận chúng tôi”.

“Tôi không hề nói đó là Hansen”, Rhyme nói thẳng. “Câu hỏi mà tôi vừa đặt ra lúc trước là giả sử *Hansen* không muốn giết Ed và Carney thì sao? Giả sử đó là một người khác?”

“Ai”, Percey hỏi.

“Tôi không chắc lắm. Chỉ là... hừm, cái sợi màu xanh kia.”

“Sợi màu xanh?” Talbot nhìn theo ánh mắt của Rhyme về phía bảng sơ đồ bằng chứng.

“Có vẻ như mọi người đều đã quên mất nó. Trừ tôi.”

“Chẳng lẽ có người không bao giờ quên điều gì à? Anh thì sao, Lincoln?”

“Không quá thường xuyên đâu, Fred. Không quá thường xuyên. Mẫu sợi kia.

Sachs – cộng sự của tôi.”

“Tôi nhớ cô rồi”, Talbot nói, gật đầu về phía cô.

“Cô ấy tìm thấy nó trong chiếc hangar mà Hansen thuê. Nó nằm lẫn trong một số vật chất vi lượng gần cửa sổ nơi Stephen Kall đã mai phục trước khi hắn gài quả bom lên máy bay của Ed Carney. Cô ấy còn tìm thấy những mẩu đồng vụn cùng với ít sợi màu trắng và hồ dán phong bì. Điều đó cho chúng ta biết là có kẻ đã để chìa khóa mở cửa vào hangar trong một chiếc phong bì ở đâu đó cho Kall. Nhưng rồi tôi chợt đặt câu hỏi – tại sao Kall phải cần đến chìa khóa để đột nhập vào một chiếc hangar trống trơn? Hắn là dân chuyên nghiệp. Ngay cả lúc ngủ hắn cũng có thể phá được cửa vào bên trong. Lý do duy nhất cho chiếc chìa khóa là khiến mọi người nghĩ chính Hansen để nó lại. Để đổ tội cho hắn.”

“Nhưng còn vụ cướp xe”, Talbot nói, “lần hắn giết mấy quân nhân và cướp số vũ khí đó. Mọi người đều biết hắn là kẻ giết người”.

“Ồ, có lẽ thế”, Rhyme đồng tình. “Nhưng hắn không phải là kẻ lái chiếc máy bay ra ngoài khơi Long Island và chơi trò thả bom bằng những quyển danh bạ điện thoại đó. Có kẻ khác đã làm.”

Percey sốt ruột ngọ nguậy.

Rhyme nói tiếp, “Kẻ này đã không nghĩ rằng chúng ta sẽ tìm thấy những chiếc túi bị phi tang”.

“Ai?”, Talbot gặng hỏi.

“Sachs?”

Cô rút ba cái phong bì lớn đựng bằng chứng từ trong túi vải ra và đặt chúng lên mặt bàn.

Bên trong hai phong bì là những sổ sách kế toán. Chiếc thứ ba chứa một tập phong bì màu trắng.

“Những thứ này được lấy từ văn phòng của ông, Talbot.”

Ông ta gượng cười. “Tôi không nghĩ các người có thể tự tiện lấy chúng mà chưa có lệnh khám.”

Percey Clay cau mày. “Chính tôi đã cho phép họ. Tôi vẫn còn là chủ tịch của công ty, Ron. Nhưng anh định nói gì vậy, Lincoln?”

Rhyme rất tiếc vì đã không chia sẻ mối nghi ngờ của mình với Percey từ trước; chuyện này đang xảy ra như một cú sốc khủng khiếp đối với cô. Nhưng anh không thể mạo hiểm với khả năng cô sẽ để lộ chuyện cho Talbot biết. Cho đến tận lúc này ông ta vẫn che đậy dấu vết của mình mới kỹ càng làm sao.

Rhyme liếc nhìn Mel Cooper, người kỹ thuật viên này nói, “Mẫu sợi màu xanh mà chúng tôi tìm thấy cùng những hạt bụi đồng của chiếc chìa khóa là từ một trang sổ kế toán. Còn những sợi màu trắng là của một cái phong bì. Không

phải nghi ngờ gì nữa, chúng hoàn toàn trùng khớp”.

Rhyme nói tiếp, “Và tất cả đều từ văn phòng của ông, Talbot”.

“Ý anh là sao cơ, Lincoln?”, Percey há hốc miệng.

Rhyme nói với Talbot, “Tất cả mọi người ở sân bay đều biết là Hansen đang bị điều tra. Ông đã nảy ra ý nghĩ là có thể lợi dụng điều này. Vì thế ông đã đợi đến một đêm khi Percey và Ed cùng với Brit Hale ở lại làm việc muộn. Ông ăn trộm máy bay của Hansen để thực hiện chuyến bay kia, ông phi tang những chiếc túi bằng chứng giả. Ông thuê tên Vũ công. Tôi đoán ông đã nghe nói về hắn trong những lần ông làm việc ở châu Phi hoặc vùng Viễn Đông. Tôi đã gọi vài cuộc điện thoại. Ông từng làm việc cho lực lượng không quân Botswana và cho cả chính phủ Mianma, tư vấn cho họ về việc mua lại những chiếc máy bay quân sự đã qua sử dụng. Tên Vũ công cho tôi biết hắn được trả một triệu đô cho phi vụ này”. Rhyme lắc đầu. “Lẽ ra nghe như vậy là tôi phải đoán ra ngay. Hansen hoàn toàn có thể cho thủ tiêu cả ba nhân chứng mà chỉ mất có hai trăm nghìn đô la là cùng. Thời buổi này giết người chuyên nghiệp chắc chắn là một thị trường thừa hàng thiếu khách. Một triệu đô la cho tôi biết người chủ mưu vụ này là một kẻ nghiệp dư. Và hắn có rất nhiều tiền để tha hồ vung tay.”

Tiếng thét bật ra từ miệng Percey Clay và cô nhảy xổ vào ông ta. Talbot đứng bật dậy, và bước lùi lại. “Làm sao anh có thể”, cô gào lên. “Tại sao?”

Dellray nói, “Người của tôi ở bộ phận tội phạm tài chính đang tiến hành điều tra sổ sách của Công ty cô. Và chúng tôi nghĩ rằng chúng tôi sẽ tìm ra nhiều và rất rất nhiều tiền không có ở nơi cần phải có”.

Rhyme nói tiếp, “Hudson Air làm ăn thành công hơn rất nhiều so với những gì cô nghĩ, Percey. Phần lớn lợi nhuận đó đều chảy vào túi của Talbot. Ông ta biết sớm muộn gì cũng sẽ có ngày ông ta bị phát hiện và ông ta cần phải loại bỏ cô cùng với Ed để tự mình mua lại Công ty”.

“Quyền mua lại cổ phần”, cô nhắc lại. “Với tư cách là một cổ đông, anh ta có quyền mua lại cổ phần của chúng tôi với giá ưu đãi trong trường hợp chúng tôi chết.”

“Chuyện này thật vớ vẩn. Tên đó còn bắn cả tôi nữa mà, xin nhớ cho.”

“Nhưng ông đâu có thuê Kall”, Rhyme nhắc ông ta. “Ông đã thuê Jodie – tên Vũ công Quan tài – và hắn lại thuê Kall làm thay mình. Mà tên Kall thì không hề biết ông.”

“Làm sao anh có thể?”, Percey lặp lại bằng giọng nói trống rỗng. “Tại sao? *Tại sao?*”

Talbot gầm lên, “Bởi vì tôi yêu em!”.

“Sao cơ?” Percey chết lặng.

Talbot nói tiếp. “Em đã phá lên cười khi tôi nói tôi muốn cưới em.”

“Ron, không. Tôi...”

“Và em quay lại với hắn.” Ông ta cười khẩy. “Ed Carney, chàng phi công lái máy bay chiến đấu đẹp trai. Phi công siêu đẳng[128]... Hắn đối xử với em không ra gì vậy mà em vẫn muốn hắn. Rồi…” Mặt ông ta tím bầm vì căm hận. “Rồi… tôi mất nốt điều cuối cùng tôi có – tôi bị đẩy xuống mặt đất. Tôi không còn được bay nữa. Tôi phải đứng nhìn hai người bổ sung vào nhật ký bay của mình hàng trăm giờ mỗi tháng trong khi tất cả những gì tôi có thể làm là ngồi ở bàn và cạo giấy. Hai người còn có nhau, còn được bay… Em hoàn toàn không biết cảm giác đánh mất tất cả những gì mình yêu quý là như thế nào đâu. Đơn giản là em chẳng biết gì hết!”

Sachs và Sellitto nhìn thấy ông ta căng người lên. Họ đã đoán ông ta đang định liều lĩnh làm gì đó nhưng không thể ngờ được Talbot lại khỏe đến thế. Đúng lúc Sachs vừa bước lên phía trước, chực rút súng ra khỏi bao, Talbot đã nhấc bổng cô nàng cảnh sát cao ngồng lên khỏi mặt đất và quăng cô vào chiếc bàn để bằng chứng, làm đổ tung tóe những chiếc kính hiển vi và thiết bị xung quanh, đẩy Mel Cooper bắn vào tường. Talbot giật khẩu Glock ra khỏi tay cô.

Ông ta vung khẩu súng về phía Bell, Sellitto và Dellray. “Được rồi, ném súng của các người xuống sàn. Làm ngay đi. Ngay lập tức!”

“Thôi nào, ông bạn”, Dellray nói và nheo mắt lại. “Ông định làm gì bây giờ? Trèo ra ngoài cửa sổ à? Ông sẽ không trốn được đâu.”

Ông ta gí khẩu súng vào sát mặt Dellray. “Tôi sẽ không nhắc lại lần nữa.”

Mắt ông ta long lên tuyệt vọng. Ông ta khiến Rhyme liên tưởng đến một con gấu bị dồn vào góc. Người đặc vụ và hai viên cảnh sát liệng súng của họ xuống sàn nhà. Bell vứt ra cả hai khẩu súng.

“Cánh cửa kia dẫn đi đâu?” Ông ta hất đầu về phía một bên tường. Ông ta đã thấy người của Eliopolos đứng gác bên ngoài và biết thừa mình không thể nào thoát được qua lối đó.

“Đó là một tủ để đồ”, Rhyme nói nhanh.

Ông ta mở toang cửa và trừng trừng nhìn chiếc thang máy bé tí.

“Đồ khốn kiếp”, Talbot thì thầm, chĩa khẩu súng vào Rhyme.

“Không”, Sachs hét lên.

Talbot lại vung khẩu súng về phía cô.

“Ron”, Percey khẩn nài, “Hãy nghĩ mà xem. Xin anh…”.

Sachs, hổ thẹn nhưng không bị thương, đã đứng dậy được và đưa mắt nhìn những khẩu súng ngắn nằm trên sàn nhà cách đó 10 feet.

Không, Sachs, Rhyme thầm nghĩ. Đừng!

Cô đã hạ được tên sát thủ chuyên nghiệp máu lạnh nhất nước Mỹ vậy mà giờ

đây lại sắp bị bắn bởi một kẻ nghiệp dư đang hoảng sợ.

Mắt Talbot đảo lia lịa từ Dellray và Sellitto tới cửa thang máy, trong đầu suy tính xem bảng nút điểu khiển đặt ở đâu.

Không, Sachs, đừng làm thế.

Rhyme đang cố thu hút sự chú ý của cô nhưng mắt cô còn mải tập trung ước lượng khoảng cách và góc bắn. Cô sẽ không bao giờ hành động kịp.

Sellitto nói, “Chúng ta nói chuyện đã, Talbot. Thôi đi, hạ súng xuống”.

Xin cô, Sachs, đừng làm thế… Hắn sẽ nhìn thấy cô. Hắn sẽ nhắm bắn vào đầu – dân nghiệp dư luôn làm vậy – và cô sẽ chết.

Cô căng người, mắt dán chặt vào khẩu Sig-Sauer của Dellray.

Không…

Đúng lúc Talbot liếc mắt về phía chiếc thang máy Sachs nhào xuống sàn nhà và lăn người chộp lấy khẩu súng của Dellray. Nhưng Talbot đã nhìn thấy cô. Trước khi cô kịp cầm khẩu súng tự động nặng trịch lên, ông ta đã chĩa khẩu Glock vào mặt cô, nheo mắt lại và cuống cuồng bóp cò trong cơn hoảng loạn.

“Không!”, Rhyme thét lên.

Phát súng nổ đanh đến chói tai. Những ô cửa kính rung lên và hai con chim ưng bay vụt lên trời.

Sellitto nhào về phía trước chộp lấy vũ khí của mình. Cánh cửa vụt mở toang và hai đặc vụ của Eliopolos lao vào trong phòng, súng lăm lăm trên tay.

Ron Talbot, với một cái lỗ nhỏ tí màu đỏ trên thái dương, đứng khựng lại trong giây lát rồi lảo đảo đổ phịch xuống sàn.

“Ôi, chúa ơi”, Mel Cooper thì thầm, người anh như đông cứng tại chỗ, tay vẫn cầm khư khư một chiếc túi bằng chứng, mắt bàng hoàng nhìn xuống khẩu .38 Smith & Wesson bóng loáng và nhỏ xíu của mình đang nằm gọn trong bàn tay vững vàng của Roland Bell, nòng súng thò ra từ bên cạnh khuỷu tay người kỹ thuật viên. “Ôi, chúa ơi.” Viên thám tử đã lẻn ra sau lưng Cooper và khẽ khàng rút khẩu súng ra khỏi chiếc bao nhỏ cài đằng sau thắt lưng người kỹ thuật viên từ lúc nào. Bell đã nổ súng từ bên hông – chính xác là từ bên hông Cooper.

Sachs đứng dậy và gỡ khẩu Glock của mình ra khỏi tay Talbot. Cô thử kiểm tra mạch, rồi lắc đầu.

Tiếng khóc đau đớn vang lên khắp căn phòng khi Percey Clay đổ gục xuống bên cạnh cái xác và vừa nức nở vừa giáng nắm đấm thùm thụp lên bờ vai lực lượng của Talbot. Không ai nhúc nhích suốt một lúc lâu. Rồi cả Amelia Sachs và Roland Bell cùng dợm bước tới gần cô. Họ ngập ngừng dừng lại và cuối cùng Sachs là người lùi ra để cho viên thám tử cao gầy choàng tay quanh người phụ nữ mảnh dẻ và đỡ cô đứng lên rời khỏi cái xác của kẻ từng là bạn, từng là kẻ thù

của mình.

Chương 41

Một tiếng sấm ầm ì vọng lại, một làn mưa mỏng mùa xuân lất phất giữa đêm khuya. Cánh cửa sổ vẫn mở toang – tất nhiên không phải là khung cửa sổ có tổ chim ưng; Rhyme không muốn chúng bị quấy rầy – và căn phòng tràn ngập không khí ban đêm mát mẻ.

Amelia Sachs rút phựt nút chai ra rồi rót rượu vang trắng Cakebread vào cốc hút của Rhyme và ly của cô.

Cô nhìn xuống và khẽ bật cười.

“Em không thể tin được.”

Trên màn hình máy tính cạnh chiếc giường Clinitron là một chương trình chơi cờ vua.

“Anh không bao giờ chơi game”, cô nói. “Ý em là, em *chưa bao giờ* thấy anh chơi game cả.”

“Trật tự nào”, anh khẽ nạt cô.

Trên màn hình: *Tôi không hiểu những gì bạn nói. Xin vui lòng thử lại.*

Bằng giọng nói rất rành rọt anh ra lệnh, “Xe bắt tượng ở ô f4. Chiếu bí”.

Sau một lát chờ đợi, máy tính trả lời: “*Chúc mừng bạn!*”. Tiếp theo là phiên bản số hóa của bản hành khúc *Washington Post* của Sousa[129] được cất lên.

“Không phải là để giải trí đâu”, anh nói với giọng rất tinh vi. “Chủ yếu là để rèn cách suy nghĩ nhạy bén. Nó là cỗ máy Nautilus[130] của anh đấy. Em có muốn lúc nào đó chơi thử không, Sachs?”

“Em không chơi cờ vua”, cô nói sau khi đã nhấp một ngụm rượu vang. “Giả sử như con vua của em bị một con mã khốn kiếp nào đó tấn công, em thà bắn cho nó một phát còn hơn phải vắt óc nghĩ làm thế nào để tỏ ra khôn ngoan hơn nó. Mà họ tìm được bao nhiêu vậy?”

“Tiền à? Chỗ mà Talbot đã biển thủ? Hơn năm triệu.”

Sau khi các kiểm toán viên đã kiểm tra xong bộ sổ sách kế toán thứ hai, bộ sổ sách kế toán thực sự, họ mới phát hiện ra rằng Hudson Air là một công ty cực kỳ sinh lợi. Mất thêm chiếc máy bay cùng hợp đồng của Tập đoàn U.S. Medical quả là một cú đau nhưng vẫn còn rất nhiều tiền mặt để giữ cho công ty, nói theo cách mà Percey đã bảo anh, “lơ lửng”.

“Tên vũ công đang ở đâu?”

“Trong khu SD.”

SD, Giam giữ Đặc biệt, một cơ sở ít người biết đến trong hệ thống nhà giam

của tòa án dành cho tội phạm hình sự. Rhyme chưa bao giờ nhìn thấy nơi đó – cũng không có nhiều cảnh sát từng thấy – nhưng trong vòng ba mươi lăm năm qua chưa một ai từng trốn được ra ngoài.

“Rút hết móng vuốt của hắn đi”, Percey Clay đã nói vậy khi Rhyme cho cô biết chuyện này. Điều đó cũng giống như, cô giải thích, phải giũa cùn bớt hết móng vuốt sắc nhọn của một con chim ưng săn mồi.

Rhyme – xuất phát từ mối quan tâm đặc biệt đối với vụ án này – đã kiên quyết đề nghị được thông báo thường xuyên về nhiệm kỳ của tên Vũ công trong khu biệt giam. Anh đã nghe những cảnh sát bảo vệ ở đó kể rằng hắn suốt ngày hỏi về những cửa sổ ở trong trại giam, về việc họ đang ở tầng mấy của tòa nhà, rồi thì khu trại giam được bố trí ở khu vực nào trong thành phố.

“Hình như tôi ngửi thấy mùi một trạm bảo dưỡng xe ở đây thì phải?”, hắn hỏi đầy vẻ bí hiểm.

Khi nghe báo cáo lại chuyện này, Rhyme đã ngay lập tức gọi cho Lon Sellitto và yêu cầu anh gọi cho người phụ trách trung tâm giam giữ và tăng gấp đôi số cảnh sát bảo vệ.

Amelia Sachs tu ực thêm một hớp lớn rượu vang để thêm dũng khí và rồi cái gì phải đến cũng đã đến.

Cô hít một hơi rất sâu rồi buột miệng, “Rhyme, anh nên bày tỏ thẳng đi”. Thêm hớp rượu nữa. “Em cũng không biết là em lại nói chuyện này ra nữa.”

“Em bảo gì cơ?”

“Chị ấy rất hợp với anh. Mọi chuyện có thể sẽ thực sự tốt đẹp.”

Họ hầu như chưa bao giờ thấy khó khăn khi nhìn thẳng vào mắt nhau. Nhưng lần này, mắt ầng ậc nước đang trào lên, Sachs cúi mặt nhìn xuống sàn nhà.

Tất cả chuyện này là thế nào.

Khi ngẩng lên và nhận ra anh hoàn toàn không hiểu cô đang định nói gì, cô bèn nói thêm, “Em hiểu cảm xúc mà anh dành cho chị ấy. Và chị ấy không thừa nhận nhưng em cũng biết chị ấy cảm thấy như thế nào về anh”.

“*Ai cơ?*”

“Anh biết là ai. Percey Clay. Anh đang nghĩ chị ấy là một góa phụ, ngay lúc này chị ấy sẽ không cần bất kỳ ai trong cuộc sống của mình. Nhưng… anh nghe thấy Talbot nói gì rồi đấy – Carney có nhân tình. Một người phụ nữ làm việc trong văn phòng. Percey biết chuyện này. Họ vẫn sống chung với nhau vì họ là bạn thân. Và cũng vì công ty.”

“Anh không bao giờ…”

“Tiến tới đi, Rhyme. Thôi nào. Em thực sự nghĩ thế mà. Chắc anh nghĩ là sẽ không ăn thua. Nhưng chị ấy không hề quan tâm đến hoàn cảnh của anh. Khi

thật, cứ nghe những gì chị ấy nói hôm trước mà xem. Chị ấy nói đúng – hai người thật giống nhau.”

Có những lần mà con người ta cần phải giơ hai tay lên đầu rồi để mặc cho chúng rơi phịch xuống đùi vì bó tay. Về phần mình, Rhyme ngọ nguậy để ngả đầu xuống chiếc gối xa xỉ và êm ái của mình. “Sachs, em lấy đâu ra ý nghĩ quái quỷ đó vậy?”

“Ôi, xin anh. Rõ như ban ngày còn gì nữa. Em đã chứng kiến thái độ của anh như thế nào khi chị ấy xuất hiện. Cách anh nhìn chị ấy. Rồi anh bị ám ảnh về việc bảo vệ chị ấy nữa. Em biết có chuyện gì đang xảy ra mà.”

“Ừ, thế thì có chuyện gì đang xảy ra nào?”

“Chị ấy cũng giống như Claire Trilling, người phụ nữ đã rời bỏ anh cách đây mấy năm. Đó mới là người anh muốn.”

Ôi… Anh gục gặc đầu. Hóa ra chuyện là vậy.

Anh mỉm cười. Và nói, “Đúng vậy, Sachs, anh đã suy nghĩ rất nhiều về Claire trong mấy ngày qua. Anh đã nói dối khi bảo em rằng anh không hề nghĩ đến cô ấy”.

“Bất kể lần nào anh nhắc đến chị ấy em đều có thể nói với anh rằng anh vẫn còn yêu chị ấy. Em biết là sau vụ tai nạn chị ấy không bao giờ gặp lại anh nữa. Em nghĩ đó chắc vẫn là một quyển sách để mở đối với anh. Cũng giống như em và Nick sau khi anh ấy bỏ em. Anh gặp Percey và chị ấy làm anh nhớ lại tất cả những gì liên quan đến Claire. Anh chợt nhận ra anh lại hoàn toàn có thể ở bên một người khác. Ý em là ở bên chị ấy. Không phải… không phải là ở bên em. Hây, đời là vậy mà.”

“Sachs”, anh khẽ khàng lên tiếng, “Percey không phải là người có thể khiến em phải ghen đâu. Cô ấy cũng không phải là người đã đẩy em ra khỏi giường đêm hôm trước”.

“Không ư?”

“Đó chính là tên Vũ công.”

Rượu vang sóng sánh lại được rót tràn vào ly của cô. Cô lắc lắc cho nó cuộn xoáy lên rồi chăm chú nhìn thứ dung dịch màu trắng nhờ nhờ. “Em không hiểu.”

“Cái đêm hôm trước ấy?” Anh thở dài. “Anh đã phải vạch ra đường ranh giới giữa hai chúng ta, Sachs. Bình thường thì tự anh cũng đã muốn gần gũi em rồi. Nếu chúng ta vẫn sẽ tiếp tục làm việc cùng nhau, anh buộc phải dựng tấm rào chắn đó lên. Em không hiểu sao? Anh không thể nào gần gũi em, không thể gần gũi *đến mức đó*, mà vẫn đẩy em vào những nơi nguy hiểm. Anh không thể để cho điều đó lặp lại được.”

“*Lặp lại?*” Cô cau mày, rồi khuôn mặt đột nhiên dãn ra với vẻ thấu hiểu.

A, đây mới đúng là Amelia của mình, anh tự nhủ. Một nhà hình sự học xuất

sắc. Một tay súng thiện xạ. Và cô lại còn tinh nhanh như một con cáo.

“Ôi, không, Lincoln, Claire là…”

Anh gật đầu. “Cô ấy chính là người kỹ thuật viên được anh giao nhiệm vụ khám nghiệm hiện trường ở phố Wall sau khi tên Vũ công ra tay năm năm trước. Cô ấy cũng là người đã thò tay vào thùng rác và lấy ra tập giấy làm kích nổ quả bom.”

Đó là lý do tại sao anh bị ám ảnh bởi tên giết người này đến thế. Tại sao anh lại khăng khăng đòi – làm một việc không giống anh chút nào – thẩm vấn hắn. Anh muốn tóm được kẻ đã giết hại người yêu của mình. Muốn biết tất cả những gì có thể về con người hắn.

Đó là sự trả thù, sự trả thù trọn vẹn. Khi Lon Sellitto – người cũng biết về chuyện xảy ra với Claire – đặt câu hỏi phải chăng sẽ tốt hơn nếu đưa Percey và Hale rời khỏi thành phố, ý viên cảnh sát muốn biết liệu Rhyme có đang để những cảm xúc riêng tư của mình xen vào vụ án không.

Hừm, có, thực sự là có. Nhưng Lincoln Rhyme, dù cuộc sống hiện tại dường như đã ngưng trệ hoàn toàn, về bản chất vẫn là một người đi săn chẳng khác gì những con chim ưng làm tổ trên gờ cửa sổ phòng anh. Tất cả những nhà hình sự học đều như vậy. Và một khi đã đánh hơi thấy con mồi, sẽ không điều gì có thể ngăn anh lại.

“Đấy, tất cả là như vậy, Sachs. Nó chẳng liên quan gì đến Percey cả. Và cho dù anh rất muốn em ở lại đây đêm đó – tất cả các đêm – anh cũng không thể mạo hiểm yêu em nhiều hơn anh đã yêu em.”

Đó là một cảm giác kỳ lạ – đến bàng hoàng – đối với Lincoln Rhyme khi anh nói ra những lời này. Sau vụ tai nạn anh dần dần đi đến chỗ tin rằng cái rầm bằng gỗ sồi kia không chỉ làm dập xương sống mà còn thực sự hủy hoại trái tim anh, giết chết tất cả những cảm xúc từng có trong nó. Và khả năng yêu và được yêu của anh cũng đã vỡ vụn như sợi dây thần kinh mỏng manh chạy dọc cột sống. Nhưng đêm hôm đó, khi ở bên Sachs, anh đã nhận ra mình sai lầm đến mức nào.

“Em hiểu tất cả, đúng không Amelia?”, Rhyme thì thầm.

“Chỉ được dùng họ thôi”, cô nói, và mỉm cười bước lại bên giường anh.

Cô cúi xuống và hôn lên môi anh. Bất giác Rhyme ghì ngửa đầu ra sau gối trong giây lát nhưng rồi cũng đáp lại nụ hôn của cô.

“Không, không”, anh hối hả phản đối. Nhưng một lần nữa anh lại hôn cô đắm đuối.

Đầu tiên là chiếc ví của cô rơi bịch xuống sàn nhà. Đến lượt chiếc áo khoác và đồng hồ của cô được thả xuống mặt bàn cạnh giường. Và rồi là món cuối cùng trong số những phụ tùng thời trang – khẩu Glock 9 ly của Sachs.

Họ lại hôn nhau.

Nhưng anh cố giằng ra. “Sachs… Nguy hiểm lắm!”

“Chúa đâu có tạo ra điều gì chắc chắn”, cô nói, ánh mắt nồng nàn của họ đan chặt vào nhau. Rồi cô đứng dậy và bước qua bên kia phòng để tới chỗ công tắc điện.

“Chờ đã”, anh nói.

Cô dừng lại, ngoái đầu nhìn anh. Mái tóc đỏ của cô xõa xuống trên gương mặt, che khuất một bên mắt.

Rhyme rành rọt ra lệnh vào chiếc mic thò ra trên thành giường, “Tắt điện!”.

Căn phòng vụt chìm trong bóng tối.

HẾT

LỜI TÁC GIẢ

Tất cả các nhà văn đều biết rằng những tác phẩm mà họ viết ra cũng chỉ phần nào là sản phẩm của sự nỗ lực của riêng họ. Tiểu thuyết thường được xây dựng nên từ những người ta yêu quý và bạn bè của chúng ta, có khi là trực tiếp, có khi là bằng những cách kín đáo hơn nhưng cũng không hề kém phần quan trọng. Tôi xin được gửi lời cảm ơn tới những người đã giúp tôi hoàn thành cuốn sách này: Madelyn Warcholik, người đã giữ cho các nhân vật của tôi sống động như thể họ là những con người thực, đã kiểm soát không để cho cốt truyện của tác phẩm chạy lung tung đến mức bị ách lại vì phóng nhanh vượt ẩu (!), và đã luôn là nguồn cảm hứng bất tận; các biên tập viên David Rosenthal, Marysue Rucci và Carolyn Mays vì đã bền bỉ thực hiện tất cả những công việc khó khăn một cách xuất sắc; đặc vụ Deborah Scheider, người giỏi nhất trong lĩnh vực này; và tới người chị gái của tôi, nhà văn Julie Reece Deaver, vì đã luôn ở bên tôi.

(1) Con đường mang tên Franklin Delano Roosevelt – Tổng thống thứ 32 của Mỹ (1933-1945). (Các chú thích của người dịch).

(2) Tức là ghế phi công chính trong chuyến bay.

(3) Dặm: Đơn vị đo khoảng cách phổ biến ở các nước nói tiếng Anh. Tương đương 1,6km.

(4) Nhà để máy bay trong sân bay.

(5) Feet (số nhiều của foot): Đơn vị đo lường khoảng cách phổ biến ở Anh, Mỹ. Một foot tương đương 0,3048 mét.

(6) Thiết bị chỉ độ cao so với mực nước biển, thường gắn trên máy bay, xác định độ cao thông qua chênh lệch áp suất không khí.

(7) Trong khi bay, phi công thường sử dụng sóng radio với tần số chung, để liên lạc với Đài Kiểm soát Không lưu hoặc các máy bay chung quanh, khi muốn liên lạc riêng phải chuyển qua tần số khác.

(8) Knot: Hải lý, đơn vị đo vận tốc dùng trong hàng hải và hàng không để đo tốc độ của tàu, máy bay hoặc gió, tương đương với 1,85 kilomét.

(9) Great Lakes: Hay còn gọi là vùng Ngũ Hồ ở miền Bắc nước Mỹ, nhóm hồ lớn nhất thế giới gồm: Superior (Hồ Lớn), Michigan, Huron, Erie, Ontario.

(10) FBI (viết tắt của Federal Bueau of Investigation) : Cục Điều Tra Liên Bang Mỹ.

(11) NYPD (viết tắt của New York Police Department): Sở Cảnh sát New York.

(12) Dagwood Bumstead” Một nhân vật truyện tranh rất nổi tiếng ở Mỹ, thường được thể hiện với hai chỏm tóc vểnh lên trên.

(13) ECU (viết tắt của Enviroment Control Unit): Thiết bị Điều khiển Môi trường.

(14) Harlem: Một quận thuộc thành phố New York, nơi tập trung chủ yếu người da đen.

(15) Midtown (Trung), cùng với Uptown (Thượng) và Downtown (Hạ), là ba phân khu chính của quận Manhattan, New York.

(16) PERT: Nhóm Phản ứng Vật chất.

(17) FAA (viết tắt của Federal Aviation Agency): Cơ quan Hàng không Liên bang.

(18) NYNEX: Công ty cung cấp dịch vụ điện thoại tại năm bang mạn New England của Mỹ (gồm Maine, Massachusettes, New Hampshire, Rhode Island, Vermont) và cả bang New York.

(19) Ounce: Đơn vị đo lường phổ biến ở Anh, Mỹ, mỗi ounce tương đương 28,35 gam.

(20) Lắc thân máy bay kiểu Hà Lan: Nguyên văn là "Dutch roll": Một dạng chuyển động không ổn định ở máy bay do mất cân bằng ở phần đuôi và thân.

(21) Đại lộ Madison được mệnh danh là "con đường thời trang" ở thành phố New York. Đây là nơi tập trung nhiều hãng thời trang danh tiếng.

(22) CS: Đội khám nghiệm hiện trường.

(23) PETN: Pentaerythritol tetranitrate, một loại thuốc nổ cực mạnh.

(24) Vùng đất của Lincoln: Chicago, bang Illinois là nơi lớn lên và trưởng thành của Tổng thống Mỹ thứ 16 Abraham Lincoln.

(25) Pound: Đơn vị đo lường phổ biến ở Anh, Mỹ, tương đương 0,454 kilogam.

(26) Storm Arrow: Mũi tên bão táp.

(27) NTSB (viết tắt của National Transportation Safety Board) : Ủy Ban An Toàn Giao Thông Quốc Gia (Mỹ).

(28) Thành phố Gió : Tên gọi khác của Chcago.

(29) Yard: Đơn vị đo độ dài ở Anh, Mỹ, tương đương 0,914 mét.

(30) ESU (viết tắt của Emergency Services Unit) : Đơn vị phản ứng nhanh.

(31) Starbucks là một hệ thống quán cà phê và đồ giải khát nổi tiếng thế giới, có trụ sở tại thành phố Seattle, bang Washington (Mỹ). Thành phố này cũng là nơi thành lập cộng đồng của lesbian – những người đồng tính nữ đầu tiên của nước Mỹ cũng như trên thế giới vào năm 1971.

(32) Một tạp chí nổi tiếng về thời trang.

(33) Vị vua anh minh và dũng cảm trong những truyền thuyết của nước Anh thời Trung cổ.

(34) Trong tiếng Anh, “worm” là từ dùng chung để chỉ “giòi”, “sán” hay “sâu”. Stephan bị ám ảnh bởi lũ giòi nên khi nghe Sheila nói “worm” theo nghĩa “sán”, hắn mới thấy chột dạ.

(35) SWAT (viết tắt của Special Weapons anhd Tactics): Đội Chiến thuật và Vũ khí Đặc biệt.

(36) IRD (viết tắt của Investigation and Resources Division): Bộ phận Điều tra và Nguồn lực thuộc NYPD.

(37) Gypsy là từ dùng để chỉ chung những người sống lang thang, du mục tại nhiều nơi trên thế giới, nhất là tại châu Âu và Bắc Mỹ, và chuyên làm nghề nhạc công, xem bói… Họ được coi là những người có cá tính phóng khoáng, nổi loạn.

(38) Amelia Earhart (1897-1937): Nữ phi công Mỹ, nổi tiếng với những chuyến bay một mình vượt Đại Tây Dương và Thái Bình Dương, cùng nỗ lực bay vòng quanh thế giới nhưng không thành công.

(39) Christopher Reeve (1952-2004): Diễn viên điện ảnh người Mỹ, nổi tiếng với loạt phim *Superman (Siêu nhân)* trong giai đoạn 1978-1987. Ông bị tai nạn năm 1995, liệt toàn thân và phải ngồi xe lăn cho đến khi qua đời.

(40) VFR (viết tắt của Visual Flight Rules): Quy tắc bay bằng mắt; IFR (viết tắt của Instrument Flight Rules): Quy tắt bay bằng thiết bị.

(41) Nguyên văn là “Greek Row”, nghĩa đen là Dãy nhà Hy Lạp: Ký túc xá của các sinh viên học đại học. Ở các nước phương Tây (nhất là Mỹ) các đoàn thể sinh viên thường lấy các ký tự Hy Lạp như Beta, Pi, Gamma, Alpha… làm tên và khẩu hiệu cho hội sinh viên của họ.

(42) Hiệu ứng mang tên nhà Vật lý người Áo Christian J. Doppler (1802-1853), diễn tả sự thay đổi tần số âm thanh do chuyển động.

(43) Humpty-Dumpty: Nhân vật thường được miêu tả như quả trứng bị rơi từ trên bức tường rất cao xuống đất trong một bài đồng dao rất phổ biến ở Anh, Mỹ.

(44) Cây guar: Một loại thực vật có nguồn gốc Ấn Độ, hạt được sử dụng làm chất dẻo.

(45) ERC (viết tắt của Explosives Reference Collection): Cơ sở Dữ liệu Tham khảo về thuốc nổ của FBI.

(46) Ngày 19 tháng 4 năm 1995, một quả bom khổng lồ giấu trong xe tải đã phát nổ trước tòa nhà liên bang ở thành phố Oklahoma làm 168 người thiệt mạng, phần lớn tòa nhà bị phá sập. Thủ phạm đánh bom là Timothy McVeigh, kẻ sau đó bị kết án tử hình.

(47) Radio Shack: Hệ thống cửa hàng bán lẻ đồ điện và điện tử gia dụng rất nổi tiếng tại Bắc Mỹ và châu Âu.

(48) Hoa liên kiều, hay còn gọi là hoa đầu xâu, tên khoa học là Forsythia suspensa Vahl, một loại cây thuộc họ Nhài (Oleaceae).

(49) RRV (viết tắt của Rapid Response Vehicles): Những chiếc xe phản ứng nhanh.

(50) Ninhydrin: Tên khoa học là triketohydrindene hydrate, một loại hóa chất dùng để xác định dấu vân tay.

(51) Grain: Đơn vị đo trọng lượng, tương đương 0,065gam.

(52) PPG: Một hãng sản xuất kính và vật liệu xây dựng nổi tiếng tại Mỹ.

(53) AFIS (Viết tắt của Automated Fingerprint Identification Systems): Hệ thống nhận dạng dấu vân tay tự động.

(54) Trong tiếng Anh "hair" là từ được dùng để chỉ "lông" và "tóc" nói chung. Nên khi Cooper nói "lông" thì cũng có thể hiểu là "tóc".

(55) FTC (viết tắt của Federal Trade Commission): Ủy ban Thương mại Liên bang.

(56) Cellulite: Những ngấn mỡ thừa lồi lõm dưới da, nhất là ở phần đùi và mông của phụ nữ.

(57) East Village: Một khu dân cư thuộc Manhattan ở thành phố New York, nơi tập trung nhiều văn nghệ sĩ và giới thanh niên mang tư tưởng cấp tiến, nổi loạn. Cũng là nơi sản sinh nhiều ban nhạc rock nổi tiếng mang phong cách punk.

(58) Tarheel: Nghĩa là người quê ở bang North Carolina.

(59) Cờ Sao và Vạch ngang: Lá cờ của các bang niền Nam ly khai trong Nội chiến Mỹ (1861-1865). North Carolia và Virginia (có thủ phủ là Richmond) đều là hai bang miền Nam ly khai, còn Michigan là bang tham gia vào phe niền Bắc.

(60) One Police Plaza: Tòa nhà Lớn – Sở chỉ huy của Sở Cảnh sát New York.

(61) Trung tâm Sloan-Kettering: Một cơ sở nghiên cứu và điều trị ung thư nổi tiếng trên thế giới. Tên ban đầu khi thành lập năm 1884 là Bện viện Ung thư New York.

(62) Silo (tháp cao hoặc hầm ủ tươi thức ăn hoặc cỏ cho gia súc trong trang trại). North Carolina là một bang có ngành nông nghiệp phát triển.

(63) Vòng xuyến annular: Buồng đốt dạng annular gồm hai vành, phần ở giữa hai vành là buồng đốt. Hiệu suất/ thể tích đốt là rất lớn bởi trộn được tối ưu hóa, htận dụng tốt luồng khí đi vào làm mát cho buồng đốt và giảm nhiệt độ dòng khí sau khi ra khỏi buồng đốt. Buồng đốt dạng annular thường được lắp cho các động cơ công suất lớn.

(64) S&S (viết tắt của Search and Surveillance): Đội Tìm kiếm và Giám sát.

(65) Spenco: Một loại thiết bị y tế bọc chân được thiết kế đặc biệt cho những bệnh nhân nằm liệt giường, giúp lưu thông máu.

(66) Trilling có nghĩa là "trẻ ranh", hoặc đọc trệch đi thành chilling có nghĩa là "buốt lạnh".

(67) Họ của Amelia là Sachs, bị đọc trệch đi thành những từ tục tĩu như "sex" (tình dục) và "Sucks" (dở hơi).

(68) Gallon: Đơn vị đo lường chất lỏng bằng 4,54 lít ở Anh, 3,78 lít ở Mỹ.

(69) Bơi trong bát xúp: Nghĩa là gặp khó khăn, rắc rối.

(70) Xin-rủ-lòng-thương: Nguyên văn là "Havaheart trap": Kiểu bẫy lồng, dùng thức ăn làm mồi nhử chuột hay chó mèo hoang vào trong lồng. Không làm con vật bị thương hoặc chết.

(71) Ủy ban đạn đạo: Ủy ban đánh giá tính hợp pháp của việc cảnh sát nổ súng trong quá trình truy bắt tội phạm.

(72) Alec Guinness (1914-2000): Diễn viên điện ảnh người Anh, được đánh giá là một trong những diễn viên vĩ đại nhất thế giới trong thế kỷ XX.

(73) Tiercel: Bản thân từ "tiercel" trong tiếng Anh đã là "chim ưng đực", tiếng Việt không có từ tương đương nên người dịch để nguyên.

(74) Con chưa ra ràng: Nguyên văn là "A eyas", nghĩa là chim non

(75) Out of Africa: Bộ phim thực hiện năm 1985 dựa trên câu chuyện cùng tên về cuộc

đời nữ nam tước Isak Dinesen, người phụ nữ thượng lưu từng sống ở Châu Phi.

(77) Tốc độ tròng trành của máy bay: Hay còn gọi là vận tốc thất tốc, tốc độ ở đó dòng không khí không thể giữ máy bay ở trên cao. Trong trạng thái này, máy bay thường đột ngột chúi mũi xuống và không còn phản ứng trước những thiết bị điều khiển động lực học.

(78) Mach: Đầy đủ là các thang số Mach, thuật ngữ hàng không chỉ các tốc độ của một vật thể bay so với vận tốc âm thanh. Mach 1 là tốc độ tương đương vận tốc âm thanh, Mach 2 là vận tốc gấp hai lần vận tốc âm thanh.

(79) Mach buffet: Thuật ngữ chỉ sự lắc lư của máy bay khi vượt chỉ số Mach tối đa, tức là vận tốc của máy bay so với vận tốc âm thanh tại một cao độ nhất định.

(80) Al Capone (1899-1947), biệt danh là “Mặt sẹo”, một trùm găngxtơ khét tiếng tại Chicago, Mỹ.

(81) Tổng đài 69: Tại hầu hết các khu vực ở Mỹ, các công ty điện thoại thường có dịch vụ tổng đài *69. Nếu người sử dụng có một cuộc gọi nhỡ, hoặc nhận được cuộc gọi từ một người lạ, chỉ cần bấm số *69 trên điện thoại của mình, dịch vụ này sẽ cung cấp số điện thoại của người gọi đó.

(82) Richard III (1452-1485): Vua nước Anh, vị vua cuối cùng của nhà York, thường được miêu tả là một vị vua có hình dung quái dị, lưng gù.

(83) Jackson Pollock (1912-1954): Họa sĩ nổi tiếng người Mỹ, theo trường phái trừu tượng.

(84) NCIC (viết tắt của National Crime Information Center): Trung tâm Thông tin Tội phạm Quốc gia.

(85) A&P: Một chuỗi siêu thị nổi tiếng ở Mỹ.

(86) Semper fidelis: Mãi mãi trung thành (tiếng Latin) - Khẩu hiệu của lực lượng lính thủy đánh bộ Mỹ.

(87) Negro: Từ lóng chỉ người da đen ở Mỹ, với nghĩa miệt thị.

(88) Ken State: Vụ thảm sát xảy ra ngày 4 tháng 5 năm 1970 tại trường Đại học Kent, bang Ohio. Lực lượng Vệ binh quốc gia Mỹ đã nổ sung vào các sinh viên đang biểu tình việc Mỹ xâm lược Campuchia. Vụ thảm sát đã làm bốn sinh viên thiệt mạng, chín người khác bị thương nặng.

(89) Dependent No More: Không còn lệ thuộc.

(90) ChinaTown: Khu phố của người Trung Quốc ở New York.

(91) Demmie: Từ lóng chỉ một loại thuốc an thần thường bị lạm dụng thành ma túy tổng hợp như ampetamine, meperidine, hydrochloride, dexamphetamine…

(92) Thổi kèn: Từ lóng (rất tục tĩu) để chỉ hành động kích thích dương vật bằng miệng, khẩu dâm.

(93) Trong câu nói của mình, Rhyme sử dụng cấu trúc "be far off" có nghĩa là "phạm sai lầm" hoặc "đi chệch hướng. Nhưng "off" cũng có nghĩa là "tắt", "khóa" nên máy tính đã hiểu sai.

(94) Số 8 trong tiếng Anh được phát âm hơi giống với khi đánh vần nguyên âm "A". Vì Rhyme đọc khi hồi hộp nên máy tính nhận biết nhầm giọng nói anh.

(95) Đạn .45: Một loại đạn cỡ lớn, tương đương đạn 11 milimét, có khả năng sát thương cực mạnh.

(96) Lựu đạn choáng: Loại lựu đạn không sát thương nhưng gây tiếng nổ lớn và lóe sáng, làm đối phương bị ù tai và hoa mắt.

(97) Đạn đầu khoét lõm: Loại đầu đạn không nhọn hoắt như thông thường, mà hơi lõm xuống, tăng khả năng sát thương.

(98) ATIS (viết tắt của Automatic Terminal Information Service): Dịch vụ Thông tin Tự động khu vực sân bay.

(99) Bingo: Một trò xổ số rất phổ biến ở Mỹ, được chơi với những tấm các có đánh số. Người chơi thường hô "Bingo" để báo mình là người trúng giải.

(100) Trò chơi phổ biến ở Mỹ, thường là dưới hình thức thi thố những kỹ năng chăn bò như cưỡi bò dữ, quăng thòng lọng...

(101) Rolling takeoff: Có nghĩa là máy bay cất cánh thẳng sau khi rời khỏi hangar và lăn bánh trên đường băng, không phải dừng ở vị trí xuất phát và chờ lệnh của trạm Kiểm soát không lưu sân bay.

(102) Đài Kiểm soát Rời đi: Đài Kiểm soát không lưu ở sân bay vừa cất cánh.

(103) VOR: Tức sóng radio cao tần có tác dụng theo mọi hướng.

(104) Thánh Peter: Được coi là người gác cổng vào thiên đường, và sẽ căn cứ vào

những việc tốt hoặc tội lỗi của các linh hồn rồi đưa ra quyết định liệu họ có xứng đáng được sống ở thiên đường hay không.

(105) Nguyên văn là “lily-white”: Chỉ một người da trắng chủ trương phân biệt chủng tộc, loại người da đen ra khỏi đời sống chính trị.

(106) Phillie: Cách gọi khác của thành phố Philadelphia, bang Pennsylvania (Mỹ).

(107) Nguyên văn là “yuppie”: Từ lóng chỉ những thanh niên thành phố được học hành chu đáo, thu nhập cao, tính cách thực dụng và hợm hĩnh.

(108) Whiskey: Mật ngữ chỉ chữ “W” trong quy ước vô tuyến điện quốc tế, trong trường hợp này có nghĩa là “hướng tây”.

(109) Đài Kiểm soát Tiếp cận: Trung tâm Kiểm soát Không lưu ở sân bay nơi máy bay đến.

(110) Hạ cánh bằng mắt: Tức là máy bay hạ cánh dưới sự điều khiển bằng mắt thường của phi công do điều kiện thời tiết cho phép, không dùng chế độ hạ cánh tự động.

(111) Dây đai Bungee: Một loại dây thừng đàn hồi, dùng trong môn nhảy bungee, một trò thể thao mạo hiểm - nhảy từ trên cao xuống với một sợi dây đàn hồi buộc vào người.

(112) May-day: Tín hiệu cấp cứu trong vô tuyến điện quốc tế.

(113) Denver: Thủ phủ tiểu bang Colarado của Mỹ, và nằm trên dải đồng bằng phía đông dãy núi Rocky, nên có độ cao tương đối so với mực nước biển. Đây là lý do tại sao Rhyme đã khuyên Percey lái máy bay đến Denver.

(115) Front: Thuật ngữ khí tượng chỉ đường biển giữa các khối không khí có mật độ hoặc nhiệt độ khác nhau.

(116) Hệ số lượn: Thông số chỉ mối quan hệ giữa độ cao của máy bay và quãng đường máy bay lượn xa theo quán tính và sức nâng của không khí – tốc độ rơi càng thấp thì máy bay càng lượn được xa.

(117) Feet: Khoảng hơn ba kilômét.

(118) Nhiệt lưu: Luồng không khí nóng từ dưới mặt đất bốc lên, các tàu lượn thường lợi dụng luồng khí này để tăng độ cao (giống như cơ chế hoạt động của khinh khí cầu).

(119) Giải Vô địch Wrestling Thế giới: Một giải đấu vật mang tính biểu diễn và giải trí rất phổ biến trên truyền hình Mỹ.

(120) Nguyên văn là “ring like lead”: Ngân vang như chì.

(121) Chim lặn gavia: Một giống chim ăn cá phổ biến ở Bắc Mỹ, giống như chim cốc, có đuôi ngắn, chân có màng, lông mượt màu đen và trắng, có tiếng kêu rất đặc trưng.

(122) Tại Mỹ trong những dịp lễ lớn, nhất là ngày Quốc khánh (ngày 4 tháng 7), thường có các hoạt động diễu hành trên đường phố. Dẫn đầu đoàn diễu hành là một cô gái trẻ với cây gậy chỉ huy ngắn trên tay.

(123) Rosebud: Nghĩa đen là “nụ hồng”. Xuất phát từ bộ phim Mỹ *Citizen Kane(Công dân Kane)*, sản xuất năm 1941, do Orson Welles làm đạo diễn. Bộ phim kể về cuộc đời Charles Foster Kane, từ một đứa trẻ bị bỏ rơi trở thành một ông trùm quyền lực trong giới xuất bản và bào chí, nhờ vào những thủ đoạn tàn nhẫn. Bộ phim dựng lại cuộc điều tra, truy tìm của một phóng viên nhằm tìm ra ý nghĩa trong từ cuối cùng Kane thốt ra trước khi chết: “Rosebud”.

(124) Kỵ sĩ không đầu: Nhân vật trong tiểu thuyết cùng tên của nhà văn người Anh Main Rid.

(125) Beelzebub: Beelzebub là vị thần bảo trợ của người Philistine ở Palestine cổ đại, còn được gọi là thần Ekron, Baal-Zebub. Trong *Kinh thánh*, Beelzebub được coi là “Quỷ vương”, tức là quỷ Satan.

(126) Nữ hoàng Mab: Một bà tiên thường được nhắc đến trong tác phẩm văn học Anh giai đoạn thế kỷ XVII, thường được coi là bà tiên của những giấc mơ.

(127) Công ước Geneva: Các Công ước Geneva (hay Hiệp định Geneve, Hiệp định Geneva…) gồm bốn hiệp định được viết ở Genève (Thụy Sĩ) đặt tiêu chuẩn luật pháp quốc tế về vấn đề nhân đạo, nhất là trong điều kiện chiến tranh.

(128) Nguyên văn là “Top gun”, xuất phát từ một bộ phim cùng tên của đạo diễn người Anh Tony Scott. Bộ phim xoay quanh quá trình huấn luyện những phi công chiến đấu của Hải quân Mỹ. Tất cả ganh đua, cạnh tranh với nhau vì danh hiệu “Top Gun”.

(129) *Washington Post* là một bản hành khúc do nhạc sĩ John Phillip Sousa sáng tác năm 1899. Kể từ đó đến nay, nó được coi là một trong những bản hành khúc nổi tiếng nhất tại Mỹ và nhiều nước khác trên thế giới.

(130) Nautilus: Tên một loại máy tập thể dục đa năng.